

The New York Times BESTSELLER

TIỂU THUYẾT



THẾ GIỚI NGHỊCH

MICHAEL
CRICHTON

Tác giả CÔNG VIÊN KỶ JURA



Thế Giới Nghịch
Michael Crichton

Ebook miễn phí tại : www.Sachvui.Com

Giới thiệu tác giả:



John Michael Crichton (23/10/1942 - 04/11/2008): là nhà văn, nhà sản xuất, đạo diễn phim và bác sĩ y khoa người Mỹ, nổi tiếng về các tiểu thuyết, phim, và chương trình truyền hình thuộc thể loại khoa học viễn tưởng và techno-thriller. Ông từng dạy học ở Cambridge (Anh) và lưu lạc ở châu Âu, Bắc Phi, trước khi trở về Mỹ. Không chỉ được xem là cha đẻ của loại tiểu thuyết công nghệ gây hồi hộp với tác phẩm được dịch ra khoảng 30 thứ tiếng và tiêu thụ hơn 100 triệu bản, Michael Crichton còn là tác giả của chương trình truyền hình *Urgencys* thành công khắp thế giới. Tác phẩm *Công viên kỷ Jura* của ông là một trong những cuốn sách bán chạy nhất thế giới và được đạo diễn nổi tiếng Steven Spielberg chuyển thể thành bộ phim ăn khách cùng tên. Ngoài sự nghiệp văn chương và điện ảnh, Michael Crichton còn là thành viên của hội đồng quản trị tổ chức The Gorilla Foundation, một tổ chức bảo vệ loài khỉ dạng người gorilla.

Những lời nhận định về cuốn sách:

“Hãy đọc cuốn sách này. Đủ độ sợ hãi đến mức DNA rơi ra khỏi cơ thể bạn.”

- *Baton Rouge Advocate*

“Rợn người.”

- *The Washington Post*

“Ngoạn mục.”

- *Philadelphia Inquirer*

“Ly kỳ cũng như bất kỳ tác phẩm nào của ông kể từ *Công viên kỷ Jura*.”

- *Dallas Morning News*

MỤC LỤC

Phần mở đầu

CH001

CH002

CH003

CH004

CH005

CH006

CH007

CH008

CH009

CH010

CH011

CH012

CH013

CH014

[CH015](#)

[CH016](#)

[CH017](#)

[CH018](#)

[CH019](#)

[CH020](#)

[CH021](#)

[CH022](#)

[CH023](#)

[CH024](#)

[CH025](#)

[CH026](#)

[CH027](#)

[CH028](#)

[CH029](#)

[CH030](#)

[CH031](#)

[CH032](#)

[CH033](#)

[CH034](#)

[CH035](#)

[CH036](#)

[CH037](#)

[CH038](#)

[CH039](#)

[CH040](#)

[CH041](#)

[CH042](#)

[CH043](#)

[CH044](#)

[CH045](#)

[CH046](#)

[CH047](#)

[CH048](#)

[CH049](#)

[CH050](#)

[CH051](#)

[CH052](#)

[CH053](#)

[CH054](#)

[CH055](#)

[CH056](#)

[CH057](#)

[CH058](#)

[CH059](#)

[CH060](#)

[CH061](#)

[CH062](#)

[CH063](#)

[CH064](#)

[CH065](#)

[CH066](#)

[CH067](#)

[CH068](#)

[CH069](#)

[CH070](#)

[CH071](#)

[CH072](#)

[CH073](#)

[CH074](#)

[CH075](#)

[CH076](#)

[CH077](#)

[CH078](#)

[CH079](#)

[CH080](#)

[CH081](#)

[CH082](#)

[CH083](#)

[CH084](#)

[CH085](#)

[CH086](#)

[CH087](#)

[CH088](#)

[CH089](#)

[CH090](#)

[CH091](#)

[CH092](#)

[CH093](#)

[CH094](#)

CH095

Ghi chú của tác giả

Thư mục tham khảo

Cuốn tiểu thuyết này là hư cấu,
trừ những phần có thực.

Thế giới càng dễ hiểu thì dường như lại càng vô nghĩa.

- STEVEN WEINBERG

Từ “nguyên do” là một bàn thờ cho Đức Chúa không được biết tới.

- WILLIAM JAMES

Không chọn điều không thể.

- JEAN-PAUL SARTRE

Phần mở đầu

Vasco Borden, bốn mươi chín tuổi, vừa bước dọc theo hành lang trải thảm sang trọng vừa giật giật hai bên ve áo bộ com lê và sửa thẳng cà vạt. Gã không quen mặc com lê, mặc dù khi còn phục vụ trong hải quân gã cũng từng có một bộ, được may theo cách đặc biệt để giảm tối đa sự lộ rõ khối cơ bắp trên thân hình. Borden người vạm vỡ, cao 1m93, nặng 109 kg, một cựu cầu thủ bóng bầu dục làm nghề thám tử tư và là chuyên gia truy bắt những kẻ đào tẩu. Và ngay bây giờ, Vasco đang theo dõi mục tiêu của mình, một nghiên cứu sinh hậu tiến sĩ ba mươi tuổi, đầu bắt đầu hói, đào tẩu từ công ty MicroProteonomics ở Cambridge, bang Massachusetts, khi tên này đang hướng thẳng về phía đại sảnh hội nghị.

Hội nghị BioChange 2006, với chủ đề đầy hứng khởi “Biến ước mơ thành sự thật ngay!”, diễn ra tại khách sạn Venetian ở Las Vegas. Hai ngàn khách tham dự đại diện đủ các thành phần đang làm việc trong ngành công nghệ sinh học, các nhà đầu tư, nhân viên quản lý nhân sự chuyên thuê các nhà khoa học, nhân viên chuyên giao công nghệ, CEO, và chuyên gia luật sở hữu trí tuệ. Bằng nhiều cách khác nhau, gần như mỗi công ty công nghệ sinh học ở Mỹ đều có đại diện tại đây.

Đây là nơi hoàn hảo để một kẻ đào tẩu gặp gỡ đầu mối liên lạc. Kẻ đào tẩu trông có vẻ khờ khạo; hắn có bộ mặt ngây thơ và một chòm râu nhỏ trên cằm; hắn buông thõng vai khi bước, gây ấn tượng về sự rụt rè và thiếu năng lực. Nhưng sự thật thì, hắn đã bóc hơi cùng với mười hai cái phôi chuyển gen đưng trong bình chân không cryo và vận chuyển chúng xuyên khắp nước Mỹ trước khi đến được hội nghị này, nơi hắn sẽ giao lại những cái phôi này cho kẻ đang thuê hắn.

Đây không phải trường hợp đầu tiên về một nghiên cứu sinh hậu tiến sĩ chán cảnh làm công ăn lương. Mà cũng sẽ không phải trường hợp cuối.

Kẻ đào tẩu đi thẳng tới bàn đăng ký để lấy thẻ tham dự hội nghị và đeo quanh cổ. Vasco nấn ná ở lối vào và trông tấm thẻ của mình qua đầu. Gã đã

dự trù trước tình huống này. Gã giả vờ quan sát tấm bảng giới thiệu chương trình.

Những bài diễn văn quan trọng đều diễn ra ở phòng khiêu vũ chính. Các buổi hội thảo được bố trí lịch với những chủ đề như “Tình hình quá trình tuyển dụng”, “Những chiến lược tất thắng để giữ lại nghiên cứu viên tài năng”, “Thù lao cho ban điều hành và cổ đông”, “Vận hành công ty và Ủy ban Chứng khoán và Giao dịch”, “Các xu hướng ở Cục Sáng chế”, “Nhà đầu tư cá nhân: phúc hay họa?” và cuối cùng là “Đánh cắp bí mật kinh doanh: tự bảo vệ mình ngay bây giờ!”

Phần lớn công việc của Vasco liên quan tới các công ty công nghệ cao. Trước đây gã đã từng có mặt ở những hội nghị như thế này. Nếu không phải hội nghị khoa học thì cũng là về kinh doanh. Hội nghị lần này là về kinh doanh.

Kẻ đào tẩu, Eddie Tolman, đi qua trước mặt gã vào phòng khiêu vũ. Vasco bám ngay theo sau. Tolman đi qua mấy hàng ghế phía trên và thả mình xuống một chiếc ghế trống xung quanh không có người nào khác. Vasco lên vào hàng ghế ngay phía sau và ngồi hơi lệch sang một bên. Tên nhóc Tolman kiểm tra di động xem có tin nhắn không, rồi tỏ vẻ thư giãn và ngược lên nghe bài phát biểu.

Vasco thắc mắc tại sao.

Người đàn ông đang đứng trên bục là một trong những trùm tư bản mạo hiểm có tiếng nhất ở California, một nhà đầu tư huyền thoại trong lĩnh vực công nghệ cao, Jack B. Watson. Gương mặt Watson được phóng lớn trên màn chiếu phía sau lão, làn da rám nắng đã trở thành thương hiệu và nét điển trai nổi bật được khuếch đại đến mức lấp đầy căn phòng. Watson đã năm mươi hai tuổi nhưng trông vẫn trẻ trung, lão đã cần mẫn vun trồng tiếng tăm của mình trong vai trò một nhà tư bản hảo tâm. Danh hiệu đó đã giúp lão đạt được nhiều thỏa thuận kinh doanh không khoan nhượng: thứ duy nhất được phôi bày trên các phương tiện truyền thông là hình ảnh lão tại các ngôi trường hiến chương ^[1] hay trong những dịp trao học bổng cho mấy đứa nhỏ thiếu thốn.

Nhưng trong căn phòng này, Vasco biết, các thỏa thuận rắn đòn làm nên tiếng tăm của Watson mới chính là thứ quan trọng nhất trong tâm trí thánh giả. Gã tự hỏi liệu Watson có đủ nhẫn tâm để thu mua bất hợp pháp một tá phôi chuyển gen hay không. Lão có thể lắm chứ.

Tuy nhiên, ngay lúc này, Watson đang nói hăng say như một hoạt náo viên: “Công nghệ sinh học đang bùng nổ. Chúng ta chắc chắn sẽ được chứng kiến sự phát triển mạnh mẽ nhất chưa từng xảy ra trong bất kỳ ngành công nghiệp nào kể từ thời kỳ điện toán cách đây ba mươi năm. Công ty công nghệ sinh học lớn nhất ở Los Angeles, Amgen, có bảy ngàn nhân viên. Tiền trợ cấp liên bang dành cho các trường đại học là hơn bốn tỷ mỗi năm và được phân bổ khắp các trường từ New York đến San Francisco, từ Boston tới Miami. Khoảng năm tỷ mỗi năm được các nhà tư bản mạo hiểm đầu tư vào các công ty công nghệ sinh học. Sức cám dỗ của những phương pháp chữa bệnh tuyệt diệu được mang lại nhờ ngành khoa học nghiên cứu tế bào gốc, cytokine và protein đang thu hút nhiều tài năng sáng giá. Khi dân số toàn cầu đang từng phút già đi, tương lai của chúng ta lại trở nên rục rĩ hơn bao giờ hết. Và đó chưa phải là tất cả!”

“Chúng tôi đã đạt đến tầm mức có thể làm cho nhóm Big Pharma ^[2] phải sống dở chết dở - và chúng tôi sẽ làm vậy. Mấy công ty đồ sộ béo húp húp đó cần chúng tôi và họ biết điều đó. Họ cần gen, họ cần công nghệ. Họ là quá khứ. Chúng tôi là tương lai. Chúng tôi là nơi sản sinh ra tiền của!”

Đoạn phát biểu đó thu hút một tràng pháo tay giòn giã. Vasco rục rịch thân mình trong ghế. Khán giả đang vỗ tay, dù rằng họ biết rõ tên chó đẻ này sẽ cắt nhỏ công ty của họ ra thành nhiều mảnh chỉ trong một giây nếu việc đó mang lại lợi nhuận cho lão.

“Dĩ nhiên, chúng tôi đang phải đối mặt với nhiều chướng ngại trên con đường phát triển. Một số người - dù họ *nghe* họ có thiện ý đến thế nào đi chăng nữa - chọn cách cản đường tiến bộ của nhân loại. Họ không muốn những bệnh nhân bại liệt có thể đi lại, những bệnh nhân ung thư được sống khỏe mạnh, những đứa trẻ ốm đau tiếp tục sống và chơi đùa. Họ có lý do riêng để phản đối. Vì tôn giáo, luân lý, hay thậm chí ‘tính thiết thực’. Cho dù lý do có là gì thì họ vẫn đứng về phía thần chết. Và những kẻ đó sẽ không chiến thắng!”

Tiếng vỗ tay vang lên rầm rã hơn. Vasco liếc nhìn kẻ đào tẩu, Tolman. Tên nhóc lại đang kiểm tra điện thoại. Rõ ràng hắn đang chờ tin nhắn. Và chờ một cách sốt ruột.

Liệu điều đó có đồng nghĩa với việc đầu mối liên lạc của hắn đến trễ?

Chuyện đó nhất định khiến Tolman phấp phỏng. Bởi vì ở đâu đó, Vasco biết, tên nhóc này đang giấu một bình cách nhiệt bằng thép không gỉ, bên trong chứa đầy ni tơ lỏng bao bọc quanh những phôi. Cái bình không nằm trong phòng của tên nhóc. Vasco đã lục soát nơi đó rồi. Và năm ngày đã trôi qua kể từ khi Tolman rời khỏi Cambridge. Chất giữ lạnh không thể duy trì tác dụng vĩnh viễn. Và khi mấy cái phôi ấy tan ra, chúng sẽ không còn giá trị. Vì thế nếu Tolman không có cách nào làm đầy bình bằng LN2^[3] thì giờ đây chắc hẳn hắn đang rất nôn nóng muốn lấy lại cái bình để giao cho khách hàng.

Chuyện này nhất định sẽ sớm xảy ra.

Chỉ trong một tiếng đồng hồ thôi, Vasco chắc chắn như vậy.

“**Dĩ nhiên**, họ sẽ tìm cách ngăn cản sự tiến bộ,” Watson nói từ bực phát biểu. “Ngay cả những công ty tốt nhất của chúng tôi cũng đang gặp rối ren trong các vòng kiện tụng vô nghĩa lý, không mang lại kết quả. Một trong những công ty mới mở của tôi, BioGen ở Los Angeles, hiện phải hầu tòa bởi vì một gã Burnet nào đó cứ tưởng gã không cần phải tôn trọng những hợp đồng do chính tay gã đặt bút ký. Vì giờ đây gã đã đổi ý. Burnet sẽ cố sức ngăn chặn những tiến bộ y học trừ phi chúng tôi trả cho gã một khoản. Một tên tổng tiền mà con gái gã lại chính là luật sư sẽ giải quyết vụ kiện. Cha nào con nấy.” Watson mỉm cười.

“Nhưng chúng tôi sẽ thắng vụ Burnet. Bởi không ai có thể ngăn cản sự tiến bộ!”

Nói rồi, Watson đưa hai tay lên không trung, vẫy vẫy về phía khán giả giữa tiếng vỗ tay tràn ngập căn phòng. Lão hành xử như một ứng cử viên

thực thụ, Vasco nghĩ. Đó là điều Watson đang nhắm đến sao? Lão này nhất định có đủ tiền để được bầu. Thời buổi này giàu có là điều thiết yếu trong chính trường Mỹ. Chẳng bao lâu...

Gã nhìn lại và thấy tên nhóc Tolman đã biến mất.

Chiếc ghế trống rỗng.

Cút thật!

“Mang lại sự tiến bộ là sứ mạng, là sự thôi thúc thiêng liêng của chúng ta,” Watson lớn tiếng. “Tiến bộ để chế ngự bệnh tật! Tiến bộ để ngăn chặn lão hóa, xua đuổi chứng suy giảm về trí tuệ, kéo dài cuộc sống! Một cuộc sống không bệnh tật, không suy nhược, không đau đớn, và không sợ hãi! Giấc mơ vĩ đại của nhân loại - cuối cùng cũng sẽ trở thành sự thật!”

Vasco Borden không còn nghe lão nói. Gã vội vàng đi dọc hàng ghế hướng về phía lối đi bên cạnh, vừa đi vừa đưa mắt lướt nhanh qua các lối ra. Một vài người đi ra, nhưng không ai trông giống Tolman. Tên này không thể nào trốn thoát được, thoáng có...

Gã quay lại nhìn, vừa kịp lúc thấy Tolman đang di chuyển chậm rãi lên gần lối đi trung tâm. Tên nhóc lại đang xem di động.

“Năm nay là sáu mươi tỷ. Năm tới là hai trăm tỷ. Năm năm nữa sẽ là năm trăm tỷ! Đó là tương lai ngành công nghiệp của chúng ta, và đó là viễn cảnh tốt đẹp mà chúng ta mang đến cho toàn nhân loại!”

Đám đông đứng bật dậy, vỗ tay tán thưởng Watson, và đột nhiên Vasco không còn thấy Tolman đâu nữa.

Nhưng thời khắc đó chỉ thoáng qua - giờ thì Tolman đang đi về phía lối ra chính giữa. Vasco quay lưng, lên qua cửa phụ đi ra hành lang, bắt gặp Tolman đang đi vào khu vực hành lang chói sáng ánh đèn.

Tolman liếc đồng hồ đeo tay rồi bước nhanh về phía hành lang bên kia, đi

qua những ô cửa sổ lớn bằng kính nhìn ra tháp đồng hồ San Marco lát gạch đỏ vốn đã được khách sạn Venetian tu sửa lại và giờ đây luôn rực rỡ ánh đèn về đêm. Hắn đang tiến về phía hồ bơi, mà cũng có thể là sân khách sạn. Vào thời điểm đêm tối như thế này những chỗ đó sẽ rất đông người.

Vasco vẫn theo sát.

Nó đây rồi, gã nghĩ.

Trong phòng khiêu vũ, Jack Watson vừa đi đi lại lại vừa mỉm cười vẫy tay về phía đám đông đang tung hô. “Cảm ơn, thật tử tế quá, cảm ơn...” Mỗi lần nói lão lại hơi cúi đầu xuống một chút. Vừa đúng lượng khiêm tốn cần thể hiện.

Rick Diehl khịt mũi tỏ vẻ ghê tởm khi theo dõi bài phát biểu. Diehl đang đứng sau sân khấu, chăm chú theo dõi toàn bộ diễn biến qua một màn hình trắng đen nhỏ xíu. Diehl là giám đốc điều hành ba mươi tư tuổi của BioGen Research, một công ty mới được thành lập ở Los Angeles đang gặp khó khăn, và buổi diễn thuyết của nhà đầu tư bên ngoài quan trọng nhất khiến hắn cảm thấy vô cùng bức bối. Bởi Diehl biết đằng sau bài diễn văn sôi nổi vừa rồi và những buổi họp báo có sự tham gia của mấy đứ đả nhóc da đen luôn cười tủm tỉm, thì gút lại Jack Watson vẫn đích thực là một tên cặn bã. Như ai đó đã từng nói, “Điều tích cực nhất tôi có thể nói về Watson đó là lão không phải kẻ thích những thứ tàn ác. Lão chỉ là một tên chó thượng hạng.”

Diehl đã phải miễn cưỡng chấp nhận nguồn tài chính từ Watson. Hắn ước chi mình không cần chỗ tiền đó. Vợ Diehl giàu có, và hắn đã mở công ty BioGen bằng tiền của vợ. Vụ làm ăn đầu tiên trên cương vị giám đốc điều hành của hắn là chào thầu để giành một hệ tế bào do UCLA (Trường Đại học California) cấp phép. Đó là hệ tế bào Burnet, phát triển từ cơ thể một người đàn ông tên Frank Burnet, vốn có khả năng sản xuất ra những tổ chất kháng ung thư mạnh mẽ có tên cytokine.

Diehl không thực sự hy vọng sẽ nhận được giấy phép nhưng cuối cùng hắn lại có được nó, và bất thành linh hắn rơi vào tình thế phải sẵn sàng cho công đoạn tiếp theo nếu được Cục Thực phẩm và Dược phẩm (FDA) cho phép tiến hành thử nghiệm lâm sàng. Chi phí khởi điểm cho mỗi lần thử

nghiệm lâm sàng là một triệu đô la, và tăng nhanh đến con số mười triệu, chưa tính chi phí xuôi dòng và những phí tổn sau tiếp thị. Hấn không thể chỉ mãi trông chờ vào tiền bạc của vợ. Hấn cần nguồn tài chính bên ngoài.

Cũng chính vào lúc ấy hấn mới phát hiện ra rằng các trùm tư bản mạo hiểm luôn xem cytokine là thứ hàng hóa đầu tư đầy rủi ro. Nhiều loại cytokine, ví dụ như interleukin, phải mất hàng năm mới xuất hiện trên thị trường. Nhiều loại cytokine khác gây nguy hiểm cho bệnh nhân, thậm chí còn dẫn tới tử vong. Và rồi Frank Burnet đã đâm đơn kiện vì nghi ngờ BioGen sở hữu hệ tế bào này. Diehl gặp khó khăn ngay cả trong việc tiếp cận các nhà đầu tư. Rốt cuộc, hấn đành phải chấp nhận gã Jack Watson da rám nắng và luôn tươi cười.

Nhưng lão Watson, Diehl biết, chẳng muốn gì hơn ngoài chuyện tiếp quản BioGen rồi đá đít Rick Diehl ra khỏi công ty.

“Jack! Phát biểu hay tuyệt! Tuyệt lắm!” Rick đưa tay ra khi Watson đi vào sau cánh gà.

“Ừ. Mừng là anh thích nó.” Watson không bắt tay Diehl. Thay vào đó, lão gỡ máy truyền tín hiệu không dây ra rồi thả nó vào lòng bàn tay của Diehl. “Giữ cẩn thận cái này nhé, Rick.”

“Nhất định rồi Jack.”

“Vợ anh có ở đây không?”

“Không, Karen không đến được.” Diehl nhún vai. “Kẹt mấy đứa nhỏ.”

“Tôi lấy làm tiếc cô ấy đã bỏ lỡ bài phát biểu này,” Watson nói.

“Tôi sẽ bảo cô ấy mua DVD xem,” Diehl nói.

“Dù sao chúng ta cũng đã tung cái tin xấu ấy ra rồi,” Watson nói. “Đó mới là vấn đề chính. Bây giờ ai cũng biết có một vụ kiện, người ta biết Burnet là một tên xấu xa, và họ biết chúng ta đang kiểm soát vụ này. Đó là điều quan

trọng. Công ty giờ đang ở vị thế vô cùng vững chãi.”

Diehl nói, “Đó có phải lý do khiến ông đồng ý đứng ra diễn thuyết không?”

Watson nhìn hấn chòng chọc. “Anh nghĩ tôi muốn tới Vegas à? Lạy Chúa.” Ông ta gỡ chiếc micro ra đưa cho Diehl. “Giữ cẩn thận cái này nữa.”

“Nhất định rồi Jack.”

Rồi Jack Watson quay người bỏ đi mà không nói thêm lời nào. Rick Diehl run rẩy. Cảm ơn Chúa đã ban cho con số tiền của Karen, hấn nghĩ. Bởi nếu không có chúng, hấn chắc chắn sẽ chẳng là gì.

Ngang qua những mái vòm khách sạn Doge’s Palace, Vasco Borden đi vào trong sân, theo sau kẻ đào tẩu, Eddie Tolman, xuyên qua đám đông tụ tập về đêm. Gã thấy có tiếng loẹt xoẹt từ máy nghe gắn trong tai. Đó là trợ lý của gã, Dolly, đang ở khu vực khác của khách sạn. Gã chạm nhẹ vào tai. “Nói đi,” gã nói.

“Nhóc Đầu Hói Tolman đã đặt trước một vài trò tiêu khiển.”

“Thật vậy à?”

“Đúng vậy, hấn...”

“Khoan đã,” Vasco nói. “Cứ giữ máy.”

Trước mặt mình, gã thấy một thứ không thể tin được. Từ bên phải sân, gã thấy Jack B. Watson nhập vào đám đông, đi bên cạnh là một cô nàng xinh đẹp, dáng điệu uyển chuyển, tóc sẫm màu. Watson nổi tiếng là người luôn được các cô nàng kiêu diễm hộ tống. Họ đều làm việc cho lão, tất cả đều khôn ngoan, và tuyệt đẹp.

Vasco không ngạc nhiên về người phụ nữ. Điều làm gã ngạc nhiên là Jack Watson đang tiến về phía Eddie Tolman, kẻ đào tẩu. Thật vô lý hết sức. Cho

dù Tolman có đang làm ăn với Watson đi nữa thì nhà đầu tư nổi tiếng này cũng sẽ không bao giờ gặp hấn mặt đối mặt. Và gặp ở nơi công cộng thì lại càng không bao giờ. Nhưng bọn họ đang ở kia, chuẩn bị đối đầu trong cái sân Venetian đông nghịt người, ngay trước mắt gã.

Cái quái gì đây? Gã không thể tin chuyện sắp xảy ra.

Nhưng sau đó cô nàng uyển chuyển hơi vấp chân, và dừng lại. Cô ả mặc một bộ đầm ngắn bó sát người và đi giày cao gót. Cô ả dựa vào vai Watson, khẽ gập gối, để lộ phần lớn cặp đùi, và xem xét một bên giày. Cô ả nhẹ nhàng sửa lại dây giày, đứng lên rồi mỉm cười với Watson. Vasco thôi nhìn bọn họ và thấy Tolman đã biến mất.

Nhưng lúc này thì Watson và người phụ nữ lại băng ngang con đường Vasco đang đứng, lướt qua gần đến nỗi gã có thể ngửi thấy mùi nước hoa trên cơ thể cô ta, và rồi gã nghe Watson thì thầm gì đó với ả, ả siết chặt cánh tay Watson và vùi đầu vào vai lão khi họ bước đi. Một bộ đôi lãng mạn.

Tất cả những thứ đó chỉ là sự trùng hợp ngẫu nhiên? Mọi chuyện xảy ra có chủ đích hay không? Họ nhận ra gã rồi chăng? Gã ấn nhẹ vào chiếc máy trong tai.

“Dolly, tôi mất dấu hấn rồi.”

“Không sao. Tôi thấy hấn rồi.” Gã liếc lên. Cô ta đang ở trên tầng hai quan sát mọi thứ bên dưới. “Có phải Jack Watson vừa đi ngang qua anh không?”

“Ừ. Tôi nghĩ có lẽ...”

“Không, không,” Dolly nói. “Tôi không tưởng tượng nổi Watson có dính dáng tới vụ này. Không phải phong cách của lão. Tôi muốn nói là Nhóc Đầu Hói đi về phía phòng hấn vì hấn có hẹn. Lúc này tôi nói với anh rồi. Hấn có trò tiêu khiển mà.”

“Là trò gì?”

“Con bé người Nga. Hình như hấn chỉ thích gái Nga. Bọn gái chân dài.”

“Có ả nào chúng ta biết không?”

“Không, nhưng tôi có chút thông tin. Và tôi đã đặt camera trong phòng hắt.”

“Sao cô làm được vậy?” gã vừa nói vừa mỉm cười.

“Anh chỉ cần biết là an ninh ở Venetian không giống như trước đây nữa. Thậm chí còn rất rẻ cơ đấy.”

Irina Katayeva, hai mươi hai tuổi, gõ cửa. Trên tay trái, ả cầm một chai rượu vang được bọc trong túi quà bằng vải nhung có dải rút ở miệng túi. Một gã chừng ba mươi tuổi ra mở cửa, miệng mỉm cười. Hắt không có gì hấp dẫn.

“Anh là Eddie phải không?”

“Đúng vậy. Vào đi.”

“Tôi mang cái này đến cho anh, từ két sắt của khách sạn.” Cô ta đưa cho hắt chai rượu.

Theo dõi diễn biến mọi chuyện trên màn hình nhỏ cầm tay, Vasco nói, “Cô ta đưa thứ đó cho hắt ở hành lang. Ở đây hai người sẽ bị phát hiện qua màn hình an ninh. Tại sao cô ta không chờ cho tới khi vào phòng đã chứ?”

“Có lẽ cô ta được dặn trước là phải làm như vậy,” Dolly nói.

“Cô ả chắc cao cỡ một thước tám. Chúng ta biết gì về ả?”

“Tiếng Anh giỏi. Bốn năm ở Mỹ. Đang học đại học.”

“Làm việc ở khách sạn này không?”

“Không.”

“Vậy là dân nghiệp dư?” Vasco hỏi.

“Đây là Nevada mà,” Dolly nói.

Trên màn hình, ả người Nga vào phòng và đóng cửa lại. Vasco xoay núm điều chỉnh, bắt được tín hiệu tới một trong những camera gắn bên trong phòng. Tên nhóc có căn phòng rất rộng, gần 186 thước vuông, được xây theo kiểu Venetian. Cô ả gật đầu và mỉm cười.

“Đẹp. Phòng đẹp đấy.”

“Ừ. Sao, cô uống gì không?”

Cô ả lắc đầu. “Tôi không có nhiều thời gian đâu.” ả vói tay ra sau lưng kéo khóa chiếc đầm, để nó lủng lẳng trên hai vai. ả quay lại, giả vờ bối rối vì để hấn thấy tấm lưng trần chạy dài xuống tận cặp mông. “Phòng ngủ ở lối nào?”

“Lối này, cưng.”

Khi hai người vào phòng ngủ, Vasco lại xoay núm điều chỉnh. Gã thấy căn phòng ngủ ngay lúc cô ả đang nói, “Tôi không biết gì về chuyện mua bán của anh hết, và tôi cũng chả muốn biết. Kinh doanh chán chết được.” ả để chiếc đầm rơi xuống. ả bước ra khỏi chiếc đầm rồi nằm xuống giường, giờ thì hoàn toàn tông ngồng trừ đôi giày cao gót. ả đá đôi giày ra. “Em không nghĩ anh cần uống gì cả,” ả nói. “Và em biết mình cũng không cần.”

Tolman thả người lên cô ả bằng một cú đập đánh thịch xuống giường. ả hự lên một tiếng rồi cố gượng cười. “Từ từ nào cưng.” Hấn đang hỏn hà hỏn hển. Hấn rướn lấy tóc ả, mơn trớn. “Để tóc em yên nào,” cô ả nói. ả xoay người lại. “Cứ nằm xuống,” ả nói, “rồi để em làm anh vui vẻ.”

“Khi thật,” Vasco nói, mắt vẫn nhìn chăm chăm vào màn hình bé xíu. “Cô tin nổi không? Hấn thậm chí không phải là một tên dân quân nữa. Khi một người phụ nữ trông như vậy, người ta phải nghĩ...”

“Đừng bận tâm,” Dolly nói qua tai nghe. “Cô ả đang thay đồ.”

“Đúng vậy thật,” gã nói. “Mà còn khá gấp gáp nữa.”

“Đáng lẽ cô ả phải cho hắn nửa tiếng đồng hồ chứ. Mà tôi không thấy trả tiền cho cô ả.”

“Tôi cũng không thấy. Nhưng hắn cũng đang thay đồ kia.”

“Có chuyện gì đây,” Dolly nói. “Cô ta đang bước ra khỏi cửa.”

Vasco vặn núm chỉnh, cố chuyển sang một camera khác. Nhưng những gì gã nhận được chỉ là màn hình tĩnh điện. “Tôi chẳng thấy cái cút gì cả.”

“Cô ả đang rời phòng. Hắn vẫn còn ở đó. Không, khoan... hắn cũng đang rời phòng.”

“VẬY À?”

“Ừ. Và hắn mang theo chai rượu.”

“Được rồi,” Vasco nói. “Mà hắn định đem chai rượu đi đâu?”

Phôi đông lạnh trong ni tơ lỏng được vận chuyển trong một loại phích đặc biệt làm bằng thép không gỉ bên trong có tráng một lớp thủy tinh borosilicate. Loại phích này gọi là bình chân không cryo. Bình chân không cryo đa phần có dung tích lớn, có hình như vại sữa, nhưng cũng có loại dung tích nhỏ chừng một lít. Bình chân không cryo không có dáng như chai rượu, vì thông thường miệng bình phải rộng, nhưng cũng có loại có kích cỡ như bình rượu. Và chắc chắn có thể nằm gọn trong bao rượu.

“Chắc hắn đang mang nó theo,” Vasco nói. “Chắc nó ở trong cái bao.”

“Tôi nghĩ vậy,” Dolly nói. “Anh thấy bọn chúng chưa?”

“Rồi, thấy rồi.”

Vasco đuổi kịp đôi nam nữ ở tầng trệt, gằn quây cho thuê thuyền gondola^[4]. Họ rảo bước tay trong tay, gã đàn ông đang quắp chai rượu ở chỗ khuỷu tay, giữ nó thẳng đứng. Cách cầm rượu rõ là gương ngệu, và hai người làm thành một đôi kỳ khôi - cô nàng xinh đẹp bên anh chàng thông thạo thiếu tự tin. Họ bước dọc con kênh, hầu như chẳng hề liếc mắt đến những cửa hiệu trên đường.

“Chúng đang trên đường tới hội nghị,” Vasco nói.

“Tôi thấy bọn chúng rồi,” Dolly nói. Vasco nhìn xuống con phố đông đúc và thấy Dolly ở đầu kia. Dolly hai mươi tám tuổi, ngoại hình hoàn toàn bình thường. Dolly có thể là bất kỳ ai: kế toán viên, bạn gái, thư ký, trợ lý. Cô ta có thể hóa thân thành bất kỳ loại người nào. Đêm nay cô ta vận trang phục theo phong cách Vegas, tóc vàng chải thành lọn phía trước và mặc một bộ đầm óng ánh xẻ ngực. Cô ta hơi đầy đặn, khiến cho ấn tượng bên ngoài càng hoàn hảo. Vasco đã làm việc cùng cô ta được bốn năm, và cả hai là một bộ đôi ăn ý. Về đời sống riêng tư hai người cũng chỉ hòa hợp ở mức trung bình. Cô ta ghét gã hút xì gà trên giường.

“Đang hướng về phía đại sảnh,” Dolly nói. “Không, chúng đang quay lại hướng cũ.”

Đại sảnh là một hành lang không lồ hình bầu dục, trần cao mạ vàng, ánh đèn dịu, cột trụ cẩm thạch. Nó làm cho những đám đông qua lại trong đó trở nên nhỏ bé. Vasco lưỡng lự. “Chúng đổi ý à? Hay chúng phát hiện ra chúng ta rồi?”

“Tôi nghĩ chúng đang rất thận trọng.”

“Chà, khoảnh khắc quan trọng đây.” Bởi lẽ, cấp thiết hơn cả việc tóm được kẻ đào tẩu, hai người phải biết hẳn giao phôi cho ai. Rõ ràng phải là một ai đó ở hội nghị.

“Sẽ không lâu nữa đâu,” Dolly nói.

Rick Diehl đi đi lại lại bên cạnh những cửa hiệu nằm dọc con kênh dành

cho thuyền gondola, tay cầm di động. Hấn chẳng ngó ngang gì tới những cửa hiệu bày bán đủ loại đồ đắt tiền mà chẳng bao giờ hấn cần. Diehl là con thứ ba của một bác sĩ người Baltimore. Hai người kia đều theo học trường y và trở thành bác sĩ sản khoa như bố. Diehl không chọn con đường đó mà theo ngành nghiên cứu y học. Áp lực gia đình cuối cùng cũng buộc hấn rời đến miền Tây. Hấn nghiên cứu về di truyền học ở Đại học San Francisco trong một thời gian ngắn, nhưng thứ cuốn hút hấn nhiều hơn lại là văn hóa kinh doanh tại các trường đại học ở San Francisco. Dường như mọi giáo sư danh giá đều tự lập công ty riêng hoặc có ghế trong ban điều hành các công ty công nghệ sinh học. Trong bữa trưa, mọi chuyện đều xoay quanh chủ đề chuyển giao công nghệ, cấp phép chéo, trả lương theo công đoạn, thu mua và xuất chi, sở hữu trí tuệ trước và sau thành phẩm.

Hồi ấy Karen, vợ Rick, vừa nhận được một khoản thừa kế kékéch xù, và hấn nhận ra mình đã có đủ vốn để khởi nghiệp. Vùng Bay Area đầy rẫy các công ty luôn cạnh tranh khốc liệt để giành được mặt bằng và nhân lực. Hấn quyết định rời đến vùng Bắc Los Angeles, nơi Amgen đã dựng lên một cơ sở khổng lồ. Diehl xây một nhà máy nguy nga hiện đại, thuê các nhóm nghiên cứu sáng giá, và bắt đầu phát triển. Bố và anh em hấn đến thăm. Chẳng có gì đáng ngạc nhiên khi tất cả bọn họ đều bị ấn tượng.

Nhưng... tại sao cô không gọi lại cho hấn? Hấn nhìn đồng hồ đeo tay. Chín giờ rồi. Tụi nhỏ giờ đã ngủ rồi chứ. Và Karen đáng lẽ đã phải ở nhà. Người hầu gái nói cô đã ra ngoài cách đây một tiếng, nhưng không biết đi đâu. Karen không bao giờ ra khỏi nhà mà không mang theo điện thoại. Chắc chắn cô phải mang theo điện thoại. Tại sao cô không gọi lại cho hấn?

Hấn không hiểu gì cả, và chuyện đó khiến hấn vô cùng thấp thỏm. Hấn đang ở đây, đang lẻ loi giữa cái thành phố khôn kiếp với mật độ phụ nữ đẹp dày đặc chưa từng thấy này. Phải, họ đều chỉ là chất dẻo, đã được phẫu thuật rất nhiều, nhưng lại vô cùng kêu gọi.

Ngay phía trước mặt, hấn thấy một gã đàn ông luộm thuộm đang dạo bước cùng một con bé cao ráo sải từng bước dài trên đôi giày cao gót, và cô nàng thực sự khiến người ta phải mê mẩn: mái tóc đen huyền, làn da mịn màng, và một thân hình nóng bỏng, mảnh khảnh. Gã trai luộm thuộm đó hấn đã phải trả không ít tiền để có được cô nàng, mà cho dù là vậy, gã rõ ràng chẳng coi con bé ra gì. Gã đang ôm chặt chai rượu như thể ôm một đứa bé, và trông gã

có vẻ hồi hộp đến nỗi gân như đang vã mồ hôi.

Nhưng con bé ấy... Chúa ơi, con bé thật nóng bỏng. Nóng bỏng, nóng bỏng...

Cái quái gì mà Karen không gọi lại cho mình chứ, hấn nghĩ.

“**Này,**” Vasco nói. “Nhìn kia nhìn kia. Gã BioGen đó. Đi lảng vảng như đang rồi việc ấy.”

“Tôi cũng thấy gã mà,” Dolly nói. Cô ta đứng cách hấn chừng một ngã tư.

“Ừ, vậy thì thôi.”

Tolman và ả người Nga đi ngang qua trước mặt gã BioGen, nhưng hấn chẳng làm gì ngoài việc bật nắp điện thoại và bấm số. Tên hấn là gì nhỉ? Diehl. Vasco đã nghe phong thanh đâu đó về hấn. Khởi nghiệp nhờ tiền của vợ, và giờ đây có lẽ vợ hấn đang thao túng cuộc hôn nhân của hai người. Đại loại là vậy. Một con nhỏ giàu sụ, gia đình miền Đông cổ điển, lắm tiền của. Mấy con nhỏ như thế rất có tiếng nói trong gia đình.

“Nhà hàng,” Dolly nói. “Chúng đang đi vào nhà hàng Terrazo.”

Il Terrazzo Antico là một nhà hàng hai tầng có ban công bọc kính. Nội thất trang hoàng như một nhà chứa hiện đại, mọi thứ đều mạ vàng. Cột, trần, tường: mọi bề mặt đều được trang trí. Khiến Vasco chỉ nhìn thôi cũng thấy thấp thỏm.

Đôi nam nữ bước vào, ngang qua trước bàn đặt chỗ, hướng về một chiếc bàn bên hông nhà hàng. Và tại bàn đó, Vasco thấy một gã trông như một tay anh chị, da sẫm, mày đậm, thân hình lực lưỡng, đang nhìn chăm chăm vào cô ả người Nga và liếm môi một cách thực dụng.

Tolman bước xóc tới bàn và nói gì đó với gã đàn ông da sẫm. Gã này trông có vẻ bối rối. Gã đâu có mời bọn họ ngồi cơ chứ. Vasco nghĩ, *Có gì không ổn đây.* Cô ả người Nga hơi lùi lại phía sau.

Ngay lúc đó một tia sáng lóe lên. Dolly vừa chụp ảnh. Tên nhóc Tolman quay lại nhìn, hiểu ra mọi chuyện và bỏ chạy thục mạng.

“Cút thật, Dolly!”

Vasco bắt đầu đuổi theo Tolman khi hắn đã chạy sâu hơn vào trong nhà hàng. Một anh bồi giơ tay chặn lại. “Thưa ông, xin lỗi...”

Vasco hất anh ta ngã sóng soài, tiếp tục truy đuổi. Tolman đang ở phía trước, chân di chuyển chậm hơn khả năng của mình, bởi lẽ hắn đang cố gắng không làm rung chai rượu quý giá. Nhưng hắn chẳng biết sẽ chạy đi đâu nữa. Hắn không thông thạo nhà hàng này; hắn chỉ biết chạy. *Lao đánh rầm* xuyên qua những cánh cửa đang đung đưa chân vào nhà bếp, Vasco theo sát ngay phía sau. Mọi người hét lên khi thấy hai người, một vài đầu bếp vung vẩy dao, nhưng Tolman cứ lao vào, dường như đinh ninh rằng nhà bếp này có cửa hậu ở đâu đó.

Không có. Hắn bị kẹt. Hắn lờng lộn nhìn quanh. Vasco đi chậm lại. Gã phô một trong những phù hiệu của mình nằm trong một cái ví trông như từ cơ quan công quyền. “Quyền bắt giữ của công dân^[5],” gã nói. Tolman thu mình lùi lại, bên cạnh hắn là hai túm đá lớn vừa vặn cho một người vào đó và một cánh cửa hẹp có cửa sổ mỏng thẳng đứng. Tolman đi qua cánh cửa hẹp và cửa đóng lại phía sau.

Đèn hiệu bên cạnh cửa nhấp nháy.

Đó là thang máy vận chuyển hàng.

Cút. “Thang máy này đi đâu?”

“Tầng hai.”

“Tầng nào nữa?”

“Không, tầng hai thôi.”

Vasco ấn tai nghe. “Dolly?”

“Tôi đây,” cô ta nói. Gã nghe cô ta thở hổn hển khi chạy lên lầu.

Vasco đứng chờ trước cửa thang máy. Gã bấm nút gọi thang máy xuống.

“Tôi đang ở chỗ thang máy,” Dolly nói. “Tôi thấy hấn rồi; hấn đi xuống trở lại.”

“Thang máy này nhỏ xíu,” Vasco nói.

“Tôi biết.”

“Nếu hấn thực sự đang giữ ni tơ lỏng bên mình, đáng lẽ hấn không nên ở trong đó.” Vài năm trước, Vasco đã dồn một tên đào tẩu vào một kho hàng chứa đồ thí nghiệm. Tên này suýt chết ngộp sau khi tự nhốt mình trong một chiếc tủ chứa đồ.

Thang máy đi xuống. Ngay khi thang máy ngừng lại Vasco đã giật mạnh tay nắm để mở cửa, nhưng Tolman chắc đã bấm nút khẩn cấp trước đó, vì cánh cửa không chịu mở. Vasco thấy bao rượu trên sàn. Lớp vải nhung đã bị đẩy xuống để lộ vành thép không gỉ của chiếc bình chân không cryo.

Và nắp bình đã mở. Khói trắng bốc quanh miệng bình.

Qua tấm kính, Tolman đang nhìn gã chòng chọc, hai mắt ngây dại. “Ra đây đi, nhóc con,” Vasco nói. “Đừng dại dột nữa.”

Tolman lắc đầu.

“Nguy hiểm lắm.” Vasco nói. “Mày biết là nguy hiểm mà.”

Nhưng tên nhóc bấm nút, và thang máy khởi động trở lại.

Vasco có linh cảm không hay.

Tên nhóc biết rõ. Hấn biết rất rõ điều hấn đang làm.

“**Hắn trên đây,**” Dolly nói, cô ta đang đứng trên tầng hai. “Nhưng cửa không chịu mở. Không, hắn lại đang xuống.”

“Trở lại bàn đi,” Vasco nói với cô. “Để hắn đi.”

Cô hiểu ngay gã đang nói gì. Cô chạy trên cầu thang bọc nhung đỏ sang trọng để xuống tầng trệt. Chẳng có gì ngạc nhiên khi thấy cái bàn mà lúc nãy tên anh chị ngồi giờ đây trống rỗng. Chẳng có tay anh chị. Chẳng có cô ả người Nga xinh đẹp. Chỉ có tờ một trăm đô la kẹp dưới ly. Hắn trả bằng tiền mặt, dĩ nhiên rồi.

Và biến mất.

Vasco giờ đang ở giữa ba tay bảo vệ khách sạn, cả ba đang nói cùng một lúc. Đứng cao hơn nửa cái đầu so với họ, gã hét lên kêu giữ im lặng. “Hỏi mấy anh cái này,” gã nói. “Làm sao chúng ta mở được cửa thang máy?”

“Chắc hắn đã nhấn nút bỏ qua chế độ tự động.”

“Làm sao mở thang máy ra được?”

“Phải cắt đứt nguồn điện tới thang máy.”

“Vậy sẽ mở được à?”

“Không, nhưng sau đó ta có thể chêm cái gì vào để mở cửa khi thang máy ngừng.”

“Làm vậy mất bao lâu?”

“Chắc cũng mười, mười lăm phút gì đấy. Không vấn đề gì đâu, gã này chẳng đi đâu được cả.”

“Có, hắn đi được đấy,” Vasco nói.

Tay bảo vệ cười phá lên. “Hắn có thể đi tới chỗ quái quỷ nào chứ?”

Thang máy lại đi xuống. Tolman đang quỳ gối, tay nắm chặt cánh cửa kính.

“Dậy đi,” Vasco nói. “Dậy đi, dậy đi. Thôi nào, con trai, không đáng đâu, dậy đi!”

Bất thành linh, mắt Tolman trợn ngược rồi hắn ngã ngửa ra sau. Thang máy lại bắt đầu đi lên.

“Cái quái gì vậy?” một tay bảo vệ nói. “Hắn ta là ai mới được?”

Ặc, cứt thật, Vasco nghĩ.

Tên nhóc đã nhấn nút nào đó để vượt qua chế độ tự động của thang máy làm mạch điện bị kẹt. Phải mất bốn mươi phút người ta mới mở được cửa và khiêng hắn ra ngoài. Dĩ nhiên hắn đã chết từ lâu. Ngay lúc ngã ra sau, hắn đã bị bao phủ trong một không gian hoàn toàn chỉ có khí ni tơ, bốc ra từ dòng ni tơ lỏng trong chiếc bình chân không cryo. Vì ni tơ nặng hơn không khí, nó dần dần lấp đầy thang máy từ sàn đến trần. Khi tên nhóc ngã phịch xuống, hắn gần như đã bất tỉnh, và tắt thở trong chùng một phút sau đó.

Những tay bảo vệ muốn biết có gì trong chiếc bình chân không cryo, giờ đã ngừng bốc hơi. Vasco đeo găng tay và kéo ra một thanh kim loại dài. Chẳng có gì ngoài mấy cái kẹp rỗng mà lẽ ra những cái phôi phải nằm ở đó. Ai đó đã lấy mấy cái phôi đi.

“Anh muốn nói là hắn tự tử à?” một người bảo vệ hỏi.

“Đúng vậy,” Vasco nói. “Hắn làm việc cho một phòng thí nghiệm về phôi. Hắn biết ni tơ lỏng trong không gian hạn hẹp rất nguy hiểm.” Ni tơ gây thương vong trong phòng thí nghiệm nhiều hơn bất kỳ hóa chất nào khác. Một nửa số người đã chết trong lúc tìm cách cứu đồng nghiệp đang bị ngất xỉu.

“Đó là cách hẩn thoát khỏi một tình cảnh tồi tệ,” Vasco nói.

Một lúc sau, trên đường về nhà với gã, Dolly hỏi, “VẬY chuyện gì xảy ra với mấy cái phôi?”

Vasco lắc đầu. “Không biết. Tên nhóc không giữ chúng.”

“Anh có nghĩ ả kia lấy không? Lấy trước khi ả vào phòng hẩn ấy?”

“Kẻ nào đó đã lấy.” Vasco thở dài. “Không ai ở khách sạn đó biết ả sao?”

“Họ đã xem lại camera an ninh rồi. Họ không biết ả.”

“Ả còn tới trường không?”

“Năm ngoái ả có học đại học. Năm nay ả không ghi danh.”

“VẬY là ả đã biến mất.”

“Ừm,” Dolly nói. “Ả, gã da sẫm, mấy cái phôi. Mọi thứ đều biến mất.”

“Tôi muốn biết mọi chuyện khớp với nhau ra sao,” Vasco nói.

“CÓ Lẽ chẳng có gì khớp nhau đâu,” Dolly trả lời.

“Chẳng phải lần đầu,” Vasco nói. Phía trước mặt, gã thấy ánh đèn nê ông của một quầy rượu giữa sa mạc ^[6]. Gã tấp xe vào lề. Gã cần uống chút gì đó.

Chương 01

Phân khu 48 của Tòa án Cấp cao Los Angeles là một căn phòng sàn ốp ván gỗ, nổi bật hẳn nhờ chiếc đại án chương bang California. Căn phòng nhỏ bé và gợi một cảm giác hào nhoáng rẻ tiền. Tấm thảm đỏ đã sờn và dính đầy vệt bụi. Lớp gỗ dán ngoài bọc nhân chứng đã mẻ, và một trong những bóng đèn huỳnh quang không còn sáng nữa, làm cho khu vực ghế ngồi của ban hội thẩm tối hơn so với những vị trí khác trong phòng. Các thành viên trong ban hội thẩm vận trang phục ngày thường, quần jean và sơ mi ngắn tay. Ghế của thẩm phán Davis Pike lại kêu cọt kẹt mỗi lần ông quay sang liếc nhìn chiếc máy tính xách tay, một hành động ông lặp lại liên tục trong cả ngày hôm nay. Alex Burnet nghi ngờ vị thẩm phán đang kiểm tra email hay giá cổ phiếu.

Nhìn chung, phòng xử án này dường như là một nơi lạ lẫm để giải quyết những vấn đề phức tạp về công nghệ sinh học, nhưng đó là những gì người ta đã làm trong hai tuần vừa qua với vụ *Frank M. Burnet kiện Hội đồng Quản trị Trường Đại học California*.

Alex ba mươi hai tuổi, một luật sư thành đạt, là cổ đông nhỏ trong công ty luật cô đang làm việc. Cô ngồi ở bàn nguyên cáo cùng những thành viên khác trong nhóm nhân viên pháp lý bào chữa cho bố cô, và dõi theo bố khi ông bước vào bọc nhân chứng. Miệng mỉm cười trấn an nhưng thực tế trong lòng cô đang lo lắng không biết bố mình sẽ thế nào.

Frank Burnet là một người đàn ông có bộ ngực thùng phi, trông trẻ hơn so với tuổi năm mươi một của mình. Ông toát lên vẻ khỏe mạnh và tự tin khi đọc lời tuyên thệ. Alex biết rằng vẻ ngoài khỏe khoắn của bố có thể gây bất lợi cho vụ kiện. Và, dĩ nhiên, công luận trước phiên xử tiêu cực một cách gay gắt. Đội PR của Rick Diehl đã ra sức miêu tả bố cô như một kẻ vô ơn, tham lam, vô lương tâm. Một kẻ đã can thiệp nhằm cản trở các nghiên cứu y học. Một kẻ không giữ lời hứa, mà chỉ muốn có tiền.

Chẳng lời nào trong số đó là đúng - trên thực tế, người ta đã đảo ngược

toàn bộ sự thật. Nhưng không một phóng viên nào gọi cho bố cô để hỏi về câu chuyện. Đến một người cũng không. Sau lưng Rick Diehl là Jack Watson, nhà từ thiện nổi tiếng. Các phương tiện truyền thông giả định rằng Watson là người tốt, và do đó bố cô là kẻ xấu. Một khi phiên bản của vở kịch về luân lý đó xuất hiện trên tờ *New York Times* (do phóng viên giải trí địa phương viết), những người khác sẽ hòa theo. Có một bài báo lớn theo kiểu “tôi cũng vậy” trên tờ *L.A. Times*, cố gắng đánh bại phiên bản New York trong việc gièm pha bố cô. Rồi chương trình thời sự địa phương lại duy trì nhịp sống thường nhật về một người đàn ông muốn ngăn chặn tiến bộ y học, người đàn ông dám chỉ trích UCLA, cái trung tâm học thuật danh tiếng ấy, cái trường đại học vĩ đại ở quê nhà ấy. Nửa tá máy quay theo chân bố con cô mỗi khi họ bước lên bậc tam cấp của tòa án.

Mọi nỗ lực để tung ra câu chuyện của họ trước giờ chỉ gặp thất bại. Cho dù cố vấn truyền thông mà bố cô thuê có năng lực đến đâu thì cũng không thể so bì được với guồng máy được bôi trơn kỹ càng và dồi dào tài chính của Jack Watson.

Hiển nhiên là các thành viên ban hội thẩm đã xem qua một số bài tường thuật trên báo đài. Và tác động của những bài tường thuật đó càng làm tăng thêm áp lực cho bố cô, buộc ông không chỉ đơn giản trình bày về câu chuyện của mình mà còn phải lấy lại thanh danh của bản thân, phải khắc phục thiệt hại mà báo chí đã gây ra cho ông, ngay cả trước khi ông bước vào bục nhân chứng.

Luật sư của bố cô đứng dậy và bắt đầu phần chất vấn của mình. “Ông Burnet, chúng ta hãy quay lại thời điểm tháng Sáu cách đây chừng tám năm. Hồi đó ông đang làm gì?”

“Tôi làm nghề xây dựng,” bố cô nói, bằng giọng dứt khoát. “Giám sát việc hàn đường ống dẫn khí đốt thiên nhiên Calgary.”

“Và khi nào thì ông bắt đầu nghi ngờ mình bị bệnh?”

“Tôi bắt đầu thức giấc trong đêm. Minh mảy ướm nhem, sưng nước.”

“Ông bị sốt?”

“Lúc đó tôi cho là vậy.”

“Ông có đi khám bác sĩ không?”

“Không phải ngay lúc đó,” ông nói. “Khi đó tôi nghĩ mình bị cúm hay sao đó. Nhưng mồ hôi vẫn không ngừng chảy. Một tháng sau, tôi bắt đầu cảm thấy sức khỏe yếu đi. Sau đó tôi tới khám bác sĩ.”

“Rồi bác sĩ nói gì với ông?”

“Ông ta nói tôi có một khối u trong bụng. Rồi ông ấy giới thiệu tôi tới một chuyên gia nổi tiếng nhất ở Bờ biển Tây. Một giáo sư ở Trung tâm Y khoa UCLA, Los Angeles.”

“Chuyên gia đó là ai?”

“Bác sĩ Michael Gross. Ông ấy ngồi đằng kia.” Bó cô chỉ về chỗ bị cáo đang ngồi ở bàn bên cạnh. Alex không nhìn về phía đó. Cô vẫn tập trung nhìn vào bố mình.

“Rồi sau đó ông có được bác sĩ Gross khám không?”

“Có, có khám.”

“Ông ấy tiến hành khám cơ thể ông?”

“Phải.”

“Lúc đó ông ấy có làm xét nghiệm gì không?”

“Có. Ông ấy lấy máu, chụp X-quang rồi chụp CAT toàn bộ cơ thể tôi. Rồi ông ấy lấy mẫu mô từ tủy xương tôi.”

“Chuyện đó xảy ra như thế nào, ông Burnet?”

“Ông ấy cắm kim vào xương chậu tôi, ngay đây này. Kim đâm xuyên qua xương và vào trong tủy. Người ta hút tủy ra rồi phân tích nó.”

“Và sau khi những xét nghiệm này kết thúc, ông ấy có cho ông biết chẩn đoán của mình không?”

“Có. Ông ấy nói tôi bị bệnh bạch cầu lympho tế bào T cấp tính.”

“Ông hiểu như thế nào về căn bệnh đó?”

“Ung thư tủy.”

“Ông ấy có đề nghị cách điều trị không?”

“Có. Phẫu thuật và sau đó là hóa trị.”

“Rồi ông ấy có cho ông biết khả năng phát triển bệnh không? Kết cục của căn bệnh này có thể là gì?”

“Ông ấy nói bệnh này không mấy khả quan.”

“Ông ấy có nói cụ thể hơn không?”

“Ông ấy nói, có lẽ chưa tới một năm.”

“Sau đó ông có hỏi ý kiến của bác sĩ khác không?”

“Có, tôi có hỏi.”

“Vậy kết quả ra sao?”

“Chẩn đoán bệnh của tôi là... ông ta, ờ... ông ta xác nhận chẩn đoán đó.”
Bố cô ngừng lại, cắn môi, đấu tranh với cảm xúc. Alex ngạc nhiên. Bố cô thường rất cứng cõi và ít khi biểu lộ cảm xúc. Cô cảm thấy trong lòng nhói lên cảm giác lo lắng cho bố, mặc dù cô biết khoảng khắc này sẽ có lợi cho vụ kiện của ông. “Tôi sợ, sợ lắm,” bố cô nói. “Họ đều cho tôi biết là... tôi không còn sống bao lâu nữa.” Ông cúi đầu xuống.

Phòng xử lặng tiếng.

“Ông Burnet, ông có cần chút nước uống không?”

“Không, tôi ổn mà.” Ông ngẩng đầu, đưa tay xoa trán.

“Xin tiếp tục khi ông sẵn sàng.”

“Tôi cũng có hỏi ý kiến của bác sĩ thứ ba nữa. Và mọi người nói với tôi bác sĩ Gross là bác sĩ giỏi nhất về bệnh này.”

“Cho nên ông bắt đầu quá trình điều trị với bác sĩ Gross.”

“Phải, đúng vậy.”

Bố cô dường như đã lấy lại bình tĩnh. Alex ngồi trở lại ghế, thở phào. Lời khai của bố cô tới giờ vẫn diễn tiến suôn sẻ, một câu chuyện mà trước đây bố cô đã kể hàng chục lần. Ông kể lại chuyện một người hết hoảng và sợ sệt, lo sợ sẽ chết như ông đã đặt niềm tin vào bác sĩ Gross như thế nào; chuyện mình đã trải qua phẫu thuật và hóa trị ra sao dưới sự hướng dẫn của bác sĩ Gross; chuyện triệu chứng của căn bệnh đã dần mất đi như thế nào trong năm tiếp theo; chuyện lúc đầu bác sĩ Gross tin bố cô đã khỏe mạnh sau khi kết thúc điều trị.

“Ông có tiếp tục tới khám theo dõi bệnh ở chỗ bác sĩ Gross không?”

“Có. Ba tháng một lần.”

“Kết quả ra sao?”

“Mọi thứ đều bình thường. Tôi lên cân, thể lực hồi phục, tóc tai mọc lại. Tôi cảm thấy khỏe.”

“Rồi sau đó xảy ra chuyện gì?”

“Khoảng một năm sau, sau một lần kiểm tra tổng quát, bác sĩ Gross gọi điện nói ông cần làm xét nghiệm thêm.”

“Ông ấy có nói tại sao không?”

“Ông ấy nói vài kết quả xét nghiệm máu của tôi có vẻ không ổn.”

“Ông ấy có nói cụ thể là xét nghiệm nào không?”

“Không.”

“Ông ấy có nói ông vẫn bị ung thư không?”

“Không, nhưng chính vì vậy mà tôi thấy sợ. Trước đây ông ấy chưa bao giờ yêu cầu lặp lại xét nghiệm nào cả.” Bố cô rục rịch trong ghế. “Tôi hỏi ung thư có phát triển trở lại không thì ông ấy nói, ‘Ngay thời điểm này thì không nhưng chúng tôi cần phải theo dõi ông hết sức sát sao.’ Ông ấy khẳng định rằng tôi cần tiến hành xét nghiệm liên tục.”

“Ông đã phản ứng như thế nào?”

“Tôi kinh hãi. Ở phương diện nào đó thì lần thứ hai này còn tệ hơn lần đầu nữa. Khi mắc bệnh lần đầu, tôi đã lập di chúc, chuẩn bị tất cả. Sau đó tôi khỏe mạnh và vui sống trở lại - một cơ hội để bắt đầu lại từ đầu. Rồi ông ấy gọi đến, và tôi lại kinh hãi một lần nữa.”

“Lúc đó ông tin là mình mắc bệnh.”

“Tất nhiên. Còn lý do nào khác khiến ông ấy cần phải tiến hành xét nghiệm lại chứ?”

“Ông rất sợ?”

“Kinh sợ.”

Theo dõi phần chất vấn, Alex nghĩ, *Tiếc là chúng ta không có ảnh chụp.* Bố cô trông mạnh mẽ và đầy sinh khí. Cô nhớ lại lúc ông còn còi cọc, nhợt nhạt, yếu ớt. Quần áo treo lỏng lẻo trên thân hình ông; trông ông như người sắp chết. Giờ thì trông ông khỏe mạnh, như người công nhân xây dựng, nghề ông đã làm suốt cả đời mình. Ông trông không giống một người dễ dàng phát hoảng. Alex biết những câu hỏi này là cần thiết để thiết lập cơ sở cho rằng bố cô đã bị lừa và là cơ sở để khẳng định bố cô bị căng thẳng thần kinh. Nhưng chuyện này cần phải tiến hành thận trọng. Và luật sư chính của họ, cô

biết, có thói quen xấu là phớt lờ những ghi chép của chính mình khi phiên chất vẫn đang diễn ra.

Vị luật sư nói, “Xảy ra chuyện gì tiếp theo, ông Burnet?”

“Tôi tới bệnh viện để xét nghiệm. Bác sĩ Gross lặp lại mọi thứ. Ông ta còn lấy mẫu mô gan nữa.”

“Và kết quả ra sao?”

“Ông ta bảo tôi sáu tháng sau quay lại.”

“Tại sao?”

“Ông ta chỉ nói, ‘Sáu tháng sau quay lại.’ ”

“Lúc bấy giờ ông cảm thấy thế nào?”

“Tôi thấy khỏe mạnh. Nhưng tôi tin bệnh đã tái phát.”

“Bác sĩ Gross nói với ông như vậy à?”

“Không. Ông ta chẳng cho tôi biết cái gì cả. Chẳng ai ở bệnh viện cho tôi biết cái gì cả. Họ chỉ nói: ‘Sáu tháng sau quay lại.’ ”

Cũng là chuyện thường khi bố cô tin mình vẫn còn mang bệnh. Ông gặp một phụ nữ mà đáng lẽ ông đã cưới làm vợ, song ông đã không làm vậy vì nghĩ mình không còn sống được bao lâu. Ông bán nhà đi và dọn vào một căn hộ nhỏ để khỏi phải vay thế chấp.

“Nghe giống như lúc đó ông đang chờ chết nhỉ,” vị luật sư nói.

“Phản đối!”

“Tôi rút lại câu hỏi đó. Nhưng chúng ta hãy tiếp tục. Ông Burnet, ông tiếp tục đến UCLA để làm xét nghiệm trong bao lâu?”

“Bốn năm.”

“Bốn năm. Và khi nào thì ông bắt đầu nghi ngờ mình không được cho biết sự thật về tình trạng bệnh?”

“Ừm, bốn năm sau, tôi vẫn còn cảm thấy khỏe mạnh. Chẳng có chuyện gì xảy ra. Mỗi ngày tôi đều chờ sấm chớp giáng xuống nhưng sấm chớp chẳng bao giờ giáng cả. Tuy nhiên bác sĩ Gross luôn miệng nói tôi phải quay lại để làm thêm xét nghiệm, và lại xét nghiệm nữa. Lúc đó tôi đã dọn tới San Diego rồi và tôi muốn làm xét nghiệm ở đó rồi gửi kết quả cho ông ta. Nhưng ông ta nói không, tôi phải làm xét nghiệm tại trường UCLA.”

“Tại sao?”

“Ông ta nói thích tiến hành xét nghiệm ở phòng thí nghiệm của mình hơn. Nhưng vậy thì vô lý lắm. Rồi ông ta đưa cho tôi càng lúc càng nhiều biểu mẫu để ký.”

“Biểu mẫu gì?”

“Thoạt đầu chỉ là mấy biểu mẫu về việc tôi đồng ý tham gia một quy trình có tính rủi ro. Mấy biểu mẫu đầu chỉ dài một hai trang. Không lâu sau có nhiều biểu mẫu khác nói là tôi đồng ý tham gia một dự án nghiên cứu. Mỗi lần tôi quay lại là có thêm biểu mẫu. Cuối cùng mấy cái biểu mẫu đó dài mười trang, cả một tài liệu dày đặc ngôn từ pháp lý.”

“Rồi ông có ký tên không?”

“Về cuối thì không.”

“Tại sao không?”

“Vì một số biểu mẫu trong đó là giấy chuyển nhượng cho phép sử dụng mô của tôi vì mục đích thương mại.”

“Điều đó làm ông khó chịu?”

“Nhất định rồi. Bởi vì tôi nghĩ ông ta không cho tôi biết sự thật về việc ông ta đang làm. Lý do cho mấy cái xét nghiệm ấy. Một lần đến khám, tôi hỏi thẳng bác sĩ Gross ông ta có sử dụng mô của tôi cho mục đích thương mại không. Ông ta nói tuyệt đối không, ông ta quan tâm tới mô của tôi chỉ đơn thuần vì nghiên cứu thôi. Tôi nói được, rồi tôi ký tất cả trừ mấy cái biểu mẫu cho phép sử dụng mô của tôi cho mục đích thương mại.”

“Rồi chuyện gì xảy ra?”

“Ông ta giận lắm. Ông ta nói không thể chữa trị cho tôi nữa nếu tôi không ký hết vào các biểu mẫu, rồi nói tôi đang mạo hiểm với sức khỏe và tương lai của mình. Ông ta nói tôi phạm một sai lầm lớn.”

“Phản đối! Không có chứng cứ.”

“Được rồi, ông Burnet, khi ông từ chối ký các biểu mẫu ấy, bác sĩ Gross có ngừng điều trị cho ông không?”

“Có.”

“Rồi sau đó ông hỏi ý kiến luật sư?”

“Phải.”

“Và ông phát hiện ra điều gì?”

“Phát hiện ra bác sĩ Gross đã lấy tế bào của tôi - tế bào mà ông ta lấy ra từ người tôi suốt quá trình làm xét nghiệm - đem bán cho một công ty dược tên là BioGen.”

“Và ông cảm thấy như thế nào khi biết điều đó?”

“Tôi bị sốc,” bố cô nói. “Tôi đã tìm đến bác sĩ Gross khi tôi bị bệnh, khi tôi sợ hãi, khi tôi yếu đuối. Tôi đã *tin tưởng* vị bác sĩ của tôi. Tôi đã đặt sinh mạng mình vào tay ông ta. Tôi đã tin tưởng ông ta. Và rồi hóa ra ông ta trước giờ vẫn lừa dối tôi, làm tôi hoang mang không cần thiết *suốt nhiều năm*, chỉ để lừa dối ăn cắp các phần cơ thể của tôi đem bán kiếm lời. Kiếm lời cho bản thân. Ông ta chẳng quan tâm gì tới tôi cả. Ông ta chỉ muốn lấy tế

bào của tôi thôi.”

“Ông có biết mấy tế bào đó đáng giá bao nhiêu không?”

“Công ty dược đó nói là ba tỷ đô la.”

Ban hội thẩm há hốc miệng.

Chương 02

Alex vẫn luôn để ý toàn bộ ban hội thẩm suốt cả phiên chất vấn mới đây. Khuôn mặt họ vẫn điềm nhiên, nhưng không ai động đậy, không ai rục rịch. Sự kinh ngạc được thể hiện một cách không chủ ý, chứng tỏ họ đã chăm chú nghe như thế nào. Và ban hội thẩm vẫn còn sững sờ khi những câu hỏi tiếp tục được đưa ra.

“Ông Burnet, bác sĩ Gross có bao giờ xin lỗi ông vì đã lừa dối ông không?”

“Không.”

“Ông ta có bao giờ đề nghị chia sẻ lợi nhuận với ông không?”

“Không.”

“Ông có yêu cầu ông ta không?”

“Có, cuối cùng tôi có yêu cầu. Khi tôi phát hiện những chuyện mà ông ta đã làm. Đó là tế bào của tôi, từ cơ thể tôi. Tôi nghĩ tôi phải có tiếng nói với những quyết định về tế bào của mình.”

“Nhưng ông ta từ chối?”

“Phải. Ông ta nói việc ông ta làm gì với tế bào của tôi không phải là chuyện của tôi.”

Ban hội thẩm có phản ứng với câu trả lời đó. Nhiều người xoay mình và nhìn bác sĩ Gross. Đó cũng là một dấu hiệu tốt, Alex nghĩ.

“Một câu hỏi cuối, ông Burnet. Ông có bao giờ ký giấy ủy quyền cho bác sĩ Gross sử dụng tế bào của mình cho bất kỳ mục đích thương mại nào không?”

“Không.”

“Ông không bao giờ ủy quyền cho phép bán tế bào của ông?”

“Không bao giờ. Nhưng ông ta mặc kệ và cứ bán.”

“Tôi không còn gì để hỏi.”

Vị thẩm phán cho phiên tòa giải lao mười lăm phút, và khi tòa triệu tập lại, các luật sư bên UCLA bắt đầu phần thẩm vấn. Để phục vụ cho vụ kiện này, UCLA đã thuê Raeper và Cross, một công ty ở trung tâm thành phố chuyên về các vụ tố tụng liên quan đến những tập đoàn có vốn đầu tư cao. Raeper từng đại diện cho các công ty dầu khí và các nhà thầu quân nhu lớn. Rõ ràng UCLA không xem vụ hầu tòa lần này chỉ là vấn đề bảo vệ cho sự phát triển của nghiên cứu y học. Ba tỷ đô la đang trên bàn cược; đây là vụ kinh doanh lớn, và họ muốn một công ty chuyên lo những vụ kinh doanh lớn.

Luật sư chính đại diện cho UCLA là Albert Rodriguez. Ông ta có bề ngoài trẻ trung, ưa nhìn, nụ cười thân thiện và tính dễ người ngoại khiến người khác nghĩ ông chỉ là luật sư mới vào nghề. Thật ra, Rodriguez đã bốn mươi lăm tuổi và đã làm một luật sư thành đạt được hai mươi năm, nhưng bằng cách nào đó ông tạo được ấn tượng đây là lần đầu mình đứng tòa bào chữa và tinh tế xin ban hội thẩm đừng quá nghiêm khắc với mình.

“Nào, ông Burnet, tôi hình dung được là mấy năm vừa qua ông đã rất mệt mỏi vì phải trải qua những chuyện làm kiệt quệ tinh thần đó. Tôi đánh giá cao chuyện ông kể cho ban hội thẩm nghe những trải nghiệm của mình, và tôi sẽ không hỏi ông lâu đâu. Tôi tin ông đã kể cho ban hội thẩm nghe là ông sợ hãi như thế nào, như bất kỳ ai khi lâm vào tình cảnh như vậy. Nhân tiện xin hỏi, ông đã sụt bao nhiêu ký vào cái lần đầu tiên đến khám chỗ bác sĩ Gross?”

Alex nghĩ, *thôi rồi*. Cô hiểu chuyện này rồi sẽ dẫn tới đâu. Họ sẽ nhấn mạnh bản chất đầy kịch tính của quá trình điều trị. Cô liếc nhìn vị luật sư ngồi cạnh, ông ta rõ ràng đang suy nghĩ kè sách. Cô nghiêng người về phía ông và thì thầm: “*Ngăn lại đi.*”

Vị luật sư lắc đầu, bối rối.

Bố cô đang nói, “Tôi không biết tôi đã sụt bao nhiêu. Khoảng mười tám hay hai mươi hai ký gì đó.”

“Vậy là lúc đó ông không còn mặc vừa quần áo nữa?”

“Không vừa chút nào.”

“Và sinh lực của ông khi đó thế nào? Ông có leo lên được một tầng cầu thang không?”

“Không. Tôi đi được hai ba bậc cầu thang là phải dừng rồi.”

“Vì kiệt sức?”

Alex thúc khuỷu tay vào vị luật sư ngồi cạnh, thì thầm, “*Hỏi và trả lời rồi.*” Vị luật sư lập tức đứng dậy.

“Phản đối. Thưa quý tòa, ông Burnet đã khẳng định là mình được chẩn đoán mắc bệnh giai đoạn cuối.”

“Phải,” Rodriguez nói, “và ông ấy nói mình kinh hãi. Nhưng tôi nghĩ ban hội thẩm cần biết tình trạng của ông ta lúc ấy thực sự vô vọng tới mức nào.”

“Tôi cho phép tiếp tục.”

“Cảm ơn. Nào, ông Burnet. Ông đã sụt cân một phần tư trọng lượng cơ thể, ông yếu đến nỗi không thể leo quá một vài bậc thang, và ông mang trong mình một dạng bệnh bạch cầu nghiêm trọng chết người. Phải vậy không?”

“Phải.”

Alex nghiêng răng. Cô muốn dừng ngay cách thẩm vấn ghê gớm này, cách hỏi rõ ràng là thiên kiến và không liên quan gì tới vấn đề có hay không chuyện bác sĩ của bố cô đã hành xử không đúng sau khi chữa bệnh cho ông. Nhưng vị thẩm phán đã quyết định cho phép tiếp tục và cô chẳng làm được gì cả. Mà cách hỏi này cũng không đủ tệ để có thể làm cơ sở phản đối.

“Và để cầu cứu trong cơn hoạn nạn,” Rodriguez nói, “ông đã tìm đến vị bác sĩ giỏi nhất ở Bờ biển Tây để điều trị căn bệnh này?”

“Phải.”

“Rồi ông ta điều trị cho ông.”

“Phải.”

“Rồi ông ta chữa khỏi cho ông. Vị bác sĩ lão luyện và tận tâm này đã chữa khỏi cho ông.”

“Phản đối! Thưa quý tòa, bác sĩ Gross là thầy thuốc, không phải là thánh.”

“Phản đối có hiệu lực.”

“Được rồi,” Rodriguez nói. “Để tôi nói theo cách này: ông Burnet, từ khi ông được chẩn đoán mắc bệnh bạch cầu đến bây giờ là bao lâu rồi?”

“Sáu năm.”

“Bị ung thư mà sống sót được năm năm không được xem là đã được chữa khỏi à?”

“Phản đối, đòi hỏi phải có kết luận của chuyên gia.”

“Phản đối có hiệu lực.”

“Thưa quý tòa,” Rodriguez quay sang vị thẩm phán nói, “tôi không hiểu tại sao câu hỏi này lại gây khó khăn cho các luật sư bào chữa cho ông Burnet. Tôi chỉ đang chứng minh là bác sĩ Gross thực tế đã chữa khỏi căn bệnh ung thư chết người của nguyên cáo.”

“Còn tôi,” vị thẩm phán trả lời, “không hiểu tại sao bên biện hộ lại gặp khó khăn đến vậy trong việc đưa ra câu hỏi bình thường, không có những câu chữ có thể gây phản biện.”

“Vâng, thưa quý tòa. Cảm ơn. Ông Burnet, ông có xem là mình đã được chữa khỏi bệnh bạch cầu không?”

“Có.”

“Lúc này đây ông hoàn toàn khỏe mạnh phải không?”

“Phải.”

“Theo ông thì ai đã chữa khỏi cho ông?”

“Bác sĩ Gross.”

“Cảm ơn. Nào, tôi tin ông đã cho tòa biết là khi bác sĩ Gross yêu cầu ông trở lại để xét nghiệm thêm, ông nghĩ rằng như vậy có nghĩa ông vẫn chưa khỏi bệnh.”

“Phải.”

“Bác sĩ Gross có bao giờ nói cho ông biết là ông vẫn bị bệnh bạch cầu không?”

“Không.”

“Có ai trong phòng mạch của ông ấy, hay có nhân viên nào của ông ấy, nói cho ông biết điều đó không?”

“Không.”

“Vậy thì,” Rodriguez nói, “nếu tôi hiểu lời khai của ông, thì ông chưa bao giờ có thông tin cụ thể nào là mình vẫn còn bị bệnh cả?”

“Đúng.”

“Được rồi. Bây giờ chúng ta quay sang quá trình điều trị của ông. Ông đã được phẫu thuật và hóa trị. Ông có biết liệu cách điều trị bệnh bạch cầu tế bào T mà mình tiếp nhận có theo tiêu chuẩn hay không?”

“Không, cách điều trị của tôi không theo tiêu chuẩn.”

“Đó là cách điều trị mới?”

“Phải.”

“Ông có phải là bệnh nhân đầu tiên được hưởng quy trình điều trị này không?”

“Phải, đúng vậy.”

“Bác sĩ Gross nói cho ông biết à?”

“Phải.”

“Và ông ấy có cho ông biết quy trình điều trị mới này đã được phát triển như thế nào không?”

“Ông ta nói quy trình này là một phần của chương trình nghiên cứu nào đó.”

“Rồi ông đồng ý tham gia vào chương trình nghiên cứu này?”

“Phải.”

“Cùng với những bệnh nhân khác có cùng căn bệnh này?”

“Phải. Tôi tin là có nhiều người khác nữa.”

“Và quy trình nghiên cứu này có tác dụng trong trường hợp của ông?”

“Phải.”

“Ông đã được chữa khỏi bệnh.”

“Phải.”

“Cảm ơn. Nào, ông Burnet, ông có ý thức được rằng trong nghiên cứu y

học, loại thuốc mới giúp kháng lại bệnh tật thường được chiết xuất từ mô của bệnh nhân hoặc được thử nghiệm trên mô của bệnh nhân không?”

“Có.”

“Ông biết mô của mình sẽ được sử dụng theo cách đó?”

“Phải, nhưng không phải cho mục đích thương...”

“Xin lỗi ông, chỉ cần trả lời có hay không thôi. Khi ông đồng ý cho phép mô của mình được sử dụng để nghiên cứu, ông có biết những mô đó có thể được dùng để chiết xuất ra hay thử nghiệm loại thuốc mới không?”

“Có.”

“Và nếu như người ta tìm ra được một loại thuốc mới, ông có mong thứ thuốc ấy sẽ có sẵn để các bệnh nhân khác sử dụng không?”

“Có.”

“Ông có ký giấy ủy quyền để thực hiện việc đó không?”

Một khoảng lặng dài. Sau đó: “Có.”

“Cảm ơn ông, ông Burnet. Tôi không còn câu hỏi nào nữa.”

“**Con nghĩ phiên tòa** vừa rồi như thế nào?” bố cô hỏi khi hai bố con rời khỏi tòa nhà xử. Ngày hôm sau là kết thúc phần tranh luận. Họ bước về phía bãi đậu xe trong ánh nắng chói choáng của trung tâm thành phố Los Angeles.

“Khó nói lắm,” Alex nói. “Họ làm rồi rầm rữ kiện rất thành công. Chúng ta biết là không có thứ thuốc mới nào xuất hiện từ chương trình này cả, nhưng con không nghĩ ban hội thẩm hiểu thật sự chuyện gì đã xảy ra. Mình sẽ đưa ra nhiều nhân chứng là chuyên gia nữa để giải thích rằng UCLA vừa tạo một hệ tế bào từ mô của bố và dùng nó để sản xuất ra cytokine, theo cách

chúng được sản xuất tự nhiên bên trong cơ thể của bố. Không có ‘thứ thuốc mới’ nào ở đây cả, nhưng có lẽ ban hội thẩm sẽ không hiểu điều này. Còn chi tiết nữa là Rodriguez rõ ràng đang gọt giữa vụ kiện này để nó giống như vụ Moore cách đây vài chục năm. Vụ Moore rất giống vụ kiện của bố. Họ lừa lấy mô người ta rồi đem bán. UCLA thắng vụ đó dễ dàng, trong khi đáng lẽ họ phải thua.”

“Vậy thì, nhà cô vẫn, vụ kiện của chúng ta đang đứng ở đâu?”

Cô mỉm cười với bố, đưa tay quàng ngang vai ông, rồi hôn lên má ông.

“Sự thật ư? Ở trên đồi ấy,” cô nói.

Chương 03

Barry Sindler, luật sư chuyên về các vụ ly hôn nổi tiếng trong giới ngôi sao, rục rịch trong ghế. Hắn đang cố gắng chú ý lắng nghe vị thân chủ ngồi đối diện mình phía bên kia bàn, nhưng hắn thấy khó có thể tập trung được. Thân chủ của hắn là Diehl, một tên hám công nghệ, đang điều hành một công ty công nghệ sinh học nào đó. Gã này nói chuyện trù tượng, không chút cảm xúc, hầu như không có chút biểu hiện nào trên nét mặt, mặc dù gã đang kể lể chuyện bị vợ cấm sùng. Diehl chắc hẳn là một người chồng tệ bạc lắm. Nhưng Barry không chắc sẽ kiếm được bao nhiêu tiền trong vụ này. Có vẻ như người vợ đang giữ quyền kiểm soát hết tiền bạc.

Diehl vẫn thao thao không ngừng. Thao thao chuyện gã sinh nghi khi gọi cho cô vợ từ Las Vegas. Thao thao chuyện gã phát hiện ra tờ hóa đơn khách sạn nơi cô ta thường xuyên lui tới vào mỗi thứ Tư. Thao thao chuyện gã đã trực sẵn ở hành lang và bắt gặp cô ta đang đăng ký phòng cùng một tay quần vợt nhà nghề ở địa phương. Cũng lại là chuyện cũ rích ở California. Barry đã nghe cả trăm lần rồi. Mấy người này không biết họ là những thứ sáo rỗng di động sao? Ông chồng phần nộ bắt quả tang cô vợ với tay quần vợt nhà nghề. Người ta còn chẳng thèm dùng kịch bản đó cho bộ phim *Những bà nội trợ kiêu Mỹ* nữa là.

Barry chẳng buồn nghe nữa. Sáng nay hắn có quá nhiều thứ trong đầu rồi. Hắn đã thua vụ Kirkorovich và khắp cả thành phố này ai cũng biết. Thua chỉ vì kết quả xét nghiệm ADN cho thấy đó không phải là đứa bé của nhà tỷ phú. Rồi sau đó là chuyện tòa án không phê chuẩn cho hắn mức phí hắn đòi, mặc dù hắn đã chấp nhận giảm khoản đòi hỏi xuống một con số ít ỏi là một triệu bốn trăm nghìn đô la. Quan tòa chỉ cho hắn hưởng một phần tư số tiền đó. Tên luật sư khôn kiếp nào trong thành phố cũng hả hê, bởi vì tất cả bọn chúng đều muốn Barry Sindler thân bại danh liệt. Hắn nghe đâu tạp chí *L.A. Magazine* đang viết một câu chuyện lớn về vụ kiện, một chuyện nhất định chẳng hay ho gì đối với Barry. Hắn cũng đêch cần quan tâm chuyện đó. Sự thật là các bài báo càng miêu tả hắn như một tên đều nhẫn tâm, bất lương bao nhiêu thì càng có nhiều thân chủ kéo đến tìm hắn bấy nhiêu. Bởi lẽ nói

tới chuyện ly hôn, người ta cần một tên đều nhẵn tâm. Bọn họ xếp hàng để tìm một tên như vậy. Và Barry Sindler, không còn nghi ngờ gì nữa, chính là tên luật sư ly hôn chó má nhất, bất chấp thủ đoạn nhất, tự đề cao bản thân nhất, đòi chú ý của dư luận nhất, vô lương tâm nhất tàn nhẫn nhất ở Nam California. Và luôn tự hào nhất về bản thân nữa!

Không, Barry chẳng lo lắng chuyện gì trong số đó cả. Hắn thậm chí cũng chẳng lo chuyện căn nhà ở Montana mà mình đang xây cho Denise và hai đứa con hư đốn của bà ta. Hắn chẳng lo chuyện tu sửa căn nhà của họ ở Holmby Hills, mặc dù chi phí sửa nhà bếp không thôi cũng đã tốn năm trăm nghìn đô la rồi, còn Denise thì không ngừng thay đổi kế hoạch. Denise là một nhà cải cách hàng loạt. Đó là một chứng bệnh.

Không, không, không. Barry Sindler chỉ lo một thứ thôi - hợp đồng cho thuê. Hắn có cả một tầng nhà trong tòa nhà văn phòng ở góc đường Wilshire và Doheny, hai trong số đó đáng cút gì, được cái thân chủ sẽ lập tức có ấn tượng khi thấy tất cả bọn họ ngồi ở bàn giấy. Và bọn họ chỉ làm được những thứ nhỏ nhất, như lấy lời khai và đưa ra những kiến nghị trì hoãn hồ sơ - những thứ mà Barry chẳng buồn bỏ công. Barry biết tổ tụng là một cuộc chiến làm tiêu hao sinh lực, nhất là trong những vụ về quyền nuôi dưỡng. Mục tiêu của hắn là nâng thù lao lên càng cao càng tốt rồi kéo giãn vụ kiện ra càng lâu càng tốt, bởi vì bằng cách này Barry sẽ kiếm được khoản thù lao tối đa, và người vợ hoặc chồng của thân chủ cuối cùng cũng phải chán nản với những lần trì hoãn vô tận, những lần phải làm lại hồ sơ, và dĩ nhiên những thứ chi phí cũng sẽ tăng theo đường xoắn ốc. Người giàu nhất trong số đó cuối cùng cũng phải chán nữa là.

Nhìn chung, mấy ông chồng rất khôn ngoan. Họ muốn tiếp tục cuộc sống, mua một căn nhà mới, dọn vào ở với bạn gái mới, rồi được ngậm của quý đến sướng. Họ muốn những vấn đề về quyền nuôi dưỡng được dàn xếp ổn thỏa. Nhưng mấy bà vợ thường thì lại muốn trả thù - vì vậy Barry không muốn mọi thứ được dàn xếp ổn thỏa, năm này qua năm khác, cho đến khi mấy ông chồng chịu nhượng bộ. Triệu phú, tỷ phú, mấy tên nghệ sĩ ngu si - ai cũng như nhau cả. Cuối cùng bọn họ cũng phải nhượng bộ. Người ta nói như vậy không phải là kế sách tốt cho tụi nhỏ. Ừ thì... kệ mẹ tụi nhỏ chứ. Nếu thân chủ của hắn chỉ cần đếm xỉa chút xíu tới tụi nhỏ thì ngay từ đầu họ đã không ly hôn rồi. Họ sẽ tiếp tục cuộc hôn nhân và đau khổ như mọi người khác, bởi vì...

Tên hám công nghệ vừa nói gì đó khiến hấn phải giật nảy người và chú ý trở lại.

“Xin lỗi,” Barry Sindler nói. “Nói lại câu vừa rồi cho tôi nghe xem nào, ông Diehl. Ông vừa mới nói gì?”

“Tôi nói, ‘Tôi muốn thử cô vợ tôi’.”

“Tôi có thể bảo đảm với ông là trong những vụ kiện như vậy chúng ta sẽ thử cô ta tới cùng. Và dĩ nhiên chúng ta sẽ cho thám tử theo dõi, để xem thử cô ta uống bao nhiêu rượu, có chơi ma túy không, có ở ngoài thâu đêm không, có dính tới đồng tính nữ không, mấy thứ đó. Quy trình chuẩn mà.”

“Không, không phải,” Diehl nói. “Tôi muốn cô ta được xét nghiệm gien.”

“Để làm gì?”

“Để cho mọi thứ,” hấn ta nói.

“À,” Barry nói, gật gù một cách khôn ngoan. Cái gã này đang nói chuyện quái gì thế? Xét nghiệm gien à? Trong một vụ giành quyền nuôi dưỡng ư? Hấn liếc mắt xuống mấy tờ hồ sơ trước mặt và tấm danh thiếp. TS RICHARD “RICK” DIEHL. Barry chau mày vẻ không vui. Chỉ mấy gã ngu mới để biệt danh lên danh thiếp của mình. Danh thiếp nói gã là giám đốc điều hành của BioGen Research Inc., một công ty nào đó ở Làng Westview.

“Chẳng hạn như,” Diehl nói, “tôi sẽ cho rằng cô ta có khuynh hướng bị bệnh lưỡng tính do di truyền. Mà đúng là cô ta có hành vi thất thường mà. Cô ta có thể có gien của bệnh Alzheimer. Nếu cô ta có thì thử nghiệm tâm lý có thể cho thấy những biểu hiện sớm của bệnh Alzheimer.”

“Hay, hay lắm.” Barry Sindler giờ thì lại gật gù liên hồi. Chuyện này làm hấn ta vui lắm. Những phạm vi gây tranh cãi mới mẻ. Sindler rất thích những phạm vi gây tranh cãi. Tiến hành xét nghiệm tâm lý. Xét nghiệm có cho thấy sớm bệnh Alzheimer hay không? Thằng đéo nào có thể nói chắc được? Tuyệt vời, tuyệt vời - dù kết quả xét nghiệm là gì cũng sẽ gây tranh cãi. Lại thêm mấy ngày ra tòa nữa, lại thêm nhiều nhân chứng chuyên gia để thẩm

vẫn nữa, cuộc chiến giữa mấy ông tiến sĩ, lê thê nhiều ngày. Những ngày ra tòa là những ngày đặc biệt sinh lợi.

Và tuyệt hơn cả, Barry nhận ra vụ xét nghiệm gien này có thể trở thành quy trình chuẩn cho tất cả các vụ giành quyền nuôi dưỡng. Sindler sẽ tạo nên một bước đột phá đây. Rồi từ đó hắn sẽ thu hút dư luận! Hắn nghiêng người về phía trước hào hứng, “Tiếp tục đi, ông Diehl...”

“Xét nghiệm xem cô ta có gien tiểu đường không, có gien BRCA gây ung thư vú không, và những thứ còn lại. Và,” Diehl tiếp tục, “vợ tôi cũng có thể có gien gây bệnh Huntington, bệnh này gây thoái hóa thần kinh nghiêm trọng. Ông của cô ta đã mắc bệnh Huntington, vì vậy bệnh này vẫn còn có thể di truyền với những người trong dòng họ cô ta. Bố mẹ cô ta vẫn còn trẻ, mà bệnh này chỉ biểu hiện khi mình lớn tuổi thôi. Cho nên vợ tôi có thể mang gien này và điều đó đồng nghĩa với một bản án tử hình từ bệnh Huntington.”

“Ừm, phải,” Barry Sindler gật gù nói. “Điều đó có thể khiến cô ta không thích hợp làm người nuôi dưỡng chính cho mấy đứa con.”

“Chính xác.”

“Tôi ngạc nhiên là cô ta chưa được xét nghiệm.”

“Cô ta không muốn biết đâu,” Diehl nói. “Xác suất cô ta có gien đó là 50-50. Nếu có thì cuối cùng cô ta cũng sẽ phát bệnh rồi chết quẫn quại vì suy giảm trí tuệ. Nhưng cô ta mới hai mươi tám thôi. Bệnh này có thể không biểu hiện ra bên ngoài trong hai mươi năm nữa. Thành ra nếu bây giờ cô ta mà biết về nó thì... nó có thể làm tan nát cuộc đời còn lại của cô ta.”

“Nhưng nó cũng có thể làm cô ta nhẹ nhõm nếu như cô ta không có cái gien đó.”

“Rủi ro quá lớn. Cô ta không chịu xét nghiệm đâu.”

“Còn xét nghiệm nào mà ông nghĩ ra không?”

“Có chứ sao không,” Diehl nói. “Đó mới chỉ là khởi đầu thôi. Có bao

nhiều xét nghiệm thì tôi muốn cô ta được xét nghiệm hết bấy nhiêu. Hiện tại có một nghìn hai trăm loại xét nghiệm gien.”

Một nghìn hai trăm! Sindler liếm môi khi nghĩ tới viễn cảnh đó. Xuất sắc! Tại sao trước đây hắn lại chưa nghe chuyện này bao giờ chứ? Hắn ta háng giọng. “Nhưng ông phải biết là nếu ông làm vậy, cô ta sẽ đòi ông cũng phải xét nghiệm nữa.”

“Không thành vấn đề,” Diehl nói.

“Ông đã xét nghiệm hết rồi à?”

“Chưa. Tôi chỉ biết cách làm giả kết quả xét nghiệm thôi.”

Barry ngả người trong ghế.

Hoàn hảo.

Chương 04

Bên dưới vòm cây cao ngất sàn rừng nhiệt đới tối tăm và tĩnh lặng. Không một ngọn gió khuấy động đám dương xỉ khổng lồ cao ngang tầm vai. Hagar lau mồ hôi trên trán, ngoảnh lại phía sau nhìn những người khác, rồi tiếp tục đi. Cuộc hành trình này dẫn họ vào sâu trong những khu rừng nhiệt đới nằm giữa đảo Sumatra. Chẳng ai nói gì, Hagar thích như vậy.

Con sông nằm ngay phía trước. Một chiếc xuồng độc mộc nằm ngay bên bờ gần đó, một sợi dây thừng treo cao ngang vai cắt ngang con sông. Họ qua sông theo hai nhóm, Hagar đứng trên chiếc xuồng kéo họ dọc theo sợi dây thừng, rồi quay lại đón những người còn lại. Mọi thứ đều tĩnh lặng trừ tiếng kêu của một con chim mỏ sừng vọng lại từ xa.

Họ tiếp tục đi trên bờ phía bên kia. Đường rừng càng lúc càng hẹp và lấm chám bùn đất. Cả đội không thích như thế; họ gây ra nhiều tiếng ồn khi loay hoay vượt qua những mảng đất ướt. Cuối cùng, một người nói, “Còn bao xa nữa vậy?”

Chính là thằng nhóc ấy. Thằng nhóc thiếu niên người Mỹ mặt đầy mụn hay làm nũng ấy. Nó nhìn về phía mẹ nó, một phụ nữ trung niên hơi béo đang đội mũ rơm rộng vành.

“Mình gần tới chưa vậy?” thằng nhóc nũng nịu.

Hagar đưa ngón tay lên môi. “Im lặng!”

“Chân cháu đau quá.”

Những du khách khác đang đứng xung quanh, tạo thành một cụm quần áo rực rỡ sắc màu. Nhìn chằm chằm đứa nhỏ.

“Này,” Hagar thì thầm, “nếu cháu làm ồn, cháu sẽ không thấy chúng đâu.”

“Dù sao thì cháu cũng đâu có thấy chúng.” Thằng nhóc trề môi, nhưng khi cả nhóm di chuyển tiếp, nó lại trở về hàng. Hôm nay phần đông trong số họ là người Mỹ. Hagar không thích người Mỹ, nhưng bọn họ cũng không phải tệ nhất. Tệ nhất, anh phải công nhận, là người...

“*Ờ đó!*”

“*Nhìn kia!*”

Nhóm du khách đang chỉ tay về phía trước, phấn khích, nói chuyện râm ran. Phía trước con đường chừng bốn mươi sáu thước về bên phải, một con đười ươi đực còn nhỏ đang đứng thẳng hai chân trên cành, cành cây khẽ rung đưa dưới sức nặng của nó. Sinh vật tuyệt mỹ, bộ lông đỏ đỏ, chừng mười tám ký, vệt lông trắng đặc trưng phía trên tai. Đã nhiều tuần rồi Hagar chưa thấy nó.

Hagar ra hiệu cho người khác im lặng rồi tiến lên phía trước. Nhóm du khách giờ đang ở sát anh, va vấp vào nhau trong niềm phấn khích.

“*Suyt!*” anh khẽ kêu.

“Làm gì mà ghê gớm thế?” một người nói, “Tôi tưởng đây là khu bảo tồn cơ mà.”

“*Suyt!*”

“Nhưng ở đây chúng được bảo vệ mà...”

“*Suyt!*”

Hagar cần mọi người giữ im lặng. Anh thò tay vào túi áo sơ mi bấm nút Thâu. Anh tháo chiếc micro đeo trên ve áo ra rồi cầm nó trong tay.

Giờ thì họ cách con đười ươi chừng hai mươi bảy thước. Họ đi ngang qua một tấm biển dọc đường có dòng chữ KHU BẢO TỒN ĐƯỜI ƯƠI BUKUT ALAM. Đây là nơi những con đười ươi mồ côi được nuôi dưỡng mạnh khỏe rồi thả về nơi hoang dã. Có một cơ sở thú y, một trạm nghiên cứu, một nhóm nghiên cứu.

“Nếu đây là khu bảo tồn thì tôi không hiểu tại sao...”

“George, anh nghe anh ta nói gì rồi đấy. Im lặng đi.”

Giờ thì còn mười tám thước.

“Xem kia, một con nữa! Hai con! Kia kia!”

Họ đang chỉ chếch về phía bên trái. Cao chót vót trên vòm cây, một con một tuổi, đâm hết vào cành này lại sang cành khác cùng một con lớn tuổi hơn. Đu đưa một cách uyển chuyển. Hagar không quan tâm. Anh đang tập trung vào con thú đầu tiên.

Con đười ươi có vết trắng không bỏ đi. Bây giờ nó đang treo lủng lẳng thân mình bằng một tay, đung đưa trong không trung, đầu nghiêng sang một bên nhìn họ. Mấy con thú nhỏ tuổi hơn trên vòm cây đã biến mất. Vết-trắng vẫn ở yên chỗ cũ, mắt nhìn chăm chăm.

Chín thước. Hagar đưa micro ra trước mặt. Nhóm du khách đang lấy máy ảnh ra. Con đười ươi nhìn chòng chọc vào mặt Hagar và kêu lên một tiếng lạ, nghe như tiếng ho, “*Dwaas.*”

Hagar lặp lại tiếng đó. “*Dwaas.*”

Con đười ươi nhìn anh trân trân. Cặp môi cong vút chuyển động. Một chuỗi eng éc phát ra từ yết hầu, “*Ooh stomm dwaas, varlaat leanme.*”

Một du khách nói, “Có phải nó đang kêu mấy cái tiếng đó không?”

“Phải,” Hagar nói.

“Nó đang... nói à?”

“Đã nhân không nói được,” một du khách khác nói. “Đười ươi đâu nói được. Trong sách nói vậy mà.”

Nhiều người chụp ảnh con dã nhân đang treo lơ lửng. Con đực nhỏ tuổi

này chẳng hề biểu hiện vẻ ngạc nhiên. Nhưng cặp môi thì mấp máy: “*Geen lichten dwaas.*”

“Nó bị câm à?” một phụ nữ hỏi hệt hỏi. “Nghe cứ như là nó đang ho vậy.”

“Không phải nó đang ho đâu,” một giọng khác nói. Hagar liếc nhìn qua vai. Một người đàn ông béo núc đang ở đằng sau, khó khăn lắm mới theo kịp nhóm, mặt đỏ bừng, thở phù phù, tay cầm chiếc máy thu âm chĩa về phía con đười ươi. Ông ta có một cái nhìn quả quyết. Ông ta nói với Hagar: “Đây có phải là một trò khăm nào đó của anh không?”

“Không,” Hagar nói.

Người đàn ông chỉ con đười ươi. “Đó là tiếng Hà Lan,” ông ta nói. “Sumatra từng là thuộc địa của Hà Lan mà. Tiếng Hà Lan đó.”

“Tôi làm sao biết được chứ,” Hagar nói.

“Tôi thì biết. Con thú đó nói, ‘Đồ ngu, để tao yên,’ Rồi sau đó nó nói, ‘Không đèn’ khi đèn flash máy ảnh chớp lên.”

“Tôi không biết mấy cái tiếng đó nghĩa là gì cả,” Hagar nói.

“Nhưng lúc này anh có thâu mấy tiếng đó mà.”

“Chỉ tò mò vậy thôi...”

“Anh đem micro ra trước khi mấy tiếng đó phát ra. Lúc đó anh biết con thú đó sẽ nói.”

“Đười ươi không nói được,” Hagar nói.

“Con đó thì có.”

Họ cùng chăm chú nhìn con đười ươi, lúc này vẫn đang đứng đưa dướì một cánh tay. Nó gãi mình bằng cánh tay còn lại. Nó không nói tiếng nào.

Người đàn ông béo núc nói lớn, “*Geen lichten.*”

Con đã nhân chỉ nhìn trân trân, chớp mắt chậm chậm.

“*Geen lichten!*”

Con đười ươi không có biểu hiện gì là hiểu cả. Một hồi sau, nó đu mình sang một cành gần đó, rồi bắt đầu leo vào khoảng không, tay sau tay, thoăn thoắt.

“*Geen lichten!*”

Con đã nhân tiếp tục leo. Người phụ nữ đội mũ rơm rộng vành nói, “Tôi nghĩ chẳng qua nó đang ho hay sao đó.”

“Ê,” người đàn ông béo núc hét lên, “*M’sieu! Comment ça va?*”^[7]

Con đã nhân tiếp tục leo xuyên qua những cành cây, đung đưa theo một nhịp điệu nhẹ nhàng bằng hai cánh tay dài thòng của nó. Nó không nhìn xuống.

“Tôi cứ tưởng có lẽ nó biết nói tiếng Pháp,” người đàn ông nói. Ông ta nhún vai. “Chắc là không.”

Một cơn mưa nhẹ bắt đầu rỉ rả từ vòm cây. Những du khách còn lại cất máy ảnh đi. Một người mặc chiếc áo mưa nhẹ trong suốt vào. Hagar lau mồ hôi trên trán. Phía trước, ba con đười ươi con đang lon ton quanh một khay đu đủ trên mặt đất. Nhóm du khách chuyển sự chú ý về phía chúng.

Từ trên cao vòm cây vọng ra một tiếng hú: “*Espèce de con.*” Cụm từ này đến với họ rõ ràng, rành mạch đến mức đáng kinh ngạc giữa không trung tĩnh mịch.

Người đàn ông béo núc quay người. “Gì vậy?”

Mọi người xoay người nhìn lên trên.

“Đó là tiếng chửi thề,” đứa thiếu niên nói. “Trong tiếng Pháp. Con biết đó

là tiếng chửi thề. Trong tiếng Pháp.”

“Im nào,” mẹ nó nói.

Cả nhóm chăm chú nhìn lên vòm cây, lục lọi trong đám lá đen dày đặc. Họ không thấy con dã nhân trên đó. Người đàn ông béo núc hết lên, “Qu’est-ce que tu dis?”^[8]

Không có tiếng trả lời. Chỉ có tiếng một con thú đang chuyển cảnh, và tiếng chim mổ sừng vọng từ xa.

TINH TINH LÁU CÁ NHIỀC MÓC DU KHÁCH

(báo *News of the World*)

AFFE SPRICHT IM DSCHUNGEL,

FLUCHE GEORGE BUSH

(báo *Der Spiegel*)

ORANG PARLE FRANÇAIS?!!

(báo *Paris Match*,

bên dưới một bức tranh của Jacques Derrida)

KHỈ HỒI GIÁO MẶNG NHIỀC KHÁCH PHƯƠNG TÂY

(báo *Weekly Standard*)

KHÍ MỞ MIỆNG, NHÂN CHỨNG HÁ HỐC

(báo *National Enquirer*)

CÓ NGƯỜI THẤY TIN TIN BIẾT NÓI Ở JAVA

(báo *New York Times*, bản hiệu đính sau khi phát hành)

THÚ LINH TRƯỞNG ĐA NGỮ

ĐƯỢC TRÔNG THẤY Ở SUMATRA

(báo *Los Angeles Times*)

“Và cuối cùng là tin một nhóm du khách ở Indonesia thề là họ đã bị một con đười ươi trong chốn rừng rú ở Borneo lãng mạ. Theo nhóm du khách, con dã nhân chửi rủa họ bằng tiếng Hà Lan và tiếng Pháp, cho thấy chúng có lẽ thông minh hơn nhiều so với họ. Tuy nhiên chưa thấy ai thu được tiếng của con tinh tinh chửi thề này, làm chúng tôi đi đến kết luận là nếu bạn tin câu chuyện này, chúng tôi có một công việc cho bạn trong chính phủ hiện tại. Ở đây có rất nhiều con dã nhân biết nói!”

(Chương trình *Đếm ngược* cùng *Keith Olbermann*,

Thời sự MSNBC, bản chưa hiệu đính)

Chương 05

“**Nghe này,**” Charlie Huggins nói, mắt dán vào chiếc ti vi trong căn bếp nhà anh ở San Diego. Ti vi đã tắt tiếng nhưng anh đang đọc hàng chữ bên dưới. Hàng chữ viết “**Dã nhân biết nói bị triệu tập ở Sumatra.**”

“Ý anh là nó bị lập biên bản lái xe quá tốc độ ư?” vợ anh vừa nói vừa liếc nhìn màn hình. Cô đang làm bữa sáng.

“Không phải,” Huggins nói “**Chắc ý của họ là con dã nhân bị trông thấy.** Có chữ ‘s’^[9].”

“**Có chữ ‘s’ à? Nghĩa là con dã nhân đó được trông thấy**^[10]?” Vợ anh là giáo viên Anh ngữ ở trường trung học. Cô thích những trò đùa như thế này.

“**Không đâu em. Câu chuyện nói là... nhóm người nào đó ở Sumatra bắt gặp một con dã nhân trong rừng biết nói.**”

“**Em tưởng dã nhân không nói được chứ,**” vợ anh nói.

“**Thì bản tin nói vậy mà.**”

“**Vậy thì nhất định là chuyện xạo rồi.**”

“**Em nghĩ vậy à? Ừ, giờ thì... Britney Spears sẽ không ly hôn. Anh thấy nhẹ nhõm thật. Cô nàng chắc đang mang bầu nữa rồi. Nhìn mấy tấm hình trông có vẻ như vậy. Còn Posh Spice thì mặc một chiếc đầm xanh lá cây khá đẹp đi dự hội. Rồi Sting thì nói hẳn có thể quan hệ tình dục liền tám tiếng không nghỉ.**”

“**Làm chậm hay làm nhanh?**” vợ anh nói.

“**Hình như là dùng mật chú.**”

“Em nói món trứng của anh kia.”

“Làm chậm đi.”

“Anh gọi tụi nhỏ được không?” cô nói. “Gần xong hết rồi.”

“Ồ.” Charlie đứng dậy khỏi bàn rồi đi về phía cầu thang. Khi anh tới phòng khách, chuông điện thoại reo. Là phòng thí nghiệm gọi.

Trong phòng thí nghiệm của công ty Radial Genomics Inc., giữa những lùm bạch đàn trong khuôn viên trường Đại học California ở San Diego, Henry Kendall gõ ngón tay liên hồi trên mặt bếp chờ Charlie nhắc máy. Điện thoại reo ba lần. Nó đang ở cái nơi đó nào thế? Cuối cùng giọng của Charlie: “Alô?”

“Charlie,” Henry nói. “Anh nghe tin đó chưa?”

“Tin gì?”

“Con đã nhân ở Sumatra đấy, Chúa ơi.”

“Chắc là chuyện tào lao thôi mà,” Charlie nói.

“Sao?”

“Thôi mà, Henry. Anh biết đó là chuyện tào lao mà.”

“Người ta nói con đã nhân nói tiếng Hà Lan.”

“Chuyện vớ vẩn.”

“Có thể là nhóm của Uttenbroek,” Kendall nói.

““Không đâu. Con đã nhân to mà, hai ba tuổi gì đó.”

“Thì sao? Uttenbroek có thể đã làm chuyện đó từ vài năm trước. Nhóm của hắn đủ hiện đại mà. Và lại, mấy gã từ Utrecht đó đều là những tên ba

xạo.”

Charlie Huggins thở dài. “Ở Hà Lan mà làm nghiên cứu ấy là phạm pháp đấy.”

“Đúng. Bởi vậy chúng mới đến Sumatra để làm đấy thôi.”

“Công nghệ đó quá khó, Henry. Nhiều năm nay rồi mình có tạo ra được con dã nhân chuyển gien nào đâu. Anh biết mà.”

“Tôi không biết. Anh có nghe Utrecht tuyên bố gì hôm qua không? Bọn họ thu hoạch tế bào gốc của bò đực cấy vào tinh hoàn chuột đấy. Tôi thấy *làm vậy* mới là khó. Tôi thấy làm vậy tôi tận tâm bỏ mẹ đi.”

“Nhất là đối với mấy con bò.”

“Tôi không thấy có gì buồn cười ở đây.”

“Anh không tưởng tượng được à? Mấy con chuột đáng thương, lê lét khắp nơi với mấy cái hòn dái bò tím tái tổ chẳng ấy...”

“Cũng không phải là chuyện đáng...”

“Henry,” Charlie nói. “Có phải anh muốn nói cho tôi biết là anh xem ti vi đưa tin về một con dã nhân biết nói rồi anh tin không?”

“Tôi e là vậy.”

“Henry này,” Charlie nghe tỏ vẻ căm. “Ti vi mà. Tin này phát trên đó cùng với tin về con rắn hai đầu. Bình tâm lại đi.”

“Con rắn hai đầu có thật đấy.”

“Tôi phải đưa tụi nhỏ đi học. Nói chuyện với anh sau vậy.” Rồi Charlie dập máy.

Cái thằng bỏ mẹ. Vợ nó luôn đưa mấy đứa nhỏ đi học mà.

Thằng cha này đang né tránh mình.

Henry Kendall đi quanh phòng thí nghiệm, nhìn trân trân ra cửa sổ, rồi cứ đi đi lại lại. Hắn hít một hơi thật sâu. Dĩ nhiên hắn biết Charlie đúng. Chắc chắn là chuyện xạo rồi.

Nhưng... nếu không phải chuyện xạo thì sao?

Đúng là Henry Kendall có khuynh hướng dễ xúc động thật; hai tay hắn thì thoảng lại run lên bần bật lúc hắn nói, nhất là những khi bị kích động. Và hắn là một kẻ khá lóng ngóng, lúc nào cũng vấp vấp, đâm sầm vào thứ này thứ kia ở phòng thí nghiệm. Hắn có cái bụng lúc nào cũng thấp thỏm. Hắn là một kẻ hay lo nghĩ.

Nhưng điều mà Henry không thể nói cho Charlie biết đó là lý do thật sự khiến hắn giờ đây đang lo lắng có liên quan đến một cuộc nói chuyện xảy ra cách đây một tuần. Lúc đó cuộc nói chuyện này có vẻ như vô nghĩa.

Giờ thì nó lại mang một tính chất gì đó đáng lo ngại hơn thế.

Một cô thư ký ngô nghê nào đó từ Tổng Viện Y tế Quốc gia (NIH) đã gọi tới phòng thí nghiệm hỏi gặp tiến sĩ Kendall. Khi hắn trả lời điện thoại, cô ta nói. “Ông có phải tiến sĩ Henry A. Kendall không?”

“Phải...”

“Có đúng là cách đây bốn năm ông đã đến NIH trong thời gian nghỉ phép sáu tháng không?”

“Phải, tôi có đến đó,”

“Có phải từ tháng Năm tới tháng Mười không?”

“Tôi nghĩ vậy. Có chuyện gì vậy?”

“Và ông đã thực nghiệm một phần công trình nghiên cứu của mình ở trạm

ngiên cứu linh trưởng ở bang Maryland đúng không?”

“Phải.”

“Và có đúng là khi ông tới NIH vào tháng Năm đó, ông đã làm xét nghiệm thông thường về những bệnh lây nhiễm, bởi ông sắp làm nghiên cứu về linh trưởng?”

“Phải,” Henry nói. Họ đã làm một loạt xét nghiệm, mọi thứ từ HIV tới viêm gan siêu vi và cúm. Họ đã lấy nhiều máu. “Cho tôi hỏi có chuyện gì vậy?”

“Chẳng là tôi đang điền thêm thông tin vào một số giấy tờ,” cô nói, “cho tiến sĩ Bellarmino thôi.”

Henry thấy ớn lạnh.

Rob Bellarmino là trưởng khoa di truyền học ở NIH. Khi Henry ở đó bốn năm trước, ông ta còn chưa có mặt, giờ thì ông ta phụ trách mọi thứ. Và ông ta chẳng phải bạn đặc biệt gì của Henry hay Charlie.

“Có vấn đề gì à?” Henry hỏi. Hắn có cảm giác rất rõ rằng có chuyện gì đó không ổn.

“Không, không,” cô nói. “Chúng tôi vừa bị mất một số giấy tờ mà tiến sĩ Bellarmino lại là người khất khe về chuyện giấy tờ. Khi còn ở trạm nghiên cứu linh trưởng, ông có làm cuộc nghiên cứu nào liên quan đến một con tinh tinh cái có tên Mary không? Số hiệu của nó là F-402.”

“Ồ, tôi không nhớ nữa.” Henry nói. “Cách đây cũng lâu rồi. Tôi làm việc với nhiều con tinh tinh khác nhau. Tôi không nhớ cụ thể là con nào.”

“Nó đang mang thai vào mùa hè năm đó.”

“Tôi xin lỗi, tôi không tài nào nhớ được.”

“Đó là mùa hè chúng ta chứng kiến dịch viêm não bùng nổ và người ta phải cách ly phần lớn số tinh tinh, có đúng không?”

“Đúng. Tôi nhớ vụ cách ly. Người ta chuyển tinh tinh khắp cả nước đến nhiều trạm nghiên cứu khác nhau.”

“Cảm ơn tiến sĩ Kendall. À... sẵn lúc ông chưa cúp máy, tôi xác nhận địa chỉ của ông được không? Theo hồ sơ của chúng tôi thì địa chỉ ông là 348 đường Marbury Madison, La Jolla?”

“Phải, đúng vậy.”

“Cảm ơn ông đã dành thời gian, tiến sĩ Kendall.”

Toàn bộ cuộc nói chuyện là như vậy. Lúc ấy, Henry chỉ nghĩ Bellarmino là một tên chó má không đơn giản; chẳng ai biết được hắn đang mưu tính chuyện gì.

Nhưng giờ đây... với con linh trưởng này ở Sumatra...

Henry lắc đầu.

Charlie Huggins muốn tranh cãi gì thì tùy, nhưng sự thật là các nhà khoa học đã tạo ra được khi chuyển gen rồi. Họ đã làm được điều đó cách đây nhiều năm rồi. Thời nay có đủ loại thú có vú chuyển gen mà - chó, mèo, đủ thứ con. Chuyện con đười ươi biết nói là thú chuyển gen chẳng phải là chuyện không thể xảy ra.

Công việc của Henry ở NIH trước giờ vẫn liên quan tới việc nghiên cứu cơ sở di truyền của bệnh tự kỷ. Hắn đến trạm nghiên cứu linh trưởng là vì muốn biết những gen nào giải thích cho sự khác biệt về khả năng giao tiếp giữa người và dã nhân. Hắn cũng làm được chút việc với phôi tinh tinh. Công việc chẳng dẫn đến đâu cả. Kỳ thực, hắn hầu như chưa xúc tiến được gì nhiều thì dịch viêm não đã bùng phát làm ngưng trệ nghiên cứu của hắn. Rốt cuộc hắn đành phải trở lại Bethesda làm trong phòng thí nghiệm trong suốt thời gian nghỉ phép.

Đó là tất cả những gì hắn biết.

Ít nhất là những gì hẳn biết chắc.

NGƯỜI VÀ TINH TINH CHẤM DỨT GIAO PHỐI VỚI NHAU CHỈ GẦN ĐÂY

Phân hóa giống loài không chấm dứt dục tính,

Các nhà nghiên cứu tìm ra một kết quả gây tranh cãi từ

ngành di truyền học

Các nhà nghiên cứu thuộc Đại học Harvard và Học viện Công nghệ Massachusetts đưa ra kết luận rằng sự phân hóa loài giữa người và tinh tinh mới chỉ xảy ra trong khoảng thời gian gần hơn chúng ta vẫn tưởng. Các nhà nghiên cứu gien từ lâu đã biết dã nhân và con người đều có một tổ tiên chung, từng đi lại khắp nơi trên trái đất khoảng mười tám triệu năm về trước. Vượn là loài tách ra khỏi nhóm đầu tiên, khoảng mười sáu triệu năm trước. Đười ươi tách ra khoảng hai mươi hai triệu năm trước. Khỉ đột tách ra mười triệu năm trước. Tinh tinh và loài người là hai loài cuối cùng chấm dứt sự gắn kết vào khoảng chín triệu năm trước.

Tuy nhiên, sau khi giải mã bộ gien người vào năm 2001, các nhà di truyền học phát hiện loài người và tinh tinh khác nhau chỉ 1,5% số gien - tổng cộng khoảng năm trăm gien. Con số này thấp hơn nhiều so với mong đợi. Vào khoảng năm 2003, các nhà khoa học đã bắt đầu phân loại chính xác những gien nào khác nhau giữa hai loài. Giờ đây chúng ta đã biết rõ rằng nhiều protein cấu trúc, gồm hemoglobin và protein cytochrome c, đều được xác định ở tinh tinh và người. Máu người và máu tinh tinh giống nhau hoàn toàn. Nếu phân hóa giữa hai loài xảy ra cách đây chín triệu năm, thì tại sao hai loài vẫn giống nhau đến vậy?

Các nhà di truyền học thuộc Đại học Harvard tin rằng người và tinh tinh vẫn tiếp tục giao phối trong một khoảng thời gian dài sau quá trình phân hóa giống loài. Hiện tượng giao phối này, hay hiện tượng lai giống, tạo ra sức ép về mặt tiến hóa cho nhiễm sắc thể X, khiến nó phải thay đổi nhanh hơn bình thường. Khám phá của nhóm nghiên cứu cho thấy những gien mới nhất trên

bộ gien người xuất hiện trên nhiễm sắc thể X.

Theo đó, các nhà nghiên cứu lập luận rằng sự giao phối giữa thủy tổ loài người và tinh tinh kéo dài đến thời điểm 5,4 triệu năm về trước mới chấm dứt, kể từ đó sự phân hóa giữa hai loài trở thành vĩnh viễn. Quan điểm mới này đối lập hoàn toàn so với quan điểm nhất quán cho rằng một khi hiện tượng phân hóa giống loài xảy ra, sự lai giống có “ảnh hưởng không đáng kể”. Nhưng theo tiến sĩ David Reich thuộc Đại học Harvard, hiện tượng lai giống ít thấy ở các loài khác “có thể chỉ bởi vì chúng ta lâu nay vẫn chưa tìm hiểu về hiện tượng này”.

Nhóm nghiên cứu thuộc trường Đại học Harvard cảnh báo, hiện tượng giao phối giữa người và tinh tinh không thể xảy ra vào thời đại ngày nay. Họ chỉ ra rằng những bài báo về “người dã nhân” lai giống luôn luôn có thể được chứng minh là bịa đặt.

Chương 06

Công ty **BioGen Research** được đặt bên trong một khối lập phương có lớp vỏ titan nằm trong một khu công nghiệp bên ngoài làng Westview ở miền Nam California. Tọa lạc bệ vệ phía trên dòng xe cộ đang lưu thông trên đường cao tốc 101, khối lập phương này là ý tưởng của chủ tịch công ty BioGen, Rick Diehl, người luôn khẳng định rằng người ta nên gọi nó là khối lục giác. Khối lập phương trông rất ấn tượng và thể hiện được đặc tính công nghệ cao mà vẫn hoàn toàn không để lộ chút gì về những hoạt động diễn ra bên trong - đúng là điều Diehl mong muốn.

Ngoài ra, BioGen còn giữ được một khu đất rộng khoảng 3.700 mét vuông trong một khu công nghiệp cách đó chừng 3,2 km. Đây chính là nơi đặt trạm lưu giữ động vật, cùng các phòng thí nghiệm với độ nguy hiểm cao hơn. Josh Winkler, một nhà nghiên cứu trẻ đầy triển vọng, lấy đôi găng tay cao su và chiếc khẩu trang phẫu thuật từ một chiếc kệ gần cánh cửa dẫn đến khu vực nhốt động vật. Trợ lý của anh, Tom Weller, đang đọc một mẫu tin dán trên tường

“Đi thôi, Tom,” Josh nói,

“Diehl chắc vãi cút ra quần rồi,” Weller nói, tay chỉ vào bài báo. “Anh đọc chưa?”

Josh quay sang nhìn. Đó là một bài báo trên tờ *Wall Street Journal*:

CÁC NHÀ KHOA HỌC XÁC ĐỊNH ĐƯỢC

GIEN “CHỦ”

Một đặc tính di truyền giúp kiểm soát người khác?

TOULOUSE, PHÁP - Một nhóm các nhà sinh học người Pháp vừa xác định được gien cho là nguyên nhân khiến một số người luôn cố gắng kiểm soát người khác. Các nhà di truyền học tại Viện Sinh Hóa thuộc Đại học Toulouse, dẫn đầu là tiến sĩ Michel Narcejac-Boileau, đã công bố khám phá này tại một cuộc họp báo ngày hôm nay. “Gien này,” tiến sĩ Narcejac-Boileau nói, “liên quan tới uy thế vượt trội về mặt xã hội và khả năng kiểm soát mạnh mẽ người khác. Chúng tôi đã xác định được loại gien này ở các kiện tướng thể thao, những vị giám đốc điều hành, và các vị nguyên thủ quốc gia. Chúng tôi tin rằng gien này tồn tại ở tất cả các nhà độc tài từ xưa đến nay.”

Tiến sĩ Narcejac-Boileau lý giải rằng mặc dù dạng mạnh của gien này tạo nên một nhà độc tài, song chính dạng dị hợp tử nhẹ hơn lại tạo ra sự thôi thúc ôn hòa, bán chuyên chế”, một dạng thôi thúc khiến người ta muốn chỉ bảo người khác cách sống, chủ yếu là vì lợi ích hay sự an toàn của chính họ.

“Đáng chú ý là trong quá trình xét nghiệm lâm lý, các cá nhân mang gien dạng nhẹ sẽ bày tỏ quan điểm cho rằng người khác cần sự hiểu biết sâu rộng của họ, và những người này sẽ không thể quản lý nổi cuộc sống của mình nếu thiếu sự chỉ dẫn của họ. Dạng gien này tồn tại trong các chính trị gia, trong những người thực thi chính sách, những người theo dòng tôn giáo chính thống, và trong những người nổi tiếng. Biểu hiện của chứng phức cảm niềm tin này là một cảm giác tự tin cao độ, đi cùng với nhận thức mạnh mẽ rằng mình có quyền được chỉ bảo người khác - và một ác cảm được ấp ủ kín đáo đối với những ai không nghe theo họ.”

Bên cạnh đó, ông cũng khuyến cáo cần phải thận trọng trong việc diễn giải những kết quả này. “Nhiều người bị sai khiến bởi ham muốn kiểm soát người khác đơn giản chỉ vì họ muốn mọi người giống như họ. Họ không chịu được sự khác biệt.”

Điều này lý giải cho nghịch lý càng được nhóm nghiên cứu khám phá ra cho rằng những cá nhân mang biến thể dạng nhẹ của gien này thường là những người giỏi chấp nhận môi trường độc đoán với đầy rẫy các quy tắc xã hội nghiêm ngặt. “Nghiên cứu của chúng tôi cho thấy gien này không chỉ tạo ra một người thích được cung phụng mà còn sẵn sàng cung phụng người khác. Họ rõ ràng quan tâm rất mạnh tới các quốc gia chuyên chế.” Ông cũng lưu ý rằng những cá nhân này đặc biệt rất dễ chạy theo các xu hướng thời trang, ngăn chặn những ý kiến và sở thích riêng không được chia sẻ bởi những thành viên khác trong nhóm.

Josh nói, “ ‘Đặc biệt rất dễ chạy theo các xu hướng thời trang’... Đây là chuyện tào lao đúng không?”

“Không, họ nghiêm túc đấy. Chiêu tiếp thị mà,” Tom Weller nói. “Thời đại này mọi thứ đều nhằm mục đích tiếp thị cả. Đọc phần còn lại đi.”

Mặc dù nhóm nghiên cứu người Pháp cẩn trọng không tuyên bố rõ là biến thể dạng nhẹ của gien chủ là một căn bệnh di truyền - “bệnh nghiện cảm giác hạnh phúc và thoải mái ở mọi nơi,” theo cách dùng từ của Narcejac-Boileau - nhưng họ lại cho rằng những áp lực tiến hóa đang đưa loài người ngày càng gần đến thái cực mà ở đó con người tuân thủ tuyệt đối các chuẩn mực xã hội.

“Không tin nổi,” Josh nói. “Mấy gã ở Toulouse này tổ chức họp báo rồi cả thế giới lao theo câu chuyện của họ về ‘gien chủ’ ư? Bọn họ có công bố vấn đề này trên tạp chí khoa học nào đó không?”

“Chưa, họ chỉ mới tổ chức họp báo thôi. Không xuất bản ấn phẩm, mà cũng chẳng thấy đề cập gì đến việc xuất bản ấn phẩm nào cả.”

“Tiếp theo là gì đây, gien nô lệ ư? Tôi thấy câu chuyện này giống như chuyện bịa đặt vậy,” Josh nói. Anh liếc nhìn đồng hồ đeo tay.

“Anh muốn nói chúng ta hy vọng đó là chuyện bịa đặt?”

“Ừ, ý tôi là vậy đó. Chúng ta hy vọng đó là câu chuyện bịa đặt. Bởi nó chắc chắn sẽ gây trở ngại cho những gì BioGen sắp tuyển bố.”

“Anh nghĩ Diehl có hoãn việc tuyển bố đó không?” Tom Weller hỏi.

“Chắc có. Nhưng Diehl không thích phải chờ đợi. Hẳn lúc nào cũng trong trạng thái bồn chồn từ khi ở Vegas về.”

Josh giựt giựt đôi găng cao su, đeo kính bảo hộ và khẩu trang giấy rồi cầm lên thanh xi lanh dài 15/24 cm chứa khí nén, bơm đầy lọ vi rút chuyên

ngịch ^[11] vào thanh xi lanh. Toàn bộ dụng cụ đó có kích thước chỉ bằng một điều xì gà. Sau đó, anh gắn một miếng nhựa hình nón nhỏ xíu lên trên, và lấy ngón tay cái định vị miếng nhựa vào đúng chỗ. “Mang theo PDA của anh nhé.”

Rồi họ len qua cánh cửa tự động, đi vào khu vực nhốt thú.

Cái mùi nặng nề, thoáng chút dịu ngọt của lũ chuột là một mùi quen thuộc. Ở đây có năm hoặc sáu trăm con chuột tất cả đều được gắn những bảng số hiệu gọn gàng, nhốt trong những cái chuồng được chồng cao 1,83 m nằm hai bên lối đi chạy dọc giữa phòng.

“Hôm nay mình cho liệu gì đây?” Tom Weller hỏi.

Josh đọc một chuỗi số. Tom kiểm tra trên PDA danh sách địa điểm được đánh số. Hai người đi dọc lối đi cho tới khi tìm được những chuồng có số hiệu tương ứng với ngày đó. Năm con chuột trong năm cái chuồng. Mấy con vật trắng bệch, tròn trĩnh, vẫn đi lại bình thường. “Tụi nó trông có vẻ ổn đấy. Đây là liệu thứ hai hả?”

“Phải.”

“Được rồi, tụi bay,” Josh nói. “Ngoan ngoãn cho bố nhờ nào.” Anh mở cái chuồng đầu tiên, rồi nhanh tay chộp lấy con chuột bên trong. Anh giữ thân con vật, hai ngón trỏ kẹp chặt cổ một cách điêu luyện rồi nhanh nhẩu gắn miếng nhựa hình nón lên miệng con chuột. Hơi thở của con vật làm mờ miếng nhựa. Một tiếng xì ngắn khi vi rút được thả ra; Josh giữ khẩu trang ở yên vị trí trong mười giây, trong khi con chuột hít vào. Sau đó anh thả con vật trở lại chuồng.

“Xong một chú.”

Tom Weller gõ bút cảm ứng vào PDA rồi qua chuồng tiếp theo.

Qua quá trình chuyển đổi gen sinh học, loại vi rút chuyển nghịch mang một gen có tên ACMPD3N7, một gen thuộc họ gen kiểm soát enzym aminocarbô xymuconate paraldehide decarbô xylase. Trong nội bộ BioGen người ta gọi nó là gen trưởng thành. Khi được kích hoạt ACMPD3N7 dường như thay đổi phản ứng của hạch hạnh nhân và hồi đai trong não ^[12]. Kết quả là hành vi trưởng thành xảy ra nhanh hơn - ít nhất là ở chuột. Ví dụ như chuột cái sơ sinh sẽ có những biểu hiện cho thấy trước hành vi trưởng thành của chuột mẹ, như lăn phân trong chuồng, sớm hơn nhiều so với quá trình phát triển bình thường. BioGen còn có bằng chứng sơ bộ cho thấy gen trưởng thành cũng có tác động ở cả khỉ nâu.

Nguyên nhân mấu chốt khiến người ta quan tâm đến gen này là do họ nghi ngờ nó có thể liên quan tới bệnh thoái hóa thần kinh. Có trường phái cho rằng nguyên nhân dẫn đến các bệnh thoái hóa thần kinh là do các lộ tuyến chi phối quá trình trưởng thành trong não bị gián đoạn.

Nếu điều đó là đúng - nếu ACMPD3N7 có liên quan tới các căn bệnh như Alzheimer, hoặc là một dạng lão suy khác - thì giá trị thương mại của gen này sẽ là khổng lồ.

Josh đã sang đến chuồng kế tiếp và đang giữ khẩu trang khi thả vi rút vào con chuột thứ hai thì điện thoại di động của anh reo lên. Anh ra đầu cho Tom lấy giúp chiếc điện thoại ra khỏi túi áo.

Weller nhìn màn hình. “Mẹ anh gọi,” anh ta nói.

“Ái chà,” Josh nói. “Làm tiếp giúp tôi một lúc được không?”

“**Joshua**, con đang làm gì vậy?”

“Con đang làm việc mà mẹ.”

“Chà, con tạm dừng công việc được không?”

“Chắc không được đâu.”

“Bởi vì chúng ta có chuyện gấp cần làm đây.”

Josh thở dài. “Lần này anh ấy lại làm gì nữa hở mẹ?”

“Mẹ không biết,” bà ta nói, “nhưng nó đang trong trại tạm giam ở trung tâm thành phố.”

“Chắc, vậy thì cứ để Charles đưa anh ấy ra.” Charles Silverberg là luật sư của gia đình.

“Charles hiện đang đưa nó ra khỏi đó đây,” mẹ anh nói. “Nhưng Adam phải ra hầu tòa. Ai đó phải đưa nó về nhà sau vụ xử.”

“Con không đi được. Con đang ở chỗ làm.”

“Nó là anh con mà, Josh.”

“Anh ấy cũng đã ba mươi tuổi rồi còn gì,” Josh nói. Chuyện này diễn ra liên tục trong những năm gần đây. Người anh Adam của anh là nhân viên cấp cao của một ngân hàng đầu tư và phải ra vào trại cai nghiện cả chục lần. “Anh ấy không đi ta xi được à?”

“Mẹ nghĩ như vậy không hay, trong tình cảnh như thế này.”

Josh thở dài, “Anh ấy đã gây ra chuyện gì thế mẹ?”

“Hình như nó mua cocain từ một phụ nữ làm việc cho Cơ quan Bài trừ Ma túy.”

“Lại nữa à?”

“Joshua. Con có xuống trung tâm đón nó hay không?”

Tiếng thở dài thườn thượt. “Được rồi mẹ, con sẽ đi.”

“Ngay bây giờ chứ? Con đi bây giờ không?”

“Phải, mẹ. Con đi ngay đây.”

Anh đóng nắp điện thoại rồi quay sang Weller. “Anh thấy sao nếu chúng ta làm nốt việc này sau vài tiếng nữa?”

“Không thành vấn đề,” Tom nói. “Dù sao thì tôi cũng còn vài thứ cần ghi chép lại ở văn phòng.”

Joshua quay đi, tháo găng tay trong khi rời khỏi phòng. Anh nhét thanh xi lanh, kính bảo hộ và khẩu trang giấy của mình vào túi áo thí nghiệm, gỡ thẻ có ký hiệu phóng xạ ra rồi gấp gấp ra xe.

Trên đường tới trung tâm thành phố, anh liếc nhìn thanh xi lanh nhô ra từ túi chiếc áo thí nghiệm mà anh đã quăng vào chỗ ngồi bên cạnh. Để tuân thủ quy trình; Josh phải trở lại phòng thí nghiệm và cho đám chuột còn lại tiếp xúc với vi rút trước năm giờ chiều. Kiểu làm việc theo kế hoạch và sự cần thiết phải duy trì nó dường như cũng đủ để nói lên sự khác nhau giữa Josh và người anh của mình.

Đã có một thời Adam có mọi thứ - ngoại hình, sự nổi tiếng, khả năng thể thao. Những ngày tháng trung học của anh ấy ở trường Westfield trí thức luôn bao trùm hết chiến thắng này tới chiến thắng khác - biên tập viên tờ báo của trường, đội trưởng đội bóng đá, chủ tịch đội tranh luận, và nhận được học bổng Tài năng Quốc gia. Josh, trái lại trước giờ vẫn chỉ là một con mọt sách. Anh tròn trịa, thấp bé, lóng ngóng. Anh bước đi với dáng vẻ lạch bạch mà anh chẳng thể nào sửa được. Đôi giày chỉnh hình mà mẹ anh khẳng khẳng muốn anh mang cũng chẳng giúp được gì mấy. Bọn con gái coi thường anh. Mỗi lần đi qua mặt bọn con gái ở hành lang là mỗi lần anh nghe chúng cười khúc khích. Trung học là cực hình đối với Josh. Anh học không giỏi. Adam sau đó vào được trường Yale. Josh thì khó khăn lắm mới vào được Emerson State.

Đúng là thời thế đã thay đổi.

Một năm trước, Adam bị ngân hàng Deutsche đuổi việc. Những rắc rối liên quan tới ma túy của anh ấy nhiều vô tận. Trong khi đó, Josh bắt đầu làm việc cho BioGen ở vị trí trợ lý hèn mọn, nhưng đã nhanh chóng thăng tiến khi công ty bắt đầu nhận ra những nỗ lực và cách thức làm việc sáng tạo của

anh. Josh có cổ phần trong công ty và anh sẽ giàu to nếu bất kỳ dự án nào trong số các dự án hiện tại, gồm cả dự án gien trưởng thành, có tiềm lực thương mại.

Còn Adam...

Josh dừng xe trước tòa nhà xử án. Adam đang ngồi trên bậc tam cấp, mắt trần trần cứng đờ nhìn mặt đất. Bộ vest tả tơi của anh đóng đầy vệt bụi, bộ râu quai nón thì đã một ngày chưa cạo. Charles Silverberg đang đứng nói điện thoại gần chỗ anh ta.

Josh nhân còi. Charles vẫy tay rồi rời khỏi chỗ đang đứng, Adam lê từng bước vào trong xe.

“Cảm ơn em.” Anh ta đóng sập cửa xe. “Anh cảm kích lắm.”

“Không có chi.”

Josh nhập vào dòng xe cộ, mắt liếc đồng hồ đeo tay. Anh có đủ thời giờ để đưa Adam về nhà mẹ anh rồi trở lại phòng thí nghiệm trước 5 giờ.

“Anh có làm gián đoạn việc gì không?” Adam hỏi.

Anh trai anh vẫn làm người khác khó chịu như thế. Anh ta cũng rất thích làm xáo trộn cuộc sống của người khác. Hình như làm vậy anh ta thấy vui lắm thì phải. “Có, thật sự thì có. Có đấy.”

“Xin lỗi.”

“Xin lỗi ư? Nếu biết lỗi thì anh đã chấm dứt cái trò chết tiệt này rồi.”

“Ê, mày,” Adam nói. “Làm đéo gì mà tao biết được chứ? Tao bị sập bẫy mà mày. Cả Charles cũng nói vậy nữa. Con mụ đó gài tao. Charles nói sẽ cứu tao dễ dàng.”

“Sẽ không có vụ sập bẫy nào hết,” Josh nói, “nếu lúc đó anh không chơi thuốc.”

“Ồi dào, chết mẹ mày đi. Đừng lên lớp tao.”

Josh không nói gì. Hà có gì anh lại phải đem cả chuyện này ra nói chứ? Sau chừng ấy năm, anh đã hiểu có nói gì thì cũng vô ích. Có nói cũng chẳng thay đổi được gì. Xe vẫn chạy, bầu không khí im lặng kéo dài.

“Tao xin lỗi,” Adam nói.

“Anh đâu có biết lỗi.”

“Ừ, mày nói đúng,” Adam nói. “Mày nói đúng.” Anh ta gục gặc đầu. Anh ta thở dài rất kịch. “Tao lại làm xáo động mọi chuyện lần nữa rồi.”

Adam ăn năn.

Trước đây Josh đã thấy cảnh này cả chục lần rồi. Adam hùng hổ, Adam ăn năn. Adam lý luận, Adam phủ nhận. Trong khi ấy, anh trai anh luôn dương tính với các xét nghiệm. Lần nào cũng vậy.

Đèn báo màu cam hiện lên trên bảng điều khiển. Xăng sắp hết, Anh thấy một trạm xăng ở phía trước. “Tôi cần đồ xăng.”

“Tốt. Anh phải đi đái một cái.”

“Anh ở yên trong xe đi.”

“Anh phải đi đái mà em.”

“Ở yên trong cái xe bỏ mẹ này đi.” Josh dừng xe dọc cây xăng rồi ra khỏi xe, “Ở ngay chỗ mà tôi có thể thấy cái thân bỏ mẹ của anh.”

“Anh không muốn đái trong xe của em mà...”

“Tốt nhất là anh không nên làm vậy.”

“Nhưng...”

“Ráng mà nhịn đi, Adam!”

Josh nhét thẻ tín dụng vào khe rồi bắt đầu bơm xăng. Anh liếc nhìn anh mình qua tấm kính chắn gió ở sau, rồi nhìn lại mấy con số đang nhảy. Xăng bây giờ đắt bỏ mẹ. Chắc anh nên mua một chiếc xe ngốn ít xăng hơn.

Đổ xăng xong anh vào lại trong xe. Anh liếc nhìn Adam. Anh trai anh có một vẻ mặt là lạ. Có mùi gì đó phảng phất trong xe.

“Adam?”

“Gì.”

“Anh đã làm gì?”

“Có làm gì đâu.”

Anh nổ máy. Cái mùi đó... Một thứ gì đó óng ánh bạc làm anh chú ý. Anh nhìn xuống sàn xe giữa hai chân anh trai và thấy thanh xi lanh màu bạc. Anh rướn tới, nhặt xi lanh lên. Thanh xi lanh nhẹ hẫng trong tay anh.

“Adam...”

“Anh có làm gì đâu!”

Josh lắc cái xi lanh. Nó rỗng không.

“Anh tưởng đó là ni tơ hay gì đó,” anh trai anh nói.

“Đồ ngu.”

“Sao? Nó có sao đâu,”

“Cái thứ này dành cho chuột đó, Adam. Anh vừa mới hít vào vi rút dành cho chuột.”

Adam ngồi ưỡch xuống ghế. “Vậy có sao không?”

“Không xong rồi.”

Ngay khi Josh dừng xe trước cửa nhà mẹ anh ở Beverly Hills, anh đã suy nghĩ thông suốt và kết luận rằng chẳng có nguy hiểm gì cho Adam cả. Con vi rút chuyển nghịch thuộc một dòng vi rút chỉ lây giữa chuột với nhau, mà dù nó có lây cho người đi nữa thì với liều lượng đã được tính toán kỹ ấy, nó cũng chỉ vừa đủ cho một con vật cân nặng tám trăm gram. Anh của anh nặng gấp một trăm lần khối lượng đó. Cơ thể phản ứng với gien này chỉ mang tính chất cận lâm sàng.

“Vậy là anh không sao phải không?” Adam nói.

“Ừ.”

“Chắc không?”

“Ừ.”

“Xin lỗi chuyện lúc nãy,” Adam vừa nói vừa ra khỏi xe. “Cảm ơn em đón anh. Khi khác gặp em.”

“Tôi chờ anh vào trong nhà rồi mới đi,” Josh nói. Anh nhìn anh trai đi tới chỗ đậu xe trước cửa nhà rồi gõ cửa. Mẹ anh ra mở cửa. Adam bước vào nhà, rồi bà ta đóng cửa lại.

Bà ta thậm chí chẳng nhìn Josh.

Anh nổ máy rồi lái đi.

Chương 07

Vào buổi trưa, Alex Burnet rời văn phòng công ty luật Century City về nhà. Không phải đi xa; cô sống trong một căn hộ trên đường Roxbury Park cùng đứa con trai tám tuổi tên Jamie. Jamie đang bị cảm và phải nghỉ học ở nhà. Bố cô đang chăm sóc nó giúp cô.

Cô thấy bố mình đang làm món nui trộn phô mai nhuyển trong bếp. Đó là món duy nhất Jamie muốn ăn trong những ngày ốm đau thế này. “Nó sao rồi?” cô hỏi.

“Hạ sốt rồi. Nhưng vẫn còn sổ mũi và ho.”

“Nó có đói không?”

“Hồi nãy thì không. Nhưng nó đòi ăn nui.”

“Vậy là tốt rồi,” cô nói. “Bố muốn con thay bố không?”

Bố cô lắc đầu. “Bố lo được rồi. Con đâu cần phải về nhà chứ.”

“Con biết.” Cô ngừng một chút. “Quan tòa đưa ra phán quyết rồi, bố à.”

“Hồi nào?”

“Sáng nay.”

“Rồi sao?”

“Mình thua rồi.”

Bố cô tiếp tục đảo thức ăn. “Mình thua toàn diện ư?”

“Phải,” cô nói. “Mình thua trên mọi phương diện. Bố không có quyền gì đối với mô của chính mình. Ông ta phán rằng mấy cái mô đó là ‘chất thải vật chất’ mà bố đã cho phép trường đại học giúp bố vứt bỏ chúng đi. Tòa nói bố không có quyền gì đối với bất kỳ cái mô nào một khi nó rời khỏi cơ thể bố. Bên phía trường đại học muốn làm gì với nó cũng được cả.”

“Nhưng họ đưa bố vào lại...”

“Ông ta nói thông thường ai cũng hiểu rằng mấy cái mô đó được thu thập nhằm sử dụng cho mục đích thương mại. Do đó bố đã ngầm cho phép họ làm chuyện đó.”

“Nhưng họ nói là bố bị bệnh mà.”

“Họ bác bỏ toàn bộ luận điểm của mình, bố à.”

“Họ lừa dối bố mà.”

“Con biết, nhưng theo quan tòa thì, chính sách xã hội tốt là chính sách khuyến khích nghiên cứu y học. Giờ nếu họ cho bố quyền lợi thì sẽ để lại hệ quả không tốt cho các cuộc nghiên cứu trong tương lai. Đó là lập luận đằng sau phán quyết đó - vì lợi ích chung.”

“Chuyện này đâu phải vì lợi ích chung gì. Mục đích làm giàu thì có,” cha cô nói. “Chúa ơi, ba tỷ đô la đấy...”

“Con biết mà bố. Mấy trường đại học cần tiền. Và về cơ bản thì ông thẩm phán này cũng đưa ra phán quyết giống như mấy ông thẩm phán California trong vòng 25 năm qua, kể từ vụ Moore năm 1980. Y như vụ của bố thôi, tòa nhận thấy mô của Moore là chất thải mà ông ta không có quyền quyết định. Và hơn hai chục năm rồi họ có xem lại lập luận đó đâu.”

“Vậy giờ ra sao đây?”

“Mình kháng án,” cô nói. “Con không nghĩ mình có cơ sở vững chắc nhưng mình phải làm vậy trước khi đưa lên Tòa án Tối cao California.”

“Vậy khi nào thì lên tòa tối cao?”

“Một năm nữa.”

“Minh có cơ may không?” bố cô nói.

“**Tuyệt đối không,**” Albert Rodriguez vừa nói vừa xoay mình trong ghế về phía bố cô, Rodriguez và những luật sư UCLA khác đã đến văn phòng luật của Alex sau phán quyết của quan tòa. “Ông không có cơ may nào nếu tiếp tục kháng án, ông Burnet.”

“Tôi thấy ngạc nhiên,” Alex nói, “là sao các ông lại tự tin đến vậy về phán quyết của Tòa án Tối cao California dù nó chưa được đưa ra.”

“Ồ, chúng tôi không biết họ sẽ phán quyết thế nào cả,” Rodriguez nói. “Tôi chỉ muốn nói là cô sẽ thua vụ này cho dù tòa có tuyên thế nào đi nữa.”

“Tại sao?” Alex hỏi.

“UCLA là đại học của tiểu bang. Ban quản trị của họ sẵn sàng thay mặt bang California lấy tế bào của bố cô theo quyền trưng dụng.”

Cô chớp mắt: “*Cái gì?*”

“Nếu Tòa án Tối cao có phán quyết rằng tế bào của bố cô là tài sản của ông ấy đi chăng nữa, chuyện mà chúng tôi nghĩ là khó xảy ra, thì chính quyền bang cũng sẽ có được quyền sở hữu tài sản của ông ấy theo quy định trong quyền trưng dụng.”

Quyền trưng dụng là quyền cho phép tiểu bang được tịch thu tài sản cá nhân mà không cần sự đồng ý của chủ tài sản. Quyền này hầu như luôn được áp dụng trong trường hợp muốn sử dụng tài sản tư vào mục đích công. “Nhưng quyền trưng dụng chỉ dành cho trường học hay đường cao tốc thôi mà...”

“Chính quyền bang được phép làm vậy trong trường hợp này,” Rodriguez nói. “Và họ sẽ làm.”

Bố cô nhìn họ chăm chăm, hết sức sững sốt. “Mấy ông đang đùa à?”

“Không đâu, ông Burnet. Đó là quyền chiếm dụng hợp pháp, và chính quyền bang sẽ thực hiện quyền của họ.”

Alex nói, “Vậy thì mục đích của các ông khi tới gặp chúng tôi là gì?”

“Chúng tôi nghĩ cần phải thông tin cho hai người biết về tình hình hiện tại, phòng khi hai người muốn bỏ công theo tiếp vụ kiện nữa.”

“Các ông đề nghị chúng tôi chấm dứt kiện tụng ư?” cô hỏi.

“Lời khuyên của tôi là như vậy.” Rodriguez nói với cô, “nếu đây là thân chủ của tôi.”

“Chấm dứt vụ kiện sẽ tiết kiệm cho bang một khoản chi phí đáng kể.”

“Tiết kiệm chi phí cho tất cả mọi người,” Rodriguez nói.

“Vậy các ông định đưa ra đề nghị gì để chúng tôi bỏ vụ kiện đây?”

“Không đề nghị gì cả, cô Burnet. Xin lỗi nếu cô hiểu sai ý tôi. Đây không phải là một vụ thương lượng. Chúng tôi đến đây chỉ để giải thích vị trí của chúng tôi, để cô có thể đưa ra quyết định có cân nhắc và có lợi nhất cho cô.”

Bố cô háng giọng. “Dù thế nào thì cũng cứ nói thẳng cho chúng tôi biết là mấy ông lấy tể bào của tôi đi. Mấy ông đã bán chúng lấy ba tỉ đô la. Và rồi mấy ông giữ hết số tiền đó.”

“Nói vậy thì thẳng thừng quá,” Rodriguez nói, “nhưng không phải không chính xác.”

Cuộc gặp chấm dứt. Rodriguez và nhóm của mình cảm ơn họ đã dành thời gian, nói lời chào tạm biệt, rồi rời khỏi phòng. Alex gật đầu với bố rồi theo các luật sư khác ra ngoài. Qua khung kính, Frank Burnet theo dõi họ tiếp tục tranh luận.

“Mấy thằng chó chết đó,” ông nói. “Chúng ta đang sống trong thế giới gì thế này?”

“**Tôi cũng nghĩ y như vậy,**” một giọng nói vang lên sau lưng ông. Burnet quay lại.

Một thanh niên mang kính gọng sừng đang ngồi ở góc xa của phòng hội nghị. Burnet nhận ra cậu ta; giữa cuộc gặp cậu ta vào phòng mang theo cà phê và cốc tách để trên tủ chén đĩa. Sau đó cậu ngồi xuống ở góc phòng trong suốt cuộc gặp. Khi ấy Burnet nghĩ rằng cậu ta chỉ là một nhân viên mới của công ty, nhưng lúc này người thanh niên đang nói với phong cách tự tin.

“Chấp nhận thực tế đi, ông Burnet,” cậu ta nói, “ông đã bị chơi một vố. Tế bào của ông tình cờ thuộc loại cực hiếm và rất có giá trị, Chúng là những cỗ máy hiệu quả sản xuất ra cytokine, những chất kháng ung thư. Đó mới là lý do thật sự giúp ông sống sót được, vượt qua căn bệnh của mình. Thật sự thì tế bào của ông sản xuất ra cytokine hiệu quả hơn bất kỳ quy trình thương mại nào. Bởi vậy nên tế bào ấy mới đáng giá đến vậy. Mấy tên bác sĩ ở UCLA không tạo ra hay sáng chế ra thứ gì mới cả. Bọn họ chẳng chuyển đổi gen gì cả. Họ chỉ lấy tế bào của ông, nuôi lớn trong một cái đĩa rồi bán cái đĩa đó cho BioGen. Còn ông, ông bạn của tôi, ông bị *chơi* một vố.”

“Cậu là ai?” Burnet nói.

“Và ông không có hy vọng gì vào công lý đâu,” anh thanh niên tiếp tục, “vì tòa án hoàn toàn không có năng lực. Tòa không nhận ra mọi thứ đã thay đổi nhanh đến mức nào. Họ không hiểu là chúng ta đã sống trong một thế giới mới *rồi*. Họ không hiểu những vấn đề mới. Và bởi vì họ bị mù công nghệ cho nên họ không hiểu được những quy trình nào cần được tiến hành - và trong trường hợp này, những quy trình nào không nên làm. Tế bào của ông bị ăn cắp rồi bán đi. Chỉ đơn giản vậy thôi. Rồi tòa kết luận là làm vậy không có gì sai cả.”

Burnet buông một tiếng thở dài.

“Tuy nhiên,” cậu thanh niên tiếp tục, “kẻ cắp vẫn có thể bị trừng phạt đích đáng.”

“Bằng cách nào?”

“Bởi vì UCLA chẳng làm gì để chuyển đổi tế bào của ông nên một công ty khác có thể lấy chính những tế bào đó, chuyển đổi gien chút ít rồi bán đi như một sản phẩm mới.”

“Nhưng BioGen đã có tế bào của tôi rồi.”

“Đúng. Nhưng hệ tế bào rất mỏng manh. Thứ gì cũng có thể gây tác động tới chúng.”

“Ý cậu là sao?”

“Tế bào được cấy rất dễ bị nấm, nhiễm khuẩn, nhiễm bản, hay đột biến. Dù thứ chuyện xấu có thể xảy ra.”

“BioGen phải thận trọng...”

“Tất nhiên rồi. Nhưng đôi khi người ta không thận trọng đúng mức,” cậu ta nói.

“Cậu là ai?” Burnet hỏi lần nữa. Qua bức tường kính của phòng hội nghị, lúc này ông đang nhìn quanh một văn phòng rộng hơn ở bên ngoài. Ông thấy người ta đi qua đi lại. Ông thắc mắc con gái mình đã đi đâu.

“Tôi chẳng là ai cả,” người thanh niên đáp. “Ông chưa gặp tôi bao giờ.”

“Cậu có danh thiếp không?”

Người thanh niên lắc đầu. “Tôi không sống ở đây, ông Burnet.”

Burnet chau mày. “Còn con gái tôi...”

“Không biết gì hết. Tôi chưa bao giờ gặp cô ấy. Đây là chuyện giữa hai chúng ta thôi.”

“Nhưng cậu đang nói về hoạt động phi pháp.”

“Tôi có nói gì đâu, bởi vì ông và tôi chưa gặp nhau bao giờ,” người thanh niên nói. “Nhưng chúng ta hãy xem xét chuyện này có thể tiến triển ra sao.”

“Ừm.”

“Vào thời điểm này ông không thể bán tế bào của mình *hợp pháp* được, bởi vì tòa đã tuyên bố ông không còn sở hữu chúng nữa - BioGen mới là chủ sở hữu. Nhưng tế bào của ông có thể lấy từ những nơi khác. Suốt cuộc đời mình, ông đã cho máu ở nhiều nơi. Ông đến Việt Nam cách đây ba mươi hai năm. Quân đội đã lấy máu của ông. Ông phẫu thuật đầu gối cách đây hai mươi năm ở San Diego. Bệnh viện lấy máu của ông rồi giữ lại sụn. Mấy năm qua ông đã tới khám nhiều bác sĩ khác nhau. Họ làm xét nghiệm máu. Phòng xét nghiệm giữ lại máu. Vì vậy không vấn đề gì để tìm ra mẫu máu của ông. Và máu của ông cũng có thể được lấy từ những cơ sở dữ liệu mà công chúng có thể truy cập - giả dụ như một công ty khác muốn sử dụng tế bào của ông.”

“Thế còn BioGen thì sao?”

Người thanh niên nhún vai. “Công nghệ sinh học là một ngành khó nhằn. Nhiễm bẩn xảy ra hằng ngày. Nếu có gì không ổn xảy ra trong phòng thí nghiệm của họ, đó không phải là vấn đề của ông, đúng không?”

“Nhưng làm sao mà...”

“Tôi không biết. Nhiều chuyện có thể xảy ra lắm.”

Có một khoảng lặng ngắn ngủi. “Mà tại sao tôi phải làm vậy?” Burnet nói.

“Ông sẽ kiếm được một trăm triệu đô la.”

“Nhờ cái gì?”

“Nhờ những mẫu sinh thiết chuyên dụng từ sáu hệ cơ quan.”

“Tôi tưởng anh có thể lấy máu của tôi ở nơi khác chứ.”

“Về lý thuyết là vậy. Nếu phải ra tòa thì người ta sẽ nói vậy. Nhưng trên

thực tế, công ty nào cũng muốn có tế bào non.”

“Tôi không biết phải nói gì.”

“Không sao cả. Ông cứ suy nghĩ kỹ đi, ông Burnet.” Người thanh niên đứng dậy, đẩy cặp kính lên sống mũi. “Có thể ông đã bị chơi một ván. Nhưng chẳng có lý do gì phải đưa lưng chịu trận cả.”

Trích từ báo *Alumni New* của trường Beaumont

TRANH CÃI QUYẾT LIỆT VỀ TẾ BÀO GỐC

Những cách điều trị kiệt quệ “từ hàng thập kỷ trước đây”

Giáo sư McKeown gây sửng sốt cho những người quan tâm

- Max Thaler

Trong bài phát biểu của mình tại hội trường Beaumont chật cứng khán giả, giáo sư sinh học nổi tiếng Kevin McKeown đã gây sửng sốt cho người nghe khi gọi nghiên cứu tế bào gốc là “một trò gian lận độc ác”.

“Những gì mà các bạn được biết chẳng khác gì một chuyện hoang đường,” ông nói, “một chuyện hoang đường được dựng lên với mục đích bảo đảm mấy nhà nghiên cứu nhận được tài trợ, đổi lại thì bọn họ mang lại cho bệnh nhân nan y những hy vọng giả dối. Vì vậy chúng ta hãy đi tìm hiểu sự thật.”

Ông giải thích tế bào gốc là tế bào có khả năng tự biến thành những loại tế bào khác, có hai loại tế bào gốc. Tế bào gốc trưởng thành có khắp cơ thể. Chúng có trong cơ, não, mô gan, v.v... Tế bào gốc trưởng thành có thể sản sinh ra tế bào mới, nhưng chỉ là loại tế bào của mô có tế bào gốc đó. Chúng rất quan trọng vì cơ thể người cứ bảy năm lại trải qua quá trình thay thế toàn bộ tế bào.

Nghiên cứu liên quan đến tế bào gốc trưởng thành đa phần không gây tranh cãi. Tuy nhiên có một loại tế bào gốc khác gây ra rất nhiều tranh cãi, đó là loại tế bào gốc phôi. Loại tế bào này có trong máu của dây rốn, hoặc lấy được từ phôi thai còn non. Tế bào gốc phôi rất đa năng, nghĩa là chúng có thể phát triển thành bất kỳ loại mô nào. Tuy nhiên,

việc nghiên cứu loại tế bào này gây tranh cãi vì nó có liên quan tới việc sử dụng phôi người, điều mà nhiều người hoặc vì lý do tín ngưỡng hoặc vì những lý do khác cảm thấy có liên quan tới quyền con người. Đây là tranh cãi không mới và không thể được phân giải một sớm một chiều.

CÁC NHÀ KHOA HỌC NHẬN THẤY NGHIÊN CỨU BỊ CẤM CẢN

Chính phủ Mỹ hiện tại nói rằng tế bào gốc phôi được phép lấy từ những họ tế bào nghiên cứu hiện có nhưng không được lấy từ phôi thai mới. Các nhà khoa học xét thấy họ tế bào hiện có không đủ để sử dụng cho nghiên cứu và do đó xem phán quyết của chính phủ trên thực tế đã gây trở ngại cho việc nghiên cứu. Đó là nguyên do ngày càng nhiều người trong số họ tìm đến những trung tâm tư nhân để thực hiện nghiên cứu mà không cần tiền trợ cấp liên bang.

Nhưng suy cho cùng, vấn đề thực sự không chỉ đơn giản là thiếu tế bào gốc. Vấn đề nằm ở chỗ để tạo được hiệu quả trị liệu, mỗi nhà khoa học đều cần phải có tế bào gốc đa năng của riêng mình. Nếu như vậy, đúng là sẽ có thể tái tạo lại được một cơ quan nào đó trong cơ thể, phục hồi được thương tổn từ vết thương hay bệnh tật hoặc khắc phục được bệnh liệt. Đây chính là giấc mơ vĩ đại. Hiện tại chưa ai có thể làm nên những phép màu về trị liệu như thế này. Thậm chí cũng không ai biết cách sẽ thực hiện chúng ra sao. Nhưng điều quan trọng là chúng ta cần tế bào gốc.

Giờ đây, đối với trẻ sơ sinh, bạn có thể thu thập máu dây rốn rồi giữ lạnh, và người ta hiện đang làm vậy với con của mình. Nhưng còn người lớn thì sao? Chúng ta lấy đâu ra tế bào gốc đa năng?

Đó là câu hỏi lớn.

HƯỚNG VỀ GIẤC MƠ TRỊ LIỆU

Tất cả những gì người lớn chúng ta có được là tế bào gốc trưởng

thành, loại tế bào chỉ có thể cấu tạo một loại mô mà thôi. Nhưng nếu có một cách chuyển đổi tế bào gốc trưởng thành sang tế bào gốc phôi thì sao? Một quy trình như vậy sẽ cho phép mỗi cá nhân đã trưởng thành có một nguồn dự trữ tế bào gốc phôi của riêng mình. Điều này làm giấc mơ trị liệu trở thành hiện thực.

Có điều, mặc dù bạn *có thể* hồi chuyển tế bào gốc trưởng thành, nhưng để thực hiện được, bạn phải đưa tế bào vào trong trứng. Một tác nhân bên trong trứng sẽ tháo gỡ quá trình dị hóa và chuyển tế bào gốc trưởng thành sang tế bào gốc phôi. Đây là tin tốt, nhưng quá trình thực hiện trên tế bào người gặp rất nhiều khó khăn. Và nếu muốn điều chỉnh phương pháp để có thể thực hiện ở người, chúng ta sẽ cần một lượng khổng lồ tế bào trứng của người. Điều này lại khiến quy trình chuyển đổi một lần nữa gây tranh cãi.

Vì thế, các nhà khoa học đang tìm cách khác để đa năng hóa tế bào trưởng thành. Đây là một nỗ lực toàn thế giới. Một nhà nghiên cứu ở Thượng Hải đã nhiều lần tiêm tế bào gốc ở người vào trứng gà và thu được nhiều kết quả khác nhau - trong khi đó những người khác thì lại phản đối. Giờ đây người ta không rõ những quy trình như thế này có thực hiện được trong tương lai hay không.

Người ta cũng không rõ giấc mơ tế bào gốc - cấy ghép nội tạng không gặp vấn đề đào thải, chấn thương dây sống được phục hồi, v.v... - có trở thành hiện thực được hay không. Đã nhiều năm nay, những người ủng hộ nghiên cứu tế bào gốc vẫn luôn phát biểu không trung thực về giới truyền thông thì luôn suy diễn. Những bệnh nhân nan y đã nuôi hy vọng lớn đến mức tin rằng chẳng bao lâu nữa sẽ có một phương thuốc chữa trị căn bệnh của họ. Đáng buồn thay, điều này không đúng. Những liệu pháp có tác dụng vẫn nằm ở tương lai, cách ngày nay nhiều năm hay có lẽ nhiều thập kỷ nữa. Nhiều nhà khoa học thậm trọng đã nói riêng với nhau rằng chúng ta sẽ phải chờ tới năm 2050 mới biết được liệu pháp tế bào gốc có tác dụng hay không. Họ chỉ ra rằng từ lúc Watson và Crick giải mã được gien cho tới thời điểm liệu pháp gien ở người ra đời cũng đã mất bốn mươi năm.

MỘT VỤ BÊ BÓI GÂY CHẤN ĐỘNG THẾ GIỚI

Năm 2004, trong lúc dư luận đang sục sôi hy vọng và quan tâm, nhà sinh hóa người Hàn Quốc Hwang Woo-Suk tuyên bố ông đã thành công trong việc tạo ra một tế bào gốc phôi người từ một tế bào trưởng thành bằng quá trình chuyển nhân soma - tiêm vào trứng người, Hwang nổi tiếng là người say mê công việc, ông làm việc mười tám tiếng mỗi ngày, bảy ngày một tuần trong phòng thí nghiệm. Báo cáo lý thú của Hwang được đăng trên tạp chí *Science* vào tháng 3 năm 2005. Các nhà nghiên cứu từ khắp thế giới đổ về Hàn Quốc. Điều trị bằng tế bào gốc người nhiều khả năng bỗng dưng trở thành hiện thực. Hwang là một người hùng ở Hàn Quốc và được bổ nhiệm vào vị trí đầu não của Trung tâm Tế bào gốc Thế giới do Chính phủ Hàn Quốc tài trợ.

Nhưng vào tháng 11 năm 2005, một cộng tác viên người Mỹ ở Pittsburg tuyên bố sẽ chấm dứt hợp tác với Hwang. Sau đó một trong các đồng nghiệp của Hwang tiết lộ Hwang đã lấy trứng phi pháp từ những người phụ nữ làm việc trong phòng thí nghiệm của ông ta.

Tháng 12 năm 2005, Đại học Quốc gia Seoul tuyên bố họ tin tế bào Hwang có là giả mạo, cả những bài viết của ông ta trên tạp chí *Science* cũng vậy. *Science* đã rút lại những bài viết đó. Hwang giờ đây đang đối mặt với cáo buộc hình sự. Vấn đề này hiện vẫn chưa có diễn biến mới.

HIỂM HỌA CỦA “TRUYỀN THÔNG RẦM RỘ”

“Chúng ta rút ra được bài học gì từ chuyện này?” Giáo sư McKeown hỏi. “Thứ nhất, trong một thế giới đã bão hòa về truyền thông, liên tục đưa tin rầm rộ sẽ làm cho những lời tuyên bố vô lối được tin cậy một cách thiếu cơ sở. Đã nhiều năm nay, các phương tiện truyền thông tăng tốc nghiên cứu tế bào gốc như là một phép lạ sắp xảy ra. Vì vậy khi có người tuyên bố phép lạ đã đến thì lập tức người ta tin ngay. Ấn ý của sự kiện này có phải là có một mối nguy trong việc truyền thông rầm rộ không? Câu trả lời chắc chắn là có. Bởi lẽ không những nó mang lại quá nhiều hy vọng cho bệnh nhân mà còn ảnh hưởng đến các nhà khoa học nữa. Họ bắt đầu tin rằng phép lạ đang ở gần kề - mặc dù đáng lẽ họ phải tỉnh táo nhìn nhận là không có phép lạ nào hết.”

“Đôi với chuyện truyền thông rầm rộ, chúng ta có thể làm được gì? Sau một tuần nó sẽ chấm dứt, nếu các viện khoa học muốn vậy. Song họ lại không muốn như vậy. Họ rất thích sự rầm rộ đó. Họ biết nó sẽ mang theo các khoản trợ cấp. Vì vậy chuyện này sẽ chẳng bao giờ thay đổi. Các bệnh viện thuộc trường Yale, Stanford và Johns Hopkins thúc đẩy sự rầm rộ cũng như Exxon hay Ford. Mọi nhà nghiên cứu ở các viện này cũng vậy. Và càng lúc càng nhiều nhà nghiên cứu và trường đại học bị động cơ thương mại thúc đẩy giống y như các tập đoàn. Cho nên khi nào các bạn nghe một nhà khoa học tuyên bố rằng phát biểu của ông ta đã bị thổi phồng hoặc bị đưa ra khỏi ngữ cảnh, cứ hỏi ông ta xem ông ấy đã viết thư phản đối tới chủ bút chưa. Trong 100 lần thì chắc chắn sẽ có 99 lần là chưa.”

“Bài học kế tiếp: khảo cứu đồng đẳng. Tất cả các bài viết của Hwang trên *Science* đã được khảo cứu đồng đẳng. Nếu chúng ta cần bằng chứng chứng minh khảo cứu đồng đẳng là một nghi thức rỗng tuếch, thì sự kiện này chính là thứ chứng cứ đó. Hwang đã có những tuyên bố phi thường. Ông ta không cung cấp những chứng cứ phi thường. Nhiều nghiên cứu đã cho thấy khảo cứu đồng đẳng không cải thiện chất lượng của các bài viết khoa học. Bản thân các nhà khoa học cũng biết là nó không có tác dụng. Vậy mà công chúng vẫn xem nó là biểu hiện của chất lượng và nói, ‘Bài viết này đã được khảo cứu đồng đẳng’, hay ‘Bài viết này chưa được khảo cứu đồng đẳng’, như thể câu ấy có ý nghĩa gì đó. Nó chẳng có ý nghĩa nào cả.”

“Tiếp theo là chính các tạp chí chuyên ngành. Sự cương quyết của chủ bút tờ *Science* lúc ấy ở đâu rồi? Hãy nhớ rằng *Science* là một công ty lớn - 115 người tham gia biên tập tạp chí. Vậy mà những gian lận trắng trợn, kể cả chuyện máy tẩm ảnh sửa bằng Adobe Photoshop, cũng không bị phát hiện. Và ở đâu người ta cũng biết Photoshop là một công cụ chủ yếu để gian lận trong khoa học. Vậy mà tạp chí này không tài nào phát hiện ra được.”

“*Science* không phải tạp chí duy nhất bị lừa. Nhiều nghiên cứu gian lận đã được đăng trên tạp chí y học *New England Journal of Medicine*, trong đó các tác giả đã giấu nhem những thông tin trọng yếu về các cơn đau tim do thuốc Vioxx gây ra; trong tạp chí *Lancet*, báo cáo về thuốc và ung thư miệng đều là giả mạo - trong báo cáo đó, 250 bệnh nhân

trong cơ sở dữ liệu có cùng ngày tháng năm sinh! Đó có lẽ là một manh mối giúp người ta phát hiện ra vụ gian lận này. Gian lận trong y học không chỉ là một vụ bê bối mà còn là mối đe dọa đối với sức khỏe cộng đồng. Vậy mà gian lận vẫn tiếp diễn.”

CÁI GIÁ CỦA GIAN LẬN

“Cái giá của những thứ gian lận như thế này cực kỳ lớn.” McKeown nói, “ước tính là ba mươi tỷ đô la mỗi năm, con số thực tế có thể lớn gấp ba lần. Gian lận trong khoa học chẳng phải chuyện hiếm hoi gì và không chỉ xảy ra ở các nhân vật chiếu dưới. Các nhà nghiên cứu và viện nghiên cứu cỡ uy tín nhất cũng đã bị phát hiện dùng dữ liệu giả. Ngay cả Francis Collins, người đứng đầu Dự án Bộ gen người của Tổng viện Y tế Quốc gia, cũng là đồng tác giả của năm bài viết giả mạo mà sau đó đã bị thu hồi.”

“Bài học lớn nhất chính là, khoa học không có gì đặc biệt cả - ít ra là không còn đặc biệt nữa. Có lẽ nó vẫn còn đặc biệt hồi Einstein nói chuyện với Niels Bohr và mỗi ngành khi đó chỉ có vài chục nhân lực quan trọng. Nhưng hiện tại có ba triệu nhà nghiên cứu ở Mỹ. Khoa học không còn là tiếng gọi bên trong mỗi người nữa mà đã trở thành một nghề. Khoa học cũng là một hoạt động dễ bị tha hóa của con người như bất kỳ hoạt động nào khác. Những người làm nghề y không phải thánh, họ là con người, và họ làm những gì mà con người làm - lừa dối, gian lận, ăn cắp, kiện cáo, giấu dữ liệu, làm giả dữ liệu, thổi phồng địa vị của mình, bôi nhọ quan điểm bất đồng một cách hèn hạ. Đó là bản chất của con người. Bản chất này sẽ không bao giờ thay đổi.”

Chương 08

Trong phòng thí nghiệm động vật ở BioGen. Tom Weller đang đi dọc theo dãy chuồng cùng với Josh Winkler, lúc này đang phân phát từng liều vi rút có mang gien cho lũ chuột. Đây là quy trình thường nhật của họ, điện thoại di động của Tom reo lên.

Josh nhìn anh. Josh là cấp trên của anh. Josh có thể nhận điện thoại khi đang làm việc, nhưng Tom thì không. Weller cời một chiếc găng rồi lôi điện thoại từ túi áo ra. “Alô?”

“Tom này.”

Là mẹ anh. “Mẹ, con đang ở chỗ làm.”

Josh nhìn anh một lần nữa.

“Con gọi lại cho mẹ được không?”

“Tôi qua bộ máy bị tai nạn giao thông,” bà nói. “Ông ấy... chết rồi.”

“*Hả?*” Đột nhiên anh thấy choáng váng. Tom dựa vào chuồng chuột, thở hồng hộc. Josh đang nhìn anh một cách lo âu. “Xảy ra chuyện gì vậy?”

“Xe ông ấy đâm vào cầu vượt vào khoảng nửa đêm,” mẹ anh nói. “Người ta đưa ông ấy đến bệnh viện Long Beach Memorial nhưng ông ấy chết rạng sáng hôm nay.”

“Trời ơi! Mẹ có ở nhà không?” Tom hỏi. “Mẹ muốn con tới đó không? Rachel biết chưa?”

“Mẹ vừa nói chuyện qua điện thoại với nó.”

“Được rồi, con về nhà mẹ liền,” anh nói.

“Tom, mẹ không muốn nhờ con việc này,” bà nói. “Nhưng...”

“Mẹ muốn con nói cho Lisa biết phải không?”

“Mẹ xin lỗi. Mẹ không liên lạc được với nó.” Lisa là thành viên không được gia đình chấp nhận. Đứa con út, vừa tròn hai mươi. Lisa đã không nói chuyện với mẹ hàng năm trời. “Con có biết hiện nó đang ở đâu không Tom?”

“Con nghĩ là có,” anh nói. “Vài tuần trước nó có gọi cho con.”

“Gọi xin tiền à?”

“Không, gọi để cho con địa chỉ của nó thôi. Nó đang ở Torrance.”

“Mẹ không liên lạc được với nó,” mẹ anh nói.

“Con đi cho,” anh nói.

“Nói với nó là đám tang vào thứ Năm, nếu nó muốn tới.”

“Con sẽ cho nó biết.”

Anh đóng nắp điện thoại và quay sang Josh. Josh trông có vẻ lo âu và thông cảm. “Chuyện gì vậy?”

“Bố tôi mất.”

“Tôi thực sự lấy làm tiếc...”

“Đụng xe, đêm qua. Tôi phải nói cho em gái tôi biết.”

“Anh phải đi bây giờ à?”

“Tôi sẽ ghé qua văn phòng trên đường ra rồi kêu Sandy vào thay.”

“Sandy không làm được. Anh ấy không biết quy trình...”

“Josh,” anh nói. “Tôi phải đi.”

Xe cộ đông nghẹt trên đường cao tốc 405. Phải mất gần một tiếng anh mới thấy mình đứng trước một khu chung cư ọp ẹp trên đường South Acre ở Torrance, tay ấn chuông căn hộ số 38 ngay dưới cổng tòa nhà. Khu chung cư đứng sừng sững gần đường cao tốc; tiếng gầm rú của xe cộ vẫn không ngớt.

Anh biết Lisa làm ca đêm nhưng bây giờ đã mười giờ sáng, Có thể con bé đã dậy. Như anh nghĩ, chuông cổng vang lên, anh đẩy cửa bước vào. Hành lang chung cư nồng nặc mùi nước đá mè. Thang máy không hoạt động nên anh phải leo thang bộ lên tầng ba, bước qua những bao rác nhựa to đùng. Một con chó nào đó đã làm rách một bao, và những thứ bên trong bao rơi vãi trên một vài bậc thang.

Anh dừng trước căn hộ số 38, ấn chuông cửa. “Đợi giùm chút đi,” em gái anh nói vọng ra. Anh chờ. Cuối cùng, cô cũng ra mở cửa.

Cô đang mặc áo choàng tắm. Mái tóc đen ngắn kéo ngược ra sau. Trông cô có vẻ khó chịu. “Mụ già gọi,” cô nói.

“Mẹ hả?”

“Bà ta đánh thức tôi dậy, mụ già đó.” Cô xoay người, trở vào căn hộ. Anh theo cô. “Tôi tưởng anh là người giao rọu chứ.”

Căn hộ vô cùng bẽ bộn. Lisa rón rén vào bếp, lục lọi bát đĩa nồi chảo trong chậu rửa, tìm được một tách cà phê. Cô tráng cái tách. “Anh uống cà phê không?”

Anh lắc đầu. “Cứ thật, Lise,” anh nói. “Chỗ này đúng là chuồng heo mà.”

“Tôi làm ca đêm, anh biết mà.”

Cô chẳng bao giờ quan tâm môi trường sống của mình. Ngay cả khi còn nhỏ, phòng của cô lúc nào cũng bẽ bộn. Dường như cô chẳng để ý chuyện

đó. Bây giờ thì qua tấm rèm cửa sổ đầy mờ mông trong bếp.. Tom nhìn dòng xe cộ trên cao tốc 405 đang nhích từng bước, “Nè, công việc sao rồi?”

“Làm ở tiệm House of Pancakes. Theo anh nghĩ thì công việc ra sao? Đêm đéo nào cũng như đêm đéo nào.”

“Lúc này mẹ nói gì?”

“Bà ta muốn biết tôi có đi đám tang không.”

“Rồi mà nói sao?”

“Tôi kêu bà ta cút mẹ đi. Mắc mớ gì tôi phải đi? Ông ta đâu phải bố tôi.”

Tom thở dài. Đây là tranh cãi kéo dài đã lâu trong nội bộ gia đình. Lisa tin cô không phải là con gái của John Weller. “Anh cũng nghĩ vậy mà,” cô nói với Tom.

“Tao không nghĩ vậy.”

“Anh chỉ nói điều gì mà bà già muốn anh nói thôi.” Cô moi ra một mẩu thuốc lá từ cái gạt tàn đầy tràn, rồi cúi người xuống lò nướng để châm mẩu thuốc. “Lúc tai nạn xảy ra, ông ta có xin không?”

“Tao không biết.”

“Tôi cá là ông ta xin như cứt. Còn không thì bị ảnh hưởng bởi mấy cái thuốc steroid mà ông ta dùng để tập thể hình.”

Bố Tom là vận động viên thể hình, về già ông mới bắt đầu chơi môn này, thậm chí còn tranh tài ở các giải nghiệp dư nữa. “Bố không dùng steroid.”

“Ồ có đấy, Tom. Trước đây tôi coi trong phòng tắm của ông ta hoài. Ông ta có kim tiêm.”

“OK, mà không thích ông ấy.”

“Thích hay không không còn quan trọng nữa,” cô nói. “Ông ta có phải bố

tôi đâu. Tôi chẳng quan tâm chuyện gì của ông ta cả.”

“Mẹ lúc nào cũng nói bố là bố của mày, nói là mày chỉ nói vậy bởi vì mày không thích bố thôi.”

“Chà, biết sao không? Mình có thể giải quyết chuyện này dứt điểm một lần.”

“Ý mày là sao?”

“Ý tôi là mình làm xét nghiệm phụ hệ đi.”

“Lisa,” anh nói. “Đừng khơi vụn này ra.”

“Tôi đâu có khơi đâu. Tôi đang kết thúc mà.”

“Đừng. Hứa với tao là mày đừng làm vậy. Thôi mà. Bố thì chết, mẹ thì buồn, hứa với tao đi.”

“Anh chỉ là đồ mèo nhát cáy thôi, biết không hả?” Lúc này anh thấy cô ngân ngấn nước mắt.

Anh quàng tay quanh người cô, rồi cô bắt đầu khóc. Anh ôm cô, cảm thấy cơ thể cô run lên. “Em xin lỗi,” cô nói, “Em xin lỗi anh.”

Sau khi anh đi rồi, cô hâm nóng một tách cà phê trong lò vi ba, xong ngồi xuống cạnh điện thoại đặt trên chiếc bàn trong căn bếp nhỏ. Cô bấm số gọi hỗ trợ niên giám. Cô có được số của bệnh viện đó. Một lát sau, cô nghe nhân viên lễ tân nói, “Long Beach Memorial đây.”

“Tôi muốn nói chuyện với bộ phận nhà xác,” cô nói.

“Tôi rất tiếc. Bộ phận nhà xác đang ở phòng khám nghiệm tử thi của hạt. Cô có cần số gọi đến đó không?”

“Một người trong gia đình tôi vừa chết ở bệnh viện các người. Xác của

ông ấy hiện đang ở đâu?”

“Xin chờ một lát, tôi sẽ nói máy cho cô gặp bộ phận bệnh lý.”

Bốn ngày sau, mẹ cô gọi lại. “Mày nghĩ mày đang làm cái quái gì hả?”

“Ý bà là sao?”

“Tao muốn nói chuyện mày đi xuống chỗ bệnh viện rồi hỏi xin máu của bố mày đó.”

“Ông ta không phải bố tôi.”

“Lisa. Mày chưa chán cái trò này sao?”

“Chưa, mà ông ta cũng không phải bố tôi, bởi vì xét nghiệm gen cho kết quả âm tính. Nó nói ngay đây này,” - cô vớ lấy tờ giấy có in chữ - “xác suất mà John J. Weller là cha tôi nhỏ hơn một trên 2,9 tỷ.”

“Xét nghiệm gen gì chứ?”

“Tôi đã làm xét nghiệm gen.”

“Mày đúng là một đống cứt.”

“Không đâu, mẹ, Bà mới là một đống cứt. John Weller không phải bố tôi, và kết quả xét nghiệm đã chứng minh rồi. Từ đầu tôi đã biết mà.”

“Tao với mày sẽ giải quyết chuyện này sau,” mẹ cô nói rồi dập máy.

Khoảng nửa tiếng sau, anh cô, Tom, gọi đến. “Ê, Lise.” Rất thân mật, rất ung dung,

“Anh vừa nhận cuộc gọi của mẹ.”

“VẬY Ờ?”

“Mẹ nói gì đó về chuyện xét nghiệm hả?”

“Ừ. Em đã làm xét nghiệm, Tommy. Đoán thử xem nào?”

“Anh có nghe. Ai thực hiện xét nghiệm này, Lise?”

“Một phòng xét nghiệm ở Long Beach này.”

“Chỗ đó tên gì?”

“BioRad Testing.”

“Ừ,” anh cô nói. “Mày biết đó, ba cái phòng thí nghiệm quảng cáo trên Internet này không đáng tin lắm. Mày biết mà, đúng không?”

“Họ bảo đảm mà.”

“Mẹ đang bực quá chừng kia.”

“Rất tiếc,” cô nói.

“Mày có biết mẹ sẽ làm xét nghiệm chính mình không? Rồi sẽ có kiện cáo nữa, biết không? Bởi vì mày đang tố giác là mẹ không chung thủy.”

“Chậc, Tommy, tôi chẳng đéch gì phải lo. Anh biết mà phải không?”

“Lise, anh nghĩ chuyện mày làm đang gây ra bao nhiêu rắc rối không cần thiết xung quanh cái chết của bố đó.”

“Bố của anh,” cô nói. “*Không phải của tôi.*”

Chương 09

Kevin McCormick, quản trị chính của Long Beach Memorial, ngược lên nhìn bóng người tròn trĩnh đi vào văn phòng mình, rồi nói, “Thế quái nào mà chuyện này lại xảy ra hả?” Ông ta đẩy một chồng giấy dọc theo bàn làm việc.

Marty Roberts, trưởng khoa bệnh lý, lướt nhanh qua đồng hồ sơ. “Tôi *không* biết nữa,” ông ta nói.

“Vợ của bệnh nhân tử vong, ông John J. Weller, đang kiện chúng ta chưa được ủy quyền mà đã cung cấp mẫu mô cho cô con gái.”

“Tình hình kiện tụng ra sao rồi?” Marty Roberts nói.

“Không rõ,” McCormick nói. “Bên Pháp lý nói cô con gái là thành viên trong gia đình và hoàn toàn có quyền được cung cấp mô để xét nghiệm xem có bệnh nào có thể ảnh hưởng đến cô ấy hay không, vấn đề là, cô ta đã làm xét nghiệm phụ hệ và kết quả là âm tính. Cho nên cô ấy không phải là con của ông ta. Có thể nói, chính vì vậy mà chuyện chúng ta cung cấp mô là trái với thẩm quyền.”

“Lúc đó chúng ta không thể nào biết được chuyện đó...”

“Tất nhiên là không rồi. Nhưng chúng ta đang nói về mặt pháp lý kìa. Câu hỏi quan trọng duy nhất ở đây là gia đình họ có thể kiện không? Câu trả lời là có, họ có cơ sở để đưa vụ kiện ra tòa và họ đang làm đấy.”

“Cái xác đang ở đâu?” Marty nói.

“Chôn rồi. Cách đây tám bữa.”

“Ra là vậy.” Marty lật nhanh qua từng trang. “Và họ đòi...”

“Ngoài tiền bồi thường thiệt hại chưa xác định cụ thể, họ còn đòi lấy mẫu mô và máu để làm xét nghiệm thêm.” McCormick nói. “Chúng ta có mẫu mô hay máu từ bệnh nhân tử vong này không?”

“Tôi phải kiểm tra đã,” Marty nói. “Nhưng tôi giả định là chúng ta có, chắc vậy.”

“Chúng ta có?”

“Nhất định có. Gần đây chúng ta giữ nhiều mô lắm, Kevin. Ý tôi là, những ai vào bệnh viện, chúng ta đều thu thập mô càng nhiều càng tốt trong mức cho phép của pháp luật...”

“Đó là câu trả lời lạc đề,” McCormick nói, mắt trừng trộ.

“OK. Vậy câu trả lời đúng là gì?”

“Là chúng ta không có tí mô nào từ gã này cả.”

“Nhưng họ sẽ biết là chúng ta có. Ít ra chúng ta cũng đã kiểm tra độc tố trong người ông này rồi, vì đây là vụ tai nạn mà, cho nên chúng ta có máu của ông ta...”

“Mẫu máu đó mất rồi.”

“Ừ. Thì mất rồi. Nhưng thế thì sao chứ? Lúc nào người ta cũng có thể đào xác lên và lấy bao nhiêu mô cũng được mà.”

“Đúng.”

“Vậy thì sao?”

“Vậy thì cứ để họ làm vậy đi. Bên Pháp lý khuyên vậy. Khai quật xác đòi hỏi thời gian, giấy phép, rồi tiền bạc nữa. Chúng ta đoán là họ sẽ không có đủ thời gian hay tiền bạc - rồi chuyện này sẽ kết thúc thôi.”

“Ừm,” Marty nói, “Vậy lý do tôi ở đây là gì?”

“Là vì tôi cần anh về lại bên bệnh lý và xác nhận cho tôi là, không may, chúng ta không còn mẫu mô nào từ bệnh nhân tử vong nữa, và xác nhận là những thứ chưa đưa cho cô con gái của họ đều bị mất hoặc thất lạc rồi.”

“Hiểu rồi.”

“Gọi cho tôi trong vòng một tiếng,” McCormick nói, rồi quay lưng đi.

Marty Roberts vào phòng xét nghiệm bệnh lý dưới tầng hầm. Nhân viên trông xác, Raza Rashad, một thanh niên điển trai hai mươi bảy tuổi mắt đen láy, đang kỳ cọ những chiếc bàn làm bằng thép không gỉ chuẩn bị cho cái xác tiếp theo. Thực sự mà nói, Raza mới là người điều hành phòng xét nghiệm bệnh lý. Marty cảm thấy bị quá tải vì vừa làm phần việc quản trị nặng nhọc vừa phải quản cả các bác sĩ bệnh lý lâu năm, bác sĩ thực tập, quản việc luân chuyển sinh viên y khoa và mọi việc còn lại. Theo thời gian ông đã phải dựa vào Raza, một người rất thông minh. Và rất có óc cầu tiến.

“Này, Raza. Anh có nhớ cái ông da trắng bốn mươi sáu tuổi bị nghiền nát cách đây một tuần không? Cái ông đâm đầu vào cầu vượt ấy?”

“Có. Tôi nhớ. Heller hay Weller gì đó.”

“Con gái ông ta xin máu, đúng không?”

“Phải. Chúng ta đã cho cô ta mẫu máu.”

“Chắc con bé làm xét nghiệm phụ hệ rồi, kết quả âm tính. Cái ông đó không phải bố cô ta.”

Raza ngậy người ra nhìn. “Thật á.”

“Ừ. Giờ thì bà mẹ bực hết sức, muốn lấy thêm mẫu mô nữa. Chúng ta có những mô gì?”

“Tôi phải kiểm tra đã. Có lẽ là mô thông thường. Tất cả những cơ quan trọng yếu.”

Marty nói: “Có khi nào mô bị thất lạc không? Nên chúng ta không tìm được?”

Raza gật đầu chậm chậm, nhìn Marty chăm chăm. “Có lẽ vậy. Luôn có khả năng mô bị ghi nhận nhầm. Lúc đó thì sẽ khó tìm được.”

“Mất mấy tháng không?”

“Hoặc là mấy năm. Chẳng bao giờ tìm được cũng không chừng.”

“Vậy thì tiếc thật,” Marty nói. “Còn mẫu máu lấy từ xét nghiệm độc tố thì sao?”

Raza chau mày. “Phòng xét nghiệm giữ. Chúng ta đâu vào được phòng lưu trữ của họ.”

“Vậy là họ vẫn còn mẫu máu đó?”

“Phải, đúng vậy.”

“Và chúng ta không lấy được?”

Raza mỉm cười. “Chắc tôi phải mất vài ngày.”

“Ừm, vậy làm đi.”

Marty Roberts tới chỗ điện thoại, bấm số đến phòng hành chính. Khi nghe tiếng McCormick trên điện thoại, ông ta nói, “Tôi có tin xấu đây Kevin. Không may là tất cả các mô đã bị mất hoặc thất lạc rồi.”

“Vậy thì tiếc thật,” McCormick nói, rồi dập máy.

“Marty,” Raza vừa vào văn phòng vừa nói, “có vấn đề gì với gã Weller này à?”

“Không có,” Marty trả lời. “Không còn là vấn đề nữa. Mà tôi đã nói với anh rồi - đừng gọi tôi là Marty. Tôi là bác sĩ Roberts.”

Chương 10

Trong phòng thí nghiệm của công ty Radial Genomics ở La Jolla, Charlie Huggins xoay màn hình phẳng lại cho Henry Kendall xem tiêu đề: KHỈ BIẾT NÓI LÀ TRÒ LỪA LỘC. “Tôi đã nói gì với anh?” Charlie hỏi. “Một tuần sau mình biết đó là chuyện xạo mà.”

“Được rồi, được rồi, tôi sai,” Henry nói. “Tôi thừa nhận mình sai, tôi chỉ lo chuyện không đầu thôi.”

“Lo nhiều nữa kia...”

“Chuyện quá khứ rồi mà. Mình nói chuyện quan trọng đi được không?”

“Chuyện gì?”

“Cái gen chuộng mới. Khoản trợ cấp mà chúng ta xin đã bị từ chối.” Hấn bắt đầu gõ gõ trên bàn phím. “Một lần nữa, chúng ta đã bị chơi - bị thần tượng của anh chơi, Giáo hoàng Dopamin, bác sĩ Robert A. Bellarmino của Tổng viện Y tế Quốc gia.”

Trong vòng mười năm qua, các nghiên cứu về não ngày càng chú trọng đến một hóa chất tác động tới hệ thần kinh gọi là dopamin. Lượng dopamin có lẽ có ý nghĩa quan trọng trong việc duy trì sức khỏe cũng như đối với các bệnh như Parkinson và tâm thần phân liệt. Từ các nghiên cứu thực nghiệm của Charlie Huggins, có vẻ như các thụ thể dopamin trong não do gen D4DR kiểm soát, một trong số rất nhiều loại gen. Phòng thí nghiệm của Charlie đứng ở vị trí tiên phong trong nghiên cứu này, cho đến khi một nhà khoa học kinh địch tên Robert Bellarmino từ Tổng viện Y tế Quốc gia bắt đầu gọi gen D4DR là “gen chuộng mới”, gen mà người ta cho là kiểm soát trạng thái ham muốn mạo hiểm, muốn kiếm bạn tình mới, hay muốn tham gia vào những hành vi tìm kiếm cảm giác mạnh.

Theo như Bellarmino giải thích, lượng dopamin ở đàn ông cao hơn ở phụ nữ là nguyên nhân khiến đàn ông táo bạo hơn và hứng thú hơn với mọi thứ từ leo núi đến ngoại tình.

Bellarmino là người Cơ đốc thuộc phái Phúc âm và là nhà nghiên cứu hàng đầu ở NIH. Là người am hiểu chính trị, ông ta chính là kiểu mẫu của một nhà khoa học thức thời, biết khéo léo pha trộn tài năng khoa học khiêm tốn với sự sành sỏi thực thụ về truyền thông. Phòng thí nghiệm của ông ta là nơi đầu tiên có công ty quảng bá riêng, và do đó, ý tưởng của ông ta luôn được báo chí quan tâm đưa tin. (Điều này lại thu hút các nhà nghiên cứu hậu tiến sĩ sáng giá nhất và tham vọng nhất làm những công trình xuất sắc cho ông ta, và từ đó nâng cao uy tín của ông ta.)

Trong trường hợp gen D4DR, Bellarmino biết cách đẽ gọt bình luận của mình sao cho hợp với quan điểm của người nghe, hoặc là nhiệt tình thuyết giảng về gen mới này cho những nhóm tiến bộ nghe, hoặc là hạ thấp giá trị của nó trước những nhóm bảo thủ. Ông có nhiều sắc thái khác nhau, định hướng tương lai rất rõ, và không ngần ngại suy đoán. Thậm chí ông còn cho rằng có thể một ngày nào đó sẽ có cả vắc xin ngừa bệnh ngoại tình nữa.

Sự vô lý trong lời bình luận của ông ta làm Charlie và Henry khó chịu đến nỗi sáu tháng trước, họ đã nộp đơn xin trợ cấp để thử nghiệm mức độ phổ biến của “gen chuộng mới”.

Đề xuất của họ rất đơn giản. Họ sẽ đưa từng nhóm nghiên cứu đến các công viên giải trí để lấy mẫu máu của những ai chơi tàu lượn cao tốc nhiều lần trong ngày. Theo lý thuyết thì khả năng mang gen này trong số những “người liên tục chơi tàu lượn siêu tốc” sẽ cao hơn những người khác.

Trở ngại duy nhất khi xin trợ cấp từ Hội Khoa học Quốc gia (NSF) là đề xuất của họ sẽ được các nhà thẩm định giấu tên đọc. Và một trong những nhà thẩm định ấy có thể là Robert Bellarmino. Và Bellarmino nổi tiếng là người có cái quyền mà người ta gọi một cách lịch sự là “quyền phân bổ”.

“Dù sao đi nữa,” Henry nói, “NSI đã từ chối chúng ta. Ban thẩm định không nghĩ ý tưởng của chúng ta đáng giá. Một người còn nói nó quá ‘đĩ đóm’.”

“Ừ,” Charlie nói. “Chuyện này có liên quan gì tới Robbin’ Rob?”

“Có nhớ nơi chúng ta đề nghị tiến hành nghiên cứu không?”

“Dĩ nhiên là nhớ,” Charlie nói, “Ở hai trong số những công viên giải trí lớn nhất thế giới, tại hai quốc gia khác nhau. Sandusky ở Mỹ và Blackpool ở Anh.”

“Chà, đoán thử xem ai đi xa này?” Henry nói. Hắn ấn nút email của mình.

Người gửi: Rob Bellarmino, NIH

Tiêu đề: Trả lời tự động khi vắng mặt: Du lịch

Tôi không có mặt ở văn phòng trong hai tháng tới. Nếu bạn cần hỗ trợ gấp, xin liên hệ văn phòng của tôi qua điện thoại...

“Tôi đã gọi văn phòng của hắn rồi, đoán thử xem chuyện gì? Bellarmino sẽ tới Sandusky, Ohio - rồi sau đó là Blackpool ở Anh.”

“Tên chó má đó,” Charlie nói. “Nếu anh muốn ăn cắp đề xuất nghiên cứu của người khác thì ít nhất anh cũng phải biết phép lịch sự mà đòi nó đi một chút chứ.”

“Bellarmino rõ ràng không quan tâm chúng ta có biết hắn lấy cắp không,” Henry nói. “Điều đó có làm anh bực mình không chứ? Anh thấy sao nếu mình theo kế hoạch này: tố cáo hắn tội vi phạm đạo đức nghề nghiệp?”

“Tôi chẳng muốn gì hơn thế,” Charlie nói, “nhưng không được. Nếu chúng ta chính thức cáo buộc hắn hành xử sai quy tắc, vậy sẽ mất nhiều thời giờ và giấy tờ. Tiền trợ cấp của chúng ta có thể cạn dần. Và cuối cùng thì vụ khiếu nại cũng chẳng đi tới đâu cả. Rob là con át chủ bài ở NIH. Hắn có cơ

sở nghiên cứu khổng lồ và hấn xuất ra cả triệu đô la tiền trợ cấp. Hấn ăn sáng và cầu nguyện chung với mấy tay nghị sĩ. Hấn là một nhà khoa học tin Chúa. Mấy người ở Quốc hội khoái hấn lắm. Chẳng ai buộc tội hấn được về hành vi sai trái cả. Cho dù chúng ta có bắt quả tang hấn chơi qua hậu môn với trợ lý thì cũng không ai buộc tội hấn được.”

“Vậy là chúng ta cứ để cho hấn làm à?”

“Thế giới này không hoàn hảo,” Charlie nói. “Chúng ta có nhiều chuyện cần làm lắm. Đi thôi.”

Chương 11

Barry Sindler ngán ngẩm. Người phụ nữ trước mặt hắn thì phàn nàn không dứt. Cô ả là hạng người ai nhìn vào cũng biết - một con nhỏ miền Đông giàu sụ luôn nắm quyền làm chủ gia đình, Katharine Hepburn, một người luôn giữ chính kiến riêng, một quý ủy thác, và có cái giọng mũi đặc chất dân thành thị Newport. Nhưng cho dù có được dáng vẻ quý tộc, cùng lắm cô ả cũng chỉ xoay xở được chuyện xúc tay quần vọt nhà nghề ấy lên lưng, cũng như bất kỳ cô nàng Los Angeles nào có bộ ngực giả song đầu óc thì tối tăm sống ở cái thị trấn này.

Nhưng cô ả lại hoàn toàn hợp với tên luật sư ngu si bên cạnh mình - tên khờ Bob Wilson, thành viên của Hội Thường Xuân ^[13], trong bộ vest sọc nhỏ và một chiếc sơ mi có nút cài ở cổ, kèm cà vạt và đôi giày buộc dây ngu ngốc có đục lỗ ở mũi. Hèn gì mọi người đều gọi y là Whitey Wilson. Wilson chưa bao giờ chán chuyện nhắc mọi người nhớ rằng mình là luật sư được đào tạo ở Harvard - như thể bất kỳ ai cũng đều quan tâm muốn biết cái điều chết tiệt ấy lắm Barry Sindler thì chắc chắn không thêm quan tâm rồi. Bởi hắn biết Wilson là một quý ông. Nói vậy chẳng qua có nghĩa y là một tên nhát gan. Y không dám tấn công điểm yếu của kẻ khác.

Còn Sindler thì lại luôn luôn tấn công vào điểm yếu của người khác.

Người phụ nữ, Karen Diehl, vẫn đang nói. Chúa ơi, mấy con mụ giàu sụ này biết nói kìa. Sindler không ngắt lời cô ả bởi hắn không muốn Whitey ghi lại trong biên bản là Sindler luôn ngắt lời ả. Wilson đã nói vậy đến bốn lần rồi. Cho nên, được thôi. Cứ để cho con mụ ấy nói. Để cho ả kể lể đầy đủ từng chi tiết mệt mỏi, chán chường đến mức gây u mê cực độ tại sao chồng ả là một người cha bệ rạc và là cục phân vô lại. Bởi lẽ sự thật chính *cô ả* là người đi ngoại tình.

Không phải chỉ như vậy thì người ta mới có quyền đem ra tòa được. California có thể giải quyết ly hôn dù không bên nào có lợi, nghĩa là không có cơ sở cụ thể nào để ly hôn, chỉ cần là do có “những mâu thuẫn không thể

hòa giải được”. Nhưng chuyện phụ nữ không chung thủy luôn làm cho những vụ xử trở nên thú vị. Bởi lẽ trong đôi tay điệu nghệ - đôi tay của Barry - chi tiết đó có thể dễ dàng bị biến thành lời ám chỉ rằng người phụ nữ này có nhiều ưu tiên quan trọng hơn mấy đứa con yêu dấu của mình. Cô ả là một người mẹ hờ hững, người nuôi con không đáng tin cậy, một người phụ nữ ích kỷ chỉ muốn tìm hoan lạc cho riêng mình trong khi để mặc bọn trẻ cho cô hầu gái nói tiếng Tây Ban Nha chăm sóc cả ngày.

Và cô ả cũng rất đẹp ở cái tuổi hăm tám, hấn nhĩ. Sắc đẹp sẽ chống lại cô ả nữa chứ. Thật sự thì Barry Sindler thấy được điểm quan trọng của vấn đề đang dần hình thành khá rõ rệt. Còn Whitey Wilson thì có vẻ hơi lo âu. Chắc y biết Sindler sẽ đưa vụ này đi tới đâu.

Hoặc có thể Whitey đang băn khoăn chuyện Sindler sẽ tham dự phiên cho lời khai. Bởi lẽ thông thường Barry Sindler không lấy lời khai mấy vụ ly hôn chồng vợ. Hắn để cho mấy đứa lao công ngu đần trong văn phòng làm, trong khi đó bản thân hắn ung dung hết ngày này đến ngày khác dưới trung tâm thành phố, gom góp từng giờ đồng hồ đắt độ trong phòng xử.

Cuối cùng thì người phụ nữ cũng ngừng lại để thở. Sindler chen vào, “Bà Diehl, tôi muốn tạm ngưng cách xét hỏi ở đây và chuyển sang vấn đề khác. Chúng tôi chính thức yêu cầu bà phải tham gia một loạt xét nghiệm gien ở một cơ sở có uy tín, UCLA càng tốt, và...”

Người phụ nữ ngòai thẳng người. Mặt cô ả biến sắc rất nhanh, “Không!”

“Đừng vội vàng quá.” Whitey nói, đặt tay lên cánh tay của thân chủ mình. Cô ả giận dữ đẩy anh ta ra xa.

“Không! Tuyệt đối không! Tôi không đồng ý!”

Quá tuyệt. Quá bất ngờ và tuyệt vời.

“Chúng tôi đã dự trù trước là có thể bà không đồng ý,” Sindler tiếp tục, “cho nên chúng tôi đã soạn một lá thư thỉnh cầu xin tòa ra lệnh buộc bà phải tiến hành xét nghiệm” - hắn chuyển cho Whitey một tập tài liệu, “và chúng tôi rất mong quan tòa sẽ chấp thuận.”

“Tôi chưa bao giờ nghe chuyện nào như vậy cả,” Whitey nói, tay lật nhanh qua trang tài liệu. “Xét nghiệm giện trong một vụ giành quyền nuôi dưỡng...”

Lúc này bà Diehl đã thực sự bị kích động. “Không! Không! Tôi không làm! Ý tưởng của hă*n*, phải vậy không? Tên khốn đó. Sao hă*n* dám làm vậy! Cái đồ chó lén lút!”

Whitey đang nhìn thân chủ mình với vẻ mặt bối rối. “Bà Diehl à,” anh ta nói, “tôi nghĩ tốt nhất là chúng ta nên bàn riêng vụ này...”

“Không! Không bàn! Không xét nghiệm! Vậy thôi! Không!”

“Nếu vậy thì,” Sindler nhún nhẹ vai nói, “chúng tôi không còn lựa chọn nào khác ngoài việc đến gặp quan tòa...”

“Đéo mẹ ông! Đéo mẹ hă*n*! Đéo mẹ tất cả mấy ông! *Không xét nghiệm cái đéo gì hết!*”

Cô ả đứng phắt dậy, chộp lấy bóp rồi thình thịch đi ra khỏi phòng, đóng sập cửa lại.

Có một khoảnh khắc yên lặng. Sindler nói, “Ghi vào biên bản là lúc 3 giờ 45 phút chiều, nhân chúng rời khỏi phòng, do đó lời khai kết thúc.”

Anh ta bắt đầu cất giấy tờ vào trong cặp hồ sơ. Whitey Wilson nói. “Tôi chưa nghe chuyện này bao giờ, Barry. Xét nghiệm giện thì có liên quan gì tới giành quyền nuôi dưỡng?”

“Làm xét nghiệm chính là để tìm ra mối quan hệ đó,” Sindler nói. “Đây là quy trình mới, nhưng tôi nghĩ anh sẽ thấy đây là thứ của tương lai.” Hă*n* đóng cặp hồ sơ cách một tiếng, bắt bàn tay ủ rũ của Whitey rồi rời khỏi văn phòng.

Chương 12

Josh Winkler đóng cửa văn phòng, đang đi về phía quán ăn tự phục vụ thì điện thoại của anh reo. Là mẹ anh gọi. Bà ấy nói nhỏ nhẹ quá, đó luôn là một dấu hiệu nguy hiểm. “Josh này, mẹ muốn con cho mẹ biết, con đã làm gì anh con hả?”

“Mẹ nói làm gì anh ấy là ý gì? Con có làm gì đâu. Đã hai tuần rồi con có gặp anh ấy đâu, từ lúc con đón anh ấy trong tù ra.”

“Hôm nay Adam phải ra tòa,” bà nói. “Và Charles đang ở đó thay mặt cho nó.”

“Ừ...” Chờ đợi nghe tiếp câu chuyện xấu. “Rồi sao nữa?”

“Adam đến tòa đúng giờ, mặc sơ mi, đeo cà vạt sạch sẽ, com lê sạch sẽ, tóc cắt gọn gàng, giày cũng đánh bóng loáng. Nó nhận tội, xin tòa cho đi cai nghiện, nói đã hai tuần rồi nó chưa chơi thuốc, nói nó đã có việc làm rồi...”

“*Hả?*”

“Phải, nó có việc rồi, hình như là lái xe limo cho công ty cũ của nó. Đã làm việc đều đặn ở đó trong hai tuần qua. Charles nói nó đã lên cân...”

“Con không tin nổi,” Josh nói.

“Mẹ biết,” bà nói. “Charles cũng không tin, nhưng nó thề tất cả đều là sự thật. Adam giống như một người đàn ông mới vậy. Bỗng nhiên nó trưởng thành. Giống như dùng một cái nó lớn lên vậy. Là phép lạ, con thấy vậy không? Joshua? Con còn đó không?”

“Con đây,” anh nói sau một khoảng lặng.

“Là phép lạ, đúng không?”

“Phải, mẹ. Một phép lạ.”

“Mẹ gọi cho Adam. Nó giờ có điện thoại di động rồi, mà còn trả lời liền nữa. Rồi nó nói con đã làm gì đó giúp nó. Con đã làm gì?”

“Không có gì đâu mẹ. Tụi con chỉ nói chuyện vậy thôi.”

“Nó nói con cho nó thứ gì đó liên quan tới ghen. Một loại thuốc hít.”

Ôi Chúa ơi, anh nghĩ. Có những quy định không cho phép những chuyện như thế này xảy ra. Quy định nghiêm ngặt. Thử nghiệm trên người mà không có đơn xin chính thức, không hợp với ban thẩm duyệt để xin phê chuẩn, không theo chỉ đạo liên bang. Josh sẽ bị sa thải ngay lập tức. “Không đâu mẹ, con nghĩ chắc anh ấy nhớ nhầm thôi. Lúc đó anh ấy cũng khá lằng lằng mà.”

“Nó nói có thuốc xịt gì đấy.”

“Không mà mẹ.”

“Nó đã hít vào như thuốc xịt cho chuột.”

“Không mà mẹ.”

“Nó nói nó có hít mà.”

“Không mà mẹ.”

“Chắc, đừng chống chế nữa,” bà nói. “Mẹ tưởng con sẽ mừng chứ. Ý mẹ là, lúc nào con cũng tìm ra thứ thuốc mới mà Joshua. Có nhiều ứng dụng thương mại lớn lắm. Ý mẹ là, nếu loại thuốc xịt này làm người ta bỏ ma túy thì sao? Nếu nó chấm dứt nghiện ngập thì sao?”

Joshua lắc đầu. “Mẹ à, thật mà, chẳng xảy ra chuyện gì hết.”

“Được rồi, con không muốn cho mẹ biết sự thật cũng không sao, mẹ hiểu mà. Có phải là thuốc đang thử nghiệm không? Thuốc xịt của con như vậy

phải không?”

“Mẹ à...”

“Bởi vì chuyện là thế này Josh, mẹ kể cho Lois Graham nghe chuyện này vì đưa con trai Eric của bà ấy bỏ học ở USC^[14] rồi. Nó đang chơi cocain hay heroin hay...”

“Mẹ à...”

“Và bà ấy muốn thử thứ thuốc xẹt này với nó.”

Ôi Chúa ơi. “Mẹ à, mẹ không thể nói chuyện này được.”

“Rồi Helen Stern nữa, con gái bà ấy đang dùng thuốc ngủ; nó đụng xe; người ta đang bàn chuyện đưa đứa con bé bỏng của nó cho người khác nuôi dưỡng. Và Helen muốn...”

“Mẹ à, con xin mẹ! Mẹ không thể nói chuyện này *nữa* mà!”

“Con điên à? Mẹ *phải* nói về chuyện này,” bà ta nói. “Con đã trả lại đứa con trai cho mẹ. Đó là phép lạ. Con không nhận ra sao Joshua? Con vừa mới tạo ra phép lạ. Cả thế giới sẽ bàn tán chuyện con vừa làm - dù con có muốn hay không.”

Anh bắt đầu vã mồ hôi, bắt đầu thấy chóng mặt, nhưng tự nhiên suy nghĩ của anh trở nên rõ ràng và minh mẫn. *Cả thế giới sẽ bàn tán chuyện này.*

Dĩ nhiên đúng là vậy rồi. Bạn có thể khiến người khác bỏ ma túy ư? Đó sẽ là thứ được phẩm giá trị nhất trong vòng mười năm qua. Ai cũng sẽ muốn có nó. Và nếu nó còn làm được nhiều chuyện hơn thế thì sao? Nó có thể chữa chứng rối loạn ám ảnh cưỡng chế không? Nó có thể chữa chứng rối loạn giảm chú ý không? Gien trưởng thành có những tác dụng về mặt hành vi mà. Họ đã biết vậy rồi. Việc Adam hít cái bình xẹt là một món quà từ Thượng Đế.

Và ý nghĩ tiếp theo của anh là: Tình trạng xin cấp bằng sáng chế cho ACMPD3N7 ra sao rồi?

Anh quyết định bỏ bữa trưa và trở lại văn phòng.

“Mẹ hả?”

“Phải, Josh.”

“Con cần mẹ giúp.”

“Dĩ nhiên rồi con. Chuyện gì cũng được.”

“Con cần mẹ làm một chuyện giúp con và không nói cho ai biết chuyện này hết, tuyệt đối không.”

“Chà, vậy thì khó...”

“Được hay không được, mẹ.”

“Chà, được rồi con.”

“Mẹ nói là con trai của Lois Graham đang chơi heroin rồi bỏ học đại học, đúng không?”

“Phải.”

“Nó giờ ở đâu?”

“Hình như,” bà ta nói, “nó đang ở trung tâm thành phố, ở quán trọ rẻ tiền tệ hại nào đó ngoài khuôn viên trường...”

“Mẹ có biết ở đâu không?”

“Không, nhưng Lois có đến thăm nó. Bà ấy bảo mẹ là chỗ đó hơi dơ dáy lắm. Nó nằm trên đường East 38, một căn nhà khung gỗ cũ kỹ nào đó có cửa chớp xanh dương đã phai màu. Tám chín con nghiện ngủ trên sàn ở đó, nhưng mẹ có thể gọi cho Lois và hỏi...”

“Đừng,” anh nói nhanh. “Đừng làm gì hết, mẹ.”

“Nhưng con nói là con cần mẹ giúp mà...”

“Chuyện đó để sau này mẹ ạ. Bây giờ thì mọi chuyện đều ổn. Khoảng một ngày nữa con gọi cho mẹ.”

Anh ngoáy vôi lên tập giấy:

Eric Graham

Đường E 38

Nhà khung, cửa chớp xanh dương

Anh với lấy chìa khóa xe.

Rachel Allen, cô nhân viên phòng phân phối thuốc nói, “Anh chưa đăng ký trả một chai ôxy từ hai tuần trước đây Josh. Lọ vi rút kèm với chai ôxy cũng chưa.” Công ty đo lường vi rút còn lại trong những lọ được trả lại, như một cách theo dõi xấp xỉ liều lượng đã cho lũ chuột.

“Ừm,” anh nói. “Tôi biết, ờ, tôi cứ quên hoài.”

“Nó ở đâu?”

“Trong xe tôi.”

“Trong xe anh? Josh này, loại vi rút chuyển nghịch ấy lây lan đấy.”

“Ừ, cho chuột mà.”

“Cho chuột cũng vậy. Nó phải luôn nằm trong môi trường phòng thí nghiệm có áp suất âm.” Rachel là người nghiêm khắc với những quy định. Chẳng ai thật sự để ý đến cô ta.

“Tôi biết chứ Rach,” anh nói, “nhưng lúc đó nhà tôi có chuyện gấp. Tôi phải đón anh tôi,” - anh hạ giọng, - “từ từ ra.”

“*Thật á.*”

“Ừ.”

“Vì tội gì?”

Anh ngáp ngừng. “Cướp có vũ trang.”

“*Thật á.*”

“Tiệm rượu. Mẹ tôi khổ tâm lắm. Sao cũng được, tôi sẽ mang trả cô cái chai đó. Trong khi đó, cho tôi thêm một chai nữa, được không?”

“Mình chỉ đăng ký nhận một chai một lần thôi.”

“Tôi cần một chai nữa bây giờ mà. Làm ơn đi được không? Tôi đang chịu nhiều áp lực.”

Mưa đang rơi lất phất. Đường phố bóng mượt vết dầu và óng ánh đủ kiểu cầu vồng. Bên dưới những đám mây thấp nhưng đầy giận dữ, anh lái xe dọc theo con đường East 38. Nơi đây là một khu phố cũ kỹ, xung quanh khu phố và xa hơn về phía Bắc là kiến trúc hiện đại được xây lại. Nơi đây những căn nhà xây vào những năm 1920 và 1930 vẫn đang sừng sững giữa trời. Josh lái qua nhiều căn nhà có khung gỗ, mỗi căn đều ọp ẹp ở mức độ khác nhau. Một căn có cửa xanh dương. Chẳng căn nào có cửa chớp xanh dương cả.

Cuối cùng anh đến một khu vực kho bãi, hai bên đường xếp đầy bục dỡ hàng. Anh quay xe và đi ngược lại. Anh lái chậm hết mức và cuối cùng thấy căn nhà đó. Nó không nằm trọn trên đường số 38 mà nằm ở góc đường 38 và

đường Alameda, nép sau đám cỏ dại cao ngất và những bụi cây xơ xác. Một tấm nệm đầy vệt sắt gỉ nằm trên vỉa hè trước nhà. Có một bánh xe tải trên bãi cỏ sân trước. Một chiếc xe buýt hiệu VW cũ nát đang nằm sát lề đường.

Josh đậu xe dọc con đường. Anh quan sát căn nhà. Rồi chờ đợi.

Chương 13

Cỗ quan tài nhô cao trong nắng. Trông nó vẫn y như lúc được chôn xuống một tuần trước đó, có khác chăng là lần này có thêm những hòn đất rơi xuống từ đáy quan tài.

“Làm như thế này thật báng bổ quá,” Emily Weller nói. Bà đứng thẳng người bên mộ, đi kèm là cậu con trai Tom và cô con gái Rachel. Dĩ nhiên, Lisa không đến đây. Cô ả là *nguyên nhân* gây ra chùng ấy chuyện, nhưng chẳng buồn xem mình đã làm gì với người cha đáng thương của mình.

Chiếc quan tài lắc lư chậm chậm trong không trung khi những người công nhân bốc mộ đưa nó về phía bên kia cái hố dưới sự hướng dẫn của ông bác sĩ bệnh lý của bệnh viện, một người đàn ông thấp bé có vẻ hồi hộp tên Marty Roberts. Ông ta hồi hộp cũng phải. Emily nghĩ, nếu ông ta là người đã đưa mẫu máu cho Lisa mà không xin phép ai cả.

“Giờ thì sao đây?” Emily quay sang đứa con trai nói. Tom, hai mươi sáu tuổi, mặc vest và cà vạt sắc nét. Anh có bằng tiến sĩ ngành vi sinh học và hiện đang làm việc cho một công ty công nghệ sinh học lớn ở Los Angeles. Tom thì ổn, cũng như cô con gái Rachel của bà. Rachel là sinh viên năm cuối trường USC, đang theo học quản trị kinh doanh. “Người ta có lấy máu của Jack ở đây không?”

“Ôi, họ sẽ lấy nhiều thứ ngoài máu nữa,” Tom nói.

Emily hỏi, “Ý con là sao?”

“Mẹ thấy đó,” Tom nói, “đề làm xét nghiệm gien gây tranh cãi như thế này, thường thì họ lấy mô từ nhiều hệ cơ quan khác nhau.”

“Mẹ không rõ nữa,” Emily vừa chau mày vừa nói. Bà thấy trống ngực đập thình thịch. Bà ghét cái cảm giác đó. Rồi một cảm giác bóp nghẹt cổ họng bà. Đau đớn quá. Bà cắn môi.

“Mẹ có sao không?”

“Đáng lẽ mẹ phải đem theo thuốc an thần.”

Rachel nói, “Làm thế này mất nhiều thời gian không?”

“Không đâu,” Tom nói, “thường chỉ vài phút là xong. Bác sĩ sẽ mở nắp quan tài để xác nhận nhân thân của cái xác. Sau đó ông ta sẽ đem xác về bệnh viện để lấy mô phục vụ cho việc phân tích gien. Ông ta trả xác đã chôn lại vào ngày mai hoặc ngày mốt.”

“Ngày mai hoặc ngày mốt hả?” Emily nói. Bà khịt mũi, lau hai mắt. “Ý con là mình phải trở lại đây ư? Mình phải chôn Jack lần nữa ư? Làm thế này thật là... thật là...”

“Con biết, mẹ.” Anh vỗ cánh tay mẹ. “Con rất tiếc. Nhưng không còn cách nào khác. Mẹ thấy đó, họ phải kiểm tra xem có một thứ gọi là thể khảm *chimera* không...”

“Ôi, đừng nói với mẹ,” bà vừa nói vừa vung vẩy tay. “Mẹ có biết con đang nói gì đâu.”

“Thì thôi con không nói nữa.” Anh quàng tay quanh vai mẹ.

Trong thần thoại cổ đại, *chimera* là quái thú được cấu thành từ nhiều bộ phận khác nhau của động vật. Loài *chimera* nguyên thủy có đầu sư tử, thân dê và đuôi rắn. Một vài loài *chimera* có cấu tạo nửa người nửa thú, như Nhân Sư Ai Cập, có thân sư tử, cánh chim, và đầu phụ nữ.

Nhưng *chimera* người - người mang thể khảm, nghĩa là người có hai bộ ADN - chỉ mới được phát hiện gần đây. Một phụ nữ cần ghép thận đã cho phép tiến hành xét nghiệm những đứa con của mình để xem chúng có thể hiến thận được hay không và phát hiện ra chúng không có chung ADN với cô. Người ta nói với cô mấy đứa nhỏ không phải con cô và yêu cầu cô chứng minh mình thực sự đã sinh chúng ra. Một vụ kiện xảy ra sau đó. Sau khi dầy

công nghiên cứu, các bác sĩ phát hiện cơ thể cô chứa hai chuỗi ADN khác nhau. Trong buồng trứng của cô, họ tìm thấy trứng có hai loại ADN. Tế bào biểu bì ở bụng cô có ADN của con cô. Phần da ở hai vai thì lại không có. Cô là một bức tranh khảm. Được cấu tạo từ mọi bộ phận trên cơ thể.

Hóa ra, người phụ nữ này trước đây thuộc một cặp song sinh khác trứng, nhưng phôi hai chị em đã hợp nhất với nhau sớm hơn giai đoạn phát triển bình thường. Vì vậy có thể nói cô ta giờ đây là chính mình và người chị song sinh của mình.

Kể từ đó, người ta đã tìm thấy hơn năm mươi người mang thể khảm. Các nhà khoa học giờ đây nghi ngờ rằng hiện tượng thể khảm không hiếm gặp như họ từng nghĩ. Dĩ nhiên, một khi có nghi vấn về vấn đề phụ hệ, người ta sẽ phải xem xét đến hiện tượng thể khảm. Có khả năng cha của Lisa là một người mang thể khảm. Nhưng để xác định được, họ cần mô từ mọi cơ quan trên cơ thể ông, và mô lấy từ càng nhiều nơi khác nhau trên mỗi bộ phận thì càng tốt.

Đó là lý do bác sĩ Roberts yêu cầu phải lấy nhiều mẫu mô đến vậy và tại sao phải làm ở bệnh viện, không phải ở nơi bốc mộ.

Bác sĩ Roberts nhắc nắp quan tài rồi quay sang gia đình đang đứng ở đầu bên kia mộ. “Xin một người trong số các vị xác nhận nhân thân được không?”

“Để tôi,” Tom nói. Anh đi quanh hố mộ và nhìn vào quan tài. Bố anh trông không thay đổi gì cả đến mức đáng ngạc nhiên, trừ việc da dẻ đã nhợt nhạt đi nhiều, giờ là một màu xám sẫm, và tứ chi dường như đã teo lại. Cơ thể ông nhỏ đi nhiều, nhất là phần chân bên trong quần.

Bằng một giọng trịnh trọng, ông bác sĩ nói, “Đây có phải là John J. Weller cha anh không?”

“Phải. Ông ấy là cha tôi. Phải.”

“Được rồi. Cảm ơn anh.”

Tom nói, “Bác sĩ Roberts, tôi biết ông có trình tự của mình, nhưng... không biết ông có thể lấy mô ở đây không... để mẹ tôi không phải trải qua một ngày nữa và một lần chôn nữa...”

“Tôi xin lỗi,” Marty Roberts nói. “Nhất cử nhất động của tôi đều do luật pháp của bang quản lý. Chúng tôi buộc phải đem thi hài đến bệnh viện để khám nghiệm.”

“Ông có thể nào... chỉ một lần này thôi... phá lệ...”

“Tôi xin lỗi. Ước chi tôi làm được.”

Tom gật đầu rồi đi trở lại chỗ mẹ và em gái.

Mẹ anh nói, “Lúc nãy con nói chuyện gì vậy?”

“Chỉ hỏi một câu thôi mà.”

Tom ngoảnh lại nhìn và thấy bác sĩ Roberts đang gập người xuống, nửa thân mình bên trong quan tài. Bất thành linh ông bác sĩ ngoi mình lên. Ông ta bước tới chỗ Tom nói nhỏ vào tai anh để không ai nghe thấy. “Anh Weller, có lẽ chúng tôi nên tránh làm gia đình anh tổn thương lần nữa. Nếu chúng ta có thể giữ bí mật chuyện này thì...”

“Tất nhiên rồi. Thì ông sẽ...?”

“Phải, chúng tôi sẽ làm mọi thứ ở đây. Chỉ mất một lát thôi. Để tôi lấy đồ nghề đã.” Ông ta gấp gáp đi tới một chiếc SUV gần đó.

Emily cắn môi, “Ông ta đang làm gì vậy?”

“Con đã nhờ ông ấy xét nghiệm ở đây mẹ à.”

“Rồi ông ta nói được à? Cảm ơn con,” bà nói rồi hôn đứa con trai, “Ông ta có làm hết các xét nghiệm giống như làm ở bệnh viện không?”

“Không đâu, nhưng chắc cũng đủ để trả lời câu hỏi của mẹ.”

Hai mươi lăm phút sau, những mẫu mô đã được lấy và bỏ vào trong một loạt ống thủy tinh. Những ống thủy tinh được đặt thành hàng trong một thùng lạnh kim loại. Cỗ quan tài được đưa trở lại mộ, biến mất vào bóng nắng.

“Đi nào,” Emily Weller nói với các con, “ra khỏi đây thôi. Mẹ khát nước muốn chết được.”

Khi họ lái xe đi, bà nói với Tom, “Mẹ rất tiếc con phải làm vậy. Cái xác đáng thương của Jack có thối rữa nhiều không con?”

“Không,” Tom nói. “Không nhiều, không đâu.”

“Ồ, vậy thì tốt,” Emily nói. “Vậy tốt quá rồi.”

Chương 14

Marty Roberts đang đâm đĩa mô hôi lúc trở lại bệnh viện Long Beach Memorial. Những gì ông ta làm ở nghĩa trang có thể khiến ông ta mất tâm bằng hành nghề dễ như chơi. Một tay đào mộ nào đó có thể nhắc điện thoại lên và gọi cho chính quyền hạt. Hạt có thể sẽ thắc mắc tại sao Marty lại vi phạm quy trình, nhất là khi đang có một vụ kiện tụng như vậy. Khi lấy mô tại hiện trường, nếu không may, ta có thể làm mẫu mô nhiễm bẩn. Ai cũng biết điều đó cả. Cho nên hạt sẽ bắt đầu thắc mắc tại sao Marty lại liều lĩnh như vậy. Và không lâu sau, họ có thể sẽ thắc mắc tiếp...

Cút. Cút, cút, *cút thật!*

Ông ta tấp xe vào khu vực đậu khẩn cấp, sát bên dãy xe cứu thương, rồi gấp gấp chạy xuống tầng hầm dẫn đến bộ phận Bệnh lý học. Lúc này đang vào giờ ăn trưa; hầu như không có ai ở đó. Dãy bàn thép không gỉ vẫn trống trơn và trơn trượt.

Raza đang rửa ráy.

“Mẹ cái thằng ngu,” Marty nói, “mày *muốn* cả hai đứa vào tù hả?”

Raza chậm chậm quay lại. “Có chuyện gì vậy?” anh ta nói nhỏ nhẹ.

“Vấn đề là,” Marty nói, “tao đã dặn mày chỉ lấy xương ở mấy cái xác *bị thiêu* thôi. Không phải mấy cái xác đem chôn. Mấy cái xác *bị thiêu* thôi. Nói vậy khó hiểu lắm hả?”

“Ừ thì. Tôi làm vậy mà,” Raza nói.

“Không, mày *đâu* có làm vậy. Bởi vì tao vừa từ chỗ khai quật về, mày có biết tao thấy gì khi đào cái gã đó lên không? Hai cái chân ồm tong ồm teo. Raza. Hai cánh tay ồm tong ồm teo. *Xác chôn* mà vậy đó...”

“Không đâu,” Raza nói, “tôi đâu có làm vậy.”

“Không biết, *có ai đó* đã lấy mấy cái xương đi.”

Raza bước về phía văn phòng. “Tên của gã này là gì?”

“Weller.”

“Hả, lại gã đó à? Là cái gã mà chúng ta bị mất mẫu mô đúng không?”

“Đúng. Cho nên gia đình người ta mới khai quật ông ta lên. Bởi vì ông ta được *chôn* mà.”

Raza nghiêng về phía bàn làm việc, nhập tên bệnh nhân. Anh ta chăm chú nhìn màn hình. “Ồ phải rồi. Ông nói đúng. Đó là một vụ mai táng. Nhưng tôi đâu có làm vụ đó.”

“Mày không làm vụ đó hả? Thằng đéo nào làm chứ?” Marty hỏi.

Raza nhún vai, “Anh tôi đã vào đây, vậy thôi. Đêm đó tôi có hẹn.”

“Anh mày? Anh nào? Không ai khác được phép...”

“Đừng lo quá Marty,” Raza nói. “Anh tôi lâu lâu lại vào đây. Anh ấy biết làm gì mà. Anh ấy làm ở nhà tang lễ Hildale.”

Marty lau mồ hôi trên trán. “Chúa ơi. Chuyện này xảy ra bao lâu rồi.”

“Chắc cũng một năm.”

“Một năm!”

“Chỉ buổi tối thôi, Marty. Chỉ đêm khuya thôi. Anh ấy mặc áo thí nghiệm của tôi, nhìn giống như tôi... Hai người nhìn giống nhau lắm.”

“Chờ chút đã,” Marty nói. “Ai đưa cho con bé mẫu máu đó? Con bé tên Lisa Weller ấy.”

“Ừ thì,” Raza nói. “Thỉnh thoảng anh ấy cũng phải mắc lỗi chứ.”

“Và thỉnh thoảng cái thằng đó làm ca trưa luôn?”

“Chỉ Chủ nhật thôi Marty. Chỉ khi tôi có hẹn, vậy thôi.”

Marty nắm lấy cạnh bàn để giữ thăng bằng. Ông ta nghiêng người về phía Raza và thở sâu. “Một thằng đéo nào đó không làm việc cho bệnh viện mà dám đưa máu trái thẩm quyền cho một phụ nữ bởi vì cô ta hơi xin? Có phải mày muốn nói với tao vậy không?”

“Chẳng thằng đéo nào hết. Là anh tôi.”

“Chúa ơi.”

“Anh ấy nói con bé kháu quá.”

“Vậy là rõ mọi chuyện rồi.”

“Thôi mà Marty,” Raza nói bằng giọng xoa dịu. “Tôi xin lỗi chuyện gã Weller. Thật tình đấy, nhưng mình không làm thì cũng có người khác làm thôi. Chỗ nghĩa trang bỏ mẹ ấy hẳn là đã đào lấy mấy cái xương dài của ông ta rồi. Mấy tay đào mộ làm theo hợp đồng cũng làm được vậy. Ông biết chuyện này xảy ra khắp nơi mà. Mấy gã đó thiếu gì ở Phoenix. Rồi ở Minnesota. Rồi giờ thì ở Brooklyn.”

“Thì bọn họ bây giờ vào tù hết rồi đấy, Raza.”

“Ồ,” Raza nói. “Đúng là vậy. Chuyện là thế này, tôi đã bảo anh tôi làm vậy đó.”

“Mày bảo...”

“Phải. Đêm đó, xác Weller vào đây, chúng ta cần xương gấp và gã Weller có đúng loại xương mình cần. Cho nên chúng ta thực hiện đơn đặt hàng thôi chứ biết sao? Vì ông biết là mấy gã cần xương đó có thể nhờ người khác làm. Đối với bọn họ thì bây giờ là *bây giờ*. Hoặc cung cấp xương hoặc chết.”

Marty thở dài. “Ừ, khi họ cần gấp thì mình nên thực hiện đơn đặt hàng.”

“VẬY LÀ ĐƯỢC RỒI.”

Marty trườn vào ghế và tự mình gõ trên bàn phím. “Tuy vậy,” ông ta nói, “nếu máy rút mấy cái xương dài đó ra tám ngày trước thì tao phải thấy tiền chuyển đến chỗ tao rồi chứ.”

“ĐỪNG LO. TIỀN ĐANG TRÊN ĐƯỜNG ĐẾN.”

“TẮM SÉC ĐANG ĐƯỢC GỬI THEO ĐƯỜNG BƯU ĐIỆN?”

“À TÔI QUÊN NỮA. ÔNG SẼ CÓ CÁI HỢP SỞ THÍCH CỦA MÌNH.”

“TỐT HƠN HẾT LÀ NÊN NHƯ VẬY,” Marty nói. Ông ta xoay người định đi, “Và từ giờ trở đi để cái thằng anh chết mẹ của mày ngoài bệnh viện. Mày hiểu ý tao không?”

“ĐƯỢC, MARTY, ĐƯỢC THÔI.”

Marty Roberts đi ra ngoài, để đưa xe ra khỏi khu vực đậu khẩn cấp. Ông ta lên xe lái tới khu vực dành riêng cho bác sĩ. Rồi ông ta ngồi trong xe một lúc lâu. Suy nghĩ về Raza.

Ông sẽ có cái hợp sở thích của mình.

Dường như Raza đang bắt đầu tin rằng đây là chương trình của hắn và Marty Roberts làm việc cho hắn. Raza đang phân bổ các khoản tiền chi trả. Raza đang quyết định ai nên vào cơ quan để hỗ trợ. Raza không xử sự như nhân viên; hắn bắt đầu tin hắn là người phụ trách, và chuyện này rất nguy hiểm vì đủ thứ lý do.

Marty phải làm gì đó đối với chuyện này.

Và ông ta phải làm sớm.

Nếu không, mất tâm bằng hành nghề sẽ là vấn đề nhỏ nhất trong số các vấn đề của ông ta.

Chương 15

Vào lúc hoàng hôn, khối lập phương titan bao bọc BioGen Research lung linh một ánh sáng đỏ chói nhấp nháy, và nhấn chìm bãi xe phía bên trong bằng màu cam sẫm. Khi chủ tịch Rick Diehl bước ra khỏi tòa nhà, hắn phải đứng lại để đeo kính râm vào rồi mới bước về phía chiếc Porsche Carrera SC màu bạc mới cóng của mình. Hắn thích chiếc xe này và mới mua cách đây một tuần để ăn mừng vụ ly hôn sắp hoàn tất...

“Đéo mẹ!”

Hắn không tin vào mắt mình nữa.

“Đéo mẹ! Đéo mẹ! *Đéo mẹ nó!*”

Chỗ hắn đậu xe trống tênh. Chiếc xe đã biến mất.

Con mẹ đó!

Hắn chẳng biết ả làm như thế nào nhưng hắn chắc chắn là ả đã lấy xe hắn. Có lẽ nhờ tên bạn trai sắp xếp giùm. Thì chính gã bạn trai mới ấy là một tay buôn xe mà. Phất lên từ một tay quần vợt nhà nghề. Chó má!

Hắn bực tức quay trở vào công ty. Bradley Gordon, trưởng ban an ninh, đứng tại khu vực sảnh chờ ở hành lang, nghiêng người về phía quầy nói chuyện với Lisa, nhân viên lễ tân. Lisa kháu thật. Vì vậy mà Rick đã thuê cô nàng làm việc.

“Khôn kiếp, Brad,” Rick Diehl nói. “Chúng ta cần coi lại bảng ghi hình an ninh chỗ đậu xe.”

Brad quay lại. “Sao vậy? Chuyện gì?”

“Kẻ nào đó cuỗm chiếc Porsche của tôi rồi.”

“Cứ thật,” Brad nói, “Xảy ra khi nào?”

Và Rick nghĩ, *anh ta không hợp với công việc này*. Không phải lần đầu gã có ý nghĩ như vậy.

“Cứ xem băng ghi hình an ninh đi, Brad.”

“Ừ, được, tất nhiên,” Brad nói. Gã nháy mắt với Lisa rồi quay lưng đi về phía cánh cửa mở bằng thẻ trượt, vào trong khu vực an ninh. Rick theo sau, hậm hực.

Tại một trong hai bàn làm việc trong văn phòng an ninh lợp kính nhỏ bé, một thằng nhóc đang tỉ mỉ xem từng bàn tay trái của nó. Nó phớt lờ dây màn hình trước mặt.

“Jason,” Brad nói bằng giọng cảnh báo. “Ông Diehl đang ở đây.”

“Ồi cứt.” Thằng nhóc đứng bật dậy khỏi ghế. “Xin lỗi. Tôi bị phát ban. Tôi không biết...”

“Ông Diehl muốn xem lại camera an ninh. Chính xác là camera nào hả ông Diehl?”

Ôi Chúa ơi. Rick nói, “Camera chỗ bãi xe.”

“Chỗ bãi xe, phải rồi. Jason, bắt đầu đoạn cách đây 48 tiếng, và...”

“Tôi lái xe đến công ty sáng nay,” Diehl nói.

“Phải rồi, lúc đó là mấy giờ?”

“Tôi đến đây lúc 7 giờ.”

“Phải rồi. Jason, trở lại lúc 7 giờ sáng nay.”

Thằng nhóc rục rịch trên ghế. “Oái, chú Gordon, camera ở chỗ bãi xe bị hư rồi.”

“Ồ, phải rồi.” Brad quay sang Rick. “Camera ở chỗ bãi xe bị hư rồi.”

“Sao vậy?”

“Không rõ nữa. Chúng tôi nghĩ có vấn đề về dây cáp.”

“Mấy cái camera đó bị hư bao lâu rồi?”

“Ờ thì...”

“Hai tháng,” thằng nhóc nói.

“Hai tháng!”

Brad nói, “Chúng ta phải đặt mua linh kiện.”

“Linh kiện gì?”

“Từ Đức.”

“Linh kiện gì?”

“Tôi phải tra cứu mới biết.”

Thằng nhóc nói, “Mình vẫn có thể dùng camera trên nóc nhà được mà.”

“Phải rồi, vậy thì cho tôi xem camera trên nóc,” Diehl nói.

“Phải rồi. Jason, cho xem camera trên nóc đi.”

Phải mất 15 phút họ mới tua lại xong băng lưu trữ kỹ thuật số rồi bắt đầu tua băng tới. Rick thấy chiếc Porsche dừng lại. Hắn thấy mình ra ngoài và vào tòa nhà. Chuyện xảy ra tiếp theo làm hắn ngạc nhiên. Trong vòng hai phút, một chiếc xe khác dừng lại, hai tên nhảy ra, đột nhập chớp nhoáng vào xe hắn rồi lái đi.

“Lúc đó chúng đang chờ ông,” Brad nói. “Hoặc đang theo dõi ông.”

“Hình như vậy,” Rick nói, “Gọi cảnh sát, báo chuyện này, rồi nói với Lisa tôi muốn cô ta đưa tôi về nhà.”

Brad nháy mắt khi nghe câu đó.

Vấn đề là, Rick ngẫm nghĩ khi Lisa chở hắn về nhà, Brad Gordon là một thằng ngu, nhưng Rick không đuổi hắn được. Brad Gordon, tên vô công rồi nghề chỉ biết lướt ván, chỉ biết trượt tuyết, chỉ biết đi du lịch, tên nghiện rượu đang cai và tên bỏ dở đại học, là cháu trai của Jack Watson, một nhân vật quan trọng đang đầu tư vào BioGen. Jack Watson trước giờ vẫn luôn đỡ đầu cho Brad, vẫn luôn luôn bảo đảm là cháu lão có một công việc. Còn Brad thì lúc nào cũng gặp rắc rối. Người ta thậm chí còn đồn Brad đã chơi vợ của phó chủ tịch công ty GeneSystems ở Palo Alto - rồi cũng vì chuyện này mà hắn bị đuổi việc - nhưng ông chú của hắn cứ làm rùm beng âm ỉ lên, vì lão thấy không có lý do gì mà Brad phải đi khỏi công ty. “Đây chính là lỗi của tay phó chủ tịch đấy chứ,” câu nói nổi tiếng của Watson.

Nhưng hiện tại: Không có camera an ninh nào ở bãi xe. Đã hai tháng không có. Điều này làm Rick tự hỏi an ninh ở BioGen còn gì không ổn nữa.

Hắn liếc nhìn Lisa, nàng lái xe trầm lắng thật. Rick thuê nàng làm nhân viên lễ tân chẳng bao lâu sau khi phát hiện vợ mình ngoại tình. Lisa có nét mặt nhìn nghiêng tuyệt đẹp; lẽ ra nàng làm người mẫu mới phải. Người nào đã tạo ra sự tinh tế cho cái mũi và cằm của nàng đúng là một thiên tài. Và nàng có một thân hình đáng yêu, có một vòng eo hẹp và bộ ngực hoàn hảo. Nàng hai mươi tuổi, học trường Crestview State, đang nghỉ hè. Nàng toát ra một vẻ khêu gợi khỏe mạnh đặc chất Mỹ. Ai trong công ty cũng bị nàng hấp dẫn.

Vì vậy nên thật ngạc nhiên khi thấy Lisa chỉ nằm im mỗi khi hai người làm tình. Sau một vài phút, nàng dường như để ý thấy sự thất vọng của hắn và bắt đầu động đậy một cách máy móc, rồi phát ra những tiếng hỏn hển nhỏ, như thể nàng được người ta bảo khi lên giường phải như vậy. Đôi lúc, khi Rick lo âu và bần rộn, nàng sẽ nói với hắn, “Ồ cung, phải cung, làm đi, cung,” như thể làm vậy sẽ khiến mọi chuyện được thúc đẩy. Nhưng hiển nhiên là nàng chẳng mấy may xúc động gì.

Rick đã tìm hiểu chút ít và phát hiện một hội chứng gọi là chứng lãnh cảm, người bị chứng này không thể cảm thấy cực khoái. Họ thể hiện một cảm xúc phẳng lì, một thứ cảm xúc mô tả chính Lisa khi ở trên giường. Thú vị ở chỗ chứng lãnh cảm dường như có yếu tố di truyền trong đó. Nó dường như liên quan tới hệ thống não rìa. Vì vậy có thể tồn tại gene chi phối hội chứng này. Rick dự định sẽ xét nghiệm Lisa toàn diện một ngày gần đây. Chỉ để kiểm tra thôi.

Trong khi đó, những đêm cùng nàng có lẽ đã khiến hấn mất cảm giác an toàn, nếu không có Greta, một nghiên cứu sinh sau tiến sĩ người Áo trong phòng thí nghiệm vi sinh. Greta lùn và chắc mập, đeo kính, tóc cắt như đàn ông, nhưng chơi trai thì như chồn vizon, làm cho cả hai đều hỗn ha hỗn hển và nhể nhại mồ hôi, Greta thích la hét, thích quần quai và thích tru hú. Hấn đều thấy hả dạ sau mỗi lần như vậy.

Chiếc xe dừng lại ngay trước căn hộ mới của hấn trong chung cư. Rick tìm chìa khóa trong túi. Lisa nói tỉnh bơ, “Anh muốn em lên đó không?”

Nàng có cặp mắt xanh xinh đẹp với hàng mi dài. Đôi môi căng mọng xinh xắn.

Hấn nghĩ, cái quái gì đây, “Nhất định rồi,” hấn nói, “Đi lên nào.”

Hấn gọi cho luật sư của mình, Barry Sindler, để trình báo vụ vợ hấn đã ăn cắp chiếc xe.

“Ông nghĩ vậy à?” Sindler nói. Gã có vẻ hoài nghi.

“Phải, tôi nghĩ vậy. Cô ta thuê vài gã. Tôi có ghi hình được trên băng an ninh.”

“Ông quay được hình của cô ta à?”

“Không, mấy gã đó. Nhưng cô ta đứng đằng sau vụ này.”

“Tôi không chắc lắm,” Sindler nói. “Thường thì phụ nữ phá nát xe của chồng chứ không đánh cắp.”

“Tôi nói với ông là...”

“Được rồi tôi sẽ coi thử. Nhưng ngay bây giờ có vài chuyện tôi muốn bàn qua với ông. Chuyện kiện tụng ấy mà.”

Bên kia phòng, Lisa đang gỡ bỏ quần áo. Nàng gấp mỗi món đồ lại rồi vắt lên lưng ghế. Nàng đang mặc áo ngực hồng và quần lót hồng quấn bó quanh xương mu. Không dây cài, chỉ một tấm vải đàn hồi khớp trọn tru vào thân hình láng mượt của nàng. Nàng với ra sau lưng cởi áo ngực ra.

“Tôi gọi lại cho anh sau,” Rick nói.

NGƯỜI TÓC VÀNG

ĐANG DẦN BỊ TUYỆT CHỦNG

Loài nguy cấp này sẽ “diệt vong sau 200 năm nữa

Theo BBC, “một nghiên cứu của các chuyên gia ở Đức cho thấy người tóc vàng là một loài nguy cấp và sẽ tuyệt chủng vào khoảng năm 2202.” Các nhà nghiên cứu tiên đoán người cuối cùng có tóc vàng tự nhiên sẽ sinh ra ở Phần Lan, quốc gia tự hào là có số lượng người tóc vàng cao nhất thế giới. Nhưng nhóm nghiên cứu nói ngày nay có quá ít người mang gien tóc vàng nên không bao lâu nữa người tóc vàng sẽ không còn tồn tại. Nhóm nghiên cứu ám chỉ rằng những người có mái tóc vàng do nhuộm hóa chất “có thể là nguyên nhân dẫn đến sự tận diệt của đối thủ tóc vàng tự nhiên”.

Không phải nhà khoa học nào cũng đồng ý với tiên đoán về sự tuyệt chủng sắp xảy ra này. Nhưng một nghiên cứu của Tổ chức Y tế Thế giới cho thấy người tóc vàng tự nhiên có thể sẽ bị tuyệt chủng trong vòng hai thế kỷ nữa.

Gần đây hơn, xác suất tuyệt chủng đã được tờ *The Times* ở Luân Đôn đánh giá, dựa vào dữ kiện mới về sự tiến hóa của gien MC1R chi phối tình trạng tóc vàng.

Chương 16

Khu rừng hoàn toàn tĩnh lặng. Không có tiếng kêu của ve sầu, không tiếng chim mổ sừng, cũng không có con khỉ nào râm ran từ xa. Hoàn toàn tĩnh lặng - và chẳng có gì đáng ngạc nhiên, Hagar nghĩ. Anh lắc đầu nhìn mười đoàn thợ ảnh từ khắp nơi trên thế giới đang túm tụm thành những nhóm nhỏ trên mặt đất, vừa nhòm lên đám cây cối trên đầu vừa bảo vệ ống kính khỏi hơi ẩm đang nhỏ giọt. Anh đã bảo họ giữ yên lặng và thực sự thì chẳng ai nói gì cả. Đội người Pháp hút thuốc. Mặc dù đội người Đức vẫn duy trì sự yên lặng, tay thợ ảnh trong đội cứ liên tục huênh hoang đánh ngón tay ra hiệu cho trợ lý của mình làm cái này cái kia. Đội người Nhật đến từ đài NHK thì yên lặng, nhưng bên cạnh họ, đội CNN từ Singapore hết xì xào to nhỏ lại đổi ống kính, làm những hộp kim loại va vào nhau lộp cộp. Đội Sky TV của Vương quốc Anh từ Hồng Kông ăn mặc không được thích hợp lắm. Họ đã tháo giày chạy bộ ra và đang gỡ đĩa khỏi kẽ ngón chân, vừa gỡ vừa chửi tục.

Vô vọng.

Hagar đã cảnh báo những công ty này về điều kiện ở Sumatra và sự khó khăn khi quay phim ở đây. Anh đã khuyến cáo họ nên gửi những đội chụp ảnh thú hoang đã có kinh nghiệm thực tế. Chẳng ai nghe lời anh cả. Thay vào đó, họ đã gấp rút đưa những đội ảnh có mặt gần nhất đến Berastagi, và vì vậy một nửa số đội ảnh để tài năng đứng chờ, micro sẵn sàng, như thể họ đang mai phục một nguyên thủ quốc gia vậy.

Họ đã chờ được ba tiếng đồng hồ rồi.

Cho tới giờ, con đười ươi biết nói vẫn chưa xuất hiện, và Hagar sẵn sàng đánh cược là nó sẽ không bao giờ xuất hiện. Hagar bắt gặp ánh mắt một thành viên trong đội người Pháp và ra hiệu cho anh ta đập thuốc lá. Gã này nhún vai và quay lưng lại với Hagar. Gã tiếp tục hút thuốc.

Một thành viên của đội người Nhật đã len lỏi qua cả nhóm và đứng cạnh

Hagar. Anh ta thăm thì, “Khi nào thì con thú đó đến?”

“Khi nào yên lặng đã.”

“Vậy ý anh là không phải hôm nay?”

Hagar làm một cử chỉ bất lực, lòng bàn tay ngửa lên.

“Mình đông quá à?”

Hagar gật đầu.

“Ngày mai chắc chúng tôi sẽ đi một mình.”

“Được thôi,” Hagar nói.

Ngay lúc đó một cơn sóng náo động lan tỏa khắp các đội; họ bật dậy cầm máy ảnh, chỉnh kiềng đỡ, rồi bắt đầu quay phim. Hagar nghe nhiều giọng xì xào bằng nhiều thứ tiếng. Gần đó, người đàn ông từ đội Sky TV đưa micro lên gần môi và nói bằng giọng thì thầm như với khán giả trên sân khấu: “Chúng tôi đang đứng đây, sâu trong rừng rậm xa xôi ở Sumatra, và kìa, ngay bên kia đường, chúng tôi thấy con vật đã khiến cả thế giới phải suy đoán đủ điều - con tinh tinh mà người ta cho là biết nói và, đúng vậy, ngay cả chữ thê nó cũng biết.”

Chúa ơi, Hagar nghĩ. Anh quay sang nhìn xem họ đang quay gì. Anh thoáng thấy bộ lông nâu nâu và một cái đầu màu sẫm. Con thú rõ ràng thấp hơn sáu chục phân, và gần như ngay lập tức nó kêu lên tiếng rên rỉ khe khẽ của loài khỉ macaque đuôi lợn.

Nhóm quay phim giật nảy người. Những chiếc micro như một rừng họng súng chĩa về phía con thú đang di chuyển thoăn thoắt. Họ nghe thấy nhiều tiếng rên hơn từ tán lá đằng xa. Rõ ràng là một đàn khá đông đang ở đây.

Đội người Đức nhận ra nó trước tiên. “*Nein, nein, nein!*” Tay quay phim cúi kính bưng ra xa chiếc máy quay. “*Es ist ein macaque.*”

Chẳng mấy chốc vòm cây trên đầu va vào nhau xào xạo khi chùng chục

con khỉ macaque đung đưa qua khu vực du khách đang đứng và hướng về phía Bắc.

Một gã người Anh quay sang Hagar. “Vậy còn con tinh tinh đâu?”

“Đười ươi,” Hagar nói.

“Con gì cũng được. Nó đâu?” Giọng ông ta nôn nóng.

“Nó đâu có lịch hẹn,” Hagar nói.

“Có phải đây là nơi nó thường lui tới không? Phải không? Mình có thể để lại chút thức ăn cho nó không, cái gì đó để thu hút nó? Giả tiếng kêu mời giao phối được không?”

“Không,” Hagar nói.

“Không còn cách nào để thu hút nó à, vậy thôi sao?”

“Chỉ vậy thôi.”

“Mình chỉ ngồi đây và hy vọng mọi chuyện tốt đẹp hay sao?” Tay nhà báo liếc nhìn đồng hồ đeo tay. “Họ cần băng hình trước buổi trưa.”

“Thật không may,” Hagar nói, “chúng ta đang trong rừng. Chuyện gì tới sẽ tới. Thế giới tự nhiên mà.”

“Nếu nó biết nói thì đâu có tự nhiên,” tay quay phim nói. “Và tôi không định dành cả cái ngày chết giẫm này chỉ để quay phim đâu.”

“Tôi không biết phải nói gì với ông,” Hagar nói.

“Tìm cho tôi cái con khỉ chết tiệt đó!” gã hét lên. Tiếng hét của gã khuấy động đám khỉ macaque trong rừng cây, làm chúng vừa chạy lon ton vừa rên rĩ.

Hagar nhìn những người khác. Tay quay phim người Pháp nói, “Giữ im lặng được không? Cho mọi người nhờ.”

“Cút mẹ ông đi, đồ khốn nạn,” gã người Anh nói.

“Từ từ nào, anh bạn,” Một người đàn ông không lồ trong đội người Úc bước tới đặt tay lên người Anh, gã tung một cú đấm vào ngang hàm ông ta. Tay người Úc này chụp được và xoắn tay gã, rồi xô gã về phía chiếc kiềng đỡ máy quay của gã. Chiếc kiềng đổ ập xuống, tay quay phim thì ngã sóng soài. Cả đội người Anh còn lại nhảy bổ vào tay người Úc, đồng đội người Úc xông vào bảo vệ ông ta. Nhóm người Đức cũng vậy. Chẳng mấy chốc, ba đội đều khoa tay múa chân. Khi chiếc kiềng của đội người Pháp đổ xuống rồi máy quay của họ dính đầy bùn đất, những đội khác cũng bắt đầu chọi nhau.

Hagar chỉ nhìn trân trân.

Không có đười ươi hôm nay, anh nghĩ.

Chương 17

Rick Diehl, giám đốc điều hành công ty BioGen, đang thay đồ trong phòng thay của câu lạc bộ Bel Air Country. Hắn đến đây chơi golf cặp đôi với vài tay đầu tư có thể hứng thú với BioGen. Một gã từ Merrill Lynch, bạn của hắn, và một gã từ Citibank. Rick muốn bình chân như vại nhưng lại cảm thấy có chút cấp bách bởi kể từ lúc thấy vợ mình đi qua hành lang cùng với tên chó chết mặc bộ đồ quần vợt trắng ấy, hắn đã hoang mang không yên. Không có hỗ trợ tài chính của Karen, Rick bị đặt trong tình thế phải phụ thuộc vào lòng nhân từ sắt đá của tay đại gia đầu tư còn lại là Jack Watson. Mà chuyện đó chẳng thoải mái chút nào. Hắn cần tiền tươi cơ.

Trên sân golf ngoài kia, dưới cái nắng chói chang cùng từng gợn gió nhẹ đang thổi, hắn nhồi nhét vào đầu họ những bài phát biểu ngắn gọn của mình về những điều kỳ diệu đang thành hình của công nghệ sinh học và sức mạnh của cytokin được sản xuất bởi hệ tế bào Burnet mà BioGen vừa mua được. Đây là cơ hội thật sự để làm ăn với một công ty sắp phát.

Họ không thấy mọi chuyện sẽ diễn ra như vậy. Gã Merrill Lynch nói. “Không phải lymphokin giống như cytokin sao? Không phải đã có vài cái chết chưa giải thích được do cytokin gây ra rồi sao?”

Rick giải thích rằng có một vài trường hợp tử vong cách đây vài năm là bởi vì một số ít bác sĩ đã quá nôn nóng trị liệu.

Gã Merrill Lynch nói, “Tôi đầu tư vào lymphokin năm năm trước. Chưa bao giờ kiếm được một cắc.”

Rồi gã Citibank nói, “Còn mấy con bão cytokin thì sao?”

Con bão cytokin. Chúa ơi, Rick nghĩ. Hắn đẩy bóng. “Ừm,” hắn nói, “con bão cytokin thật ra chỉ là một khái niệm suy diễn thôi. Khái niệm đó là như thế này: trong một số trường hợp hiếm hoi nhất định, hệ miễn dịch phản ứng quá mức cần thiết và tấn công cơ thể, dẫn đến việc nhiều hệ cơ quan bị

ngung hoạt động...”

“Chẳng phải đã xảy ra như vậy trong trận dịch cúm năm 1918 rồi đấy sao?”

“Một vài học giả đã nói vậy, nhưng họ đều làm việc cho công ty dược chuyên tiếp thị những sản phẩm cạnh tranh mà.”

“Anh nói chuyện đó có thể không đúng à?”

“Ngày nay các anh phải cẩn trọng khi nghe những gì các trường đại học nói.”

“Kể cả chuyện năm 1918 ư?”

“Thông tin sai lệch có nhiều dạng,” Rick vừa nói vừa nhặt bóng lên. “Sự thật thì cytokin là làn sóng của tương lai, chúng tăng tốc quá trình thử nghiệm lâm sàng và phát triển sản phẩm, và chúng mang lại cho chúng ta lợi tức là đầu tư nhanh nhất trong tất cả các dòng sản phẩm ngoài thị trường hiện nay. Đó là lý do cytokin là thứ mà tôi thu mua đầu tiên tại BioGen. Và chúng tôi mới thắng một vụ kiện xoay quanh...”

“Họ không kháng án à? Tôi nghe đâu là có mà.”

“Phán quyết của quan tòa đã tước đi tinh thần đấu tranh của họ rồi.”

“Nhưng chẳng phải có người đã chết vì những vụ chuyển gien gây ra bão cytokin rồi sao? Chẳng phải nhiều người đã chết rồi sao?”

Rick thở dài. “Không nhiều như vậy...”

“Cái gì? Khoảng năm mươi, một trăm người hả?”

“Tôi không biết con số chính xác,” Rick vừa nói vừa nhận thấy ngày hôm nay sẽ không êm ả được. Một tiếng sau, cuối cùng một người trong số họ nói rằng theo ý ông ta, chỉ có thằng ngốc mới đầu tư vào cytokin.

Hay.

Và vì vậy mà sau đó hắn ngồi co rúm ở phòng thay đồ trong cảm giác kiệt sức và thất bại. Khi ấy, Jack Watson, rám nắng và chói lọi trong bộ cánh tennis trắng tinh, thả người xuống chiếc ghế dài bên cạnh hắn và nói, “Sao. Ván golf có ích không?”

Lão là người Diehl chẳng muốn gặp chút nào, “Không tệ.”

“Có gã nào trong số đó sẽ gia nhập không?”

“Chắc có. Chúng ta chờ xem thế nào.”

Watson nói. “Mấy gã Merrill Lynch đó nhát bỏ mẹ. Bọn họ cứ nghĩ liều lĩnh tức là tè dưới vòi hoa sen. Tôi không hơi đâu chờ họ. Anh nghĩ sao về chuyện ở công ty Radial Genomics?”

“Chuyện gì ở Radial Genomics?”

“Chắc là người ta chưa đồn tin này khắp nơi. Tôi tưởng anh biết chứ.” Lão cúi xuống, bắt đầu cởi dây giày. “Tôi cứ tưởng anh sẽ quan tâm cơ đấy,” lão nói. “Không phải gần đây anh bị cướp sao?”

“Phải. Xe tôi bị mất ở bãi,” Diehl nói. “Tôi thì lại đang lo một vụ ly hôn nữa, mà vụ đó ngay lúc này lại khá gay gắt.”

“Nên anh mới giả định là vợ anh lấy xe anh?”

“Thì ừm, phải...”

“Anh có biết chắc chuyện đó không?”

“Không,” Diehl nói, mày chau lại. “Tôi chỉ giả định thôi...”

“Bởi vì khởi đầu ở Radial Genomics là thế đấy. Mất mấy thứ tài sản vụn vặt. Trợ lý phòng thí nghiệm mất xe ở bãi, phòng ăn công ty mất ví. Phòng tắm mất thẻ căn cước. Chẳng ai nghĩ ngợi sâu xa gì về chuyện đó - mặc dù

bây giờ nhìn lại thì họ mới thấy có ai đó đã dò ra điểm yếu của hệ thống. Sau vụ đánh cắp ngân hàng dữ liệu đồ sộ đó người ta mới hiểu ra như vậy.”

“Đánh cắp ngân hàng dữ liệu ư?” Diehl chau mày nói. Chuyện này có thể gây ra hậu quả rất nghiêm trọng. Hẳn quen Charlie Huggins ở Genomics. Hẳn sẽ gọi cho anh ta để nghe toàn bộ câu chuyện.

“Dĩ nhiên,” Watson nói. “Huggins không thừa nhận có chuyện gì xảy ra. Họ đưa cổ phiếu ra công chúng vào tháng Sáu, và hẳn biết chuyện này mà để lộ ra sẽ giết chết giá cổ phiếu. Chuyện là như này, tháng trước họ bị mất bốn thùng tế bào ở phòng thí nghiệm, và năm mươi terabyte dữ liệu mạng bị xóa, gồm cả dữ liệu sao lưu được lưu trữ ngoài công ty nữa. Làm rất chuyên nghiệp. Thật sự đã cản bước được họ.”

“Tôi thực sự rất tiếc khi nghĩ chuyện đó.”

“Dĩ nhiên tôi cho Charlie liên lạc với BDG. Nhóm Dữ liệu Sinh học. Đó là một công ty an ninh nhỏ. Tôi chắc là anh biết.”

“BDG à?” Diehl không nhớ được cái tên đó, nhưng hẳn có biết thì phải. “Dĩ nhiên là tôi biết BDG.”

“Ừm. Họ lo chuyện an ninh cho Genetech, Wyeth, BioSyn, và chục chỗ khác nữa. Mặc dù chẳng gã nào trong số đó chịu nói đã xảy ra chuyện gì, nhưng khi anh gặp vấn đề gì thì BDG nhất định là công ty tốt nhất. Họ đi vào, phân tích cấu hình an ninh, chỉ ra các nhược điểm an ninh, rồi lấp mấy lỗ hổng mạng lại. Im lặng, nhanh chóng, bí mật.”

Diehl đang nghĩ vấn đề an ninh duy nhất mà hẳn vương phải chính là đứa cháu trai của Jack Watson. Nhưng hẳn lại nói, “Chắc tôi nên nói chuyện với họ.”

Thế là Rick Diehl ngồi chờ trong nhà hàng, đối diện hẳn là một phụ nữ tóc vàng lịch lãm mặc bộ vest thương gia màu sẫm. Cô giới thiệu mình là Jacqueline Maurer. Cô có tóc ngắn và phong cách của doanh nhân. Cô bắt tay một cách mạnh mẽ rồi đưa cho hẳn danh thiếp. Cô không thể nào hơn ba

mười được. Cô có thân hình chắc nịch của một vận động viên thể dục dụng cụ. Khi nói chuyện, cô nhìn vào mắt hắn và rất thẳng thắn.

Rick liếc nhìn tấm danh thiếp. Trên đó có chữ BDG in màu xanh dương và bên dưới là hàng chữ nhỏ ghi tên cô và một số điện thoại. Chẳng còn gì khác. Hắn nói, “BDG cô văn phòng ở đâu?”

“Nhiều thành phố trên khắp thế giới.”

“Còn cô?”

“Tôi hiện tại thì ở San Francisco. Trước đó thì là Zurich.”

Hắn đang nghe chất giọng của cô. Trước đó hắn tưởng là giọng Pháp, nhưng có lẽ là giọng Đức. “Cô quê ở Zurich?”

“Không. Tôi sinh ở Tokyo. Cha tôi từng làm việc cho phái đoàn ngoại giao. Tôi du lịch nhiều nơi khi còn trẻ. Tôi học ở Paris và Cambridge. Công ty đầu tiên tôi làm là Crédit Lyonnais ở Hồng Kông, bởi vì tôi nói được tiếng Quan Thoại và Quảng Đông. Sau đó tôi đến Lombard Odier ở Geneva. Ngân hàng tư nhân.” Anh bồi bàn đến. Cô gọi nước khoáng, một nhãn hiệu mà hắn không biết

“Hiệu gì vậy?” hắn nói.

“Của Na Uy. Ngon lắm.”

Hắn cũng gọi tương tự.

“Rồi cô gia nhập BDG như thế nào?” hắn hỏi.

“Cách đây hai năm. Ở Zurich.”

Rick nói, “Tình hình lúc đó như thế nào?”

“Xin lỗi, tôi không nói được. Có một công ty gặp vấn đề. BDG được mời vào giải quyết. Tôi được yêu cầu hỗ trợ - vài vấn đề kỹ thuật. Rồi sau đó tôi gia nhập BDG.”

“Một công ty ở Zurich có vấn đề ư?”

Cô mỉm cười, “Xin lỗi.”

“Cô đã làm việc với những công ty nào rồi, kể từ khi gia nhập BDG?”

“Tôi không được phép nói.”

Rick chau mày. Hắn đang nghĩ đây sẽ là một cuộc phỏng vấn rất kỳ quặc, nếu cô ta không thể cho hắn biết bất kỳ chuyện gì.

“Ông biết đấy,” cô nói, “đánh cắp dữ liệu là một mối quan ngại toàn cầu. Nó ảnh hưởng đến tất cả các công ty trên khắp thế giới. Thiệt hại ước tính là một nghìn tỷ euro một năm. Không công ty nào muốn công chúng biết vấn đề của họ. Vì vậy chúng tôi tôn trọng sự riêng tư của khách hàng.”

Rick nói, “Chính xác là cô *có thể* cho tôi biết những gì?”

“Ông cứ nghĩ tới bất kỳ công ty lớn nào trong ngành ngân hàng hay khoa học hay dược phẩm. Có lẽ chúng tôi đã làm việc cho họ.”

“Thận trọng lắm.”

“Cũng như sẽ thận trọng đối với công ty ông vậy. Chúng tôi sẽ cử ba người đến công ty ông thôi, trong đó có tôi. Chúng tôi sẽ nói mình là nhân viên kế toán chu toàn hợp thức cho một công ty đầu tư mạo hiểm đang có ý định đầu tư.”

Rất thẳng thắn, rất trực tiếp. Hắn cố tập trung nghe cô nói nhưng hắn thấy mình bị sắc đẹp của cô làm cho phân tâm. Cô không có một chút cử chỉ kêu gọi nào - không một cái liếc, không một cử động của cơ thể, không một chút động chạm - nhưng cô lại vô cùng kêu gọi. Không có áo ngực, hắn thấy rõ điều đó, bộ ngực chắc nịch bên dưới chiếc áo lụa...

“Ông Diehl?” cô nói. Cô đang nhìn hắn chằm chằm. Chắc hắn vừa ngủ gà ngủ gật.

“Tôi xin lỗi.” Hấn lắc đầu. “Thời gian qua rất khó khăn...”

“Chúng tôi hiểu được sự căng thẳng của cá nhân ông,” cô nói. “Và những vấn đề an ninh của ông nữa. Ý tôi là, những khía cạnh mang tính chính trị trong vấn đề an ninh mà ông đang gặp.”

“Phải,” hấn nói, “chúng tôi có an ninh trưởng tên Bradley.”

“Phải thay anh ta ngay lập tức,” cô nói.

“Tôi biết chứ,” hấn nói, “nhưng chú hấn...”

“Để mọi chuyện cho chúng tôi lo,” cô nói. Anh bồi quay lại, rồi cô gọi bữa trưa.

Cuộc nói chuyện càng tiếp diễn, hấn càng thấy mình bị cô thu hút. Jacqueline Maurer có một tố chất ngoại lai, và một sự kín đáo riêng biệt mà hấn thấy đầy thách thức. Không khó để quyết định có thuê cô làm việc hay không. Hấn muốn gặp lại cô.

Cuối bữa ăn, họ đi ra ngoài. Cô bắt tay mạnh mẽ.

“Khi nào cô bắt đầu?” hấn nói.

“Ngay lập tức. Ngay hôm nay, nếu ông muốn.”

“Được, tốt,” hấn nói.

“Vậy được rồi. Chúng tôi sẽ ghé trụ sở của ông sau bốn ngày nữa.”

“Không phải hôm nay sao?”

“Ồ, không phải vậy. Chúng tôi bắt đầu hôm nay, nhưng chúng tôi phải giải quyết vấn đề chính trị của ông trước. Sau đó chúng tôi mới đến.”

Một chiếc limousine dừng lại. Tài xế đi vòng qua xe để mở cửa cho cô.

“Ồ, còn nữa,” cô nói. “Chiếc Porsche của ông trước đây nằm ở Houston. Chúng tôi khá chắc chắn là vợ ông không lấy.” Cô chui vào xe, chiếc váy tốc lên. Cô không kéo xuống. Cô vẫy tay với Rick khi tài xế đóng cửa.

Khi chiếc limousine lăn bánh, Rick nhận thấy mình đang chết lặng.

Chương 18

Đó là cách thư giãn của riêng hắn, Brad Gordon biết như vậy, nhưng thử giải thích chuyện đó với người khác xem nào. Một anh chàng độc thân ngày nay phải cần trọng. Đó là lý do tại sao hắn luôn mang theo một chiếc PDA và một chiếc điện thoại di động mỗi khi ngồi ở phần khán đài rẻ tiền của trường. Hắn sẽ giả vờ gửi tin nhắn và nói chuyện điện thoại, như một bậc phụ huynh bận rộn. Có lẽ như một người chú. Mà hắn không phải lúc nào cũng đến đây, chỉ một hai lần một tuần trong mùa bóng. Khi ấy hắn chẳng có gì khác để làm.

Dưới ánh nắng ban trưa, những thiếu nữ lãng xãng trong quần soóc và vớ ngang gối trông thật đáng yêu. Học sinh lớp bảy - cặp giờ lều khều lóng ngóng, bộ ngực phồng phao hầu như không tăng nẩy khi chạy. Vài cô bé trong số đó cũng có da có thịt, cặp mông đã phát triển, nhưng đa số còn giữ được cái chất đáng yêu trẻ con. Chưa phải là phụ nữ, nhưng không còn là cô bé nữa. Hồn nhiên, ít ra là như vậy trong một thời gian.

Brad chọn chỗ ngồi thường lệ của mình, nửa trên khán đài và lệch về một bên, như thể hắn đang giữ khoảng cách với người khác để nghe các cuộc gọi làm ăn riêng tư vậy. Vừa cúi đầu chào những khán giả thường xuyên, các bậc ông bà và những cô hầu gốc Tây Ban Nha, hắn vừa rút PDA ra và đặt di động lên đầu gối. Hắn lấy bút cảm ứng ra rồi bắt đầu gõ vào PDA, làm như thể hắn quá bận rộn không thể ngắm nhìn mấy cô bé được vậy.

“Xin lỗi.”

Hắn nhìn lên. Một cô bé người châu Á đang ngồi xuống cạnh hắn. Hắn chưa gặp cô bao giờ nhưng cô nàng xinh thật. Có lẽ chừng mười tám tuổi gì đấy.

“Em thật tình, *thật tình* xin lỗi,” cô nói, “em phải gọi cho bố mẹ của Emily,” cô nghiêng đầu về phía một cô bé trên sân bóng - “nhưng máy em hết pin rồi. Em có thể dùng điện thoại của anh không? Chỉ một phút thôi?”

“Ồ, được chứ,” hắn nói, đưa cho cô chiếc điện thoại.

“Chỉ gọi nội hạt thôi mà.”

“Không sao đâu.”

Cô gọi nhanh, nói gì đó về chuyện thời gian trận đấu đã qua ba phần tư và chẳng bao lâu nữa họ có thể đến đón cô. Hắn giả vờ không nghe. Cô trả lại điện thoại cho hắn, tay cô đung tay hắn. “Này, cảm ơn nhé.”

“Không có chi.”

“Trước giờ em chưa thấy anh coi trận nào cả,” cô nói. “Anh có thường đến đây không?”

“Không thường như mong muốn. Em biết đó, bận công việc mà,” Bradley chỉ xuống sân bóng. “Người nào là Emily?”

“Tiền đạo cánh giữa ấy.” Cô chỉ một cô gái da màu ở bên phía kia sân.

“Em là bạn của bạn ấy. Kelly.” Cô đưa tay ra, bắt tay hắn.

“Brad,” hắn nói.

“Rất vui được gặp anh, Brad. Mà anh có đến đây với...?”

“À, cháu gái anh hôm nay đi nha sĩ,” hắn nói. “Anh đến đây rồi mới biết.” Hắn nhún vai.

“Ông chú tốt nhỉ. Bạn ấy chắc biết ơn anh đến đây lắm đấy. Nhưng trông anh trẻ vậy mà đã làm chú của người ta rồi.”

Hắn mỉm cười. Vì một lý do nào đó hắn thấy hơi ngại. Kelly đang ngồi rất gần, đùi cô gần như đung vào đùi hắn. Hắn không dùng PDA hay điện thoại được. Chưa có ai ngồi gần như vậy bao giờ.

“Bố mẹ em lớn tuổi lắm,” Kelly nói. “Khi em sinh ra thì bố đã năm

mười.” Cô chăm chú nhìn sân bóng. “Em đoán chắc vậy nên em mới thích những anh chàng lớn tuổi hơn mình.”

Hắn nghĩ, *Cô bé bao nhiêu tuổi đây?* Nhưng hắn không tìm được cách hỏi cô mà không lộ liễu.

Cô giơ bàn tay lên sẫm soi, mấy ngón tay choãi rộng ra. “Em vừa làm móng tay,” có nói. “Anh thích màu này không?”

“Ừ. Màu đẹp lắm.”

“Bố em ghét em làm móng tay lắm. Bố nghĩ như thế làm em trông chững chạc quá. Nhưng em nghĩ màu này đẹp mà. Yêu nóng bỏng. Tên của màu này đây.”

“Ừ...”

“Dù gì thì con gái đũa nào cũng làm móng tay hết mà. Ý em là, làm ơn đi. Hồi lớp bảy em đã làm móng tay rồi. Với lại em giờ cũng ra trường rồi.”

“Ồ, em ra trường rồi?”

“Phải, năm ngoái.” Cô mở bóp ra rồi lục lọi bên trong. Ngoài thỏi son môi, chìa khóa xe, iPod, và hộp trang điểm ra, hắn để ý thấy một vài điều cần sa bọc trong bao ni lông và một dải bao cao su có màu kê lốm bốm khi cô đẩy chúng qua lại.

Hắn ngoảnh mặt đi. “Vậy bây giờ đang học đại học ư?”

“Không,” cô nói, “Em nghỉ một năm.” Cô mỉm cười với hắn. “Điểm của em không tốt lắm. Ham chơi quá mà.” Cô moi ra một chai cam vắt nhỏ bằng nhựa. “Anh có vodka không?”

“Không,” hắn ngạc nhiên nói.

“Rượu gin?”

“À, không...”

“Nhưng anh mua được mà phải không?” Cô mỉm cười với hắn.

“Anh nghĩ là được,” hắn nói.

“Em hứa sẽ trả tiền lại cho anh,” cô nói, miệng vẫn mỉm cười.

Mọi chuyện xảy ra như vậy đấy.

Họ rời khỏi sân, người này đi được vài phút thì tới người kia. Bradley đi trước và vào bãi xe ngồi đợi, mắt nhìn cô bé đi về phía hắn. Cô mang dép lê, mặc váy ngắn, và một chiếc áo ren trông như loại áo mặc đi ngủ. Mà thời nay đứa con gái nào cũng đều ăn mặc như vậy cả. Chiếc túi khổng lồ đựng vào hông cô khi cô bước đi. Cô châm một điếu thuốc rồi leo vào trong xe. Cô lái một chiếc Mustang màu đen. Cô vẫy tay với hắn.

Hắn nỏ máy, lăn bánh, rồi cô theo sau.

Hắn nghĩ, *Đừng hy vọng cao quá*. Nhưng sự thật thì, hắn đã hy vọng mất rồi.

Chương 19

Marilee Hunter, vị giám đốc hay câu nệ của phòng xét nghiệm gien Long Boach Memorial, rất thích nghe chính mình nói, Marty Roberts cố gắng hết sức để tỏ vẻ quan tâm. Phong cách của Marilee rất cầu kỳ, như nhân vật thủ thư trong một bộ phim cũ thời thập niên bốn mươi vậy. Cô ta rất thích bắt lỗi nhân viên bệnh viện. Cô ta vừa gọi cho Marty nói là cần gấp hẩn gấp, ngay bây giờ.

“Nếu tôi hiểu không sai thì chuyện cơ bản là như vậy,” Marilee Hunter nói. “Con gái ông Weller lấy mẫu mô từ tử thi để xét nghiệm phụ hệ và xét nghiệm cho thấy cô và người cha không cùng ADN. Tuy nhiên, người vợ góa thì lại khẳng khẳng Weller *đúng* là cha cô và yêu cầu xét nghiệm thêm. Anh đưa cho tôi mẫu máu, lá lách, gan, thận, tinh hoàn, tuy nhiên mẫu mô nào cũng bị hư hại do bị nhiễm bẩn ở nhà tang lễ. Nhìn cũng biết là anh đang tìm xem có thể khảm hay không.”

“Phải. Hoặc là tìm một sai sót nào đó trong xét nghiệm ban đầu,” Marty nói. “Chúng ta không biết cô con gái đã đem mẫu máu đến đâu để xét nghiệm.”

“Xét nghiệm phụ hệ có tỷ lệ sai sót không nhỏ,” Marilee nói. “Nhất là ở những cơ sở trên mạng. Phòng xét nghiệm của tôi không có sai sót. Chúng ta sẽ xét nghiệm tất cả chỗ mô này, Marty - ngay khi anh cung cấp tế bào ở má của cô con gái.”

“Phải, phải.” Hẩn quên bếng mấy thứ ấy. Họ cần tế bào má của cô con gái đi so sánh ADN. “Cô ta có thể không hợp tác.”

“Nếu vậy thì,” Marilee nói, “chúng ta sẽ xét nghiệm người con trai và người con gái còn lại. Nhưng anh phải biết là xét nghiệm những mô này rất mất thời gian. Cả tuần đấy.”

“Dĩ nhiên tôi biết.”

Marilee mở bệnh án của Weller ra, trên đó đóng dấu ĐÃ TỬ VONG. Cô ta lật nhanh qua trang bệnh án. “Trong khi đó, tôi không khỏi thắc mắc về kết quả giải phẫu tử thi ban đầu của anh.”

Marty ngược nhìn lên. “Kết quả đó làm sao?”

“Ở đây cho thấy anh đã xét nghiệm độc tố và kết quả là âm tính.”

“Chúng tôi làm xét nghiệm độc tố trong mọi vụ tai nạn giao thông. Đây là quy trình chuẩn.”

“Ừm,” Hunter bĩu môi nói. “Vấn đề là, chúng tôi đã lặp lại xét nghiệm độc tố trong phòng thí nghiệm của chúng tôi. Và kết quả không phải là âm tính.”

“Ồ?” hấn vừa nói vừa kiềm chế giọng. Nghĩ ngợi: *Cái đéo gì đây?*

“Rất khó khi phải làm cả bộ xét nghiệm độc tố sau khi những chất bảo quản dùng trong tang lễ đã tích tụ lại, nhưng chúng tôi có kinh nghiệm đối phó. Và chúng tôi xác định thấy bệnh nhân tử vong Weller có hàm lượng canxi và magiê nội bào rất cao.”

Marty nghĩ ngợi, *Ôi trời...*

“... cùng với hàm lượng ethanol dehydrogenase cao đáng kể trong gan, điều này có nghĩa lượng cồn trong máu nạn nhân rất cao ngay thời điểm xảy ra tai nạn...”

Marty thầm rên rỉ. Ai đã làm xét nghiệm độc tố ban đầu chứ? Cái thằng chết mẹ Raza có gửi bản báo cáo đi không? Hay chỉ *nói* là đã gửi thôi?

“... và sau cùng,” Marilee nói, “chúng tôi tìm thấy mỗi nơi một ít axit ethacrynic.”

“Axit ethacrynic ư?” Marty lắc đầu. “Thật vô lý. Đó là thuốc uống lợi tiểu mà.”

“Đúng vậy.”

“Ông này đã bốn mươi sáu tuổi. Thương tổn của ông ta rất nghiêm trọng, nhưng dù là vậy, tôi nhìn cũng biết trước đó ông ta có một thể hình rất tốt - có thể ông ta là dân thể hình hay gì đó. Ai tập thể hình cũng đều dùng loại thuốc đó. Nếu ông ta có dấu vết thuốc lợi tiểu thì có lẽ nguyên do là như vậy.”

“Anh nói vậy tức là giả định ông ta biết mình đang dùng thuốc đó,” Hunter nói. “Chắc ông ta không biết đâu.”

“Cô nghĩ có người đầu độc ông ta à?” Marty nói.

Cô ta nhún vai. “Phản ứng khi bị nhiễm độc gồm sốc tăng huyết áp, và hôn mê. Có thể là nguyên nhân dẫn đến cái chết.”

“Tôi không biết làm sao cô có thể xác định như vậy.”

“Anh là người làm báo cáo,” cô nhắc hắn, tay lật qua biểu đồ.

“Phải, là tôi. Weller bị thương rất nặng, vết thương giập nát ở mặt và ngực, vỡ mang ngoài tim, gãy xương hông và xương đùi. Túi khí của xe không bung ra mà.”

“Tất nhiên là anh đã kiểm tra xe rồi phải không?”

Marty thở dài. “Hỏi mấy tay cảnh sát đó. Không phải việc của tôi.”

“Đáng lẽ phải kiểm tra xe chứ.”

“Này,” Marty nói, “đây là một vụ thương vong do tai nạn xe. Có nhân chứng mà. Gã này không bị say xỉn hay hôn mê gì hết. Gã lái thẳng vào cầu vượt đường cao tốc với vận tốc 159 km/h. Hầu như vụ tai nạn xe cộ nào cũng là tự sát cả. Chẳng có gì ngạc nhiên khi trước đó nạn nhân đã tắt hệ thống bung túi khí đi.”

“Nhưng anh không kiểm tra, Marty.”

“Ừ. Bởi chẳng rõ lý do gì phải làm vậy. Xét nghiệm độc tố có kết quả âm

tính và chất điện phân trong người ông ta cơ bản là bình thường, nếu xét đến thương tích và thời điểm tử vong.”

“Nhưng chất điện phân không bình thường, Marty.”

“Xét nghiệm của chúng tôi cho kết quả bình thường mà.”

“Ừm,” cô ta nói. “Anh có chắc là thực sự đã làm xét nghiệm không?”

Lúc này Marty Roberts mới bắt đầu suy nghĩ nghiêm túc về Raza. Raza nói là có một đơn đặt hàng gấp từ ngân hàng xương dăm đó. Raza muốn thực hiện đơn đặt hàng. Vì vậy Raza không muốn xác của Weller nằm trong tủ khóa bốn hay sáu ngày trong khi chờ kết quả độc tố bất thường được phân tích.

“Tôi phải kiểm tra mới biết chắc là có làm hay không,” Marty nói.

“Tôi nghĩ chúng ta nên làm vậy,” Marilee nói. “Bởi theo hồ sơ của bệnh viện thì con trai của bệnh nhân tử vong làm việc cho một công ty công nghệ sinh học, còn người vợ thì làm trong phòng mạch nhi khoa. Tôi giả định là hai người này tiếp xúc được với các chất sinh học. Vào thời điểm này, chúng ta chưa biết chắc ông Weller có bị đầu độc hay không.”

“Có khả năng đó,” Marty nói “Mặc dù khó có thể xảy ra.”

Cô ta ném cho hắn một cái nhìn lạnh như băng

“Tôi sẽ lo vụ này ngay,” Marty Roberts nói.

Chân bước trở lại phòng thí nghiệm, hắn cố quyết định xem phải làm gì với Raza. Thằng này là một mối đe dọa. Marty giờ đã biết chắc Raza chưa bao giờ cho làm xét nghiệm độc tố cả, điều đó có nghĩa bản báo cáo từ phòng thí nghiệm đã bị làm giả. Hoặc là chính Raza làm giả, bằng cách sao chép một bản báo cáo khác rồi đổi tên, hoặc là nó có đồng lõa trong phòng thí nghiệm làm giả. Có thể là khả năng thứ hai. Chúa ơi, còn có người khác dính líu trong vụ này nữa.

Và bây giờ thì Cô Khó Tính đang sẵn lòng những kẻ sai phạm chỉ vì một lượng nhỏ axit ethacrynic. Axit ethacrynic. Nếu thật sự John Weller bị đầu độc thì Marty phải công nhận đây là một lựa chọn khôn ngoan. Gã này rõ ràng rất tự hào về thân hình mình. Ở tuổi này, ông ta phải bỏ vài tiếng đồng hồ mỗi ngày ở phòng tập. Có lẽ đã dùng cả tấn thuốc bổ cũng nên. Cho nên rất khó chứng minh được ông ta không tự mình uống thứ thuốc lợi tiểu ấy.

Khó. Nhưng không phải không thể... Axit ethacrynic là loại thuốc cần bác sĩ kê đơn. Sẽ có manh mối giấy tờ. Cứ cho là ông ta có được thứ thuốc này từ ai đó đi, một tay tập thể hình khác chẳng hạn, hay từ một trang web ở Úc, thì cũng phải mất nhiều ngày để xác minh. Chẳng bao lâu nữa sẽ có người quyết định xem lại tử thi rồi phát hiện ra cái xác không có xương tay và xương chân.

Cút.

Cái thằng chó chết Raza!

Marty bắt đầu nghĩ về một tay tập thể hình bốn mươi sáu tuổi. Một gã ở tuổi đó, con cái đều đã lớn - cật lực muốn xit cút để được thân hình như vậy, chỉ có thể có hai lý do thôi. Hoặc là gã này đồng tính, hoặc là gã có bạn gái. Khả năng nào thì gã cũng không xóc vợ mình lên lưng hằng ngày. Vậy thì bà ta sẽ cảm thấy thế nào về chuyện này? Bực mình ư?

Ừ, có thể lắm. Bực mình đủ để đầu độc ông chồng cơ bắp. Không loại trừ khả năng đó. Người ta giết chồng giết vợ của mình vì những chuyện còn vụn vặt hơn nữa mà. Marty thấy mình đang nghĩ ngợi nhiều về bà Weller, đang nhớ lại những chuyện đã xảy ra ở chỗ khai quật. Hắn nhớ lại hình ảnh bà góa phụ khóc lóc dựa mình vào cậu con trai cao to đứng cạnh và cô con gái hiếu thảo đang cầm giấy lựa cho mẹ. Toàn cảnh đó thật cảm động.

Trừ chuyện...

Ngay khi chiếc quan tài vừa lên khỏi mặt đất, bà Emily Weller bắt đầu hỏi hời hợt. Bất thành linh bà góa phụ âu sầu dường như muốn mọi thứ khẩn trương hơn. Đừng đem xác về lại bệnh viện. Đừng lấy quá nhiều mẫu mô. Người phụ nữ mà trước đó đã yêu cầu thực hiện một cuộc phân tích ADN kỹ lưỡng

lại đột nhiên có vẻ muốn đổi ý.

Tại sao chứ, hấn thắc mắc, tại sao bà ta lại làm vậy?

Hấn chỉ nghĩ được một câu trả lời duy nhất: bà Weller muốn xét nghiệm phụ hệ, nhưng bà chẳng bao giờ tưởng tượng nổi là xác sẽ được đem về lại bệnh viện để khám nghiệm. Bà ta chẳng bao giờ nghĩ người ta sẽ lấy mô từ nhiều bộ phận khác nhau. Bà ta tưởng người ta chỉ lấy mẫu máu, đưa xác trở lại xuống đất, rồi về nhà.

Làm thêm bất kỳ thứ gì nữa dường như sẽ làm bà Weller hồi hộp.

Có lẽ rốt cuộc cũng có hy vọng.

Hấn vào văn phòng rồi đóng cửa lại. Hấn cần gọi cho bà Weller. Đây là một cuộc gọi tế nhị. Ngày giờ cuộc gọi luôn được bệnh viện ghi lại. Thế thì, hấn gọi cho bà ta vì lý do gì mới được? Hấn nhíu mày.

À, phải rồi: Bởi vì hấn phải thu thập ADN của bà ta và của những người con.

Được, ồ. Nhưng tại sao trước đó hấn không thu thập ADN của gia đình ở chỗ mộ? Chỉ vài miếng gạc trên má thôi mà. Chỉ mất một thoáng là xong mà.

Trả lời: Bởi vì lúc đó hấn tưởng mẫu ADN đã được phòng thí nghiệm của Cô Khó Tính thu thập rồi.

Martin tính toán cẩn thận chuyện đó. Nghĩ đi nghĩ lại trong đầu.

Hấn chẳng thấy kế hoạch có vấn đề gì. Hấn có một lý do hoàn toàn hợp lý để gọi điện.

Hấn nhắc điện thoại lên rồi bấm số.

“Bà Weller, bác sĩ Roberts ở Memodal Hospital đây. Marty Roberts.”

“Vâng, bác sĩ Roberts.” Một thoáng im lặng. “Mọi thứ ổn cả chứ?”

“Phải, bà Weller. Tôi chỉ muốn xếp lịch để bà và các con vào đây cho chúng tôi lấy máu và mẫu mô ở má. Để xét nghiệm ADN thôi.”

“Chúng tôi đã cho rồi mà. Đã cho cái cô gì đó ở phòng xét nghiệm rồi mà.”

“Ồ, ra là vậy. Bà muốn nói tới bác sĩ Hunter phải không? Tôi xin lỗi, tôi không biết.”

Một thoáng im lặng trôi qua. Emily nói, “Ông đang, ờ, làm xét nghiệm trên xác ông Jack à?”

“Phải. Chúng tôi làm một ít ở đây, còn phòng xét nghiệm làm một ít.”

“Ông có tìm ra được thứ gì chưa? Ý tôi là, ông có tìm được thứ mà mình nghĩ chưa?”

Marty lắng nghe mà miệng mỉm cười. Bà ta không hỏi về vụ phụ hệ. Bà ta lo lắng một thứ khác mà họ có thể tìm ra. “Ừ thật ra thì, bà Weller...”

“Vâng?”

“Có rắc rối đôi chút. Không quan trọng gì đâu.”

“Rắc rối thế nào ạ?”

“Phòng xét nghiệm gien tìm thấy vết tích của một hóa chất lạ thường trong mô của ông Weller. Có lẽ là sai sót của phòng xét nghiệm, mô bị nhiễm bẩn.”

“Hóa chất gì cơ?”

“Tôi nói cho bà biết chuyện này vì tôi biết bà muốn chồng bà được an nghỉ càng sớm càng tốt.”

“Đúng rồi. Tôi muốn người ta để ông ấy yên,” bà ta nói.

“Dĩ nhiên rồi. Tôi không thích phải chứng kiến chuyện an nghỉ của ông nhà phải trì hoãn nhiều ngày, hay thậm chí là nhiều tuần,” Marty nói, “trong khi người ta đặt nghi vấn về hóa chất này và làm cách nào mà nó lại có trong cơ thể của ông nhà. Bởi vì cho dù đây là sai sót của phòng xét nghiệm đi nữa thì mọi thứ từ thời điểm này trở đi buộc phải tuân theo luật, bà Weller ạ. Đáng lẽ tôi cũng không nên gọi điện cho bà như thế này đâu. Nhưng tôi... tôi nghĩ tôi có trách nhiệm nói cho bà biết. Như tôi nói, tôi không thích chứng kiến chuyện an nghỉ của ông nhà bị trì hoãn vì phải làm những chuyện như khám nghiệm nguyên nhân tử vong.”

“Tôi hiểu mà,” bà nói.

“Dĩ nhiên, tôi không khuyến cáo bà làm gì khác ngoài việc tuân theo luật, bà Weller ạ. Nhưng tôi thấy được là việc đào mộ chồng bà lên là một trải nghiệm làm kiệt quệ tinh thần đối với bà...”

“Phải... phải...”

“Và nếu bà không muốn phải kiệt quệ tinh thần thêm lần nữa khi phải chôn ông nhà lại - đó là chưa nói tới chi phí chôn lại - thì bà có thể chọn một giải pháp ít gây cảm xúc hơn. Và ít tốn kém nữa, nếu bà đang thiếu thốn tiền bạc... Bà có quyền yêu cầu được hỏa táng xác.”

“Tôi không biết là được vậy,” bà ta nói.

“Tôi chắc chắn lúc ấy bà chẳng bao giờ tưởng tượng nổi đem xác người chồng ra khỏi mặt đất lại khủng khiếp đến vậy.”

“Ừm, tôi không tưởng tượng nổi.”

“Bà có thể quyết định không đặt mình vào tình cảnh đó một lần nữa.”

“Tôi cũng thấy như vậy,” bà ta nói.

Marty nghĩ, *tôi cá là bà cũng thấy như vậy*. “Dĩ nhiên, nếu bà biết người ta sẽ điều tra thì bà không được phép hỏa táng xác. Tôi thì chắc chắn không

bao giờ đề nghị hỏa táng cả. Nhưng bà có thể tự mình quyết định có hỏa táng hay không, vì lý do riêng của bà. Và nếu làm nhanh chuyện này - trong ngày hôm nay, hay sáng mai - thì người ta sẽ hiểu đây là chuyện khó tránh. Không may xác đã bị hỏa táng trước khi có yêu cầu giám định.”

“Tôi hiểu rồi.”

“Tôi phải đi đây,” hấn nói.

“Tôi rất biết ơn ông đã bỏ thời giờ gọi cho tôi,” bà nói. “Còn thứ gì khác không ạ?”

“Không, chỉ vậy thôi,” hấn nói. “Cảm ơn bà, bà Weller.”

“Không có chi, bác sĩ Roberts.”

Cạch.

Marty Roberts ngả người ra sau ghế. Hấn rất hài lòng về cuộc gọi vừa rồi. Thật sự rất hài lòng.

Bây giờ còn một việc cần làm nữa thôi.

“Phòng xét nghiệm tầng năm. Jennie đây.”

“Jenny, bác sĩ Roberts dưới phòng Bệnh lý đây. Tôi cần cô kiểm tra giúp một kết quả xét nghiệm.”

“Có khẩn cấp không bác sĩ Roberts?”

“Không, xét nghiệm cũ thôi, xét nghiệm độc tố được yêu cầu cách đây tám ngày. Tên bệnh nhân là Weller.” Hấn đọc chuỗi số bệnh nhân.

Một khoảng im lặng ngắn. Hấn nghe tiếng lạch cạch trên bàn phím. “John J. Weller phải không ạ? Nam, da trắng, bốn mươi sáu tuổi?”

“Phải.”

“Chúng tôi đã xét nghiệm độc tố toàn diện vào lúc 3 giờ 37 phút sáng Chủ nhật ngày 8 tháng 5. Xét nghiệm độc tố và, ờ, chín xét nghiệm khác nữa.”

“Và chỗ cô còn giữ mẫu máu phải không?”

“Phải, tôi chắc chắn chúng tôi còn giữ. Gần đây chúng tôi giữ tất cả các mô.”

“Cô kiểm tra giúp tôi được không?”

“Bác sĩ Roberts, gần đây chúng tôi giữ lại mọi thứ mà. Chúng tôi còn giữ cả thẻ xét nghiệm máu dưới gót của bệnh nhi mới sinh nữa. Xét nghiệm bệnh Phenylceton niệu mà luật bắt buộc đấy, nhưng dù sao thì chúng tôi cũng giữ mấy tấm thẻ đó. Chúng tôi giữ lại máu dây rốn. Chúng tôi giữ lại mô nhau thai. Chúng tôi giữ lại những phần cắt bỏ. Chúng tôi giữ tất cả...”

“Tôi hiểu, nhưng phiền cô kiểm tra được không?”

“Trên màn hình của tôi có ghi đây này,” cô nói. “Chúng ta có mẫu đông lạnh trữ trong tủ đông số B-7. Cuối tháng này nó sẽ được chuyển đến chỗ lưu trữ ngoài công ty.”

“Tôi xin lỗi,” Marty nói. “Nhưng chuyện này có thể liên quan tới vấn đề pháp lý. Cô có thể tận tay kiểm tra chắc chắn là mẫu máu nằm đúng chỗ hay không?”

“Tất nhiên là được. Tôi sẽ cho người xuống đó và gọi lại cho ông.”

“Cảm ơn cô, Jennie.”

Hắn dập máy và lại ngả người trong ghế. Qua bức tường thủy tinh; hắn quan sát Raza đang chà rửa một cái bàn thép, chuẩn bị cho cuộc giải phẫu tử thi tiếp theo. Raza lau chùi rất kỹ lưỡng, Marty phải công nhận: Thằng này thật cẩn thận. Nó để ý tỉ mỉ từng chi tiết.

Điều này có nghĩa nó chẳng bao giờ dám sửa dữ liệu bệnh viện để ghi lại

nơi lưu trữ của một mẫu máu không tồn tại. Hoặc là nó làm, hoặc là nó nhờ đưa khác làm cho nó.

Điện thoại reo, “Bác sĩ Roberts phải không? Jennie đây.”

“Vâng, Jennie.”

“Tôi e là lúc này tôi hấp tấp quá, Mẫu máu của Weller gồm 30 cc máu tĩnh mạch, đông lạnh. Nhưng mẫu máu không có trong tủ B-7; hình như nó đã lạc đâu rồi. Bây giờ tôi đang tìm mẫu máu đó. Tôi sẽ cho ông biết ngay khi tìm được. Còn chuyện gì nữa không ạ?”

“Không,” Marty nói. “Cảm ơn cô nhiều lắm, cô Jennie.”

Chương 20

Cuối cùng cũng tìm được!

Ellis Levine tìm được mẹ trên tầng hai tiệm Polo Ralph Lauren nằm trên đường Madison và đường số 72, ngay khi mẹ anh vừa ra khỏi phòng thử đồ. Bà đang mặc quần dài trắng bằng vải lanh và một chiếc áo sặc sỡ ôm thân trên. Bà bước đến trước gương, xoay qua hết bên này rồi tới bên kia. Rồi bà thấy anh.

“Chào con,” bà nói. “Con thấy sao?”

“Mẹ,” anh nói. “Mẹ đang làm gì ở đây vậy?”

“Đang mua đồ để đi du lịch biển.”

“Nhưng mẹ đâu có đi biển,” Ellis nói.

“Ồ có chứ,” mẹ anh nói. “Mình đi biển mỗi năm mà. Con thích cái gấu quần này không?”

“Mẹ...”

Bà nhúu mày rồi chải phồng mớ tóc bạc một cách lơ đãng. “Mẹ cũng không chắc mặc cái áo này vào sẽ ra sao nữa,” bà nói. “Nó có làm mẹ nhìn giống món xà lách trộn trái cây không?”

“Mình phải nói chuyện,” Ellis nói.

“Tốt. Con có thời gian đi ăn trưa không?”

“Không đâu, mẹ. Con phải trở lại văn phòng.” Ellis làm kế toán cho một đại lý quảng cáo. Anh rời văn phòng và hồi hã ra ngoài ô bởi vì anh vừa nhận được một cú điện thoại hoang mang từ cậu em.

Anh bước đến chỗ mẹ và nói nhỏ, “Mẹ à, mẹ không thể mua sắm lúc này.”

“Đừng có ngớ ngẩn vậy chứ con.”

“Mẹ, mình đã họp gia đình rồi mà...” Cuối tuần trước, Ellis và mấy anh em đã gặp bố mẹ. Một cuộc họp khó khăn, đau đớn trong căn nhà ở Scarsdale. Anh em anh đã đề cập các vấn đề tài chính với mọi người trong nhà.

“Nhìn cũng thấy mày không thể nào nghiêm túc được,” bà nói với anh.

“Con nghiêm túc mà.” Anh siết tay mẹ.

“Ellis Jacob Levine,” bà nói, “mày làm vậy kỳ cục lắm đấy.”

“Mẹ, bố mất việc rồi.”

“Mẹ biết, nhưng mình có nhiều...”

“Lương hưu của bố cũng hết luôn.”

“Chỉ tạm thời thôi mà.”

“Không đâu mẹ, *không* phải tạm thời đâu.”

“Nhưng trước giờ mình vẫn còn nhiều...”

“*Không còn nữa*. Mẹ đâu còn nữa. Không còn nữa.”

Bà trừng trộ nhìn anh. “Bố mày và tao đã nói chuyện rồi, sau khi chúng mày đi. Ông ấy nói mình sẽ không sao đâu. Nói chuyện bán nhà và chiếc Jag ấy. Toàn là chuyện nực cười.”

“Bố nói vậy à?”

“Ông ta nói vậy đấy.”

Ellis thở dài. “Lúc đó bố không muốn mẹ lo thôi.”

“Tao có lo gì đâu. Mà ông ấy cũng thích chiếc Jag đó lắm. Bố mày năm nào cũng mua một chiếc Jag mới mà. Từ hồi tụi bay còn nhỏ xíu kia.”

Các nhân viên bán hàng đang nhìn họ trân trân. Ellis dẫn mẹ sang một bên. “Mẹ à, mọi chuyện thay đổi rồi.”

“Ôi, làm ơn đi.”

Ellis ngoảnh đi không nhìn mặt mẹ. Anh không thể nhìn thẳng vào mắt mẹ. Suốt đời mình, anh luôn kính trọng bố mẹ: họ thành đạt, ổn định, cứng rắn. Anh và anh em mình có lúc thăng lúc trầm - anh trai anh đã ly hôn nhưng bố mẹ anh thuộc thể hệ bền vững. Ai cũng trông cậy ở họ.

Ngay cả khi bố anh mất việc, chẳng ai lo lắng cả. Phải, ở tuổi bố, chẳng có cơ may xin được việc khác. Nhưng họ có tiền đầu tư, chứng khoán, đất đai ở Montana và vùng Caribê, một khoản lương hưu dồi dào. Chẳng có lý do gì phải lo. Bố mẹ anh không thay đổi lối sống. Họ tiếp tục tiêu khiển, du lịch, tiêu tiền.

Nhưng giờ đây anh và anh em mình đang trả tiền thế chấp ở Scarsdale. Và đang tìm cách bán căn hộ chung cư ở Charlotte Amalie, và căn nhà sang trọng ở Vail.

“Mẹ,” anh nói. “Con có hai đứa con đang chuẩn bị vào mẫu giáo. Jeff thì có một đứa đang học lớp một. Mẹ biết học trường tư trong thành phố tốn bao nhiêu tiền không? Aaron có tiền cấp dưỡng. Tụi con có cuộc sống riêng của mình. Tụi con không thể tiếp tục trả tiền cho bố mẹ được.”

“Tụi bay có trả cho tao hay bố mày cái gì đâu,” bà quát.

“Có đấy mẹ. Và con nói cho mẹ biết là mẹ không thể mua mấy bộ đồ này. Làm ơn đi mẹ. Cởi đồ ra trả lại người ta đi mẹ.”

Đột nhiên, anh phát hoảng khi thấy mẹ bật khóc, hai tay đưa lên che mặt. “Mẹ sợ quá,” bà nói. “Chuyện gì sẽ xảy ra với chúng ta đây?” Thân hình bà run lên. Anh quàng tay quanh mẹ.

“Sẽ ỏn thỏi mà,” anh nói nhỏ nhẹ. “Đi thay đồ đi mẹ. Con dẫn mẹ đi ỏn trưa.”

“Nhưng con *không có thời gian* mà,” Mẹ anh thút thít. “Chính con nói vậy mà.”

“Không sao đâu. Mình sẽ đi ỏn trưa. Mình sẽ đến Carlyle. Sẽ ỏn thỏi mà.”

Bà khịt mũi rồi lau hai mắt. Bà quay lại phòng thử đồ, đầu ngẩng cao.

Ellis bật nắp điện thoại, gọi cho văn phòng thông báo sẽ về trể.

Chương 21

Tại Bữa sáng cầu nguyện của Quốc hội, thảo luận về công nghệ sinh học ở Washington, bác sĩ Robert Bellarmino sốt ruột chờ bài giới thiệu về mình kết thúc. Nghị sĩ Henry Waters, nổi tiếng dài dòng, vẫn đang thao thao bất tuyệt. “Bác sĩ Bellarmino rất quen thuộc với chúng ta,” ông ta nói, “trong vai trò một bác sĩ có lương tâm, một con người của khoa học và một con người của Chúa, một con người có nguyên tắc trong kỷ nguyên thực dụng, một con người chính trực trong kỷ nguyên theo chủ nghĩa khoái lạc nơi mà chuyện gì cũng có thể xảy ra, nhất là trên kênh MTV. Bác sĩ Bellarmino không chỉ là giám đốc của Tổng viện Y tế Quốc gia, mà còn là một mục sư nhân dân của Nhà thờ Rửa tội Thomas Field ở Houston và tác giả cuốn *Điểm xoay chuyển*, cuốn sách nói về sự thức tỉnh tâm linh đối với thông điệp chữa bệnh của Chúa Jesus. Và tôi biết - chà, ông ấy đang nhìn tôi và một tiếng nữa ông ấy phải đến phòng nghị sự của Quốc hội rồi, vì vậy cho tôi giới thiệu, người của Chúa và của nền khoa học của chúng ta, bác sĩ Robert A. Bellarmino.”

Diễn trai và tự tin, Bellarmino bước lên bục giảng. Chủ đề của hắn, theo như được in trong lịch trình, là “Sự sắp đặt của Chúa dành cho nhân loại trong Di truyền học”.

“Tôi xin gửi lời cảm ơn đến Nghị sĩ Waters và tất cả các bạn vì đã đến đây. Một vài người có lẽ thắc mắc làm cách nào mà một nhà khoa học - nhất là một nhà di truyền học - lại có thể tìm được tiếng nói chung giữa công trình của mình và lời dạy của Chúa. Nhưng như Denis Alexander chỉ ra, Kinh Thánh không những nhắc nhở chúng ta rằng Thiên Chúa, Đấng Tạo Hóa Vạn Vật, tách biệt với tạo vật của Người, mà còn nhắc nhở chúng ta rằng mỗi thời khắc trôi qua, Người luôn chủ động trong việc duy trì tạo vật. Do đó Thiên Chúa là người tạo ra ADN, là nguyên lý của đa dạng sinh học trên hành tinh chúng ta. Đó có thể là lý do một số nhà phê bình về chuyển đổi gen nói chúng ta không nên làm vậy, bởi vì nó liên quan tới vai trò của Thiên Chúa. Một số học thuyết về sinh thái có quan điểm tương tự, cho rằng thiên nhiên là thiêng liêng và bất khả xâm phạm. Những niềm tin như thế

này tất nhiên là niềm tin của *tà giáo*.”

Bellarmino ngừng một chút để khán giả nhăm nháp từ ấy. Hắn đang tính xem có nên nói thêm về những niềm tin tà giáo hay không, nhất là những tín ngưỡng tự nhiên mang bản chất thần thánh mà một vài người gọi là “vũ trụ học California”. Nhưng không phải hôm nay, hắn nghĩ. Tiếp tục thôi.

“Kinh Thánh nói cho chúng ta biết rất rõ ràng, trong Sáng thế 1:28 và 2:15, Chúa đã trao cho loài người nhiệm vụ này, trách nhiệm phải chăm sóc địa cầu và tất cả những sinh vật trên trái đất. Chúng ta không đóng vai Chúa. Chúng ta phải chịu trách nhiệm trước Chúa nếu chúng ta không phải là những quản gia có trách nhiệm chăm sóc những gì mà Chúa đã trao cho chúng ta, trong tất cả sự huy hoàng và đa dạng sinh học của chúng. Đây là nhiệm vụ mà Chúa đã trao cho chúng ta. Chúng ta là quản gia của hành tinh này.”

“Chuyển đổi gien sử dụng công cụ mà Đấng Tạo Hóa đã trao cho chúng ta để tạo ra những tác phẩm tốt đẹp trên hành tinh. Mùa vụ không được bảo vệ thì bị sâu bọ ăn, còn không thì cũng mất mùa vì sương giá và hạn hán. Chuyển đổi gien có thể ngăn ngừa chuyện đó, sử dụng ít đất canh tác hơn cho một vụ, ít phải đung đến đất hoang dã mà vẫn có thể nuôi sống người đói. Chuyển đổi gien cho phép chúng ta ban bố sự hào phóng của Chúa tới tất cả các sinh vật của Người theo ý Người. Những sinh vật được chuyển đổi gien tạo ra insulin tinh khiết cho người tiểu đường, nhân tố đông máu tinh khiết cho người bị chứng máu không đông. Trước đây những bệnh nhân này thường chết vì bị nhiễm trùng. Chúng ta tạo ra được sự tinh khiết này tất nhiên là nhờ ơn Chúa, có ai nói là không phải như vậy không?”

“Những nhà phê bình phê phán rằng chuyển đổi gien không hợp với tự nhiên, bởi vì nó thay đổi cốt lõi cơ bản nhất một sinh vật, bản chất sâu sắc và sâu thẳm của sinh vật đó. Quan niệm đó thật khó hiểu và mang tính chất ngoại đạo. Sự thật là việc thuần chủng cây cỏ và động vật, như đã diễn ra hàng ngàn năm nay, thực sự đã thay đổi bản chất sâu sắc và sâu thẳm của mỗi sinh vật. Một con chó thuần chủng không còn là một con sói nữa. Bắp không còn là một loại cỏ dại còi cọc gàn như không ăn được nữa. Chuyển đổi gien đơn giản chỉ là một bước nữa trong truyền thống được chấp nhận đã lâu này. Nó không đánh dấu một cú nhảy cấp tiến ra khỏi quá khứ.”

“Thỉnh thoảng chúng ta nghe người ta nói chúng ta không nên thay đổi ADN, chấm hết. Nhưng tại sao không chứ? ADN không bất biến. ADN thay đổi theo thời gian. Và ADN tương tác không ngừng với sự tồn tại hàng ngày của chúng ta. Chúng ta có nên yêu cầu vận động viên đừng nâng tạ nữa không, bởi vì làm vậy sẽ thay đổi kích cỡ cơ bắp của họ? Chúng ta có nên kêu gọi học sinh sinh viên đừng đọc sách nữa không, bởi vì làm vậy sẽ thay đổi cấu trúc phát triển của trí não? Dĩ nhiên là không rồi. Cơ thể chúng ta luôn thay đổi không ngừng, và điều đó làm thay đổi luôn cả ADN của cơ thể.”

“Nhưng trực tiếp hơn nữa - có năm trăm loại bệnh di truyền có thể được chữa khỏi bằng liệu pháp tác động tới gen. Nhiều bệnh gây ra những cơn đau khủng khiếp ở trẻ em, những cái chết non nớt và đau đớn. Những bệnh khác thì đeo đuổi cuộc sống của người ta như một án tù chung thân; người đó phải chờ căn bệnh đến đánh gục họ. Lẽ nào chúng ta lại không nên chữa trị những bệnh này khi mà chúng ta còn có thể? Lẽ nào chúng ta lại không giúp giảm thiểu sự đau khổ bất cứ khi nào chúng ta có thể? Muốn vậy, chúng ta phải thay đổi ADN. Chỉ đơn giản như vậy.”

“Vậy chúng ta có thay đổi ADN hay không? Đây là công việc của Chúa hay là sự ngạo mạn của con người? Đây là những quyết định chúng ta không được xem nhẹ. Chúng ta cũng không nên xem nhẹ quyết định về chủ đề rất nhạy cảm ấy, đó chính là việc sử dụng tế bào vi trùng và *phôi thai*. Nhiều người theo truyền thống Do Thái-Cơ Đốc có quan điểm chống đối rõ ràng việc sử dụng phôi. Nhưng những quan điểm này cuối cùng cũng sẽ xung đột với mục tiêu chữa bệnh cho người đang mắc bệnh và giảm đau cho những người đang phải chịu đau đớn. Năm nay thì chưa, năm tới cũng chưa, nhưng thời điểm đó sẽ tới. Chúng ta cần suy nghĩ cặn kẽ và cầu nguyện nhiều để tìm được câu trả lời, Chúa của chúng ta đã giúp con người đứng dậy đi trở lại được. Điều đó phải chăng có nghĩa chúng ta không nên làm tương tự, khi mà chúng ta có thể? Điều này rất khó, bởi vì chúng ta biết sự chủ quan của con người có nhiều dạng không chỉ làm những chuyện vượt quá khả năng của mình mà còn ngoan cố trì hoãn. Chúng ta được đặt lên hành tinh này là để thể hiện ánh hào quang của Chúa trong tất cả các kiệt tác của Người, chứ không phải thể hiện cái bản ngã cố chấp của con người. Chính tôi đây, khi đứng trước các bạn ngày hôm nay, cũng không có câu trả lời. Tôi thú nhận là tôi lo lắng trong lòng lắm.”

“Nhưng tôi có niềm tin rằng cuối cùng Chúa sẽ dẫn đường cho chúng ta đến một thế giới mà Người muốn chúng ta đến. Tôi có niềm tin rằng chúng ta sẽ được dẫn dắt đến trí tuệ, chúng ta sẽ thận trọng, và chúng ta sẽ không cố chấp trong việc chăm sóc tác phẩm của Người, những đứa con đang đau khổ của Người, và tất cả những sinh vật mà Người đã kiến tạo ra. Và tôi cầu nguyện cho điều này, một cách rất khiêm tốn, nhân danh Chúa, Amen.”

Bài phát biểu có tác dụng, tất nhiên - lúc nào cũng có tác dụng. Bellarmino đã phát biểu nhiều lần trong suốt cả thập kỷ qua và mỗi lần phát biểu thì hấn lại lấn tới một chút, nói cương quyết hơn một chút. Năm năm trước, hấn không dùng chữ phôi thai, giờ thì hấn dùng, một cách thận trọng và ngắn gọn. Hấn đang đặt nền móng. Hấn đang khiến người khác phải suy nghĩ. Cái ý nghĩ về sự chịu đựng đau đớn làm họ phải bứt rứt. Cũng như cái ý nghĩ giúp người tàn tật có thể đi được trở lại.

Dĩ nhiên, không ai biết chuyện đó có xảy ra hay không. Cá nhân Bellarmino thì không nghĩ sẽ có chuyện đó. Nhưng cứ để họ nghĩ là nó đang tới đi. Để cho họ lo lắng. Họ phải lo chứ: rủi ro cao và nhịp độ phát triển lại nhanh như tên lửa vậy. Những nghiên cứu bị Washington ngăn chặn sẽ được tiến hành ở Thượng Hải, hay Seoul, còn không thì là Sao Paulo. Và Bellarmino, điêu luyện và kẻ cả, cố gắng không bao giờ để chuyện đó xảy ra. Tóm lại, không có thứ gì được phép cản trở phòng thí nghiệm của hấn, nghiên cứu của hấn và danh tiếng của hấn. Hấn rất giỏi bảo vệ ba thứ này.

Một tiếng sau, trong căn phòng nghị sự ốp ván gỗ, Bellarmino trình bày trước Ủy ban Di truyền và Y tế do Hạ viện tuyển chọn. Cuộc điều trần này được triệu tập để xem xét liệu việc cho phép Cục Sáng chế cấp bằng sáng chế cho gien người có thích hợp hay không. Hàng ngàn tấm bằng sáng chế như thế này đã được cấp phát. Đây có phải là một ý tưởng hay không?

“Không thể phủ nhận là chúng ta có một vấn đề,” bác sĩ Bellarmino nói mà không nhìn vào sổ ghi chép. Hấn đã học thuộc lòng bài trình bày này để có thể vừa nói vừa nhìn vào máy quay truyền hình, để tạo tác động tốt hơn. “Sổ bằng sáng chế gien *tính theo ngành* đặt ra một vấn đề rất lớn cho nghiên cứu trong tương lai. Mặt khác, cấp bằng sáng chế gien cho các nhà nghiên cứu học thuật sẽ gây ra ít mối quan ngại hơn nhiều, bởi vì công trình nghiên cứu được chia sẻ dễ dàng.”

Dĩ nhiên đây là những lời vô lý. Bác sĩ Bellarmino không đề cập đến chuyện từ lâu sự phân biệt giữa công nhân công nghiệp và công nhân học thuật đã mờ nhạt rồi. Hai mươi phần trăm số nhà nghiên cứu học thuật nhận lương từ ngành công nghiệp. Mười phần trăm số nhà học thuật phát triển được phẩm. Hơn mười phần trăm đã có sản phẩm trên thị trường. Hơn bốn mươi phần trăm đã xin cấp bằng sáng chế trong suốt sự nghiệp của mình.

Bellarmino cũng không đề cập đến chuyện chính hấn cũng hùng hổ theo đuổi mấy tấm bằng sáng chế gien. Trong bốn năm vừa qua, phòng thí nghiệm của hấn đã lập 572 hồ sơ xin cấp bằng sáng chế liên quan đến đủ chứng y học, từ Alzheimer và tâm thần phân liệt đến trầm cảm cuồng tính, lo âu, và các rối loạn thiếu năng chú ý. Hấn đã nhận được bằng sáng chế cho hàng chục gien chi phối nhiều rối loạn trao đổi chất cụ thể, từ chứng thiếu 1-thyroxyl-hydrocambrine (liên quan đến chứng chân mồi gây mất ngủ) đến chứng dư para-amino-2, 4-dihydroxybenthamine (gây ra chứng tiểu thường xuyên trong khi ngủ).

“Tuy nhiên,” bác sĩ Bellarmino nói, “tôi có thể bảo đảm với ủy ban rằng cấp bằng sáng chế về gien nhìn chung là một hệ thống phục vụ cho lợi ích chung. Các quy trình bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ của chúng ta hoạt động rất tốt. Các nghiên cứu quan trọng được bảo vệ và người tiêu dùng, bệnh nhân Mỹ, là người thừa hưởng nỗ lực của chúng ta.”

Hấn không cho họ biết hơn bốn ngàn bằng sáng chế liên quan tới ADN được cấp mỗi năm - cứ mỗi tiếng trong ngày làm việc thì có hai bằng sáng chế được cấp. Vì chỉ có ba mươi lăm ngàn gien trong bộ gien người, đa số các chuyên gia đều ước tính có hơn hai mươi phần trăm bộ gien đã được tư nhân sở hữu.

Bellarmino không chỉ ra rằng người giữ nhiều bằng sáng chế nhất không phải là một gã khổng lồ công nghiệp nào đó mà chính là trường Đại học California (UC). UC sở hữu số lượng bằng sáng chế nhiều hơn cả Pfizer, Merck, Lilly và Wyeth gộp lại. Họ sở hữu số lượng bằng sáng chế nhiều hơn Chính phủ Mỹ.

“Cái khái niệm ai đó sở hữu một phần bộ gien người là một khái niệm lạ thường đối với nhiều người,” Bellarmino nói. “Nhưng nó chính là điều làm

nước Mỹ vĩ đại và làm chúng ta luôn có sự đổi mới mạnh mẽ. Phải, thỉnh thoảng nó gây ra lỗi, nhưng theo thời gian, tất cả những thứ đó sẽ được giải quyết ổn thỏa, cấp bằng sáng chế gien chính là con đường cần đi.”

Kết thúc bài phát biểu, bác sĩ Bellarmino rời buổi nghị sự và đi về hướng sân bay Reagan, để từ đó bay trở lại Ohio tiếp tục công trình nghiên cứu dang dở về “gien mới” được tiến hành tại một công viên giải trí ở đó. Bellarmino có một đội ngũ truyền hình từ chương trình *60 phút* theo hấn đi đây đó để dựng một đoạn phim nói về công trình nghiên cứu gien đa dạng và quan trọng của hấn, và cũng để kể câu chuyện cuộc đời hấn. Thời gian ở Ohio là một phần đáng chú ý của bộ phim. Bởi vì ở đó hấn gặp gỡ những con người bình thường, và như các nhà làm phim nói, sự tiếp xúc với mọi người mới chính là điều thật sự quan trọng, nhất là đối với một nhà khoa học, và hơn cả là trên truyền hình.

Phòng Chuyên giao Công nghệ Đại học Massachusetts

TRUNG TÂM CHÍNH PHỦ, BOSTON

CÁC NHÀ KHOA HỌC NUÔI TAI THU NHỎ TRONG PHÒNG THÍ NGHIỆM

“Dạng sống cục bộ” đầu tiên tại MIT

Nhiều ứng dụng khả thi trong công nghệ trợ thính

Các nhà khoa học của MIT lần đầu tiên đã nuôi được một chiếc tai người trong dung môi cấy mô.

Nghệ sĩ nghệ thuật trình diễn người Úc Stelarc hợp tác với phòng thí nghiệm Học viện Công nghệ Massachusetts để sản xuất ra một chiếc tai phụ cho chính mình. Chiếc tai có tỷ lệ bằng một phần tư tai thường, lớn hơn nắp chai một chút. Mô tai của Stelarc được cấy lớn dần trong một lò phản ứng sinh học trong môi trường vi trọng lực luân phiên.

MIT tuyên bố chiếc tai phụ này có thể được xem là “một dạng sống cục bộ - nửa được tạo và nửa tự lớn.” Chiếc tai này khớp vừa vặn trong lòng bàn tay.

Năm ngoái, cũng chính phòng thí nghiệm MIT này đã cho ra đời những lát mô ếch được nuôi trên lưới polyme sinh học. Họ cũng đã nuôi lát thịt từ tế bào của một con cừu chưa sinh ra. Và họ tạo ra một thứ mà họ gọi là “da thuộc phi nạn nhân.” Đây là da được phát triển nhân tạo trong: phòng thí nghiệm và thích hợp để làm giày dép, ví, thắt lưng, và những hàng hóa bằng da thuộc khác - có lẽ sẽ nhắm vào thị trường đầy năng động của những người không sử dụng sản phẩm động vật.

Nhiều công ty sản xuất thiết bị trợ thính đã tiến hành các cuộc đàm

phán với MIT về việc cấp phép sử dụng công nghệ tạo tai của họ. Theo nhà di truyền học Zack Rabi, “Khi dân số Mỹ già đi, nhiều công dân cao tuổi có thể sẽ ưa dùng những cặp tai chuyển đổi gien được làm lớn một chút, hơn là dựa vào công nghệ trợ thính. Một phát ngôn viên của Audion, công ty sản xuất thiết bị trợ thính, lưu ý, “Ở đây chúng ta không nói về tai Dumbo. Kích thước loa tai chỉ cần tăng một con số ít ỏi là hai mươi phần trăm thôi thì hiệu suất của thính giác cũng đã tăng lên gấp đôi. Chúng tôi nghĩ thị trường tai có kích thước lớn là thị trường khổng lồ. Khi nhiều người có cặp tai này, sẽ không còn ai lưu tâm đến tai người khác nữa. Chúng tôi tin tai to sẽ trở thành tiêu chuẩn mới, như cấy ghép ngực silicon vậy.”

Chương 22

Hôm nay là một ngày tồi tệ cho Marty Roberts, còn tồi tệ hơn nữa khi hắn nhận được cuộc gọi từ Emily Weller:

“Bác sĩ Roberts, tôi gọi cho ông từ nhà xác đây. Hình như chuyện hỏa táng của chồng tôi có vấn đề gì đó.”

“Vấn đề gì được chứ?” Marty Roberts ngồi trong phòng thí nghiệm bệnh lý.

“Họ nói không hỏa táng ông Jack nhà tôi được nếu ông ấy có kim loại trong người.”

“Kim loại? Bà nói kim loại nghĩa là sao? Chồng bà không có giải phẫu thay hông hay bị thương trong chiến tranh gì chứ?”

“Không có, không có. Họ nói là tay chân của ông ấy có ống kim loại. Mấy cái xương đã bị rút ra.”

“Thật á?” Marty đứng dậy khỏi ghế và búng ngón tay gọi Raza trong phòng mổ xác bên ngoài. “Tôi thắc mắc làm thế nào mà lại như vậy được.”

“Tôi gọi ông là để hỏi ông chính câu hỏi ấy đấy.”

“Tôi không biết phải nói sao nữa. Tôi chẳng hiểu gì cả, bà Weller. Phải nói là tôi rất sững sốt.”

Lúc này Raza đã vào trong phòng.

“Tôi sẽ để máy ở chế độ loa ngoài, bà Weller, để tôi có thể ghi chép một chút khi chúng ta nói. Bà và chồng bà bây giờ đang ở nơi hỏa táng phải không ạ?”

“Phải,” bà nói. “Họ còn nói nhà tôi có ông chì trong tay chân ông ấy, vì vậy mà họ không hỏa táng ông ấy được.”

“Ra là vậy,” Marty nhìn Raza nói.

Raza lắc đầu. Gã ngoáy vôi lên tập ghi chép, *Bọn tôi chỉ lấy một chân thôi mà. Thay bằng chót gỗ.*

Marty nói, “Bà Weller, tôi không tưởng tượng được chuyện này xảy ra như thế nào nữa. Có thể sẽ có điều tra vụ này. Tôi lo là chỗ nhà tang lễ, hay có lẽ là nghĩa trang, có thể đã làm gì đó không đúng.”

“Chắc,” bà nói, “họ nói phải chôn ông ấy lại. Nhưng họ cũng nói là có thể tôi nên gọi cảnh sát, bởi vì hình như xương của ông ấy đã bị lấy cắp. Nhưng tôi không muốn trải qua mấy thủ tục rườm rà của cảnh sát.” Một khoảng lặng dài, ngưng ngập. “Ông nghĩ sao hả, bác sĩ Roberts?”

“Bà Weller,” hắn nói, “để tôi gọi lại cho bà, nhanh thôi.”

Marty Roberts dập điện thoại. “Mẹ cái thằng ngu! Tao nói với mày rồi: Gỗ, luôn luôn gỗ!”

“Tôi biết chứ,” Raza nói. “Bọn tôi không làm vụ chì nào cả. Tôi thề là không làm. Bọn tôi luôn dùng gỗ mà.”

“Ông chì...” Marty vừa nói vừa lắc đầu. “Đúng là điên mà.”

“Không phải bọn tôi mà Marty. Tôi thề là không phải bọn tôi. Chắc mấy thằng khốn nạn ở nghĩa trang đó. Ông biết làm vậy để cỡ nào mà. Họ tổ chức tang lễ, gia đình người ta xúc một ít đất, xong ai nấy về nhà. Quan tài không được chôn. Đôi khi một hai ngày họ vẫn chưa chôn. Đến đêm, họ vào đó, lấy xương đi. Ông biết chuyện này ra sao mà.”

“Sao mày biết được?” Marty nói, mắt sừng sộ nhìn hắn.

“Bởi vì, một lần năm ngoái, có một người phụ nữ gọi nói là chồng bà ta được chôn cùng với nhẫn cưới và bà ta muốn lấy lại chiếc nhẫn. Muốn biết chúng ta có tháo nhẫn ra để mổ xác hay không. Tôi nói chúng ta không giữ

tư trang gì hết, nhưng nếu là tôi thì tôi sẽ gọi cho chỗ nghĩa trang. Và họ chưa chôn ông ta nên bà ta lấy lại được chiếc nhẫn.”

Marty Roberts ngồi xuống. “Này,” hắn nói, “nếu người ta có điều tra chuyện này, nếu họ bắt đầu nhìn vào mấy cái tài khoản ngân hàng...”

“Không, không đâu mà. Tin tôi đi.”

“Đúng là nực cười.”

“Marty, tôi nói ông nghe đây. *Bọn tôi không làm chuyện đó.* Chẳng có ông kim loại nào hết. Không có mà.”

“Được rồi. Tao nghe mày nói đấy chứ. Chỉ là tao không tin mày thôi.”

Raza gõ lên bôn. “Ông nên sử dụng chiêu đơn thuốc với bà ta.”

“Tao sẽ làm. Giờ thì ra khỏi đây trong khi tao gọi cho bà ấy.”

Raza băng qua phòng mổ xác vào trong phòng thay đồ. Chẳng có ai ở đó. Gã bấm số trên di động. “Jesu,” gã nói. “Anh làm cái đéo gì vậy hả? Anh để ống chì vào trong cái gã đựng xe đó. Cút thật, Marty đang điên lên kìa. Họ đang loay hoay hỏa táng cái tên đó thì thấy hắn có ống chì trong người... Trời ạ, tôi phải nói với anh bao nhiêu lần đây hả? Dừng gõ!”

“**Bà Weller,**” Marty Roberts nói. “Tôi nghĩ bà nên chôn lại chồng bà. Hình như đó là lựa chọn duy nhất của bà.”

“Ý ông là, tôi phải làm vậy nếu không báo cảnh sát à? Còn mấy cái xương bị lấy cắp?”

“Tôi không thể bảo bà phải làm gì cả,” hắn nói. “Bà sẽ phải quyết định kế hoạch tốt nhất. Nhưng tôi chắc chắn là điều tra mở rộng của cảnh sát sẽ lòi ra một đơn thuốc mà bà đứng tên kê axit ethacrynic từ tiệm thuốc Longwood Pharmacy, tiệm trên đường Motor Drive.”

“Thuốc đó tôi kê riêng cho mình dùng mà.”

“Ồ, tôi biết chuyện đó. Chẳng qua người ta sẽ thắc mắc bằng cách nào mà axit ethacrynic lại nằm trong người chồng bà. Chuyện này có thể rắc rối.”

“Phòng thí nghiệm bệnh viện tìm ra vết tích của chất đó ư?”

“Phải, nhưng tôi chắc là bệnh viện sẽ ngừng xét nghiệm ngay khi bà bỏ vụ kiện đối với họ. Cho tôi biết khi bà đã quyết định, bà Weller. Còn bây giờ thì tạm biệt.”

Hắn dập máy và nhìn vào nhiệt biểu trong phòng mổ xác. Nhiệt độ đang là mười lăm độ C. Nhưng Marty lại đang đổ mồ hôi.

“Tôi vừa mới tự hỏi khi nào thì anh sẽ xuất hiện,” Marilee Hunter nói, trong phòng xét nghiệm di truyền. Trông cô ta có vẻ không vui. “Tôi muốn biết chính xác anh đã đóng vai trò gì trong mọi chuyện này.”

“Trong mọi chuyện nào chứ?” hắn nói.

“Hôm nay Kevin McComick gọi. Có thêm một vụ kiện nữa từ gia đình Weller. Lần này là con trai của bệnh nhân tử vong, Tom Weller gọi. Người làm việc cho công ty công nghệ sinh học ấy.”

“Anh ta kiện về chuyện gì?”

“Lúc ấy tôi chỉ làm theo quy trình thôi,” Marilee nói.

“Ừ... Anh ta kiện về chuyện gì?”

“Hình như là bảo hiểm y tế của anh ta bị hủy bỏ.”

“Bởi vì?”

“Bố anh ta có gien BNB71 gây bệnh tim mạch.”

“VẬY ư? Thật vô lý. Ông ta là một người luôn chăm chút sức khỏe mà.”

“Ông ta có cái gien đó. Không có nghĩa là gien phải được thể hiện ra ngoài. Chúng tôi tìm thấy gien này trong mô ông ta. Và chi tiết này được mọi người lưu tâm để ý. Công ty bảo hiểm có được tin này và hủy bỏ hợp đồng với người con vì lý do ‘có bệnh trước hợp đồng’.”

“Sao họ lấy được thông tin này?”

“Trên mạng,” cô nói.

“*Trên mạng?*”

“Đây là yêu cầu pháp lý mà,” cô nói. “Theo luật của bang thì thông tin nào cũng dễ bị phát hiện cả. Chúng ta buộc phải đăng những khám phá nghiên cứu đến một địa chỉ FTP. Theo lý thuyết thì thông tin được bảo vệ bằng mật khẩu nhưng ai cũng có thể truy cập được cả.”

“Cô để dữ liệu gien *lên mạng* ư?”

“Không phải dữ liệu của ai cũng đăng. Chỉ những dữ liệu liên quan tới vụ kiện thôi. Sao cũng được, người con nói anh ta không ủy quyền việc công bố thông tin di truyền của mình, mà đúng là vậy. Nhưng chúng ta công bố thông tin của người cha, như luật của bang bắt buộc, chúng ta cũng công bố luôn thông tin của người con nữa, là chuyện mà luật *không* bắt buộc. Bởi vì con cái của ông ta có chung nửa số gien với ông ta mà. Cách nào thì chúng ta cũng phạm luật cả,” Cô thở dài. “Tom Weller muốn lấy lại hợp đồng bảo hiểm nhưng anh ta sẽ không lấy được.”

Marty Roberts dựa vào bàn làm việc. “VẬY chuyện này đang đi đến đâu đây?”

“Ông Weller kiện tôi cùng với cả bệnh viện. Bên Pháp lý khẳng khẳng yêu cầu phòng xét nghiệm này đừng đụng vào bất cứ thứ gì từ gia đình Weller nữa.” Marilee Hunter khịt mũi. “Chúng ta đứng ngoài cuộc vụ này rồi.”

Đứng ngoài cuộc vụ này. Không còn điều tra nữa, không còn đào cái xác

lên nữa. Marty Roberts thấy toàn thân nhẹ nhõm mặc dù hấn cố sức tỏ vẻ âu sầu. “Thật bất công quá,” hấn nói, “cách điều hành của luật sư đối với xã hội chúng ta ấy.”

“Chả quan trọng gì. Chuyện này xong xuôi rồi Marty.” cô nói, “VẬY là kết thúc.”

Marty trở lại phòng xét nghiệm bệnh lý trong ngày hôm đó. “Raza,” hấn nói, “một trong hai người chúng ta phải rời khỏi phòng xét nghiệm này.”

“Tôi biết,” Raza nói. “Và tôi sẽ nhớ ông lắm, Marty.”

“Ý cậu là sao?”

“Tôi có công việc mới rồi,” gã mỉm cười nói. “Bệnh viện Hamilton ở San Francisco. Người quản lý xác của họ vừa lên cơn đau tim. Ngày mốt tôi bắt đầu làm. Vì vậy cùng với chuyện thu xếp đồ đạc và mấy thứ khác, hôm nay là ngày cuối cùng tôi làm ở đây.”

Marty Roberts nhìn trân trân. “Chà,” hấn nói. Hấn chẳng biết phải nói gì thêm.

“Tôi biết ông có hai tuần,” Raza nói. “Nhưng tôi đã nói với bệnh viện đây là trường hợp đặc biệt và ông sẽ hiểu. À, tôi biết một anh này sẽ đảm nhiệm được công việc của tôi. Anh ấy là bạn tôi, tên Jesu. Anh chàng tốt lắm. Hiện đang làm ở nhà tang lễ, cho nên tiếp quản công việc cũng không có gì khó khăn lắm.”

“Tôi sẽ gặp anh ta,” Marty nói. “Nhưng tôi nghĩ chắc tôi sẽ chọn người mình thích.”

“Nhất định rồi, không thành vấn đề,” Raza nói. Gã bắt tay với Marty. “Cảm ơn về mọi thứ, tiến sĩ Roberts.”

“Cậu vẫn còn nhớ.” Marty mỉm cười.

Raza quay đi và rời khỏi phòng xét nghiệm.

Chương 23

Josh Winkler đang nhìn ra ngoài cửa sổ văn phòng tới khu vực tiếp tân của BioGen. Mọi thứ vẫn chưa được quyết định. Trợ lý của Josh, Tom Weller, đã nghỉ làm một tuần vì bố anh vừa mất trong một vụ đụng xe ở Long Beach. Và giờ thì lại có vấn đề với hợp đồng bảo hiểm y tế của anh ấy nữa. Đồng nghĩa với việc Josh phải làm việc với một trợ lý khác, một người không biết quy trình. Bên ngoài, nhóm thợ đang sửa camera ghi hình ở bãi xe. Ngay chỗ bàn làm việc bên dưới, Brad Gordon lại đang ve vãn cô nàng Lisa xinh đẹp. Josh thờ dãi. Brad có thứ nước gì trong người mà có thể làm bất cứ chuyện gì hắn muốn thế, kể cả việc theo đuổi kiều nữ của ông chủ? Bởi vì Brad rõ ràng sẽ chẳng bao giờ bị đuổi cả.

Lisa có bộ ngực đẹp thật.

“Josh? Con có nghe mẹ nói gì không?”

“Có mà mẹ.”

“Con đang nghĩ chuyện gì hả?”

“Đâu có.”

Từ phía trên, anh thấy được chiếc áo hở cổ của Lisa, để lộ ra những đường cong trơn mượt trên bộ ngực săn chắc của nàng. Rõ ràng là quá săn chắc, nhưng Josh cũng không quan tâm. Thời đại này mọi người và mọi thứ đều được giải phẫu chỉnh hình cả. Kể cả mấy tay đực rựa. Ngay cả những gã trong khoảng hai mươi tuổi cũng đi căng da mặt và cấy ghép dương vật mà.

“Vậy chuyện đó thì sao?” mẹ anh nói.

“Chuyện gì? Xin lỗi mẹ. Lúc này mẹ nói chuyện gì?”

“Chuyện gia đình Levine. Anh em bà con với mẹ.”

“Con không biết nữa. Lúc này mẹ nói họ sống ở đâu?”

“Scarsdale.”

Giờ thì anh đã nhớ ra. Ông bà Levine tiêu xài quá hoang phí. “Mẹ, làm vậy không hợp pháp đâu.”

“Con tới chỗ thằng con của Lois rồi làm cho nó đẩy thôi. Chính con làm mà.”

“Đúng là vậy.” Nhưng anh làm vậy bởi vì anh nghĩ sẽ chẳng có ai bắt quả tang.

“Và bây giờ thì thằng nhỏ đó bỏ ma túy rồi và đang làm ở ngân hàng. Ngân hàng cơ đấy.”

“Làm gì mới được?”

“Mẹ không biết, nhân viên giao dịch hay gì đó.”

“Vậy hay quá.”

“Hơn cả hay nữa,” mẹ anh nói. “Cái thuốc xịt này của con có thể là một thứ kiếm ra tiền thật sự đó Josh. Đó là thứ thuốc ai cũng cần cả. Cuối cùng thì con cũng sẽ thành công và nổi tiếng.”

“Hay thật.”

“Con biết mẹ muốn nói gì mà. Thuốc xịt đó có thể tuyệt đấy.” Bà ngừng. “Nhưng con cần biết nó có tác dụng như thế nào đối với người già, đúng không?”

Anh thở dài. Đúng vậy thật. “Phải...”

“Bởi vậy cho nên gia đình Levine có thể là người con cần.”

“Được rồi,” anh nói. “Con sẽ ráng lấy một lọ.”

“Cho bố mẹ của gia đình đó luôn, phải không?”

“Phải. Cho hai người luôn.”

Anh đóng nắp điện thoại. Anh đang suy nghĩ, một cách chính xác, cần phải làm gì đối với chuyện này - nhưng lại quyết định làm một việc hoàn toàn khác - thì nghe thấy tiếng còi hú. Một lúc sau, hai chiếc xe cảnh sát trắng đen dừng trước tòa nhà. Bốn viên cảnh sát ủa ra khỏi xe, vào trong tòa nhà, và bước ngay tới chỗ Brad, lúc này vẫn đang dựa vào quầy nói chuyện với Lisa.

“Anh có phải là Bradley A. Gordon không?”

Lúc sau, một gã cảnh sát vòng quanh gã, kéo hai tay gã ra phía sau rồi còng gã lại.

Cút thật, Josh nghĩ.

Brad lúc này đang rống lên. “Cái quái gì thế này? Cái quái gì đây hả?”

“Ông Gordon, ông đã bị bắt về tội gây thương tích nghiêm trọng và cưỡng hiếp trẻ chưa thành niên.”

“Cái gì?”

“Anh có quyền giữ im lặng...”

“Cái gì chứ?” gã quát lên. “Trẻ chưa thành niên gì chứ? Khốn nạn thật, tôi không biết đứa trẻ chưa thành niên chết tiệt nào hết.”

Viên cảnh sát nhìn gã chăm chăm.

“OK, khoan đã - nói sai! Tôi không biết đứa trẻ chưa thành niên nào cả.”

“Tôi nghĩ là có đây, thưa anh,”

“Mấy ông nhầm lẫn mẹ nó rồi!” Brad nói, khi họ bắt đầu dẫn gã đi.

“Anh cứ đi với chúng tôi đã.”

“Tôi sẽ kiện bọn ông đến sút đít thì thôi.”

“Lôi này thừa anh,” họ nói.

Rồi gã đi qua hết lớp cửa này tới cửa khác dẫn ra ánh nắng bên ngoài.

Khi Brad đi rồi, Josh nhìn quanh những người khác đang đứng chỗ tay vịn hành lang. Một nửa văn phòng đang nhìn xuống, xầm xì to nhỏ. Và ở phía bên kia hành lang, anh thấy Rick Diehl, người đứng đầu công ty.

Chỉ đứng đó, hai tay trong túi quần. Theo dõi toàn bộ sự việc diễn ra.

Trong thâm tâm Diehl có thật sự lo âu hay không thì không ai biết, nhưng chắc một điều là hẳn chẳng tỏ vẻ gì là lo cả.

Chương 24

Brad Gordon chau mày bực dọc nhìn nhà xí trong phòng giam. Một dải giấy vệ sinh ẩm ướt dính vào cạnh bồn cầu kim loại. Có một vũng chất lỏng nâu nâu phía trước bàn ngồi. Trong vũng nước có lấm chấm những thứ đang trôi lênh bênh. Brad muốn đi tè, nhưng hắn sẽ không bước vào cái thứ chất lỏng đó, dù nó là cái quái gì đi nữa. Chỉ nghĩ về nó thôi hắn cũng chẳng muốn ra.

Tiếng chìa khóa xoay trong ổ khóa phía sau hắn. Hắn đứng dậy. Cánh cửa mở bật ra.

“Gordon phải không? Đi thôi.”

“Chuyện gì vậy?”

“Luật sư đang ở đây.”

Viên cảnh sát đẩy Brad dọc hành lang vào trong một căn phòng nhỏ. Có một người đàn ông lớn tuổi hơn hắn trong bộ vest sọc nhỏ và một thằng nhóc trẻ hơn trong bộ áo khoác Dodgers, cả hai đang ngồi ở bàn cùng với laptop của mình. Thằng nhóc có cặp kính gọng sừng dày cộp, làm nó trông như một con cú mèo, còn không thì là Harry Potter hay gì đấy. Cả hai người đứng dậy, bắt tay hắn. Hắn không nghe kịp tên họ. Nhưng hắn biết họ đến từ công ty luật của chú hắn.

“Đang xảy ra chuyện gì đây?” hắn nói.

Ông luật sư lớn tuổi mở một tập hồ sơ ra. “Tên con bé là Kelly Chin,” ông nói. “Anh đã gặp con bé ở một trận bóng đá, anh muốn tán con bé...”

“Tôi tán con nhỏ đó?”

“Rồi sau đó anh dẫn nó đến khách sạn Westview Plaza, phòng 413...”

“Ông hiểu sai hết chuyện này rồi...”

“Và khi vào phòng, anh đã quan hệ tình dục qua miệng, cơ quan sinh dục, và hậu môn với nó. Và nó mới mười sáu.”

“Chúa ơi,” hắn nói. “Không đời nào có chuyện đó.”

Ông luật sư lớn tuổi chỉ nhìn hắn chăm chăm. “Anh gặp rắc rối to rồi, anh bạn.”

“Tôi nói cho ông biết là *không đời nào có chuyện đó.*”

“Tôi hiểu. Cả hai người bị camera an ninh trong khách sạn ở hành lang chụp được ảnh, và một lần nữa trong thang máy. Camera ở lối hành lang trên tầng bốn ghi lại được cảnh anh và cô Chin vào phòng 413. Hai người ở đó một tiếng bảy phút. Rồi cô ta đi về một mình.”

“Ừ, phải, nhưng mà...”

“Con bé khóc trong thang máy.”

“Cái gì?”

“Nó lái tới bệnh viện cộng đồng Westview và báo cáo là nó đã bị tấn công và cưỡng hiếp. Lúc kiểm tra nó rồi chụp hình. Nó bị rách và giập màng trinh, còn bị rách chỗ hậu môn nữa. Tinh dịch được tìm thấy trong trực tràng con bé và đang được phân tích, nói đó là tinh dịch của anh. Đúng vậy không?”

“Ôi, cứt thật,” Brad nói lí nhí.

“Tốt nhất là thú nhận đi,” ông luật sư nói. “Nói cho tôi biết chính xác đã xảy ra chuyện gì.”

“Cái con nhỏ khốn nạn ấy.”

“Chúng ta hãy bắt đầu từ trận bóng nơi anh gặp nó. Nhân chứng nói là có thấy anh ở những trận bóng đá nữ trước đó. Anh làm gì ở mấy trận đó hả,

anh Gordon?”

“Ôi, Chúa ơi,” hắn nói.

Brad kể lại câu chuyện, nhưng ông già cắt ngang nhiều lần. Phải mất gần nửa tiếng để giải thích chính xác mọi việc xảy ra như thế nào. Và đến đoạn vào phòng khách sạn “Anh nói là con bé này tự nộp mình cho anh,” ông luật sư nói.

“Ừ, đúng vậy.”

“Không có hôn hít hay dấu hiệu yêu đương gì trong thang máy, từ đó trở lên.”

“Không có, con nhỏ có vẻ bề ngoài kín đáo. Ông biết đó, cái chất châu Á ấy.”

“Tôi hiểu. Cái chất châu Á. Không may, camera cho thấy con bé không có vẻ gì là tham gia hoàn toàn tự nguyện cả.”

“Tôi nghĩ chắc tự nhiên nó phát hoảng lên,” hắn nói

“Chuyện đó xảy ra khi nào?”

“Ừ thì, chúng tôi đang ở trong phòng ngủ âu yếm nhau rồi con nhỏ lù lại, con nhỏ bốc lửa mà cũng có chút kỳ lạ. Giống như nó muốn làm, rồi lại không muốn làm. Nhưng đa phần thì nó chịu chơi mà. Ý tôi là, nó trông bao cao su vô người tôi. Tôi sẵn sàng, còn nó thì nằm dang hai chân ra rồi tự nhiên nói, ‘Không, em không muốn làm đâu.’ Tôi đang ở bên cạnh nó, của quý thì dựng lên, rồi tôi bắt đầu thấy khó chịu. Rồi nó nói nó thành thật xin lỗi rồi nó đè lên người tôi, rồi tôi xịt vào trong cái bao cao su. Con nhỏ làm như dân chuyên nghiệp vậy, nhưng ông biết mấy con nhỏ trẻ trẻ ngày nay rồi. Sao cũng được, nó rút cái bao ra, mang vào trong phòng tắm, rồi tôi nghe nó giội nước bồn cầu. Nó trở lại mang theo một cái khăn nóng, lau cho tôi từ trên xuống dưới, rồi nói xin lỗi nó nghĩ nó cần về nhà ngay.”

“Lúc đó tôi mới nói, này, sao cũng được. Bởi vì bây giờ tôi mới thấy con nhỏ này có cái gì đó không ổn. Nó bị lệch lạc hay sao ấy, có thể nó muốn như tôi, trước đây tôi thấy người như vậy rồi - còn không thì là bị rối loạn thần kinh, nếu mà như vậy thì tôi muốn nó cút khỏi phòng tôi. Nên tôi mới nói, ‘Ừ được, đi đi, xin lỗi đã làm em không được thoải mái.’ Rồi nó bảo tôi có lẽ tôi nên chờ một chút trước khi đi. Tôi nói, ‘Ồ, được thôi.’ Nó đi. Tôi chờ. Rồi tôi cũng đi. Và tôi thề,” hắn nói, “toàn bộ mọi chuyện là như vậy.”

“Nó không nói cho anh biết tuổi của nó à?”

“Không.”

“Anh chưa bao giờ hỏi à?”

“Không. Nó nói nó học xong trung học rồi.”

“Không. Nó mới học năm thứ hai thôi.”

“Ôi, đéo mẹ.”

Im lặng. Ông luật sư lật nhanh tập hồ sơ trước mặt mình. “Vậy câu chuyện của anh là, con bé này dụ dỗ anh ở chỗ đá banh, anh dẫn nó tới phòng khách sạn, nó lấy tinh trùng của anh trong bao cao su, bỏ đi, tự làm bộ phận sinh dục của mình bị thương, rồi báo cáo bị cưỡng hiếp. Phải vậy không?”

“Chắc chắn phải như vậy,” Brad nói.

“Chuyện khó tin đó, anh Gordon.”

“Nhưng chắc chắn phải như vậy mà.”

“Anh có bằng chứng chứng tỏ toàn bộ câu chuyện của anh là thật không?”

Brad im bật. Nghĩ ngợi.

“Không,” cuối cùng hắn nói. “Tôi không có bằng chứng gì hết.”

“Đó sẽ là rắc rối đây,” ông luật sư nói.

Sau khi Brad được dẫn lại vào phòng giam, ông luật sư quay sang cậu thanh niên trong bộ áo khoác Dodgers đeo kính gọng sừng. “Cậu có gì muốn đóng góp thêm không?”

“Có.” Cậu ta xoay màn hình lại cho ông già thấy một chuỗi các đường màu đen răng cưa lên xuống. “Thông số về trọng âm vẫn nằm trong khoảng bình thường. Suốt cuộc thẩm vấn không thấy xuất hiện những kiểu mẫu do dự cho thấy sự can thiệp của thùy trên trán đối với nhận thức. Gã này không nói dối đâu. Hoặc ít ra là hẳn tin mọi chuyện xảy ra như hẳn nghĩ.”

“Thú vị đấy,” ông luật sư nói, “Nhưng chẳng ích gì. Chẳng có cơ may nào giúp chúng ta cứu được gã này ra cả.”

Chương 25

Henry Kendall đỗ xe trong bãi xe của Long Beach Memorial, rồi đi vào cửa bên của bệnh viện, tay mang một lọ đựng mô. Anh đi xuống căn hầm dẫn xuống phòng xét nghiệm bệnh lý và yêu cầu gặp Marty Roberts. Hai người là bạn từ thời trung học ở hạt Marin, Marty ra ngay lập tức.

“Ôi trời ơi,” hắn nói. “Tôi tưởng ông chết rồi chứ!”

“Chưa đâu,” Henry vừa nói vừa bắt tay hắn. “Trông ông khỏe nhỉ.”

“Trông tôi mập. Ông nhìn khỏe. Lynn ra sao rồi?”

“Tốt. Mấy đứa nhỏ cũng ngoan. Janice sao rồi?”

“Cô ta lượn cùng một tay bác sĩ giải phẫu tim cách đây vài năm rồi.”

“Xin lỗi, tôi không biết.”

“Tôi quên chuyện đó rồi,” Marty Roberts nói. “Tôi sống cũng được. Đạo này hơi lộn xộn, nhưng giờ thì mọi thứ cũng ổn.” Hắn mỉm cười. “Sao cũng được, không phải ông lặn lội từ tận La Jolla đến à? Bây giờ ông đang ở đó, đúng không?”

“Đúng, đúng. Công ty Radial Genomics.”

Marty gật đầu. “VẬY. Ừ... có chuyện gì không?”

“Tôi muốn ông xem một thứ,” Henry Kendall nói. “Một ít máu.”

“OK, không thành vấn đề. Cho tôi hỏi máu này của ai được không?”

“Ông được phép hỏi mà,” Henry nói. “Nhưng tôi không biết. Ý tôi là, tôi không biết chắc nữa.” Anh đưa cho Marty hộp đựng mô. Đó là một cái hộp

nhỏ làm bằng chất dẻo xốp, bên trong lót một lớp cách ly. Giữa hộp là một ống máu. Marty trượt ống máu ra.

“Nhãn bao ghi, ‘Tủ phòng thí nghiệm của Robert A. Bellarmino.’ Đây, tên ấy nổi tiếng đấy, Henry.” Hấn lật tấm nhãn ra, nhìn kỹ tấm nhãn, cũ hơn bên dưới. “Còn cái gì đây? Số à? Nhìn giống như F-102. Tôi nhìn không rõ lắm.”

“Tôi nghĩ đúng số ấy đấy.”

Marty nhìn anh bạn cũ. “OK, thành thật với tôi đi. Cái gì đây?”

“Tôi muốn ông nói cho tôi biết đấy chứ,” Henry nói.

“Chắc, để tôi nói thẳng cho ông biết,” Marty nói. “Tôi sẽ không làm chuyện phi pháp gì đâu. Công ty tôi không làm những thứ như vậy ở đây.”

“Đâu có gì phi pháp...”

“Ừ hử, chỉ là ông không muốn phân tích trong phòng xét nghiệm của ông thôi.”

“Đúng vậy.”

“Cho nên ông lái xe hai tiếng đồng hồ lên đây để gặp tôi.”

“Marty,” hấn nói, “cứ làm đi. Làm ơn mà.”

Marty Roberts nhòm qua kính hiển vi, rồi chỉnh màn hình video cho hai người nhìn. “OK,” hấn nói. “Hình thái hồng cầu, hemoglobin, nhiều khối protein nhỏ, tất cả đều hoàn toàn bình thường. Chỉ là máu thôi. Của ai đây?”

“Có phải máu người không?”

“Trời ạ, phải chứ,” Marty nói. “Sao, ông nghĩ là máu động vật à?”

“Tôi chỉ hỏi thôi.”

“Chắc, nếu là máu dã nhân thì ta cũng không phân biệt được,” Marty nói. “Tinh tinh và người, ta không phân biệt được. Máu giống y nhau. Tôi nhớ có lần cảnh sát bắt một gã làm việc trong sở thú San Diego, mình mẩy đầy máu. Họ tưởng hắn ta là hung thủ. Hóa ra đó lại là máu kinh nguyệt của một con tinh tinh cái. Khi làm bác sĩ nội trú tôi có xét nghiệm cho vụ đó.”

“Mình không phân biệt được à? Còn axit xialic thì sao?”

“Axit xialic là đặc điểm phân biệt máu tinh tinh... Vậy ông nghĩ đây là máu tinh tinh à?”

“Tôi không biết Marty.”

“Công ty tôi không xét nghiệm axit xialic ở đây được. Ít người có nhu cầu mà. Nhưng tôi nghĩ Radial Genomica ở San Diego làm được.”

“Tức cười thật.”

“Ông có muốn nói cho tôi biết đây là cái gì không, Henry?”

“Không,” anh nói. “Nhưng tôi muốn ông làm xét nghiệm ADN trên mẫu máu này. Và trên máu của tôi luôn.”

Marty Roberts ngả lưng. “Ông làm tôi lo lắng đấy,” hắn nói. “Ông đang làm chuyện quái gở gì à?”

“Không, không, không có chuyện đó. Đây là một dự án nghiên cứu. Bắt đầu cách đây vài năm.”

“Vậy tôi nghĩ đây có thể là máu tinh tinh. Hay máu của ông à?”

“Ừ.”

“Hay là cả hai?”

“Ông có làm xét nghiệm ADN cho tôi không?”

“Ừm. Tôi quẹt lấy biểu bì trên má rồi cho ông biết sau vài tuần nữa.”

“Cảm ơn. Chuyện này tôi với ông biết thôi nha.”

“Trời ơi,” Marty Roberts nói, “ông lại làm tôi sợ nữa rồi. Được. Chuyện này tôi với ông biết thôi.” Hắn mỉm cười. “Khi nào xong tôi sẽ gọi cho ông.”

Chương 26

“Chúng ta đang nói về tàu ngầm,” vị luật sư cấp bằng sáng chế nói với Josh Winkler. “Tàu ngầm có tầm quan trọng đấy.”

“Nói tiếp đi,” Josh nói, miệng mỉm cười. Hai người đang ở trong một tiệm ăn McDonald’s ngoài thành phố. Những người còn lại trong tiệm hầu như đều chưa tới mười bảy tuổi. Không thể nào cuộc gặp mặt này của họ đến tai công ty được.

Vị luật sư nói, “Anh nhờ tôi tìm bằng sáng chế hoặc những đơn xin cấp bằng liên quan tới cái gọi là gien trưởng thành của anh. Tôi tìm được năm cái, tận từ hồi năm 1990.”

“Ừm.”

“Hai cái liên quan tới tàu ngầm. Chúng tôi gọi những bằng này là bằng không cụ thể, vì người ta làm đơn xin cấp bằng với ý định để cho nó im lìm một chỗ cho đến khi có người phát hiện ra được điều gì đó làm nó hoạt động trở lại. Một ví dụ điển hình là COX-2...”

“Hiểu rồi,” Josh nói. “Tin cũ mà.”

Cuộc chiến giành bằng sáng chế cho gien ức chế COX-2 rất nổi tiếng. Năm 2000 trường Đại học Rochester được cấp bằng sáng chế cho một gien gọi là COX-2, gien này sản xuất ra một enzym gây đau. Trường đại học này sau đó kiện ngay gã khổng lồ dược phẩm Searle, công ty đã tiếp thị một loại thuốc thấp khớp thành công, Celebrex, ngăn chặn enzym COX-2. Rochester nói Celebrex đã vi phạm bằng sáng chế gien của trường, mặc dù bằng sáng chế của họ chỉ nêu một cách tổng quát việc sử dụng gien để chống đau. Trường này không xin bằng sáng chế cho một loại thuốc cụ thể nào cả.

Quan tòa đã đưa ra phán quyết vào bốn năm sau, và lúc đó Rochester thua kiện. Tòa phán rằng bằng sáng chế của Rochester “không khác gì một kế

hoạch nghiên cứu” và phán quyết rằng khiếu nại của trường đối với Searle không có cơ sở.

Nhưng những phán quyết như thế này không thay đổi những việc mà từ lâu cục sáng chế vẫn thường làm. Họ tiếp tục cấp bằng sáng chế gien bao gồm danh sách các yêu cầu không cụ thể. Một bằng sáng chế có thể giữ bản quyền tất cả trường hợp sử dụng gien để kiểm soát bệnh tim mạch hay cơn đau, hoặc để kháng lại viêm nhiễm. Mặc dù mọi tòa án đều phán quyết là những yêu sách này là vô nghĩa, cục sáng chế vẫn tiếp tục cấp bằng. Trên thực tế, bằng được cấp ngày càng nhanh hơn. Đồng thuế của bạn đang được sử dụng đúng chỗ.

“Nói chuyện chính đi,” Josh nói.

Vị luật sư xem một tập ghi chép. “Ứng viên thích hợp nhất của anh là một đơn xin cấp bằng từ năm 1998, xin cấp bằng cho amino-carboxymuconate methaldehyde dehydrogenase, hay ACMMD. Bằng này xin giữ bản quyền về những tác dụng đối với điện thế của chất dẫn truyền thần kinh trong vùng não rìa.”

“Đó là cơ chế hoạt động của gien trưởng thành của chúng tôi,” Josh nói.

“Chính xác. Nên nếu anh sở hữu ACMMD, điều đó có nghĩa anh sẽ kiểm soát được gien trưởng thành bởi vì anh sẽ kiểm soát được sự thể hiện của nó. Tuyệt, đúng không?”

Josh nói, “Ai sở hữu bằng sáng chế ACMMD?”

Vị luật sư lật trang hồ sơ. “Bằng sáng chế do một công ty tên GenCoCom lập hồ sơ, công ty này ở Newton, Massachusetts. Đệ đơn năm 1995 theo Chương 11. Theo như thỏa thuận thì tất cả các ứng dụng của bằng sáng chế đều thuộc về người đầu tư chính là Carl Weigand, song người này đã qua đời vào năm 2000. Quyền sở hữu bằng sáng chế được để lại cho người vợ góa. Bà ta đang bị bệnh ở giai đoạn cuối và định trao toàn bộ số bằng sáng chế cho bệnh viện Boston Memorial.”

“Ông có lo được chuyện này không?”

“Chỉ cần anh yêu cầu là được,” vị luật sư nói.

“Làm đi,” Josh vừa nói vừa chà hai bàn tay.

Chương 27

Rick Diehl đánh giá chuyện này như một đề án nghiên cứu. Hắn đọc một cuốn sách về cực khoái của phụ nữ. Thật ra là hai cuốn. Một cuốn có ảnh. Rồi hắn xem một đoạn phim. Hắn chạy đoạn phim ba lần, và thậm chí còn ghi chép nữa. Bởi vì, bằng mọi cách, hắn thề sẽ có được phản ứng từ Lisa.

Giờ đây hắn đang ở dưới giữa hai chân nàng, nửa tiếng vừa qua hắn đã rất nỗ lực, mấy ngón tay cứng đờ, lưỡi đau, đầu gối rát - nhưng thân thể của Lisa thì vẫn hoàn toàn buông lỏng, lãnh cảm đối với mọi sự gây chú ý của hắn. Chẳng có thứ gì xảy ra theo như hai cuốn sách dự đoán cả. Không thấy sung phù ở môi dưới. Không thấy ứ máu ở đáy chậu. Không thấy co thắt của âm đạo. Không thấy thay đổi trong nhịp thở, độ căng của bụng, hay tiếng rên rỉ gì...

Chẳng thấy gì hết.

Hắn đang vất kiệt sức trong khi Lisa thì nhìn chăm chăm vào trần nhà, lơ dờ như đang ở phòng răng. Giống như một người đang chờ một thứ khó chịu mơ hồ nào đó kết thúc cho xong.

Rồi thì... chờ một chút... nhịp thở của nàng thay đổi. Mới đầu chỉ một chút thôi, nhưng sau đó thì rõ rệt. Thở dài. Và bụng nàng thì đang căng ra, căng ra theo nhịp điệu. Nàng bắt đầu siết bộ ngực của mình và rên nhẹ.

Có tác dụng rồi kìa.

Rick cố gắng hơn nữa. Nàng phản ứng mạnh mẽ. Rõ ràng là có tác dụng rồi... có tác dụng rồi... nàng đang ư hự... hỗn hển, quần quai, càng lúc càng mạnh... lưng nàng uốn theo hình vòng cung... Rồi bất thành linh nàng nhô lên nhô xuống rồi thét lên, "*Phải rồi! Phải rồi! Brad! Phảiiii rồi!*"

Rick lão đảo đưa thân mình lùi lại trên đôi gót như thể vừa bị ai đó đung phải. Lisa đưa tay che miệng rồi xoay mình qua một bên trên giường. Nàng

rùng mình một chút, xong ngồi dậy, vén phần tóc rũ trước mặt, nhìn hấn ở dưới. Đôi má nàng ửng đỏ, mắt sẫm tối vì kích thích. “Ui,” nàng nói, “em thật sự xin lỗi.”

Vào khoảnh khắc ngưng ngập này, điện thoại của Rick reo lên. Lisa nhào tới lấy điện thoại để ở bàn cạnh giường rồi đưa nhanh cho hấn.

“Tôi đây, có chuyện gì vậy hả?” Rick quát. Hấn đang giận.

“Ông Diehl à? Barry Sindler đây.”

“Ồ, chào Barry.”

“Có gì không ổn ư?”

“Không, không.” Lisa đã xuống giường, đang thay quần áo, tấm lưng hướng về phía hấn.

“À, tôi có tin tốt cho ông đây.”

“Tin gì?”

“Như ông biết đấy, tuần trước vợ ông từ chối làm xét nghiệm gien. Nên chúng ta xin lệnh của tòa. Lệnh đến hôm qua.”

“Ừ...”

“Và khi đối mặt với lệnh này, vợ ông bỏ trốn thay vì chịu làm xét nghiệm.”

“Ý ông là sao?” Rick nói.

“Cô ta biến đi rồi. Rời khỏi thành phố. Chẳng ai biết đi đâu.”

“Còn đám nhóc thì sao?”

“Cô ta bỏ rơi tụi nó.”

“Chắc, ai đang chăm sóc bọn nó?”

“Cô quản gia. Ông không gọi cho con ông mỗi ngày sao?”

“Có, thường thì có, nhưng gần đây bận bịu công việc quá...”

“Lần cuối ông gọi cho tụi nó là khi nào?”

“Tôi không biết, chắc ba ngày trước.”

“Ông nên nhắc đít đến nhà ông ngay bây giờ đi,” Sindler nói. “Ông muốn giành quyền nuôi dưỡng con mình, và giờ thì ông toại nguyện rồi. Ông nên cho tòa thấy một ít trách nhiệm của người cha chứ.”

Rồi gã cúp máy. Nghe gã có vẻ bực dọc.

Rick Diehl nghiêng người quỳ rồi nhìn Lisa. “Anh phải đi,” hắn nói.

“OK,” nàng nói. “Em xin lỗi. Hẹn gặp lại.”

Chương 28

Tiền bảo lãnh được quy định là nửa triệu đô la. Luật sư của Brad Cordon trả số tiền đó. Brad biết đó là tiền của ông chú nhưng dù sao hắn được trả tự do là tốt rồi. Khi hắn sắp rời khỏi phòng xử, tên nhóc có bộ mặt buồn cười trong chiếc áo khoác Dodgers ấy rón rén tới chỗ hắn và nói, “Chúng ta cần nói chuyện.”

“Chuyện gì?”

“Anh đã bị gài. Tôi biết chính xác chuyện gì đã xảy ra.”

“Ồ vậy á?”

“Phải. Chúng ta cần nói chuyện.”

Tên nhóc đã đặt trước một phòng thẩm vấn ở khu vực khác của tòa. Chỉ có Brad và nó. Thằng nhóc đóng cửa lại, mở nắp laptop ra rồi vẫy tay ra hiệu Brad ngồi xuống ghế. Nó xoay laptop cho Brad xem.

“Có người đã truy cập danh sách các cuộc gọi của anh.”

“Sao cậu biết?”

“Chúng tôi có liên lạc với công ty điện thoại.”

“Rồi thì sao?”

“Người này truy cập danh sách điện thoại của anh trong khi anh đang *ngủ* làm.”

“Tại sao chứ?”

“Chắc anh cũng biết là điện thoại của anh có công nghệ GPS. Điều đó có

ngĩa địa điểm của anh được ghi lại mỗi khi anh gọi điện thoại.” Cậu ta gõ một phím. “Chúng tôi lập biểu đồ những địa điểm anh đã tới trong khoảng thời gian ba mươi ngày và thấy thế này.” Bản đồ hiển thị nhiều chấm đỏ khắp thành phố nhưng lại hiện một cụm chấm điểm trong khu vực của Westview. Thằng nhóc phóng to lên. “Đó là cái sân bóng ấy.”

“Ý cậu là chúng biết tôi đến đó ư?”

“Ừ. Thứ Ba và thứ Năm nào cũng đến. Có người biết như vậy hai tuần trước đó.”

“Vậy thì vụ này là một vụ gài bẫy rồi,” Brad nói.

“Đúng. Tôi nói với anh nãy giờ rồi đó.”

“Còn con nhỏ kia?”

“Chúng tôi đang điều tra cô ta. Cô ta không phải là thiếu nữ bình thường đâu. Chúng tôi nghi cô ả là người gốc Philippin. Trước giờ cô ta vẫn xuất hiện trên webcam, thủ dâm để kiếm tiền. Dù sao thì chuyện có liên quan bây giờ là sự bất nhất trong câu chuyện của cô ta. Nếu anh nhìn lại camera an ninh của khách sạn,” - thằng nhóc gõ một phím khác - “anh thấy ngay cô ta xoay mình tránh máy quay trong khi chờ thang máy, mở bốp ra, rồi sờ mặt. Chúng tôi nghĩ cô ả đang nhỏ thuốc hay chất kích ứng vào mắt. Một lát sau, khi cô ta vào trong thang máy thì chúng ta thấy rõ cô ta đang khóc. Nhưng cần lưu ý là nạn nhân bị cưỡng hiếp khóc lóc trong thang máy hết sức đau khổ như vậy mà lại không trình báo với tiếp tân khách sạn là mình bị cưỡng hiếp. Ai cũng phải thắc mắc tại sao cô ta lại không trình báo.”

“Ừ nhỉ,” Brad nói, hai mắt nhíu lại.

“Thay vào đó, cô ta đi thẳng qua hành lang ra xe mình. Camera an ninh ở bãi xe cho thấy cô ta lái đi lúc 5 giờ 7 phút tối. Tùy vào tình hình xe cộ thì lái xe từ khách sạn tới bệnh viện cũng mất từ 11 tới 17 phút. Tối 6 giờ 5 phút cô ta mới xuất hiện. 45 phút sau mới xuất hiện. Cô ta đã làm gì trong khoảng thời gian đó?”

“Tự làm mình bị thương ư?”

“Không đâu. Chúng tôi đã cho nhiều chuyên gia khác nhau xem mấy bức ảnh từ bệnh viện, và người y tá khám cho cô ta là một y tá đầy kinh nghiệm về những vụ chấn thương. Mấy bức ảnh rất rõ ràng. Chúng tôi nghĩ cô ta đã gặp đồng lõa, tên này đã tạo vết thương cho cô ta.”

“Ý cậu là, có một gã nào đó...”

“Phải.”

“Nếu vậy thì hấn sẽ để lại ADN đúng không?”

“Hấn có đeo bao cao su.”

“Vậy thì có ít nhất hai người dính líu đến vụ này.”

“Thật ra, chúng tôi nghĩ cả một nhóm dính líu,” tên nhóc nói, “Anh bị gài một cách rất chuyên nghiệp. Ai mà lại làm chuyện này với anh chứ?”

Brad vẫn luôn nghĩ về câu hỏi đó lúc ngồi trong phòng giam. Và hấn biết chỉ có một câu trả lời: “Rick. Ông chủ. Ông ta đã muốn tống tôi ra khỏi chỗ đó ngay từ ngày đầu tôi làm việc.”

“Và anh thì tìm cách chơi cô bồ của ông ta...”

“Ê này. Tôi đâu có tìm cách. Tôi vẫn đang làm chuyện ấy đấy thôi.”

“Và giờ thì anh bị đình chỉ công tác, anh có chín tháng, ít nhất chín tháng, trước khi ra tòa. Nếu thua ở tòa thì anh sẽ phải đối mặt với mười tới hai mươi năm tù. Hay đấy.” Tên nhóc đóng nắp laptop lại rồi đứng lên.

“Vậy giờ tính sao đây?”

“Chúng tôi sẽ theo dõi cô ta. Nếu chúng ta có được tiền sự của cô ta, có thể là một đoạn băng nào đó của cô ta trên Internet thì chúng ta có thể buộc công tố quận hủy bỏ cáo buộc. Nhưng nếu chuyện này ra tòa thì sẽ không hay đâu.”

“Mẹ cái thằng Rick.”

“Ừ. Anh nợ hẳn đấy anh bạn.” Nó đi về phía cửa. “Tự giúp mình đi, OK? Tránh xa cái sân bóng đó ra.”

Từ mục “Tin tức nổi bật trong tuần của tạp chí *Science*:

NGƯỜI NEANDERTHAL: QUÁ THẬN TRỌNG KHÔNG THỂ SỐNG SÓT ĐƯỢC?

Nhà khoa học tìm thấy một “gien diệt vong loài”

Một nhà nhân chủng học đã trích ra một gien từ bộ xương của Neanderthal mà ông cho là lý giải được sự biến mất của phân loài này. “Người ta không nhận thấy là người Neanderthal thật ra có não lớn hơn não của người Cro-Magnon hiện đại. Họ mạnh mẽ và dẻo dai hơn người Cro-Magnon, và họ tạo ra những công cụ vượt trội. Họ sống sót qua được nhiều kỷ băng hà khác nhau trước khi người Cro-Magnon bắt đầu thành hình. Vậy thì tại sao người Neanderthal lại tuyệt chủng?”

Câu trả lời, theo giáo sư Sheldon Harmon thuộc trường Đại học Wisconsin, là người Neanderthal mang một gien khiến họ kháng lại sự thay đổi. “Người Neanderthal là những nhà môi trường đầu tiên. Họ tạo ra một lối sống hòa hợp với thiên nhiên. Họ hạn chế săn bắn động vật, và họ kiểm soát được việc sử dụng công cụ. Nhưng cũng chính nét riêng biệt của cộng đồng này đã khiến họ trở nên hết sức bảo thủ và kháng lại sự thay đổi. Họ không tán thành những người mới tới là Cro-Magnon, những người vẽ hang động, làm ra những công cụ có hoa văn phức tạp, và lùa nhiều đàn thú qua các chòm đá gây ra tuyệt chủng loài. Ngày nay chúng ta xem những bức họa trong hang thể hiện một sự tiến bộ tuyệt mỹ. Nhưng người Neanderthal lại xem đó là những tranh tường gây mất thẩm mỹ. Họ xem đó là di bút của người tiền sử. Và họ xem những công cụ phức tạp của Cro-Magnon là những thứ làm hoang phí môi trường và phá hủy môi trường. Họ không tán thành những thứ mới mẻ này, và họ khư khư những lề thói cũ. Cuối cùng, họ bị tuyệt chủng.”

Tuy nhiên, Harmon khẳng định rằng người Neanderthal có giao phối với người Cro-Magnon hiện đại. “Họ nhất định có, vì chúng ta đã tìm ra chính gien này ở người hiện đại. Gien này rõ ràng là một tàn dư của người Neanderthal, và nó thúc đẩy hành vi thận trọng hay nổi loạn. Có

nhiều người ngày nay mong muốn quay trở lại quá khứ huy hoàng, hoặc ít nhất là muốn mọi thứ được giữ như cũ, là do chính gien ở người Neanderthal này chi phối.” Harmon mô tả gien này là gien biến đổi thụ thể dopamin ở phần não cạnh bên phía sau thuộc hệ thống não rìa và ở thùy chẩm bên phải. “Chúng ta không còn nghi ngờ gì nữa về chế độ hoạt động của nó,” ông nói.

Tuyên bố của Harmon đã đẩy lên cơn bão chỉ trích mạnh mẽ từ các học giả đồng nghiệp. Kể từ khi E. O. Wilson xuất bản luận an sinh học xã hội cách đây hai mươi năm cho tới nay chưa có một cuộc tranh cãi nào dữ dội như vậy nổ ra. Theo nhà di truyền học Vartan Gorvald thuộc Đại học Columbia, Harmon đang đưa chính trị vào một cuộc khám phá khoa học lẽ ra chỉ là một nghiên cứu khoa học thuần túy.

“Không bao giờ có chuyện đó,” Harmon nói. “Gien này có ở cả người Neanderthal và người hiện đại. Tác động của nó đã được xác nhận qua các ảnh quét về hoạt động của não. Mọi liên quan giữa gien này và hành vi nổi loạn là không thể tranh cãi. Đây không phải vấn đề chính trị, thuộc phe tả hay phe hữu. Đây là câu hỏi về thái độ cơ bản - anh có đón nhận tương lai hay anh sợ sệt nó. Anh thấy thế giới này mới hiện hữu hay đang xuống dốc. Từ lâu chúng ta đã biết một số người ủng hộ sự sáng tạo trong khi những người khác thì sợ phải đối mặt với sự thay đổi và muốn chặn đứng sự sáng tạo. Ranh giới phân chia này mang tính di truyền và biểu thị sự có mặt hay vắng mặt của gien Neanderthan.”

Câu chuyện này được lược lặt từ báo *New York Times* ngày hôm sau:

GIEN NEANDERTHAL NẴM TRONG NGHỊ TRÌNH VỀ MÔI TRƯỜNG

Sợ sệt về “công nghệ lan tràn” là có lý do

STUTTGART. Đức - Khám phá về gien Neanderthal của nhà nhân chủng học Sheldon Harmon, một loại gien thúc đẩy việc bảo vệ môi trường, “chúng ta cần có chính sách môi trường chắc chắn,” Marsha Madsen, phát ngôn viên của tổ chức Greenpeace, nói. “Người Neanderthal thua cuộc chiến bảo vệ môi trường là một cảnh báo cho tất cả chúng ta. Cũng như người Neanderthal, chúng ta sẽ không thể sống sót nếu chúng ta không hành động ngay bây giờ, trên toàn cầu và toàn diện.”

Và từ tạp chí *Wall Street Journal*:

THẬN TRỌNG ĐÃ GIẾT CHẾT NGƯỜI NEANDERTHAL

“Nguyên tắc đề phòng” có gây chết người không?

Bạn phải chấp nhận rủi ro khi chống lại thị trường tự do,

Ghi chép cho tổ chức Club for Growth

STEVE WEINBERG

Một nhà nhân chủng Mỹ vừa kết luận rằng người Neanderthal diệt vong vì mang gien gây khuynh hướng chống lại sự thay đổi. Nói cách khác, “Người Neanderthal áp dụng Nguyên tắc Đề phòng quá thật thà đối với những nhà môi trường nổi loạn, không theo chủ nghĩa tự do,” Đó là quan điểm của Jack Smythe thuộc Viện Cạnh tranh Hoa Kỳ, một tổ chức cố vấn cấp tiến ở Washington. Smythe nói, “Sự diệt vong của người Neanderthal là lời cảnh báo tới những ai muốn chặn đứng sự tiến bộ và đưa chúng ta trở lại cuộc sống dơ dáy, dã man. và ngán ngùi.”

Chương 29

Ở góc văn phòng, ti vi chiếu cảnh Sheldon Harmon, giáo sư nhân chủng học và người tự cho là đã khám phá ra “gien Neanderthal”, bị tấn công trong buổi thuyết giảng bằng một xô nước đổ lên đầu.

Trên màn ảnh, sự kiện được chiếu đi chiếu lại ở chế độ chuyển động chậm, nước đổ ào khắp người ông già gầy còm, đầu hói và có vẻ mặt phần khởi lạ kỳ. “Thấy chưa? Ông ta mỉm cười kia,” Rick Diehl nói. “Đây chẳng qua chỉ là một buổi thu hút dư luận để quảng cáo cái gien đó thôi.”

“Chắc vậy,” Josh Winkler nói. “Người ta đặt máy quay ở kia để thu mà.”

“Chính xác,” Diehl nói. “Và chưa kể tới sự chú ý của công chúng mà ông ta đang thu hút về phía cái gien Neanderthal chết tiệt của ông ta, ông ta còn đòi cấp bằng sáng chế cho một lý thuyết hoạt động liên quan mật thiết tới gien trưởng thành của chúng ta. Mấy thứ kích hoạt hồi não rìa vân vân. Có thể phồng tay trên của chúng ta.”

“Tôi không nghĩ vậy,” Josh nói. “Cả chục gien hoạt động trong hồi não rìa mà.”

“Dù là vậy,” Rick nói, “nhưng tôi nghĩ chúng ta cần phải thông báo thôi. Thông báo sớm. Tôi muốn công bố cho toàn công chúng biết về gien trưởng thành.”

Josh nói, “Xin lỗi ông, Rick, nhưng tôi nghĩ công bố bây giờ là quá bùng bột.”

“Anh đã thử nghiệm trên chuột rồi. Kết quả trước giờ vẫn tốt mà.”

“Phải, nhưng cũng không thật sự đáng rêu rao. Cho người ta xem mấy con chuột mới đẻ đầy cứt trong lồng - vậy chẳng thích hợp làm tin thời sự buổi tối gì cả.”

Diehl gật đầu chậm chậm. “Ừ. Phải. Mình cần cái gì đó hay hơn.”

Josh nói. “Việc gì phải cấp bách vậy?”

“Ban quản trị. Kể từ khi Brad bị bắt, chú của hắn rất bực mình. Lão dường như nghĩ vấn đề của Brad là lỗi của *chúng ta*. Sao cũng được, hắn đang hối thúc chúng ta đưa tên công ty lên bản đồ bằng một tuyên bố lớn.”

“Được thôi, nhưng chúng ta chưa đạt tới độ đó mà.”

“Tôi biết. Nhưng nếu chúng ta chỉ cần... nếu chúng ta chỉ cần *nói* là chúng ta đã sẵn sàng thử nghiệm trên người thì sao?”

Josh rùng mình. “Tôi thì tôi không làm vậy,” anh nói. “Ý tôi là, ngay cả nộp đơn cho FDA chúng ta còn chưa...”

“Tôi biết. Giai đoạn một. Thế nên mình làm đơn thôi.”

“Rick, ông biết nộp đơn giai đoạn một như thế nào rồi. Một chồng dữ liệu nghiên cứu và biểu mẫu cao ba thước. Đó chỉ mới là *bắt đầu* thủ tục thôi. Rồi chúng ta sẽ phải phác thảo ra một thời khóa biểu các cột mốc quan trọng...”

Rick vẫy tay sốt ruột. “Tôi biết. Tôi chỉ nói là mình ra *thông báo* thôi mà.”

“Ý ông là, thông báo khi mình không làm gì ư?”

“Không phải, thông báo là chúng ta *sẽ* làm.”

“Thì ý tôi là thế mà,” Josh nói, “Mình muốn lập hồ sơ không thôi cũng phải mất nhiều tháng.”

“Mấy tay phóng viên đâu cần biết. Chúng ta chỉ cần nói BioGen Research ở Westview sắp bắt đầu thử nghiệm giai đoạn một, và đang trong quá trình làm đơn gửi FDA.”

“Xin phép thử nghiệm gien trưởng thành...”

“Phải. Xin phép được tiêm vi rút chuyển nghịch vào gien này.”

“Rồi mình sẽ nói là gien trưởng thành có tác động gì?”

“Tôi không biết. Mình có thể nói là... nó chữa được chứng nghiện ma túy.”

Josh thấy ớn lạnh. “Sao mình lại nói những thứ như vậy được?”

“Chắc, có lý mà, anh nghĩ vậy không?” Rick Diehl nói. “Gien trưởng thành thúc đẩy hành vi chín chắn, cân bằng, mà theo định nghĩa thì là hành vi không bị nghiện.”

“Tôi đoán...”

“Anh đoán ư?” Diehl quay người đối diện với anh. “Chúng ta thể hiện một chút nhiệt tình ở đây đi Josh. Tôi nói cho anh biết đây là ý tưởng hay. Tỷ lệ tái nghiện trong các chương trình cai nghiện ngày nay là bao nhiêu? Tám mươi phần trăm? Chín mươi phần trăm? Hay một trăm phần trăm? Hầu như việc cai nghiện không có tác dụng đối với đa số người. Đó là sự thật. Nước ta có bao nhiêu con nghiện hả? Chúa ơi, mình có hơn một triệu con nghiện trong tù. Vậy có bao nhiêu người nghiện ngoài đường? Hai mươi triệu? Hay ba mươi triệu?”

Josh bắt đầu vã mồ hôi. “Con số đó chiếm khoảng tám hay chín phần trăm dân số Mỹ.”

“Nghe khá đúng đấy. Tôi cá là mười phần trăm dân số Mỹ mắc nghiện, nếu tính luôn cả rượu nữa. Mười phần trăm, quá dễ. Con số này làm cho gien trưởng thành trở thành một sản phẩm tuyệt hảo.”

Josh im lặng.

“Anh có gì để nói không Josh?”

“Ừm, tôi đoán đó là ý hay...”

“Anh không bao giờ chơi tôi đâu, phải không?”

“Không,” Josh nói. “Tất nhiên là không rồi.”

“Anh không bao giờ giấu tôi chuyện gì đâu, phải không? Không bao giờ đánh lể một mình đâu, phải không?”

“Không,” anh nói. “Sao ông lại nói vậy?”

“Hôm nay mẹ anh gọi,” Diehl nói.

Ồi cắt thật.

“Bà ấy rất tự hào về những gì anh đã làm và không hiểu tại sao tôi chưa thăng chức cho anh.”

Josh ngả người xuống ghế. Anh thấy mình mảy ướn sững mồ hôi lạnh. “Vậy ông định sẽ làm gì?” anh nói.

Rick Diehl mỉm cười, “Tất nhiên là thăng chức cho anh rồi,” hắn nói. “Anh có giữ sổ sách những liều đã phân phối không?”

Chương 30

Trong căn phòng hội nghị có tường lợp kính trên đại lộ Madison, công ty tiếp thị Watson & Naeme đang bận rộn đặt tên một sản phẩm mới. Căn phòng chật cứng các cô cậu sành điệu trong độ tuổi từ mười ba tới hai mươi chín, tất cả đều ăn mặc rất tự nhiên, như thể họ đang tham dự một buổi biểu diễn nhạc rock thay vì một buổi diễn thuyết vậy, buổi diễn thuyết khô khan của một vị giáo sư đeo nơ bướm đang đứng trên bục thuyết giảng, nói về một gien có tên A58799-6B. Vị giáo sư hiện đang cho khán giả xem sơ đồ hoạt động của gien với chức năng enzym, những đường màu đen ngoằn ngoèo trên những đường màu trắng. Bọn trẻ buông thông người, thả phịch xuống chỗ ngồi, tay bấm BlackBerry. Chỉ có vài người cố gắng tập trung vào bài giảng.

Ngồi phía sau căn phòng, lãnh đạo của nhóm, một nhà tâm lý học tên Paul Gode, xoay ngón tay trong không trung ra hiệu cho vị giáo sư kết thúc bài giảng. Nơ Bướm trông ngạc nhiên, nhưng ông kết thúc một cách suôn sẻ.

“Tóm lại,” vị giáo sư nói, “nhóm chúng tôi ở Đại học Columbia đã cô lập được một gien thúc đẩy sự hòa hợp xã hội và gắn kết trong nhóm. Gien này làm được điều đó bằng cách kích hoạt vỏ não ở thùy trước trán, một khu vực mà người ta biết là đóng vai trò quan trọng trong việc xác định niềm tin và độ tin cậy. Chúng tôi đã chứng minh tác dụng của gien này bằng cách cho các đối tượng thí nghiệm tiếp xúc với những ý tưởng truyền thống lẫn những ý tưởng gây tranh cãi. Các ý tưởng gây tranh cãi tạo ra một dấu ấn rõ rệt ở vùng trước trán, trong khi đó các ý tưởng truyền thống lại tạo ra một sự kích hoạt phân tán - anh chị có thể gọi sự kích hoạt này là sự rạng rỡ ảm áp. Do đó các đối tượng có gien này cho thấy rất rõ họ ưa thích tư duy truyền thống và những ý tưởng quen thuộc. Họ cũng biểu hiện sự ưa thích đối với tất cả các loại tư duy nhóm. Họ thích ti vi. Họ thích Wikipedia. Họ thích những bữa tiệc cocktail. Họ thích chuyện phiếm. Họ thích hòa đồng với những người xung quanh. Gien của chúng tôi có ảnh hưởng quan trọng trong việc ổn định xã hội và nền văn minh. Vì nó là gien thúc đẩy tri thức truyền thống, chúng tôi gọi nó là gien truyền thống.”

Khán giả ngồi im lặng. Ngạc nhiên tột độ. Cuối cùng một người trong số họ nói, “Ông gọi nó là *gì cơ?*”

“Gien truyền thống.”

“Chúa ơi, cái tên tồi quá!”

“Tự sát.”

“Quên đi.”

“Hoặc là,” vị giáo sư nói nhanh. “Chúng ta gọi nó là gien văn minh hóa vậy.”

Nhiều tiếng rên rĩ trong phòng, “Gien *văn minh hóa* ư? Tên đó còn tệ hơn nữa! Tệ hơn!”

“Kinh khủng.”

“Eo ôi!”

“Nhảy cầu đi!”

Vị giáo sư trông lúng túng, “Tên đó có vấn đề gì chứ? Văn minh là một chuyện tốt mà, đúng không?”

“Dĩ nhiên rồi,” vị lãnh đạo nhóm vừa nói vừa đi lên từ phía sau. Paul Gode bước lên bục. “Vấn đề duy nhất là không ai ở đất nước này muốn xem mình là người gắn kết hay người văn minh cả. Ngược lại thì đúng hơn - tất cả chúng ta đều là những người theo cá nhân chủ nghĩa cứng rắn. Chúng ta đều là những người nổi loạn. Chúng ta là những người chống lại quan niệm thể chế. Chúng ta nổi bật, chúng ta tự lực, chúng ta làm chuyện của mình, theo cách của mình. Một đám người có trí óc độc lập, có ai đó đã gọi như vậy. Không ai muốn cảm thấy mình *không phải* là người nổi loạn cả. Không ai muốn thừa nhận là mình chỉ muốn hòa nhập thôi.”

“Nhưng sự thật thì ai *cũng* muốn hòa nhập,” vị giáo sư nói, “ít ra là đa số

mọi người. Khoảng chín mươi hai phần trăm người dân có gien tri thức truyền thống này. Những kẻ nổi loạn thực sự thì thiếu gien này và họ là...”

“Ngừng lại đi,” vị lãnh đạo nhóm vừa nói vừa đưa tay lên. “Ngừng được rồi. Anh muốn gien của anh có giá trị. Vậy thì gien của anh phải tạo ra thứ gì đó mà người ta *muốn* sở hữu - thứ gì đó lý thú và hợp ý mọi người. Tri thức truyền thống không lý thú hay hợp ý ai cả. Nó trần tục lắm. Nó là bánh mì nướng trét bơ ăn với mút nho. Đó là những gì mà nhóm đây muốn nói cho ông biết.” Ông ta chỉ một cái ghế. “Ông có thể an tọa được rồi, giáo sư.”

Gode quay sang nhóm người bây giờ trông có vẻ tỉnh táo hơn một chút. “Được rồi, Mọi người? Cất BlackBerry nào. Hãy nghe các bạn nói nào.”

“Gọi nó là gien thông minh được không?” một người nói.

“Tốt, nhưng không chính xác.”

“Gien giản đơn.”

“Đúng hướng đấy...”

“Gien xã hội.”

“Quá đề cao.”

“Gien giao thiệp.”

“Mang tính trị liệu quá.”

“Gien thông thái. Gien thông thái.”

“Gien thông thái. Tốt, tốt lắm.”

“Gien tư duy cánh hũu.”

“Quá tư tưởng Mao đi. Còn không thì quá Phật giáo. Thôi nào, tỉnh ngủ đi.”

“Gien tiệt tùng.”

“Gien vui chơi.”

“Gien jean giặt với đá bọt. Gien jean bó eo.”

“Gien vui về.”

“Gien xả láng.”

Gode đang chau mày, rồi lại đưa tay lên một lần nữa. “Chuyển hướng,” ông ta nói. “Lùi lại. Tua lại. Nghĩ lại. Vấn đề của chúng ta là gì? Gien này thật sự là gien của tri thức truyền thống - gien tri thức truyền thống - nhưng chúng ta không muốn nói vậy. Vậy thì. Tri thức truyền thống hay ở điểm nào? Nếu ai đó đi theo tri thức truyền thống thì người đó được gì? Nhanh lên nào!”

“Làm anh trở thành thành viên một nhóm.”

“Anh không nổi bật.”

“Anh suy nghĩ như người khác.”

“Giảm va chạm.”

“Anh hòa nhập.”

“Có nghĩa anh đọc báo *Times*.”

“Không ai thấy anh buồn cười cả.”

“Làm cuộc sống anh giản dị hơn.”

“Không có tranh cãi.”

“Cảm thấy an toàn khi bày tỏ ý kiến.”

“Ai cũng đồng ý với anh.”

“Anh là người tốt”

“Anh cảm thấy hưng phấn.”

“Làm anh thấy thoải mái.”

Gode đánh ngón tay, “*Tốt đấy*. Tư duy truyền thống làm chúng ta *thoải mái*... Phải! Không có bất ngờ, không có phiền muộn. Ở thế giới ngoài kia, mọi thứ không ngừng thay đổi, thay đổi đến từng phút. Bên ngoài không phải là một nơi thoải mái. Và ai cũng muốn cảm thấy thoải mái đúng không? Đôi giày cũ kỹ, chiếc áo len thoải mái, chiếc ghế mình ưa nhất...”

“Gien thoải mái ư?”

“Gien thoải mái.”

“Gien nhàn nhã. Gien nhàn nhã đi.”

“Gien âm áp và mơ hồ. Gien âm áp?”

“Gien vui vẻ.”

“Gien thân thiện? Gien dễ dãi.”

“Gien êm dịu. Gien suôn sẻ.”

“Gien điềm tĩnh. Gien làm dịu.”

Cuộc tranh luận tiếp diễn một lúc, cuối cùng có chín cái tên được viết nguệch ngoạc lên bảng. Tranh luận dữ dội nổi lên khi mỗi cái tên bị xóa, mặc dù tất nhiên tất cả các tên sẽ được thử nghiệm về mặt khái niệm với các nhóm tiêu điểm. Cuối cùng, mọi người đồng ý cái tên chiến thắng là *gien nhàn nhã*.

“**Chúng ta hãy thử nghiệm** cái tên này trong ngành xem sao,” Gode nói.

“Giáo sư? Hãy cho chúng tôi biết: Gien này sẽ đi về đâu về mặt thương mại?”

Quá sớm để có thể nói, vị giáo sư giải thích. Họ đã cô lập gien này nhưng chưa biết toàn bộ các bệnh có thể liên quan tới nó. Tuy nhiên, bởi vì hầu như mọi người trên thế giới đều mang gien nhân nhĩ này, họ tin rằng dị thường gien ở nhiều người có lẽ liên quan đến gien này. Chẳng hạn như, những người quá khao khát muốn gia nhập số đông - khao khát này có thể là một rối loạn về di truyền. Và những người cảm thấy u uất khi một thân một mình - có thể thấy đây là một chứng rối loạn khác. Những người tham gia điều hành phản đối, đến xem các trận đấu thể thao, những người này chọn lọc những tình huống trong đó xung quanh họ nhiều người có cùng suy nghĩ - có khả năng đây là một chứng rối loạn di truyền. Rồi có những người cảm thấy mình có nghĩa vụ phải đồng ý với những người xung quanh - dù những người này có nói gì đi nữa - lại thêm một chứng rối loạn nữa. Rồi còn những người sợ không dám suy nghĩ cho riêng mình thì sao? Sợ phải độc lập khỏi nhóm xung quanh?

“Chấp nhận sự thật đi, có nhiều người như vậy lắm,” vị giáo sư nói. “Nếu được lựa chọn thì không ai muốn nghĩ cho chính mình cả.”

“Ý ông là tất cả những hành vi này được xem là bệnh lý cả ư?” ai đó hỏi.

“Bất kỳ hành vi cưỡng chế nào cũng đều là bệnh cả,” vị giáo sư trả lời.

“Còn hành vi tích cực thì sao? Điều hành phản đối ấy?”

“Hiện tại,” vị giáo sư nói, “chúng tôi sắp tìm được toàn bộ các bệnh trạng liên quan tới khả năng giao thiệp. Các chứng gien dị thường liên quan tới gien nhân nhĩ như thế này chưa được xác lập chắc chắn, nhưng Đại học Columbia đã xin cấp bằng sáng chế cho gien này rồi, điều này có nghĩa giá trị của gien này sẽ tăng lên khi các chứng rối loạn liên quan đến nó được xác lập chắc chắn.”

Gode ho một tiếng. “Chúng ta phạm sai lầm rồi. Đây đều là các chứng rối loạn về giao thiệp xã hội cả. Gien này cần phải là gien giao thiệp.”

Và thế là gien này được gọi như vậy.

Từ *Business Online*:

CÁC NHÀ KHOA HỌC TÌM RA GIEN CHI PHỐI KHẢ NĂNG GIAO THIỆP

Khuynh hướng giao thiệp trong xã hội có được thừa hưởng không? Các nhà khoa học ở phòng thí nghiệm Morecomb tại Đại học Columbia tin là có. Họ thông báo đã tìm thấy gien điều tiết khuynh hướng này và đã nộp đơn xin cấp bằng sáng chế cho gien này...

Bình luận của bạn đọc từ *New York Times*:

“GIEN GIAO THIỆP” Ừ?

KHI NÀO THÌ THỨ VÔ NGHĨA NÀY CHẤM DỨT ĐÂY?

Các nhà nghiên cứu thuộc Đại học Columbia giờ đây tuyên bố đã tìm được một gien chi phối khả năng giao thiệp. Chuyện gì tiếp theo đây? Gien ư? Gien ẩn dật ư? Gien tu hành ư? Hay là gien đừng-làm-tôi-khó-chịu đi?

Trên thực tế, các nhà nghiên cứu đang lợi dụng sự thiếu hiểu biết của công chúng về cơ chế hoạt động thật sự của gien. Không có một gien duy nhất nào kiểm soát bất kỳ một tính trạng nào cả. Không may là công chúng lại không biết điều đó. Họ nghĩ có một gien dành cho màu mắt, cho chiều cao, cho độ xoăn của tóc. Vậy thì lẽ nào lại không có gien cho khả năng giao thiệp chứ? Các nhà di truyền học sẽ không phát biểu gì đâu. Tất cả bọn họ đều ngồi trong ban điều hành của các công ty tư nhân và đang đua nhau tìm ra những gien mà họ có thể đăng ký bằng sáng chế để thu lợi cho riêng mình.

Chuyện này có chấm dứt không? Rõ ràng là không.

Từ *Grist*, ấn bản trên mạng:

CẢM THẤY MUỐN GIAO THIỆP XÃ HỘI Ứ?

CẢM GIÁC ĐÓ ĐÃ ĐƯỢC ĐĂNG KÝ BẢN QUYỀN

Văn phòng nghiên cứu của Đại học Columbia vừa nộp đơn xin cấp bằng sáng chế cho gien mà họ nói là kiểm soát sự giao thiệp. Điều này phải chăng có nghĩa một ngày nào đó những ai đang dùng thuốc trị trầm cảm, hay thuốc trị chứng rối loạn giảm thiểu chú ý, hay thuốc trị lo âu, sẽ phải trả tiền bản quyền cho trường Columbia? Theo các báo cáo thì các công ty dược phẩm khổng lồ ở Thụy Sĩ đang điên cuồng bỏ tiền để xin giấy phép cho loại gien này.

Chương 31

Cuộc điều trần của Tiểu ban Đánh giá Đạo đức Sinh học thuộc Tổng viện Y tế Quốc gia ở Bethesda được cơ cấu cẩn thận để mang lại cảm giác chuyên nghiệp thay vì ngại ngùng. Mọi người ngồi cùng bên chiếc bàn dài trong phòng hội nghị trên tầng ba của tòa nhà chính, một khung cảnh quen thuộc, những tờ thông báo ghim trên tường giới thiệu các buổi hội thảo sắp diễn ra và chiếc máy pha cà phê già cỗi thổi phì phì ở góc phòng. Cà phê ở đây khét tiếng là khủng khiếp; chẳng ai uống cả.

Sáu nhà khoa học trong Tiểu ban Đánh giá ăn mặc hơi trịch thượng so với cuộc họp. Hầu hết họ đều mặc áo khoác, một người còn đeo cả cà vạt. Nhưng họ ngồi ườn ườn và có chút thoải mái khi nói chuyện với người đang được điều tra, bác sĩ Rohald Marsh bốn mươi một tuổi ngồi cùng bàn với họ.

“Chính xác thì bé gái mười hai tuổi này tử vong như thế nào?”

Bác sĩ Marsh là giáo sư y khoa tại trường Đại học Texas ở Austin. “Bệnh nhân bị chứng CTFD, thiếu nhân tố vận chuyển bẩm sinh.” CTFD là một chứng bệnh di truyền chết người. “Bé gái này được điều trị bằng chế độ ăn uống cẩn thận và được lọc thận từ khi mới chín tháng tuổi. Bệnh nhân có một số biểu hiện cho thấy sự phát triển còi cọc nhưng không có biểu hiện gì là thiếu năng trí tuệ cả. Bệnh nhân và gia đình đều muốn thực hiện phác đồ điều trị này với hy vọng bệnh nhân có thể có một cuộc sống bình thường. Không bị bó buộc vào máy móc suốt đời. Như các ông biết, cuộc sống như vậy quá nặng nề, nhất là với một đứa trẻ.”

Những người ngồi quanh bàn lắng nghe điềm tĩnh.

“Chúng tôi đã dự liệu trước tương lai,” Marsh nói tiếp, “và nhận thấy bé gái này không thể qua khỏi thời kỳ dậy thì. Thay đổi hoóc môn lúc đó đã ảnh hưởng đến trao quá trình đổi chất của bé rồi. Bé nhất định tử vong sau ba hay bốn năm nữa. Chính vì dựa trên cơ sở này mà chúng tôi đã thực hiện quy

trình điều trị chèn gien vào cơ thể bệnh nhân.” Ông ngừng lại. “Các rủi ro đã được tiên liệu.”

Một nhà khoa học nói, “Những rủi ro này có được thông báo với gia đình bệnh nhân không?”

“Tất nhiên là có. Chúng được đề cập rất chi tiết.”

“Vậy bệnh nhân có biết về chúng không?”

“Có. Bệnh nhân là một bé gái rất sáng dạ. Bé là người đầu tiên đề nghị được điều trị theo quy trình này. Bé đọc về quy trình này trên Internet. Bé hiểu rằng rủi ro là rất lớn.”

“Anh có cho gia đình họ biết mức độ của các rủi ro ấy không?”

“Có. Chúng tôi cho họ biết xác suất thành công khoảng ba phần trăm.”

“Và họ vẫn xúc tiến ư?”

“Phải. Bé gái giục họ. Bé thấy rằng sớm muộn bé cũng chết thì tội gì không thử cơ hội này.”

“Bệnh nhân chưa thành niên...”

“Phải,” Marsh nói. “Nhưng bệnh nhân là người đang mang căn bệnh này.”

“Họ có ký đơn nhượng quyền không?”

“Có.”

“Chúng tôi đã đọc mấy cái đơn đó rồi. Vài người trong số chúng tôi cảm thấy mấy cái đơn đó được viết với giọng điệu quá lạc quan, giảm thiểu những rủi ro một cách không thực tế.”

“Đơn do bộ phận pháp lý của bệnh viện soạn,” Marsh nói. “Và các vị để ý sẽ thấy gia đình bệnh nhân đã ký xác nhận là họ đã được thông tin đầy đủ về các rủi ro. Những gì chúng ta cho họ biết cũng được ghi lại trong phác đồ

theo dõi điều trị. Nếu không có sự đồng ý đã được cân nhắc hoàn toàn thì chúng tôi đã không tiến hành rồi.”

Trong lúc đó, người đứng đầu Tiểu ban, bác sĩ Robert Bellarmino, lên vào phòng, chậm rãi và thận trọng ngồi vào chiếc ghế ở cuối bàn.

“Vậy là các anh đã thực hiện quy trình?” bác sĩ Marsh được hỏi.

“Đúng vậy.”

“Các anh dùng vật chủ trung gian nào?”

“Tiêm adenovirus đã được chuyển đổi, kết hợp với các quy trình ức chế miễn dịch Barlow chuẩn.”

“Và kết quả là?”

“Bệnh nhân sốt cao đột ngột gần như tức thời. Nhiệt độ lên tới 41,6 độ. Đến ngày điều trị thứ hai, bệnh nhân có biểu hiện suy giảm chức năng nhiều hệ cơ quan. Chức năng gan và thận không phục hồi. Vào ngày thứ ba thì bệnh nhân tử vong.”

Một khoảng lặng ngắn ngủi trôi qua.

“Cho phép tôi có nhận xét của riêng mình,” Marsh nói, “đây là một trải nghiệm đau lòng cho tất cả chúng ta ở bệnh viện, và đau lòng đối với riêng tôi. Chúng tôi đã chăm sóc bé gái này từ khi bé mới sinh. Bé được... tất cả các nhân viên trong bệnh viện yêu mến. Bé là tia nắng nhỏ mỗi khi bé xuất hiện ở bộ phận y tế của chúng tôi. Chúng tôi đã thử điều trị bằng quy trình đó bởi vì bé mong muốn như vậy. Nhưng mỗi đêm tôi luôn tự hỏi làm vậy có đúng hay không? Và tôi luôn cảm thấy lúc đó mình có nghĩa vụ phải mạo hiểm cùng với bệnh nhân nếu bệnh nhân muốn thế. Bé muốn sống. Sao tôi có thể từ chối bé cơ hội đó được?”

Một tiếng ho. “Nhưng, ờ, nhóm các anh không có kinh nghiệm cấy gen.”

“Đúng là vậy. Chúng tôi đã tính đến chuyện gửi bé tới một nhóm khác.”

“Sao các anh không tìm vậy?”

“Không người nào chịu thực hiện quy trình đó cả.”

“Điều đó khiến anh suy nghĩ gì?”

Marsh thở dài. “Có ai trong số các vị thầy bệnh nhân chết vì CTFD chưa? Thận của họ bị hoại tử. Gan họ bị thoái hóa. Cơ thể họ sưng phù, chuyển sang màu tím tái. Họ thở không được. Họ sống trong đau đớn. Vài ngày sau thì chết. Lúc đó tôi có nên chờ đợi chuyện tương tự xảy ra cho bé gái dễ thương này không? Tôi không nghĩ là mình sẽ chờ tình cảnh đó xảy ra.”

Lại một khoảnh khắc im lặng xuất hiện tại bàn điều trần. Tâm trạng chung lúc này rõ ràng là chê trách. “Tại sao gia đình họ bây giờ tại đây đơn kiện tụng?”

Marsh lắc đầu. “Trước giờ tôi vẫn chưa nói chuyện được với họ.”

“Họ nói trong hồ sơ trình tòa là họ không được thông tin.”

“Có chứ,” Marsh nói. “Này nhé: tất cả chúng tôi đều hy vọng là quy trình có tác dụng. Ai cũng đều lạc quan. Và cha mẹ khó có thể chấp nhận sự thật này - tỷ lệ thành công ba phần trăm, nghĩa là xác suất bệnh nhân tử vong là chín mươi bảy phần trăm. Chín mươi bảy phần trăm cơ đấy. Gần như chắc chắn tử vong. Họ biết vậy, và khi hy vọng của họ tan vỡ, họ cảm thấy mình bị lừa dối. Nhưng chúng tôi chưa bao giờ lừa dối họ cả.”

Sau khi bác sĩ Marsh rời khỏi phòng, Tiểu ban họp tiến hành phiên kín. Trong bảy thành viên của Tiểu ban thì sáu người rất bức xúc. Họ cho rằng Marsh hiện không nói thật, và trước đó cũng không nói thật. Họ nói ông ta đã khinh suất. Họ nói ông đã bôi nhọ thanh danh của ngành di truyền, buộc ngành di truyền bây giờ phải vượt qua cái tiếng xấu này. Họ nói về miền Viễn Tây, về hành động của ông ta, làm mà chưa chuẩn bị kỹ.

Rõ ràng là họ đang đi theo hướng khiển trách Marsh, và đề nghị tước bằng hành nghề y của ông và không cho phép ông xin trợ cấp chính phủ nữa.

Chủ tịch Tiểu ban Rob Bellarmino chẳng nói gì suốt một hồi lâu. Cuối cùng, hấn hắng giọng. “Tôi không khỏi suy nghĩ là,” hấn nói, “những lý lẽ này hoàn toàn không khác gì lý lẽ đã đưa ra khi Christian Barnard làm ca ghép tim đầu tiên.”

“Nhưng ca này chẳng phải là ca giải phẫu đầu tiên...”

“Liều lĩnh thiếu suy nghĩ. Không xin phép đúng nguyên tắc. Dễ xảy ra kiện tụng. Để tôi nhắc cho các vị nhớ lại,” Bellarmino nói, “những con số thống kê ban đầu của Barnard. Những bệnh nhân mười bảy tuổi đầu tiên của ông ta tử vong gần như tức thì. Người ta gọi ông là kẻ giết người và tên lang băm. Nhưng giờ đây, hơn 2.000 ca ghép tim được thực hiện mỗi năm trong nước. Hầu hết đều sống thêm được năm tới mười lăm năm. cấy ghép thận là chuyện thường ngày, cấy ghép phổi và gan, vài năm trước được xem là táo bạo, giờ đã được chấp nhận. Liệu pháp mới nào cũng đều phải trải qua giai đoạn tiên phong đầy mạo hiểm cả. Và chúng ta sẽ luôn cần những cá nhân can đảm, như bác sĩ Marsh, để mạo hiểm.”

“Nhưng quá nhiều quy định đã bị vi phạm...”

“Ông sẽ làm gì bác sĩ Marsh đây?” Bellarmino nói. “Ông ta bị mất ngủ. Các ông thấy điều đó trên gương mặt ông ta mà. Bệnh nhân yêu mến của mình chết dưới sự chăm sóc của mình. Các ông muốn cho ông ta sự trừng phạt nào hơn nữa? Và các ông là ai mà dám bảo ông ta đã làm sai chứ?”

“Quy tắc đạo đức...”

“Không ai trong chúng ta nhìn vào mắt bé gái đó cả. Không ai trong chúng ta biết cuộc sống của bé, nỗi đau của bé, hy vọng của bé cả. Marsh thì biết. Ông ta biết bé đã nhiều năm rồi. Bây giờ chúng ta còn muốn đứng đây phán xét ông ta sao?”

Căn phòng im bật.

Cuối cùng, họ bỏ phiếu quyết định khiển trách đội ngũ pháp lý của Đại học Texas và không có hình phạt gì đối với bác sĩ Marsh. Bellarmino đã làm họ thay đổi ý kiến hoàn toàn, một thành viên trong Tiểu ban sau đó nói thế.

“Rob Bellarmino điển hình là như vậy. Nói chuyện như một nhà thuyết giáo, tinh tế khơi gợi Chúa, và bằng cách nào đó khiến mọi người phải vượt quá giới hạn, ai bị tổn thương cũng được, chuyện gì xảy ra cũng được. Rob có thể biện minh bất kỳ chuyện gì. Ông ta rất xuất sắc trong chuyện này.”

Nhưng thực tế, trước khi lá phiếu cuối cùng được bỏ thì Bellarmino đã rời khỏi phòng, bởi vì hắn đã trễ cuộc hẹn tiếp theo.

Từ cuộc họp Tiểu ban Đánh giá Đạo đức Sinh học, Bellarmino trở về phòng thí nghiệm để gặp một trong những nghiên cứu sinh sau tiến sĩ của mình. Thằng nhỏ này đến chỗ hắn từ Trung tâm Y dược Cornell nơi anh ta đã thực hiện nhiều công trình đáng kể về cơ chế kiểm soát sự hình thành chromatin.

Thông thường, ADN của tế bào có trong nhân. Hầu hết mọi người tưởng tượng ADN có dạng vòng xoắn kép, dây thang xoắn nổi tiếng do Watson và Crick khám phá. Nhưng dây thang đó chỉ là một trong ba dạng của ADN bên trong tế bào, ADN cùng cơ thể có dạng một chuỗi đơn, hoặc một cấu trúc cô đặc hơn gọi là đoạn trung tiết. Dạng cụ thể phụ thuộc vào protein liên quan của ADN.

Điều này rất quan trọng vì khi ADN bị nén lại, tế bào không sử dụng được gien của ADN. Một cách để kiểm soát gien là thay đổi chromatin của nhiều đoạn ADN khác nhau.

Vì vậy, khi gien được tiêm vào tế bào mới chẳng hạn, người ta cần từng bước giữ chromatin ở một dạng có thể sử dụng được, bằng cách sử dụng hóa chất phụ.

Nghiên cứu sinh mới của Bellarmino đã có những nghiên cứu đột phá về quá trình tạo methyl của một số protein nhất định, và tác động của chúng đối với cấu trúc chromatin. Luận án của cậu nhóc, “Kiểm soát mức độ tiếp cận giữa gien và protein và enzym Adenin Methyltransferase”, là kiểu mẫu điển hình của lối viết rõ ràng. Luận án này sẽ có tầm quan trọng, và sẽ tạo nên danh tiếng cho cậu nhóc.

Bellarmino đang ngồi trong văn phòng với cậu nhóc lúc này trông có vẻ

háo hức khi Bellarmino xem qua luận án. “Xuất sắc, đúng là xuất sắc.” Hắn gõ vào trang luận án. “Tôi nghĩ công trình này cho thấy tiếng tăm rất lớn của phòng thí nghiệm. Và dĩ nhiên là của anh nữa.”

“Cảm ơn, Rob,” thằng nhóc nói.

“Anh đã có đủ bảy đồng tác giả, còn tôi thì ở vị trí vừa đủ cao trong danh sách đó,” Bellarmino nói.

“Vị trí thứ ba,” thằng nhóc nói, “nhưng nếu ông thấy vị trí thứ hai là cần thiết thì...”

“Thực ra, tôi đang nhớ lại cuộc nói chuyện giữa chúng ta cách đây vài tháng. Lúc đó chúng ta bàn về các cơ chế methyl hóa khả thi và tôi đã đề nghị với anh...”

“Phải, tôi nhớ...”

“Chính là những cơ chế mà anh làm sáng tỏ ở đây. Tôi cảm thấy mình phải là tác giả chính mới đúng.”

Thằng nhóc chớp mắt. “Ừm...” Cậu ta nuốt nước bọt.

“Như vậy mới bảo đảm bài viết được viện dẫn thường xuyên hơn,” Bellarmino nói, “mà như vậy thì rất quan trọng đối với một đóng góp có quy mô như thế này. Và dĩ nhiên liệt kê tác giả như thế nào chỉ là chuyện có lệ thôi. Người ta sẽ hiểu là, trong vai trò tác giả thứ hai, anh đã làm công việc tay chân ở đây, những việc theo kiểu điền-vào-chỗ-trống. Từ lập trường của anh mà nói thì thật sự đây là chuyện đôi bên cùng có lợi. Bài của anh sẽ được viện dẫn nhiều hơn, và anh sẽ thấy nhiều khoản trợ cấp lớn đến với mình hơn,” Hấn cười. “Tôi có thể bảo đảm với anh chuyện đó. Và một hai năm nữa thôi, tôi sẽ là người hỗ trợ anh lập phòng thí nghiệm riêng.”

“Tôi, ờ...” Thằng nhóc nuốt nước bọt. “Tôi hiểu rồi.”

“Tốt tốt. Sửa những điểm này, xong đưa lại cho tôi xem để tôi nộp cho *Nature*. Tôi nghĩ tạp chí này xứng đáng hơn *Science*. *Science* dạo này ít sức hút hơn một chút so với *Nature*. Tôi sẽ gọi cho *Nature* và nói cho chủ bút

hiểu rõ tầm quan trọng của bài viết này và bảo đảm bài viết của chúng ta được đăng ngay lập tức.”

“Cảm ơn Rob,” thằng nhóc nói.

“Cậu luôn được chào đón mà,” Rob Bellarmino nói.

Triển lãm “nghệ thuật ướt át”

Sinh vật chuyển gien trong phòng trưng bày

Sinh vật được rao bán

Tại London, nghệ nhân người Nam Phi Laura Cinti trưng bày một cây xương rồng chuyển gien có chứa vật liệu di truyền của người và mọc được tóc người. Cinti nói, “Cây xương rồng có tóc tua tủa như thế này bộc lộ tất cả các khao khát, tất cả các biểu hiện về tình dục. Nó không muốn bị giam hãm. Nó muốn được phóng thích.”

Khi được hỏi về phản ứng của công chúng đối với cây xương rồng, Cinti nói, “Đàn ông hơi đặc biệt rất thích.”

Nghệ nhân Marta de Menezes tạo ra bướm chuyển gien có một cánh khác cánh kia. Bà nói, “Thoạt tiên người ta rất sững sốt. Họ không nghĩ như vậy là ý hay.” Bà nói rằng, tiếp theo, bà sẽ làm cho sọc của cá vằn nằm thẳng đứng thay vì nằm ngang để loài cá này trông giống ngựa vằn hơn. Những thay đổi này sẽ được kế thừa ở thế hệ tiếp theo.

Nghệ sĩ người Phần Lan Oron Carts nuôi cảnh lợn trong mô cấy từ tế bào gốc lấy từ tủy xương lợn. Ông nói nhóm của ông chơi nhạc cho tế bào lợn nghe để kích thích chúng tăng trưởng. “Chúng tôi tải xuống rất nhiều bài hát cho lợn... và mở những bài này cho tế bào nghe.” Ông nói những tế bào này dường như tăng trưởng tốt hơn khi nghe nhạc.

Nghệ sĩ Eduardo Kac ở Chicago tạo ra một chú thỏ chuyển gien có tên Alba có thể phát ra ánh sáng màu xanh lá cây. Gien GPF được tiêm vào trứng thụ tinh của một con thỏ bạch tạng, gien này là gien tạo ra protein huỳnh quang màu lục từ một loài sứa ở vùng Tây Bắc Thái Bình Dương. Con vật lớn lên từ trứng này giờ đây phát sáng. Một vụ ầm ĩ xảy ra sau đó. Kac quan sát thấy “[con thỏ này] làm nhiều người không thoải mái,” nhưng lưu ý rằng GPF là một công cụ nghiên cứu thông dụng và đã được tiêm vào phôi của men, mốc, cây trồng, ruồi giấm, chuột và bò cái. Kac nói ông mong sẽ tạo ra được chó phát sáng.

Alba chết khi chưa đủ tuổi mà không rõ nguyên nhân. Trường hợp tương tự cũng xảy ra với những cây xương rồng chuyển gien.

Năm 2003, thú nuôi chuyển gien đầu tiên được chào bán cho công chúng. Một con cá vằn phát ánh sáng đỏ, do bác sĩ Zhiyuan Gong ở Singapore tạo ra, và được cấp giấy phép cho một công ty ở Austin, Texas. Nó được tiếp thị dưới tên Glofish, hai năm sau khi chúng được đánh giá đầy đủ bởi các cơ quan liên bang và chính phủ. Những cơ quan này kết luận loài cá này an toàn, miễn là chúng ta không ăn chúng.

Chương 32

“**Bà Bond**,” cô giáo dạy lớp một của con cô nói, “con trai bà là một đứa trẻ rất dễ thương nhưng cháu đang vướng mắc với môn toán. Phép cộng thì cháu làm chậm; phép trừ còn tệ hơn nữa. Tuy nhiên, tiếng Pháp của cháu cải thiện rất nhiều.”

“Tôi mừng khi nghe cô nói vậy,” Gail Bond nói. “Chuyện dọn nhà từ London sang đây gây khó khăn cho cháu nhiều. Nhưng tôi phải thừa nhận là tôi ngạc nhiên khi thấy cháu gặp rắc rối với môn toán.”

“Trong khi bà lại là nhà khoa học, có phải ý bà như vậy không?”

“Phải, tôi nghĩ vậy. Tôi làm việc ở Học viện Quốc gia Paris,” cô nói. “Còn bố của Evan là nhân viên cấp cao của một ngân hàng đầu tư; ông ấy làm việc suốt ngày với mấy con số.”

“Chà,” cô giáo trả lời, “vì bà là nhà di truyền học nên tôi chắc chắn bà biết không phải mọi thứ đều nằm hết trong gien. Đôi khi con của một họa sĩ nổi tiếng lại không thể vẽ được. Tôi phải nói cho bà biết là sẽ không có lợi gì cho con bà cả nếu bà làm bài tập về nhà hộ cháu.”

“Xin lỗi, cô nói gì cơ?” Gail Bond nói. “Làm bài tập về nhà giúp thăng bé?”

“Chà, chắc chắn là như vậy,” cô giáo nói. “Bà hoặc người nào khác trong gia đình.”

“Tôi không hiểu.”

“Bài tập về nhà của Evan luôn hoàn hảo. Nhưng khi kiểm tra nhanh trong lớp thì cháu làm rất tệ. Rõ ràng là có ai đó làm bài tập giùm cháu.”

Gail Bond lắc đầu. “Tôi không biết là ai làm nữa,” cô nói. “Con tôi đi học

về và khi cháu làm bài tập thì chỉ có cô quản gia ở đó thôi. Cô ấy không nói được tiếng Pháp nhiều. Tôi về nhà lúc năm giờ và vào giờ đó thì bài tập của cháu đã hoàn thành rồi. Hoặc cháu nói với tôi là đã làm.”

“Bà không xem lại bài tập của cháu sao?”

“Không. Chưa bao giờ. Cháu nói không cần thiết.”

“Chà,” cô giáo nói, “cháu được ai đó làm hộ bài.” Cô lấy tờ bài tập về nhà ra rồi đặt trên bàn. “Bà thấy đó, mỗi một bài tập, trên mỗi trang giấy. Hoàn hảo cả.”

“Tôi hiểu rồi,” Gail nói, mắt nhìn chăm chăm vào mấy tờ giấy. “Còn những vết ố này...” Có nhiều vết ố nhỏ màu trắng và xanh lá cây trên giấy, những giọt nhỏ.

“Thường thì những vết này luôn có. Thường thì ở cuối tờ giấy. Như thể có cái gì đó bị đổ lên.”

“Tôi nghĩ tôi biết ai đang giúp cháu rồi,” Gail Bond nói.

“Ai cơ?”

“Một người từ phòng thí nghiệm.”

Cô mở khóa cửa căn hộ và nghe Gerard gọi, “Chào em yêu,” y như chồng cô gọi.

“Chào Gerard,” cô nói. “Có gì mới không?”

“Tôi muốn tắm.”

“Tao sẽ cho mày tắm thôi,” cô nói. Cô bước vào hành lang nơi Gerard đang đậu trên cạnh. Nó là một con vẹt châu Phi lông xám chuyển gien, giờ đã được hai tuổi. Lúc còn là vẹt non, nó đã nhận được đủ loại gien người, cho tới giờ vẫn chưa thấy có tác dụng nào đáng chú ý.

“Em đẹp lắm cưng. Anh nhớ em quá,” Gerard nói, một lần nữa nhái giọng của chồng cô.

“Cảm ơn,” cô nói. “Tao có câu hỏi cho mày đây, Gerard.”

“Được thôi, nếu cô khẳng khẳng.”

“Nói cho tao biết. Câu trả lời cho mười ba trừ bảy là bao nhiêu?”

“Tôi không biết.”

Cô ngậm ngừng. “Câu trả lời cho mười ba lấy đi bảy là bao nhiêu?” Đó là cách Evan diễn giải bài toán.

Con chim nhanh nhẩu trả lời, “Sáu.”

“Mười một lấy đi bốn?”

“Bảy.”

“Mười hai lấy đi hai?”

“Mười.”

Cô chau mày. “Hai mươi tư lấy đi mười một?”

“Ồ. Ồ. Ồ,” con vẹt vừa nói vừa di chuyển trên thanh ngang. “Cô muốn chơi khăm tôi. Mười ba.”

“Một trăm lẻ một lấy đi bảy mươi là...?”

“Ba mươi mốt. Nhưng chúng ta chưa bao giờ có nhiều số như vậy. Nhiều lắm là hai số.”

“Chúng ta ư?”

Gerard không nói gì. Nó cúi đầu xuống theo nhịp. Nó bắt đầu hát, “Tôi

thích điều hành...”

“Gerard,” Gail nói, “Evan có nhờ mày giúp không?”

“Ồ có chứ.” Rồi nó nhại y như Evan: “Ê, Gerrie, đến giúp tao với. Khó quá tao không làm được.” Rồi nó nhõng nhẽo: “Khó *quááááá* à...”

Gail nói, “Tao phải đi lấy cái máy quay phim.”

“Tôi là ngôi sao à? Tôi là ngôi sao à?”

“Phải,” cô nói, “mày là ngôi sao.”

Nó nói bằng giọng Mỹ kéo dài: “Chúng tôi xin lỗi đã đến trễ nhưng chúng tôi phải đón Hank con trai chúng tôi.”

“Phim gì thế?” Cô nói.

Cũng bằng giọng kéo dài y như trước: “Nào Jo, cứ thư giãn đi.”

“Mày không chịu nói cho tao biết phải không?” cô nói.

“Tôi muốn tắm,” Gerard nói, “trước khi cô quay phim. Cô hứa cho tôi tắm rồi mà.”

Gail Bond gấp gấp lấy máy quay.

Khi còn là vẹt con, Gerard đã được Yoshi Tomizu và Gail Bond tiêm gien người đã chuyển đổi vào cơ thể tại phòng thí nghiệm Maurice Grolier ở Học viện Quốc gia Paris. Suốt năm đầu sau đó, nó ít có biểu hiện cho thấy tác động của gien. Điều này không có gì ngạc nhiên. Tiêm thành công gien chuyển đổi là một việc làm phức tạp, đòi hỏi hàng chục, thậm chí là hàng trăm lần thử nghiệm trước khi thu được thành công hoàn toàn. Đó là bởi vì nhiều điều kiện phải được thỏa mãn để gien hoạt động tốt trong một trường mới.

Trước tiên, gien phải được tích hợp đúng vào vật liệu di truyền có sẵn trên cơ thể con vật. Đôi khi gien mới được tích hợp ngược, gây ra tác dụng tiêu cực, hoặc không có tác dụng gì. Đôi khi gien được chèn vào một vùng không ổn định của bộ gien, gây ung thư khiến con vật có thể không có khả năng sống sót. Trường hợp này khá phổ biến.

Hơn nữa, khi chuyển gien người ta chưa bao giờ thực hiện chèn một gien duy nhất vào cơ thể. Các nhà nghiên cứu còn phải chèn thêm những gien liên quan cần thiết để gien chính hoạt động được. Chẳng hạn, đa số các gien có chất cách ly và chất hoạt hóa. Chất hoạt hóa có thể tạo ra protein có tác dụng vô hiệu hóa những gien riêng của con vật để cho phép gien mới tiếp quản. Hay chúng có thể nâng cao hoạt tính của chính gien mới được tiêm vào. Chất cách ly giữ cho gien mới luôn tách biệt ra khỏi những gien quanh nó. Chúng cũng bảo đảm vật liệu di truyền mới luôn sẵn có để có thể sử dụng bên trong tế bào.

Những tính toán này mặc dù phức tạp như vậy nhưng không bao gồm những điều phức tạp khác có thể xảy ra từ các ARN thông tin bên trong tế bào. Hoặc từ những gien kiểm soát quá trình phiên dịch. Vân vân.

Trên thực tế, công việc tiêm gien vào động vật và khiến gien có thể hoạt động được giống với việc gỡ lỗi chương trình máy tính hơn là một quá trình sinh học bất kỳ. Bạn phải liên tục sửa lỗi, chỉnh sửa, loại bỏ những tác dụng không mong muốn, cho tới khi chương trình thực sự hoạt động tốt. Rồi sau đó bạn phải chờ những tác dụng xuôi dòng xuất hiện, đôi khi quá trình này phải mất nhiều năm.

Đó là lý do phòng thí nghiệm cảm thấy Gail Bond nên đưa Gerard về nhà và nuôi con vẹt trong một thời gian. Để quan sát xem có tác dụng tích cực hay tiêu cực nào xuất hiện không. Nuôi tại nhà đặc biệt quan trọng vì vẹt lông xám châu Phi rất thông minh - thường được xem là thông minh như tinh tinh - và có khả năng sử dụng ngôn ngữ tốt hơn nhiều so với loài tinh tinh. Nếu sử dụng ngôn ngữ ước hiệu hay bàn phím máy tính thì có những con linh trưởng thành thạo được khoảng một trăm năm mươi từ. Nhưng con số đó chỉ là con số trung bình đối với vẹt lông xám. Nhiều con vẹt lông xám có thể biết được lên một ngàn từ. Vì vậy chúng cần sự tương tác và kích thích khi sống trong môi trường con người. Chúng không thể được nuôi trong trạm lưu giữ động vật, xung quanh toàn chuột và chuột lang. Nếu ở trong môi

trường đó, chúng sẽ bị điên vì thiếu kích thích.

Thật sự thì các nhà hoạt động vì quyền động vật tin rằng nhiều con vẹt lông xám bị bán loạn tinh thần là do thiếu sự tương tác. Có vẻ như trước đây chúng đã bị bỏ mặc một mình trong nhiều năm. Mức độ tương tác tối thiểu cần thiết cho vẹt lông xám tương đương với mức độ dành cho con người. Một vài nhà khoa học cho rằng mức độ đó còn có thể cao hơn.

Khi còn là vẹt con, Gerard được huấn luyện bằng cách ra hiệu ngón tay, và nó bắt đầu biết nói từ sớm. Nó đã có vốn từ khá rộng khi Gail mang nó về căn hộ của mình, khi ấy cô mới ba mươi một tuổi và kết hôn với nhân viên cấp cao của một ngân hàng đầu tư. Khi Gerard vào phòng khách, nó nói, “Này, chỗ đẹp đây Gail. Vậy mới phải chứ.” (Không may là nó đã học lỏm được chút ít tiếng Mỹ lóng do xem ti vi ở phòng thí nghiệm.)

“Tao mừng là mày thích đây Gerard,” cô nói.

“Lúc này tôi nói vậy mà,” con vẹt nói.

“Ý mày là mày không thích hả?”

“Ý tôi là lúc này tôi vừa mới nói vậy mà.”

“Ừm.”

“Chỉ quan sát thấy vậy thôi.”

“Ừ, được rồi.”

Cô lập tức ghi lại trong cuốn nhật ký huấn luyện. Khả năng nói của Gerard có triển vọng phát triển đáng kể. Một trong những mục tiêu của thí nghiệm chuyên gien này là để xem các nhà khoa học có thể chuyển đổi hành vi thông minh của động vật tới mức nào. Không được phép làm gì nhiều với loài linh trưởng - quá nhiều luật lệ và quy định - nhưng người ta lại không quá nhạy cảm đến vậy đối với vẹt. Không có ủy ban đạo đức nào giám sát việc thí nghiệm với vẹt. Vì vậy mà phòng thí nghiệm Grolier đã tiến hành thí nghiệm trên vẹt lông xám châu Phi.

Một trong những điều mà người ta đang tìm kiếm là bằng chứng cho thấy sự tự nhận thức của vẹt qua lời nói của chúng. Người ta biết vẹt có ý thức về bản thân. Chúng nhận ra mình trong gương, Nhưng lời nói thì lại khác. Vẹt dùng từ *tôi* rất e dè khi đề cập tới bản thân. Nhìn chung, chúng thường dùng đại từ chỉ ngôi này khi muốn dẫn lời người khác.

Vấn đề đặt ra là một con vẹt chuyên gien có khi nào sử dụng từ *tôi* một cách rành mạch hay không. Và Gail Bond thấy hình như Gerard vừa làm như vậy.

Đây là một khởi đầu tốt.

Chồng cô, Richard, không quan tâm mấy đến con vật mới đến. Phản ứng duy nhất của anh là nhún vai rồi nói, “Đừng mong anh lau chùi cái chuồng kia đấy.” Gail nói cô không mong anh lau chùi gì cả. Con trai cô thì nhiệt tình hơn. Evan chơi đùa ngay lập tức với Gerard, cho nó đậu trên ngón tay rồi sau đó là lên vai. Nhiều tuần vừa qua, chính Evan là người vui đùa cùng con chim, là người gắn bó với nó, là người hầu như lúc nào cũng để nó lên vai.

Và có vẻ như là người được con chim giúp đỡ.

Gail dựng máy quay trên chân kiềng, chỉnh khung rồi bật máy quay lên. Một số con vẹt lông xám biết đếm và có người cho rằng một vài con còn hiểu sơ sài về khái niệm số Không. Nhưng không con nào biết làm phép tính cộng trừ nhân chia cả.

Trừ Gerard.

Cô phải cố gắng lắm mới che giấu được sự hào hứng của mình. “Gerard,” cô nói bằng giọng điềm tĩnh nhất, “tao sắp cho mày xem một bức tranh và tao muốn mày nói cho tao biết bức tranh nói gì.” Cô cho nó xem một tờ giấy từ bài tập về nhà của con, gấp nó lại để lộ ra một bài toán duy nhất. Cô lấy ngón cái che đi phần lời giải.

“Tôi làm rồi mà.”

“Nhưng tranh nói gì mới được?” Gail hỏi, tay chỉ vào bài toán. Đó là bài toán mười lăm trừ bảy.

“Cô phải nói mới được.”

“Mày nhìn vào tờ giấy này rồi cho tao biết đáp số được không?” cô nói.

“Cô phải nói mới được,” Gerard lặp lại. Lúc này trên thanh đậu, nó đang nhảy từ chân này qua chân kia cái kình. Nó liên tục liếc nhìn cái máy quay. Gerard không muốn bị đẩy vào tình thế ngượng.

Gail nói, “Nó ghi là mười lăm lấy đi bảy.”

“Tám,” con vẹt trả lời ngay lập tức.

Gail cưỡng lại cảm dỗ, cố gắng không quay người về phía máy quay và kêu lên vui sướng. Thay vì vậy, cô bình tĩnh lật sang trang để lộ một bài toán khác. “Bây giờ, hai mươi ba lấy đi chín còn bao nhiêu?”

“Mười bốn.”

“Tốt lắm. Còn bây giờ...”

“Cô hứa với tôi rồi mà,” Gerard nói.

“Tao hứa với mày?”

“Phải, cô hứa với tôi rồi mà,” nó hỏi. “Cô biết đấy...”

Nó muốn nói tới vụ tắm rửa.

“Tao tắm cho mày sau,” cô nói. “Bây giờ thì...”

“Cô hứa với tôi rồi mà.” Giọng hờn dỗi. “Tắm rửa.”

“Gerard, tao sẽ cho mày xem bài toán tiếp theo này đây. Rồi hỏi mày: hai mươi chín lấy đi tám là bao nhiêu?”

“Tôi hy vọng họ đang theo dõi,” nó nói bằng một giọng quái lạ. “Họ sẽ thấy. Họ sẽ thấy, thấy thì họ sẽ biết, biết thì họ sẽ nói, ‘Hả, đến con ruồi cô ấy còn không dám hại nữa là’.”

“Gerard. Đây, làm ơn chú ý đi. Hai mươi chín lấy đi tám là bao nhiêu?”

Gerard mở miệng. Có tiếng chuông cửa reo. Gail đứng gần con chim nên biết chính Gerard tạo ra cái âm thanh ấy. Nó có thể nhái lại đủ loại âm thanh một cách hoàn hảo - tiếng chuông cửa, tiếng chuông điện thoại tiếng giọt nước trong bồn cầu.

“Gerard, làm ơn...”

Tiếng bước chân. Một tiếng cạch, rồi tiếng cửa trước mở cọt kẹt.

“Em đẹp lắm cưng, anh nhớ em quá,” Gerard giả giọng chồng cô nói.

“Gerard,” cô bắt đầu.

Một giọng phụ nữ: “Ôi Richard, đã lâu quá rồi...” Im lặng. Tiếng hôn hít.

Gail chết lặng, quan sát Gerard. Con vẹt tiếp tục, mỏ của nó hầu như không động đậy. Nó giống như cái máy thu âm vậy.

Giọng người phụ nữ ấy: “Có hai ta thôi à?”

“Phải,” chồng cô nói. “Tối ba giờ thằng nhỏ mới về.”

“VẬY CÒN...”

“Gail đang ở hội nghị tại Geneva.”

“Ôi, vậy là mình có cả ngày. Ôi, Chúa ơi...”

Thêm tiếng hôn hít nữa.

Tiếng chân của hai người. Băng qua căn phòng.

Chồng cô: “Em muốn uống gì không?”

“Lát nữa đi cung. Giờ đây em chỉ muốn *anh* thôi.”

Gail quay lại, tắt máy quay.

Gerard nói, “Bây giờ thì cô chịu cho tôi tắm chưa?”

Cô nhìn nó trừng trừng.

Cửa phòng ngủ đóng sập lại.

Tiếng cọt kẹt của khung giường. Tiếng một người phụ nữ vừa kêu thê vừa cười. Thêm tiếng cọt kẹt của khung giường nữa.

“Thôi đi, Gerard,” Gail nói.

“Tôi biết là cô muốn biết mà,” nó nói.

“**Anh ghét** con chim chết tiệt đó,” chồng cô nói vào đêm hôm đó. Họ đang ở trong phòng ngủ.

“Đó không phải vấn đề,” cô nói. “Anh muốn làm gì thì làm, Richard. Nhưng đừng làm trong nhà của tôi. Đừng làm trên giường của chúng ta.” Cô đã thay tấm ga giường nhưng dù là vậy cô vẫn không muốn ngồi trên giường. Đến gần giường cũng không. Cô đang đứng ở phía kia căn phòng, gần cửa sổ. Xe cô Paris ở bên ngoài. “Chỉ có một lần đó thôi mà,” anh nói.

Cô ghét anh ta nói dối. “Khi tôi ở Geneva ấy,” cô nói. “Anh có muốn tôi hỏi Gerard xem còn những lần khác nữa không hả?”

“Không. Đừng kéo con chim vào đây.”

“Còn nhiều lần khác nữa,” cô nói.

“Cô muốn tôi nói gì đây Gail. Tôi xin lỗi, được chưa? Tôi xin lỗi.”

“Tôi không muốn anh nói gì hết,” cô nói. “Tôi muốn anh đừng làm chuyện đó một lần nữa. Tôi muốn anh để mấy con đi đó ở ngoài căn nhà này.”

“Phải. Được thôi. Tôi sẽ làm vậy. Chúng ta dẹp chuyện này được chứ?”

“Ừ,” cô nói. “Mình dẹp chuyện này được rồi.”

“Tôi ghét cái con chim bỏ mẹ ấy.”

Cô đi ra khỏi phòng. “Anh mà đụng đến nó,” cô nói, “tôi giết anh.”

“Cô đi đâu đó?”

“Ra ngoài.”

Cô gặp Yoshi Tomizu tại căn hộ của anh ta. Họ bắt đầu quan hệ với nhau cách đây một năm và quan hệ trở lại ở Geneva. Yoshi có vợ và một đứa con ở Tokyo, và mùa thu này sẽ trở lại đó. Chỉ là tình bạn đặc biệt thôi.

“Em có vẻ căng thẳng quá,” anh vừa nói vừa vuốt lưng cô. Anh có đôi tay thật tuyệt. “Em cãi nhau với Richard à?”

“Không hẳn. Một chút thôi.” Cô nhìn ánh trăng hắt qua cửa sổ, trăng sáng đến mức ngạc nhiên.

“Vậy là chuyện gì?” Yoshi hỏi.

“Em lo cho Gerard.”

“Sao vậy?”

“Richard ghét nó. Ghét cực kỳ.”

“Ôi dào, hẳn sẽ không làm gì đâu. Con vật đó có giá trị quá mà.”

“Có thể lắm chứ,” cô nói. Cô ngồi dậy trên giường. “Chắc em nên đi về.”

Yoshi nhún vai. “Nếu em nghĩ...”

“Em xin lỗi,” cô nói,

Anh hôn nhẹ cô. “Cứ làm gì mà em nghĩ là tốt nhất.”

Gail thở dài. “Anh nói đúng,” cô nói. “Lúc này em thật ngớ ngẩn.” Cô trượt người trở lại vào đồng gối chần, “Nói với em là lúc này em ngớ ngẩn đi. Làm ơn đi.”

Chương 33

Brad Gordon bấm tắt ti vi rồi hét lớn, “Cửa mở đây. Vào đi.”

Đang buổi trưa. Hắn đang nằm ườn trong căn hộ tầng ba ở Sherman Oaks theo dõi trận bóng và chờ anh chàng giao pizza. Nhưng thật ngạc nhiên, cửa mở, và bước vào là một người phụ nữ xinh đẹp nhất mà hắn từng thấy trong đời. Khấp người nàng viết đầy chữ tao nhã - ngoài ba mươi, cao ráo, mảnh khảnh, mặc Âu phục, đôi giày gót không cao lắm. Gọi cảm, nhưng tự chủ. Brad ngồi thẳng người trên ghế và xoa tay dưới cằm sờ phần râu mới cạo.

“Tôi xin lỗi,” hắn nói. “Tôi không mong là lại có khách đến...”

“Chú của anh, ông Watson, phái tôi đến,” người phụ nữ vừa nói vừa bước thẳng về phía hắn. Không chút do dự, hắn đứng dậy. “Tên tôi là Maria Gonzales.” Nàng có một chất giọng khá dễ nhận biết, nhưng nghe không giống giọng Tây Ban Nha. Giống giọng Đức hơn. “Tôi có mối quan hệ với công ty phụ trách công việc đầu tư của chú anh,” cô vừa nói vừa bắt tay hắn.

Brad gật đầu, hít vào mùi nước hoa thoảng nhẹ của nàng. Hắn không ngạc nhiên khi biết nàng làm việc cho ông chú Jack: ông già này luôn có những nữ doanh nhân xinh đẹp rất có năng lực vây quanh. Hắn nói, “Tôi làm gì được cho cô, cô Gonzales?”

“Không làm gì cả,” cô trả lời thẳng thắn, mắt nhìn quanh căn hộ tìm chỗ ngồi. Cô quyết định tiếp tục đứng. “Nhưng anh có thể làm một thứ cho chú anh.”

“Ừm, được. Chuyện gì cũng được”

“Tôi không cần phải nhắc anh nhớ là chú anh đã trả tiền bảo lãnh cho anh, và sẽ chu cấp chi phí bào chữa cho anh. Vì cáo buộc có liên quan tới tội giao cấu với trẻ chưa thành niên nên việc biện hộ sẽ có khó khăn.”

“Nhưng tôi bị gài bẫy mà...”

Cô đưa tay lên. “Không phải chuyện của tôi. Vấn đề chính là thế này: suốt mấy năm qua chú anh đã nhiều lần giúp anh. Bây giờ đổi lại ông ta cần anh giúp - bí mật giúp.”

“Chú Jack cần tôi giúp?”

“Đúng vậy,”

“Ừm. Nhất định rồi.”

“Phải *cực kỳ* bí mật.”

“Phải bí mật. Ừ.”

“Anh không được bàn luận chuyện này với bất kỳ ai. Tuyệt đối không.”

“Phải. Hiểu rồi”

“Chuyện này không được để lọt ra ngoài. Nếu để lọt, anh sẽ mất số tiền bào chữa. Anh sẽ ngồi tù hai mươi năm vì tội dâm ô với trẻ em. Anh biết như vậy nghĩa là sao rồi đấy.”

“Ừm.” Hấn chùi tay lên quần dài. “Tôi hiểu.”

“Lần này đừng làm lộn tung mọi chuyện lên đây Brad.”

“Được rồi, được rồi. Cứ nói cho tôi biết cô muốn tôi làm gì đi.”

“Công ty anh thích nhất, BioGen, sắp công bố một khám phá mới rất quan trọng - một gien chữa được chứng nghiện ma túy. Khám phá này là bước đầu tiên trong chiến dịch tung ra một sản phẩm thương mại khổng lồ, và nó sẽ thu hút được nhiều nguồn tài chính. Chú anh hiện đang giữ một chức vụ lớn trong công ty và ông ta không muốn quyền lực ở vị trí của mình bị mấy tay đầu tư khác làm loãng đi. Ông ta muốn bọn họ phát sợ mà bỏ chạy.”

“Ừ...”

“Bằng cách tung tin xấu từ BioGen ra ngoài.”

“Tin xấu gì chứ?”

“Hiện tại,” Maria Gonzales nói, “sản phẩm thương mại quan trọng nhất của BioGen bao gồm một họ tế bào có tên là hệ Burnet mà công ty mua từ UCLA. Hệ tế bào này sản xuất ra cytokin, một chất quan trọng trong điều trị ung thư.”

“Ừ...”

“Để mấy hệ tế bào đó nhiễm bản sẽ là tai họa lớn.”

Cô ta thò tay vào trong ví mang ra một chai nhựa nhỏ đựng một loại thuốc nhỏ mắt có nhãn hiệu nổi tiếng. Chai này chứa một chất lỏng trong suốt. Cô ta vặn mở nắp và nhỏ một giọt duy nhất lên năm đầu ngón tay của tay kia. “Hiểu gì không?”

“Hiểu,” hắn nói.

“Mỗi ngón một giọt. Để cho khô.”

“Ừm.”

“Vào trong BioGen. Mấy cái thẻ trượt của anh còn hoạt động đấy. Kiểm tra cơ sở dữ liệu để tìm địa điểm lưu trữ và tìm ra những tủ khóa có chứa họ tế bào Burnet. Số lưu trữ có trên thẻ này.” Cô ta trao cho hắn một tấm thẻ nhỏ có số BGOX6178990QD. “Trong đó có mấy mẫu mô đông lạnh và lồng ấp trực tiếp trong ống nghiệm. Anh tới mỗi lồng và... chỉ cần chạm vào lồng thôi.”

“Chạm vào thôi ư?” Brad nhìn chai thuốc. “Thứ kia là gì hả?”

“Một thứ không làm hại anh. Nhưng mấy cái tế bào thì lại không thích.”

“Camera an ninh sẽ thu hình tôi. Lần trượt thẻ nào cũng bị ghi lại. Người ta sẽ biết ai làm.”

“Sẽ không biết nếu anh vào đó trong khoảng một hai giờ sáng. Tất cả các hệ thống đều ngưng hoạt động để tiến hành sao lưu dữ liệu.”

“Không, đâu có chuyện đó.”

“Có đây. Chỉ tuần này thôi.”

Brad lấy chai nhựa từ tay cô ta rồi lật ngược nó lại trong tay mình.

“Cô phải biết là,” hắn nói, “họ cũng lưu trữ họ tế bào đó ngoài công ty nữa.”

“Chỉ cần làm những gì chú anh yêu cầu là được rồi,” cô ta nói, “Mấy chuyện còn lại để ông ấy lo.” Cô ta đóng ví lại. “Còn chuyện này nữa thôi. Không được gọi điện hay liên lạc với chú anh về chuyện này hay bất cứ chuyện gì khác. Ông ta không muốn để lại *bất kỳ* dấu vết liên lạc nào giữa anh và ông ta. Rõ không?”

“Rõ rồi.”

“Chúc may mắn. Và thay mặt cho chú anh, cảm ơn anh.” Cô ta bắt tay hắn lần nữa rồi rời khỏi căn phòng.

RÓT CUỘC KHÔNG CÓ CHUYỆN NGƯỜI TÓC VÀNG SẼ BỊ TUYỆT CHỦNG

BBC đăng chuyện bịa đặt

mà không xác minh thông tin

Không có nghiên cứu nào của WHO,

không có nghiên cứu nào của nhóm người Đức

Một chuyện đùa tởm hại về người tóc vàng suốt 150 năm qua

Tổ chức Y tế Thế giới (WHO) hôm nay phủ nhận chuyện đã từng thực hiện hay công bố nghiên cứu nào tiên đoán sự diệt vong của gien tóc vàng, theo người phát ngôn của tổ chức thuộc Liên Hiệp Quốc này, “WHO không biết những tin tức này đã phát sinh như thế nào nhưng muốn nhấn mạnh rằng chúng tôi không bày tỏ quan điểm gì về sự tồn tại của người tóc vàng ở tương lai.”

Theo tờ *Washington Post*, câu chuyện của BBC bắt nguồn từ chuyện của một hãng thông tấn của Đức. Câu chuyện đó lại dựa trên một bài báo được đăng hai năm trước trên tạp chí phụ nữ *Allegra* của Đức, bài báo này trích dẫn một nhà nhân chủng học WHO làm nguồn cung cấp tin. Nhưng hồ sơ về nhà nhân chủng học này lại không tồn tại.

Giáo sư truyền thông Len Euler tại Đại học Georgetown nói rằng chỉ cần các biên tập viên của BBC thực hiện việc xác minh thông tin, dù chỉ ở mức tối thiểu thôi, thì câu chuyện này đã không được đăng rồi. Một số nhà quan sát truyền thông lưu ý rằng các hãng thông tấn giờ đây không còn xác minh tin tức nữa. “Chúng ta chỉ đăng các thông cáo báo chí lên báo rồi chuyển sang làm việc khác,” một phóng viên nhận xét. Một phóng viên khác xin giấu tên nói, “Chúng ta cần thừa nhận đây là một câu chuyện hay. Sự chính xác sẽ giết chết câu chuyện.”

Điều tra bổ sung của trang web về Snopes.com phanh phui ra nhiều

phiên bản khác nhau về câu chuyện người tóc vàng từ một trăm năm mươi năm trước cho tới thời Abraham Lincoln. Để củng cố độ tin cậy của câu chuyện, mỗi phiên bản đều đưa vào tính hợp lệ của khoa học. Một ví dụ điển hình có từ năm 1906:

NGƯỜI TÓC VÀNG NHẤT ĐỊNH SẼ BIẾN KHỎI TRÁI ĐẤT

Thiếu tá Woodruff rung lên hồi chuông báo tử - Đây là chuyện khoa học

Cô gái có mái tóc vàng óng tha thướt đã được định trước số phận, và trong vòng sáu trăm năm nữa, người tóc vàng sẽ tuyệt chủng, số phận của người tóc vàng đã được Thiếu tá C. E. Woodruff báo trước hôm nay trong một bài thuyết giảng tại *Hiệp hội vì sự tiến bộ* của khoa học tại Đại học Columbia...

Rõ ràng người tóc vàng sẽ không tuyệt chủng, và câu chuyện dự đoán sự diệt vong của họ cũng sẽ không kết thúc, bởi lẽ những chuyện này đã lặp đi lặp lại suốt một thế kỷ rưỡi qua mà không dựa vào bất kỳ cơ sở nào, giáo sư Euler nói.

Chương 34

Lynn, vợ của Henry Kendall, thiết kế trang web để kiếm sống, nên thường ở nhà suốt ngày. Khoảng ba giờ trưa, cô nhận được một cuộc, gọi lạ. “Đây là bác sĩ Marty Roberts ở bệnh viện Long Beach Memorial,” một giọng nói vang lên. “Có anh Henry ở đó không ạ?”

“Anh ấy đi xem bóng đá rồi,” cô nói. “Ông có muốn để lại tin nhắn gì không?”

“Tôi gọi tới văn phòng và cả di động nhưng không thấy ai trả lời cả,” giọng của bác sĩ Roberts làm mọi chuyện có vẻ như rất cấp bách.

“Một tiếng nữa tôi sẽ gặp Henry,” Lynn nói. “Anh ấy ổn chứ, bác sĩ Roberts?”

“Ồ tất nhiên rồi, ổn chứ. *Anh ta* hoàn toàn ổn. Cô kêu anh ấy gọi cho tôi được không?”

Lynn nói cô sẽ bảo anh ấy gọi lại.

Một lát sau, Henry về, cô liền đi vào bếp, lúc này anh đang lấy bánh quy và sữa cho đứa con trai Jamie tám tuổi của hai người, Lynn nói, “Anh có biết người nào ở bệnh viện Long Beach Memorial không?”

Henry chớp mắt. “Anh ta gọi à?”

“Trưa nay. Anh ta là ai vậy?”

“Anh ta là bạn học cùng trường với anh. Bác sĩ bệnh lý học. Anh ta nói gì?”

“Không nói gì hết. Anh ta muốn anh gọi lại,” Bằng cách nào đó cô dẫn mình lại được, không hỏi chồng mình chuyện này là thế nào.

“Được rồi,” anh nói. “Cảm ơn em.”

Cô thấy Henry liếc nhìn điện thoại trong nhà bếp, rồi cất bước đi vào phòng làm việc chung của hai người. Anh đóng cửa lại. Cô nghe anh nói nhỏ trên điện thoại. Cô không nghe được anh nói gì.

Jamie đang ăn snack. Tracy, đứa con mười ba tuổi của họ, đang chơi nhạc âm ã trên lầu. Lynn thét vọng lên cầu thang: “Làm ơn chơi nhỏ hơn một chút được không!” Nhưng Tracy không nghe thấy tiếng cô. Chỉ còn cách lên lầu nói con bé bớt làm ồn đi.

Khi cô xuống lầu, Henry đang đi đi lại lại trong phòng khách. “Anh phải đi xa một chuyến,” anh nói.

“Được thôi. Đi đâu cơ?”

“Anh phải đến Bethesda.”

“Có chuyện gì ở NIH ư?” Tổng viện Y tế Quốc gia nằm ở Bethesda. Mỗi năm Henry đến đó một vài lần, để dự hội nghị.

“Ừ.”

Cô nhìn anh bước tới bước lui. “Henry,” cô nói, “anh cho em biết chuyện này là sao được không?”

“Anh chỉ đang tiến hành một nghiên cứu thôi - anh phải đi kiểm tra một thứ - anh chỉ - anh không rõ nữa.”

“Anh phải đến Bethesda mà không biết rõ lý do vì sao phải đến đó ư?”

“Chắc, tất nhiên là anh biết. Chuyện, ờ, có liên quan tới Bellarmino.”

Robert Bellarmino là trưởng khoa di truyền ở NIH và không phải bạn bè gì của chồng cô. “Ông ta thì sao?”

“Anh phải, ừ, giải quyết một chuyện mà ông ta đã làm.”

Cô ngồi xuống ghế. “Henry,” cô nói, “em yêu anh nhưng em thật sự thấy rối tung về chuyện này. Sao anh không kể với em...”

“À,” anh nói, “anh không muốn nói về chuyện này. Anh phải trở lại đó, chỉ có vậy. Một ngày thôi.”

“Anh đang gặp chuyện gì à?”

“Anh đã bảo anh không muốn nói chuyện này mà, Lynn. Anh phải trở lại đó.”

“OK... khi nào đi?”

“Mai.”

Cô gật đầu chậm chậm. “Được rồi. Anh có muốn em đặt vé...”

“Anh đặt rồi. Anh lo xong rồi.” Anh thôi không bước tới bước lui nữa mà đi đến chỗ cô. “Kìa,” anh nói, “anh không muốn em lo.”

“Trong hoàn cảnh này mà muốn em không lo cũng khó.”

“Ồn cả mà,” anh nói. “Chẳng qua có chuyện anh phải lo thôi, sau đó thì sẽ có người khác lo.”

Và anh chỉ nói có vậy.

Lynn đã kết hôn với Henry được mười lăm năm. Họ có với nhau hai mặt con. Hơn ai hết, Lynn biết rõ Henry thường bị tật máy giật và hay để trí tưởng tượng phiêu diêu xa vời. Những bước nhảy sáng tạo khiến anh trở thành một nhà nghiên cứu giỏi cũng chính là những bước nhảy khiến anh trở thành một người có chút gì đó cuồng loạn. Anh có chiều hướng thường xuyên tự mình chẩn đoán ra những căn bệnh mà ai cũng sợ. Cứ vài tuần anh lại đi khám bác sĩ một lần và gọi điện cho bác sĩ còn thường xuyên hơn. Lúc nào anh cũng bị đau, ngứa, nổi mẩn, và những cơn sợ hãi bất chợt làm anh

thức giấc nửa đêm. Anh thôi phồng những lo âu vụn vặt. Một tai nạn nhỏ qua lời kể của Henry cũng nghe như anh đã một lần đứng ở ngưỡng sinh tử vậy.

Vì thế, tuy anh có hành vi khác lạ và chuyển đi tới Bethesda, cô lại xem đó có lẽ là một chuyện vụn vặt. Cô liếc nhìn đồng hồ đeo tay và quyết định đã đến lúc rửa đồng nước chấm mì ống cho bữa tối. Cô không muốn Jamie ăn quá nhiều bánh quy, nếu không nó sẽ ăn tối không được ngon miệng. Tracy lại vận nhạc âm ì hơn nữa. Tóm lại, những việc thường nhật lần át suy nghĩ của cô, đẩy Henry và chuyển đi kỳ lạ của anh ra khỏi tâm trí cô. Cô có nhiều thứ khác phải làm lúc này, và cô bắt tay vào làm.

Chương 35

Henry Kendall rời sân bay Dulles và lái xe về phía Bắc trên tuyến cao tốc số 267, hướng về trạm Linh trưởng ở Lambertville. Gần một tiếng sau anh mới thấy hàng rào dây xích và đồn gác sau cánh cổng đôi. Phía xa cánh cổng, anh thấy đám cây thích khổng lồ che khuất khu liên hợp ở xa tít. Lambertville là một trong những cơ sở nghiên cứu Linh trưởng lớn nhất trên thế giới nhưng Tổng viện Quốc gia lại không công khai sự thật này, kể cả địa điểm của cơ sở. Một phần là do nghiên cứu Linh trưởng liên quan nhiều đến chính trị, và một phần cũng do họ sợ bị những nhà hoạt động xã hội phá hoại. Henry dừng xe ở cổng ngoài, bấm nút, rồi nói, “Henry Kendall” và đọc mật mã của mình. Đã bốn năm rồi anh chưa tới đây, nhưng mật mã vẫn còn hiệu dụng. Anh nghiêng người ra khỏi xe để camera thấy rõ mặt mình.

“Cảm ơn anh bác sĩ Kendall.” Cổng mở. Anh lái xe vào tới cánh cổng thứ hai. Cánh cổng đầu tiên đóng sau lưng anh. Một anh lính gác đi ra và kiểm tra căn cước của anh. Anh nhớ mang máng anh chàng này. “Hôm nay không ngờ anh tới đây, tiến sĩ Kendall.” Anh lính gác đưa cho anh một chiếc thẻ trượt tạm thời.

“Họ muốn tôi dọn đi vài thứ trong tủ khóa trữ đồ ấy mà.”

“Ừ, chắc chắn rồi. Quanh đây mọi thứ ngày càng được kiểm soát chặt chẽ hơn kể từ cái vụ đó, anh biết đấy.”

“Ừ, tôi biết.” Anh ta muốn nói tới Bellarmino.

Cổng trong mở ra và Henry lái xe qua. Anh đi qua tòa nhà hành chính và đi thẳng vào bộ phận lưu giữ. Trước đây tinh tinh ở trong Tòa nhà B. Anh cho rằng chúng vẫn còn ở đó.

Anh mở cửa ngoài rồi trượt thẻ lên cửa phía bên trong. Anh đi dọc theo một lối hành lang dẫn tới phòng giám sát B. Phòng này chứa nhiều màn hình theo dõi, ghi hình tất cả tinh tinh trên hai tầng của bộ phận Linh trưởng. Có

khoảng tám mươi con thú với tuổi đời và giới tính khác nhau.

Trong phòng, người trợ lý thú y đang trực với bộ đồng phục kaki. Còn có cả Rovak, người đứng đầu cơ sở nghiên cứu nữa. Chắc bộ phận an ninh ở công trường đã thông báo cho ông ta biết. Rovak năm mươi tuổi, tóc rậm màu thép, phong cách quân đội. Nhưng ông ta là một nhà khoa học giỏi.

“Tôi vừa tự hỏi khi nào thì anh tới,” Rovak nói. Ông bắt tay. Trông ông có vẻ thân thiện. “Anh nhận được máu chưa?”

“Rồi.” Henry gật đầu.

“Thằng cha Bellarmino ấy đang tức lộn ruột lên đây,” Rovak nói. “Hắn còn chưa tới đây, và chúng tôi nghĩ chúng tôi biết lý do hắn chưa tới.”

“Ý ông là sao?” Henry nói.

“Mình đi dạo đi,” Rovak nói.

Henry xem tờ giấy anh đang cầm. “Tôi đang tìm con cái có số hiệu F-402.”

“Sai rồi,” Rovak nói. “Anh đang tìm con của con mẹ có số hiệu F-402. Nó ở lối này.”

Họ cất bước dọc theo lối hành lang bên hông, hành lang dẫn tới một phòng huấn luyện nhỏ được sử dụng để tiến hành các thí nghiệm huấn luyện thú ngắn hạn. “Ông nuôi nó ở đây à?”

“Bắt buộc phải vậy. Anh sẽ thấy.”

Họ đi vào phòng huấn luyện. Nhìn thoáng qua, nơi đây trông giống như một căn phòng vui chơi của nhà trẻ, với đồ chơi đủ màu sắc ở khắp nơi, thảm màu lục trên nền nhà. Khách bình thường có thể sẽ không để ý là tất cả món đồ chơi đều được làm bằng loại nhựa bền có khả năng chịu va đập cao. Một bên phòng có tường kính thuận tiện cho việc quan sát. Loa trong phòng đang phát nhạc của Mozart.

“Nó thích nhạc Mozart,” Rovak nhún vai nói. Họ đi vào một phòng nhỏ hơn tách ra từ một bên phòng lớn. Một tia nắng từ trên trần rơi xuống. Có một cái chuồng năm nhân năm ở giữa phòng. Ngồi bên trong là một con tinh tinh con, kích thước cỡ một đứa bé bốn tuổi. Mặt con tinh tinh dẹt hơn thường lệ, còn da thì nhợt nhạt nhưng đây rõ ràng là một con tinh tinh.

“Chào Dave,” Rovak nói.

“Chào,” con tinh tinh nói. Giọng nó khàn khàn. Nó quay sang Henry. “Anh có phải mẹ tôi không?” nó nói.

Henry Kendall không biết nói gì. Hàm anh động đậy, nhưng không lời nào thoát ra ngoài được. Rovak nói, “Phải, là anh ta đấy Dave.” Ông quay sang Kendall. “Tên nó là Dave.”

Con tinh tinh đang chăm chú nhìn Henry. Chỉ nhìn chăm chú một cách lặng lẽ, ngồi trong chuồng, ngón tay giữ ngón chân.

“Tôi biết đây là một cú sốc,” Rovak nói. “Thử tưởng tượng thử xem mọi người ở đây thấy sao khi họ phát hiện ra. Bác sĩ thú y suýt ngất xỉu. Chẳng ai biết là nó khác biệt đến như vậy cho đến khi bất thành linh thấy nó; xét nghiệm axit xialic cho kết quả âm tính. Người ta lặp đi lặp lại xét nghiệm vì họ cho rằng hẳn phải có sai sót nào đó. Nhưng đâu có sai sót gì. Rồi sau đó nó bắt đầu biết nói cách đây ba tháng.”

Henry thở dài.

“Nó nói giỏi lắm,” Rovak nói. “Gặp khó khăn chút chút với thì của động từ. Nhưng trước giờ có ai chỉ dẫn gì nó đâu. Thực tế thì trước giờ chẳng ai ở quanh đây được tiếp xúc với nó cả. Anh muốn đưa nó ra ngoài không?”

Kendall ngập ngừng. “Nó có, ờ...” Tinh tinh đôi khi rất dữ dằn và hung hăng; ngay cả một con tinh tinh con cũng có thể gây nguy hiểm.

“Ồ, nhất định rồi, nó dễ bảo lắm. Nó có phải là tinh tinh đâu, đúng không?” Ông mở chuồng. “Ra đây nào Dave.”

Dave ra ngoài một cách lưỡng lự, như một tù nhân vừa được phóng thích. Đường như nó sợ ra khỏi cái chuồng đó. Nó nhìn Henry. “Con sẽ sống chung với mẹ à?”

“Tao không biết nữa,” Henry nói.

“Con không thích cái chuồng đâu.”

Nó rướn người tới nắm lấy tay Henry. “Mình đi chơi đi, được không?”

Anh và nó vào trong phòng chơi, Dave dẫn đường.

Henry nói, “Đây là việc thường ngày của nó à?”

“Phải. Nó có khoảng một tiếng một ngày. Chơi với bác sĩ thú y là nhiều. Lâu lâu cũng chơi với tôi.”

Dave đến đồng đồ chơi rồi bắt đầu sắp xếp chúng thành nhiều hình dạng. Hình tròn, rồi hình vuông.

“Tôi mừng là anh đến đây thăm nó,” Rovak nói. “Tôi nghĩ làm vậy rất quan trọng.”

“Chuyện gì sẽ xảy ra với nó?”

“Anh nghĩ sao hả? Vụ này phạm pháp như chơi đấ Henry. Một con Linh trưởng bậc cao đã chuyển gien ư? Anh biết là Hitler đã tìm đủ mọi cách lai người với tinh tinh rồi. Stalin cũng làm vậy nữa. Có thể nói họ đã xây dựng nên ngành này. Coi nào, Hitler, Stalin, và bây giờ là một nhà nghiên cứu Mỹ ở NIH ư? Không đời nào được đâu, anh bạn.”

“Vậy thì ông định...”

“Đây là một thí nghiệm trái phép. Nó phải ngưng lại thôi.”

“Ông đùa đấ à?”

“Anh đang ở Washington đây,” Rovak nói, “mà ở đây toàn là thuốc nổ chính trị đây. Nguồn tài trợ cho NIH từ chính quyền hiện tại đã chấm dứt từ lâu rồi. Nếu chuyện này lọt ra ngoài thì nguồn tài trợ sẽ bị cắt giảm chỉ còn một phần mười.”

“Nhưng con thú này phi thường quá,” Henry nói.

“Nhưng trái phép. Người ta chỉ quan tâm chuyện đó thôi.” Rovak lắc đầu. “Đừng xử sự cảm tính quá. Anh làm thí nghiệm chuyển gen trái phép mà luật lệ của bang đã ghi rõ là bất cứ thí nghiệm nào chưa được ban giám đốc đồng ý sẽ bị chấm dứt và sẽ không có ngoại lệ nào cả.”

“Ông sẽ, ờ...”

“Moóc phin nhỏ giọt trong tĩnh mạch. Sẽ không có cảm giác gì cả,” Rovak nói. “Anh không cần phải lo. Chúng tôi sẽ chăm sóc tốt cho nó. Và sau khi thiêu rụi xong thì chẳng còn chứng cứ nào cho thấy đã xảy ra chuyện này cả.” Ông gật đầu với Dave. “Sao anh không đi chơi với nó một chút đi? Nó thích ở gần anh lắm. Nó chán tất cả chúng tôi rồi.”

Họ chơi một ván cờ vua theo kiểu ngẫu hứng, sử dụng những khối đồ chơi, nhảy qua nhau trong khi cả hai ngồi trên nền nhà. Henry để ý các chi tiết - đôi tay của Dave, có tỷ lệ như tay người; đôi chân nó cầm nắm được như chân của tinh tinh; đôi mắt nó lốm đốm màu xanh dương; và nụ cười của nó không hẳn giống người, không hẳn giống dã nhân.

“Trò này vui quá,” Dave nói.

“Vui là vì mày đang thắng mà.” Henry không hiểu luật chơi lắm, nhưng anh nghĩ nên để Dave thắng. Với con của mình anh cũng đã làm vậy.

Và rồi anh nghĩ, *Đây là con của mình mà.*

Anh suy nghĩ không được rành mạch lắm, anh biết như vậy. Anh đang hành động theo bản năng. Anh ý thức được bản thân đang chăm chú quan sát

Dave khi nó được đưa trở lại chuồng, ý thức được cách nó bị nhốt lại bằng một cái khóa có phím bấm, ý thức được cách mà...

“Cho tôi bắt tay nó lần nữa,” Henry nói. “Mở chuồng ra lần nữa đi.”

“Này,” Rovak nói, “đừng làm vậy với chính mình. Với nó cũng đừng.”

“Tôi chỉ muốn bắt tay nó thôi mà.”

Rovak thở dài mở khóa. Henry quan sát 01-05-04.

Anh bắt tay Dave và nói lời tạm biệt.

“Mai mẹ có đến nữa không?” Dave nói.

“Không lâu nữa sẽ đến.” Henry nói.

Dave ngoảnh mặt đi, không nhìn Henry khi anh khởi phòng và đóng cửa lại.

“Nghe này,” Rovak nói, “anh phải thấy mình may mắn là đã không bị truy tố và tống vào tù. Bây giờ đừng có đại dốt chuyện này nữa. Chúng tôi sẽ lo vụ này. Anh cứ tiếp tục công việc của mình đi.”

“Được rồi.” Henry nói. “Cảm ơn ông.”

Anh yêu cầu được ở lại trạm nghiên cứu để chờ tới giờ bay về nhà; họ đưa anh vào phòng có trạm cuối dành cho nghiên cứu viên. Anh dành cả buổi trưa để đọc tư liệu về Dave và tất cả các chú thích trong tập tin của mình. Anh in cả tập tin ra. Anh đi vòng quanh trạm, đi vệ sinh nhiều lần để lính gác quen với việc thấy anh ra vào nhà vệ sinh trên màn hình.

Rovak ra về lúc bốn giờ, trên lối ra ông ta có ghé qua nói lời tạm biệt. Các bác sĩ thú y và lính gác đổi ca lúc sáu giờ. Lúc năm rưỡi chiều, Henry trở lại phòng huấn luyện và đi thẳng đến phòng của Dave.

Anh mở chuồng.

“Chào mẹ,” Dave nói.

“Chào Dave. Mày có muốn đi chơi xa không?”

“Muốn,” Dave nói.

“Được rồi. Tao bảo làm gì thì mày phải làm đúng như vậy.”

Nghiên cứu viên thường xuyên dạo bộ với những con tinh tinh thuần hóa, đôi khi nắm tay chúng nữa. Henry dạo bộ cùng Dave dọc theo lối hành lang ngoài phòng huấn luyện, với một nhịp độ thư thả, không buồn để mắt tới các máy quay. Anh và nó rẽ trái vào hành lang chính rồi hướng về phía cửa ngoài. Anh trượt thẻ để mở cửa bên trong, dẫn Dave qua, rồi mở cửa ngoài. Đúng như anh dự đoán, không có chuông báo động.

Trạm Lambertville được thiết kế để ngăn ngừa kẻ đột nhập và ngăn không cho mấy con thú thoát ra ngoài, nhưng không được thiết kế để ngăn nghiên cứu viên đem thú ra khỏi trạm. Thật vậy, vì nhiều lí do khác nhau, nghiên cứu viên thỉnh thoảng cần đưa thú ra khỏi trạm mà không phải trải qua quá nhiều thủ tục phiền phức. Và thế là Henry đặt Dave trên sàn xe ở phần ghế phía sau rồi lái tới cổng ra.

Lúc này là giờ đổi ca nên có nhiều xe ra vào. Henry nộp lại tấm thẻ trượt và huy hiệu. Viên lính gác đang trực nói “Cảm ơn tiến sĩ Kendall,” rồi Henry lái xe vào vùng đồi cỏ xanh mơn dâng cuộn cuộn của miền Tây bang Maryland.

“**Anh đang lái xe về ư?**” Lynn nói. “Sao vậy?”

“Chuyện dài lắm.”

“Sao vậy, Henry?”

“Anh không có lựa chọn nào khác. Anh buộc phải lái xe thôi.”

“Henry,” cô nói, “anh cư xử lạ lắm đấy, anh biết không.”

“Đây là chuyện luân thường đạo lý.”

“Chuyện luân thường đạo lý gì chứ?”

“Anh phải có trách nhiệm.”

“Trách nhiệm gì cơ? Chúa ạ. Henry...”

“Em à,” anh nói, “chuyện dài dòng lắm.”

“Câu đó anh nói rồi.”

“Tin anh đi, anh muốn kể cho em nghe mọi chuyện,” anh nói, “anh thật sự muốn lắm. Nhưng chờ anh về nhà đã.”

Dave nói, “Có phải mẹ của mẹ không?”

Lynn nói, “Ai ngồi trong xe với anh vậy?”

“Đâu có ai.”

“Ai đang nói vậy? Cái giọng khàn khàn kia.”

“Thật sự thì anh không giải thích được,” anh nói. “Em phải chờ anh về nhà đã, rồi em sẽ hiểu thôi.”

“Henry...”

“Anh phải đi đây, Lynn. Nhấn mấy đũa nhỏ là anh yêu tụi nó.” Anh đập máy.

Dave đang nhìn anh bằng cặp mắt nhăn nheo. “Lúc này là mẹ của mẹ à?”

“Không phải. Là người khác.”

“Cố ấy có giận không?”

“Không, không giận gì đâu. Mà đói không, Dave?”

“Không lâu nữa sẽ đói.”

“Được rồi, mình sẽ tìm một tiệm bán thức ăn cho khách ngồi trong xe. Nhưng trong khi đó thì mày phải đeo dây an toàn vào đã.”

Dave trông có vẻ lúng túng. Henry tấp xe vào lề rồi kẹp dây an toàn quanh nó. Dây không vừa lắm; Dave chỉ lớn hơn đứa nhỏ một chút.

“Con không thích.” Nó bắt đầu giựt giựt cái dây cài.

“Mày phải đeo dây vào.”

“Không mà.”

“Rất tiếc là phải vậy.”

“Con muốn quay lại.”

“Không thể quay lại được, Dave à.”

Dave thôi không loay hoay với cái dây cài nữa. Nó nhìn ra ngoài cửa xe.
“Tối quá.”

Henry đưa tay chạm vào bộ lông ngắn, vuốt vuốt đầu con vật. Anh thấy được vẻ thư thả của Dave khi anh vuốt ve nó. “Không sao đâu Dave. Giờ thì mọi chuyện sẽ ổn cả thôi.”

Henry lái xe xa khỏi lề và đi về hướng Tây.

Chương 36

“Anh đang nói chuyện gì thế này?” Lynn Kendall nói, mắt nhìn chăm chăm vào Dave đang ngồi im lìm trên sofa trong phòng khách. “Con khỉ này là *con trai* của anh?”

“Ồ thì, không hẳn vậy...”

“Không *hẳn* vậy?” Cô bước tới bước lui quanh phòng khách. “*Nói vậy* nghĩa là cái quái gì hả Henry?”

Hôm nay là một trưa thứ Bảy bình thường. Cô con gái Tracy mới lớn của họ không làm bài tập về nhà mà đang tắm nắng và nói chuyện điện thoại ở sân sau. Em trai của con bé là Jamie thì đang vẩy nước trong bể bơi. Trước đó Lynn đã bỏ cả ngày trong nhà để hoàn tất một công việc sắp hết hạn nộp. Ba ngày vừa qua cô đã rất vất vả với nó, vậy nên cô rất ngạc nhiên khi mở cửa trước và thấy chồng mình bước vào, tay dẫn theo một con tinh tinh.

“Henry? Nó có phải là con của anh hay không hả?”

“Phải, hiểu theo một nghĩa nào đó.”

“Hiểu theo một nghĩa nào đó. Vậy rõ rồi. Tôi mừng là anh nói rõ ràng ra như vậy.” Cô xoay người và trừng trộ nhìn anh. Một ý nghĩ khủng khiếp lóe lên trong đầu cô. “Chờ chút. Chờ chút đã nào. Có phải anh muốn nói với tôi là anh đã quan hệ tình dục với một...”

“Không, không,” chồng cô giơ hai tay lên nói. “Không đâu. Làm gì có chuyện đó. Chỉ là một cuộc thí nghiệm thôi mà.”

“Chỉ là một cuộc thí nghiệm thôi. Chúa ơi. Một thí nghiệm ư? Cuộc thí nghiệm gì hả Henry?”

Con khỉ ngồi co cụm lại, tay nắm các ngón chân. Ngược lên nhìn hai

người lớn.

“Ráng hạ giọng một chút,” Henry nói. “Em làm nó sợ kìa.”

“Tôi làm nó sợ? Tôi làm nó sợ ư? Nó là một con khỉ chết giẫm mà Henry!”

“Đã nhân.”

“Đã nhân, khỉ... Henry, nó định làm gì ở đây hả? Tại sao nó lại ở trong nhà mình?”

“Ừ thì... Anh không... Thực ra thì, nó đến sống chung với mình.”

“Nó đến sống chung với mình. Đùng một cái nó đến. Anh có một đứa con là khỉ mà cũng chẳng bao giờ biết. Đùng một cái nó đến cùng anh. Tuyệt. Rõ lắm rồi. Hết sức rõ ràng. Ai cũng hiểu được mà. Sao trước đây anh không nói cho tôi biết hả Henry? À mà thôi đi, để tạo bất ngờ cũng được. Anh đang lái về nhà cùng với đứa con khỉ của anh nhưng anh sẽ cho em biết chuyện khi anh bước vào nhà. Tuyệt lắm Henry. Tôi mừng là chúng ta đã dự mấy phiên trị liệu về sự thân mật và giao tiếp giữa vợ chồng với nhau.”

“Lynn, anh xin lỗi...”

“Anh lúc nào cũng xin lỗi cả. Henry, anh định làm gì với nó đây? Anh định đưa nó đến sở thú hay sao hả?”

“Con không thích sở thú,” Dave thốt ra lời đầu tiên.

“Tao không hỏi mày,” Lynn nói. “Mày đừng xía vô chuyện này.”

Rồi sau đó cô điếng người.

Cô quay lại.

Cô trân mắt nhìn.

“Nó nói ư?”

“Phải,” Dave nói. “Cô có phải mẹ con không?”

Lynn Kendall không ngắt xiu, nhưng cô bắt đầu run rẩy và khi hai cặp gối cô sụp xuống, Henry đỡ và dìu cô ngồi vào chiếc ghế mà cô thích nhất, nằm đối diện chiếc bàn tiếp khách, sát bên cạnh sofa. Dave không động đậy. Nó chỉ mở mắt thao láo ra nhìn. Henry vào trong bếp lấy cho vợ một ít nước chanh.

“Đây,” anh nói. “Em uống đi.”

“Tôi cần một ly martini.”

“Em à, thời đó đã qua rồi.” Lynn là thành viên của Hội Cai Rượu Vô danh.

“Tôi không biết thời nào là thời nào nữa,” cô nói. Cô đang nhìn Dave chăm chăm. “Nó nói. Con khỉ kia biết nói.”

“Đã nhân.”

“Con xin lỗi đã làm cô xợ,” Dave nói với cô.

“Cảm ơn, ờ...”

“Tên nó là Dave,” Henry nói. “Không phải lúc nào nó cũng phát âm đúng.”

Dave nói, “Thỉnh thoảng người ta bị con làm cho xợ. Họ cảm thấy tệ lắm.”

“Dave,” cô nói. “Không liên quan tới mày đâu cưng. Xem ra mày tử tế lắm thì phải. Liên quan tới hấn kia.” Cô giật ngón cái về phía Henry. “Cái tên ngu si kia kia.”

“Tên ngu xi là gì?”

“Chắc nó chưa bao giờ nghe mấy tiếng chửi thề đâu,” Henry nói. “Em cần phải xem lại lời nói của mình.”

“Sao mình xem lời nói được?” Dave nói. “Lời nói là tiếng ồn mà. Mình không thể xem tiếng ồn được.”

“Tôi chẳng hiểu gì cả,” Lynn ngả sâu vào ghế nói.

“Đó là thành ngữ,” Henry nói. “Một cách nói.”

“Ồ, con hiểu rồi,” Dave nói.

Có một khoảng lặng. Vợ anh thở dài. Henry vỗ cánh tay cô.

“Mẹ có cây không?” Dave nói. “Con thích leo cây.”

Ngay thời khắc đó, Jamie vào nhà. “Mẹ ơi, con cần khăn...” Nó liền ngừng nói và chăm chú nhìn con tinh tinh.

“Xin chào,” Dave nói.

Jamie chớp mắt, rồi bừng tỉnh ngay. “Ê, ngon lành thật!” nó nói. “Tao là Jamie.”

“Tên tôi là Dave. Anh có cây gì để leo không?”

“Có chứ! Cây to lắm! Đi nào!”

Jamie đi về phía cửa. Dave nhìn Lynn và Henry để hỏi.

“Đi đi,” Henry nói. “Không sao hết.”

Dave nhảy khỏi sofa và lon ton đến cánh cửa, theo sau Jamie.

“Sao anh biết là nó không chạy đi luôn?” Lynn nói.

“Anh nghĩ nó không chạy đâu.”

“Vì nó là con anh mà.”

Cánh cửa đóng sập lại. Bên ngoài, họ nghe tiếng cô con gái đang thét.
“Cái gì vậy hả?”

Hai người nghe Jamie nói, “Nó là tinh tinh và bọn em đang leo cây.”

“Em lấy nó ở đâu vậy hả Jamie?”

“Của bố mang về đây.”

“Nó có cắn không?”

Họ không nghe được câu trả lời của Jamie, nhưng qua khung cửa họ thấy cành cây đung đưa. Những tiếng cười khúc khích giòn giã từ bên ngoài.

“Anh định sẽ làm gì với nó đây?” Lynn nói.

“Anh không biết nữa,” Henry nói.

“Chắc, nó không thể ở lại đây.”

“Anh biết.”

“Em đã không nuôi chó trong nhà thì làm sao lại chịu nuôi dã nhân chứ.”

“Anh biết.”

“Vả lại cũng không có chỗ cho nó.”

“Anh biết.”

“Đúng là lộn xộn cả lên,” cô nói.

Anh không nói gì, chỉ gật đầu.

“Chuyện quái quỷ này xảy ra như thế nào hả Henry?” cô nói.

“Chuyện dài lắm,” anh nói.

“Em đang nghe đây.”

Khi bộ gien người được giải mã, anh giải thích, các nhà khoa học khám phá thấy bộ gien của tinh tinh gần như giống hoàn toàn bộ gien người. “Toàn bộ số gien tách biệt hai loài chúng ta,” anh nói, “chỉ là năm trăm gien.”

Dĩ nhiên, con số đó dễ gây ngộ nhận, bởi người và nhím biển cũng có nhiều loại gien giống nhau. Thực tế thì gần như mọi sinh vật trên hành tinh này đều có chung hàng chục nghìn gien giống nhau. Có một nền tảng vĩ đại gắn kết mọi dạng sống, theo phương diện di truyền học.

Vì thế, nhiều người trở nên quan tâm muốn biết điều gì đã tạo ra sự khác biệt giữa các loài khác nhau. Con số năm trăm gien không phải là nhiều, nhưng lại là một lần ranh rất lớn, dường như ngăn cách giữa tinh tinh và con người.

“Nhiều loài có thể lai chéo nhau để sản sinh ra thế hệ lai giống - sư tử và hổ, báo hoa mai và báo đốm Bắc Mỹ, cá heo và cá voi, trâu nước và trâu bò thuần chủng, ngựa vằn và ngựa, lạc đà và lạc đà không bướu. Gấu xám và gấu Bắc Cực thỉnh thoảng cũng giao phối với nhau trong thiên nhiên tạo ra gấu xám Bắc Cực *grolar*. Vì vậy người ta đặt câu hỏi là tinh tinh và người có thể nào lai giống với nhau để tạo ra người tinh tinh hay không. Câu trả lời dường như là không.”

“Có người đã thử rồi à?”

“Đã thử nhiều lần. Bắt đầu từ những năm 1920.”

Nhưng cho dù hiện tượng lai giống không thể xảy ra đi nữa, Henry giải thích, thì người ta vẫn có thể đưa gien người trực tiếp vào phôi tinh tinh để tạo ra một con vật chuyển gien. Bốn năm trước, khi Henry đang nghỉ phép ở

Tổng viện Y tế Quốc gia, lúc đó anh đang nghiên cứu về bệnh tự kỷ, và anh muốn biết những gien nào có thể giải thích cho sự khác biệt về khả năng giao tiếp giữa người và dã nhân. “Vì tinh tinh có thể giao tiếp,” anh nói. “Chúng có nhiều loại tiếng kêu và cử chỉ bằng tay khác nhau; chúng có thể tự tập hợp lại thành những toán săn giết thú cỡ nhỏ cực kỳ hiệu quả. Vì vậy chúng có thể giao tiếp, nhưng không có ngôn ngữ để giao tiếp. Như người bị tự kỷ nặng vậy. Đó là điều làm anh quan tâm.”

“Rồi anh làm gì?” vợ anh hỏi.

Trong phòng thí nghiệm, dưới kính hiển vi, anh đưa gien người vào một cái phôi tinh tinh. Gien của chính anh.

“Gồm cả gien chi phối khả năng ngôn ngữ ư?” cô hỏi.

“Thật ra thì tất cả các gien.”

“Anh đưa vào tất cả các gien của anh.”

“Này, anh chưa bao giờ ngờ là vụ thí nghiệm này lại kéo dài trọn cả chu kỳ,” anh nói. “Lúc đó anh chỉ mong lấy được cái bào thai thôi.”

“Lấy bào thai, không phải con thú ư?”

Nếu bào thai chuyên gien sống được tám chín tuần trước khi thai tự sảy, nó sẽ có đủ mức độ phân hóa để anh có thể mổ ra tìm hiểu và nâng cao kiến thức về khả năng giao tiếp ở dã nhân.

“Anh cứ ngỡ cái bào thai sẽ chết à?”

“Phải. Lúc đó anh chỉ hy vọng nó có đủ...”

“Rồi sau đó anh sẽ mổ toạc cái bào thai ra?”

“Mổ ra, đúng rồi.”

“Mấy cái gien của chính anh, bào thai của chính anh - anh làm như vậy chỉ để có cái gì đó mà mổ ư?” Cô đang nhìn anh như thể anh là quái vật vậy.

“Lynn à, chỉ là thí nghiệm thôi mà. Bọn anh làm mấy thứ này thường...” Anh ngừng nói. Có giải thích hết tất cả cũng chẳng ích gì. “Này,” anh nói, “mấy cái gien đó ngay trong tầm tay anh. Anh chẳng cần ai cho phép mình sử dụng chúng cả. Đó là thí nghiệm mà. Chẳng liên quan gì tới anh.”

“Bây giờ thì có đây,” cô nói.

Câu hỏi mà trước giờ Henry vẫn luôn miệt mài tìm câu trả lời là một câu hỏi rất cơ bản. Tinh tinh và người tách ra từ một tổ tiên chung cách đây sáu triệu năm. Và các nhà khoa học từ lâu đã chú ý thấy tinh tinh giống người nhất ở giai đoạn còn là bào thai. Điều này cho thấy người khác tinh tinh một phần là do sự khác biệt trong quá trình phát triển trong tử cung, có thể xem quá trình phát triển ở người là quá trình đã bị chặn lại ở giai đoạn bào thai ở tinh tinh. Một số nhà khoa học cảm thấy nó có liên quan đến sự phát triển cuối cùng của bộ não người, thể tích của não tăng gấp đôi trong năm đầu sau khi thai nhi lọt lòng. Nhưng điều mà Henry quan tâm là khả năng ngôn ngữ, và để cho khả năng này xảy ra, dây thanh quản phải di chuyển từ miệng xuống cuống họng tạo ra hộp âm. Quá trình này xảy ra ở người, còn ở tinh tinh thì không. Toàn bộ chuỗi sự kiện trong quá trình phát triển diễn ra hết sức phức tạp.

Henry hy vọng có thể thu hoạch được một bào thai chuyển gien và từ đó có thêm một ít kiến thức về tác nhân gây ra sự thay đổi trong quá trình phát triển ở người khiến con người có thể giao tiếp bằng ngôn ngữ. Ít nhất thì đó là kế hoạch thử nghiệm ban đầu của anh.

“Tại sao anh dự tính lấy cái bào thai đó ra rồi lại không làm?” cô hỏi anh.

Bởi vì mùa hè năm đó, nhiều con tinh tinh bị nhiễm viêm não do vi rút gây ra, và những con tinh tinh khỏe mạnh phải được đưa đi nơi khác để cách ly. Chúng được đưa đến nhiều phòng thí nghiệm khác nhau quanh bờ biển phía Đông. “Anh chẳng nghe ngóng được tin gì về cái phôi mà anh cấy cả. Anh tưởng là con mẹ tự sẩy thai tại một cơ sở cách ly ở đâu đó, rồi những chất trong bào thai bị vứt đi. Anh không thể điều tra quá sát sao được...”

“Bởi vì những gì anh làm là phạm pháp.”

“Ừ, thì... Cái từ đó nặng nề quá. Anh cứ tưởng thí nghiệm đã thất bại rồi thì mọi chuyện đã chấm dứt.”

“Chắc không đâu.”

“Ừ,” anh nói. “Chắc không đâu.”

Con mẹ sinh ra một con tinh tinh đủ tháng rồi cả hai mẹ con được đưa trở lại Bethesda. Con tinh tinh sơ sinh trông có vẻ bình thường về mọi phương diện. Da của nó hơi nhợt nhạt, nhất là quanh vùng miệng, nơi không có lông. Nhưng tinh tinh rất đa dạng về lượng sắc tố ở da mà chúng thể hiện. Chẳng ai nghĩ đó là chuyện gì khác lạ cả.

Càng lớn con tinh tinh càng bộc lộ sự bất thường. Gương mặt dẹt lúc đầu không còn nhô ra ngoài theo tuổi nữa. Đặc điểm trên khuôn mặt vẫn có nét của trẻ sơ sinh. Tuy nhiên, không ai đặt nghi vấn về hình dáng của con tinh tinh con cả - cho tới khi trong một lần kiểm tra máu định kỳ họ phát hiện ra con tinh tinh sơ sinh này cho kết quả âm tính đối với enzym axit xialic Gc. Vì tất cả các con dã nhân đều mang enzym này, xét nghiệm này rõ ràng là sai, rồi người ra lập lại xét nghiệm. Một lần nữa, kết quả lại là âm tính. Con tinh tinh sơ sinh này không có enzym đó.

“Không có enzym này là một tính trạng ở người,” Henry nói, “Axít xialic là một loại đường. Không người nào có axít xialic dạng Gc cả. Nhưng dã nhân thì có.”

“Nhưng con sơ sinh này không có.”

“Đúng vậy. Cho nên người ta mới làm một loạt xét nghiệm ADN rồi nhanh chóng nhận thấy rằng con tinh tinh này không có mức độ khác biệt một phần trăm về gien thường thấy giữa người và tinh tinh. Nó có ít dị biệt hơn. Rồi họ bắt đầu ráp các dữ liệu lại với nhau.”

“Rồi so ADN của con tinh tinh này với ADN của tất cả những ai làm việc trong phòng thí nghiệm.”

“Ừm.”

“Và thấy nó khớp với ADN của anh.”

“Ừm. Vài tuần trước văn phòng của Bellarmino có gửi cho anh một mẫu. Anh đoán là để cảnh báo trước cho anh biết.”

“Anh đã làm gì?”

“Mang tới chỗ một người bạn để phân tích.”

“Bạn của anh ở Long Beach?”

“Phải.”

“Còn Bellarmino?”

“Ông ta chẳng qua không muốn chịu trách nhiệm khi chuyện này lọt ra ngoài.” Anh lắc đầu. “Anh đang lái xe và vừa chuyển sang hướng Tây Chicago thì nhận được điện thoại từ gã Rovak này ở phòng thí nghiệm động vật. Ông ta nói là anh tự mình lo chuyện này đi, anh bạn. Thái độ của họ là vậy. Vấn đề của anh, không phải của họ.”

Lynn chau mày. “Tại sao đây không phải là một phát minh lớn chứ? Chẳng phải chuyện này sẽ làm anh nổi tiếng khắp thế giới hay sao? Anh đã tạo ra được một con dã nhân chuyển gien đầu tiên.”

“Vấn đề là,” Henry nói, “anh có thể bị chỉ trích vì chuyện này, thậm chí là bị bỏ tù nữa. Bởi anh chưa được phép của các ủy ban giám sát nghiên cứu Linh trưởng. Bởi NIH bây giờ cấm nghiên cứu chuyển gien trên bất kỳ con vật nào ngoài chuột. Bởi tất cả những tên quái đản và điên khùng chống công nghệ chuyển gien sẽ sẵn sàng khí giới cho chuyện này. Bởi NIH không muốn dính líu gì tới chuyện này và sẽ phủ nhận không biết chuyện này.”

“Vậy là anh không thể cho bất kỳ ai biết Dave đến từ đâu à? Đó là vấn đề đấy Henry, bởi vì anh sẽ chẳng bao giờ giữ Dave làm bí mật mãi được.”

“Anh biết,” anh nói một cách khô não.

“Tracy đang kể lể qua điện thoại cho tất cả bạn bè nghe về con dã nhân bé nhỏ dễ thương trong sân nhà mình đây.”

“Ừ...”

“Đám bạn của nó mấy phút nữa sẽ tới đây đây. Anh làm sao giải thích về Dave cho tụi nó hiểu đây? Bởi vì sau mấy con bé ấy là mấy tay phóng viên.” Lynn liếc nhìn đồng hồ. “Một tiếng, hai tiếng nữa, tối đa. Anh sẽ nói gì đây?”

“Anh không biết nữa. Chắc là... anh sẽ nói công trình được thực hiện ở một nước khác. Ở Trung Quốc. Hay ở Hàn Quốc. Rồi người ta gửi nó qua đây.”

“Rồi Dave sẽ nói gì khi mấy tay phóng viên nói chuyện với nó?”

“Anh sẽ kêu nó không nói chuyện với họ.”

“Phóng viên không để yên chuyện này đâu Henry à. Họ sẽ cắm trại ở ngoài nhà mình cùng với mấy cái ống kính dài ngoằng; họ sẽ vây trực thăng quanh trên đầu. Họ sẽ đáp chuyến bay tiếp theo tới Trung Quốc hay Hàn Quốc để nói chuyện với người thực hiện chuyện này. Rồi khi họ không tìm được người đó... thì sao đây?”

Cô chăm chú nhìn anh rồi bước tới cửa. Cô nhìn ra sân sau, Dave đang chơi với Jamie ngoài đó. Hai đứa la hét và đung đưa hết cây này sang cây khác. Cô im lặng trong chốc lát. Rồi cô nói, “Anh biết gì không, da của nó đúng là khá nhợt nhạt đây.”

“Anh biết.”

“Mặt nó dẹt, gần như là người vậ. Nếu cắt tóc đi thì trông nó sẽ ra sao nhỉ?”

Và thế là hội chứng Gandler-Kreukheim xuất hiện, một hội chứng đột biến di truyền hiếm gặp khiến cơ thể thấp bé, mọc nhiều lông tóc và có những biến dạng trên mặt làm người ta có ngoại hình như dã nhân vậy. Hội chứng này cực kỳ hiếm gặp, trong thế kỷ vừa qua người ta chỉ ghi nhận được bốn trường hợp. Đầu tiên, trong một gia đình quý tộc Hungari ở Budapest vào năm 1923. Hai người con trong gia đình sinh ra có hội chứng này và hội chứng này được một bác sĩ người Áo, bác sĩ Emil Kreukheim, mô tả trong y văn. Hội chứng xuất hiện lần thứ hai ở một đứa trẻ Inuit sinh ra ở miền Bắc Alaska vào năm 1944. Đứa bé thứ ba, một bé gái, sinh ra ở Sao Paulo năm 1957, nhưng chết và nhiễm trùng chỉ vài tuần sau khi chào đời. Năm 1988, đứa bé thứ tư ở Bruges (Bỉ) chỉ xuất hiện trên các phương tiện truyền thông trong một thời gian ngắn và sau đó biến mất. Không ai biết hiện giờ bé đang ở đâu.

“Em thích vụ này đây,” Lynn nói. Cô đang gõ bàn phím máy tính xách tay. “Tên của hội chứng nhiều lông tóc là gì vậy? Chứng nhiều lông tóc trong gia đình ấy?”

“Chứng đa mao,” Henry nói.

“Phải đấy.” Cô tiếp tục đánh máy. “Vậy Gandler-Kreukheim có liên quan đến... chứng đa mao. Chính xác là... chứng langinosa đa mao bẩm sinh. Và bốn trăm năm vừa qua chỉ có năm mươi ca được ghi nhận.”

“Em đang đọc những thông tin ấy, hay đang viết ra những thông tin ấy đấy?”

“Cả hai.” Cô ngả người. “Được rồi,” cô nói, “bây giờ em chỉ cần chùng này thôi. Anh nên đến nói cho Dave biết.”

“Cho nó biết chuyện gì?”

“Nói cho nó biết nó là người. Mà không nói thì chắc nó cũng nghĩ nó là người rồi.”

“Được rồi.” Khi Henry bước đến cánh cửa, anh nói. “Em thật sự nghĩ sẽ có tác dụng à?”

“Em biết sẽ ổn mà,” Lynn nói. “California có luật ngăn cấm xâm phạm đời tư của những trẻ đặc biệt. Nhiều đứa trẻ trong số đó có những dị tật rất nghiêm trọng. Chỉ lớn lên và đi học không thôi cũng đã là thách thức với chúng rồi, nói gì tới gánh nặng bị báo chí soi mói thêm. Báo chí mà làm vậy sẽ bị phạt nặng. Họ không dám đâu.”

“Chắc vậy,” anh nói.

“Hiện tại thì đây là cách tốt nhất mình có thể làm,” cô nói. Cô lại gõ bàn phím.

Anh đứng trước cửa. “Nếu Dave là con người,” anh nói, “thì mình không thể gửi nó tới rạp xiếc được.”

“Ồ không đâu,” Lynn nói. “Không, không, Dave sống với chúng ta. Bây giờ thì nó là thành viên gia đình rồi - cũng nhờ anh đây. Mình không có lựa chọn nào khác.”

Henry đi ra ngoài. Tracy và mấy đứa bạn của con bé đang đứng dưới cây, tay chỉ vào trong đám cành lá. “Nhìn con khỉ kia kìa! Nhìn nó kìa!”

“Không,” Henry nói với chúng. “Nó không phải là khỉ đâu. Các cháu cũng đừng làm nó xấu hổ. Dave bị một hội chứng di truyền hiếm gặp...” Rồi anh giải thích, chúng mở to mắt ra nghe.

Jamie có một chiếc giường với tầng phụ có thể kéo ra từ dưới gầm mà nó thường sử dụng khi bạn bè của nó ngủ lại nhà. Lynn kéo giường ra, rồi để Dave ngủ trên đó, bên cạnh Jamie. Lờ cuối của Dave là “Mềm mại quá,” rồi gần như ngay lập tức ngủ say sưa, trong khi Lynn vuốt ve xoa dịu lông của nó, Jamie nói, “Hay quá mẹ ơi. Giống như là có một đứa em trai vậy.”

“Hay thật đúng không,” cô nói. Cô tắt đèn rồi đóng cửa lại. Khi quay lại kiểm tra chúng, cô thấy Dave đã quấn chăn màn thành một vòng tròn quanh người tạo ra một loại tổ ấm ở giữa giường.

“**Không được,**” Tracy đứng chống nạnh trong bếp nói. “Không được, nó không thể sống trong nhà mình được. Sao bố lại làm vậy với con hả bố?”

“Làm gì cơ?”

“Bố biết tại bạn con sẽ nói gì mà. Nó là một con khi giống người mà bố. Khi mũi nó bị nghẹt thì nó khò khè giống như bố vậy.” Nó rơm rớm nước mắt. “Nó có máu mủ với bố chứ gì? Nó có gien của bố mà.”

“Nào, Tracy...”

“Con xấu hổ *quá đi.*” Nó bắt đầu khóc. “Con đâu còn cơ hội trở thành hoạt náo viên năm đầu nữa.”

“Tracy,” anh nói. “Bố chắc là con sẽ có...”

“Năm nay không còn là năm của con nữa rồi bố!”

“Vẫn còn là năm của con mà.”

“Sao mà được chứ khi con có một con khi trong nhà!”

Cô bé đi tới tủ lạnh lấy lon coca rồi trở lại mà vẫn còn thỏn thức. Đúng lúc này thì mẹ cô bước vào. “Nó không phải là khi,” Lynn nói quả quyết. “Nó là một đứa nhỏ bất hạnh bị một chứng bệnh nghiêm trọng thôi.”

“Ôi, đúng quá rồi mẹ.”

“Con tự mình tra cứu đi. Tìm trên Google ấy.”

“Để con tìm!” Vẫn còn thỏn thức, cô bé bước đến chỗ máy tính. Henry liếc nhìn Lynn rồi đến nhìn qua vai cô con gái.

Rối loạn biến dị đa mao được ghi nhận vào năm 1923 (Hungary)

Hội chứng Gandler-Kreukheim vào thứ Hai 01/01/06 lúc 5:05 chiều

Chắc chắn chúng lông tóc nhiều là dấu hiệu phụ sau QT/TD.

Những bệnh nhân người Hungary này không thấy biểu hiện xơ cứng, theo 1923...

Dot.gks.org/9872737/9877676/490056 - 22K - Bản cache - Trang tương tự.

Hội chứng Gandler-Kreukheim - Vụ kiện Inuit (1944)

Vào thời kỳ hỗn loạn trong Thế chiến II, cậu bé người Inuit bị **hội chứng Gandler-Kreukheim** ở thị trấn Sanduk phía Bắc Alaska được điều trị bởi một...

Dot.gks.org/FAQ_G-K_S/7844908Inuit - 41K - Bản cache - Trang tương tự

Gái mại dâm sinh ra đứa con dã nhân ở Bắc Kinh

Tờ *New China Post* ghi nhận một trường hợp trẻ sơ sinh có lông tóc như tinh tinh và tay chân to lớn, mẹ của bé là một cô gái mại dâm người Mông Cổ, người ta cho rằng cô đã giao phối với một con tinh tinh Nga để kiếm tiền. Người ta nghi vấn đây có phải là **hội chứng Gandler-Kreukheim** hay không, một chứng bệnh cực kỳ hiếm...

Dot.gks.org/4577878/9877676/490056 - 66k - Bản cache - Trang tương tự

“Người Khi” Delhi - Một ca Gandler-Kreukheim mới?

Tờ *Hindustan Times* ghi nhận trường hợp một người đàn ông có hình dáng và sự linh hoạt của khỉ, người này có thể nhảy từ mái nhà này qua mái nhà khác, làm cư dân địa phương hoảng sợ. Ba ngàn cảnh sát được điều động đến...

Dot.gks.org/4577878/9877876/490056 - 66K - Bản cache - Trang tương tự

Hội chứng Gandler-Kreukheim - Từ Bỉ

Tám ảnh của cậu bé trông giống khỉ xuất hiện khắp các mặt báo ở Brussels cũng như trong các ấn phẩm ở Paris và Bonn. Sau năm 1989, đứa bé tên Gilles này đã biến mất khỏi sự chú ý của công chúng... (Đã dịch)

Dot.gks.org/4577878/9877676/490056 - 52K - Bản cache - Trang tương tự

Syndrome Gandler-Kreukheim - De la Belgique

Ressemblant à un singe, l'image du jeune garçon est apparue partout dans la presse de Bruxelles comme les publications dispersées à Paris et à Bonn. Après 1989, l'enfant dont le nom était Gilles, est disparu de la vue publique...

Dot.gks.org/4577878/77676/0056/9923.shtml - 36K - Bản Cache - Trang tương tự

“Lúc này con không biết” Tracy nói, mắt chăm chú nhìn màn hình. “Từ xưa đến nay chỉ có bốn năm ca. Thằng bé đáng thương!”

“Nó rất đặc biệt,” Henry nói. “Bố hy vọng con sẽ đối xử với nó tốt hơn.”

Anh đặt tay lên vai Tracy và ngoái nhìn vợ. “Một vài tiếng đồng hồ mà được tất cả thứ này á?”

“Em bận nãy giờ đấy,” cô nói.

Chương 37

Trong phòng hội nghị của khách sạn Hoa Đình ở Thượng Hải, năm mươi phóng viên ngồi tại những chiếc bàn màu lục phủ nỉ, hàng nối hàng. Tất cả máy quay truyền hình nằm ở cuối phòng, và ngồi trên sàn ở phía trước là mấy tay quay phim, cùng với các ống kính chụp xa công kênh của họ.

Ánh đèn flash nhấp nháy liên hồi khi giáo sư Thân Chí Hồng, viện trưởng Viện Sinh hóa và Sinh học Tế bào Thượng Hải (IBCB), bước lên chỗ micro. Trong bộ vest đen, ông Thân trông thật nổi bật, và nói tiếng Anh rất giỏi. Trước khi trở thành viện trưởng của IBCB, ông đã cư ngụ mười năm ở thành phố Cambridge, bang Massachusetts làm giáo sư sinh học tế bào tại Học viện Công nghệ Massachusetts (MIT).

“Tôi không biết mình sắp cho quý vị biết tin tốt hay tin xấu nữa,” ông nói. “Nhưng tôi e đây sẽ là tin làm mọi người thất vọng. Dù có ra sao thì tôi cũng sẽ giải quyết rất ráo một số tin đồn.”

Ông bày tỏ rằng không hiểu vì lý do gì mà tin đồn về nghiên cứu trái đạo đức ở Trung Quốc bắt đầu lan truyền sau “Hội thảo liên hiệp Đông Á lần thứ 12 về nghiên cứu y sinh” ở thành phố Thiệu Hưng, tỉnh Chiết Giang. “Tôi không hiểu tại sao nữa,” ông Thân nói. “Hội nghị hoàn toàn bình thường, và chỉ mang tính chuyên môn thuần túy.” Tuy nhiên, tại hội nghị tiếp theo ở Seoul, phóng viên từ Đài Loan và Tokyo lại hỏi những câu hỏi có chủ đích.

“Do vậy mà Byeong Jae Lee, trưởng khoa sinh học phân tử tại Đại học Quốc gia Seoul đã khuyên tôi nên thẳng thắn trình bày vấn đề này. Ông ấy có kinh nghiệm đối phó với sức mạnh của tin đồn.”

Khán giả cười khúc khích ra chiều hiểu ý. Tất nhiên ông Thân đang nói tới vụ bê bối khắp thế giới xung quanh nhà di truyền học Hàn Quốc nổi tiếng là Hwang Woo-Suk.

“Do đó, tôi sẽ đi thẳng vào vấn đề,” ông nói. “Đã nhiều năm rồi người ta

đồn đại là các nhà khoa học Trung Quốc đang nỗ lực tạo ra một giống lai giữa người và tinh tinh. Theo câu chuyện này thì hồi năm 1967, một bác sĩ giải phẫu tên Cơ Vĩnh Tường làm thụ tinh một con tinh tinh cái bằng tinh trùng người. Con tinh tinh này đang trong tháng thứ ba của thai kỳ thì những người dân tức giận ùn ùn kéo vào phòng thí nghiệm của ông khiến cuộc thí nghiệm phải chấm dứt. Con tinh tinh sau đó qua đời, nhưng người ta cho rằng các nghiên cứu viên tại Học viện Khoa học Trung Quốc bày tỏ mong muốn được tiếp tục nghiên cứu.”

Ông Thân ngừng lại một chút. “Đó là câu chuyện thứ nhất. Câu chuyện này hoàn toàn bịa đặt. Chưa bao giờ có con tinh tinh nào được bác sĩ Vĩnh Tường hay người nào khác ở Trung Quốc làm thụ tinh cả. Cũng chưa có nơi nào trên thế giới có tinh tinh được làm thụ tinh cả. Chuyện này nếu xảy ra thì quý vị phải biết rồi chứ.”

“Sau đó, vào năm 1980, người ta lan truyền một câu chuyện mới nói rằng các nhà nghiên cứu Ý đã thấy phôi người-tinh tinh trong một phòng thí nghiệm ở Bắc Kinh. Tôi đã nghe chuyện này khi còn là giáo sư ở MIT. Tôi yêu cầu được gặp những nhà nghiên cứu Ý nói trên. Không ai tìm được họ cả. Họ luôn là bạn của một ai đó khác.”

Ánh đèn flash nhấp nháy trở lại, ông Thân đứng chờ. Mấy tay quay phim bò quanh chân ông khiến ông khó chịu. Một lúc sau, ông nói tiếp. “Tiếp theo là một câu chuyện vài năm trước kể về một cô gái mại dâm người Mông Cổ sinh ra một đứa bé có những đặc điểm giống tinh tinh. Người ta nói người tinh tinh này nhìn giống con người nhưng lại có rất nhiều lông lá và tay chân rất to. Người tinh tinh này uống whisky và nói chuyện có câu cú đầy đủ. Theo câu chuyện này thì con tinh tinh hiện đang ở trụ sở chính của Cục Không gian Trung Quốc ở quận Triều Dương. Thỉnh thoảng người ta có thể thấy nó ngồi ở cửa sổ đọc báo và hút xì gà. Người ta cho rằng nó sẽ được đưa lên mặt trăng bởi vì đưa người thường lên đó quá nguy hiểm.”

“Câu chuyện này cũng là bịa đặt. Tất cả những chuyện này đều là bịa đặt. Tôi biết chuyện này kể ra có trêu người người khác thì nghe cũng vui tai lắm. Nhưng nó hoàn toàn không có thật. Tại sao tin đồn này lại xuất hiện ở Trung Quốc thì tôi không chắc. Nhất là khi chúng ta đều biết quốc gia có ít quy định nhất về thí nghiệm gen lại là Hoa Kỳ. Ở đó anh có thể làm hầu như chuyện gì cũng được. Chính ở đó, một con vượn được giao phối thành công

với một con vượn mực - loài Linh trưởng bà con xa của người và tinh tinh về mặt di truyền. Kết quả là có nhiều thế hệ con được sinh ra. Chuyện này xảy ra ở Đại học bang Georgia. Gần ba mươi năm trước.”

Sau đó ông ta mời khán giả đặt câu hỏi. Theo biên bản ghi lại:

CÂU HỎI: Tiến sĩ Thân, có phải Hoa Kỳ đang nghiên cứu tạo ra một con tinh tinh lai giống không?

TS. THÂN: Tôi không có lý do nào để nghĩ vậy cả. Tôi chỉ quan sát thấy Hoa Kỳ có ít quy định nhất.

CÂU HỎI: Có thể thụ tinh cho một con tinh tinh bằng tinh trùng người không?

TS. THÂN: Tôi cho là không. Gần một thế kỷ nay người ta đã thử làm vậy. Trở lại những năm 1920, khi đó Stalin ra lệnh cho nhà lai giống động vật nổi tiếng nhất ở Nga làm như vậy để tạo ra một chủng loại chiến binh mới cho ông ta. Nhà lai giống ấy tên là Ivanov và ông ta đã thất bại, rồi bị bỏ tù. Vài năm sau, các nhà khoa học của Hitler cũng thử nghiệm và lại thất bại. Ngày nay chúng ta biết rằng bộ gien của người và của tinh tinh rất gần nhau, nhưng môi trường tử cung lại khác nhau đáng kể. Vì vậy, tôi cho là không thể.

CÂU HỎI: Có thể làm được chuyện này bằng cách chuyển đổi gien không?

TS. THÂN: Chuyện đó rất khó nói. Xét theo lập trường kỹ thuật mà nói thì làm vậy hết sức khó. Còn theo lập trường đạo đức thì theo tôi chuyện đó không khả thi.

CÂU HỎI: Nhưng một nhà khoa học Mỹ đã nộp đơn xin cấp bằng sáng chế cho một con người lai giống rồi mà.

TS. THÂN: Giáo sư Stuart Newman thuộc Đại học Y New York bị từ chối cấp bằng sáng chế cho một giống lai nửa người nửa thú. Nhưng ông ta không tạo ra giống lai nào cả. Tiến sĩ Newman nói ông xin cấp bằng sáng chế để thu hút sự chú ý của dư luận về những vấn đề đạo đức cũ liên quan thôi. Các vấn đề về đạo đức ấy vẫn chưa được phân giải.

CÂU HỎI: Tiến sĩ Thân, ông có nghĩ là cuối cùng thì người ta cũng sẽ tạo được một con vật lai giống không?

TS. THÂN: Tôi triệu tập cuộc họp báo này là để chấm dứt mọi suy đoán chứ không phải làm gia tăng thêm nhiều suy đoán. Nhưng nếu anh nói ý kiến cá nhân của tôi thì tôi nghĩ là sẽ có - cuối cùng thì người ta cũng sẽ làm được thôi.

Chương 38

Ký ức đó ám ảnh Mark Sanger - hình ảnh đó hùng hực trong tâm trí anh, hình ảnh con thú đáng thương ấy bị trói gô trên một bãi biển về đêm ở Costa Rica vô vọng nhìn con báo đốm vồ lấy nó, cắn sứt đầu nó, rồi ăn thịt nó trong khi chân nó vẫn còn giãy đạp yếu ớt. Và cả những tiếng xương bị nghiền răng rắc nữa. Xương đầu của nó.

Mark Sanger đâu ngờ sẽ thấy cảnh tượng khủng khiếp như vậy. Anh đi đến bãi biển ở Tortuguero vì muốn được tận mắt thấy những con rùa luyệt khổng lồ bò lê khỏi đại dương để đẻ trứng trên cát. Là nhà sinh học, anh biết đây là một cuộc di trú vĩ đại mà hành tinh đã chứng kiến qua vô số các niên kỷ. Đám rùa cái đang bận rộn thể hiện một trong những hành động săn sóc con vĩ đại của người mẹ, bò cao lên bãi biển, vùi trứng sâu dưới đất, che trứng bằng những chiếc chân chèo mẹt nhọc, rồi cẩn thận quét sạch đất cát để xóa đi toàn bộ dấu vết cho thấy có trứng bên dưới. Đây là một nghi thức chậm rãi, nhẹ nhàng được thực hiện dưới sự chi phối của những gien đã sống sót từ hàng thiên niên kỷ qua.

Rồi con báo đốm xuất hiện, một vệt đen trong đêm. Và mùa hè vừa qua Mark Sanger hụt hẫng chứng kiến mọi thứ thay đổi. Sự tàn bạo của cuộc tấn công, sự mau lẹ của nó, sự man dã của nó, làm anh sững sốt tột bậc. Nó xác nhận nghi ngại của anh về sự xuống dốc thảm thiết của thế giới tự nhiên. Mọi thứ loài người đang làm trên hành tinh này đã phá vỡ sự cân bằng mỏng manh của tự nhiên. Ô nhiễm, công nghiệp hóa tràn lan, mất môi trường sống - khi động vật phải chen chúc và bị dồn vào góc, chúng thường có những hành vi hung hăng để nỗ lực sinh tồn một cách vô vọng.

Đó là lý giải cho cuộc tấn công ghê tởm mà anh vừa chứng kiến, thế giới tự nhiên đang sụp đổ. Anh đề cập điều này với nhà tự nhiên học rất điển trai Ramon Valdez đi cùng mình. Valdez lắc đầu. “Không đâu, ông Sanger, từ thời bố tôi, ông tôi, ông cố tôi thì đã luôn như vậy rồi. Họ lúc nào cũng nói chuyện báo đốm tấn công vào buổi tối. Đây là một phần của chu kỳ sống.”

“Nhưng bây giờ lại có nhiều vụ báo tấn công hơn,” Sanger nói. “Cũng vì những thứ ô nhiễm...”

“Không đâu, thưa ngài. Chẳng có gì thay đổi cả. Mỗi tháng mấy con báo đốm đó ăn hai tới bốn con rùa. Ta có số liệu từ nhiều năm trước cơ.”

“Sự bạo hành mà ta thấy ở đây *không* bình thường.”

Cách chỗ họ một khoảng ngắn, con báo ấy vẫn đang ăn con rùa mẹ. Xương xấu vẫn kêu lên răng rắc.

“*Bình thường* chứ.” Ramon Valdez nói. “Mọi thứ đều như vậy cả.”

Sanger không muốn nói chuyện đó nữa. Rõ ràng Valdez là người biện hộ cho mấy tay tư bản công nghiệp và những kẻ gây ô nhiễm, chính là những công ty lớn của Mỹ thống trị Costa Rica và những quốc gia Mỹ La tinh khác. Tìm được một người như thế ở đây không có gì đáng ngạc nhiên, bởi lẽ CIA đã kiểm soát Costa Rica hàng chục năm nay rồi. Đây không phải là một quốc gia; đây là một công ty con đem lại hứng thú cho doanh nghiệp Mỹ. Mà doanh nghiệp Mỹ thì cóc thèm để ý đến môi trường.

Ramon Valdez nói, “Mấy con báo đốm cũng phải ăn chứ. Tôi nghĩ thà rùa làm thức ăn cho chúng còn hơn là một đứa nhỏ.”

Chuyện đó, Mark Sanger nghĩ, tùy cách nhìn của mỗi người thôi.

Trở lại ngôi nhà của mình ở Berkeley, Sanger ngồi trong căn gác lửng nghĩ ngợi phải làm gì. Tuy nói với mọi người mình là nhà sinh học, nhưng anh chưa bao giờ được đào tạo chính quy trong ngành này. Anh học đại học được một năm thì nghỉ học để đi làm một thời gian ngắn cho một công ty kiến trúc cảnh quan là Cather and Holly; khóa học về sinh học duy nhất mà anh học là ở trường trung học. Là con của một ông chủ ngân hàng, Sanger sở hữu một quỹ ủy thác kékéch xù và không cần phải làm việc để nuôi sống mình. Tuy vậy, anh lại cần một mục đích trong đời. Của cải, theo kinh nghiệm của anh, gây trở ngại hơn nữa cho công cuộc tìm kiếm giá trị của bản ngã. Và càng lớn tuổi, anh càng thấy khó suy tính chuyện trở lại trường để hoàn tất

bậc đại học.

Gần đây, anh bắt đầu tự định nghĩa mình là một nghệ nhân, mà nghệ nhân thì lại không cần đào tạo chính quy. Thật ra, giáo dục chính quy sẽ gây trở ngại cho khả năng cảm nhận tinh thần thời đại của người nghệ nhân, cho khả năng lướt ngọn sóng thay đổi qua mọi góc ngách của xã hội, và cho khả năng đưa ra phản ứng đối với những thay đổi đó. Sanger suy xét rất thấu đáo mỗi khi đưa ra ý kiến. Anh đọc báo ở Berkeley, thỉnh thoảng đọc những tạp chí như *Mother Jones*, và nhiều tạp chí môi trường khác nhau. Không phải tháng nào cũng đọc, mà chỉ thỉnh thoảng thôi. Đúng vậy, thường thì anh chỉ xem hình ảnh trong đó, đọc lướt qua những câu chuyện. Nhưng để theo dõi tinh thần thời đại thì chỉ cần có vậy.

Nghệ thuật nói về *cảm giác*. Nói về *cảm giác* sống trong thế giới vật chất này như thế nào, giữa những xa hoa lòe loẹt, những lời hứa giả dối, và những thất vọng tột bậc. Điều sai lầm của con người ngày nay là họ lờ đi cảm giác của mình.

Công việc của nghệ thuật chính là làm sống lại những cảm giác chân thật. Là làm con người sững sốt để bùng tỉnh. Đó là lý do tại sao ngày càng nhiều nghệ nhân trẻ sử dụng những kỹ thuật gien và chất liệu sống để tạo ra nghệ thuật. Nghệ thuật ướt, họ gọi nó như vậy. Nghệ thuật mô. Nhiều nghệ nhân giờ đây làm việc toàn thời gian trong phòng thí nghiệm khoa học và loại nghệ thuật được tạo ra từ đó mang tính khoa học rất nổi bật. Một nghệ nhân đã nuôi được bít tết trong đĩa Petri rồi trình diễn màn ăn bít tết trước công chúng. (Người ta nói mấy miếng bít tết ấy ăn dở tệ. Dù sao thì chúng cũng đã được chuyển đổi gien mà. Ặc.) Một nghệ nhân ở Pháp đã tạo ra một chú thỏ con phát sáng bằng cách chèn vào nó gien phát quang từ đom đóm hoặc một con vật khác. Chưa hết, những nghệ nhân khác đã thay đổi màu lông của thú vật, cho chúng trở thành bảy sắc cầu vồng, và đã nuôi cấy được lông nhím trên đầu của một chú cún con dễ thương.

Những tác phẩm nghệ thuật này khơi gợi những cảm giác mạnh mẽ. Nhiều người thấy ghê tởm. Nhưng họ cần phải thấy sự ghê tởm đó, Sanger nghĩ. Họ cần phải cảm nhận sự ghê tởm tương tự như sự ghê tởm mà chính bản thân anh đã từng cảm nhận khi xem một con báo đốm mổ thịt một con rùa mẹ trên bãi biển ở Costa Rica. Sự đòi bại khủng khiếp ấy của tự nhiên, sự man rợ ghê tởm ấy mà anh không thể nào đưa ra khỏi tâm trí.

Và dĩ nhiên, đó chính là lý do để tạo ra nghệ thuật.

Không phải nghệ thuật vì nghệ thuật, mà là nghệ thuật vì mục đích mang lợi ích cho thế giới, nghệ thuật vì mục đích giúp ích cho môi trường. Đó là mục tiêu của Mark Sanger, và anh cương quyết đạt được nó.

BÁC SĨ ĐỊA PHƯƠNG BỊ BẮT VÌ TỘI LẤY CẤP NỘI TẠNG

Có sự dính líu của nhân viên bệnh viện Long Beach Memorial;

Kẻ cắp bán xương, máu, nội tạng

Một bác sĩ nổi tiếng ở bệnh viện Long Beach đã bị bắt giữ vì tội bán nội tạng khai thác trái phép từ tử thi ở bệnh viện Long Beach Memorial. Bác sĩ Martin Roberts, quản trị chính của phòng thí nghiệm bệnh lý, bị cáo buộc đã 143 lần thu hoạch trái phép bộ phận cơ thể từ xác chết rồi bán lại cho các ngân hàng mô.

Barbara Bates, công tố viên quận Long Beach, nói, “Nội dung của cáo trạng như một kịch bản phim kinh dị rở tiền vậy.” Trong cáo trạng, Bates cũng cho rằng bác sĩ Roberts đã giả mạo giấy khai tử, làm giả kết quả xét nghiệm, và cấu kết với các nhà tang lễ và nghĩa trang địa phương để che giấu thời kỳ thống trị đầy sai phạm của mình.

Vụ việc này chỉ là một tình tiết mới nhất trong dịch đào mộ diễn ra khắp nước Mỹ thời nay. Những vụ khác có thể kể đến là vụ “Bác sĩ Mike” Mastromarino, một nha sĩ triệu phú ở Brooklyn (New York), trong suốt khoảng thời gian năm năm đã lấy cấp nội tạng của hàng ngàn xác chết, bao gồm xương của một bệnh nhân chín mươi lăm tuổi tên Alastair Cooke: một công ty y sinh ở Fort Lee (New Jersey) bán bộ phận của Mastromarino cho các ngân hàng mô khắp nước Mỹ; một lò hỏa táng ở San Diego được cho là đã lấy cấp bộ phận cơ thể từ xác chết được gửi ở đó; một vụ khác ở Lake Elsinore (California), nơi bộ phận cơ thể được giữ lạnh trong tủ đá khổng lồ trước khi đem bán; và trung tâm y khoa của UCIA, nơi năm trăm xác chết bị mổ ra và đem bán với giá bảy trăm ngàn đô la, một số xác bán cho công ty Johnson & Johnson.

“Đây là vấn đề toàn cầu,” công tố Bates nói, “Lấy cấp mô cũng đã xảy ra ở Anh, Canada, Úc, Nga, Đức và Pháp. Chúng tôi tin những vụ lấy cấp như thế này ngày nay xảy ra mọi nơi trên thế giới.” Bates nói thêm. “Bệnh nhân rất hoang mang.”

Bác sĩ Roberts cho rằng mình vô tội trước toàn bộ các cáo buộc ở tòa án cấp cao và đã được phóng thích với số tiền bảo lãnh một triệu đô la. Cũng bị truy tố là bốn nhân viên khác của bệnh viện Long Beach Memorial, trong đó có Marilee Hunter, trưởng phòng xét nghiệm gen của bệnh viện.

Quản trị bệnh viện Long Beach Memorial là Kevin McCormick bày tỏ sự sững sốt trước các cáo trạng, và nói rằng “Hành vi của bác sĩ Roberts đã đi ngược lại hình ảnh tiêu biểu của bệnh viện.” Ông nói ông đã yêu cầu rà soát lại toàn diện các quy trình ở bệnh viện và công bố bản báo cáo khi quá trình rà soát hoàn tất.

Các nguyên cáo nói họ đề ý đến những vụ việc này là do một người chỉ điểm tên Raza Rashad mách bảo. Anh Rashad là sinh viên y khoa năm đầu ở San Francisco. Trước đây từng làm việc trong phòng bệnh lý của bác sĩ Roberts, nơi anh đã tận mắt chứng kiến nhiều hoạt động phạm pháp. “Lời khai của anh Rashad rất thiết yếu trong việc xây dựng cơ sở khởi tố vụ này,” Bates nói.

Chương 39

Josh Winkler hồi hải chạy vào phòng nghiên cứu động vật để xem Tom Weller muốn nói gì. “Bao nhiêu con chuột chết vậy?” anh nói.

“Chín con.”

Chín cái xác chuột cứng đờ nằm nghiêng trong chín cái chuồng đặt liền kề nhau làm Josh Winkler bắt đầu vã mồ hôi. “Chúng ta phải mổ chúng ra,” anh nói. “Chúng chết khi nào?”

“Chắc đêm qua,” Tom nói. “Chúng ăn lúc sáu giờ, lúc đó chẳng có biểu hiện gì bất thường cả.” Tom đang nhìn tấm bảng ghi chép.

“Chúng nằm trong nhóm nghiên cứu nào?” Josh nói. Vừa nói vừa lo sợ mình đã biết câu trả lời.

“A-7,” Tom nói. “Nghiên cứu về gien trưởng thành.”

Chúa ơi.

Josh cố giữ bình tĩnh. “Chúng bao nhiêu tuổi rồi?”

“Ừm... để xem. Ba mươi tám tuần và bốn ngày tuổi.”

Ôi Chúa ơi.

Tuổi thọ trung bình của một con chuột bạch là một trăm sáu mươi tuần - tức hơn ba năm một chút. Những con chuột này đây lại chết khi mới được một phần tư số tuổi đó. Anh thở sâu một hơi. “Còn mấy con khác cùng đặc điểm thì sao?”

“Nhóm ban đầu có hai mươi con,” Tom nói. “Giống y hệt nhau, cùng tuổi nhau. Hai trong số đó chết vài ngày trước vì bị nhiễm trùng đường hô hấp.

Lúc đó tôi cũng không nghĩ ngợi gì nhiều. Còn mấy con khác thì... ừm, tốt hơn hết là anh nên tự mình xem.” Anh dẫn Josh đi dọc theo dãy chuồng đến chỗ mấy con chuột còn lại. Tình trạng của chúng rõ ràng ngay trước mắt.

“Lông bờm xồm, không năng động, ngủ li bì, hai chân sau đứng không vững, cơ teo dần, có bốn con bị tê liệt chân sau.”

Josh nhìn trân trân. “Chúng già quá,” anh nói. “Con nào cũng già hết.”

“Phải,” Tom nói. “Không thể làm lẫn được: đây chính là chúng già trước tuổi. Tôi đã quay lại kiểm tra mấy con chết cách đây hai ngày. Một con bị u tuyến yên còn con kia thì bị thoái hóa dây sống.”

“Dấu hiệu lão hóa...”

“Phải,” Tom nói. “Dấu hiệu lão hóa. Rốt cuộc thì cái gien này chắc không phải là sản phẩm kỳ diệu mà Rick đang tin cậy đâu. Gây tử vong sớm như thế này. Gien này sẽ gây tai họa thôi.”

“Anh cảm thấy như thế nào u?” Adam nói khi hai anh em họ ngồi ăn trưa cùng nhau. “Anh thấy khỏe lắm, Josh, nhờ em đấy. Đôi khi anh cũng hơi mệt một chút. Da anh thì khô lắm. Anh còn có vài nếp nhăn nữa, Nhưng anh thấy mình ổn. Sao vậy?”

“Chỉ thắc mắc vậy thôi,” Josh nói, cố hết sức tỏ vẻ thoải mái. Anh cố không nhìn chăm chăm vào người anh của mình. Thực tế thì bề ngoài của Adam đã thay đổi đáng kể. Nếu trước đây anh ấy có một ít tóc bạc ở hai bên thái dương thì giờ đây anh ấy có một mái đầu đầy tóc muối tiêu. Phần tóc trước trán đã thưa nhiều. Phần da quanh mắt và môi nhăn nheo thấy rõ. Trán anh ấy đầy vết hằn sâu. Trông anh ấy già nua hơn nhiều.

Adam chỉ mới ba mươi hai tuổi.

Chúa ơi.

“Không còn, ờ, chơi thuốc nữa à?” Josh hỏi.

“Không, không. Chuyện đó chấm dứt rồi, cảm ơn Chúa,” Adam nói. Anh vừa gọi hamburger, nhưng chỉ sau vài miếng thì đã bỏ chiếc bánh xuống.

“Bánh không ngon hả?”

“Một cái răng bị đau. Anh phải đi nha sĩ.” Adam sờ vào má. “Không phải phàn nàn chứ, thật ra thì anh nghĩ mình nên tập thể dục. Anh cần tập thể dục. Lâu lâu anh lại bị bón.”

“Anh định gia nhập nhóm bóng rổ cũ à?” Josh hào hứng nói. Người anh của anh trước đây có chơi bóng rổ hai lần một tuần với mấy tay chủ ngân hàng đầu tư.

“À, không đâu,” Adam nói. “Anh đang tính chơi tennis đôi, còn không thì chắc là golf.”

“Ý hay đấy,” Josh nói.

Im lặng lấp đầy bàn ăn. Adam đẩy đĩa thức ăn sang một bên. “Anh biết mình trông già hơn,” anh nói. “Em không cần phải giả vờ là không để ý. Ai cũng thấy như vậy mà. Anh hỏi mẹ, mẹ nói bố cũng y như vậy; khi bố ngoài ba mươi thì tự nhiên trông già hơn. Giống như qua một đêm là trở thành như vậy. Nên chắc là di truyền thôi.”

“Ừ, có thể.”

“Sao vậy?” Adam nói. “Em biết chuyện gì à?”

“Em ư? Đâu biết chuyện gì đâu.”

“Tự nhiên hôm nay em lại nằng nặc muốn ăn trưa là sao? Không chờ được hả?”

“Lâu rồi em chưa gặp anh. Vậy thôi.”

“Đừng nói nhảm nữa Josh,” anh nói. “Mày lúc nào cũng nói dối dở như cú ấỵ.”

Josh thở dài, “Adam,” anh nói, “em nghĩ mình nên làm một vài xét nghiệm.”

“Xét nghiệm bệnh gì?”

“Tỷ trọng xương, dung tích phổi. Rồi chụp cộng hưởng từ nữa.”

“Để làm gì? Xét nghiệm mấy thứ này để làm gì?” Anh ta nhìn Josh trân trân. “Để xem có bị lão hóa không ư?”

“Ừ.”

“Anh lão hóa quá nhanh à? Có phải tại cái thuốc xịt gien đó không?”

“Mình phải tìm hiểu xem có phải tại nó không,” Josh nói. “Em muốn gọi cho Ernie.” Ernie Lawrence là bác sĩ gia đình của họ.

“Được, sắp xếp đi.”

Chương 40

Phát biểu tại buổi họp giữa trưa nhằm phổ biến kiến thức cho các nghị viên ở Washington, giáo sư William Garfield thuộc Đại học Minnesota nói, “Dù quý vị có nghe ra sao đi nữa thì chưa ai chứng minh được một gien duy nhất tạo ra một tính trạng duy nhất trong hành vi con người cả. Một số đồng nghiệp của tôi tin là cuối cùng thì người ta cũng tìm thấy mối liên hệ này thôi. Một số khác thì nghĩ chuyện này chẳng bao giờ xảy ra cả. Họ nghĩ rằng sự tương tác giữa gien và môi trường quá phức tạp. Nhưng sao cũng được, chúng ta thấy nhiều báo cáo về những gien mới chi phối cái này, chi phối cái kia trên báo mỗi ngày, vậy mà rốt cuộc chẳng chuyện nào trong số đó là thật cả.”

“Ông đang nói gì vậy?” trợ lý của thượng nghị sĩ Wilson nói. “Còn gien đồng tính thì sao? Cái gien gây ra đồng tính ấy?”

“Một sự liên hệ chỉ mang tính chất thống kê. Không mang tính nhân quả. Chẳng có gien nào chi phối thiên hướng tính dục cả.”

“Còn gien bạo hành thì sao?”

“Chưa được xác minh trong các nghiên cứu sau này.”

“Đã có báo cáo về gien giấc ngủ...”

“Ồ chuột.”

“Gien nghiện rượu?”

“Không có cơ sở.”

“Còn gien tiểu đường thì sao?”

“Cho tới giờ,” ông nói, “chúng ta đã xác định được chín mươi sáu gien có

liên quan đến chứng tiểu đường. Chắc chắn chúng ta sẽ tìm ra thêm nhiều gien khác nữa.”

Có một khoảng lặng chứa đầy sự căng thẳng. Cuối cùng, một trợ lý nói, “Nếu chưa có ai chứng minh được gien gây ra hành vi thì mấy cái thứ nhặng xì này là sao?”

Giáo sư Garfield nhún vai. “Gọi nó là truyền thuyết thành đô vậy. Gọi nó là chuyện hoang đường của truyền thông vậy. Hãy đổ lỗi cho giáo dục công lập trong ngành khoa học. Bởi vì công chúng chắc chắn tin là gien gây ra hành vi. Nói vậy có vẻ có lý lắm. Thực tế thì ngay cả màu tóc và chiều cao cũng không phải là những tính trạng mà gien ấn định. Những chứng bệnh như chứng nghiện rượu thì nhất định là không phải rồi.”

“Chờ một chút. Chiều cao không phải do di truyền ư?”

“Đối với cá thể thì đúng. Nếu anh cao hơn bạn anh thì có lẽ đó là do bố mẹ của anh cao hơn bố mẹ bạn anh. Còn đối với quần thể, chiều cao là một hàm số phụ thuộc vào môi trường. Trong năm mươi năm vừa qua, người châu Âu cứ mười năm thì cao lên hai phân rưỡi. Người Nhật cũng vậy. Thay đổi về gien không thể nhanh như vậy được. Đó hoàn toàn là do tác động của môi trường - chế độ chăm sóc tiền sản tốt hơn, dinh dưỡng tốt hơn, chăm sóc y tế tốt hơn, vân vân. Hơn nữa, người Mỹ trong khoảng thời gian này không cao lên chút nào, ngược lại thì lại thấp hơn một chút, có lẽ là do chế độ chăm sóc tiền sản kém và thói quen ăn vặt. Vấn đề ở đây là mối quan hệ thực sự giữa gien và môi trường rất phức tạp. Các nhà khoa học vẫn chưa hiểu rõ gien hoạt động như thế nào nữa. Thực tế thì người ta cũng chưa ngã ngũ với câu hỏi gien là gì nữa.”

“Ông nói gì cơ?”

“Giữa các nhà khoa học với nhau,” Garfield nói, “không có một định nghĩa duy nhất nào về gien mà tất cả đều đồng ý cả. Có tới tận bốn hay năm định nghĩa khác nhau.”

“Tôi cứ tưởng gien là một phần của bộ gien chứ,” một người nói. “Một chuỗi các cặp bazơ, ATGC, mã hóa một protein.”

“Đó là một định nghĩa,” Garfield nói. “Nhưng định nghĩa đó chưa đủ. Bởi vì một chuỗi ATGC có thể mã hóa cho nhiều protein. Một vài đoạn mã về cơ bản là những công tắc tắt mở những đoạn mã khác. Một vài đoạn mã nằm yên cho đến khi được kích hoạt bởi các kích thích nhất định từ môi trường. Một vài đoạn mã chỉ hoạt động trong một giai đoạn phát triển nào thôi, rồi sau đó không bao giờ hoạt động lại nữa. Những đoạn khác thì tắt mở liên tục xuyên suốt đời người. Như tôi đã nói, rất phức tạp.”

Một bàn tay đưa lên. Một trợ lý của thượng nghị sĩ Mooney, người nhận được nhiều đóng góp đáng kể từ những công ty dược, có câu hỏi. “Thưa giáo sư, tôi cho rằng ý kiến của ông là ý kiến của số ít thôi. Đa số các nhà khoa học không đồng ý với quan điểm của ông về gen.”

“Thật ra thì đa số các nhà khoa học đồng ý với quan điểm này,” Garfield nói. “Và họ có lý do để đồng ý.”

Khi bộ gen người được giải mã, các nhà khoa học giật mình nhận thấy bộ gen chỉ có khoảng ba mươi lăm ngàn gen. Họ đã dự liệu một con số lớn hơn nhiều so với con số đó. Suy cho cùng, một con giun đất thấp hèn đã có hai mươi ngàn gen. Điều đó có nghĩa sai biệt giữa người và giun có thể chỉ là mười lăm ngàn gen. Nếu vậy thì bạn làm sao giải thích được sự khác biệt khổng lồ về độ phức tạp giữa hai loài?

Vấn đề đó biến mất khi các nhà khoa học bắt đầu nghiên cứu sự tương tác giữa các gen. Chẳng hạn, một gen có thể tạo ra một protein, và một gen khác có thể tạo ra một enzym, enzym này cắt ra một phần của protein đó và như vậy thay đổi protein này. Một vài gen chứa nhiều chuỗi mã hóa nằm tách biệt so với nhiều vùng mã vô nghĩa. Gen đó có thể sử dụng bất cứ chuỗi nào trong nhiều chuỗi để tạo protein. Một vài gen chỉ được kích hoạt khi nhiều gen khác được kích hoạt trước, hoặc khi có một số thay đổi về môi trường. Điều này có nghĩa gen nhạy cảm với môi trường, bên trong lẫn bên ngoài con người, và nhạy cảm hơn nhiều so với dự đoán. Và nhiều gen tương tác lẫn nhau có nghĩa là hàng tỷ kết quả khác nhau có thể xảy ra.

“Chẳng có gì đáng ngạc nhiên,” Garfield nói, “khi nói các nhà nghiên cứu đang tiến đến một loại nghiên cứu mà chúng ta gọi là ‘nghiên cứu biểu sinh’. Loại nghiên cứu này xem xét cơ chế tương tác thật sự giữa gen với môi

trường để tạo ra một cá thể mà chúng ta thấy. Đây là một phạm vi nghiên cứu hết sức năng động.” Ông bắt đầu giải thích những chi tiết phức tạp.

Trợ lý Quốc hội từng người một ăn xong rồi rời khỏi phòng. Chỉ vài ba người ở lại, và họ đang kiểm tra tin nhắn trên điện thoại di động.

Người Neanderthal

là những người tóc vàng thủy tổ

Mạnh hơn, có não lớn hơn,

thông minh hơn chúng ta

Đột biến gen đối với màu tóc cho thấy những người tóc vàng đầu tiên là người Neanderthal, không phải người hiện đại. Gen tóc vàng xuất hiện trong một thời gian nào đó ở thời kỳ băng hà Wurm, có lẽ để phản ứng lại hiện tượng thiếu nắng trong kỷ băng hà. Gen này phân bố khắp loài người Neanderthal, những người đa số có tóc vàng, theo các nhà nghiên cứu.

“Người Neanderthal có não lớn hơn não chúng ta một phần năm thể tích. Họ cao hơn chúng ta, và mạnh hơn chúng ta. Họ chắc chắn cũng thông minh hơn.” Marco Svabo, thuộc Viện Di truyền học Helsinki, cho biết. “Thật ra thì, ít ai còn ngờ vực chuyện người hiện đại là một phiên bản chuẩn hóa của người Neanderthal, cũng như loài chó hiện đại là một phiên bản thuần hóa của loài sói, một loài mạnh hơn và thông minh hơn. Người hiện đại là một sinh vật cấp thấp kém giá trị. Neanderthal vượt trội hơn về mặt tư duy và hình thể. Với tóc vàng, xương gò má cao, và những đặc điểm mạnh mẽ, nếu còn tồn tại thì họ sẽ là một loài siêu mẫu.”

“Người hiện đại - gầy và xấu hơn người Neanderthal - theo tự nhiên sẽ bị sắc đẹp, sức mạnh và trí tuệ của người tóc vàng cuốn hút. Có vẻ như một vài phụ nữ người Neanderthal thương hại loài người Cro-Magnon^[15] nhỏ nhoi nên giao phối với giống người này. Đây là một điều tốt cho chúng ta. Chúng ta may mắn mang gen tóc vàng của người Neanderthal, do đó loài người chúng ta không trở nên ngu ngốc tột độ. Dù rằng có hay không có gen này thì chúng ta cũng nhiều lần thể hiện sự ngu ngốc.” Ông nói rằng giả định người tóc vàng là ngu ngốc^[16] là “một định kiến của người tóc sẫm nhằm làm lệch đi sự chú ý đối với những thiếu sót của người tóc sẫm và những thiếu sót này mới là vấn đề

thật sự của thế giới.” Ông nói thêm. “Hãy lập danh sách những con người ngu đần nhất trong lịch sử. Bạn sẽ thấy bọn họ đều có tóc sẫm cả.”

Tiến sĩ Evarð Nilsson, phát ngôn viên của Học viện Marburg ở Đức, một học viện từ lâu đã nỗ lực sắp xếp toàn bộ bộ gen của người Neanderthal thành chuỗi, nói rằng giả thuyết về người tóc vàng rất thú vị. Nilsson nói, “Vợ tôi có tóc vàng, và tôi luôn làm theo những gì cô ấy bảo. Con cái chúng tôi cũng có tóc vàng và cũng rất thông minh. Vì vậy tôi đồng ý là giả thuyết này ít nhiều cũng đúng.”

Chương 41

Những ngày đầu tiên của Dave trong gia đình Kendall diễn ra tốt đẹp đến mức đáng ngạc nhiên. Khi ra ngoài nó đội mũ lưỡi trai, chiếc mũ giúp cải thiện dáng vẻ bề ngoài của nó rất nhiều. Với bộ tóc đã được tỉa tót, cái quần jean kèm giày thể thao và một chiếc áo hiệu Quicksilver, trông nó chẳng có gì khác biệt so với những đứa trẻ khác. Và nó học rất nhanh. Nó có khả năng phối hợp thao tác rất tốt, và dưới sự hướng dẫn của Lynn, nó học viết tên mình một cách dễ dàng. Học đọc có vẻ khó khăn hơn với nó.

Dave chơi giỏi những môn thể thao cuối tuần mặc dù đôi khi việc đó cũng khiến người khác hơi bối rối. Trong một trận Little League ^[17], một cú ném bóng bổng rời khỏi sân bóng bay về phía khu lớp học cao hai tầng; Dave chạy lại đó, leo lên tường, và chụp bóng ở cửa sổ tầng hai. Bọn trẻ chứng kiến chiến công này bằng một cảm giác hâm mộ pha lẫn ghen tức. Làm vậy không công bằng; chúng chỉ muốn thấy cửa sổ vỡ tan ra. Nhưng ngược lại thì ai cũng muốn Dave gia nhập đội bóng chày của mình.

Vì vậy nên Lynn mới ngạc nhiên khi một trưa thứ Bảy nọ, Dave về nhà sớm. Trông nó rất buồn.

“Chuyện gì vậy?” cô hỏi.

“Con không thích nghi được.”

“Thỉnh thoảng ai cũng cảm thấy như vậy mà,” cô nói.

Nó lắc đầu. “Tụi nó nhìn con.”

Cô ngừng lại. “Con không giống mấy đứa trẻ khác mà.”

“Ừm.”

“Tụi nó trêu chọc con à?”

Nó gật đầu. “Thỉnh thoảng.”

“Tụi nó làm gì?”

“Ném đồ. Gọi biệt hiệu của con.”

“Biệt hiệu gì?”

Nó cắn chiếc môi dày của mình. “Nhóc Khi.” Nó rom róm nước mắt.

“Vậy thì tệ quá,” cô nói. “Mẹ tiếc lắm.” Cô gỡ mũ lưỡi trai của nó ra và bắt đầu vuốt đầu và gáy nó. “Mấy đứa nhỏ có khi cũng xấu tính lắm.”

“Thỉnh thoảng cảm xúc của con bị tổn thương,” nó nói. Buồn bã, nó quay lưng về phía cô. Nó cởi áo ra. Cô đưa ngón tay dò khắp đám lông tìm vết bầm và những vết thương khác. Khi làm vậy, cô thấy nó đang thư giãn. Nhịp thở của nó chậm lại. Tâm trạng của nó dường như khá hơn.

Chỉ một lúc sau cô mới nhận ra mình đang chải chuốt cho nó, giống như khi chải chuốt cho nhau ngoài thiên nhiên hoang dã vậy. Con này đưa lưng ra để con kia gỡ gỡ nhặt nhặt trong đám lông tóc.

Cô quyết định sẽ làm như vậy mỗi ngày. Chỉ để cho Dave thoải mái hơn.

Từ khi Dave xuất hiện, mọi thứ trong đời Lynn đã thay đổi. Mặc dù Dave rõ ràng là trách nhiệm của Henry nhưng con tinh tinh này ít có biểu hiện quan tâm đến anh. Nó bị cô thu hút ngay lập tức. Và có gì đó trong cách cư xử của nó, hay trong dáng vẻ của nó - đôi mắt đầy xúc cảm của nó ư? Kiểu cách trẻ con của nó ư? - làm lòng cô dấy lên một mối thương cảm. Cô bắt đầu tìm hiểu về tinh tinh qua sách vở và biết rằng vì tinh tinh cái có nhiều bạn tình khác nhau nên chúng không biết con đực nào là bố của tinh tinh con cả, và do đó tinh tinh không hiểu khái niệm về cha hay tình cha là gì cả. Tinh tinh chỉ có mẹ. Dave có vẻ từng là một đứa trẻ bị ngược đãi, không được người mẹ tinh tinh thực sự của nó chăm sóc. Nó nhìn về phía Lynn với

một sự khao khát không hề giấu giếm và cô đáp lại. Những cảm xúc này rất sâu sắc và hoàn toàn không một ai mong đợi trước cả.

“Mẹ, nó không phải con của mẹ,” Tracy vừa hét lên. Tracy đang ở cái tuổi rất khát khao được bố mẹ chú ý. Con bé rất hay ghen tị với bất cứ thứ gì khiến bố mẹ chú ý tới.

“Mẹ biết, Trace,” Lynn nói. “Nhưng nó cần mẹ.”

“Mẹ! Nó không phải trách nhiệm của mẹ mà!” Con bé đưa hai bàn tay lên với một điệu bộ rất kịch.

“Mẹ biết.”

“Vậy thì mẹ để nó một mình đi được không?”

“Mẹ quan tâm tới nó quá nhiều à?”

“Ừ thì... phải đấy!”

“Mẹ xin lỗi, mẹ không biết.” Cô quàng tay quanh con gái, ôm cô bé vào lòng.

“Đừng coi *con* như khi thế,” Tracy nói rồi đẩy mẹ ra.

Nhưng suy cho cùng hai người đều là Linh trưởng cả. Con người là dã nhân. Càng gần gũi với Dave, Lynn càng ý thức được một sự thật khó chấp nhận về đặc điểm chung giữa người và dã nhân: chải chuốt, đụng chạm, chú ý về hình thể như một nguồn thu giã. Mắt nhìn xuống khi bị dọa dẫm, hoặc khi biểu hiện sự bất mãn, hoặc khi tỏ ý phục tùng. (Khi Tracy chơi với bạn trai của con bé cũng vậy, ve vãn bằng cặp mắt nhìn xuống dưới.) Nhìn thẳng vào mắt có nghĩa là ta đang dọa dẫm, một biểu hiện của sự giận dữ. Da gà nổi lên mỗi khi ta sợ sệt hay giận dữ - cũng chính những cơ da này làm cho lông của một con Linh trưởng xù lên để tạo vẻ bề ngoài lớn hơn trước mỗi hiểm nguy. Ngủ chung với nhau, co cụm lại như trong tổ...

Vân vân và vân vân.

Dã nhân.

Họ đều là dã nhân cả.

Sự khác biệt lớn nhất dường như ngày càng thể hiện rõ ở lông tóc. Mình mấy Dave đầy lông lá; những người xung quanh nó thì lại không như vậy. Theo những gì cô đọc được, quá trình rụng lông xảy ra sau khi con người tách ra khỏi tinh tinh. Lý giải thường đưa ra là đã có thời con người là sinh vật đầm lầy, hay sinh vật ưa nước. Bởi lẽ hầu hết loài thú có vú đều có lông - lớp lông của chúng cần thiết để giúp duy trì nhiệt độ cơ thể. Nhưng thú có vú dưới nước, chẳng hạn cá heo và cá voi, mất đi lớp lông này để di chuyển dưới nước dễ dàng hơn. Và cả con người nữa, con người cũng không còn lớp lông.

Nhưng đối với Lynn mà nói, điều lạ lẫm nhất chính là cái cảm giác khôn nguôi Dave vừa là người vừa không phải người. Cô cũng chẳng biết phải đối phó với cảm giác đó như thế nào nữa. Và mỗi một ngày trôi qua, cảm giác đó lại càng khó dứt bỏ hơn.

VỤ KIỆN GIEN CANAVAN KẾT THÚC

QUY CHUẨN ĐẠO ĐỨC VỀ BẢO HỘ GIEN

GÂY NHIỀU TRANH CÃI

Bệnh Canavan là một rối loạn gen di truyền gây tử vong ở trẻ em trong những năm đầu sau khi sinh. Năm 1982, vợ chồng nhà Dan Greenberg biết tin đứa con trai chín tháng tuổi của họ mắc căn bệnh này. Khi đó do chưa có xét nghiệm gen nên gia đình Greenberg tiếp tục có thêm một đứa con nữa, lần này là một bé gái cũng bị chẩn đoán mang căn bệnh này.

Gia đình Greenberg muốn những gia đình khác tránh được trường hợp đau lòng như gia đình họ nên đã thuyết phục nhà di truyền học Reuben Matalon nghiên cứu cách xét nghiệm bệnh Canavan ở giai đoạn tiền sản. Ông bà Greenberg đã hiến mô của chính mình và của những đứa con đã chết, vận động thu thập mô từ những gia đình mắc bệnh Canavan trên khắp thế giới. Cuối cùng, vào năm 1993, gen gây bệnh Canava đã được tìm thấy. Và các gia đình trên khắp thế giới đã có thể tiến hành xét nghiệm tiền sản miễn phí để phát hiện ra bệnh này.

Điều mà gia đình Greenberg không biết đó là Bệnh viện Nhi đồng Miami đã đăng ký bảo hộ gen này và sau đó đòi hỏi mức phí cao cho các xét nghiệm tiếp theo. Nhiều gia đình trước đây đã góp mô và ngân sách nhằm giúp tìm ra gen này giờ đây không đủ khả năng tài chính để làm xét nghiệm. Năm 2003, gia đình Greenberg và các bên liên đới khác kiện Matalon và Bệnh viện Nhi đồng Miami, cáo buộc họ đã vi phạm giao ước ưng thuận có ý thức, làm giàu bất chính, che giấu các vụ lừa đảo, và biến thủ bí mật kinh doanh. Vụ kiện được dàn xếp ngoài tòa. Hệ quả là, xét nghiệm này càng được phổ biến rộng hơn, mặc dù Bệnh viện Nhi đồng Miami vẫn thu phí. Quy chuẩn đạo đức trong cách hành xử của các bác sĩ và bệnh viện liên quan trong vụ việc này vẫn còn gây nhiều tranh cãi.

NGƯỜI LỚN KHÔNG CÒN TIẾP TỤC

PHÁT TRIỂN NỮA

Nhà nghiên cứu người Anh chỉ trích Giáo dục Chính quy,

các Giáo sư, các Nhà khoa học là “non nớt thấy rõ”

Nếu bạn tin những người trưởng thành xung quanh bạn hành xử như trẻ con, có lẽ bạn đúng. Trong thuật ngữ kỹ thuật, hành vi đó gọi là “hình thái ấu trùng tâm lý”, trong đó hành vi trẻ con vẫn tồn tại trong giai đoạn trưởng thành. Và hiện tượng này đang ngày càng tăng.

Theo bác sĩ Bruce Charlton, nhà tâm thần học tiến hóa tại Đại học Newcastle upon Tyne, ngày nay con người trải qua quá trình lâu hơn để đạt đến độ chín chắn về mặt tinh thần - và nhiều người chẳng bao giờ đạt đến giai đoạn này cả.

Charlton tin rằng đây là sản phẩm phụ ngẫu nhiên của giáo dục chính quy đã tồn tại đến tận những năm hai mươi. “Giáo dục chính quy đòi hỏi người học phải có một trạng thái tâm lý tiếp nhận cái mới như ở trẻ con,” mà trạng thái này “sẽ đối nghịch với quá trình đạt được độ chín chắn về tâm lý” thường xảy ra ở cuối độ tuổi thiếu niên hoặc trong hai mươi năm đầu đời.

Ông lưu ý rằng “các nhà học thuật, giáo viên, nhà khoa học và nhiều chuyên gia khác thường có hành vi non nớt dễ nhận thấy.” Ông gọi họ là những người “khó đoán, không cân bằng trong việc sắp xếp công việc theo mức độ ưu tiên, và có khuynh hướng phản ứng thái quá.”

Xã hội nguyên thủy, như thời kỳ con người còn hái lượm, ổn định

hơn bây giờ và do đó con người đạt tới giai đoạn trưởng thành ở độ tuổi thiếu niên. Ngày nay, với tốc độ phát triển xã hội nhanh chóng và con người ngày càng ít dựa vào sức mạnh thể chất, giai đoạn trưởng thành thường bị trì hoãn, ông nhấn mạnh rằng những cột mốc đánh dấu giai đoạn trưởng thành như tốt nghiệp đại học, hôn nhân, và sinh con đầu lòng nếu trước đây xảy ra ở những độ tuổi nhất định thì ngày nay lại trải dài nhiều chục năm.

Do đó, ông nói, “hiểu theo một ý nghĩa quan trọng về mặt tâm lý, một số người hiện đại chưa bao giờ thực sự trở thành người lớn.”

Charlton cho rằng hiện tượng này có thể mang tính chất thích nghi. “Sự linh hoạt về tác phong, hành vi, và kiến thức mang hơi hướng trẻ con” có thể giúp ích trong việc tìm ra phương hướng giải quyết nhiều biến đổi không ổn định của thế giới hiện đại, một thế giới mà theo lời ông người ta thường xuyên thay đổi công việc, học những kỹ năng mới, dọn tới chỗ ở mới. Nhưng để thích nghi được như vậy con người phải đánh đổi lấy “một nhịp chú ý ngắn, một thôi thúc cuồng điên muốn tìm kiếm những thứ mới lạ, những chu kỳ thay đổi thời trang tùy tiện càng lúc càng thu hẹp, và... một sự nồng nặc về cảm xúc và đời sống tinh thần trong mọi khía cạnh.” Ông nói thêm rằng con người hiện đại “thiếu sự sâu sắc trong tính cách thường thấy trong quá khứ.”

Chương 42

“Ellis,” bà Levine nói, “cái ống đó là gì vậy?”

Con trai bà đang cầm một hộp kim loại màu bạc có một chiếc tách nhựa ở đầu. Anh và mẹ đang trong phòng khách ở nhà bố mẹ ở Scarsdales. Bên ngoài, công nhân đang nện búa vào gara. Sửa chữa lại gara: chuẩn bị để bán căn nhà.

“Cái gì trong cái ống đó vậy?” bà lại hỏi.

“Đây là một loạt thuốc trị liệu mới về gien.”

“Mẹ đâu cần loại thuốc này.”

“Nó phục hồi tuổi xuân cho làn da của mẹ. Làm làn da trẻ lại.”

“Mày đâu có nói với bố mày như vậy,” bà nói. “Mày nói với bố là thuốc này sẽ cải thiện đời sống tình dục của ông ấy.”

“Ờ thì...”

“Ông ấy bảo con làm vậy, đúng không?”

“Không.”

“Nghe này,” bà nói. “Mẹ không muốn cải thiện đời sống tình dục gì ráo. Ngay lúc này đây, mẹ chưa bao giờ hạnh phúc hơn thế.”

“Hai người ngủ trong hai phòng khác nhau mà.”

“Bởi vì bố mày ngáy quá.”

“Thuốc xịt này sẽ giúp mẹ.”

“Mẹ có cần ai giúp đâu.”

“Nó sẽ làm cho mẹ hạnh phúc hơn, con hứa...”

“Mày chẳng bao giờ nghe mẹ nói cả, hồi còn nhỏ mày đã như vậy rồi.”

“Kìa mẹ...”

“Mà mày cũng chẳng bao giờ khá hơn chút nào, cả cuộc đời mày lúc lớn cũng thế.”

“Mẹ, con xin mẹ...” Ellis bắt đầu cúi gập. Suy cho cùng thì đúng ra anh không phải là người cần làm việc này cho mẹ. Người em Aaron của anh mới là người phải làm. Aaron là đứa con cưng của mẹ. Nhưng Aaron nói có hẹn ở tòa. Vì vậy mà Ellis bị kẹt trong tình huống này.

Anh cầm chiếc hộp di chuyển về phía mẹ.

“Tránh xa tao ra, Ellis.”

Anh vẫn tiến lại gần.

“Tao là mẹ mày, Ellis.”

Bà giẫm lên ngón chân anh. Anh rú lên đau đớn và trong chốc lát chộp lấy gáy của mẹ, đẩy cái hộp lên mũi mẹ rồi bóp hộp. Bà vặn mình quằn quại.

“Tao không chịu! Tao không chịu!”

Nhưng bà đang hít thứ thuốc ấy vào. Bà hít thứ thuốc ấy trong nỗ lực chống cự quyết liệt.

“Không, không, không!”

Anh giữ yên cái hộp một lúc. Như thể anh đang siết cổ mẹ vậy, chính cái lực siết ấy, chính cái cảm giác ấy, khi mẹ vùng vẫy trong đôi tay anh. Cảm

giác đó làm anh khó chịu tột cùng. Phần thịt hai bên má của bà cọ vào ngón tay anh khi bà vịn mình chống cự. Anh ngửi thấy mùi phấn trang điểm của mẹ.

Cuối cùng Ellis bước ra xa.

“Sao *mày* dám!” bà nói. “Sao *mày* dám!” Bà hồi hả chạy ra khỏi phòng, mình đầy mồ hôi.

Ellis dựa lưng vào tường. Anh thấy chóng mặt khi phải níu kéo mẹ mình như vậy. Nhưng mình phải làm như vậy, anh tự nhủ. *Mình phải làm như vậy.*

Chương 43

Mọi chuyện chẳng khả quan gì hết, Rick Diehl nghĩ trong lúc đưa tay chùi vệt xúp đặc khoai tây nghiền như trộn đậu trên mặt và ngừng lại để lau cặp kính. Bảy giờ là năm giờ chiều. Căn bếp thật oi bức. Ba đứa con của hắn đang ngồi trong bếp la hét và đánh đấm nhau. Chúng ném mù tạt và gia vị xúc xích nóng vào nhau. Mù tạt vẩy bắn mọi thứ.

Đứa nhỏ nhất, đang ngồi trên chiếc ghế cao, không chịu ăn và phun thức ăn phì phì. Đáng lẽ Conchita phải cho nó ăn nhưng cô ả đã biến đâu mất chiều hôm đó. Từ ngày vợ Rick bỏ đi, Conchita càng lúc càng ít đáng tin cậy. Mấy con nhỏ như vậy rất khoái chơi cùng nhau. Chắc hắn sẽ phải tìm người mới để thay cái cô Conchita làm hắn đau đầu này, và dĩ nhiên cô ả sẽ kiện hắn. Có lẽ hắn nên thương lượng ôn hòa với cô ta trước khi cô ta kiện hắn ra tòa.

“Mày muốn cái này hả? Lấy đi!” Jason, đứa con trai lớn của hắn, giơ bánh mì kẹp xúc xích vào mặt Sam. Sam rũ lên và giả vờ như đang bị nghẹn. Giờ thì chúng đang lẫn lộn trên sàn nhà.

“Bố! Bố! Bắt anh ấy dừng lại! Anh ấy làm con nghẹn chết đây này.”

“Jason, đừng làm em nghẹn nào.”

Jason không để ý. Rick chộp lấy cổ áo nó rồi kéo nó ra khỏi Sam. “Bố nói là không làm em nó nghẹn mà.”

“Con đâu có. Nó muốn con làm nghẹn mà.”

“Con có muốn khỏi coi ti vi tối nay không hả? Không chứ gì? Vậy thì ăn miếng xúc xích của mình đi rồi để em ăn hết miếng của nó.”

Rick nhặt miếng lên cho đứa em ăn, nhưng nó bướng bỉnh ngậm miếng lại, đôi mắt tròn nhỏ nhìn chằm chằm hắn tỏ vẻ chống đối. Hắn thở dài. Điều

gì khiến máy đưa nhỏ ngòi trên ghế cao chẳng những không chịu ăn mà còn ném tất cả đồ chơi xuống sàn cơ chứ? Có lẽ vợ hẳn bỏ đi chẳng phải là ý gì hay ho, hẳn nghĩ.

Nói về chuyện công việc, tình hình còn tệ hơn nữa. Tay bảo vệ cũ của hẳn trước giờ vẫn ăn nằm với con nhỏ Lisa, và bởi vì gã đã ra tù cho nên chắc chắn gã lại tiếp tục làm chuyện đó nữa. Con bé ấy chẳng có đầu óc gì về thị hiếu cả. Nếu Brad bị chứng minh mắc chứng ái nhi, thì công ty sẽ gây chú ý không tốt cho dư luận, mà cho dù có như vậy đi nữa, Rick cũng hy vọng chuyện đó xảy ra. Thần dược của Josh Winkler dường như đang giết người. Josh liều lĩnh quá mức, chưa được phép mà đã tự mình thử nghiệm thuốc trên người, nhưng nếu thằng ấy mà bị bỏ tù thì công ty cũng mang tiếng xấu với dư luận.

Hắn đang bón cho cô con gái ăn thì điện thoại reo. Và mọi thứ trở nên tồi tệ hơn nhiều, hơn rất nhiều.

“Chó đẻ!”

Rick Diehl quay người lại dãy màn hình an ninh. “Tôi không tin nổi,” hẳn nói. Trên màn hình, tên Brad Gordon mà hẳn ghét cay ghét đắng đang trượt thềm mở cửa vào phòng thí nghiệm, tay mó hết đĩa Petri này sang đĩa khác. Từng cử chỉ thận trọng của gã từ phòng thí nghiệm này sang phòng thí nghiệm khác đã được ghi hình. Rick cuộn nắm đấm lại.

“Anh ta vào tòa nhà lúc một giờ sáng,” tay bảo vệ tạm thời nói. “Chắc là anh ta còn thẻ quản trị mà chúng ta không biết bởi vì thẻ của anh ta đã bị vô hiệu hóa rồi. Anh ta đi tới tất cả các điểm lưu trữ rồi làm bản tất cả các mẫu cấy trong họ tế bào Burnet.”

Rick Diehl nói, “Đúng là một thằng đều, nhưng cũng không vấn đề gì. Chúng ta có sao lưu dữ liệu sinh học ngoài công ty mà, ở San Jose, London và Singapore.”

“Thật ra thì, những mẫu dữ liệu ấy hôm qua đã bị lấy mất rồi,” tay bảo vệ tạm thời nói. “Ai đó đã lấy đi mấy cái họ tế bào ấy rồi. Người này được quyền truy cập. Chuyển mã điện tử an ninh.”

“Ai ủy quyền truy cập cho hấn?”

“Ông ủy quyền. Lệnh ủy quyền có nguồn gốc từ tài khoản an ninh của ông.”

“Ôi Chúa ơi,” Hấn xoay người. “Sao lại *như thế* được?”

“Chúng tôi đang tìm hiểu sự việc đây.”

“Nhưng cái họ tế bào ấy,” Rick nói. “Chúng tôi có những chỗ khác...”

“Không may là, hình như...”

“Nhưng chúng ta có các khách hàng đã từng thuê...”

“Tôi e là không.”

“Anh nói gì vậy hả?” Rick nói. Hấn bắt đầu quát tháo. “Anh muốn nói tất cả mẫu mô cấy Burnet khi gió đều biến mất à? Mất sạch à?”

“Theo chúng tôi thấy thì đúng là vậy.”

“Đây đúng là *tai họa* khôn nạn mà.”

“Rõ ràng là vậy.”

“Đây có lẽ là đoạn kết của công ty tôi. Máy cái tế bào đó là lưới bảo hộ của chúng ta. Chúng ta đã trả biết bao nhiêu tiền cho UCLA để có được chúng. Giờ thì anh lại nói là chúng biến mất rồi?” Rick chau mày giận dữ trước hiện thực phũ phàng. “Đây là một vụ tấn công có tổ chức, có phối hợp nhằm vào công ty tôi. Chúng có người ở London và Singapore; chúng đã sắp xếp mọi thứ.”

“Vâng. Chúng tôi tin là vậy.”

“Để hủy hoại công ty tôi.”

“Có khả năng lắm.”

“Tôi cần phải lấy lại mấy họ tể bào đó. Ngay bây giờ.”

“Chẳng ai có cả. Dĩ nhiên trừ một người, là Frank Burnet.”

“Vậy thì chúng ta tìm Burnet.”

“Rất tiếc, hình như ông Burnet cũng đã biến đâu mất rồi. Chúng tôi cũng không định vị được ông ta.”

“Tuyệt,” Rick nói, “Đúng là tuyệt.” Hắn quay sang quát tháo trợ lý của mình. “Đưa mấy tên luật sư chó chết đó đến đây, cả UCLA mẹ kiếp nữa, và đưa mọi người tới đây trước tám giờ tối nay!”

“Tôi không biết liệu...”

“Làm đi!”

Chương 44

Gail Bond trở lại nhịp điệu sống hằng ngày. Cô qua đêm với Yoshi rồi về nhà lúc sáu giờ sáng để đánh thức Evan, cho nó ăn sáng, rồi đưa nó đến trường. Sáng nọ, khi vừa mở cửa vào nhà, cô thấy Gerard đã biến mất. Chiếc lồng nằm giữa lối đi, không con chim nào còn đậu chỗ cành cây. Gail văng tục. Cô đi vào phòng ngủ, lúc này Richard vẫn còn đang ngủ say. Cô lay anh ta dậy. “Richard. Gerard đâu rồi?”

Anh ta ngáp, “Gì cơ?”

“Gerard ấy. Gerard đâu?”

“Anh e là vừa mới có một vụ tai nạn.”

“Tai nạn gì? Anh đã làm gì?”

“Đang lau chuồng trong nhà bếp thì cửa sổ chuồng mở ra. Nó bay mất.”

“Sao mà bay được! Hai cánh của nó đã được xén ngắn rồi mà.”

“Anh biết chuyện đó,” Richard vừa nói vừa ngáp.

“Nó không bay ra.”

“Tất cả những gì anh có thể nói cho em biết là anh nghe Nadezhda la lớn rồi khi anh vào bếp thì thấy con bé đang chỉ ra ngoài cửa sổ. Anh nhìn ra thì thấy con chim đang đập cánh khỏ sở ở dưới đất. Dĩ nhiên anh chạy liền xuống lầu rồi ra đường xem sao nhưng nó đã biến đi đâu mất tiêu.”

Tên khốn nạn đang cố nín cười.

“Richard, chuyện này hết sức nghiêm túc đấy. Nó là một con vẹt chuyên gien. Nếu nó thoát ra nó có thể truyền gien cho những con vẹt khác.”

“Anh nói cho em biết này, đây là tai nạn.”

“Nadezhda đâu rồi?”

“Tối trưa cô ta mới tới. Anh đã cắt giảm giờ làm của cô ta rồi.”

“Cô ấy có di động không?”

“Em muốn cô ấy mà cung.”

“Đừng gọi tôi là cung. Tôi không biết anh đã làm gì với con vẹt xám ấy nhưng chuyện này hết sức nghiêm túc đây Richard.”

Anh ta nhún vai. “Anh không biết phải nói gì với em nữa.”

Dĩ nhiên chuyện này phá hỏng tất cả các kế hoạch của cô. Tháng tới họ định đăng tải thông tin lên mạng và nhất định sẽ có nhiều tiếng la ó khắp thế giới cho rằng tuyên bố của họ không phải sự thật. Giới khoa học sẽ gọi đó là hiệu ứng Clever Hans ^[18], chỉ là bắt chước, Chúa mới biết còn gì nữa. Ai cũng sẽ yêu cầu được chiêm ngưỡng con chim. Và giờ thì con chim đã biến mất.

“Tôi muốn giết Richard quá,” cô nói với Maurice, trưởng phòng thí nghiệm.

“Rồi tôi sẽ mượn luật sư tốt nhất để biện hộ cho cô,” anh ta nói, miệng không mỉm cười. “Cô có nghĩ anh ta biết con chim đang ở đâu không?”

“Chắc biết chứ. Nhưng anh ta sẽ chẳng bao giờ cho tôi biết. Anh ta rất ghét Gerard.”

“Hai người đang đấu tranh giành quyền nuôi dưỡng một con chim đấy.”

“Tôi sẽ nói chuyện với Nadezhda. Nhưng chắc anh ta đã mua chuộc cô ấy rồi cũng nên.”

“Con chim có biết tên cô không? Tên phòng thí nghiệm này? Máy số điện thoại này?”

“Không, nhưng nó thuộc lòng những âm thanh trên bàn phím điện thoại di động của tôi. Trước đây nó thường tạo ra những âm đó bằng một chuỗi tiếng.”

“Vậy thì chắc nó sẽ gọi cho cô thôi, một ngày nào đó.”

Gail thở dài. “Có lẽ.”

Chương 45

Alex Burnet đang theo dõi vụ kiện khó khăn nhất trong sự nghiệp luật sư của mình, vụ cưỡng hiếp một bé trai hai tuổi ở Malibu. Bị can tên Mick Crowley, ba mươi tuổi, một nhà bình luận chính trị ngụ ở Washington. Hấn đang đi thăm người chị dâu thì bất chợt cảm thấy một thôi thúc mãnh liệt muốn quan hệ qua hậu môn với đứa con còn mang tã của cô ta. Crowley là sinh viên trường Yale, giàu có, quen được nuông chiều, là người thừa kế một gia sản trong ngành dược phẩm. Hấn thuê tên luật sư Abe (“It Ain’t There”) Ganzler khét tiếng ở D.C. để biện hộ cho mình.

Hóa ra ở Washington ai cũng biết Crowley ưa thích những vật dụng phục vụ chuyện yêu đương, nhưng Ganzler, như thói quen, thường lệ, thử biện hộ nảy lửa cho vụ kiện trên báo trước phiên xử nhiều tháng, trên đó y liên tục mô tả Alex và mẹ của đứa bé là những “nhà nữ quyền viên vòng” đã dựng lên toàn bộ câu chuyện từ “trí tưởng tượng bệnh hoạn, méo mó của mình”. Hấn mô tả như thế, bất kể cuộc giám định chi tiết mà bệnh viện đã tiến hành trên đứa trẻ, (Dương vật của Crowley tuy nhỏ nhưng vẫn làm rách đáng kể trực tràng của đứa bé mới chập chững biết đi.)

Chính cái lúc cô đang bận điên đầu chuẩn bị cho ngày xử thứ ba thì Amy, trợ lý của Alex, nhắn cho cô biết bố cô đang chờ điện thoại. Cô bắt máy. “Con khá bận, bố à.”

“Không mất nhiều thời gian đâu. Bố sẽ xa nhà một vài tuần.”

“Dạ, được.” Một luật sư khác vào phòng và thả chồng báo số mới nhất xuống bàn cô. Báo *Star* đăng ảnh đứa bé bị cưỡng hiếp, ảnh bệnh viện ở Malibu, và những bức ảnh xấu xí chụp Alex và mẹ đứa bé mắt hiếng lại trong nắng gắt. “Bố định đi đâu vậy?”

“Chưa biết nữa,” bố cô nói, “nhưng bố cần một chút thời gian cho riêng mình. Điện thoại di động chắc không xài được đâu. Khi đến đó bố sẽ gửi thư báo con biết. Gửi thêm một hộp chứa vài thứ nữa. Phòng khi con cần.”

“Được rồi, bố đi chơi vui nhé.” Cô vừa nói chuyện với bố vừa lật qua tờ *L.A. Times*. Nhiều năm nay tờ *Times* đã tranh đấu cho quyền tiếp cận và in ấn tất cả các tài liệu tòa án bất kể là tài liệu sơ bộ, riêng tư, hay chỉ mang tính phỏng đoán. Các thẩm phán ở California hết sức miễn cưỡng niêm phong những tài liệu có liên quan đến địa chỉ của những phụ nữ đang bị dòm ngó, hay những tài liệu mô tả các chi tiết giải phẫu của những đứa trẻ bị cưỡng hiếp. Chủ trương “đăng mọi thứ” của báo *Times* cũng có nghĩa luật sư có thể đưa những luận điệu vô căn cứ và gây sốc vào hồ sơ trước khi ra tòa, vì biết rằng tờ *Times* sẽ cho in những hồ sơ này. Và tờ *Times* luôn luôn đăng những hồ sơ đó. Quyền được biết của công chúng. Phải, công chúng thật sự cần biết chính xác vết rách của đứa nhỏ đáng thương ấy đã ở đó bao lâu...

“Con trụ vững chứ?” bố cô nói.

“Con ổn mà.”

“Bọn họ không làm khó con chứ?”

“Không đâu. Con đang chờ các tổ chức phúc lợi trẻ em giúp, nhưng chẳng thấy họ có tuyên bố nào cả. Im lặng một cách lạ kỳ.”

“Bố chắc con bị sốc vì chuyện đó,” ông nói. “Lão chồn ấy có nhiều mối quen biết chính trị, đúng không? Thằng ngu si ấy. Bố cúp máy đây, Alex.”

“Tạm biệt bố.”

Cô quay lưng đi. Hôm nay sẽ có kết quả giám định ADN nhưng kết quả chưa tới. Những mẫu gửi đi xét nghiệm rất ít ỏi, và cô đang lo không biết mấy cái mẫu ấy sẽ cho thấy điều gì đây.

Chương 46

Ánh đèn nhẹ nhàng mờ dần trong phòng thuyết trình sang trọng ở cơ quan quảng cáo ưu việt Selat, Anney, Koss Ltd. ở London. Trên màn ảnh là quang cảnh một dãy cửa hàng mua sắm của Mỹ, xe cộ nhạ nhòa vụt qua một cụm biển báo đáng thương. Theo kinh nghiệm của mình, Gavin Koss biết hình ảnh này là một công cụ tạo dựng sự đồng điệu tức thời. Bất kỳ thứ gì nhằm chỉ trích nước Mỹ đều chắc chắn sẽ tạo sự đồng điệu.

“Các công ty của Mỹ bỏ tiền ra quảng cáo nhiều hơn bất kỳ quốc gia nào khác trên thế giới,” Koss nói. “Dĩ nhiên, họ buộc phải làm vậy, nếu ta xét đến chất lượng sản phẩm của Mỹ...”

Những tiếng cười ranh mãnh trôi dạt trong bóng tối.

“Và sự sành sỏi của những ai ưa chuộng hàng Mỹ.”

Có tiếng cười nhẹ và kìm nén.

“Như một trong số những nhà bình luận gần đây của chúng tôi đã lưu ý, phần lớn người Mỹ không thể tìm được mông của mình bằng hai tay.”

Tiếng cười mở rộng, họ bắt đầu có hứng thú với anh ta.

“Một dân tộc thô thiên, không có văn hóa, càng trôi dạt sâu vào nợ nần bao nhiêu thì càng vỡ lung nhau bấy nhiêu.” Như thế cũng đủ rồi, anh nghĩ. Sau đó anh đổi giọng: “Nhưng điều mà tôi muốn mọi người chú ý chính là lượng thông tin quảng cáo, như quý vị có thể thấy ở đây, được sắp xếp ở không gian dọc theo đường cao tốc. Và mỗi phương tiện chạy ngang qua đều đang bật radio, do đó nhiều thông điệp quảng cáo hơn lại được gửi đi. Thực tế, theo ước tính thì người Mỹ mỗi ngày nghe ba ngàn tin quảng cáo - hoặc có lẽ đúng hơn, họ chẳng nghe thông điệp nào cả. Các nhà tâm lý đã xác định là lượng thông tin này tạo ra một loại thuốc gây mê, theo thời gian thì nó sẽ ngấm sâu vào cơ thể. Trong một môi trường truyền thông đã bão hòa

thì tất cả các thông điệp này đều mất tác dụng.”

Hình ảnh chuyển sang cảnh Quảng trường Times về đêm, rồi thành phố Shinjuku ở Tokyo, rồi khu phố Piccadilly ở London. “Sự bão hòa giờ đây có ở khắp thế giới. Những bảng quảng cáo khổng lồ, như màn ảnh rộng, xuất hiện ở quảng trường công cộng, dọc theo đường cao tốc, ở ga xe điện ngầm, ga xe lửa. Chúng ta đặt màn hình quảng cáo ở những nơi đông khách mua hàng như trong cửa hàng bán lẻ. Trong nhà vệ sinh. Trong phòng chờ, quán rượu, và nhà hàng. Trong phòng chờ ở sân bay và ở trên máy bay.”

“Chưa hết, chúng ta còn sử dụng cả những không gian cá nhân. Logo, nhãn hiệu, và khẩu hiệu xuất hiện trên những đồ vật bình thường từ dao cho tới chén đĩa rồi trên cả máy vi tính. Chúng xuất hiện trên tất cả các đồ vật chúng ta sở hữu. Người tiêu dùng mang logo trên áo, túi xách tay, giày, nữ trang. Thực tế thì hiếm có ai xuất hiện ở nơi công cộng mà không mang theo những thứ này. Cách đây ba mươi năm, nếu có ai tiên đoán rằng tất cả cư dân toàn cầu sẽ tự biến mình thành những tấm biển quảng cáo di động đi khắp nơi quảng cáo sản phẩm, thì ý tưởng đó sẽ được coi là viễn vông. Tuy nhiên, giờ đây chuyện này đã xảy ra rồi đấy.”

“Kết quả là một sự tràn ngập hàng hóa đầy tính hình tượng, một sự mệt mỏi về giác quan, và một sự giảm sút về tác động. Ta có thể làm gì bây giờ? Làm thế nào ta có thể tiến về phía trước trong thời đại mới mẻ về công nghệ này? Câu trả lời có thể được cho là dị giáo, nhưng nó chính là *đây*.”

Màn ảnh chuyển sang cảnh rừng rậm một cách ngoạn mục. Những cái cây khổng lồ vươn lên trời, bóng cây ở phía dưới. Sau đó là một đỉnh núi phủ tuyết. Một hòn đảo nhiệt đới, một hình vòng cung làm bằng cát, một thứ nước trong lành, đám cây cọ. Và cuối cùng là một rặng đá ngầm dưới nước, với mấy con cá đang bơi lội giữa những ngọn san hô và đám bọt biển.

“Thế giới tự nhiên,” Koss nói bằng một giọng đều đều và nghiêm túc, “hoàn toàn không cần quảng cáo. Thế giới tự nhiên chưa bị thuần hóa. Chưa bị biến thành thuộc địa của ngành thương mại. Nó vẫn còn trinh nguyên.”

Từ trong bóng tối: “Vấn đề chẳng phải nằm ở đó còn gì?”

“Tri thức truyền thống sẽ cho là vậy. Phải đấy. Nhưng tri thức truyền

thông luôn bị lỗi thời. Bởi lẽ trong khoảng thời gian nó trở thành quy ước - tức là một điều mà mọi người đều tin là đúng - thì thế giới đã dịch chuyển ít nhiều rồi. Tri thức truyền thống là tàn dư của quá khứ. Và trong trường hợp này nó đúng là vậy.”

Trên màn ảnh, rặng san hô ngầm bất thành linh được gắn vào những nhãn hiệu quảng cáo. Trên những nhánh san hô hiện lên dòng chữ BP CLEAN. Một đàn cá nhỏ ngoe nguẩy bơi qua, mỗi con đều nhấp nháy chữ VODAPHONE, VODAPHONE. Một con cá mập trườn tới với chữ CADBURY khắc quanh mồm. Một con cá hà đờn ^[19] với hàng chữ màu đen LLOYDS TSB GROUP bơi qua những ngọn san hô sọ, dọc theo rãnh có chữ SCOTTISH POWER màu cam. Và, sau cùng, một con chạch *moray* thò đầu ra khỏi một cái hốc. Trên hoa văn da xanh xanh của nó có ghi chữ MARKS & SPENCER.

“Hãy nghĩ tới các khả năng,” Koss nói.

Khán giả sửng sốt theo dõi - như anh đã tiên liệu trước. Anh tiếp tục lập luận của mình.

Chuỗi ảnh trong bài trình bày giờ đây hiện lên cảnh sa mạc, với những chóp đá màu đỏ vươn lên tương phản với nền trời xanh thẳm gọn mây. Một lúc sau, những đám mây kết lại thành một đám mây lớn mù sương lơ lửng giữa khung cảnh, trên đó có ghi:

BP CÓ NGHĨA LÀ NĂNG LƯỢNG SẠCH.

“Những chữ cái đó,” Koss nói, “cao hai trăm bảy mươi tư mét. Chúng đứng cao so với khung cảnh bốn trăm lẻ hai mét. Những chữ này rất rõ đối với mắt trần và rất đẹp trên ảnh. Vào hoàng hôn, những chữ này tuyệt đẹp.” Hình ảnh thay đổi. “Ở đây, quý vị thấy được hình dáng của những chữ này như thế nào khi mặt trời lặn - chữ cái đổi từ trắng sang hồng, sang đỏ, rồi cuối cùng sang màu chàm sẫm. Vì vậy nó có một tổ chất, một cảm giác của

một thành tố tự nhiên trong khung cảnh tự nhiên.”

Anh trở lại bức ảnh mây giữa ban ngày lúc đầu, “Những chữ này được tạo ra do sự phối hợp giữa các hạt nano và vi khuẩn *clostridium perfringes* đã được chuyển gien. Bức ảnh này như là một đám lầy nano vậy, anh sẽ hiện rõ trên không trung trong một khoảng thời gian biến thiên, tùy vào điều kiện thời tiết - cũng giống như bất cứ đám mây nào thôi. Có thể nó chỉ xuất hiện trong vài phút. Vào những lúc khác có thể nó xuất hiện trong một tiếng. Nó có thể xuất hiện trong nhiều đợt...”

Trên màn ảnh, những đám mây mượt mà trở thành khẩu hiệu của BP, liên tục biến đổi không ngừng từ dạng mây này đến dạng mây khác, trải dài cho tới tận chân trời. “Tôi nghĩ mọi người sẽ nhận ra tác động của môi trường mới này. Môi trường *tự nhiên*.”

Anh đã tiên liệu sẽ có tiếng vỗ tay tự phát tán thưởng những hình ảnh ấn tượng này, nhưng sự im lặng vẫn tràn ngập trong bóng tối. Tuy nhiên, chắc chắn giờ đây họ sẽ có một phản ứng nào đó. Một mẫu quảng cáo vô hạn tuần hoàn treo trên bầu trời ư? Chắc chắn nó phải khuấy động họ chứ.

“Nhưng những đám mây này là một trường hợp đặc biệt,” anh nói.

Anh trở lại bức ảnh dưới nước, cá di chuyển tới rặng san hô. “Trong trường hợp này,” anh nói, “bảng hiệu và mẫu quảng cáo do chính các sinh vật sinh ra, qua quá trình biến đổi gien trực tiếp của mỗi loài. Chúng tôi gọi đây là quảng cáo genomic. Để chiếm được môi trường mới này, tốc độ có tầm quan trọng rất lớn. Các loài cá san hô thường thấy ở những vùng nước thu hút du khách có số lượng rất giới hạn, Một số loài cá phát sáng hơn những loài cá khác. Nhiều loài hơi tẻ nhạt một chút. Vì vậy chúng tôi muốn chọn ra loài cá tốt nhất. Và những biến đổi gien này đòi hỏi phải đăng ký bảo hộ sáng chế đối với loài vật sống dưới biển. Do đó chúng tôi sẽ đăng ký loài cá hệ Cadbury, loài san hô British Petroleum, loài chạch Marks & Spencers, loài cá nhám đẹp Royal Bank of Scotland, và một loài cá âm thầm lượn trên đầu, cá đuối British Airways.”

Koss hắng giọng, “Tốc độ quan trọng là bởi vì chúng tôi đang lâm vào một tình cảnh đầy tính cạnh tranh. Chúng tôi muốn đưa loài cá Cadbury của

mình ra ngoài thị trường, trước khi loài cá hề bị Hershey's hay McDonald's giành quyền bảo hộ sáng chế. Và chúng tôi muốn một sinh vật mạnh mẽ, bởi lẽ trong môi trường tự nhiên cá hề Cadbury sẽ cạnh tranh với những cá hề thường, và hy vọng sẽ chiến thắng được chúng. Loài cá đã đăng ký sáng chế của chúng ta càng sinh sôi nảy nở thì người ta càng thấy thông điệp của chúng ta thường xuyên, và những loài cá nguyên thủy không chứa thông điệp sẽ càng bị đẩy đến sự tuyệt chủng. Chúng ta đang tiến vào kỷ nguyên quảng cáo kiểu Darwin. Mong sao mẫu quảng cáo tốt nhất sẽ chiến thắng!”

Tiếng ho vang lên từ phía khán giả. “Gavin, tôi xin lỗi,” có tiếng nói thốt lên, “nhưng chuyện này xem ra là một cơn ác mộng cho môi trường. Thương hiệu trên cá ư? Khẩu hiệu trên mây ư? Rồi còn gì nữa? Tê giác ở châu Phi mang biểu trưng của Land Rover ư? Nếu anh đi hết nơi này đến nơi khác *đặt thương hiệu* cho loài vật thì các nhà môi trường trên thế giới từng người từng người một sẽ phản đối anh.”

“Thật ra thì họ sẽ không phản đối đâu,” Koss nói, “bởi vì chúng ta không khuyến cáo các tập đoàn đặt thương hiệu cho các loài. Chúng ta yêu cầu các tập đoàn *tài trợ* cho các loài. Như tài trợ cho dịch vụ công ích vậy.” Anh ngừng một chút. “Thử nghĩ có bao nhiêu cuộc triển lãm ở bảo tàng, bao nhiêu đoàn kịch, và bao nhiêu dàn nhạc giao hưởng phụ thuộc hoàn toàn vào tài trợ của các tập đoàn xem. Ngày nay, ngay cả từng đoạn đường xe chạy cũng được tài trợ. Tại sao chúng ta lại không hướng chính cái tinh thần nhân đức này về phía thế giới tự nhiên cơ chứ? Ích lợi của nó chắc chắn sẽ nhiều hơn gấp bội so với ích lợi do đường sá của ta đem lại. Những loài có nguy cơ có thể thu hút được nguồn tài trợ. Tập đoàn có thể lấy tiếng tăm của mình ra để bảo đảm sự sinh tồn của các loài động vật, cũng như trước đây họ đã một lần lấy tiếng tăm của mình ra để bảo đảm chất lượng của những chương trình truyền hình tẻ nhạt. Và cũng như vậy đối với những loài khác chưa bị nguy cơ tuyệt chủng. Tất cả các loài cá trong đại dương đều như vậy. Chúng ta đang nói về một kỷ nguyên của lòng nhân đức vĩ đại trong thế giới kinh doanh - trên quy mô toàn cầu.”

“Vậy thì, đây là tê giác đen, do Land Rover mang đến cho bạn ư? Con báo đốm này đây, do Jaguar mang đến cho bạn ư?”

“Tôi thì sẽ không nói ra thô thiển như vậy, nhưng, đúng vậy, chúng tôi

đang đề xuất ý tưởng đó, vấn đề mấu chốt ở đây,” anh tiếp tục, “chính là một tình huống ai cũng có lợi. Môi trường có lợi. Tập đoàn có lợi. Quảng cáo cũng có lợi.”

Gavin Koss đã thuyết trình cả trăm lần trong sự nghiệp của mình, và cảm giác của anh về khán giả chưa bao giờ làm anh thất vọng. Anh cảm thấy giờ đây nhóm người này không tin những gì anh nói. Đủ đến lúc bật đèn lên và nhận câu hỏi.

Anh nhìn chăm chú vào những hàng ghế có những gương mặt đang chau mày. “Tôi thừa nhận ý niệm của tôi rất cấp tiến,” anh nói. “Nhưng thế giới luôn thay đổi nhanh chóng. Ai đó sẽ làm chuyện này thôi. Quá trình thuộc địa hóa thiên nhiên sẽ xảy ra - câu hỏi duy nhất là, ai sẽ làm chuyện đó. Tôi thúc giục quý vị xem xét cơ hội này một cách kỹ càng nhất rồi quyết định có muốn tham gia vào dự án này hay không.”

Phía sau hội trường là Garth Baker, người đứng đầu công ty Midlands Media Associates Ltd. “Đây là ý tưởng khá mới lạ đấy, Gavin,” ông nói. “Nhưng tôi có thể quả quyết với anh là nó không thành công đâu.”

“Ồ, sao lại thế?”

“Bởi vì đã có người làm rồi.”

Chương 47

Trời không trăng và không gian lặng im không một tiếng động, trừ tiếng sóng vỗ rì rào trong màn đêm và tiếng rên rỉ của cơn gió ẩm ướt. Bãi biển Tortuguero trải dài hơn 1.609 m dọc theo bờ biển Đại Tây Dương gồ ghề của Costa Rica, nhưng đêm nay nó chỉ là một dải sẫm hòa vào bầu trời đầy sao đen kịt. Julio Manarez ngừng lại để mắt mình thích nghi với bóng tối. Người ta có thể nhìn được dưới ánh sao, nếu họ đủ kiên nhẫn.

Chẳng mấy chốc anh thấy được thân cây cọ và rác rơi vãi khắp dải cát đen sẫm, và những bụi cây rậm rạp, thấp bé bị cơn gió cuốn mạnh ra biển. Anh thấy những ngọn sóng bạc đầu trong vùng biển cuộn cuộn. Đại dương, anh biết, đầy rẫy cá mập. Dải biển Đại Tây Dương này ảm đạm và thiếu sự mến khách.

Dọc theo bãi biển 402 m, anh thấy Manuel, một bóng người mờ mịt đang cúi xuống đám đước. Anh ta đang tránh gió. Không còn ai khác trên bãi biển.

Julio cất bước về phía đó, đi ngang qua những hố sâu mà lũ rùa đã đào vài ngày trước đó. Dải biển này là một trong những nơi sinh sản của rùa luyt, với thói quen ra khỏi đại dương trong đêm tối để đẻ trứng. Quá trình này kéo dài gần suốt đêm, và những con rùa này đối mặt với nhiều mối hiểm nguy - trước đây là những tay săn trộm, và bây giờ thì chủ yếu là báo đốm lảng vảng quanh bờ biển trong bộ lông đen sẫm như chính đêm tối. Là trưởng nhóm bảo tồn mới được bổ nhiệm của vùng, Julio ý thức rõ chuyện mỗi tuần dọc bãi biển này đều có rùa bị giết.

Du khách góp phần ngăn chặn việc này; nếu du khách đang thả bộ dọc bãi biển, những con báo đốm sẽ không còn lảng vảng. Nhưng thường thì mấy con vật họ nhà mèo này xuất hiện sau nửa đêm, lúc này thì du khách đã về lại khách sạn.

Có thể tưởng tượng ra áp lực của tạo hóa phải chọn lọc ra một cơ chế tự

vệ nào đó trước loài báo đốm Mỹ. Khi còn là nghiên cứu sinh sau đại học ở San Juan, anh và những sinh viên khác thường đùa với nhau như vậy. Phải chăng du khách là những đại sứ của tạo hóa? Du khách làm bộ mặt một quốc gia thay đổi về nhiều phương diện, tại sao lại không thể làm cho giới động vật hoang dã ở đây như vậy chứ? Bởi vì nếu rùa sở hữu một phẩm chất nào đó - có lẽ là khả năng chịu đựng được đèn pha, hoặc là khả năng phát ra tiếng kêu sâu não, khó chịu khi chăm sóc con - nếu chúng có cái gì đó thu hút du khách và làm họ phải lảng vảng xung quanh đến tận đêm, thì những con rùa đó sẽ có nhiều khả năng sống sót hơn, trứng của chúng có nhiều khả năng sống sót hơn, và những con rùa con cũng có nhiều khả năng sống sót hơn.

Một khả năng sống sót có được từ khả năng thu hút du khách. Đó là chuyện đùa trong trường đại học. Nhưng dĩ nhiên điều đó khả thi về mặt lý thuyết. Và nếu những gì Manuel sắp nói cho anh biết là đúng thì...

Manuel thấy anh và vẫy tay. Anh ta đứng lại chờ Julio tới gần. “Lôi này,” anh ta nói và bắt đầu đi dọc bờ biển.

“Tôi nay anh tìm được hơn một con hải, Julio?”

“Chỉ một con. Loại rùa mà lúc nãy tôi nói ấy.”

“*Muy bien*^[20].”

Họ đi dọc bãi biển trong yên lặng. Nhưng chưa đi được bao xa - có lẽ khoảng 91,44 m - thì Julio thấy cái ánh sáng tím yếu ớt ấy, vùi sâu dưới cát. và vẫy lên đập xuống đôi chút.

“Nó à?”

“Nó đấy,” Manuel nói.

Đó là một con rùa cái nặng khoảng 100 kg, dài 1m25. Nó có bộ mai rất đặc trưng to bằng lòng bàn tay anh. Có màu nâu nâu, toàn thân đầy vết đen. Một nửa thân bị chôn trong cát, và đang đào hố ở đằng sau với hai vây chân.

Julio đứng gần nó và theo dõi.

“Nó làm rồi ngừng,” Manuel nói.

Rồi nó lại làm rồi ngừng. Ánh sáng tím dường như phát ra từ bên trong từng ô trên mai. Một số ô không phát sáng mà chỉ toàn một màu đen sẫm. Một số ô chỉ thỉnh thoảng mới phát sáng. Những ô khác phát sáng đều đặn. Mỗi nhịp phát sáng dường như kéo dài một giây, ánh sáng phát ra đột ngột, nhưng chậm rãi tan biến.

“Anh đã thấy bao nhiêu con rùa như thế này rồi?” Julio nói.

“Đây là con thứ ba.”

“Ánh sáng này xua lũ báo đốm đi à?” Anh tiếp tục theo dõi ánh sáng yếu ớt. Anh cảm thấy ánh sáng này có cái gì đó quen thuộc đến lạ. Gần giống như là đom đóm vậy. Hay một con vi khuẩn phát sáng trong sóng cả. Thứ gì đó mà trước đây anh đã thấy.

“Phải, lũ báo đốm phải giữ khoảng cách.”

“Chờ chút,” Julio nói. “Cái gì đây?” Anh chỉ vào cái mai, trên đó có nhiều ô đậm và ô nhạt nổi lên thành một kiểu mẫu hoa văn.

“Chỉ thỉnh thoảng mới vậy thôi.”

“Nhưng anh thấy nó không?”

“Có.”

“Nhìn giống như là hình lục giác vậy.”

“Tôi không biết.”

“Trông như là một biểu tượng vậy, anh có nghĩ vậy không? Biểu tượng của một tập đoàn thì phải?”

“Chắc vậy. Có thể lắm.”

“Còn những con rùa khác thì sao? Chúng có giống thế này không?”

“Không, mỗi con mỗi khác.”

“Vậy có thể đây là một biểu tượng ngẫu nhiên nào đấy nhưng tình cờ chúng lại ghép thành hình lục giác?”

“Phải, Julio, tôi tin là vậy. Vì anh thấy đó, hình ảnh trên mai không chuẩn lắm, nó không đối xứng...” Anh đang nói thì hình ảnh mờ dần. Con rùa tối sầm trở lại.

“Anh chụp lại mẫu hình này được không?”

“Tôi chụp rồi. Hình này tôi chụp bằng cách để mở ống kính trong thời gian dài, không dùng flash, cho nên có chỗ sẽ bị mờ. Nhưng tôi chụp rồi.”

“Tốt,” Julio nói. “Bởi vì đây là một hiện tượng biến đổi gen. Chúng ta hãy kiểm tra lại nhật ký của du khách xem ai là người có thể đã làm chuyện này.”

Chương 48

“**Josh.**” Mẹ của anh đang trên điện thoại.

“Dạ.”

“Mẹ nghĩ con cần biết chuyện này. Con còn nhớ thằng con của Lois Graham là Eric không? Cái thằng đã từng chơi heroin ấy. Vừa mới xảy ra một bi kịch khủng khiếp. Nó chết rồi.”

Josh buông một tiếng thở dài. Anh ngả vào ghế và nhắm mắt lại. “Sao lại vậy?”

“Bị đụng xe. Nhưng sau đó người ta mở xác nó ra hay sao đó thì thấy Eric bị trụ tim dẫn đến tử vong. Nó mới có hai mươi một tuổi.”

“Gia đình có tiền sử bệnh như vậy không? Có bệnh bẩm sinh nào đó không?”

“Không. Bố của Eric sống ở Thụy Sĩ, ông ấy giờ sáu mươi tư tuổi rồi. Ông ấy leo núi. Lois cũng khỏe mạnh lắm. Dĩ nhiên bà ấy rất đau lòng. Tất cả chúng ta ai cũng đau lòng.”

Josh chẳng nói gì.

“Trước đó mọi chuyện của Eric đều ổn - Nó bỏ ma túy, có việc làm mới, nộp đơn xin đi học lại vào khóa mùa xuân... chỉ có điều là càng ngày nó càng hói. Ai cũng tưởng nó đang dùng hóa trị. Tóc thì rụng quá nhiều. Còn đi đứng thì lờ mờ. Josh? Con có đó không?”

“Con đây.”

“Tuần rồi mẹ có gặp nó. Nhìn nó như ông già vậy.”

Josh chẳng nói gì.

“Cả nhà đang ngồi đây. Con phải đến.”

“Con sẽ cố gắng.”

“Josh. Anh con nhìn cũng già lắm.”

“Con biết.”

“Mẹ luôn cố nói với nó là hồi đó bố nó cũng như vậy. Để làm nó phần chần lên. Nhưng Adam nhìn già *lắm*.”

“Con biết.”

“Xảy ra chuyện gì vậy?” bà nói. “Con đã làm gì anh con?”

“*Con* đã làm gì chứ?”

“Phải, Josh. Con cho những người này cái gien nào đó. Hay cái gì đó từ cái thuốc xìt ấy. Giờ thì họ càng lúc càng già.”

“Mẹ. Adam tự mình làm đấy chứ. Anh ấy tự mình hít hết chỗ thuốc xìt ấy vì nghĩ thuốc đó sẽ làm anh ấy hưng phấn lên. Lúc ấy ngay cả con cũng không có mặt ở đó mà. Rồi mẹ bảo con đưa thuốc xìt ấy cho con trai của Lois Graham.”

“Mẹ không biết làm sao mà con lại nghĩ ra được cái thứ như vậy nữa.”

“Mẹ gọi cho con mà.”

“Josh, mày nói chuyện buồn cười thật đấy. Sao mẹ lại gọi chứ? Mẹ không biết gì về công việc của mày cả. Mày gọi cho mẹ, rồi hỏi chỗ Eric ở. Rồi mày bảo mẹ đừng nói cho mẹ nó biết. Mẹ nhớ như vậy mà.”

Josh chẳng nói gì. Anh ấn đầu ngón tay vào đôi mắt nhắm nghiền, cho tới khi anh thấy những hình thù sáng lóa. Anh muốn chạy trốn. Anh muốn rời khỏi văn phòng này, công ty này. Anh không muốn mọi chuyện ra nông nổi

này.

“Mẹ,” cuối cùng anh nói. “Chuyện này có thể nghiêm trọng lắm.” Anh đang nghĩ có thể mình sẽ phải đi tù.

“Dĩ nhiên là nghiêm trọng rồi. Bây giờ mẹ sợ lắm, Josh. Chuyện gì sẽ xảy ra đây? Mẹ có mất con trai của mình không hả?”

“Con không biết. Con hy vọng là không.”

“Mẹ nghĩ cũng còn cơ hội đấy,” bà nói. “Bởi vì mẹ đã gọi cho gia đình Levine ở Scarsdale rồi. Họ già rồi, vợ chồng hai người ấy. Qua sáu mươi rồi. Mà nghe giọng họ vẫn thấy đĩnh đạc. Helen nói bà ấy chẳng bao giờ khỏe hơn thế. George thì chơi golf nhiều lắm.”

“Vậy tốt rồi,” anh nói.

“Vậy chắc họ ổn.”

“Con nghĩ vậy.”

“Nếu vậy thì chắc Adam cũng ổn thôi.”

“Con thật sự hy vọng thế. Con hy vọng lắm.”

Anh dập máy. Dĩ nhiên là gia đình Levine ổn. Anh đã gửi họ dung dịch muối vô trùng trong ống xít mà. Họ không nhận cái gien đó. Lúc ấy anh không có ý định gửi gien thí nghiệm đến những người mà anh không biết ở New York.

Nếu chuyện này đem lại hy vọng cho mẹ anh, ổn thôi. Cứ để như vậy.

Bởi vì ngay giờ đây, Josh không có nhiều hy vọng. Không hy vọng nhiều cho anh mình. Và sau cùng cũng không hy vọng nhiều cho bản thân mình.

Anh sẽ phải nói cho Rick Diehl biết. Nhưng không phải bây giờ. Không phải lúc này.

Chương 49

Chồng của Gail Bond, Richard, nhân viên cấp cao một ngân hàng đầu tư, thường ở lại làm việc trễ vì phải tiếp đãi những khách hàng quan trọng. Và không ai quan trọng hơn người Mỹ đang ngồi đối diện với hắn: nhà đầu tư nổi tiếng ở Cleveland, Barton Williams.

“Ông muốn dành một sự ngạc nhiên cho vợ ông không, Barton?” Richard Bond nói. “Tôi tin là tôi có thứ đó đây.”

Đang cúi người xuống bàn ăn, Williams nhìn lên với chút ít hứng thú. Barton Williams bảy mươi lăm tuổi, và trông rất giống một con cóc. Gã có bộ mặt chảy xệ xuống từ mớ thịt ở hàm, lỗ chân lông lớn, mũi rộng và tẹt, cặp mắt như của bọ. Thói quen để dài hai tay lên bàn và dùng ngón tay đỡ cằm làm gã trông càng giống một con cóc hơn. Thật ra thì gã đang đỡ cái cổ bị viêm khớp, bởi vì gã không thích đeo niềng cổ. Gã cảm thấy cái niềng làm gã trông có vẻ già khụ.

Gã còn có thể nằm dài trên bàn nữa, theo Richard Bond thì như vậy. Tuổi tác và tài sản của gã cho phép Williams muốn làm bất cứ thứ gì mà gã thích, và thứ mà gã lúc nào cũng muốn có, cả đời mình, là phụ nữ. Bất kể tuổi tác và ngoại hình của mình, gã liên tục có rất nhiều phụ nữ bên cạnh, vào mọi lúc trong ngày. Richard đã sắp xếp cho nhiều phụ nữ khác nhau ghé qua bàn của gã sau bữa ăn. Họ sẽ là nhân viên của gã, đưa giấy tờ sổ sách cho gã. Còn không thì là những cô bạn gái cũ, ghé qua để gã hôn hít và giới thiệu với người khác. Một vài người là những người đi ăn tối chung, những người hâm mộ nhà đầu tư vĩ đại này, và bị lóa mắt đến mức họ phải đến gặp gã.

Chẳng có thứ nào như vậy qua mắt được Barton Williams, nhưng nó làm gã vui, và gã mong đợi đối tác kinh doanh của mình sẽ bỏ chút công sức ra vì gã. Khi bạn đáng giá mười tỉ đô la thì người ta luôn nỗ lực để làm bạn luôn vui vẻ. Mọi chuyện có nguyên tắc hoạt động như vậy. Gã xem đó là một vật công.

Tuy nhiên, ngay trong lúc này đây, hơn bất cứ thứ gì khác, Barton Williams muốn xoa dịu người vợ đã chung sống với gã bốn mươi năm. Vì những lý do không thể lý giải, ở cái tuổi sáu mươi, Evelyn bỗng dưng bất mãn với cuộc hôn nhân của mình và với những cuộc phiêu lưu bất tận của Barton, theo cách nói của bà ấy.

Một món quà sẽ giúp ích đây. “Nhưng phải là một món quà tuyệt hảo mới được,” Barton nói. “Thứ gì bà ấy cũng quen hết rồi. Biệt thự ở Pháp, thuyền buồm ở Sardinia, trang sức từ Winston, đầu bếp bay từ Roma tới để làm bữa sáng cho con chó của bà ấy. Vấn đề là ở đó. Tôi không thể mua chuộc bà ta được nữa. Bà ấy sáu mươi tuổi rồi, và chẳng còn hứng thú đến cái gì nữa.”

“Tôi hứa với anh, món quà này có một không hai trên đời,” Richard nói. “Vợ anh yêu thú vật lắm, đúng không?”

“Bà ấy có cả một sở thú khốn kiếp của riêng mình ngay trong sân nhà.”

“Mà bà ấy có nuôi chim không?”

“Chúa ơi. Chắc một trăm con cũng không chừng. Trong phòng tắm nắng khốn kiếp có đủ thứ chim sẻ. Ríu rít suốt ngày. Bà ấy nuôi bọn nó đấy.”

“Còn vẹt?”

“Loại nào cũng có. Chẳng con nào nói được cả, cảm ơn Chúa. Bà ấy chẳng có vận may gì với mấy con vẹt.”

“Vận may của bà ấy sắp sửa thay đổi rồi.”

Barton thở dài. “Bà ấy cóc cần con vẹt nào nữa cả.”

“Bà ấy cần con này,” Richard nói. “Đây là con vật độc nhất trên đời.”

“Sáng mai tôi đi lúc sáu giờ,” Barton cầu nhàu.

“Nó sẽ chờ ông trên máy bay,” Richard nói.

Chương 50

Rob Bellarmino mỉm cười ra ý trấn an. “Đừng để ý tới mấy cái máy quay,” hắn nói với bọn trẻ. Họ tập trung trong thư viện trường Trung học George Washington ở Silver Spring, bang Maryland. Ba hàng ghế hình bán nguyệt vây quanh một cái ghế ở giữa, nơi tiến sĩ Bellarmino sẽ ngồi trong lúc nói chuyện với học sinh về vấn đề đạo đức trong di truyền học.

Nhóm quay phim đang sử dụng ba máy quay, một máy ở cuối phòng, một máy bên cạnh phòng, để quay cận cảnh Bellarmino, và một máy đối diện đám trẻ, để ghi lại những biểu hiện thích thú của chúng khi nghe về cuộc đời của một nhà di truyền học đang làm việc tại NIH. Theo nhà sản xuất chương trình, điều quan trọng là phải thể hiện được sự tương tác giữa Bellarmino với cộng đồng, và hắn hoàn toàn đồng ý với quan điểm này. Đám trẻ được lựa chọn kỹ càng từ những học sinh sáng dạ và vốn hiểu biết cao.

Hắn nghĩ sẽ vui lắm đây.

Hắn nói về lý lịch bản thân và quá trình được đào tạo trong vài phút rồi sau đó nhận câu hỏi. Câu đầu tiên khiến hắn phải dừng lại. “Tiến sĩ Bellarmino,” một cô bé châu Á hỏi, “thầy có ý kiến như thế nào về người phụ nữ ở Texas nhân bản vô tính con mèo đã chết của cô ấy?”

Thật ra thì, Bellarmino nghĩ toàn bộ câu chuyện về con mèo chết ấy là vớ vẩn. Hắn nghĩ nó hạ thấp các công trình quan trọng mà hắn và những người khác đang thực hiện. Nhưng hắn không thể nói vậy được.

“Tất nhiên, đây là một tình huống khó khăn, gây xúc động,” Bellarmino nói một cách ngoại giao. “Chúng ta ai cũng rất yêu quý thú nuôi của mình, nhưng...” Hắn ngập ngừng. “Việc nhân bản này do một công ty ở California thực hiện. Công ty này tên là Tiết kiệm Di truyền và Nhân bản vô tính, và nghe đâu chi phí thực hiện là năm mươi ngàn đô la.”

“Thầy nghĩ nhân bản một con mèo mình nuôi có vi phạm đạo đức không

ạ?” cô bé hỏi

“Các em biết đấy,” hấn nói, “cũng có vài con vật được nhân bản rồi, trong đó có cừu, chuột, chó và mèo. Vậy nên chuyện này cũng không còn là chuyện gì đáng chú ý nữa... Điều làm người ta lo là con vật được nhân bản không có cùng tuổi thọ như con vật bình thường.”

Một học sinh khác nói, “Bỏ ra năm mươi ngàn đô la để nhân bản một con thú nuôi có vi phạm đạo đức không ạ, khi mà rất nhiều người trên thế giới đang chết đói?”

Bellarmino thềm rên rĩ. Làm cách nào để hấn đổi đề tài đây? “Thầy không hứng thú gì về quy trình cả,” hấn nói. “Nhưng riêng thầy thì không cực đoan đến nỗi gọi đó là phi đạo đức.”

“Chẳng phải nó phi đạo đức sao? Vì nó tạo ra một quan điểm cho thấy nhân bản con người là chuyện bình thường?”

“Thầy không nghĩ nhân bản thú nuôi có tác động gì đối với những vấn đề liên quan tới nhân bản người.”

“Nhân bản người có vi phạm đạo đức không?”

“May mắn là,” Bellarmino nói, “vấn đề đó còn xa trong tương lai lắm. Hôm nay, thầy hy vọng chúng ta có thể xem xét những vấn đề có thật, đang hiện hữu. Có người bày tỏ lo ngại về thực phẩm biến đổi gen; có người lo ngại về liệu pháp gen; rồi tế bào gốc; và đây là những vấn đề có thật. Có ai trong các em có cùng quan điểm lo ngại đó không?” Một cậu bé ở phía sau giơ tay lên. “Em nói đi!”

“Thầy nghĩ là ta có thể nhân bản con người không?” cậu bé hỏi.

“Có. Thầy nghĩ chuyện đó có thể làm được. Bây giờ thì không, nhưng cuối cùng sẽ làm được.”

“Khi nào ạ?”

“Thầy không muốn đoán già đoán non. Các em có câu hỏi nào về đề tài

nào khác không?” Một bàn tay nữa. “Em nói đi?”

“Theo ý kiến thầy thì nhân bản con người có vi phạm đạo đức không ạ?”

Một lần nữa, Bellarmino ngập ngừng. Hắn nhận thức rất rõ là câu trả lời của hắn sẽ được phát sóng trên truyền hình. Và ai mà biết được nhà đài sẽ chỉnh sửa lời nhận xét của hắn như thế nào chứ? Họ chắc sẽ cố gắng hết sức làm hắn trông càng tệ càng tốt. Máy tay phóng viên có thành kiến rõ rệt với những ai có đức tin. Mà những lời hắn nói còn có trọng lượng về mặt chuyên môn nữa, bởi lẽ hắn đang điều hành một bộ phận ở NIH mà.

“Các em chắc đã nghe nhiều về nhân bản vô tính rồi, nhưng đa số những gì các em nghe đều sai hết. Với tư cách nhà khoa học, thầy phải thừa nhận là thầy thấy nhân bản vô tính tự nó chẳng có gì là sai trái cả. Thầy không thấy có vấn đề gì về đạo đức cả. Nó chẳng qua là một quy trình gien nữa thôi mà. Các thầy đã thực hiện quy trình này trên nhiều con vật khác nhau, như thầy lúc này đã đề cập. Tuy nhiên, thầy cũng biết là quy trình nhân bản có tỷ lệ thất bại rất cao. Nhiều con vật phải chết trước khi chúng ta tạo được một con vật nhân bản. Rõ ràng là làm vậy với con người thì không thể chấp nhận được. Vì vậy, hiện tại thầy xem chuyện nhân bản không phải là một vấn đề.”

“Không phải nhân bản vô tính chính là đóng vai Chúa Trời đây sao?”

“Thầy thì không xác định vấn đề như vậy,” hắn nói. “Nếu Chúa tạo ra con người, và tạo ra phần còn lại của thế giới, thì rõ ràng Chúa cũng đã tạo ra các công cụ phục vụ cho việc chuyển đổi gien. Vì vậy, theo nghĩa đó, Chúa đã tạo sẵn khái niệm chuyển đổi gien rồi. Đó là tác phẩm của Chúa, không phải của con người. Và như thầy luôn nói, sử dụng những gì Chúa trao cho ta sao cho khôn ngoan là tùy vào ta.” Hắn thấy đỡ hơn sau câu trả lời này; đó là một trong những câu trả lời chuẩn bị sẵn của hắn.

“Vậy thì nhân bản vô tính có phải là một cách sử dụng khôn ngoan những gì Chúa đã trao cho ta không?”

Ngược lại với mọi bản năng của mình; hắn lấy tay áo khoác lau trán. Hắn hy vọng người ta sẽ không phát đoạn phim này, mặc dù hắn tin chắc họ sẽ phát. Máy đưa nhóc làm viện trưởng NIH vã mồ hôi hột. “Một số người nghĩ họ biết Chúa có mục đích gì,” hắn nói. “Nhưng thầy không tin là mình biết.

Thầy tin không ai biết được điều đó cả, trừ Chúa ra. Thầy nghĩ ai nói mình biết mục đích của Chúa đều là những người muốn thể hiện thái quá cái tôi của con người thôi.”

Hắn muốn liếc nhìn đồng hồ trên tay, nhưng hắn không xem. Bọn trẻ lúc này trông có vẻ đăm chiêu chứ không có vẻ gì là mê mẩn, đúng như hắn đã tiên liệu.

“Có rất nhiều vấn đề về di truyền,” hắn nói. “Ta hãy tiếp tục nào.”

“Thầy Bellarmino,” một đứa bên trái nói, “em muốn hỏi về chứng rối loạn nhân cách phản xã hội. Em đọc sách thấy nói là có gien chi phối chứng rối loạn này, và nó có liên quan tới bạo lực và phạm tội, hành vi rối loạn nhân cách...”

“Phải, đúng như thế. Gien này xuất hiện trong hai phần trăm dân số toàn thế giới.”

“Còn New Zealand thì sao ạ? New Zealand gồm có ba mươi phần trăm dân da trắng, và sáu mươi phần trăm dân Maori...”

“Người ta có báo cáo như vậy, nhưng em phải thận trọng..”

“Nhưng như thế chẳng phải có nghĩa là bạo lực mang tính di truyền sao? Ý em là, chẳng phải ta nên tìm cách loại bỏ gien này sao, theo cách mà ta đã loại bỏ bệnh đậu mùa ấy?”

Bellarmino ngậm ngừng. Hắn bắt đầu tự hỏi bao nhiêu đứa trong số bọn nhóc này có phụ huynh đang làm việc ở Bethesda. Trước buổi nói chuyện này hắn không nghĩ cần phải hỏi trước tên của đám nhóc này. Nhưng những câu hỏi từ đám nhóc này quá trí thức, không hề khoan nhượng. Một trong những đối thủ của hắn đang tìm cách hạ uy tín của hắn chẳng, bằng cách sử dụng những đứa nhóc này? Toàn bộ kế hoạch thu hình này là một cái bẫy để làm xấu mặt hắn chẳng? Bước đầu tiên để đẩy hắn ra khỏi NIH chẳng? Bây giờ là thời đại thông tin; ngày nay người ta thường làm những chuyện như vậy mà. Sắp đặt để làm xấu bộ mặt của bạn, làm bạn trông có vẻ yếu ớt. Nài ép bạn nói điều gì đó ngu xuẩn, rồi xem những lời ấy lặp đi lặp lại nhiều lần trong suốt bốn mươi tám tiếng tiếp theo trên mọi chương trình thời sự trên

truyền hình cáp và trên mỗi mục báo. Tiếp đó, báo các nghị sĩ gọi điện yêu cầu bạn rút lại lời tuyên bố. Những cái lưỡi chặc chặc, những cái đầu lắc lắc... Sao hấn lại nhạy cảm đến thế nhỉ? Hấn có thật sự hợp với công việc này không? Ở chức vụ hiện tại, chẳng phải hấn là cái của nợ đấy sao?

Và rồi bạn rời khỏi cuộc chơi.

Mọi thứ diễn ra như thế đấy, ngày nay là như vậy.

Giờ đây Bellarmino đang đối mặt với một câu hỏi gợi mở một cách nguy hiểm về mã di truyền Maori. Hấn có nên nói những gì hấn tin và chấp nhận rủi ro bị tố cáo là hạ thấp danh dự một dân tộc thiểu số bị áp bức không? Phải chăng hấn đã giảm nhẹ đi những nhận xét của mình nhưng vẫn khó tránh khỏi bị chỉ trích vì tuyên truyền thuyết ưu sinh? Làm cách nào mà hấn nói được điều gì đó đây?

Hấn quyết định không thể nói được. “Các em biết đó,” hấn nói, “đó là một phạm vi nghiên cứu hết sức thú vị, nhưng chúng ta chưa có đủ kiến thức để trả lời. Còn câu hỏi nào nữa không?”

Chương 51

Trời vẫn mưa suốt cả ngày ở miền Nam Sumatra. Sàn rừng ẩm ướt. Lá cây ẩm ướt. Mọi thứ đều ẩm ướt. Các nhóm quay phim từ khắp thế giới đã chuyển sang tiến hành những nhiệm vụ khác từ lâu. Giờ đây Hagar chỉ còn trở lại rừng với vị khách duy nhất; một người đàn ông tên Gorevitch. Một nhà nhiếp ảnh động vật hoang dã nổi tiếng từ Tanzania.

Gorevitch đứng bên dưới một cây sung khổng lồ, mở túi vải bố, và lấy ra một túi lưới ni lông, trông giống một cái võng. Ông ta đặt nó trên mặt đất một cách cẩn thận. Rồi ông ta lấy ra một hộp kim loại dài, bật nắp, lắp ráp một cây súng trường.

“Ông biết làm vậy là trái luật mà,” Hagar nói. “Đây là khu bảo tồn.”

“Cục cứt.”

“Nếu người gác rừng vào đây thì tốt nhất là ông đừng để họ thấy mấy thứ đó.”

“Không thành vấn đề,” Gorevitch sặc bộ phận nén, mở ổ đạn ra. “Anh chàng này có lớn không hả?”

“Nó là một con vật còn nhỏ tuổi, hai ba tuổi gì đó. Có lẽ nặng 30 kg. Cũng có thể nhẹ hơn.”

“Được rồi. 10 cc vậy.” Gorevitch rút một mũi tên ra khỏi hộp, kiểm tra mức độ, rồi luồn nó vào ổ đạn. Rồi một mũi tên nữa. Và một mũi nữa. Ông ta đóng ổ đạn lại. Ông ta nói với Hagar. “Lần cuối anh thấy nó là khi nào?”

“Mười ngày trước.”

“Ở đâu?”

“Gần đây.”

“Nó trở lại không? Đây có phải là phạm vi thường trú của nó không?”

“Hình như là vậy.”

Gorevitch nheo mắt xuống bộ phận nhắm của súng. Ông ta quơ súng theo hình vòng cung, đưa lên trời, rồi đưa xuống. Khi đã ưng ý, ông ta đặt súng xuống.

“Liều thuốc súng của ông vừa đủ thấp chứ?”

“Đừng lo,” Gorevitch nói.

“Còn nữa, nếu nó đang ở cao trên vòm cây, ông không thể bắn bởi vì...”

“Tôi nói là đừng có lo rồi mà.” Gorevitch nhìn Hagar. “Tôi biết mình đang làm gì. Liều này chỉ đủ làm nó loạng choạng thôi. Nó sẽ tự động đi xuống và một lúc lâu sau nó mới quy. Ta có thể phải theo dõi nó trên mặt đất một thời gian.”

“Trước đây ông làm như vậy rồi à?”

Gorevitch gật đầu.

“Vớ đười ươi?”

“Tinh tinh.”

“Tinh tinh thì khác rồi.”

“Thật á.” Giọng mỉa mai.

Hai người rơi vào một khoảng lặng không thoải mái. Gorevitch lấy máy quay và chân kiềng rồi dựng trên mặt đất. Rồi sau đó là một cái micro tầm xa có một cái đĩa dài 30,48 cm, ông ta gắn đĩa lên đỉnh máy quay bằng một thanh đứng. Một thiết bị nhìn rất vụng về nhưng lại rất hiệu quả, Hagar nghĩ.

Gorevitch ngồi xổm xuống và chăm chú nhìn về phía khu rừng. Hai người lắng nghe tiếng mưa và chờ đợi.

Những tuần gần đây, chuyện con đười ươi biết nói ấy đã mờ nhạt trên phương tiện truyền thông. Câu chuyện về nó có cùng kết cục với những bài viết về các loài động vật khác, đều thất bại: con chim gõ kiến ở bang Arkansas không ai tìm lại được, con dã nhân Congo cao 1m83 mà không ai có thể định vị mặc dù người bản xứ đã kể nhiều về nó, và con dơi khổng lồ có sải cánh dài 3m66 mà người ta nói đã nhìn thấy trong rừng rậm ở New Guinea.

Theo Gorevitch nghĩ, xu hướng càng ít người quan tâm đến những chuyện như thế này càng rất lý tưởng. Bởi vì khi con dã nhân cuối cùng bị phát hiện lần nữa, các phương tiện truyền thông sẽ chú ý hơn gấp mười lần lúc trước.

Nhất là khi Gorevitch định làm nhiều chuyện khác hơn nữa ngoài việc thu âm con dã nhân biết nói này. Ông ta định bắt sống nó mang về.

Ông ta gài chặt cổ áo khoác lại trước cơn mưa âm ỉ, rồi ông ta chờ đợi.

Lúc này là chiều muộn, trời bắt đầu sẫm tối. Gorevitch đang ngủ gà ngủ gật thì ông ta nghe một giọng khàn khàn nói, “*Alors, Merde*”.

Ông ta mở mắt ra. Ông ta nhìn Hagar đang ngồi gần đó.

Hagar lắc đầu.

“*Alors. Comment ça va?*”

Gorevitch chậm chậm nhìn quanh.

“*Merde. Scumbag. Espèce de con.*” Đó là một tiếng khẽ, phát từ cổ họng, như người say ở quán rượu. “*Fungele a usted.*”

Gorevitch bật máy quay lên. Ông ta không biết tiếng nói phát ra từ đâu,

nhưng ít ra ông ta có thể thu lại nó. Ông ta lia chậm chậm ống kính theo hình vòng cung, vừa lia vừa theo dõi cường độ âm thu vào micro. Vì đây là micro định hướng nên ông ta có thể xác định được âm thanh đó đến từ... phía Nam.

Cách chỗ ông ta đứng hướng chín giờ. Ông ta nhắm vào ống ngắm, phóng to lên. Ông ta không thấy gì cả. Khu rừng mỗi lúc mỗi tối dần.

Hagar chỉ đứng bất động gần đó quan sát.

Lúc này có tiếng đâm sầm vào cành, và Gorevitch thoáng thấy một bóng đen vụt nhanh qua ống kính. Ông ta nhìn lên và thấy cái hình thù ấy di chuyển càng lúc càng lên cao, đu đưa từ cành thấp lên cành cao trong khi nhảy vọt vào vòm cây lá trên đầu. Chỉ sau vài khoảnh khắc, con đười ươi đã ở trên không trung cách đầu họ 21m33.

“Gods vloek het. Asshole wijkje. Vloek.”

Ông ta tháo máy quay ra khỏi kiềng đỡ, tìm cách quay phim. Chỉ một màu đen. Không thấy gì cả. Bật chế độ quay về đêm lên. Ông ta không thấy gì ngoài những vệt xanh lá cây xuất hiện khi con thú chui ra chui vào đám lá dày đặc. Con đười ươi đang di chuyển cao hơn và theo phương thẳng.

“Vloek het. Moeder fucker.”

“Nó có cái miệng sạch thật.” Nhưng tiếng nói càng lúc càng yếu ớt.

Gorevitch nhận ra ông ta phải quyết định, và phải quyết định nhanh. Ông ta đặt máy quay xuống rồi với lấy cây súng trường. Ông ta đưa súng lên và nhìn qua kính ngắm. Chế độ dạ thị quân đội, màu lục sáng, rất rõ. Ông ta thấy con dã nhân, thấy cặp mắt phát lên những đốm sáng trắng...

Hagar nói, “Đừng!”

Con đười ươi nhảy sang một cây khác, lơ lửng trên không trung trong một thoáng.

Gorevitch bắn.

Ông ta nghe có tiếng ga bị xì và tiếng mũi tên ghim qua đám lá.

“Trượt rồi.” Ông ta lại nâng súng lên.

“Đừng làm vậy...”

“Im đi.” Gorevitch ngắm, bắn.

Trong lùm cây bên trên, có một khoảng ngừng ngắn ngủi trong tiếng chuyển cành.

“Ông bắn trúng nó rồi,” Hagar nói.

Gorevitch chờ.

Tiếng cành lá lại bắt đầu xào xạc. Con đười ươi đang di chuyển, gần như ngay trên đầu.

“Không, tôi trượt rồi,” Gorevitch nâng súng lên lần nữa.

“Ông bắn trúng rồi. Nếu ông bắn nữa thì...”

Gorevitch bắn.

Một tiếng khí vụt qua gần tai ông ta, sau đó không có tiếng động gì. Gorevitch hạ súng xuống nạp đạn, mắt vẫn chăm chú nhìn vòm cây trên đầu. Ông ta cúi xuống mở hộp kim loại ra, rồi mò tìm thêm băng đạn. Lúc nào ông ta cũng để mắt nhìn lên trên.

Yên lặng.

“Ông bắn trúng nó rồi.” Hagar nói.

“Chắc vậy.”

“Tôi biết là ông đã bắn trúng mà.”

“Không, anh không biết đâu.” Gorevitch bỏ thêm ba băng đạn vào súng.

“Anh không biết đâu.”

“Nó có đi được nữa đâu. Ông bắn trúng nó rồi.”

Gorevitch vào tư thế, nâng súng lên, đúng lúc đó ông ta thấy một hình thù tối đen lao xuống. Đó là con đười ươi, rơi thẳng xuống từ vòm cây cách đầu họ hơn 45m⁷².

Con thú đâm sầm xuống đất ngay dưới chân Gorevitch, bùn văng tung tóe. Con đười ươi không cử động. Hagar rọi đèn pin xung quanh.

Ba mũi tên nhô ra từ cơ thể nó. Một mũi ở chân, hai mũi ở ngực. Con đười ươi đang nằm bất động. Mắt nó mở to nhìn lên.

“Tuyệt,” Hagar nói. “Hay lắm.”

Gorevitch quỳ gối xuống đám bùn, đặt miệng mình lên cặp môi dày của con đười ươi và thổi không khí vào phổi nó, để làm nó tỉnh lại.

Chương 52

Sáu luật sư ngồi quanh chiếc bàn dài, tất cả đều loạt soạt lật hồ sơ. Nghe giống như là cơn cuồng phong vậy. Rick Diehl cắn môi sốt ruột chờ. Cuối cùng Albert Rodriguez, luật sư chính, nhìn lên.

“Tình hình là thế này,” Rodriguez nói. “Ông có lý do - dù thế nào cũng có đủ lý do - để tin rằng Frank Burnet đã âm mưu phá hủy những họ tế bào thuộc sở hữu của ông, để bán lại cho một công ty khác nào đó.”

“Phải,” Rick nói. “Phải quá đi chứ.”

“Ba phiên tòa đã đưa ra phán quyết là tế bào của Burnet là tài sản của ông. Do đó, ông có quyền lấy tế bào đó.”

“Ý anh là, lấy lại tế bào đó.”

“Đúng vậy.”

“Có điều cái gã ấy đã trốn đi đâu rồi.”

“Vậy thì bất tiện thật. Nhưng như vậy cũng không thay đổi được sự thật vật chất của tình huống này. Ông là chủ sở hữu tế bào Burnet,” Rodriguez nói. “Cho dù mấy tế bào đó có ở đâu đi nữa.”

“Nghĩa là...”

“Con ông ta. Cháu ông ta. Có thể chúng cũng có cùng tế bào như vậy.”

“Ý anh là, tôi có thể lấy tế bào từ tụi nhỏ ư?”

“Tế bào đó là tài sản của ông mà,” Rodriguez nói.

“Nếu tụi nó không đồng ý để tôi lấy tế bào thì sao đây?”

“Chúng rất có thể sẽ không đồng ý. Nhưng vì tể bào đó là tài sản của ông cho nên bọn nhỏ không có tiếng nói gì trong vụ này cả.”

“Ồ đây chúng ta đang nói tới sinh thiết kim ở gan và lá lách đấy,” Diehl nói. “Đây không hoàn toàn là thủ thuật đơn giản.”

“Mấy thủ thuật đó cũng chẳng có gì lớn lao cả,” Rodriguez nói. “Tôi tin đây chỉ là những quy trình ngoại trú bình thường thôi. Dĩ nhiên ông có nghĩa vụ phải bảo đảm là việc trích tể bào do một bác sĩ giỏi thực hiện. Tôi giả định là ông sẽ làm vậy.”

Diehl chau mày. “Để xem tôi có hiểu đúng không nhé. Các ông muốn nói với tôi là tôi chỉ cần tóm đám nhóc của hắn ở ngoài đường rồi lôi chúng đến bác sĩ để lấy tể bào là được? Chúng có thích hay không cũng mặc?”

“Phải. Đúng vậy.”

“Nhưng làm vậy,” Rick Diehl nói, “sao mà đúng luật được chứ?”

“Bởi vì chúng đi ra ngoài với những tể bào thuộc sở hữu hợp pháp của ông, nghĩa là chúng đang giữ tài sản bị trộm cắp. Đây chính là kiểu phạm tội lần thứ hai. Theo luật, nếu anh chứng kiến một vụ trọng tội đang được thực hiện thì anh được quyền thực hiện quyền bắt giữ của công dân và bắt giữ người vi phạm. Vì vậy nếu anh thấy con của Burnet đi ở ngoài đường, anh được phép bắt giữ chúng.”

“Chỉ mình tôi à?”

“Không, không,” Rodriguez nói. “Trong những trường hợp như thế này, ta sử dụng một chuyên gia được huấn luyện - một chuyên gia truy bắt đào phạm.”

“Ý anh là một tay săn tiền thưởng à?”

“Họ không thích cái từ đó, và chúng ta cũng không.”

“Được rồi. Các ông có quen người nào là chuyên gia truy bắt đào phạm

không?”

“Có đây.” Rodriguez nói.

“Vậy thì cho tôi gặp hắn qua điện thoại,” Diehl nói, “Ngay bây giờ.”

Chương 53

Vasco Borden đứng trước gương, vừa đánh thuốc bôi mi vào mép chòm râu dưới cằm đang bạc dần vừa ngắm soi ngoại hình của mình bằng con mắt của một chuyên gia. Vasco là một người vạm vỡ, cao 1m93, nặng 109 kg, cơ bắp khắp người, chín phần trăm mỡ. Cái đầu cạo nhẵn của gã và chòm râu đen đúa đã cắt tỉa làm gã trông như quý Sa tăng vậy. Một con quý Sa tăng thứ thiệt. Hắn muốn có một bề ngoài ai nhìn vào cũng phải hoảng sợ, mà đúng như vậy thật.

Hắn quay sang chiếc va li trên giường. Trong đó hắn đã xếp gọn ghẽ một bộ áo liền quần có biểu trưng của Con Ed trên ngực áo; một cái áo khoác thể thao sọc vuông lờ lợc; một bộ com lê đen sắc nét của Ý; một chiếc áo khoác mô tô có ghi CHẾT Ở ĐỊA NGỤC sau lưng; một chiếc áo chạy bộ nhung len; một cái chân thạch cao dùng để trốn thoát; một cây súng trường Mossberg 590 nòng ngắn và hai khẩu súng lục Para 0.45 màu đen. Phục vụ phi vụ hôm nay, hắn mặc một chiếc áo khoác thể thao vải tuyết, quần dài tự nhiên, chân mang giày nâu có dây buộc.

Cuối cùng, gã đặt ba tấm ảnh trên giường.

Đầu tiên là lão này, Frank Burnet. Năm mươi một tuổi, khỏe mạnh, cựu thủy quân lục chiến.

Con gái của lão, Alex, ngoài ba mươi, luật sư.

Cháu trai của gã, Jamie, tròn tám tuổi.

Lão già này đã biến mất, và Vasco thấy chẳng việc gì phải cất công tìm lão. Burnet có thể ở bất kỳ nơi đâu trên thế giới - Mexico, Costa Rica, Úc. Lấy tế bào trực tiếp từ những thành viên khác trong gia đình lão để hơn nhiều.

Gã nhìn bức ảnh con gái lão, Alex. Luật sư - chẳng bao giờ là đối tượng

ngon ăn cả. Cho dù mình có xử lý hoàn hảo đến đâu đi nữa, mình sẽ vẫn bị kiện. Con bé này tóc vàng, trông có vẻ cũng biết giữ thân hình lắm. Cũng khá hấp dẫn, nếu ta thích loại phụ nữ như vậy. Cô ta quá gầy, không hợp thị hiếu của Vasco. Và cô ả có lẽ đã học một lớp võ tự vệ Israel nào đó vào cuối tuần. Ai mà biết được. Tóm lại thì cô ả có thể gây rắc rối đây.

Vậy chỉ còn lại thằng nhóc.

Jamie. Tám tuổi, học lớp hai, trường địa phương. Vasco có thể tới đó, đón nó, thu thập mẫu tế bào, vậy là xong hết mọi chuyện trước trưa. Vậy là ổn. Gã sẽ được thưởng năm mươi ngàn đô la nếu hoàn thành phi vụ này trong tuần đầu tiên. Con số đó sẽ giảm xuống mười ngàn đô la nếu phi vụ hoàn thành sau bốn tuần. Vì vậy gã có nhiều lý do để sớm hoàn tất vụ này.

Làm đũa nhỏ đi, gã nghĩ. Đơn giản và ngắn gọn.

Dolly vào phòng, tay cầm tờ giấy. Hôm nay ả mặc bộ vest màu xanh da trời, giày gót thấp, sơ mi trắng. ả có một chiếc cặp hồ sơ da màu nâu. Như thường lệ, bề ngoài xoàng xĩnh cho phép ả đi đây đi đó mà không gây chú ý. “Anh thấy cái này thế nào?” ả nói và đưa cho hắn tờ giấy.

Hắn lướt nhanh qua tờ giấy. Đó là một bức thư “Gửi cơ quan hữu quan” do Alex Burnet ký. Ký để cho phép người giữ thư này được quyền đón con cô, Jamie, từ trường và dẫn nó tới khám bác sĩ gia đình.

“Cô gọi văn phòng bác sĩ rồi à?” Vasco nói.

“Rồi. Thằng Jamie ấy bị sốt và viêm họng, họ bảo mang nó đến.”

“Vậy nếu trường gọi bác sĩ thì...”

“Sẽ có người đỡ lời cho mình.”

“Và cô được văn phòng của mẹ nó phái tới đúng không?”

“Phải.”

“Có danh thiếp chưa?”

Ả rút ra một tấm danh thiếp trên đó có biểu trưng của công ty luật.

“Và nếu họ gọi người mẹ?”

“Số di động của mẹ nó có ghi trên giấy, như anh thấy đây.”

“Và đó là Cindy à?”

“Ừ.” Cindy là người phụ trách điều động thiết bị văn phòng của họ, ở Playa del Rey.

“Được rồi, làm cho xong nào,” Vasco nói. Hắn quàng tay qua vai ả. “Cô làm vụ này ổn không?”

“Nhất định, sao lại không ổn chứ?”

“Cô biết tại sao lại không ổn mà.” Dolly rất thích trẻ con. Mỗi khi nhìn vào mắt chúng là ả lại mỉm lòng. Trước đây họ phải truy bắt một đào phạm ở Canada, đuổi hắn xuống Vancouver, đưa nhỏ ra mở cửa và Dolly hỏi xem bố nó đã về nhà chưa. Đứa nhỏ là một cô bé chừng tám tuổi, nó nói không, chưa về nhà. Dolly nói được rồi, xong bỏ đi. Trong khi đó, gã này đang lái xe trên đường về nhà. Đứa con yêu dấu của hắn đóng sập cửa, đi tới chỗ điện thoại, gọi cho hắn, rồi bảo hắn cứ đi tiếp đi. Con bé này có kinh nghiệm mà. Từ lúc năm tuổi nó đã cùng với bố lăn trôn rồi. Từ đó họ chẳng bao giờ đến gần được gã này.

“Chuyện đó chỉ xảy ra một lần thôi,” Dolly nói.

“Có hơn một lần đấy.”

“Vasco,” ả nói, “Hôm nay mọi chuyện sẽ ổn mà.”

“Được rồi,” gã nói. Rồi gã để cho ả hôn lên má mình.

Ngoài chỗ để xe chiếc xe cứu thương đang đậu, cửa sau đang mở. Vasco

ngửi thấy mùi khói thuốc. Hắn vòng ra sau xe, Nick đang ngồi đó hút thuốc trong chiếc áo trắng thí nghiệm.

“Chúa ơi, Nick. Mà đang làm gì vậy hả?”

“Chỉ một điều thôi mà,” Nick nói.

“Dập thuốc đi,” Vasco nói. “Mình chuẩn bị xuất phát rồi. Mà có đủ đồ nghề chưa?”

“Có rồi.” Nick Ramsey là tay bác sĩ chúng sử dụng cho những phi vụ cần bác sĩ. Trước đây gã làm việc trong phòng cấp cứu một thời gian thì bị sa thải vì dính vào ma túy và rượu. Giờ thì gã đã ra khỏi trại cai nghiện nhưng khó có thể tìm được một công việc ổn định.

“Họ muốn mẫu sinh thiết gan và lá lách, rồi họ muốn máu...”

“Tao đọc rồi. Dùng ống hút có kim mịn. Tao sẵn sàng rồi.”

Vasco ngừng lại. “Nãy giờ mà uống rượu hả Nick?”

“Đâu có. Uống chút gì chứ.”

“Tao ngửi thấy mùi trong hơi thở của mà.”

“Đâu có, đâu có đâu. Thôi mà Vasco, mà biết tao đâu dám...”

“Mũi tao thính lắm Rick.”

“Không có mà.”

“Mở miệng ra.” Vasco nghiêng người về phía trước và khịt mũi.

“Tao chỉ ném chút xíu vậy thôi.” Nick nói.

Vasco đưa tay ra. “Chai rượu.”

Nick với tay xuống dưới băng ca lấy chai rượu nửa lít hiệu Jack Daniel’s

ra đưa cho hắn.

“Hay lắm đấy.” Vasco xích lại gần, ghé sát mặt vào gã. “Nghe tao nói này,” gã nói nhỏ nhẹ. “Hôm nay mày mà giở trò nữa là tao sẽ tự tay mở cửa sau ném mày xuống đường cao tốc 405 đấy. Mày muốn biến đời mày thành bi kịch thì tao sẽ cho mày loại nguyện. Mày hiểu tao chứ?”

“Hiểu rồi, Vasco.”

“Tốt. Tao mừng là mình hiểu nhau.” Gã lùi lại. “Đưa hai tay ra.”

“Tao ổn mà...”

“Đưa hai tay ra,” Vasco không bao giờ cao giọng trong những lúc căng thẳng. Hắn hạ giọng. Làm người khác phải lắng nghe. Làm chúng phải lo lắng. “Đưa hai tay ra liền đi Nick.”

Nick Ramsey đưa hai tay ra. Tay gã chẳng hề run rẩy.

“Được rồi. Vào xe đi.”

“Tao chỉ...”

“Vào xe đi Rick. Tao không nói nữa đâu.”

Vasco ngồi ghé trước với Dolly và bắt đầu lái đi. Dolly nói, “Anh ta ở đằng sau có ổn không?”

“Ổn chứ. Không ít thì nhiều.”

“Anh ta sẽ không làm thằng nhóc bị thương đúng không?”

“Ôi.” Vasco nói. “Vài mũi kim thôi mà. Vài giây là xong.”

“Tốt nhất là anh ta đừng làm thằng nhóc ấy bị thương.”

“Này,” Vasco nói. “Cô có ổn với vụ này không đây, hay sao hả?”

“Ồn, tôi ồn mà.”

“Vậy tốt. Mình đi.”

Hắn lái xe hòa vào làn đường.

Chương 54

Brad Gordon có linh cảm không hay khi hắn bước vào quán Border Café trên đại lộ Ventura và nhìn mấy bàn ăn. Nơi đây là một quán xập xệ, dơ dáy, đầy mấy tay diễn viên diện ảnh. Một gã vẫy tay từ một bàn phía sau.

Brad quay lại chỗ gã.

Gã đang mặc bộ vest máu xám nhạt. Gã có dáng người thấp bé, đầu đang hói dần và trông thật thiếu tự tin. Cái bắt tay của gã rất yếu ớt, “Tôi là Willy Johnson,” gã nói, “luật sư mới của anh trong phiên xử sắp tới.”

“Tôi tưởng chú Jack Watson của tôi đang lo luật sư.

“Đúng thế,” Johnson nói. “Tôi chính là luật sư đó đây. Những vụ đồng dâm nam là chuyên môn của tôi.”

“Nghĩa là sao hả?”

“Tình dục với bé trai. Nhưng tôi có kinh nghiệm với bất kỳ đối tượng nào đang ở tuổi vị thành niên.”

“Tôi chẳng quan hệ với ai cả,” Brad nói. “Vị thành niên hay không cũng không có quan hệ.”

“Tôi đã nghiên cứu hồ sơ của anh và biên bản của cảnh sát rồi,” Johnson vừa nói vừa rút ra một tập hồ sơ pháp lý, “Tôi nghĩ chúng ta có nhiều phương hướng biện hộ cho anh.”

“Còn con bé ấy thì sao?”

“Nó không có ở đây; nó ra nước ngoài rồi. Mẹ nó đang ốm ở Philippin. Nhưng người ta nói tôi biết là nó sẽ trở lại đây để kịp nghe phiên xử.”

“Tôi tưởng sẽ chẳng có vụ xử nào chứ,” Brad nói. Cô hầu bàn tới chỗ hắn. Hắn vẫy cô đi. “Tại sao tôi và ông lại gặp ở đây?”

“Tôi phải ra tòa ở Van Nuys lúc mười giờ. Tôi nghĩ gặp giờ này là tiện nhất.”

Brad lo lắng nhìn quanh. “Nơi gì nhiều người quá. Toàn diễn viên điện ảnh. Bọn họ nói quá nhiều.”

“Chúng ta sẽ không bàn luận những chi tiết của vụ án.” Johnson nói. “Nhưng tôi muốn bày ra cấu trúc cho việc biện hộ. Trong trường hợp của anh, tôi đề xuất lập luận ‘tự vệ di truyền’.”

“Tự vệ di truyền? Nghĩa là sao?”

“Những người có những dị thường khác nhau về gien cảm thấy bản thân không thể kìm nén một số cơn bốc đồng.” Johnson nói. “Điều này làm cho họ, nói theo thuật ngữ kỹ thuật, không có tội. Chúng ta sẽ đề xuất lập luận này làm cơ sở lý giải trong vụ của anh.”

“Rối loạn gien gì chứ? Tôi không bị rối loạn gien gì hết.”

“Này, đây không phải là chuyện tệ đâu,” Johnson nói. “Cứ hiểu nó như là một loại bệnh tiểu đường vậy. Anh không chịu trách nhiệm về nó. Anh sinh ra đã như vậy rồi. Trong vụ của anh, anh có một thôi thúc không cưỡng lại được và muốn quan hệ tình dục với những cô nàng hấp dẫn.” Gã mỉm cười. “Đây là một thôi thúc mà khoảng chín mươi phần trăm số nam giới trưởng thành đều có.”

“Kiểu tự vệ mẹ nào thế này?” Brad Gordon nói.

“Một kiểu tự vệ rất hiệu quả.” Johnson sục sạo trong tập hồ sơ. “Gần đây đã có nhiều báo cáo trên báo...”

“Ông muốn nói với tôi là,” Brad nói, “có gien chi phối chuyện quan hệ với con gái à?”

Johnson thở dài. “Tôi ước gì chuyện dễ như vậy. Rất tiếc là không.”

“Vậy thì kiểu tự vệ gì?”

“D4DR.”

“Tức là?”

“Nó gọi là gien chuộng mới. Nó là gien khiến chúng ta liều lĩnh, có những hành vi tìm kiếm cảm giác mạnh. Chúng ta sẽ lập luận rằng gien chuộng mới trong cơ thể anh khiến anh có những hành vi liều lĩnh.”

“Nghe như chuyện vợ vắn vậy.”

“Vậy sao? Xem nào. Có bao giờ nhảy ra khỏi máy bay chưa?”

“Có, lúc ở quân đội. Ghét lắm.”

“Lặn khí nén chưa?”

“Làm vài lần. Trước đây có cô bồ nóng bỏng thích lắm.”

“Leo núi chưa?”

“Chưa.”

“Thật à? Không phải hồi trung học cả lớp anh đã leo núi Rainier đấy sao?”

“Phải, nhưng đó là...”

“Anh đã leo lên một đỉnh núi lớn của Mỹ,” John vừa nói vừa gật gù.
“Phóng xe thể thao chưa?”

“Hình như chưa, chưa.”

“Anh bị lập biên bản năm lần vì lái quá tốc độ chiếc Porsche trong ba năm vừa qua. Theo luật California, những lần như vậy có thể làm anh bị mất bằng lái.”

“Chỉ là chạy quá tốc độ bình thường thôi...”

“Tôi không nghĩ vậy. Còn quan hệ tình dục với bạn gái của ông chủ thì sao?”

“Ồ thì...”

“Còn quan hệ tình dục với vợ của ông chủ?”

“Chỉ một lần, lúc còn làm vài công việc trước đây. Nhưng cô ấy là người chủ động...”

“Đó đều là những bạn tình đầy rủi ro cả, anh Gordon. Ban hội thẩm nào cũng sẽ đồng ý như vậy. Còn tình dục không an toàn thì sao? Bệnh lây lan qua đường tình dục?”

“Chờ chút đã,” Brad nói. “Tôi không muốn đi sâu vào...”

“Tôi chắc chắn là anh không muốn,” Johnson nói, “và như vậy cũng không có gì ngạc nhiên nếu chúng ta xem xét ba vụ *pediculosis pubis* - rận ở bộ phận sinh dục. Hai vụ bệnh lậu, một vụ nấm sinh dục *chlamydia*, hai vụ *condyloma* - hay mụn cóc ở bộ phận sinh dục - có cả mụn cóc... ừm, gần hậu môn nữa. Và chừng đó chỉ là năm năm vừa qua thôi, theo bệnh sử từ bác sĩ của anh ở Nam California.”

“Sao ông tìm được mấy thứ đó?”

Johnson nhún vai. “Lượn trên không, lặn khí nén, leo núi, lái xe liều lĩnh, bạn tình có rủi ro rạo, tình dục không được bảo vệ. Nếu chừng đó chưa cấu thành hành vi thích cảm giác mạnh, rủi ro cao thì tôi không biết tới cỡ nào mới gọi là vậy nữa.”

Brad Gordon im lặng, hẳn phải thừa nhận rằng cái gã thấp bé này biết cách lập luận thật, hẳn chưa bao giờ nghĩ về đời mình theo cách ấy cả. Chẳng hạn như khi hẳn chơi cô vợ của ông chủ vậy, chú của hắn chỉ trách mắng hắn vậy thôi. Tại sao mà, chú hắn nói, lại đi đến quyết định chết tiệt

như thế hả? Giữ nguyên nó trong quần may đi, thằng ngu ạ! Lúc ấy hắn không biết câu trả lời. Dưới cái nhìn sừng sộ của ông chú, hành động của hắn dường như khá đại dột. Con bé thậm chí cũng chẳng xinh xắn đến nhường ấy. Nhưng giờ đây có vẻ như hắn đã có câu trả lời cho câu hỏi của ông chú: Hắn không cưỡng lại được. Chính sự thừa hưởng gien ấy đang kiểm soát hành vi của hắn.

Johnson đưa ra nhiều chi tiết để giải thích thêm nữa. Theo gã thì Brad bị gien D4DR chi phối lượng hóa chất trong não này khống chế. Chất gì đó gọi là dopamin luôn khiến Brad phải làm chuyện gì đó liều lĩnh, phải tận hưởng nó, phải khao khát nó. Ảnh quét của não và những xét nghiệm khác chứng tỏ những người như Brad không thể kiểm soát ham muốn phải liều lĩnh.

“Đó chính là gien chuộng mới,” Johnson nói, “gien này do nhà di truyền học có ảnh hưởng nhất ở Mỹ đặt tên. Ông ấy là tiến sĩ Robert Bellarmino, nhà nghiên cứu di truyền lớn nhất ở Tổng viện Y tế Quốc gia. Ông ấy có một phòng xét nghiệm khổng lồ. Một năm ông ta đăng năm mươi bài trên tạp chí. Chẳng hội thẩm đoàn nào có thể làm ngơ không biết công trình nghiên cứu của ông ta cả.”

“Được rồi, vậy là tôi có cái gien ấy. Ông thật sự nghĩ là chuyện này sẽ có tác dụng à?”

“Phải, nhưng tôi muốn thấy một lớp kem phủ trên cái bánh, trước khi chúng ta tới phiên xử.”

“Nghĩa là sao?”

“Trước vụ xử của anh, anh lo lắng, căng thẳng là chuyện tự nhiên thôi.”

“Phải...”

“Vì vậy tôi muốn anh đi đây đi đó để trút bỏ mọi thứ ra khỏi tâm trí. Tôi muốn anh du lịch vòng quanh nước Mỹ và tôi muốn anh đi đến đâu thì liều lĩnh đến đó.”

Johnson vạch rõ ra: chạy quá tốc độ để bị lập biên bản, chơi ở công viên giải trí, ẩu đả với người khác, đi tàu lượn siêu tốc, leo núi khám phá trong

công viên quốc gia - luôn luôn tranh cãi, tranh luận về tính an toàn, luôn cho ý kiến là máy móc thiết bị có lỗi. Bất kỳ thứ gì làm cho tên hắn được ghi lại trong hồ sơ để sau đó được sử dụng ở tòa.

“VẬY THÔI,” Johnson nói. “Anh đi được rồi. Hẹn gặp anh sau vài tuần nữa.” Gã đưa cho hắn một tờ giấy.

“Cái gì đây?”

“Danh sách các tàu lượn siêu tốc lớn nhất ở Mỹ. Anh phải đến ba chỗ đầu tiên.”

“Chúa ơi. Ohio... Indiana... Texas...”

“Tôi không muốn nghe,” Johnson nói. “Anh đang đối mặt với hai mươi năm tù ở chung với một gã to con đầy hình xăm đầy anh bạn. Gã này sẽ cho anh ném mùi còn tệ hơn là mụn cóc ở hậu môn nữa. Cho nên tôi nói sao thì anh làm vậy đi. Ra khỏi thành phố ngay hôm nay đi.”

TRỞ LẠI CĂN HỘ của hắn ở Sherman Oaks, hắn thu xếp hành lý. Cái ý nghĩ về một gã to con mình đầy hình xăm xâm chiếm tâm trí của hắn. Hắn tự hỏi không biết có nên mang theo khẩu súng lục của mình không. Đi xuyên Mỹ, tới những nơi điên rồ như Ohio - ai biết được hắn sẽ gặp gì ở đó. Hắn bỏ một hộp đạn vào túi và khẩu súng lục cùng bao súng đeo ở chân.

Vừa đi về phía xe, Brad vừa nhận ra mình cảm thấy thoải mái hơn đối với mọi chuyện. Hôm nay là một ngày nắng, chiếc Porsche của hắn sáng bóng trong nắng, và hắn có một kế hoạch.

Lên đường!

Chương 55

Lynn Kendall chạy vào trường La Jolla, gấp gáp không kịp thở đến phòng hiệu trưởng. “Tôi đã cố hết sức đến sớm rồi,” cô nói. “Có chuyện gì vậy?”

“Chuyện về Davie,” bà hiệu trưởng nói. Bà là một phụ nữ bốn mươi tuổi. “Đứa nhỏ mà bà đang dạy ở nhà. Ban ngày con trai Jamie của bà mang cháu đi học đấy.”

“Phải, để xem cháu nó học như thế nào...”

“Tôi e là cháu thích nghi không được tốt. Ở sân chơi, cháu cắn một bạn khác.”

“Ôi trời.”

“Suýt chút nữa là cháu hút máu luôn rồi.”

“Thật tệ quá.”

“Chúng tôi thấy hành vi này ở những đứa trẻ được dạy ở nhà, bà Kendall à. Chúng thiếu trầm trọng kỹ năng giao thiệp và khả năng tự chủ. Không gì có thể thay thế môi trường học đường hằng ngày với bạn bè cả.”

“Tôi rất tiếc mọi chuyện lại ra vậy...”

“Bà cần nói chuyện với cháu,” bà hiệu trưởng nói. “Cháu đang bị cấm túc, ở phòng kè bên.”

Lynn vào một căn phòng nhỏ. Ở đây có đầy tủ hồ sơ bằng kim loại màu xanh, chất cao ngất. Dave đang ngồi trên ghế gỗ. Bộ dạng cuộn người trong ghế của nó làm nó trông thật nhỏ bé và thật nâu.

“Dave. Xảy ra chuyện gì vậy?”

“Bạn ấy làm Jamie đau,” Dave nói.

“Ai làm?”

“Con không biết tên bạn ấy. Bạn ấy học lớp sáu.”

Lynn nghĩ, lớp sáu ư? Vậy thì chắc là một đứa to con hơn nhiều so với nó rồi.

“Có chuyện gì, Dave?”

“Bạn ấy đẩy Jamie ở ngoài sân. Làm anh ấy đau.”

“Rồi con làm gì?”

“Con nhảy lên lưng bạn ấy.”

“Bởi vì con muốn bảo vệ Jamie phải không?”

Dave gật đầu.

“Nhưng con không được cắn, Dave.”

“Bạn ấy cắn con trước.”

“Vậy à? Bạn ấy cắn con ở đâu?”

“Ở đây.” Dave đưa ra một ngón tay béo núc. Da ngón tay nhạt nhạt và dày cộm. Có thể có vết cắn, nhưng cô không chắc.

“Con có nói với cô hiệu trưởng không?”

“Cô không ở cùng với mẹ con.” Lynn hiểu đó là cách nói của Dave chỉ ý bà hiệu trưởng không thích nó. Tinh tinh còn nhỏ sống trong một xã hội mẫu hệ trong đó sự gắn kết giữa những con cái với nhau rất quan trọng và luôn luôn được theo dõi.

“Con có cho cô xem ngón tay của con không?”

Dave lắc đầu. Không.

“Mẹ sẽ nói chuyện với cô,” Lynn nói.

“**Câu chuyện của cháu** là vậy ư?” bà hiệu trưởng nói. “Ừm, tôi không ngạc nhiên. Nó nhảy lên lưng bạn mà. Nó nghĩ chuyện gì sẽ xảy ra tiếp chứ?”

“Thì đứa nhỏ kia cắn nó trước mà?”

“Ở đây không được phép cắn, bà Kendall à.”

“Đứa nhỏ kia có cắn cháu không?”

“Nó nói là không.”

“Đứa ấy có phải học lớp sáu không?”

“Phải. Học lớp cô Fromkin.”

“Tôi muốn nói chuyện với nó,” Lynn nói.

“Chúng tôi không cho bà nói chuyện với nó được,” bà hiệu trưởng nói. “Nó không phải con bà.”

“Nhưng nó tố cáo Dave. Và tình huống này rất nghiêm trọng. Nếu tôi muốn nói chuyện phải quấy với Dave thì tôi cần biết giữa chúng nó đã xảy ra chuyện gì.”

“Tôi đã cho bà biết chuyện gì rồi mà.”

“Cô có chứng kiến chuyện đó không?”

“Không, nhưng chuyện này do thầy giám thị Arthur trình báo. Thầy ấy rất chính xác trong những vụ tranh chấp, tôi có thể bảo đảm với bà như vậy. Vấn đề ở đây là chúng tôi không cho phép cắn nhau trong trường, bà Kendall.”

Lynn cảm thấy có một bàn tay vô hình đang ấn mạnh vào người. Cuộc nói chuyện này có vẻ khó khăn thấy rõ. “Chắc có lẽ tôi nên nói chuyện với Jamie,” Lynn nói

“Câu chuyện của Jamie cũng sẽ khớp với câu chuyện của Davie, tôi chắc như thế. Vấn đề ở đây là thầy Arthur nói không phải như vậy.”

“Đứa nhỏ to con kia không tấn công Jamie trước sao?”

Bà hiệu trưởng cứng rắn hơn. “Bà Kendall,” bà ta nói, “trong những vụ tranh cãi về kỷ luật chúng ta có thể xem camera an ninh quay cảnh sân chơi. Nhưng tôi khuyến khích bà chỉ nên bàn về vấn đề cắn trong trường thôi. Nghĩa là vấn đề của David. Dù cho vấn đề ấy có khó chịu đến đâu đi chăng nữa.”

“Tôi hiểu rồi.” Lynn nói. Sự việc rất rõ ràng. “Được rồi, tôi sẽ nói chuyện với Dave khi cháu đi học về.”

“Tôi nghĩ bà nên đem cháu về luôn.”

“Tôi muốn cháu học xong ngày hôm nay đã,” cô nói, “rồi về cùng với Jamie.”

“Tôi không nghĩ...”

“Dave gặp khó khăn khi hòa nhập trong lớp, như cô đã giải thích,” Lynn nói. “Tôi nghĩ chúng ta sẽ không giúp cháu hòa nhập được nếu bây giờ chúng ta lôi cháu ra khỏi lớp. Tôi sẽ nói chuyện với cháu khi cháu về nhà.”

Bà hiệu trưởng gật đầu miễn cưỡng, “Ừm...”

“Tôi sẽ nói chuyện với cháu ngay bây giờ,” Lynn nói, “và bảo cháu ở lại đây cho tới hết ngày.”

Chương 56

Alex Burnet nhảy ra khỏi taxi và chạy về phía trường học. Khi cô thấy chiếc xe cứu thương, tim cô bắt đầu đập thành thịch.

Vài phút trước, cô đang bàn chuyện với thân chủ - vị thân chủ đang thôn thức - thì cô tiếp tân báo tin cô giáo của Jamie vừa gọi. Về chuyện gì đó liên quan tới chuyện con cô đi khám bác sĩ. Câu chuyện rối rắm rất khó hiểu, nhưng Alex không chờ đợi. Cô đưa cho thân chủ một hộp khăn giấy Kleenex rồi chạy đi. Cô phóng vào một chiếc taxi dưới lầu và bảo anh tài xế vượt đèn đỏ.

Chiếc xe cứu thương nằm bên lề đường, cửa mở, một bác sĩ mặc áo trắng đang chờ ở đằng sau - cô muốn thét lên. Trước đây cô chưa có cảm giác này bao giờ. Thế giới toàn một màu trắng pha chút xanh lục; cô thấy buồn nôn vì sợ. Cô chạy qua chiếc xe cứu thương vào sân trường. Người mẹ ở bàn tiếp tân nói, “Tôi có thể giúp...” nhưng Alex biết phòng học của Jamie ở đâu, tầng trệt, sân sau. Cô chạy thẳng về hướng đó.

Di động của cô reo. Là cô giáo của Jamie, cô Holloway. “Người phụ nữ kia đang chờ ngoài lớp đấy,” cô giáo thì thầm. “Cô ta đưa cho tôi lá thư có số điện thoại của cô trên đó, nhưng tôi không tin tưởng. Tôi dùng số lưu trong hồ sơ trường và gọi số đó.”

“Tốt lắm.” Alex nói. “Tôi gần tới rồi.”

“Cô ta đang ở ngoài.”

Alex đi vòng qua góc và thấy một người phụ nữ trong bộ vest xanh dương đang đứng ngoài lớp học, Alex đến trước mặt cô ta. “Cô là ai vậy hả?”

Người phụ nữ bình tĩnh mỉm cười, đưa tay ra. “Chào cô Burnet. Tôi là Casey Rogers, tôi rất tiếc cô đã lặn lội đến đây.”

Cô ta thật thoải mái, điềm tĩnh, Alex nguôi bớt nghi ngờ. Cô đưa tay lên hông, thở sâu, lấy lại hơi. “Có vấn đề gì vậy, Casey?”

“Không có vấn đề gì cả, cô Burnet.”

“Cô làm trong văn phòng tôi à?”

“Ôi không phải đâu. Tôi làm việc trong văn phòng bác sĩ Hughes. Bác sĩ Hughes muốn tôi đến đón Jamie rồi đem nó tới phòng mạch để chích ngừa uốn ván. Cũng không có gì gấp gáp nhưng vẫn phải làm cho xong. Tuần trước thằng bé cắt trúng mắt cá, đúng không?”

“Không...”

“Không ư? Ôi, tôi không tưởng tượng nổi... Cô có nghĩ tôi đến đón nhầm đứa khác không? Để tôi gọi cho bác sĩ Hughes đã...” Cô ta lấy điện thoại di động ra.

“Ừm, cô gọi đi.”

Bên trong lớp học, lũ trẻ đang nhìn hai người qua tấm kính. Cô vẫy tay với Jamie, Jamie mỉm cười lại.

“Chắc mình nên đi ra xa,” Casey Rogers nói. “Khỏi phải quấy rầy chúng nó.” Rồi nói vào điện thoại: “Cho tôi gặp bác sĩ Hughes. Phải. Casey đây.”

Hai người cùng nhau đi trở ra cổng trường. Qua lối vào hình vòng cung, Alex thấy chiếc xe cứu thương lúc nãy. Alex nói. “Cô mang xe cứu thương tới đây à?”

“Ôi trời, đâu có. Tôi chẳng hiểu sao nó lại ở đây nữa.” Cô ta chỉ về phía tấm kính chắn gió. “Xem ra tài xế đang ăn trưa ở đây.”

Qua tấm kính chắn gió, Alex thấy một người đàn ông lực lưỡng có hàm râu đen ở cằm đang gặm sandwich. Anh ta ghé qua trường học chỉ để ăn trưa thôi sao? Có vẻ như chuyện này có gì đó không ổn. Cô không rõ là chuyện gì nữa.

“Bác sĩ Hughes à? Casey đây. Phải, tôi đang ở đây cùng cô Burnet, cô ấy nói Jamie con cô ấy đâu có đứt chân gì đâu.”

“Nó không đứt chân,” Alex lặp lại. Hai người đi qua lối vào vòng cung rồi ra ngoài, tiến càng lúc càng gần tới chiếc xe cứu thương. Tay tài xế đặt miếng sandwich lên bảng điều khiển rồi mở cửa bên ghế lái ra. Hấn đang ra ngoài.

“Phải, bác sĩ Hughes,” Casey nói, “chúng tôi đang rời khỏi trường đây.” Cô ta đưa điện thoại ra cho Alex. “Cô có muốn nói chuyện với bác sĩ Hughes không?”

“Có,” Alex nói. Vừa đặt điện thoại lên tai, cô nghe thấy một tiếng rít xé tai từ một thiết bị điện tử - tiếng rít làm cô mất phương hướng - khi cô đánh rơi điện thoại, Casey Rogers chộp lấy khuỷu tay cô và kéo mạnh hai tay cô ra sau. Tên tài xế đang đi quanh đầu xe, tiến về phía cô.

“Mình không cần thẳng nhóc,” tên tài xế nói. “Con bé này cũng được rồi.”

Chỉ một thoáng cô đã hiểu ra mọi chuyện: chúng đang bắt cóc cô. Tiếp đó, cô hành động theo bản năng. Cô cụng đầu mình ra phía sau đập trúng mũi của Casey. Casey hét lên và thả cô ra. Máu từ mũi cô ả phun ra. Alex chộp tay của Casey, đẩy người cô ả về phía trước và ném vào gã đàn ông to con. Hấn né sang một bên điệu nghệ, còn Casey thì đụng vào nền xi măng và lăn người rú lên đau đớn.

Alex sờ soạng trong túi áo, “Lùi lại,” cô cảnh cáo hấn.

“Chúng tôi sẽ không làm hại cô đâu, cô Burnet,” gã đàn ông nói. Hấn cao hơn cô tới cả một cái đầu rưỡi và to con, đầy cơ bắp. Ngay lúc hấn rướn người tới, cô đặt ngón tay lên cái nút và xịt ớt vào mắt hấn.

“Cút thật! Mẹ kiếp!” Hấn đưa tay lên để bảo vệ mắt và nghiêng người. Cô biết đây là cơ hội duy nhất của mình - cô đá chân lên, nhanh và mạnh, chiếc giày cao gót đập trúng cổ họng hấn. Hấn hét lên đau đớn còn cô thì không giữ được thăng bằng nên té ngửa về phía vỉa hè. Cô lồm cồm bò dậy ngay tức khắc. Ầ kia đang đứng dậy, máu ả nhỏ trên vỉa hè. Ầ bỏ mặc Alex và đi tới hỏi han gã to con đang dựa vào xe cứu thương, người gập lại, tay giữ chặt

cổ họng, miệng rên rỉ đau đớn.

Alex nghe tiếng còi vọng từ xa - ai đó đã gọi cảnh sát - và giờ thì ở kia đang diu gã to con vào xe và đặt hắn vào ghế hành khách. Mọi chuyện xảy ra quá đột ngột. Alex bắt đầu lo hai tên này sẽ thoát trước khi cảnh sát xuất hiện. Nhưng cô không làm được gì nhiều. Khi ở kia leo vào xe cứu thương, ở hét về phía Alex, “Bọn tao cũng sẽ bắt giữ mày thôi!”

“*Tụi bay sẽ sao hả?*” Alex nói. Sự thật khó tin của toàn bộ biến cố này bắt đầu làm cô ngộ ra. “*Tụi bay sẽ sao hả?*”

“Bọn tao sẽ trở lại, đồ chó cái!” ở đàn bà vừa nổ máy vừa hét. “Mày không thoát được đâu!” Đèn đỏ nhấp nháy bật lên cùng với tiếng còi. Ở đã đạp số cho chiếc xe cứu thương.

“*Vì chuyện gì?*” Alex hét lên lần nữa. Những gì cô có thể nghĩ lúc này là toàn bộ sự việc là một nhầm lẫn khủng khiếp nào đó. Nhưng Vern Hughes là bác sĩ của cô mà. Bọn chúng dùng đúng tên cô. Chúng đến đây vì Jamie...

Không. Đây không phải là nhầm lẫn.

“*Bọn tao cũng sẽ bắt giữ mày thôi!*”

Câu đó có thể có nghĩa gì nhỉ? Cô quay đi và hồi hả chạy vào trường. Ý nghĩ duy nhất trong đầu cô lúc này là Jamie.

Bây giờ đang là giờ ăn nhẹ. Lũ trẻ đang ngồi vào bàn, ăn trái cây được cắt sẵn. Một vài đứa ăn sữa chua. Chúng khá ồn ào. Cô Holloway đưa cho cô tờ giấy mà người phụ nữ lúc này đã mang theo. Có vẻ như là một loại giấy giống với loại có chữ ký của Alex dùng trong văn phòng luật của cô. Đây không phải là thư từ phòng mạch bác sĩ.

Điều đó có nghĩa ở mặc bộ vest xanh dương kia là một ở xảo trá điềm tĩnh. Khi bị bắt gặp, ở lập tức đổi kịch bản. Cười cười, bắt tay với Alex. Đeo mồm đeo miệng tìm cơ để hai người đi ra bên ngoài trường... Đưa cho cô điện thoại để khi cô cầm thì...

Minh không cần thẳng thóc. Con bé này cũng được rồi.

Chúng đến đây để bắt cóc Jamie. Nhưng chúng lại sẵn sàng bắt cóc cô thay cho Jamie. Tại sao? Đề đòi tiền chuộc ư? Cô chẳng có bao nhiêu tiền của đáng để khoe khoang cả. Phải chăng là một vụ kiện nào đó mà cô có liên quan? Trong quá khứ cô đã có những vụ kiện nguy hiểm rồi nhưng hiện tại thì không có vụ kiện nào đang chờ xử cả.

Con bé này cũng được rồi.

Hoặc là con cô hoặc là cô.

Cô Holloway nói, “Có chuyện gì tôi cần biết không? Hoặc là nhà trường cần biết?”

“Không,” Alex nói. “Chúng tôi sẽ đưa Jamie về.”

“Bọn trẻ sắp ăn xong rồi mà.”

Alex gật đầu với Jamie, vẫy tay ra hiệu nó đến. Nó đi đến một cách miễn cưỡng.

“Chuyện gì vậy mẹ?” nó nói.

“Mình phải đi rồi.”

“Con muốn ở đây.”

Alex thở dài. Chưa bao giờ cô như thế. “Jamie...” cô cất tiếng.

“Lúc con ôm con đã bỏ lỡ nhiều thứ rồi. Mẹ hỏi cô Holloway kìa. Con cũng không gặp được bạn bè nữa. Con muốn ở lại. Bữa trưa lại có xúc xích nóng nữa.”

“Mẹ xin lỗi.” cô nói. “Tới chỗ con chơi lấy đồ đi. Mình phải đi.”

Trước cổng trường, hai xe cảnh sát và bốn cảnh sát viên đang khám xét lòng đường. Một người nói, “Cô là cô Burnet phải không?”

“Phải là tôi.”

“Chúng tôi nhận được trình báo từ một phụ nữ ở phòng hiệu trưởng chứng kiến toàn bộ sự việc,” viên cảnh sát vừa nói vừa chỉ vào một cửa sổ gần đó, “Nhưng ở đây có nhiều máu quá, cô Burnet.”

“Phải, người phụ nữ đó bị té giập mũi.”

“Cô đã ly hôn phải không cô Burnet?”

“Phải, đã ly hôn.”

“Được bao lâu rồi?”

“Năm năm.”

“Vậy là không phải gần đây rồi.”

“Phải, lâu lắm rồi.”

“Quan hệ giữa cô với chồng cũ...”

“Thân mật như bạn bè.”

Cô nói chuyện với cảnh sát thêm một vài phút nữa, trong khi Jamie thì nôn nóng chờ. Alex có cảm giác dường như cảnh sát đang miễn cưỡng vào cuộc vậy; họ rất hồ hững và có vẻ nghĩ mình đang điều tra một vụ việc cá nhân kiểu như tranh cãi trong gia đình.

“Cô có muốn làm đơn kiện không?”

“Có,” Alex nói, “nhưng tôi phải đưa con về nhà bây giờ.”

“Chúng tôi có thể đưa đơn cho cô về nhà đi.”

“Vậy tốt rồi.” Cô nói.

Một trong hai tay cảnh sát đưa danh thiếp cho cô và dặn gọi cho họ nếu cô cần thêm gì. Cô nói cô sẽ gọi. Sau đó cô và Jamie dậm bước về nhà.

Ngoài đường, thế giới xung quanh cô giống như đột nhiên đổi khác hoàn toàn. Không gì có thể êm ả đến mức làm người ta phải phấn khởi hơn ánh nắng của Beverly Hills. Nhưng lúc này, Alex chỉ thấy toàn là mối đe dọa đang chực chờ.

Cô không biết cảm giác sợ sệt ấy đến từ đâu hay tại sao cô lại có cảm giác đó. Cô nắm tay Jamie. “*Mình sẽ đi bộ về nhà hả mẹ?*” nó vừa nói vừa thờ dãi.

“Phải, mình sẽ đi bộ.” Nhưng khi nó vừa hỏi xong thì cô bắt đầu suy ngẫm. Hai mẹ con ở cách trường chỉ vài ngã tư thôi. Nhưng đi bộ về nhà có an toàn không? Đám người lái xe cứu thương ấy có đang chực chờ không? Hay chúng sẽ giấu mình kỹ càng hơn lần sau?

“Xa quá sao mà đi bộ được,” Jamie lê bước mệt nhọc. “Nặng nữa chứ.”

“Mình sẽ đi bộ. Không lười thôi nữa.” Hai mẹ con vừa đi, cô vừa mở điện thoại di động ra bấm số tới văn phòng. Trợ lý của cô, Amy, trả lời.

“Nghe này, tôi muốn cô kiểm tra hồ sơ tổng đạt trong hạt gần đây, xem thử tên tôi có nằm trong hồ sơ nào của tôi là bên biện không.”

“Có điều gì mà tôi cần biết chẳng?” Amy vừa hỏi vừa cười. Nhưng đó là một cái cười đầy hoài nghi. Luật sư làm sai điều gì có thể khiến trợ lý của họ vào tù. Những chuyện như vậy gần đây đã xảy ra một vài lần rồi.

“Không,” Alex nói. “Nhưng tôi nghĩ có mấy tay săn tiền thưởng đang săn đuổi tôi.”

“Cô có đóng bảo lãnh mà không ra tòa ở đâu không?”

“Không có.” Alex nói. “Vấn đề là ở chỗ đây. Tôi không biết bọn người này nghĩ chúng đang làm gì nữa.”

Cô trợ lý nói sẽ kiểm tra. Jamie đang đi bên cạnh Alex, nói, “Tay sẵn tiền thưởng là gì ạ? Tại sao cô ta đuổi theo mẹ?”

“Mẹ đang tìm hiểu đây Jamie. Mẹ nghĩ chỉ là nhầm lẫn thôi.”

““Lúc này bọn họ muốn *làm hại* mẹ à?”

“Không, không đâu. Không phải vậy đâu.” Chẳng có lý do gì phải làm nó lo lắng.

Cô trợ lý gọi lại.

“Ừm, đúng là cô có một đơn kiện đấy. Ở tòa án cấp cao hạt Ventura.”

Chỗ đó cách Los Angeles một tiếng đồng hồ, xa hơn Oxnard về phía Bắc. “Đơn kiện gì vậy?”

“Công ty BioGen Research ở Westview Village đệ đơn. Tôi không đọc nội dung đơn kiện trên mạng được. Nhưng thông tin ở đây cho thấy cô không trình diện tòa.”

“Trình diện khi nào chứ?”

“Hôm qua.”

“Tôi có nhận được tổng đạt không?”

“Theo như ở đây thì có.”

“Tôi có nhận được gì đâu,” Alex nói.

“Ghi rõ là có mà.”

“Vậy có trát triệu tập về tội coi thường tòa án không? Có lệnh bắt giữ tôi

không?”

“Không thấy gì ở đây cả. Nhưng thông tin trên mạng chậm tới một ngày, cho nên có thể lắm.”

Alex đóng nắp điện thoại lại, Jamie nói, “Mẹ sẽ bị người ta bắt à?”

“Không đâu. Mẹ sẽ không bị ai bắt hết.”

“Vậy thì ăn trưa xong con đi học lại được không?”

“Để xem sao đã.”

Khu chung cư cô ở, nằm ở phía Bắc công viên Roxbury, trông yên tĩnh dưới cái nắng giữa trưa. Alex đứng ở phía bên kia công viên và quan sát một lúc.

“Sao mình lại chờ vậy?” Jamie nói.

“Chỉ chờ một phút thôi.”

“Một phút rồi mà.”

“Chưa đâu.”

Cô quan sát người đàn ông trong bộ áo liền quần đang đi vòng quanh căn nhà. Hắn trông như nhân viên đọc chỉ số đồng hồ từ công ty điện nước, có điều hắn cao lớn, đội một bộ tóc giả xơ xác và một chòm râu dê được tỉa tót mà trước đây cô đã gặp ở đâu đó. Nhân viên đọc chỉ số không bao giờ đi đến trước nhà cả. Họ luôn luôn đi vào từ hẻm sau.

Cô đang suy nghĩ không biết gã này có phải là tên sẵn tiền thưởng không, hắn có quyền vào khu vực cư trú của cô mà không báo trước hay có lệnh gì từ tòa cả. Hắn có thể phá sập cửa, nếu hắn muốn. Hắn có quyền lục soát căn hộ của cô, xem qua đồ đạc của cô, lấy máy tính của cô và xem xét ổ cứng máy tính. Hắn có thể làm bất cứ điều gì hắn muốn để bắt đào phạm. Nhưng

cô đâu phải là...

“Mình vào trong được không mẹ?” Jamie nũng nịu. “Đi mà?”

Con cô nói đúng. Hai mẹ con không thể chỉ biết đứng đây. Có khu vực chơi cát giữa công viên, nhiều đứa trẻ ở đó, mấy cô giúp việc, và mấy bà mẹ đang ngồi quanh.

“Mình đi chơi cát đi.”

“Con không muốn chơi.”

“Đi nào.”

“Chỗ đó cho em bé chơi.”

“Chơi một chút thôi mà James.”

Nó giậm chân rồi ngồi xuống rìa bãi cát. Nó hậm hực đá cát khi Alex bám số tới trợ lý của cô.

“Amy, tôi đang thắc mắc về BioGen, cái công ty đã mua họ tế bào của bố tôi đây. Chúng ta không có kiến nghị nào đang chờ giải quyết, đúng không?”

“Không có. Vụ ở tòa án tối cao California còn một năm nữa mới đến.”

Vậy thì chuyện gì đang xảy ra đây? Cô tự hỏi. BioGen bây giờ đang kiện tụng gì thế này? “Gọi thư ký tòa ở Ventura. Tìm hiểu xem chuyện này là thế nào.”

“OK.”

“Chúng ta có nghe tin gì từ bố tôi không?”

“Đã bằng tin một thời gian rồi.”

“Ồn.” Thật ra thì không ồn chút nào, vì lúc này cô có một cảm giác mạnh mẽ là tất cả chuyện này có liên quan tới bố cô. Hoặc ít ra là liên quan tới tế

bào của bố cô. Bọn săn tiền thưởng đã mang theo xe cứu thương - đằng sau xe lại có bác sĩ - bởi vì chúng sẽ trích máu, hay làm một tiểu phẫu nào đó. Những mũi kim tiêm dài ngoằng. Lúc ấy cô đã thấy ánh nắng phản chiếu trên những mũi kim tiêm dài ngoằng bọc trong bao ny lông, khi mà tên bác sĩ đang loạt soạt đồ đạc ở sau xe.

Rồi cô chợt nghĩ ra: *Chúng muốn lấy tế bào của mẹ con cô.*

Chúng muốn lấy tế bào từ cô, hoặc từ con cô. Cô không tưởng tượng được tại sao. Nhưng rõ ràng chúng cảm thấy chúng có quyền làm vậy. Cô có nên gọi cảnh sát không? Chưa được, cô quyết định chưa nên gọi. Nếu có lệnh bắt cô vì tội không trình diện trước tòa thì cảnh sát sẽ bắt cô ngay thôi. Rồi sau đó cô sẽ tính thế nào với Jamie đây? Cô lắc đầu.

Ngay lúc này, cô cần thời gian để hiểu chuyện gì đang xảy ra. Cần thời gian để giải quyết mọi chuyện. Cô phải làm gì đây? Cô muốn gọi cho bố, nhưng đã nhiều ngày rồi ông có trả lời điện thoại đâu. Nếu bọn người này biết cô ở đâu thì chúng cũng sẽ biết cô có xe hơi hiệu gì, và...

“Amy,” cô nói, “cô có muốn lái xe của tôi trong vài ngày không?”

“Chiếc BMW ấy à? Nhất định rồi. Nhưng mà...”

“Còn tôi sẽ lái chiếc của cô,” Alex nói. “Nhưng cô phải mang xe cô tới chỗ tôi. Thôi đi, Jamie. Đừng đá cát nữa.”

“Cô chắc không? Chiếc Toyota của tôi có một đồng vết lõm đấy.”

“Thật tình thì, xe cô tuyệt lắm. Đến phía Tây Nam công viên Roxbury và dừng xe trước một khu chung cư Tây Ban Nha màu trắng có cổng sắt ở trước nhé.”

Do khí chất sẵn có và theo thói quen, Alex chưa bao giờ sẵn sàng cho tình huống hiện tại mà cô đang lâm vào. Suốt cuộc đời mình cô đã sống dưới ánh mặt trời. Cô tuân thủ luật lệ. Cô là nhân viên tòa án. Cô chơi đúng luật. Cô không vượt đèn vàng; cô không đỗ xe ở vạch đỏ ^[21]; cô không luồn lách thuế

má. Ở công ty, ai cũng xem cô là người làm gì cũng theo sách vở, một người đàng hoàng. Cô nói với thân chủ, “Luật lệ tạo ra là để tuân theo chứ không phải để bóp méo.” Và cô thực sự nghĩ thế.

Năm năm trước, khi phát hiện chồng mình đi chơi gái, cô tổng hấn ra ngoài trong vòng một tiếng đồng hồ sau khi biết sự thật. Cô dọn đồ của hấn, để ở ngoài cửa, rồi thay tất cả các ổ khóa. Khi hấn trở về từ “chuyên đi câu” ấy, cô nói qua cửa bảo hấn rút đi. Thực sự thì Matt vẫn đang tăng tịu với một trong những cô bạn thân của cô - Matt thích vậy - và cô chẳng bao giờ nói chuyện lại với ả phụ nữ ấy nữa.

Dĩ nhiên, Jamie phải gặp bố nó, và cô sắp xếp cho hai bố con gặp nhau. Cô gửi con tới chỗ Matt vào thời gian đã chỉ định, cực kỳ đúng giờ. Bố nó thì chưa bao giờ trả con lại đúng giờ cả. Nhưng quan điểm của Alex là thế giới này ổn định từng người từng người một. Nếu cô làm phần mình, thì cô cảm thấy cuối cùng người khác có thể sẽ làm phần họ thôi.

Ở công sở, cô được gọi là con người lý tưởng, không thực tế, không hiện thực, cô đáp lại rằng theo tiếng lóng của luật sư, *có óc thực tế* là một từ khác của từ *bất lương*. Cô vẫn giữ vững lập trường.

Nhưng đúng là đôi khi cô cảm thấy mình giới hạn bản thân và lẩn quẩn trong những vụ kiện không thách thức được những ảo tưởng của cô. Người đứng đầu công ty, Robert A. Koch, cũng nói vậy. “Cô giống như một người phản đối chế độ quân dịch vậy, Alex. Cô cứ để cho người khác chiến đấu thôi. Nhưng đôi lúc chúng ta phải chiến đấu. Đôi lúc, chúng ta không thể tránh được xung đột.”

Koch từng là lính thủy quân lục chiến, như bố cô vậy. Cũng cái cách nói loạn đả ấy. Tự hào về nó nữa. Trước giờ cô vẫn luôn nhún vai cho qua. Giờ đây cô không nhún vai cho qua chuyện gì cả. Cô không biết đang xảy ra chuyện gì, nhưng cô cảm thấy khá chắc mình không thể dễ dàng thoát khỏi tình huống này.

Cô cũng chắc chắn là sẽ không có ai đâm kim vào cô hay con cô được. Để ngăn chuyện đó, cô sẽ làm bất cứ thứ gì cần làm.

Bất cứ thứ gì cần làm.

Cô nhớ lại sự cố ở trường học. Lúc đó cô không có súng. Cô không sở hữu súng. Nhưng cô ước chi lúc đó mình có. Cô nghĩ, *Nếu lúc ấy chúng tìm cách làm gì con mình, có thể nào mình giết chúng không?*

Rồi cô nghĩ, *Phải. Mình đã có thể giết chúng.*

Và cô biết điều đó là đúng.

Một chiếc Toyota Highlander trắng có bộ phận hãm xung cũ nát phía đầu dừng lại. Cô thấy Amy đang ngồi trong xe, Alex nói, “Jamie? Đi thôi.”

“Cuối cùng cũng đi!”

Nó cất bước về phía căn hộ nhưng cô xoay nó sang hướng khác.

“Mình sắp đi đâu cơ?”

“Mình đi xa nhà một chút,” cô nói.

“Đi đâu ạ?” nó ngờ ngờ hỏi. “Con không muốn đi xa đâu.”

Không chút do dự, cô nói, “Mẹ sẽ mua cho con cái máy PSP.” Đã một năm nay cô luôn từ chối mua cho nó cái máy chơi điện tử. Nhưng giờ đây cô nói bất cứ thứ gì cô nghĩ.

“Thật á? Cảm ơn mẹ!” Thêm nhiều cái chau mày. “Nhưng trò gì mới được? Con muốn trò Tony Hawk 3, rồi con muốn Shrek nữa...”

“Con muốn trò gì cũng được,” cô nói. “Mình cứ vào trong xe đã. Mình phải chở cô Amy về lại chỗ làm.”

“Rồi sau đó? Sau đó mình đi đâu nữa?”

“Legoland,” cô nói.

Nơi đầu tiên mà cô chợt nghĩ ra.

Trên đường lái xe trở về văn phòng, Amy nói. “Tôi mang theo kiện hàng của bố cô. Tôi nghĩ chắc cô cần nó.”

“Kiện hàng gì?”

“Nó được gửi đến văn phòng tuần trước. Cô chưa mở nó ra. Lúc đó cô đang có phiên tòa về vụ cưỡng hiếp Mick Crowley. Cô nhớ không, cái ông phóng viên chính trị thích mấy bé trai ấy?”

Đó là một hộp FedEx nhỏ. Alex xé mở chiếc hộp, rồi đổ đồ trong đó lên đùi.

Một chiếc điện thoại di động rẻ tiền, loại người ta mua để bỏ thẻ gọi vào.

Hai thẻ điện thoại trả trước.

Một gói tiền bọc giấy thiếc: năm ngàn đô la, đều là tờ một trăm đô la.

Và một bức thư bí hiểm: “Nếu gặp rắc rối. Đừng dùng thẻ tín dụng. Tắt điện thoại di động. Đừng nói cho ai biết con đi đâu. Mượn xe của người nào đó. Nhắn tin cho bố khi con ở nhà nghỉ. Mang Jamie bên con.”

Alex thở dài. “Chó má thật!”

“Chuyện gì vậy?”

“Lâu lâu bố lại làm tôi bực mình ấy mà,” cô nói. Amy không cần nghe chi tiết. “Này, hôm nay là thứ Năm. Sao cô không đi nghỉ từ giờ đến cuối tuần nhỉ?”

“Bạn trai tôi muốn vậy đấy,” Amy đáp. “Anh ấy muốn đến Pebble Beach xem điều hành xe hơi cũ.”

“Ý kiến hay đấy,” Alex nói. “Lấy xe của tôi đi.”

“Thật á? Tôi không biết nữa... nếu có chuyện gì xảy ra với xe cô thì sao? Tôi bị tai nạn chẳng hạn.”

“Đừng lo chuyện đó,” Alex nói. “Cứ lấy xe tôi đi.”

Amy chau mày. Có một sự lặng thinh dài đằng đằng. “Có an toàn không vậy?”

“Dĩ nhiên là an toàn rồi.”

“Tôi không biết cô đang dính líu tới vụ gì nữa,” Amy nói.

“Không có gì đâu. Chỉ là một vụ nhảm lẫn người thôi. Trễ lắm là thứ Hai mọi chuyện sẽ được giải quyết, tôi hứa với cô. Mang trả xe tối Chủ nhật rồi thứ Hai mình gặp ở văn phòng.”

“Cô chắc chứ?”

“Tuyệt đối chắc.”

Amy nói, “Bạn trai của tôi lái được chứ?”

“Nhất định rồi.”

Chương 57

Georgia Bellarmino sẽ không tài nào biết được, nếu không có sự xuất hiện của cái hộp ngũ cốc ấy.

Georgia đang nói điện thoại với khách hàng ở New York, một chủ ngân hàng đầu tư vừa mới có hẹn với Bộ Năng lượng Hoa Kỳ; họ bàn về căn nhà ông ấy sắp mua cho gia đình khi dọn tới ở Rockville, bang Maryland. Georgia, ba năm liền đạt danh hiệu Nhân viên Môi giới Bất động sản nổi tiếng nhất trong năm ở Rockville, đang bận xem qua các điều khoản mua nhà thì đứa con gái Jennifer mười sáu tuổi gọi với ra từ nhà bếp, “Mẹ ơi, con trẻ học rồi. Ngũ cốc để ở đâu vậy?”

“Trên bàn trong bếp ấy.”

“Đâu có đâu.”

“Coi lại đi.”

“Mẹ ơi, hết sạch rồi! Chắc Jimmy ăn hết rồi.”

Bà Bellarmino lấy tay che điện thoại. “Vậy thì lấy hộp khác đi Jen,” cô nói. “Con mười sáu tuổi rồi. Con tự lo cho mình được mà.”

“Hộp mới để ở đâu vậy?” Jennifer nói.

Vừa nói vừa đập cửa rầm rầm trong bếp.

“Coi trên lò nướng ấy,” bà Bellarmino nói.

“Con coi rồi. Không có ở đó.”

Bà Bellarmino nói với khách hàng sẽ gọi lại rồi bước vào nhà bếp. Con gái bà đang bận một chiếc quần jean trẻ cap và chiếc áo mỏng trong suốt

trông như áo hành nghề của gái điếm. Ngày nay, ngay cả mấy đứa con gái đang học trung học còn ăn bận như vậy. Bà thở dài. “Coi trên lò nướng đi, Jen.”

“Con nói với mẹ rồi mà. Con coi rồi.”

“Coi lại đi.”

“Mẹ lấy giùm con luôn đi được không? Con trễ rồi.”

Bà Bellarmino cương quyết, “Trên lò nướng kia.”

Jennifer vớ tay lên, mở cửa tủ, căng tay ra tìm hộp ngũ cốc. Hộp ngũ cốc tất nhiên nằm ngay chỗ đó. Nhưng bà Bellarmino không nhìn cái hộp. Bà đang nhìn cái bụng hớ hênh của cô con gái.

“Jen... con lại bị bầm nữa này.”

Cô con gái mang cái hộp xuống, giật áo che bụng lại. “Không có gì đâu.”

“Hôm kia con cũng bị bầm mà.”

“Mẹ, con trễ rồi.” Con bé bước tới bàn và ngồi xuống.

“Jennifer. *Cho mẹ coi nào.*”

Với một tiếng thở dài cău gắt, cô con gái đứng dậy và kéo áo lên, để lộ cái bụng. Bà Bellarmino thấy một vết bầm ngang dài 2,54 cm ngay trên đường bikini. Và một vết bầm nữa, mờ hơn, ở phần bụng bên kia.

“Không sao đâu mẹ. Con cứ đụng mép bàn hoại.”

“Nhưng đụng cũng không đến nổi bầm...”

“Không có gì mà.”

“Con đang uống vitamin à?”

“Làm ơn cho con ăn được không mẹ?”

“Con biết là nói gì với mẹ cũng được mà, con biết...”

“Mẹ làm con trễ học rồi. Con có bài kiểm tra tiếng Pháp đây!”

Nài ép nó lúc này chẳng mang lại ích lợi gì. Điện thoại bắt đầu reo - chắc chắn là vị khách ở New York đang gọi lại. Khách hàng lúc nào cũng thiếu kiên nhẫn. Họ lúc nào cũng trông mong người môi giới luôn rảnh từng giờ từng phút trong ngày. Bà ra khỏi bếp bắt điện thoại và mở hồ sơ của mình ra để xem lại mấy con số.

Năm phút sau, con bà hét lên, “Tạm biệt mẹ!” rồi Georgia nghe tiếng cửa trước đóng sập lại.

Nó làm bà cảm thấy bất an.

Bà có một *linh cảm*. Bà bấm số gọi phòng thí nghiệm của chồng mình ở Bethesda. Lần đầu tiên Rob không bận họp và bà được nói máy gặp chồng ngay. Bà kể chồng nghe câu chuyện.

“Anh nghĩ mình nên làm gì đây?” bà hỏi.

“Lục trong phòng nó,” hấn nói ngay. “Mình có bốn phạm làm vậy.”

“OK,” bà nói. “Em sẽ gọi đến chỗ làm báo đến trễ.”

“Lát nữa anh sẽ bay,” hấn nói, “nhưng nhớ cho anh biết.”

Chương 58

Chiếc Boeing 737 của Barton Williams lắc lư rồi ngừng hẳn tại trạm dừng tư nhân Hopkins ở Cleveland, Ohio, và tiếng rên rỉ của động cơ lịm dần. Nội thất máy bay được trang trí xa hoa. Có hai phòng ngủ, hai phòng tắm lớn đủ tiện nghi có vòi hoa sen và một phòng ăn đủ chỗ cho tám người. Nhưng phòng ngủ chính, chiếm toàn bộ một phần ba thân sau của máy bay với một giường cỡ lớn có tấm phủ sofa lông thú và hệ thống chiếu sáng theo tâm trạng, mới là nơi ở thường trực của Barton trong suốt chuyến bay. Hắn chỉ cần một tiếp viên hàng không, nhưng hắn lúc nào cũng bay cùng ba tiếp viên. Hắn thích có người đi chung. Hắn thích tiếng cười và tiếng trò chuyện. Hắn thích da thịt trẻ trung, mịn màng trên lông thú, với đèn chiếu sáng lãng mạn mờ ảo, ấm áp, đo đỏ, khoái lạc. Và, quý thần ơi 12.192 m trên không là nơi duy nhất hắn có thể chắc chắn mình an toàn thoát khỏi người vợ.

Cứ nghĩ đến vợ là hắn lại cụt hứng. Hắn nhìn con vẹt đang đậu trên cành trong phòng khách máy bay. Con vẹt nói, “Ông bắt cóc tôi.”

“Tên mày là gì tao quên rồi?” Barton nói.

“Riley. Doghouse Riley.” Nói bằng giọng buồn cười.

“Đừng giỡn mặt với tao.”

“Tên tôi là Gerard.”

“Vậy mới đúng chứ, Gerard. Tao không thích tên đó lắm. Nghe như tên nước ngoài vậy. Còn tên Jerry thì sao hả? Tên đó hợp với mày không?”

“Không,” con vẹt nói. “Không hợp.”

“Sao không?”

“Nó ngu xuẩn quá. Đây là một ý kiến ngu xuẩn.”

Có một khoảng lặng không thoải mái. “Thật vậy à?” Barton Williams nói, trong giọng có chút đe dọa, Williams biết đây chỉ là một con vật thôi, nhưng hẳn không quen bị gọi là ngu xuẩn - nhất là bị một con chim gọi như vậy - chuyện mà đã nhiều, nhiều năm nay chẳng ai làm cả. Hẳn cảm thấy lửa nhiệt tình trong người dành cho món quà này đang nguội dần.

“Jerry,” hắn nói. “Tốt hơn hết mày nên sống hòa thuận với tao, bởi vì bây giờ tao sở hữu mày rồi.”

“Người ta không thể sở hữu người khác được.”

“Mày không phải người, Jerry. Mày là một con chim khôn kiếp.” Barton bước gần lại cảnh đậu. “Giờ thì để tao nói cho mày biết mọi chuyện sắp tới sẽ ra sao. Tao sẽ đưa mày cho vợ tao, và tao muốn mày ngoan, tao muốn mày chọc cười, tao muốn mày khen nịnh bà ta và làm bà ta vui. Rõ chưa nào?”

“Người khác cũng vậy thôi,” Gerard nói. Nó đang giả giọng của tay phi công, anh này nghe nó nói từ buồng lái và xoay đầu lại nhìn phía sau. “Chúa ơi, lắm lúc lão già ngu si ấy làm tao phát nôn,” Gerard tiếp tục.

Barton Williams chau mày.

Tiếp đó hắn nghe nó giả chính xác tiếng động cơ máy bay đang bay, và xen vào thứ tiếng ấy là giọng một cô gái, một trong những nữ tiếp viên hàng không: “Jenny, cô đi ngậm lão hay tôi đây?”

“Đến lượt cô.”

Tiếng thở dài. “Được rồi...”

“Đừng quên rút hết chất lỏng của lão.”

Tiếng cửa đóng mở lạch cạch.

Barton Willams bắt đầu đỏ bừng mặt. Con chim tiếp tục:

“Ồ, Barton!Ồ, đưa cho em nào! Ôi, anh to quá!Ồ, Barton! Phải đấy cưng, Phải, nhóc lớn ạ! Ôi em thích quá! Lớn quá, lớn quá đi, aaaa!”

Barton Williams nhìn con chim chăm chăm. “Tao tin là,” lão nói, “mày sẽ chẳng phải môn đồ được đón tiếp long trọng ở nhà tao đâu.”

“Ông là lý do con cái chúng ta xấu xí đấy, cưng,” Gerard nói.

“VẬY là đủ rồi đấy,” Barton vừa nói vừa quay mặt đi.

“Ồ, Barton!Ồ, đưa cho em nào! Ôi, anh to thật đấy! Ôi...”

Barton Williams quăng tấm phủ vào lồng con chim.

“**Jenny, cưng ơi**, em có gia đình ở Dayton đúng không?”

“Phải thưa ông Williams.”

“Em nghĩ có ai trong nhà sẽ thích một con chim biết nói không?”

“Ừ, ờ, thật ra thì - có đấy, ông Williams, tôi tin chắc họ sẽ thích lắm.”

“Tốt, tốt. Nếu em đưa nó tới đó ngày hôm nay thì tôi sẽ biết ơn lắm.”

“Dĩ nhiên là được, ông Williams.”

“Và nếu như xui rủi thế nào,” lão nói, “mà gia đình cô không ưng những người bạn lông vũ, thì bảo họ xích đồ nặng thật nặng vào hai chân nó rồi thả nó xuống sông. Bởi vì tôi không bao giờ muốn thấy con chim này nữa.”

“Vâng thưa ông Williams.”

“Tôi nghe rồi nhá,” con chim nói.

“Tốt,” Barton Williams nói.

Sau khi chiếc limousin của lão già đi rồi, Jenny đứng trên đường nhựa sân bay tay cầm cái lồng đã phủ khăn. “Tôi sẽ làm gì với cái thứ này đây?” cô nói. “Bố tôi ghét chim chóc lắm. Ông ấy bắn chim mà.”

“Mang nó tới tiệm thú nuôi ấy,” tay phi công nói. “Hoặc là đưa cho người nào đó để họ gửi nó tới bang Utah, hay bang Mexico, hay nơi nào đó.”

Refreshing Paws là một cửa hiệu sang trọng ở Shaker Heights. Trong tiệm chủ yếu bán cún con. Anh chàng sau quầy thật khôi ngô, có lẽ nhỏ tuổi hơn Jenny một chút. Anh ta có một hình thể thật đẹp. Cô bước vào tiệm, tay mang Gerard trong cái lồng phủ. “Anh có bán vẹt không?”

“Không. Chúng tôi chỉ có chó thôi.” Anh ta cười với cô. “À. Cô có cái gì đây? Tôi là Stan.” Thẻ tên của anh ta ghi STAN MILGRAM.

“Chào, Stan. Tôi là Jenny. Còn đây là Gerard. Nó là vẹt châu Phi.”

“Để xem nào,” Stan nói. “Cô muốn bán nó hay sao?”

“Hoặc là cho người khác.”

“Sao vậy? Có chuyện gì thế?”

“Ông chủ không thích nó.”

Jenny giật tấm phủ ra. Gerard chớp mắt, vể lông thành phạch. “Tôi *bị bắt cóc*.”

“Này,” Stan nói. “Nó nói cũng được đấy chứ.”

“Ồ, nó nói giỏi lắm,” Jenny nói.

“Ồ, nó nói giỏi lắm,” Gerard vừa nói vừa giả giọng cô. Rồi sau đó: “Đừng kể cả với tôi nữa.”

Stan chau mày, “Nó muốn nói gì hả?”

“Xung quanh tôi toàn là người ngu,” Gerard nói.

“Chẳng qua nó nói nhiều thế thôi,” Jenny nhún vai nói.

“Nó có bị gì không vậy?”

“Không, không bị gì đâu.”

Gerard quay sang Stan. “Tôi nói với anh rồi,” nó nói rành mạch. “Tôi bị bắt cóc. Cô ta có liên quan, cô ta là một trong những kẻ bắt cóc.”

“Nó bị đánh cắp à?” Stan hỏi.

“Không phải bị đánh cắp,” Gerard nói. “Bị bắt cóc.”

“Nó nói giọng gì thế này?” Stan hỏi. Anh ta đang mỉm cười với Jenny. Cô quay sang bên, để lộ bộ ngực nhìn ngang.

“Giọng Pháp.”

“Nghe giọng nó giống như giọng Anh.”

“Nó đến từ Pháp, tôi chỉ biết vậy.”

“Ô la la,” Gerard nói. “Anh làm ơn nghe tôi nói được không?”

“Nó nghĩ nó là người đây,” Jenny nói.

“Tôi là người mà, đồ ngu,” Gerard nói. “Và nếu cô muốn xóc lên lưng anh chàng này thì cứ tiến lên mà xóc đi. Đừng bắt tôi chờ cô lắc lư tài sản của mình trước mặt anh ta.”

Jenny đỏ mặt. Anh chàng ngoảnh mặt đi rồi mỉm cười lại với cô.

“Nó đúng là có cái miệng,” Jenny nói mà vẫn đỏ mặt.

“Nó có chửi thề khi nào không?”

“Tôi chưa bao giờ thấy nó làm vậy bao giờ, không đâu.”

“Tôi hỏi là vì tôi biết có người có thể thích nó,” Stan nói, “miễn là nó không chửi thề.”

“Anh nói có người nghĩa là ai?”

“Cô tôi, ở tận California. Cô sống ở Mission Viejo. Ở hạt Orange đấy. Cô góa chồng, sống một mình. Cô thích thú vật lắm, và cô rất cô đơn.”

“Ồ, được rồi. Có thể được đấy.”

“*Cô đem tôi cho người khác á?*” Gerard nói, bằng một giọng hoảng sợ. “*Vậy là làm nô lệ rồi!* Tôi không phải là thứ cô muốn *đem cho* thì cho.”

“Vài ngày nữa,” Stan Milgram nói, “tôi phải lái xe đến đó. Tôi có thể mang nó theo. Tôi biết cô tôi sẽ thích lắm. Nhưng, ờ, tối nay cô có định làm gì không?”

“Chắc tôi rảnh thôi,” Jenny nói.

Chương 59

Kho hàng tọa lạc gần sân bay ở Medan. Kho hàng có cửa sổ hứng ánh nắng trên trần, vì thế trong phòng luôn sáng sủa, và con đười ươi nhỏ trong chuồng trông có vẻ khỏe mạnh, cảnh giác, cặp mắt sáng ngời. Nó dường như đã hồi phục hoàn toàn từ những vết thương do tên.

Nhưng Gorevitch đi đi lại lại, hết sức chán nản, vừa đi vừa liếc đồng hồ đeo tay, Trên cái bàn gần đó, máy quay của hắn nằm nghiêng một bên, vỏ máy bị nứt, bùn nhão chảy ra ngoài. Gorevitch muốn tháo nó ra để lau khô, nhưng hắn lại thiếu đồ nghề. Hắn thiếu... hắn thiếu...

Bên cạnh hắn, Zanger, người đại diện mạng truyền hình, nói, “Bây giờ ông định thế nào?”

“Chúng ta đang chờ một cái máy quay khôn kiếp nữa,” Gorevitch nói. Hắn quay sang đại diện của DHI., một thanh niên Malaysia mặc đồng phục vàng nhạt. “Còn bao lâu nữa đây?”

“Họ nói là trong vòng một tiếng, thưa ngài.”

Gorevitch khịt mũi. “Họ nói vậy cách đây hai tiếng rồi.”

“Vâng, thưa ngài. Nhưng máy bay đã rời Bekasi rồi và đang trên đường tới chỗ chúng ta.”

Bekasi nằm trên bờ biển phía Bắc Java. Cách 1287,4 km. “Máy quay có trên máy bay, đúng không?”

“Vâng, tôi tin là vậy.”

Gorevitch đi qua đi lại, tránh ánh mắt buộc tội của Zanger. Toàn bộ vụ này thật nực cười. Trong rừng, sau gần một tiếng Gorevitch cố gắng làm hồi tỉnh con dã nhân thì con vật bắt đầu có những biểu hiện còn sống. Sau đó

hắn khó nhọc trói con thú rồi làm nó mê man trở lại - lần này không cho nó mê lâu quá - rồi cẩn thận theo dõi con thú, đề phòng con vật này bị sốc adrenalin trong lúc Gorevitch mang nó tới thị trấn lớn gần nhất có sân bay là Medan.

Con tinh tinh sống sót qua chuyến đi không gặp trở ngại nào, cuối cùng cũng tới được kho hàng này, ở đây nó văng tục không biết ngưng miệng. Gorevitch báo cho Zanger biết, và ngay lập tức Zanger bay từ New York đến.

Nhưng Zanger chưa đến thì con dã nhân đã phát bệnh viêm thanh quản và không nói được nữa, chỉ thì thào một vài tiếng khô khan.

“Vậy thì có ích mẹ gì chứ?” Zanger nói. “Anh có nghe nó nói được đâu.”

“Không thành vấn đề,” Gorevitch nói. “Chúng ta sẽ băng miệng nó lại rồi lát nữa lồng giả tiếng nó. Anh biết đấy, nhép giọng nó.”

“Anh sẽ lồng tiếng cho nó à?”

“Chẳng ai biết được.”

“Anh có mất trí không vậy? Mọi người sẽ biết thôi. Tất cả các phòng thí nghiệm trên thế giới sẽ xem qua cuốn phim này bằng trang thiết bị tinh vi. Trong vòng năm phút thôi là họ sẽ phát hiện rằng có người lồng tiếng.”

“Được rồi,” Gorevitch nói, “vậy thì mình sẽ chờ cho đến khi nó khỏe hơn.”

Zanger cũng không thích vậy. “Nghe tiếng nó có vẻ bệnh quá. Nó có bị lây cảm từ đầu đó không?”

“Có thể lắm,” Gorevitch nói. Thật ra, hắn gần như chắc chắn con dã nhân bị lây cảm từ chính hắn, trong quá trình hô hấp hồi sức. Bệnh cảm này đối với Gorevitch là nhẹ, nhưng dường như nghiêm trọng đối với con đười ươi, lúc này nó đang co mình chịu từng cơn ho.

“Nó cần bác sĩ.”

“Không thể được,” Gorevitch nói. “Nó là động vật được bảo vệ, và chúng ta đánh cắp nó, nhớ không?”

“*Anh* ăn cắp nó,” Zanger nói. “Và nếu không cẩn thận thì anh sẽ giết nó luôn.”

“Nó còn ít tuổi mà. Nó sẽ hồi phục thôi.”

Và, thật vậy, ngày hôm sau, con dã nhân nói chuyện lại được, nhưng vẫn còn ho từng cơn co thắt và phun ra nhiều cục đờm kinh tởm màu xanh vàng. Gorevitch quyết định nên quay phim con vật ngay, nên hấn đi ra xe lấy thiết bị, vấp chân, và làm rơi máy quay trong rãnh bùn. Làm vỡ máy bị nứt toác. Toàn bộ tai nạn xảy ra cách cửa kho chưa đầy 3 m.

Và dĩ nhiên khắp thành phố Medan, người ta dường như không thể kiếm đâu ra một cái máy quay đang hỏng được. Vì vậy họ phải đem máy quay từ Java tới bằng máy bay. Họ thì đang chờ máy quay, trong khi con dã nhân trong chuồng thì hết văng tục rồi lại chặt chém, ho hắng, rồi phun phì phì vào người họ.

Zanger đứng từ xa lắc đầu. “Chúa ơi, đúng là sai lầm tai hại.”

Và một lần nữa Gorevitch quay sang cậu nhóc Malaysia nói, “Còn bao lâu nữa?” Thăng nhóc chỉ lắc đầu nhún vai.

Và bên trong chuồng, con đười ươi vừa ho vừa chửi.

Chương 60

Georgia Bellarmino mở cửa phòng ngủ cô con gái và bắt đầu cuộc khám xét nhanh. Căn phòng là một đống bừa bộn, dĩ nhiên rồi. Vụn bánh mì trong từng nếp nhăn của tấm ga giường nhàu nhĩ, đĩa CD trầy trụa dưới nền nhà, lon coca đồ tứ tung dưới giường, cùng một cái lược dơ dáy, một chiếc kẹp uốn tóc, và một tuýp kem nhuộm da màu râm nắng đã hết. Georgia kéo mở hộc tủ của chiếc bàn cạnh giường, để lộ ra một đống giấy bọc kẹo cao su, đồ lót cuộn tròn, kẹo bạc hà, thuốc bôi mi, hình chụp buổi tiệc cuối cấp năm ngoái, diêm quẹt, một cái máy tính, tất bần, số báo cũ tạp chí *Teen Vogue* và *People*. Và một gói thuốc lá, thứ không làm bà vui chút nào.

Rồi đến hộc tủ bàn trang điểm, lật nhanh qua những thứ bên trong, mò mẫm cho tới tận trong cùng; rồi đến tủ áo, chỗ này làm bà mất chút thời gian. Dưới đáy tủ là giày dép xếp lung tung. Từ dưới chậu tắm, rơi ngay cả giỏ đựng quần áo bần.

Bà không tìm ra thứ gì giải thích được những vết bầm đó.

Dĩ nhiên, bà nghĩ, Jennifer khó mà có ý đồ gì khi để giỏ quần áo bần trong phòng, vì nó luôn bỏ quần áo bần khắp sàn phòng tắm. Georgia Bellarmino cúi xuống nhặt đồ lên mà không nghĩ ngợi gì nhiều. Chính lúc này bà để ý thấy những vết lạ trên nền gạch bóng của nhà tắm. Những vết cao su. Mờ nhạt. Song song nhau.

Bà biết những vết ấy do đâu mà ra: thang xếp.

Nhìn lên trần nhà, bà thấy một ô cửa dẫn đến căn gác lửng. Trên ô cửa có dấu vân tay bị nhòe.

Georgia đi lấy thang xếp.

Bà đẩy ô cửa sang một bên, kim tiêm và ống chích đồ xuống, rơi loảng xoảng xuống sàn.

Chúa ơi, bà nghĩ. Bà với tay vào phần gác lửng, mò mẫm xung quanh. Tay bà chạm vào một chồng ống các tông, như kem đánh răng. Bà mang ra xem; tất cả đều mang nhãn y khoa: LUPRON, GONAL-F, FOLLESTIM.

Thuốc giúp thụ thai.

Con gái bà đang làm gì thế này?

Bà quyết định không gọi cho chồng; ông ấy sẽ sững sốt mất thôi. Thay vì thế, bà lấy điện thoại di động ra bấm số gọi tới trường học của con.

Chương 61

Trong dãy phòng mạch của bác sĩ Martin Bennett ở Chicago, điện thoại nội bộ đang reo, nhưng bác sĩ Bennett không để ý.

Bản báo cáo sinh thiết tệ hơn ông dự liệu, tệ hơn nhiều. Ông đưa ngón tay vuốt dọc mép giấy, tự hỏi sẽ nói với bệnh nhân của mình như thế nào.

Martin Bennett năm mươi lăm tuổi; ông làm bác sĩ nội khoa, đã hành nghề được gần một phần ba thế kỷ, và đã đem tin xấu đến nhiều bệnh nhân trong suốt thời gian này. Nhưng chuyện đó không bao giờ dễ dàng cả. Nhất là khi họ còn trẻ, có con còn nhỏ. Ông liếc nhìn tấm ảnh các con trên bàn làm việc. Chúng nó bây giờ đều học đại học cả. Tad là sinh viên năm cuối trường Stanford; Bill thì học Đại học Columbia, sinh viên y khoa dự bị.

Một tiếng gõ cửa và y tá của ông, Beverly, ló đầu vào. “Tôi xin lỗi, bác sĩ Bennett, ông chưa trả lời điện thoại. Tôi nghĩ cuộc gọi này quan trọng đây.”

“Tôi biết. Chẳng qua tôi đang... không biết diễn tả như thế nào nữa.” Ông đứng dậy sau bàn. “Tôi sẽ gặp Andrea ngay.”

Beverly lắc đầu. “Andrea chưa tới,” cô nói. “Tôi nói cái cô kia cơ.”

“Cô kia là cô nào?”

Beverly rón rén vào phòng và đóng cửa lại. Cô hạ giọng. “Con gái ông đấy,” cô nói.

“Cô nói gì vậy hả? Tôi đâu có con gái.”

“Không hiểu nữa, có một cô gái trong phòng chờ nói cô ta là con gái ông.”

“Không thể nào,” Bennett nói. “Cô ta là ai?”

Beverly liếc nhìn tấm thẻ ghi. “Tên cô ta là Murphy. Cô ta sống ở Seattle. Mẹ cô ta làm việc trong trường đại học. Cô ta khoảng hai mươi tám và có mang theo một đứa nhỏ chập chững nữa, chắc nó cỡ một tuổi rưỡi. Bé gái.”

“Murphy à? Seattle à?” Bennett đang nhớ lại chuyện cũ. “Cô nói hai mươi tám tuổi à? Không, không. Không thẻ nào.” Hồi còn đại học ông cũng chơi bời trai gái như người ta, ngay cả ở trường y cũng vậy. Nhưng ông đã cưới Emily gần ba mươi năm trước rồi, và kể từ đó những lần ông phản bội vợ là những lần tham dự hội nghị y khoa. Đúng vậy, ít nhất là hai lần một năm, thành phố Cancun ở Thụy Sĩ, một nơi ngoại lai. Nhưng ông chỉ bắt đầu làm vậy khoảng mười, mười lăm năm trước. Ông không nghĩ mình có thể có con lớn như vậy được.

Beverly nói, “Tôi nghĩ ông chẳng bao giờ biết chắc được... Ông có muốn gặp cô ta không?”

“Không.”

“Để tôi nói cho cô ta biết,” Beverly nói. Cố hạ thấp giọng, thầm thì. “Nhưng chúng ta không muốn cô ấy làm um sùm trước mặt bệnh nhân. Cô ấy hình như hơi, à, không ổn định một chút. Và nếu cô ta không phải là con ông thì có lẽ ông nên nói rõ riêng với cô ta.”

Bennett gật đầu chậm chậm. Ông thả mình xuống ghế. “Được rồi,” ông nói. “Dẫn cô ta vào.”

“Ngạc nhiên lắm phải không?” Người phụ nữ đứng ở lối cửa đang tung nẩy một đứa trẻ trong vòng tay là một phụ nữ tóc vàng kém duyên dáng và có chiều cao trung bình, mặc jean và áo thun, quần áo nhả nhúm bản thủ. Mặt đứa bé thì lem luốc, nhỏ mũi thò lò. “Xin lỗi, tôi không ăn mặc đúng dịp, nhưng ông biết sao lại như thế mà.”

Bennett đứng sau bàn mình. “Xin mời vào, cô, ờ...”

“Murphy. Elizabeth Murphy.” Cô ta gật đầu với đứa bé. “Đây là Bess.”

“Tôi là bác sĩ Bennett.” Ông vẫy tay mời cô ngồi ở bên kia bàn. Ông nhìn kỹ cô khi cô ngồi xuống. Ông thấy cô ta chẳng có nét gì giống ông cả, một chút cũng không. Ông thì tóc đen, da nhạt hơi quá cân. Cô ta thì nước da ô liu, gầy guộc, thô kệch, căng thẳng.

“Phải, tôi biết,” cô ta nói. “Ông đang nghĩ tôi không có gì giống ông cả. Nhưng nếu tôi để tóc màu tự nhiên và nặng cân hơn thì ông sẽ thấy được mình cùng một dòng họ.”

“Tôi xin lỗi,” Bennett vừa nói vừa ngồi xuống, “nhưng thành thật mà nói, tôi không thấy được.”

“Không sao,” cô ta nhún vai nói. “Tôi nghĩ đây chắc là cú sốc đối với ông. Khi thấy tôi xuất hiện ở văn phòng ông như thế này.”

“Đúng là rất ngạc nhiên.”

“Tôi muốn gọi điện báo trước nhưng rồi tôi quyết định cứ đến là được rồi. Phòng khi ông không chịu gặp tôi.”

“Ra là vậy. Cô Murphy này, điều gì khiến cô tin cô là con tôi?”

“Ồ, tôi là con ông thật mà, Không còn nghi ngờ gì nữa.” Cô ta nói với một sự tự tin kỳ lạ.

Bennett nói, “Mẹ cô nói bà ấy biết tôi ư?”

“Không.”

“Từng gặp tôi?”

“Chúa ơi, không.”

Ông buông một tiếng thở dài nhẹ nhõm. “Vậy thì tôi e là tôi không hiểu...”

“Tôi sẽ vào ngay vấn đề. Ông đã thực tập ở Dallas. Ở bệnh viện Southern Memorial.”

Ông nhú mày. “Phải...”

“Tất cả sinh viên thực tập đều xét nghiệm máu để biết nhóm máu, phòng khi nguy cấp thì họ có thể cho máu.”

“Chuyện đó xảy ra cách đây lâu lắm rồi mà.” Ông đang nhớ lại. Cũng khoảng ba mươi năm rồi.

“Ừ, phải. Người ta giữ máu lại mà bố.”

Một lần nữa, ông nghe được sự quả quyết ấy trong giọng cô ta. “Nghĩa là sao?”

Cô rục rịch người trong ghế. “Bố có muốn bé cháu gái của bố không?”

“Giờ thì chưa, cảm ơn cô.”

Cô ta mỉm cười một cách giả tạo. “Bố không giống những gì con nghĩ. Con cứ tưởng bác sĩ phải biết... thông cảm hơn chứ. Trạm y tế Methadone ở Bellevue có nhiều người biết thông cảm hơn.”

“Cô Murphy,” ông nói, “để tôi...”

“Nhưng khi con bỏ ma túy và sinh đứa con xinh xắn này, con muốn hiểu về đời mình. Con muốn con của con biết ông bà của nó. Và con muốn cuối cùng cũng sẽ gặp được bố.”

Bennett quyết định đã đến lúc kết thúc gọn vụ này. Ông đứng dậy, “Cô Murphy, cô phải biết là tôi có thể làm xét nghiệm gien, và xét nghiệm sẽ cho thấy...”

“Phải,” cô ta nói. “Con biết.” Cô ta ném lên bàn ông một tờ giấy được gấp lại. Ông chậm chậm mở ra. Đó là báo cáo từ một phòng xét nghiệm gien ở Dallas. Ông xem lướt qua từng đoạn. Ông thấy chóng mặt.

“Trên đó ghi bố nhất định là bố của con,” cô ta nói, “Xác suất bố không phải bố con là một trên bốn tỷ. Họ xét nghiệm vật liệu di truyền của con so với máu lưu trữ của bố.”

“Chuyện điên rồ thật,” ông vừa nói vừa thả mình xuống ghế.

“Con tưởng bố sẽ chúc mừng con chứ,” cô ta nói. “Tìm ra được như vậy đâu phải dễ. Mẹ con sống ở St. Louis hai mươi tám năm trước; lúc đó bà ấy đã có gia đình...”

Bennett học y khoa ở St. Louis. “Nhưng bà ấy không biết tôi ư?”

“Bà ấy được thụ tinh nhân tạo từ tinh trùng của một người không biết tên. Người đó là bố.”

Bennett thấy chóng mặt.

“Con đã nghĩ người cho tinh trùng phải là một sinh viên y khoa,” cô ta tiếp tục, “bởi vì mẹ con đi tới trạm y tế thuộc cái trường y ấy. Mà trường y này lại có ngân hàng tinh trùng riêng. Thời ấy sinh viên y khoa cho tinh trùng để lấy tiền, phải không ạ?”

“Phải, hai mươi lăm đô la.”

“Đúng rồi. Chừng ấy tiền túi thời ấy cũng lớn lắm. Và mình có thể làm vậy bao lâu một lần nhỉ? Một tuần một lần, đúng không? Đi vào rồi ra liền, phải không?”

“Đại khái là vậy.”

“Trạm y tế bị thiêu rụi mười lăm năm trước và tất cả hồ sơ đều bị mất. Nhưng con có kỷ yếu sinh viên và tìm trong đó. Một khóa mỗi năm có một trăm hai mươi sinh viên, nữ chiếm một nửa. Vậy nghĩa là có sáu mươi sinh viên nam. Bỏ đi sinh viên gốc Á và những người thuộc nhóm thiểu số khác thì mình có khoảng ba mươi lăm người một năm. Hồi ấy tinh trùng chỉ dùng được trong khoảng một năm thôi. Vậy là cuối cùng con có khoảng một trăm bốn mươi cái tên để kiểm tra. Con kiểm tra nhanh hơn con tưởng.”

Bennett ngồi thịch xuống ghế.

“Nhưng bố muốn biết sự thật không? Khi con thấy ảnh bố trong cuốn kỷ

yếu y khoa, con biết ngay lập tức. Tóc bố này, chân mày bố này... có cái gì đó...” Cô ta nhún vai. “Sao cũng được, giờ con ở đây rồi.”

“Nhưng chuyện này đáng lẽ không thể xảy ra,” Bennett nói. “Tất cả chúng tôi đều là những người cho tinh trùng giấu tên. Không truy tung tích được. Chẳng ai biết chúng tôi có con hay không. Và hồi ấy, chuyện giấu tên là chuyện thường.”

“Ái chà. Những ngày đó kết thúc rồi.”

“Nhưng tôi chưa bao giờ đồng ý làm bố cô cả. Máu chốt là ở đó.”

Cô ta nhún vai. “Tôi có thể nói gì đây?”

“Lúc ấy tôi không mong có con. Tôi chỉ giúp đỡ những cặp vợ chồng hiếm muộn có con thôi.”

“Thì tôi là con ông đây.”

“Nhưng cô có bố mẹ...”

“Tôi là con ông, bác sĩ Bennett. Và tôi có thể chứng minh ở tòa.”

Im lặng. Hai người nhìn nhau trân trân. Đứa bé nhỏ dãi và rục rịch. Cuối cùng, ông nói. “Tại sao cô lại đến đây?”

“Tôi muốn gặp bố đẻ của tôi...”

“Thì cô đã gặp ông ấy rồi.”

“Và tôi muốn ông ta hoàn thành nghĩa vụ và bổn phận. Vì những gì ông ta đã gây ra cho tôi.”

Hóa ra chuyện là như vậy. Cuối cùng cũng phơi bày.

“Cô Murphy,” ông nói chậm rãi, “cô sẽ không nhận được thứ gì từ tôi cả.”

Ông đúng. Cô ta cũng đúng.

“Lý do tôi là con nghiện,” cô ta nói, “là bởi vì tôi mang gien của ông.”

“Đừng có vô lý quá.”

“Bố ông là một người nghiện rượu và bản thân ông cũng từng có vấn đề về ma túy. Ông mang gien nghiện ngập.”

“Gien gì.”

“AGS3. Phụ thuộc heroin. DAT1. Nghiện cocain. Ông có những gien đó và tôi cũng vậy. Ông cho tôi những gien đó. Ngay từ đầu lẽ ra ông không nên cho tinh trùng có khiếm khuyết chứ.”

“Cô đang nói gì vậy hả?” Ông nói, bỗng dưng bị kích động. Người phụ nữ này rõ ràng đang nói theo một kịch bản học thuộc lòng. Ông cảm thấy một mối nguy. “Tôi cho tinh trùng cách đây ba mươi năm rồi. Thời đó chưa có xét nghiệm gì cả... Và bây giờ không có trách nhiệm gì hết...”

“Ông biết,” cô ta nạt nộ. “Ông biết ông từng có vấn đề với cocain. Ông biết gia đình ông ai cũng thế. Nhưng ông bắt chấp và bán tinh trùng của mình. Ông đưa tinh trùng nguy hiểm, bị hư hại ra ngoài thị trường. Không cần biết ông đã làm nhiễm trùng ai.”

“Làm nhiễm trùng?”

“Ông không có quyền làm như vậy. Ông là một vết nhơ của ngành y. Làm người khác nặng gánh vì những căn bệnh di truyền của ông, Và đêch thềm quan tâm chuyện như thế nào.”

Trong cơn kích động, bằng cách nào đó ông tìm được sự tự chủ. Ông với lấy cửa. “Cô Murphy,” ông nói, “tôi không còn gì để nói với cô nữa.”

“Ông đuổi tôi ra khỏi đây đây ư? Ông sẽ hối tiếc,” cô ta nói. “Ông sẽ hối tiếc nhiều, nhiều lắm.”

Rồi cô ta giậm chân thành thịch ra khỏi văn phòng.

Bỗng dưng cảm thấy cạn kiệt sức lực, Bennett ngã quỵ xuống chiếc ghế sau bàn. Ông đang sốc. Ông nhìn chăm chăm vào bàn, vào đồng bệnh án của những bệnh nhân đang chờ đợi. Giờ thì chẳng gì trong số đó quan trọng nữa. Ông bấm số gọi luật sư của mình và trình bày nhanh sự việc.

“Cô ta có muốn tiền không?” luật sư nói.

“Tôi đoán là có.”

“Cô ta có nói cho ông biết là bao nhiêu không?”

“Jeff,” Bennett nói, “lẽ nào anh xem chuyện này là nghiêm túc à?”

“Không may chúng ta phải xem đây là chuyện nghiêm túc,” luật sư nói. “Chuyện này đã xảy ra ở Missouri rồi, mà ở Missouri lúc đó không có luật lệ rõ ràng liên quan tới vấn đề phụ hệ từ thụ tinh nhân tạo. Những trường hợp như của ông trước đây chưa bao giờ là vấn đề nhưng gần đây thì khác rồi. Theo thông lệ trong vụ tranh cãi về phụ hệ thì tòa sẽ buộc ông cấp dưỡng con.”

“Cô ta hai mươi tám tuổi rồi.”

“Phải, và cô ta còn có bố mẹ nữa. Dù vậy, cô ta vẫn có thể lập luận trước tòa. Dựa vào cái thứ gien này, cô ta có thể buộc tội ông gây nguy hiểm thiếu thận trọng, cô ta có thể buộc tội ông ngược đãi trẻ em, và bất cứ tội danh gì mà cô ta nghĩ ra được, có thể cô ta sẽ được gì đó từ quan tòa, có thể sẽ không được gì. Nên nhớ, những vụ phán quyết về phụ hệ đều bất lợi cho bị cáo nam. Ví dụ ông làm một người phụ nữ có thai rồi cô ta quyết định phá thai. Cô ta có thể làm vậy mà không cần hỏi ý kiến ông. Nhưng nếu cô ta quyết định sinh con, ông sẽ phải trả tiền cấp dưỡng, mặc dù ông chưa bao giờ đồng ý có con với cô ta. Tòa sẽ nói trách nhiệm của ông là không được làm cho cô ta có thai ngay từ đầu. Hoặc giả là ông thử nghiệm gien trên con ông rồi phát hiện ra chúng không phải con mình - và ông ngoại tình với người khác. Tòa vẫn yêu cầu ông trả tiền cấp dưỡng cho mấy đứa nhóc không phải con ông.”

“Nhưng cô ta hơn hai mươi tuổi rồi. Có còn là con nít nữa đâu...”

“Câu hỏi ở đây là, một bác sĩ nổi tiếng có muốn ra tòa vì một vụ việc liên quan tới việc không cấp dưỡng con gái của mình không?”

“Không,” Bennett nói.

“Đúng vậy, ông không muốn. Cô ta biết như vậy. Và tôi giả định cô ta biết luật ở Missouri nữa. Vì vậy hãy chờ cho cô ta gọi lại, sắp xếp gặp mặt, rồi gọi cho tôi. Nếu có ta có luật sư, càng tốt. Ông phải bảo đảm là luật sư của cô ta cũng sẽ đến. Trong khi đó, fax cho tôi bản báo cáo ghen mà cô ta đưa cho ông.”

“Tôi phải trả hết tiền cho cô ta sao?”

“Tin là vậy đi,” luật sư nói, rồi đập máy.

Chương 62

Viên sĩ quan thư ký ở đồn cảnh sát Rockville là một phụ nữ da đen hai mươi lăm tuổi, có làn da mịn màng và gương mặt duyên dáng. Tấm biển trên bàn ghi SĨ QUAN J. LOWRY. Đồng phục của cô rất tươm tất.

Georgia Bellarmino đẩy con gái ngồi gần bên kia bàn. Bà để bao giấy chứa đầy ống tiêm trước mặt nữ cảnh sát viên và nói, “Sĩ quan Lowry, tôi muốn biết tại sao con gái mình lại có những thứ này, nhưng cháu không chịu nói cho tôi biết.”

Cô con gái sùng sộ nhìn mẹ. “Con ghét mẹ lắm.”

Sĩ quan Lowry không bộc lộ chút ngạc nhiên nào. Cô liếc nhìn ống tiêm. Cô quay sang con gái của Georgia. “Bác sĩ có kê toa mấy thứ này cho cháu không?”

“Có.”

“Mấy thứ này có liên quan tới vấn đề sinh sản không?”

“Có.”

“Cháu bao nhiêu tuổi?”

“Mười sáu.”

“Cho cô xem thẻ chứng minh được không?”

“Nó đúng mười sáu tuổi,” Georgia Bellarmino vừa nói vừa nghiêng mình về phía trước. “Và tôi muốn biết...”

“Xin lỗi bà,” nữ sĩ quan nói. “Nếu cháu mười sáu tuổi và những thứ thuốc này liên quan đến vấn đề sinh sản, bà không có quyền được biết.”

“Cô nói tôi không có quyền được biết nghĩa là sao? Nó là *con gái tôi*. Nó mới *mười sáu tuổi*.”

“Đó là luật, thưa bà.”

“Nhưng luật đó áp dụng cho vấn đề phá thai. Nó đâu có phá thai. Tôi không biết nó đang làm cái quái gì nữa. Những thứ này là thuốc giúp thụ thai. Nó *đang dùng thuốc giúp thụ thai đấy*.”

“Tôi rất tiếc, tôi không thể giúp bà chuyện này được.”

“Ý cô là con tôi được phép tiêm thuốc vào cơ thể, và tôi không được phép biết đang xảy ra chuyện gì ư?”

“Không được phép nếu cháu không chịu nói.”

“Còn bác sĩ của nó thì sao?”

Sĩ quan Lowry lắc đầu. “Ông ấy cũng không thể nói cho bà biết được. Đặc quyền giữa bác sĩ và bệnh nhân.”

Georgia Bellarmino thu dọn ống tiêm rồi ném trở lại vào bao, “Chuyện thật nực cười.”

“Tôi không làm ra luật,” nữ sĩ quan nói. “Tôi chỉ buộc người khác thi hành luật.”

Hai mẹ con đang trên đường trở về nhà. “Con à,” Georgia nói. “Có phải con muốn mang thai không?”

“Không.” Nó ngồi đó, hai tay khoanh trước mặt. Giận dữ.

“Ý mẹ là, con mới mười sáu tuổi thôi, chuyện đó đâu có khó khăn gì... Con *đang* làm gì vậy?”

“Mẹ làm con thấy mình như *con ngốc*.”

“Mẹ chỉ quan tâm thôi.”

“Mẹ có quan tâm gì đâu. Mẹ là một mẹ già xấu xa, tọc mạch. Con ghét mẹ, ghét cái xe này luôn.”

Mọi chuyện diễn ra như thế trong một lúc, cho tới khi Georgia đưa con gái trở lại trường. Jennifer ra khỏi xe, đóng sập cửa. “Mẹ cũng làm con trễ giờ học tiếng Pháp *nữa*.”

Buổi sáng hôm nay mệt mỏi vô cùng, trước đó bà đã hủy hai cuộc hẹn rồi. Giờ thì bà phải tìm cách sắp xếp lại lịch gặp khách hàng. Georgia vào văn phòng, để túi ông tiêm trên sàn rồi bắt đầu bấm số.

Quản lý văn phòng, Florence, đi ngang qua và thấy cái túi. “Ôi,” bà ta nói. “Chẳng phải cô hơi lớn tuổi với thứ này sao?”

“Không phải tôi,” Georgia cúi kính nói.

“Vậy thì... không phải cho con gái cô chứ?”

Georgia gật đầu. “Ừ.”

“Chính tay bác sĩ Vandickien ấy,” Florence nói.

“Ai hả?”

“Ở Miami. Máy cô thiếu nữ này uống hormone, tăng lượng trứng trong người, bán trứng cho ông ta, rồi lấy tiền bỏ túi.”

“Rồi làm gì?” Georgia nói.

“Mua chất cấy ngực.”

Georgia thở dài “Hay,” bà nói. “Đúng là hay thật.”

Bà muốn chồng nói chuyện với Jennifer, nhưng không may Rob đang trên chuyến bay đến Ohio, ở đó người ta đang quay một đoạn phim nói về ông ấy. Cuộc thảo luận ấy - một cuộc thảo luận nhất định nảy lửa - sẽ phải gác lại.

Chương 63

Trên chuyến tàu điện ngầm từ Tòa nhà Văn phòng Thượng nghị viện đến Phòng ăn Thượng nghị viện, Thượng nghị sĩ Robert Wilson (bang Vermont, đảng Dân chủ) quay sang Thượng nghị sĩ Elizabeth Spencer (bang Maryland, đảng Dân chủ) nói, “Tôi nghĩ chúng ta phải chủ động hơn nữa trong việc đối phó với chuyện liên quan tới gien này. Chẳng hạn như, chúng ta nên tính đến luật ngăn các cô gái trẻ bán trứng kiếm lời.”

“Hiện tại thì bọn con gái đã làm như vậy rồi, Bob,” Spencer nói. “Bây giờ họ bán trứng suốt.”

“Để làm gì? Kiếm tiền trang trải đại học à?”

“Có lẽ một vài người như vậy. Đa số thì bán để mua xe mới cho bạn trai, còn không thì giải phẫu thẩm mỹ cho chính mình.”

Nghị sĩ Wilson trông có vẻ bối rối. “*Chuyện này* diễn ra bao lâu rồi?” ông nói.

“Cũng được vài năm nay,” cô nói.

“Có lẽ ở Maryland...”

“Khắp nơi Bob ạ. Có con bé ở New Hampshire bán trứng lấy tiền bảo lãnh cho bạn trai.”

“Và chuyện này không làm cô khó chịu à?”

“Tôi không thích,” Elizabeth Spencer nói. “Tôi nghĩ làm vậy thật khờ dại. Tôi nghĩ về phương diện y học thì quy trình lấy trứng có nhiều rủi ro. Tôi nghĩ mấy cô này có thể đang đánh cược với khả năng sinh sản sau này của mình. Nhưng lấy cơ sở gì để cấm chuyện này đây? Cơ thể của chúng nó, trứng của chúng nó mà.” Spencer nhún vai. “Dù sao thì thuyền cũng đã

ngoài khơi rồi Bob. Cách đây cũng một thời gian rồi.”

Chương 64

Lại nữa u!

Ellis Levine tìm thấy mẹ mình trên tầng hai cửa hàng Polo Ralph Lauren trên đường Madison và đường số 72. Bà đang đứng trước gương, mặc bộ vest vải lanh màu kem kèm chiếc khăn quàng xanh lá cây. Bà đang ngắm nghía kiểu này kiểu kia.

“Chào con,” bà nói khi thấy anh. “Con đến đây để làm um sùm nữa hả?”

“Mẹ,” anh nói. “Mẹ đang làm gì đấy?”

“Đang mua vài thứ để mặc trong hè.”

“Mình đã nói về chuyện đó rồi mà,” Ellis nói.

“Chỉ vài thứ thôi,” mẹ anh nói. “Để mặc hè. Con có thích mấy cái gấu quần này không?”

“Mẹ, lúc trước mình đến đây rồi mà.”

Bà nhíu mày, hờ hững vuốt mớ tóc bạc. “Con có thích cái khăn quàng này không?” bà nói. “Mẹ nghĩ nó hơi đắt một chút.”

“Mình phải nói chuyện,” Ellis nói.

“Mình đi ăn trưa à?”

“Thuốc xịt không có tác dụng,” anh nói.

“Ồ, mẹ không biết.” Bà vuốt má. “Mẹ cảm thấy má hơi ẩm chút. Sau bữa đó khoảng một tuần. Nhưng cũng không nhiều lắm.”

“Và mẹ tiếp tục mua sắm.”

“Mẹ giờ ít mua sắm lắm.”

“Ba ngàn đô la tuần trước.”

“Ồ, đừng lo. Mẹ mang trả lại nhiều thứ lắm.” Bà giật giật khăn quàng cổ. “Mẹ nghĩ màu xanh lá cây làm nước da mẹ nhìn lạ lạ sao ấy. Làm mẹ trông có vẻ bệnh. Khăn màu hồng chắc đẹp đây. Không biết người ta có khăn quàng màu hồng không nhỉ?”

Ellis đang chăm chú quan sát mẹ, càng lúc càng cảm nhận rõ một linh cảm không hay. Mẹ anh có gì đó không ổn, anh thấy như vậy. Bà đang đứng ở gương, ở chính cái chỗ bà đã đứng nhiều tuần trước đó, biểu lộ một thái độ hoàn toàn hồ hững với anh, với lời anh nói, với tình trạng gia đình, với tình trạng tài chính của bà. Thái độ của bà hoàn toàn kỳ khôi.

Là kế toán viên, Ellis rất ghét những ai không biết cư xử đúng đắn với tiền bạc. Tiền bạc là thứ thực tế, là thứ sờ vào được, là những sự kiện không thể chối cãi và là những con số trên bảng tính. Những con số và sự kiện ấy không tùy thuộc vào suy nghĩ của từng người. Không phụ thuộc vào cách nhìn của bạn. Mẹ anh lúc này đây không nhận ra được hiện thực lạnh lẽo của tình trạng tài chính mà bà đang vướng phải.

Anh thấy mẹ mỉm cười hỏi cô bán hàng có cái khăn quàng màu hồng không. Không, cô bán hàng nói, năm nay cửa hàng không có màu hồng. Họ chỉ có xanh lá, hoặc trắng. Mẹ anh yêu cầu được thử màu trắng. Cô bán hàng bước đi. Mẹ anh mỉm cười với anh.

Rất kỳ kỳ khôi. Giống như là...

Có thể là chứng sa sút trí tuệ giai đoạn đầu, anh nghĩ. Có thể là biểu hiện đầu tiên.

“Sao mày lại nhìn mẹ như vậy?”

“Nhìn như vậy là sao, mẹ?”

“Mẹ đâu có điên. Mà mày không thể nhốt mẹ ở nhà được.”

“Sao mẹ lại nói vậy chứ?”

“Mẹ biết mấy đứa con trai chúng mày muốn món tiền ấy. Cho nên mới đem bán nhà chung cư ở Vail và Virgin Islands. Bán lấy số tiền ấy. Chúng mày ham tiền quá, cả lũ chúng mày đấy. Chúng mày giống như mấy con kền kền chờ bố mẹ chúng mày chết vậy. Và nếu tụi tao không chết thì chúng mày lại muốn tụi tao chết sớm. Bỏ tụi tao vào viện dưỡng lão. Đẹp tụi tao qua một bên vì cản đường chúng mày. Kêu ai đó tuyên bố tụi tao bị điên. Kế hoạch của chúng mày là vậy, đúng không?”

Cô bán hàng quay trở lại với một chiếc khăn quàng trắng. Mẹ anh quàng khăn quanh cổ, vắt mạnh lên vai bằng một cử chỉ khoa trương. “Ôi, ông tài lanh ơi, ông không nhốt được tôi ở căn nhà nào hết. Ông nhét liền câu đó vào đầu mình đi.” Bà quay sang cô bán hàng. “Tôi lấy cái này,” bà nói. Miệng vẫn mỉm cười.

Anh em họ gặp nhau chiều hôm đó, Jeff điên trai, có nhiều quan hệ với mọi nhà hàng trong thành phố nên anh kiếm được một bàn gần thác nước trong nhà hàng Sushi Hana. Trời chỉ mới xế chiều nhưng nơi đây đã đầy ắp người mẫu và nữ diễn viên, và Jeff thì đang giao tiếp bằng mắt với nhiều cô. Bực mình, Ellis nói, “Chuyện ở nhà sao rồi?”

Jeff nhún vai. “Ồn. Lâu lâu tôi phải làm việc trễ. Anh biết đấy.”

“Không, tao không biết gì cả. Bởi vì tao không phải là chủ ngân hàng đầu tư cỡ bự và con gái không nháy mắt với tao như nháy mắt với mày.”

Aaron, đứa con út, làm luật sư, đang nói điện thoại. Cậu nói xong, đóng nắp điện thoại lại. “Đẹp đi hai người. Từ hồi trung học đến giờ vẫn nói chuyện y như vậy. Mẹ sao rồi?”

Ellis nói, “Tao nói với mày trên điện thoại rồi đấy. Ma quái lắm. Mẹ lúc nào cũng mỉm cười vui vẻ. Mẹ chẳng cần biết gì hết.”

“Ba chục ngàn tuần trước.”

“Mẹ chẳng cần biết. Bây giờ còn mua sắm nhiều hơn trước nữa.”

“Cái thuốc xịt gien ấy hay thật đấy,” Aaron nói. “Mà anh lấy cái thuốc ấy ở đâu hả?”

“Từ một gã làm việc cho một công ty ở California, công ty BioGen.”

Jeff trước giờ vẫn luôn nhìn ngoái ra sau. Giờ thì anh ta quay lại bàn mình. “Này, em có nghe người ta nói về BioGen. Họ có vấn đề gì đó.”

“Anh nói có vấn đề gì là sao?” Aaron hỏi.

“Một vài sản phẩm của họ bị nhiễm độc, doanh thu giảm. Làm cái gì đó cầu thả, phạm sai lầm gì đó. Tao không nhớ được, sắp tới họ chào giá cổ phiếu trước công chúng, nhưng giá sẽ rớt là cái chắc.”

Aaron quay sang Ellis. “Anh nghĩ cái thuốc xịt mà anh kiếm được đang tác động tới mẹ ư?”

“Không, tao không nghĩ vậy. Tao nghĩ cái thứ khốn kiếp ấy không có tác dụng.”

“Nhưng nếu thuốc đó bị nhiễm bần thì...” Aaron nói.

“Đừng làm luật sư ở đây nữa. Con trai người bà con của mẹ gửi đến để giúp chúng ta đấy.”

“Nhưng liệu pháp gien rất nguy hiểm,” Aaron nói. “Đã có nhiều vụ tử vong vì liệu pháp gien rồi đấy. Nhiều người lắm.”

Ellis thở dài, “Aaron à,” anh nói, “mình sẽ không kiện ai cả. Tao nghĩ những gì mình thấy lúc này là, mày biết đó, sa sút trí tuệ giai đoạn đầu. Bệnh Alzheimer hay gì đó.”

“Mẹ mới sáu mươi hai tuổi thôi.”

“Bệnh có thể phát sớm ở tuổi đó.”

Aaron lắc đầu. “Thôi nào, Ellie. Trước đây, mẹ hoàn toàn khỏe mạnh mà. Trước đây, mẹ rất minh mẫn. Giờ thì anh nói cho em biết là mẹ đang sa sút. Có thể là do cái thuốc xịt ấy.”

“Nhiễm bẩn,” Jeff nhắc lại. Anh ta đang mỉm cười với một cô gái.

“Jeff, mày để ý giúp tao đi được không?”

“Tôi có để ý mà. Anh coi đồ nghề trên người cô ta kìa.”

“Đồ giả cả.”

“Anh thích làm mất hứng thật đấy.”

“Mà con bé còn đi sửa mũi nữa.”

“Cô ấy đẹp thật.”

“Bị bệnh hoang tưởng rồi,” Ellis nói.

“Anh đâu biết gì chứ.”

“Tao đang nói về mẹ kìa,” Ellis nói. “Mẹ nghĩ anh em mình sẽ bỏ mẹ vào viện dưỡng lão.”

“Mà có lẽ mình phải làm vậy,” Aaron nói. “Làm vậy tốn kém lắm. Nếu mình mà làm vậy thì cũng là do cái công ty di truyền học ấy. Anh biết là công chúng chẳng ưa gì mấy công ty công nghệ sinh học cả. Những cuộc trưng cầu dư luận cho thấy chín mươi hai phần trăm trong số đó không có thiện cảm rồi. Họ được xem là những tên tồi vô lương tâm chẳng màng gì tới mạng người. Cây trồng bị biến đổi gen, tàn phá môi trường. Đăng ký bảo hộ gen, khi không ai để ý thì chộp ngay di sản chung của chúng ta. Tính tiền cả ngàn đô la cho những thứ thuốc chỉ có giá vài cắc. Giả vờ nghiên cứu trong khi thực sự có nghiên cứu gì đâu; họ chỉ mua công trình của người khác thôi. Giả vờ nói phí nghiên cứu rất cao trong khi dùng phần lớn tiền để quảng cáo. Rồi lại quảng cáo láo toét. Lén lút, xấu xa, câu thả, mấy thằng đáng khinh

thích giựt tiền ấy. Vụ này mà kiện ra tòa là mình thắng chắc.”

“Mình không nói chuyện kiện tụng ở đây,” Ellis nói, “Mình nói về mẹ kia.”

Jeff nói, “Bố không sao mà. Để cho bố lo chuyện mẹ đi.” Anh ta đứng dậy, rời khỏi bàn, đi lên ngồi cùng ba cô gái chân dài mặc váy ngắn.

“Mấy con bé ấy không thể nào quá mười lăm tuổi được,” Ellis nhăn mũi nói.

“Còn có rượu trên bàn nữa,” Aaron nói.

“Anh ấy thì có hai đứa con đang đi học.”

“Chuyện ở nhà sao rồi?” Aaron nói.

“Mẹ nó chứ.”

“Mình bàn tiếp chuyện lúc nãy đi,” Aaron nói. “Có lẽ mẹ đang sa sút mà có khi mẹ không sa sút gì. Nhưng nếu mẹ vào viện thì mình sẽ cần rất nhiều tiền. Em không chắc chúng ta có đủ khả năng đâu.”

“Vậy mà thấy sao?”

“Em muốn biết thêm về BioGen và cái thuốc xịt gien mà họ gửi cho chúng ta. Biết thêm nhiều nữa.”

“Mày nói cứ như là đang lên kế hoạch kiện tụng rồi vậy.”

“Chỉ tính trước đường đi nước bước thôi mà,” Aaron nói.

Chương 65

Chưa xong đâu, nhóc!

Trên chiếc ván trượt, Billy Cleever, đứa học sinh lớp sáu đang cúi tiết, xé toạc sân chơi bằng cú lên dốc cổ điển, chuyển thành cú xoay ba trăm sáu mươi độ cạnh sau cùng một cú bám đuôi khi đáp xuống, rồi tung một cú lật gót lên vỉa hè. Nó làm thành thực một cách hoàn hảo, vậy cũng tốt, bởi vì nó có cảm giác hôm nay mình hơi mất bình tĩnh. Bốn đứa nhóc theo sau im lìm, thay vì la hét như mọi khi. Đây là một cú thả dốc quan trọng xuống đường Market ở San Diego. Nhưng chúng lại im lặng. Như thể chúng đã mất niềm tin vào nó.

Hôm nay Billy Cleever bị bẽ mặt. Bàn tay nó đau như dằm. Nó đã bảo bà y tá ngu si chỉ quần băng cá nhân lên thôi, nhưng bà ấy cứ lấy một miếng băng trắng to tương quần lên. Trường vừa tan là nó xé liền miếng băng, nhưng cũng vậy thôi. Nhìn như cứt vậy. Nó trông như một phé nhân. Trông bệnh hoạn sao ấy.

Bị bẽ mặt. Ở cái tuổi mười một, Billy Cleever cao 1m80 và nặng 51 kg, ở tuổi ấy mà thằng nhóc có cơ bắp rất rắn chắc, và một cái đầu cao cả thước so với bất kỳ ai trong trường. Nó còn cao to hơn phần lớn thầy cô nữa chứ. Chẳng ai giỡn mặt với nó.

Cái thằng nhóc Jamie ấy, cái thằng ngu si có răng thỏ ấy, đáng lẽ nó phải tránh đường cho Billy đi chứ. Markie Lester Kẻ Quậy Nhiều đang ném bóng cho nó, và khi nó lùi lại để nhận bóng thì nó vấp vào Hải Ly Răng Thỏ và té xuống, kéo theo cả Răng Thỏ nữa. Billy phát điên lên khi phải ngã sóng soài như vậy trước mắt mọi người, giữa tiếng khúc khích của Sarah Hardy và những đứa khác. Thằng nhóc vẫn đang nằm dưới đất, nên Billy cho nó vài cú đá bằng đôi giày hiệu Vans - thật sự cũng chẳng là gì, chỉ là cảnh cáo thôi - và khi thằng nhóc đứng dậy, Billy nện nó vài cái. Chẳng hề gì.

Tiếp theo đó, nó bị Nhóc Khỉ nhảy lên lưng, giựt tóc và rú vào tai như một

con đã nhân chết tiệt vậy. Billy với tay ra sau nắm lấy nó và Nhóc Khi cắn một cú - aaaa! Đau muốn vãi! Muốn nổ đom đóm mắt!

Dĩ nhiên đưa lớp trưởng, Ngài Mũi Thò Lò Nhỏ Giọt, chẳng làm gì cả mà chỉ rên rỉ, “Buông ra đi, các bạn. Buông ra đi, các bạn.” Họ giữ Nhóc Khi lại sau giờ học, rồi gọi mẹ nó đến đón, nhưng mẹ nó rõ ràng là không đưa nó về nhà, vậy là quá tệ cho nó rồi. Bởi vì chúng nó ở kia kia, đang đi dọc dưới chân đồi, sắp sửa băng ngang qua sân bóng chày.

Jamie và Nhóc Khi.

Chưa xong đâu!

Billy chạy vụt qua ngang hông hai đứa rồi đánh một cú khiến cả hai bay như những chai bowling, ngay sát bên hàng ghế phụ bên cạnh sân. Jamie trượt cằm trên đồng đất cát, làm bụi nâu tung mù mịt như mây, còn Nhóc Khi thì đánh rầm vào hàng rào dây xích phía sau vị trí đánh bóng. Bên ngoài sân, lũ bạn của Billy đang la hét: *Máu! Tụi tao muốn máu!*

Thằng nhóc Jamie đang rên rỉ trong đám bụi, vì vậy Billy nhắm thẳng vào Nhóc Khi. Nó lấy miếng ván, đã tháo bốn trục xoay, xông vào Nhóc Khi, quơ mạnh tấm ván và đánh trúng phần lông đen đúa phía sau tai của thằng nhóc chết tiệt ấy, nghĩ bụng như vậy sẽ dạy nó được một bài học. Hai chân Nhóc Khi dang ra, nó rơi phịch xuống đất như con búp bê vải, rồi Billy đá nó một cái rõ đau, ngay dưới cằm, nhắc đít nó ra đám đất một chút bằng cú đá đó. Nhưng Billy không muốn vấy máu của con khi đó lên đôi giày hiệu Vans của mình, nên nó quay lại quơ cái ván một lần nữa, định bụng sẽ quất thẳng vào mặt con khi, có thể là làm gãy mũi và hàm nó, làm xấu xí hơn bộ mặt vốn đã xấu của nó.

Nhưng Nhóc Khi phóng sang một bên né được, tấm ván đánh rền vào hàng rào, *bang-bang-bang*, rồi Nhóc Khi cắn răng vào cổ tay Billy và cắn *mạnh chết mẹ luôn*. Billy la lên rồi làm rơi tấm ván, còn Nhóc Khi thì vẫn bám chặt. Billy cảm thấy bàn tay tê cứng lại, máu từ cánh tay bắt đầu chảy, xuống cả cằm của Nhóc Khi, Nhóc Khi đang gầm gừ như con chó, hai mắt lồi ra ngoài chăm chăm nhìn Billy. Billy có cảm giác như tóc nó bị giật lên hay sao đó, rồi trong một thoáng kinh sợ Billy nghĩ: *Cút thật, con thú đen*

này sắp ăn thịt mình rồi.

Lúc này đám bạn lướt ván của nó chạy lại, tất cả đều quơ ván vào con khi, bốn tám ván trúng đầu nó, trong khi Billy thì đang kêu thét còn con khi thì gầm gừ - một lúc thật lâu sau Nhóc Khi mới buông tay, nhảy bổ vào Markie Lester và đánh trợn một cú vào ngực nó, rồi thằng Quấy Rầy gục xuống, còn những đứa khác vừa lăn lộn trong bụi bặm vừa chạy tán loạn trong khi Billy thì chăm sóc cánh tay rỉ máu của mình.

Vài giây sau, khi đã đỡ đau hơn, Billy ngược lên, thấy con khi đã leo lên hàng rào dây xích và đang trên không trung cách bọn nó chừng 4m50. Cúi xuống nhìn bọn nó chòng chọc. Trong khi đám bạn của nó thì đều đứng dưới la hét và rung lắc ván trượt nhằm vào nó. Nhưng không có chuyện gì xảy ra cả. Billy lão đảo đứng dậy rồi nói, “Tụi mày trông như một lũ khi vậy.”

“Tụi tao muốn nó xuống đây!”

“Chậc, nó không xuống đâu,” Billy nói. “Nó đâu có ngu. Nó biết nếu xuống sẽ bị tụi mình đá cho tơi bời mà. Nhất là tao này.”

“Vậy mình làm gì để nó xuống?”

Billy lúc này chợt cảm thấy hèn hạ, hết sức hèn hạ, nó muốn làm bị thương cái gì đó, nên đi ngay tới chỗ Jamie rồi đá thằng nhóc, cố gắng đá vào hòn bi nhỏ xíu của nó, nhưng thằng nhóc thì đang lăn lộn và kêu cứu, đúng là thằng con nít. Vài đứa khác không thích vậy. “Ê, để nó yên đi, này, nó chỉ là một thằng nhóc thôi mà,” nhưng Billy đang nghĩ, *Mẹ nó! Mình muốn cái con khi đó xuống đây.* Mà làm vậy nó mới xuống, làm thằng nhóc ngu si này lăn lộn trong đám bụi. Đá và đá... đá... thằng nhóc kêu cứu...

Rồi tự nhiên đám bạn hét lên, “A, cút!”

“Cút! Cút!”

“*Cút!*”

Cả bọn chạy đi, rồi sau đó có một thứ mềm mềm nóng nóng đánh bốp vào sau gáy Billy, nó ngửi được cái mùi kỳ lạ và nó không tin được, nó với tay ra

sau và... Chúa ơi. Nó không tin được.

“Cút? Nó ném cút!”

Nhóc Khi đang trên đó, quần tụt xuống, thả cút xuống đầu bọn nó. Và không trượt đùa nào cả. Bọn nhóc mình mảy dính đầy cút một cách thảm hại, và rồi một cú nữa trúng ngay mặt Billy. Miệng nó đang mở lung chùng.

“Ặc!” Nó phun phì phì, lau mặt, rồi lại phun, cố gắng cho cái mùi ấy thoát ra khỏi miệng. Cút khi! Mẹ kiếp! Cút! Billy giờ nắm đấm lên. “Mẹ mày, đồ thú vật”

Rồi bị một cú nữa trúng ngay trên trán. *Bup.*

Nó chộp lấy tấm ván rồi chạy đi. Nhập bọn với đám bạn. Mấy đứa này cũng đang phun phì phì. Cái thứ đó thật kinh tởm. Cái thứ đó dính vào áo bọn nó, mặt bọn nó. Cút. Bọn nó nhìn về phía Billy, trên mặt hiện rõ dòng chữ: *Mày xem mày làm tụi tao ra nông nổi gì đây này.* Đây là lúc cần phải bước lên phía trước. Và Billy biết phải làm thế nào.

“Thằng đó là thú vật mà,” Billy nói. “Đôi với thú vật thì mình chỉ làm được một thứ thôi. BỐ tao có súng. Tao biết súng cất ở đâu.”

“Khoác lác,” Markie nói.

“Mình mảy mày đầy cút kia kìa,” Hurley nói.

“VẬY Ạ? Chờ rồi xem. Ngày mai thằng Nhóc Khi ấy không đi học được đâu. Chờ rồi xem.”

Billy lê bước về nhà, tay mang theo tấm ván, còn mấy đứa khác thì kéo lê theo sau. Rồi nó nghĩ, *Ồi, mẹ kiếp, mình vừa mới hứa sẽ làm gì thế này?*

Chương 66

Stan Milgram bắt đầu chuyến đi dài ngày thăm người cô ở California, nhưng anh chỉ mới lái được một tiếng đồng hồ thì Gerard bắt đầu than phiền.

“Hôi quá,” Gerard đậu ở mép ghế sau nói. “Hôi đến chết được.” Nó nhìn ra ngoài cửa sổ. “Nơi quái quỷ gì thế này?”

“Đây là thành phố Columbus ở bang Ohio,” Stan nói.

“Tởm quá,” Gerard nói.

“Mày biết người ta nói gì không,” Stan nói. “Columbus là Cleveland trừ đi vẻ lộng lẫy.”

Con chim không nói gì cả.

“Mày biết vẻ lộng lẫy là gì không?”

“Biết. Cầm mồm và lái đi.”

Gerard nghe có vẻ cáu kỉnh. Stan cảm thấy đáng lẽ nó không nên vậy mới đúng, vì vài ngày trước con vẹt này đã được đối xử rất tốt. Stan đã lên mạng tìm hiểu vẹt xám ăn gì, và mua cho Gerard vài quả táo ngon và một ít loại rau xanh đặc biệt. Anh đã để ti vi trong tiệm thú mở suốt đêm, để Gerard xem. Và sau một ngày, Gerard đã ngừng mổ ngón tay. Nó thậm chí còn cho Stan đặt lên vai mà không cắn tai anh.

“Mình gần tới chưa?” Gerard nói.

“Chưa. Mình mới đi được một tiếng đồng hồ mà.”

“Còn bao xa nữa?”

“Mình phải lái ba ngày đây Gerard.”

“Ba ngày. Vậy là hai mươi tư lần ba, là bảy mươi hai tiếng.”

Stan nhíu mày. Anh chưa bao giờ nghe nói có con chim nào làm toán được. “Mày học cái đó ở đâu vậy?”

“Tôi là một người đàn ông đa tài.”

“Mày chẳng phải là người đàn ông nào hết.” Anh cười. “Câu đó có phải từ phim nào không?” Thỉnh thoảng con chim lặp lại lời thoại trong phim, anh biết chắc như vậy.

“Dave,” Gerard nói, bằng một giọng đơn điệu, “cuộc nói chuyện này không còn phục vụ cho mục đích gì nữa. Tạm biệt.”

“Ồ, khoan, tao biết phim đó. *Chiến tranh giữa các vì sao*.”

“Cài dây an toàn vào, đây sẽ là một đêm gập ghềnh đây.” Giọng một phụ nữ.

Stan chau mày, “Một phim nào đó về máy bay...”

“Họ tìm hấn ở đây, họ tìm hấn ở đó, mấy tên Pháp ấy tìm hấn khắp nơi...”

“Tao biết, đó không phải là phim mà là thơ.”

“Trời ạ ^[22]!” Giờ thì giọng nó nghe như giọng Anh.

“Tao chịu thua,” Stan nói.

“Tôi cũng vậy,” Gerard nói, kèm theo một tiếng thở dài phức tạp. “Còn bao xa nữa?”

“Ba ngày,” Stan nói.

Con vẹt đưa mắt ra ngoài cửa sổ, nhìn thành phố vừa chạy ngang qua.

“Chà, chúng được cứu vớt từ phúc lành của nền văn minh,” nó nói bằng giọng cao bồi kéo dài. Rồi nó bắt đầu giả tiếng đàn banjo đang gảy.

Một lúc sau, còn vệt bắt đầu hát những bài hát tiếng Pháp, hoặc có lẽ là bài hát Ả rập, Stan cũng không chắc lắm. Nói chung là tiếng nước ngoài. Có vẻ như nó đã từng đi xem hòa nhạc rồi, hoặc là ít ra cũng đã nghe qua băng thu, bởi vì nó giả tiếng đám đông, rồi tiếng nhạc cụ đang so dây, rồi tiếng reo hò khi nhạc công đi lên, rồi sau đó nó hát cả bài hát. Nghe như nó đang hát “Didi”, hay đại loại như vậy.

Ban đầu nghe cũng thú vị, giống như nghe đài phát thanh từ nước ngoài vậy, nhưng Gerard lại có khuynh hướng lặp đi lặp lại. Khi đi trên một đường phụ chật hẹp, họ bị kẹt phía sau một phụ nữ. Stan cố vượt qua cô ta một hai lần nhưng đều thất bại.

Sau một hồi Gerard bắt đầu nói, “*Le soleil c’est beau,*” *Đoàng!* “*Le soleil c’est beau,*” *Đoàng!*

“Gerard...”

Con chim nói, “*Les femmes au volant c’est la lacheté personifié.*” Nó làm một tiếng grừm. “*Pourquoi elle ne dépasse pas?... Oh, oui, merde, des travaux.*”

Người phụ nữ cuối cùng lái lệch về bên phải, nhưng cô ta lại rẽ chậm, và Stan phải thắng một chút khi vượt qua cô ta.

“*Il ne faut jamais freiner... Comme disait le vieux père Bugatti, les voitures sont faites pour rouler, pas pour s’arrêter.*”

Stan thở dài. “Tao không hiểu một từ nào mà mày nói hết Gerard.”

“*Merde, les flics arrivent!*”

Nó bắt đầu rên rỉ như còi hụ của cảnh sát.

“Đủ rồi,” Stan nói. Anh bật radio lên. Lúc này đã xế trưa. Họ đã đi qua thành phố Maryville và đang hướng về phía St. Louis. Xe cộ càng lúc càng đông.

“Mình gần tới chưa vậy?” Gerard hỏi.

Stan thở dài. “Đừng bận tâm.” Đây sẽ là một chuyến đi dài.

Chương 67

Lynn ngồi trên mép bồn tắm dùng miếng vải nhẹ nhàng lau vết đứt đấng sau tai nó. “Dave,” Lynn nói, “Nói cho mẹ biết xảy ra chuyện gì.” Cô thấy vết đứt rất sâu, nhưng nó lại không phàn nàn gì.

“Bọn nó đuổi đánh tụi con!” Jamie hào hứng vung vẩy hai tay. Mình mảy nó dính đầy bụi, bụng và hai vai bị nhiều vết bầm, ngoài ra không bị thương gì nặng. “Tụi con chẳng làm gì cả. Mấy thằng lớp sáu ấy! Mấy đứa xấu xa!”

“Jamie,” cô nói, “đề Dave nói cho mẹ biết. Sao con lại bị vết đứt này?”

“Billy quơ tấm ván trúng nó đấy.” Jamie nói. “Tụi con chẳng làm gì cả!”

“Hai đứa không làm gì hết à?” cô nhíu một bên mày lên nói. “Con muốn nói là chuyện này không có lý do gì cả à?”

“Phải đấy mẹ! Con thề! Lúc đó chúng con đang đi bộ về nhà thôi! Bọn nó đuổi đánh tụi con!”

“Bà Lester có gọi,” Lynn nói nhỏ. “Con bà ấy về nhà mình mảy toàn là phân.”

“Không, đó là cứt mà,” Jamie nói.

“Sao mà lại...”

“Dave ném đấy! Nó giỏi thật! Tụi nó đang đánh con thì nó ném cứt rồi tụi nó chạy đi! Ném không trượt quả nào cả!”

Lynn tiếp tục lau vết cắt nhẹ nhàng, “Phải vậy không, Dave?”

“Tụi nó làm Jamie đau. Tụi nó đánh anh ấy rồi đá anh ấy.”

“Cho nên con mới ném... cút vào tụi nó?”

“Tụi nó làm Jamie đau mà,” nó nói lại, như thể câu đó sẽ lý giải mọi chuyện xảy ra.

“**Em không đùa chứ,**” Henry nói khi về nhà ngày hôm đó. “Nó ném phân à? Đó là hành vi điển hình của tinh tinh mà.”

“Có lẽ vậy, nhưng đó lại là vấn đề đấy,” Lynn nói.

“Họ nói nó hay mất trật tự trong lớp. Nó luôn gây rắc rối ở sân chơi. Nó cắn những đứa khác. Bây giờ thì nó ném phân...” Cô lắc đầu. “Em không biết cách làm mẹ tinh tinh.”

“Nửa tinh tinh.”

“Một phần tư tinh tinh cũng vậy thôi Henry. Em không thể làm cho nó hiểu là nó không thể cư xử như vậy được.”

“Nhưng bọn kia chế giễu nó mà, đúng không?” Henry nói. “Rồi những đứa lớn tuổi hơn nó nữa, mấy đứa lớp sáu đúng không? Mấy đứa chơi trượt ván? Mấy đứa nhóc ấy ra vào trường cái tào mà. Mà mấy đứa lớp sáu làm gì mà phải chọc ghẹo mấy đứa lớp hai thế này?”

“Jamie nói bọn nó chế giễu Dave. Chúng gọi nó là Nhóc Khi.”

“Em nghĩ Dave gây sự à?”

“Em không biết. Nó hung hăng lắm.”

“Chuyện này đã xảy ra ở sân chơi. Anh cá là ở đó có để máy quay an ninh.”

“Henry,” cô nói, “anh không hiểu những gì em nói.”

“Anh hiểu chứ. Em tin Dave đã gây ra mọi chuyện. Anh thì có cảm giác

một thằng nhóc ngu si hay bắt nạt nào đây...”

Đúng lúc đó họ nghe có tiếng súng ở sân sau.

Chương 68

Xe cộ tiến ì ạch. Đường cao tốc 405 là một dòng sông đầy đèn đỏ trong đêm. Alex Burnet thở dài. Ngồi bên cạnh cô, Jamie nói, “Còn bao xa nữa mẹ?”

“Một lúc nữa sẽ tới thôi, Jamie.”

“Con mệt quá.”

“Thử ngả lưng nghỉ xem nào.”

“Con không nghỉ được. Chán quá.”

“Một lúc nữa sẽ tới mà,” cô nói lần nữa. Cô bật nắp chiếc điện thoại đi động mới, tìm được số của cô bạn thơ ấu lâu năm mà cô đã lưu trong máy. Cô không biết phải gọi cho người nào khác. Lynn lúc nào cũng sẵn sàng giúp đỡ cô. Khi Alex và chồng mình chia tay, cô và đứa con đã đi thăm Lynn và Henry. Hai đứa nhỏ, đều tên Jamie, chơi cùng nhau.

Alex đã ở đó một tuần.

Nhưng bây giờ, cô đang gặp khó khăn trong việc liên lạc qua điện thoại với Lynn. Thoạt đầu, cô lo mình không có số điện thoại dung của Lynn. Rồi cô nghĩ có gì không ổn với chiếc điện thoại di động rẻ tiền của mình. Nhưng sau đó cô nghe được tiếng máy trả lời, rồi...

“Alô? Alô, ai vậy?”

“Lynn, Alex đây. Nghe này, mình...”

“Ồ, Alex! Mình thành thật xin lỗi, giờ mình không nói chuyện được...”

“Gì vậy?”

“Giờ không nói được. Mình xin lỗi. Gặp sau nhé.”

“Nhưng có chuyện gì...”

Cô nghe tín hiệu chờ của đường dây.

Lynn đã dập máy.

Cô nhìn ánh đèn đỏ phía trước trên con đường cao tốc nhưng nhúc xe.

“Ai vậy?” con cô hỏi.

“Dì Lynn,” cô nói. “Nhưng dì không nói chuyện được. Dì và chú nghe có vẻ bận lắm.”

“Vậy mình có đến đó không?”

“Chắc ngày mai mình đến.”

Cô thoát khỏi đường cao tốc tại núi San Clemente rồi bắt đầu tìm nhà nghỉ. Vì lý do nào đó, cô bị mất phương hướng một cách lạ kỳ vì chuyện không gặp được Lynn. Cô đã không nhận thấy là trước giờ mình vẫn luôn trông cậy vào bạn.

“Mình đang đi đâu vậy mẹ?” Jamie nghe có vẻ lo âu.

“Mình sẽ ở nhà nghỉ.”

“Nhà nghỉ gì?”

“Mẹ đang tìm.”

Nó nhìn cô chăm chăm. “Mẹ có biết chỗ nào không?”

“Không, Jamie. Mẹ đang tìm.”

Họ đi ngang qua một nhà nghỉ, tên Holiday, nhưng nó lớn quá và trông không kín đáo. Cô tìm thấy nhà nghỉ Best Western, kín đáo, nằm trên đường Camino Real, và cô tấp xe vào lề. Cô bảo Jamie ở trong xe chờ cô vào đại sảnh.

Một thằng nhóc lêu nghêu đầy mụn đứng sau quầy. Cậu ta đang gõ ngón tay trên mặt quầy đá granite đã đánh bóng, vừa gõ vừa khẽ ngân nga. Trông cậu ta lúc nào cũng có vẻ không yên. “Chào,” Alex nói. “Cậu có phòng đêm nay không?”

“Có, thưa cô.”

“Tôi muốn đặt một phòng.”

“Cho cô thôi ư?”

“Không, cho tôi và con trai.”

Nó liếc ra ngoài cửa nhìn Jamie. “Nó dưới mười hai tuổi à?” Cậu ta vẫn đang đánh móng tay lách cách.

“Phải, có gì không?”

“Nếu nó đi bơi thì cô phải đi kèm nó.”

“Được rồi.”

Vẫn gõ gõ lên quầy. Cô đưa cho cậu ta thẻ tín dụng và cậu trượt thẻ vào máy, trong khi đó tay kia vẫn gõ gõ theo nhịp. Cô càng lúc càng thấy khó chịu, “Cho tôi hỏi tại sao cậu lại làm vậy được không?”

Cậu ta bắt đầu hát bằng một giọng đơn điệu. “Rắc rối là nơi tôi đang đến, và rắc rối là nơi tôi đã đến.” Cậu ta thui xuống quầy. “Vì rắc rối là tên lót của tôi và rắc rối là tội lỗi của tôi.” Cậu mỉm cười. “Đây là một bài hát.”

“Bài hát nghe lạ thật,” cô nói.

“Trước đây bố tôi có hát bài này.”

“Ra vậy.”

“Giờ thì bố tôi mất rồi.”

“Ra vậy.”

“Tự sát.”

“Tôi rất tiếc khi biết vậy.”

“Súng săn.”

“Tôi rất tiếc.”

“Muốn thấy nó không?”

Cô chớp mắt. “Chắc lúc khác đi.”

“Tôi để nó ở ngay đây,” cậu ta vừa nói vừa gật đầu về phía dưới quầy. “Dĩ nhiên là không có đạn.” Gõ gõ, hát hát. “Rắc rối là nơi duy nhất tôi từng đến...”

“Để tôi ký tên đã,” Alex nói. Cậu ta trả lại thẻ cho cô. Rồi cô điền thông tin vào biểu mẫu. Vẫn gõ lách cách, không ngừng. Cô đã tính chuyện đến chỗ khác nhưng cô quá mệt mỏi. Jamie thì đang đợi. Cô phải cho nó ăn, mua ít quần áo mới cho nó, mua bàn chải cho nó, mấy thứ đó.

“Đây nhé,” thằng nhóc nói, tay đưa chìa khóa phòng.

Chỉ đến khi trở lại xe và lái tới một chỗ để xe gần phòng thì cô mới sực nhớ đáng lẽ cô không nên dùng thẻ tín dụng của mình.

Quá trễ rồi.

“Mẹ ơi, con đói quá.”

“Mẹ biết. Mình đi mua cái gì ăn.”

“Con muốn ăn bánh mì kẹp thịt.”

“Được, mình mua cái đó.”

Cô lái xuyên qua bãi xe và trở lại đường lộ. Nên cho nó ăn trước đã rồi mới đi lên phòng.

Chương 69

Có thêm hai tiếng súng nữa khi Lynn chạy ra ngoài sân sau. Tracy con gái cô đang thét lên, Dave đang ở trên cây la hét và rung lắc cành cây, còn Jamie thì nằm dưới đất với cái đầu đang tuôn máu. Cô thấy choáng váng. Cô tiến về phía trước, và Tracy hét lên. “Mẹ! Nằm xuống!”

Tiếng súng có lẽ xuất phát từ ngoài đường. Có ai đó đang bắn đạn qua hàng rào lợp ván gỗ của họ. Có tiếng còi hụ ở đằng xa. Cô không thể rời mắt khỏi Jamie được. Cô bắt đầu di chuyển về phía nó.

Thêm tiếng súng nữa, và tiếng cành lá gãy trên cây. Chúng đang bắn Dave. Dave đang kêu la, gào rú, rung lắc cành cây một cách giận dữ. Nó hét to, “Chết mày rồi! Chết mày rồi nhóc!”

“Dave, im lặng đi,” cô quát. Cô bắt đầu bò về phía Jamie. Tracy đang la to vào điện thoại di động, để cảnh sát 911 biết được địa chỉ. Jamie đang rên rỉ trên cỏ. Cô chỉ thấy mỗi nó. Cô hy vọng Henry lúc này đã đi ra cửa trước, thấy thủ phạm và vẫn lành lặn không bị thương. Rõ ràng là có ai đó muốn hạ Dave.

Tiếng còi hụ càng lúc càng lớn. Cô nghe tiếng la hét và tiếng bước chân đang chạy trên đường. Một chiếc xe dừng lại, ánh đèn sáng chói chiếu xuyên qua những lát gỗ trên hàng rào, đổ bóng thành nhiều vệt.

Trên đầu, Dave hô xung trận và biến mất. Tracy đang gào thét. Lynn tới chỗ Jamie. Máu chảy lênh láng quanh đầu nó.

“Jamie, Jamie...”

Cô quỳ gối dậy, nhẹ nhàng lật người thằng bé. Một vết thương khổng lồ trên trán. Máu đỏ tuôn xuống một bên mặt.

Nó mỉm cười yếu ớt. “Chào mẹ.”

“Con bị thương chỗ nào?”

“Không phải...”

“Chỗ nào hả Jamie?”

“Con té thôi. Té trên cây xuống.”

Cô cầm mép váy trong tay, cẩn thận lau vết thương. Cô không thấy lỗ đạn đâu. Chỉ là một vùng trầy cực lớn, máu chảy xối xả.

“Con không bị bắn à?”

“Vâng mẹ ạ.” Nó lắc đầu. “Dù sao cũng không phải là con. Nó nhắm vào Dave.”

“Ai cơ?”

“Billy.”

Lynn nhìn lên cái cây trên đầu. Cành cây khẽ đung đưa trong ánh sáng của những chiếc đèn pha.

Dave đã biến mất.

Cú nhảy đầu tiên của Dave đáp xuống trên vỉa hè, rồi nó bắt đầu đuổi theo Billy Cleever đang chạy trốn xuống phố theo hướng về nhà. Dave có thể di chuyển nhanh theo ý mình, bằng cả tứ chi. Nó chạy song song với vỉa hè, trên cỏ, vì khối bê tông làm khuỷu chân khuỷu tay của nó bị đau. Nó gào rú liên tục khi tiến gần về phía Billy.

Cuối ngã tư, Billy quay lại và thấy Dave đang lao về phía nó. Nó cầm khẩu súng bằng hai cánh tay run rẩy rồi bắn một phát, rồi phát nữa. Dave vẫn lao tới. Dọc con đường, người ta đang nhìn ra cửa sổ. Tất cả các cửa sổ đều ánh lên một màu xanh dương từ những chiếc ti vi đang bật bên trong.

Billy quay đầu chạy, nhưng Dave bắt kịp nó và đập đầu nó vào một tấm biển giao thông. Cú đập làm tấm biển rung lên. Billy cố quay lại nhưng nó quá hoảng sợ. Dave ghi chặt nó rồi đập mạnh đầu nó vào khối bê tông. Nó đã có thể giết chết Billy rồi, nhưng tiếng còi hụ đang tới gần làm nó dừng lại, nhìn lên.

Trong khoảnh khắc đó, Billy giãy đạp, lồm cồm bò dậy, và chạy đến khu vực đỗ xe của căn nhà gần nhất. Nó leo vào một chiếc xe đang đậu ở đó. Dave đuổi theo nó. Billy đóng sập cửa rồi khóa lại vừa kịp lúc Dave đáp xuống tấm kính chắn gió. Dave trượt trên bề mặt ca pô, mắt nhòm vào bên trong xe.

Billy nhắm súng nhưng tay chân nó quá run rẩy, toàn thân quá hoảng sợ không thể nổ súng được. Dave hạ mình thấp xuống bên phía ghế hành khách, thử mở cửa, giựt nắm cửa nhiều lần. Billy ngồi nhìn nó mà thở hổn hển.

Rồi Dave lại hạ thấp xuống, hoàn toàn mất dạng.

Tiếng còi đến càng gần.

Billy dần dần nhận ra tình huống gay go của mình. Cảnh sát đang tới. Nó đang bị nhốt trong xe với súng trong tay, máu và vân tay trét khắp súng. Vết thuốc súng và một vết cắt đỏ do búa súng kẹp vào nó. Nó đâu biết bắn súng, không thật sự biết bắn. Nó chỉ muốn làm tụi kia sợ, chỉ vậy thôi.

Cảnh sát sẽ tìm thấy nó ở đây. Mắc kẹt trong chiếc xe này.

Thận trọng, nó dòm ra ngoài cửa xe bên phía ghế hành khách, tìm xem Dave đang ở đâu.

Với thân hình đen đúa và tiếng thét đinh tai, Dave nhảy lên, đập mạnh vào cửa sổ. Billy hét lên rồi nhảy trở lại chỗ ngồi. Súng nổ, trúng bảng điều khiển, những miếng dầm nhựa ghim vào cánh tay nó, trong xe đầy nghẹt khói. Nó làm rớt súng xuống sàn xe, tựa lưng vào ghế. Nó đang thở hổn hển.

Tiếng còi. Gần hơn nữa.

Có lẽ họ sẽ tìm thấy nó ở đây, nhưng đây là tự vệ mà. Sẽ hiển nhiên là vậy. Nhóc Khi là một con thú dữ. Cảnh sát sẽ khám xét thằng đó và nhận thấy mọi thứ Billy làm chỉ là tự vệ thôi. Nó phải tự bảo vệ mình. Con khi đó hung dữ quá. Nó trông như dã nhân mà cư xử cũng như dã nhân. Nó là con thú giết người. Chỗ của nó phải ở trong sở thú đằng sau song sắt.

Ánh đèn đỏ nhấp nháy quét qua nóc xe. Tiếng còi ngừng. Billy nghe tiếng loa phóng thanh. “Cảnh sát đây. Ra khỏi xe ngay. Ra xe thật chậm và đưa hai tay lên cho chúng tôi thấy.”

“Cháu không ra được!” nó hét. “Nó đang ở ngoài kia!”

“Ra khỏi xe ngay!” giọng nói lớn lên. “Giơ hai tay lên.”

Billy chờ một lúc, rồi ra ngoài, đưa hai tay lên cao, mắt chớp mở trong ánh đèn sáng rực của xe cảnh sát. Một viên cảnh sát đi tới, đẩy nó xuống đất. Anh ta tra tay nó vào còng.

“Không phải lỗi tại cháu,” Billy nói, mặt nó lợt thỏm vào đám cỏ. “Là do thằng Dave kia. Nó ở dưới xe ấy.”

“Không có ai dưới xe cả, nhóc,” tay cảnh sát vừa nói vừa đỡ nó đứng dậy. “Chỉ có chú mày thôi. Không có ai khác cả. Bây giờ, chú mày sẽ kể cho bọn chú nghe mọi chuyện như thế nào đúng không?”

Bố nó đến. Billy biết nó sẽ bị bố đánh. Nhưng lần này không thấy bố nó có biểu hiện gì là sẽ đánh nó cả. Bố nó yêu cầu được xem cây súng. Ông ta hỏi Billy mấy viên đạn đâu. Billy nói lúc nãy nó bắn một thằng nhóc hung dữ đang tấn công nó.

Bố Billy chỉ gật đầu, mặt ông ta không cảm xúc. Nhưng ông ta nói sẽ theo cảnh sát xuống đồn, ở đây Billy sẽ được đưa đến để ghi tên và địa chỉ.

Henry nói, “Anh nghĩ chúng ta phải thừa nhận là chuyện này tiến triển không ổn.”

“Ý anh là sao?” Lynn nói, luồn ngón tay vào mớ lông tóc của Dave. “Đây không phải lỗi của Dave, chính anh nói vậy mà.”

“Anh biết. Nhưng hình như lúc nào cũng có rắc rối. Căn này, đánh lộn này... Giờ thì Chúa ơi, súng ống nữa. Nó đang gây nguy hiểm cho tất cả chúng ta.”

“Nhưng đây không phải là lỗi của nó, Henry.”

“Anh lo không biết chuyện gì xảy ra tiếp theo đây.”

“Sao lúc trước anh không suy nghĩ như vậy đi,” cô đột nhiên giận dữ nói. “Chẳng hạn như bốn năm trước, khi anh quyết định làm cuộc thí nghiệm của anh. Giờ thì hối tiếc hơi trễ rồi, anh có nghĩ vậy không? Nó là trách nhiệm của chúng ta, và nó sẽ ở lại với chúng ta.”

“Nhưng mà...”

“Chúng ta là gia đình của nó.”

“Tụi nó bán Jamie.”

“Jamie không sao cả.”

“*Nhưng bán...*”

“Một thằng nhóc điên khùng nào đó mà. Học sinh lớp sáu. Cảnh sát bắt được nó rồi.”

“Lynn à, em không chịu nghe anh nói.”

Cô sùng sộ nhìn anh, “Anh nghĩ gì vậy? Anh nghĩ anh có thể âm thầm vứt bỏ nó đi như cái đĩa Petri bị hỏng ư? Anh không thể nào tống Dave vào bãi rác sinh học được. Anh mới chính là người không chịu lắng nghe. Dave là một sinh vật có cảm giác, biết sống, biết suy nghĩ, và anh đã tạo ra nó. Anh

là lý do tại sao nó tồn tại trên cõi đời này. Anh không có quyền ruồng bỏ nó chỉ vì nó gây bất tiện hay gây rắc rối ở trường.” Cô ngừng lại để bắt kịp hơi thở. Cô rất giận. “Dù sao thì em cũng không bỏ nó.” Cô nói. “Và em không muốn nói chuyện này nữa.”

“Nhưng mà...”

“Không nói nữa Henry.”

Henry hiểu cái giọng ấy. Anh nhún vai, rồi bỏ đi.

“Cảm ơn,” Dave nói, đầu cúi xuống để cô di ngón tay qua bộ lông trên cổ nó. “Cảm ơn mẹ.”

Chương 70

Alex chở con vào một tiệm In-N-Out, lái vào lối đi dành cho khách mua bánh kẹp từ trong xe. Hai mẹ con mua bánh kẹp, khoai tây chiên, và sinh tố dâu. Trời đã sẩm tối. Cô nghĩ tới chuyện gọi cho Lynn lần nữa, nhưng vừa rồi Lynn nghe có vẻ bị quấy rầy. Cô quyết định không gọi.

Cô trả bằng tiền mặt. Rồi hai mẹ con lái tới tiệm thuốc tây Walston, một trong những nơi dài cả ngã tư có đủ mọi thứ ở đây. Cô mua cho Jamie một ít đồ lót và quần áo mặc thay đổi; cô cũng mua tương tự như thế cho mình. Cô mua một cặp bàn chải đánh răng và kem đánh răng.

Cô đang hướng về phía quầy tính tiền thì thấy những cây súng được bày bán, bên cạnh chỗ máy ảnh và đồng hồ. Cô đi tới xem. Đã nhiều năm nay, cô vẫn luôn đến trường bắn cùng với bố. Cô biết dùng súng. Cô bảo Jamie đi tới quầy đồ chơi xem, còn mình thì đi tới chỗ giá để súng.

“Cô cần gì?” Đó là một gã ẻo lả có ria mép.

“Tôi muốn xem cây Mossberg tác động kép đó.” Cô gạt đầu về phía bức tường.

“Đó là model 590 của chúng tôi, nòng 18.53 li, thích hợp để tự vệ ở nhà. Có giá đặc biệt chỉ trong tuần này thôi.”

Cô nâng nó lên thử. “Được rồi, tôi lấy cái này.”

“Tôi cần có thẻ chứng minh và tiền đặt cọc để giữ cây này cho cô.”

“Không phải,” cô nói, “Ý tôi là, tôi mua ngay bây giờ luôn.”

“Xin lỗi cô, theo luật California, cô buộc phải chờ mười ngày.”

Cô đưa trả lại cây súng, “Để tôi suy nghĩ lại,” cô nói.

Cô trở lại chỗ Jamie, mua món đồ chơi Người Nhện mà nó đang chơi rồi bước ra bãi xe.

Một người đàn ông đang đứng phía sau xe, cúi người xuống xem biển số. Và đang ghi số xe. Gã là một người lớn tuổi, mặc một loại đồng phục nào đó. Trông gã như một tay bảo vệ cửa hàng.

Cô nghĩ: *Chạy thôi. Rời khỏi nơi đây thôi.*

Nhưng làm vậy chẳng có lý chút nào; cô cần chiếc xe. Đến lúc phải suy nghĩ nhanh. Cô bảo Jamie vào trong xe còn mình thì bước ra đằng sau xe. “Anh biết hấn là một tên ba xạo mà,” cô nói.

“Ai cơ?” tay bảo vệ hỏi.

“Chồng cũ của tôi. Hấn giả vờ như chiếc xe này là của hấn, nhưng xe đâu phải của hấn. Hấn chỉ muốn quấy rối tôi suốt thôi. Tôi được lệnh của tòa ngăn hấn lại, và tòa phán rất bất lợi cho tay bảo vệ ở cửa hàng Wal-Mart ấy.”

“Sao lại thế chứ?” gã nói.

“Đừng giả khờ nữa,” cô nói. “Tôi biết ông nhận được cú điện thoại của hấn. Hấn giả bộ là luật sư, hấn giả bộ là người bảo lãnh, còn không thì là đại diện tòa án, và hấn muốn ông xem thử xe tôi có nằm trong bãi hay không. Hấn nói đây là một vấn đề pháp lý đang tồn đọng.”

“Thì, phải...”

“Hấn nói dối đấy, còn ông thì đang có nguy cơ phải chịu trách nhiệm pháp lý. Hấn có cho ông biết tôi là luật sư không?”

“Không, anh ta chỉ...”

“Tôi là luật sư đây, và ông đồng lõa giúp hấn vi phạm án lệnh của tòa. Như vậy ông phải chịu trách nhiệm trả tiền bồi thường thiệt hại. Xâm phạm quyền riêng tư và quấy rối.” Cô lấy trong ví ra một tập giấy. “Tên ông là...” Cô nhíu mắt nhìn thẻ tên, bắt đầu ghi chép.

“Tôi không muốn bị rắc rối thừa cô...”

“Vậy thì đưa cho tôi tờ giấy có ghi số xe, rồi lùi ra xa,” cô nói. “Và khi chồng tôi gọi lại, ông làm ơn nói với hắn là ông chưa bao giờ thấy tôi, nếu không thì tôi sẽ gặp ông ở tòa, và tôi hứa với ông, nếu ông chỉ mất việc thôi thì còn may cho ông đấy.”

Gã gạt đầu, đưa cho cô tờ giấy. Hai tay gã đang run rẩy. Cô vào xe và lái đi.

Khi ra khỏi bãi xe, cô nghĩ, *Có thể sẽ có tác dụng*. Nhưng cũng có thể không. Cô gằn như sừng sắt vì không ngờ tên săn tiền thưởng lại định vị cô nhanh đến vậy.

Hắn chắc chắn đã theo xe cô về phía Bắc trong vài giờ đồng hồ, rồi sau đó phát hiện thấy cô đã đổi xe với người trợ lý. Hắn và đồng bọn của mình biết tên người trợ lý, rồi chúng tìm được thông tin đăng ký xe của cô. Vì thế chúng biết được chiếc xe Alex đang lái.

Rồi Alex đã dùng thẻ tín dụng, và trong vòng vài phút, tên săn tiền thưởng biết chuyện và biết được cô đang ở một nhà nghỉ ở San Juan Capistrano. Nhận thấy cô sẽ cần vật dụng tiếp tế, tên săn tiền thưởng có lẽ đã gọi cho tất cả các tiệm tạp hóa trong phạm vi cách nhà nghỉ 8 km, rồi bịa chuyện cho mấy tay bảo vệ nghe. Đề ý một chiếc Toyota màu trắng, số xe như này như này.

Rồi gã này tìm thấy cô.

Ngay lập tức.

Nếu cô đoán không lầm thì tên săn tiền thưởng ngay bây giờ đang trên đường tới Capistrano. Nếu lái xe, hắn sẽ đến đó sau ba giờ đồng hồ nữa. Nhưng nếu hắn đi trực thăng đến, có thể hắn đã ở đây rồi.

Ở đây rồi.

“Mẹ, khi về nhà nghỉ con có được xem ti vi không?”

“Nhất định rồi.”

Nhưng, dĩ nhiên, hai mẹ con sẽ không về lại nhà nghỉ...

Cô để xe gần nhà nghỉ. Từ vị trí này, cô có thể thấy hành lang, và thằng nhóc bên trong. Cậu ta đang nói chuyện điện thoại, vừa nói vừa đảo mắt nhìn quanh.

Cô mở điện thoại di động thường ngày mình vẫn dùng rồi bấm số gọi khách sạn.

Thằng nhóc cho đầu dây bên kia chờ rồi bắt máy.

“Best Western đây.”

“Vâng, đây là bà Colson. Trước đó tôi có đăng ký phòng rồi.”

“Vâng, bà Colson.”

Cuộc gọi này có vẻ làm cậu ta háo hức. Cậu ta nhìn khắp mọi hướng, háo hức đến điên cuồng.

“Cậu đã cho tôi vào phòng 204.”

“Vâng...”

“Tôi nghĩ có ai đó trong phòng.”

“Bà Colson, tôi không tưởng tượng được...”

“Tôi muốn cậu lên đây mở cửa cho tôi.”

“Nếu có ai đó thì chắc là nhân viên nữ...”

“Tôi nghĩ là đàn ông.”

“Ồ không đâu, không thể nào...”

“Đến đây mở cửa đi. Hay tôi phải gọi cảnh sát?”

“Đừng gọi cảnh sát, tôi chắc chắn là... Tôi đến đó ngay.”

“Cảm ơn.”

Cậu ta chuyển sang đường dây bên kia, nói nhanh, rồi rời khỏi khu vực hành lang, chạy dọc về phía khu phòng khách sạn ở đằng sau.

Alex ra khỏi xe, rồi chạy nước rút qua bên kia đường, vào sảnh. Cô đi nhanh vào trong, bước ra sau quầy, cầm cây súng sẵn lên, rồi bước lùi lại. Đó là một cây Remington 18.53 li đã bị cưa nòng: Không phải lựa chọn đầu tiên của cô, nhưng đối với tình hình lúc này thì vậy là đã đủ. Cô sẽ mua đạn sau.

Cô trở lại trong xe, “Cây súng này để làm gì vậy?” Jamie hỏi.

“Để phòng hờ,” cô nói. Cô lái xe đi, rẽ vào đường Camino Real. Qua kính chiếu hậu, cô thấy thằng nhóc đang trở lại sảnh, vẻ mặt bối rối.

“Con muốn xem ti vi,” Jamie nói.

“Tối nay chưa được,” cô nói. “Tối nay mình sẽ phiêu lưu một chuyến.”

“Phiêu lưu như thế nào?”

“Con sẽ thấy.”

Cô lái về phía Đông, ra xa khỏi ánh đèn, và vào trong bóng tối của núi non.

Chương 71

Stan Milgram đang lạc lối trong màn đêm vô tận. Con đường phía trước là một dãy ánh sáng, nhưng hai bên đường anh thấy chẳng có chút biểu hiện gì của sự sống, chẳng thứ gì trừ hoang cảnh sa mạc tối đen như mực trải dài vào tận xa mịt. Về phía Bắc anh thấy rõ luống núi, một đường đen đặc mờ nhạt trên nền đen. Nhưng chẳng thấy gì khác - không đèn, không thành phố, không nhà cửa, không gì cả.

Đã như vậy suốt một giờ đồng hồ.

Anh đang ở cái nơi quái quỷ nào thế?

Từ ghế sau, con chim rít lên một tiếng xé tai. Stan nhảy căng lên; tiếng kêu của nó làm nhức cả màng nhĩ. Nếu bạn có bao giờ định lái xe về phía Tây, anh nghĩ, đừng mang theo một con chim khôn kiếp nào lên đường cao tốc cả, tốt nhất là như vậy. Anh đã trùm vải lên cái lồng nhiều tiếng trước rồi, nhưng tấm vải không làm con chim câm mồm được nữa. Từ St. Louis dọc qua Missouri, và từ đó tới Gallup, New Mexico. Suốt đường con chim không chịu câm mồm. Stan đăng ký một khách sạn tên Gallup, và khoảng nửa đêm con chim bắt đầu thét lên những tiếng xé tai.

Không thể làm gì khác ngoài việc đăng ký trả phòng - giữa tiếng la hét của những vị khách khác - và bắt đầu lái xe tiếp. Mỗi khi anh lái xe thì con chim im lặng. Nhưng anh tấp xe vào lề được vài giờ trong ngày để ngủ, và sau đó, khi anh ngừng ở Flagstaff, bang Arizona, thì con chim bắt đầu la hét tiếp. Nó la hét ngay cả trước khi anh đăng ký vào khách sạn.

Anh tiếp tục lái. Winona, Kingman, Barstow, hướng về San Bernardino - San Berdoo, di của anh gọi như vậy - và tất cả những gì anh có thể nghĩ đến là chuyến đi này sẽ kết thúc sớm. Làm ơn đi, Chúa ơi. Hãy cho nó kết thúc sớm trước khi anh giết chết con chim.

Nhưng Stan đã kiệt sức, và sau khi lái hơn 3.219 km, anh trở nên mất

phương hướng một cách lạ kỳ. Hoặc là anh đã bỏ qua lối ra ở nút San Berdoo hoặc là... hoặc là anh cũng không chắc nữa.

Anh bị lạc.

Và con chim thì vẫn rít lên, “Tim anh nhẽ nhại, cơ thể anh run rẩy, anh cần một nụ hôn nữa...”

Anh tấp xe vào lề. Anh mở cửa ghế sau. Anh mở tấm vải ra. “Gerard,” anh nói, “sao mày lại làm vậy hả?”

“Anh không ngủ được, anh không ăn được...”

“Gerard, thôi đi. Tại sao hả?”

“Tôi e sợ.”

“Tại sao?”

“Xa nhà quá.” Con chim chớp mắt, nhìn khoảng tối bên ngoài. “Đây là nơi quái quỷ nào thế?”

“Đây là hoang mạc.”

“Lạnh cóng được.”

“Hoang mạc lạnh về đêm.”

“Tại sao chúng ta lại ở đây?”

“Tao đang dẫn mày tới nhà mới của mày.” Stan nhìn chăm chăm con chim. “Nếu tao bỏ tấm vải ra, mày có chịu im lặng không?”

“Chịu.”

“Không nói gì hết?”

“Phải.”

“Mày hứa không?”

“Hứa.”

“Được rồi. Tao cần yên tĩnh để xem mình đang ở đâu.”

“Tôi không biết tại sao, tôi yêu anh... sau tất cả những thay đổi đó...”

“Ráng giúp tao đi, Gerard. Làm ơn.” Stan đi xung quanh rồi vào ghế ngồi. Anh nhập vào con đường rồi bắt đầu lái. Con chim im lặng, từng cây số trải qua. Rồi anh thấy biển hiệu chỉ dẫn đến một thị trấn tên Earp, cách 4,8 km về phía trước.

“Lời chào êm ái, ukie dukie,” Gerard nói.

Stan thở dài.

Anh lái về phía trước xuyên vào màn đêm.

“Anh làm tôi nhớ tới một người,” Gerard nói.

“Mày hứa rồi mà,” Stan nói.

“Không, anh phải nói thế này mới đúng, ‘Người nào?’.”

“Gerard, cầm mồm đi.”

“Anh làm tôi nhớ tới một người,” Gerard nói.

“Người nào?”

“Người có quyền năng ấy.”

“Quyền năng gì?”

“Quyền năng sử dụng ma thuật.”

“Ma thuật?” Stan nói.

“Anh có đấy.”

“Có gì chứ?”

“Làm tôi nhớ tới một người.”

“Người nào?” Stan nói. Và rồi anh bất chợt nhận ra những gì mình nói.
“Gerard, *câm đi*, nếu không tao tổng mày ra ngoài *ngay bây giờ*.”

“Ui, anh không phải là con thỏ con lệch lạc ư?”

Stan liếc nhìn đồng hồ đeo tay.

Một tiếng nữa, anh nghĩ. Một tiếng nữa là con chim sẽ bị tổng ra ngoài.

Chương 72

Ellis ngồi xuống đối diện người em Aaron, trong văn phòng luật của Aaron. Cửa sổ phòng nhìn ra thành phố về phía Nam, nhìn xuống phía tòa nhà Empire State. Hôm nay là một ngày mù sương, nhưng phong cảnh vẫn ngoạn mục, mạnh mẽ.

“OK,” Ellis nói. “Anh đã nói chuyện với gã đó ở California, Josh Winkler.”

“À há.”

“Anh ta nói anh ta chưa bao giờ đưa thứ gì cho mẹ cả.”

“À há.”

“Nói thứ mà anh ta gửi là nước.”

“Chắc, đó là những gì mà anh mong anh ấy nói thôi.”

“Aaron,” Ellis nói, “họ cho mẹ nước đấy. Winkler nói anh ta sẽ không vận chuyển thứ gì xuyên biên giới các bang cả. Mẹ anh ta muốn anh ta làm vậy nên anh ta mới gửi nước đi, để thử nghiệm hiệu ứng giả dược.”

“Và anh tin anh ta,” Aaron vừa nói vừa lắc đầu.

“Anh nghĩ anh ta có tài liệu.”

“Tất nhiên là anh ta có rồi,” Aaron nói.

“Giờ giặc ra vào phòng thí nghiệm, báo cáo thí nghiệm, những tài liệu khác do công ty anh ta nắm giữ.”

“Bị giả,” Aaron nói.

“Mấy thứ giấy tờ đó do FDA đòi hỏi. Làm giả là tội liên bang đấy.”

“Cũng như đưa liệu pháp gien cho bạn bè vậy.” Aaron lấy ra một xấp hồ sơ. “Anh có biết lịch sử của liệu pháp gien không? Đó là một câu chuyện kinh dị đấy, Ellis. Bắt đầu từ cuối những năm 1980, những gã công nghệ sinh học vì hấp tấp nóng vội đã giết người khắp nơi. Ít nhất sáu trăm người chúng ta biết đã bị giết. Và nhiều hơn con số đó chúng ta chưa biết. Anh biết sao chúng ta không biết không?”

“Không, sao?”

“Bởi vì họ tuyên bố rằng - nghe cho kỹ này - những cái chết này không thể trình báo được, bởi vì đó là thông tin độc quyền. Giết chết bệnh nhân là một bí mật kinh doanh.”

“Họ nói vậy thật à?”

“Em bịa ra được thứ cứt này sao? Rồi sau đó họ đòi Medicare^[23] trả phí cho thí nghiệm đã giết bệnh nhân. Họ giết người, chúng ta trả tiền. Và nếu các trường đại học ấy bị bắt, họ sẽ nói họ không cần thiết phải đưa giao ước ưng thuận có ý thức cho đối tượng thí nghiệm bởi vì họ là những viện nghiên cứu phi lợi nhuận. Đại học Duke, Đại học Penn, Đại học Minnesota - những nơi lớn đã bị bắt rồi. Mấy gã học thuật nghĩ họ đứng trên luật pháp. Sáu trăm cái chết đấy!”

Ellis nói, “Anh không thấy chuyện này có liên quan gì tới...”

“Anh biết liệu pháp gien giết người như thế nào không? Dù thứ cách có thể giết người. Họ chẳng biết chuyện gì sẽ xảy ra nữa. Họ nhét gien vào người ta, từ đó kích hoạt gien ung thư làm những người này chết vì ung thư. Còn không thì những người này bị phản ứng dị ứng mà chết. Mấy người dờ hơi này không biết họ đang làm cái quái gì cả. Họ khinh suất và không tuân theo luật lệ. Còn chúng ta,” anh nói, “chúng ta sẽ đánh vỡ đít họ ra.”

Ellis rục rịch trên ghế. “Nhưng nếu Winkler nói thật thì sao? Nếu chúng ta sai thì sao?”

“Chúng ta không vi phạm luật,” Aaron nói. “Họ mới vi phạm. Giờ thì mẹ bị Alzheimer, còn họ thì gặp rắc rối lớn, lớn lắm đây.”

Chương 73

Khi Brad Gordon bắt đầu cuộc ẩu đả trong quán rượu ở tiệm Lucky Lucy Saloon trên đường Pearl thuộc thành phố Jackson Hole, bang Wyoming, hắn không định trước kết cục phải vào bệnh viện. Với hắn, hai gã mặc áo thun sọc vuông bó sát người, với túi áo có cúc ngọc trai vênh lên ấy, trông như mèo và hắn nghĩ hắn có thể hạ bọn họ dễ dàng. Chẳng cách nào biết được bọn họ là anh em, không phải tình nhân, mà họ thì không có thiện cảm cho lắm với những lời nhận xét của hắn về họ.

Và chẳng có cách nào biết được gã thấp bé trong số hai gã ấy dạy karate tại trường Wyoming State và đã giành được chức vô địch nào đó ở cuộc thi đấu võ thuật Lý Tiểu Long tại Hồng Kông.

Môn quyền cước với giày ủng cao bồi có mũi kim loại. Brad kéo dài được đúng ba mươi giây. Và mấy chiếc răng của hắn lung lay. Hắn đã nằm ở cái bệnh viện chết tiệt này ba tiếng rồi, nằm chờ người ta cố gắng đẩy răng vào lại vị trí. Có một nha sĩ người ta liên tục gọi nhưng không thấy ông ta trả lời có lẽ bởi vì (như người sinh viên thực tập giải thích) ông ta đang đi săn trong kỳ nghỉ cuối tuần - ông ta thích nai sừng tấm. Thích ăn thịt đầy hương vị.

Nai sừng tấm! Cái miệng khôn kiếp của Brad đang giết hắn từ từ.

Vậy là người ta để hắn ở đó với túi đá chườm trên mặt và chiếc hàm được tiêm đầy Novocain, và bằng cách nào đó hắn rơi vào giấc ngủ, và sáng hôm sau, vết sưng đã xẹp xuống đủ để hắn có thể nói chuyện điện thoại, vậy là, tay cầm tấm danh thiếp giữa ngón cái và ngón trỏ bầm tím hắn gọi cho luật sư, Willy Johnson, ở Los Angeles.

Người tiếp tân rất niềm nở: “Johnson, Baker và Halloran.”

“Xin cho tôi gặp Willy Johnson.”

“Xin anh chờ máy.” Điện thoại nghe một tiếng cách, nhưng hắn không

được đặt ở chế độ chờ, và rồi hắn nghe người phụ nữ ấy nói, “Faber, Ellis và Condon.”

Brad nhìn lại tấm danh thiếp trên tay. Địa chỉ trên đó là một tòa nhà văn phòng ở Encino. Hắn biết chỗ đó. Một tòa nhà nơi những luật sư hành nghề đơn độc có thể mượn một văn phòng bé xíu và dùng chung một tiếp tân được đào tạo để trả lời điện thoại như thể cô ta đang làm việc tại một công ty luật lớn, để các khách hàng không nghi ngờ luật sư của họ đơn thương độc mã. Tòa nhà đó chỉ chứa loại luật sư kém thành đạt nhất. Những tay chỉ lo những vụ buôn bán ma túy tầm thường. Hoặc là những người bản thân đã vào nhà đá.

“Xin lỗi...” hắn nói vào điện thoại.

“Xin lỗi anh, tôi đang cố tìm ông Johnson cho anh.” Cô ta lấy tay che ống nghe. “Có ai thấy Willy Johnson không?”

Rồi hắn nghe một tiếng hét bị bóp nghẹt vọng lại, “Willy Johnson là một thằng ngu.”

Ngồi đó ngay lối vào phòng cấp cứu, yếu ớt và đau đớn, hàm thì đau như quỳ, Brad bực bội khi nghe những lời này. “Cô tìm được ông Johnson chưa?”

“Xin anh chờ chút, chúng tôi đang tìm...”

Hắn đập máy.

Hắn muốn khóc.

Hắn ra ngoài ăn sáng, nhưng vết thương đau quá khiến hắn không ăn gì được, và người trong quán cà phê nhìn hắn lạ lẫm. Hắn soi hình mình trong ly và nhận thấy nguyên bộ hàm của mình chỉ một màu xanh dương và đang sưng phồng lên. Dù sao thì cũng đỡ hơn tối qua. Hắn không lo thứ gì khác ngoài tên luật sư Johnson này. Toàn bộ những nghi hoặc ban đầu của hắn về gã này đã được xác nhận. Tại sao hai người lại gặp mặt trong nhà hàng mà

không phải tại công ty luật của gã? Bởi vì Johnson không thuộc công ty luật nào cả.

Chẳng còn gì khác để làm ngoài việc gọi cho ông chú Jack của hắn.

“Tập đoàn đầu tư John B. Watson đây.”

“Xin cho tôi gặp ông Watson.”

Họ nói máy cho hắn gặp thư ký, người này nói máy cho hắn gặp chú mình.

“Chú Jack.”

“Mày đang ở cái nơi chết tiệt nào thế?” Watson nói. Giọng ông ta không thân thiện thấy rõ.

“Con đang ở bang Wyoming.”

“Để tránh xa rắc rối phải không, tao hy vọng vậy.”

“Thật ra thì, luật sư của con phái con tới đây,” hắn nói, “và đó là lý do con gọi cho chú đây. Con hơi lo, ý con là, con lo cái gã này...”

“Này,” Watson nói, “mày đang bị cáo buộc tội dâm ô đấy, và mày có một chuyên gia về tội dâm ô lo vụ này. Mày không cần phải thích ông ta. Cá nhân tao cũng nghe hắn là tên đê tiện.”

“Chậc...”

“Nhưng hắn thắng kiện. Hắn nói gì thì làm vậy. Sao mày nói chuyện nghe lạ vậy?”

“Không có gì...”

“Tao bận rồi Brad. Mà mày đã được dặn là không được gọi mà.”

Cạch.

Brad cảm thấy tệ hơn bao giờ hết. Trở lại phòng khách sạn, anh chàng tiếp tân nói có ai đó từ đám cảnh sát vừa đến tìm hắn. Họ có nói gì đấy về tội kỳ thị, Brad quyết định đã đến lúc rời thành phố Jackson Hole xinh đẹp.

Hắn vào phòng để thu dọn đồ đạc, và xem một chương trình thực tế trên tivi về tội phạm đang chiếu cảnh cảnh sát tóm một tên đào phạm nguy hiểm bằng cách giả vờ cho tên này lên truyền hình. Họ dựng lên một vụ phỏng vấn giả trên truyền hình, và ngay khi tên này thoải mái, họ tra tay gã vào còng. Và giờ thì tên này đang chờ thi hành án tử hình.

Cảnh sát càng lúc càng tinh vi. Brad vội thu dọn đồ, trả hóa đơn, rồi gấp gáp ra xe.

Chương 74

Người tự xưng là nghệ nhân về môi trường Mark Sanger, vừa trở về từ chuyến đi tới Costa Rica, rời mắt khỏi chiếc máy vi tính và nhìn lên sững sốt khi bốn người đàn ông đánh sập cửa xông vào căn hộ ở Berkeley của anh. Từ đầu đến chân bốn tên này toàn một bộ hazmat cao su xanh dương, có mũ bảo hộ cao su to đùng và kính bảo vệ mắt, găng tay cao su, giày ống, và bọn họ mang những cây súng trường trông dữ dằn và những khẩu súng lục loại lớn.

Anh chưa kịp phản ứng với cú sốc này thì họ đã nhào vào anh, chộp anh bằng đôi tay đeo găng cao su rồi vật anh ra khỏi bàn phím máy tính.

“Đồ con lợn! Đồ phát xít!” Sanger hét lên, nhưng đột nhiên dường như tất cả mọi người trong phòng đều la hét âm ỉ. “Thật quá quái! Đồ con lợn phát xít!” anh hét lên khi họ còng anh lại, nhưng anh thấy được mặt họ đằng sau chiếc mặt nạ, và họ sợ sệt. “Chúa ơi, các ông nghĩ tôi đang làm gì ở đây hả?” anh nói, và một người trong số họ trả lời, “Chúng tôi biết ông làm gì, ông Sanger,” rồi dẫn anh đi.

“Ê! Ê!” Họ kéo anh đi - một cách thô bạo - xuống bậc tam cấp. Sanger chỉ có thể hy vọng báo giới đang chờ, máy ảnh sẵn sàng quay lại cảnh lãnh nhục giữa thanh thiên bạch nhật này.

Tuy nhiên, báo giới đã bị cảnh sát ngăn rào nên phải đứng bên kia đường. Họ nghe Sanger la hét, và họ đang ghi hình anh, nhưng khoảng cách của họ ngăn cản việc đối mặt để ghi cận cảnh, kiểu ghi hình ngay-trước-mặt mà anh hy vọng. Thực tế thì, Sanger bỗng đứng nhìn ra được cách hiểu của phóng viên về cảnh tượng này qua ống kính của họ - cảnh sát trong bộ hazmat đáng sợ hộ tống một gã râu quai nón ngoài ba mươi mặc quần jean và áo thun Che Guavara, vừa vùng vẫy trong vòng tay cảnh sát vừa la hét và chửi rủa.

Sanger biết chắc hẳn anh trông như một tên điên. Như một trong mấy gã trên Ted ấy: Ted Bundy, Ted Kaczynski^[24], một trong những gã đó. Đám

cảnh sát sẽ nói rằng anh có thiết bị vi sinh trong căn hộ, rằng anh có công cụ để thực hiện chuyển đổi gen và anh đang tạo ra một dịch bệnh, tạo ra một loại virus, tạo ra một căn bệnh - một cái gì đó khủng khiếp lắm. Một tên điên.

“Thả tôi ra.” Anh nói, cố ép mình phải bình tĩnh. “Tôi đi được. Để tôi đi.”

“Được thôi,” một người nói. Họ để anh tự đứng vững bước đi.

Sanger bước đi bằng tất cả sự nghiêm trang của mình, lưng thẳng, mái tóc dài lắc lư, khi họ dẫn anh tới một chiếc xe đang chờ sẵn. Dĩ nhiên đây là một chiếc xe không sơn chữ. Đáng lẽ anh phải biết như vậy từ lâu rồi chứ. Bọn FBI hay CIA chết tiệt hay gì đó. Tổ chức chính phủ mật, chính phủ đối lập. Trục thẳng đen. Không thể lý giải được, những tên Đức Quốc xã bí mật trong số chúng ta.

Vì quá giận dữ nên trước đó anh chẳng để ý đến bà Malouf, người phụ nữ da đen sống trên tầng hai khu chung cư, đang đứng bên ngoài cùng hai đứa con nhỏ. Khi anh đi ngang qua, bà ta rướn người về phía trước và bắt đầu quát nạt anh. “Đồ tồi! Anh đánh cướp gia đình tôi. Anh đánh cướp mạng sống của các con tôi! Đồ quỷ nhập tràng! Quỷ nhập tràng!”

Sanger ý thức đến cao độ khoảnh khắc đó sẽ được thể hiện như thế nào trong bản tin thời sự buổi tối. Một người mẹ da đen quát anh, gọi anh là quỷ nhập tràng. Còn mấy đứa nhỏ bên cạnh thì khóc lóc vì sợ sệt mọi chuyện đang diễn ra xung quanh.

Rồi sau đó đám cảnh sát đẩy Sanger vào trong chiếc xe không sơn chữ, một tay đeo găng cao su đặt trên đầu anh, luồn anh vào ghế sau. Và khi cửa xe đóng sập lại, anh nghĩ, *Mình toi rồi.*

Ngồi trong xà lim, xem ti vi đặt ở hành lang, cố nghe bản tin bình luận giữa tiếng cãi cọ của mấy gã khác trong xà lim, vừa xem ti vi vừa cố làm ngơ cái mùi nôn mửa yếu ớt và cảm giác tuyệt vọng sâu thẳm càng lúc càng dâng cao trong người.

Đầu tiên là một thước phim nói về chính Sanger, tóc dài, ăn mặc như kẻ vô công rồi nghề, bước đi giữa hai gã mặc đồ hazmat. Trông anh còn tệ hơn những gì anh đã sợ. Phát ngôn viên, kẻ xu nịnh các tập đoàn, đang nói rành rọt tất cả những từ thời thượng: Sanger là một kẻ *thất nghiệp*. Y là một kẻ *vô học* làm hết việc này đến việc khác. Y là một kẻ *cuồng tín* và là kẻ *duy nhất* có vật liệu phục vụ cho *chuyển đổi gen* trong căn hộ *bản thủ, chật chội* của mình, và y được xem là *nguy hiểm* bởi vì y có *khuôn mặt nhìn nghiêng* của một tên *khủng bố sinh học* điển hình.

Tiếp theo đó, một luật sư San Fransisco râu quai nón từ một nhóm bảo vệ môi trường nào đó nói Sanger phải bị truy tố ở mức cao nhất mà luật pháp cho phép. Sanger đã gây ra những thiệt hại không thể khắc phục đối với những loài nguy cấp, và đã gây ra nguy cơ cho chính sự tồn tại của những loài này bằng những hành động phá hoại của mình.

Sanger chau mày: tên này đang nói cái quái gì thế nhỉ?

Tiếp đó ti vi chiếu bức ảnh một con rùa luyt và bản đồ của Costa Rica. Giờ đây cơ quan chính quyền dường như đã cảnh giác đối với các hoạt động của Sanger bởi vì anh đã đến Tortuguero, trên bãi biển Đại Tây Dương của Costa Rica, một thời điểm trước đó. Và bởi vì anh đã gây ra nhiều *mối đe dọa đối với môi trường* liên quan tới rùa luyt.

Sanger không hiểu chuyện này. Anh chẳng bao giờ tạo ra mối đe dọa nào cả. Anh muốn giúp đỡ, chỉ vậy thôi. Và sự thật là, khi về lại căn hộ, anh chưa thể thực hiện kế hoạch. Anh mua cả chồng sách giáo khoa về di truyền, nhưng tất cả đều quá phức tạp. Anh mở tập sách mỏng nhất ra rồi lướt qua vài chú thích hình ảnh: “Một plasmid chứa LoxP bình thường rất ít có khả năng được tích hợp vào một bộ gen tại một thụ thể LoxP bởi vì enzym tái kết hợp Cre sẽ loại bỏ đoạn ADN được tích hợp...” “Vật chủ trung gian chứa virus tác động chậm (lentivirus) tiêm vào phôi đơn bào hoặc ủ bằng phôi mà zona pellucida được rút ra đặc biệt rất...” “Một cách hiệu quả hơn để thay thế gen là sử dụng tế bào ES đột biến không chứa gen HPRT (hypoxanthine phosphoribosyl transferase). Những tế bào này không thể sống sót trong môi trường HAT vì môi trường này chứa hypoxanthine, aminopterin, và thymidine. Gen HPRT được đưa vào vùng dự kiến bằng quá trình tái kết hợp đồng đẳng kép...”

Sanger đã ngừng đọc.

Và bây giờ màn hình ti vi chiếu những con rùa trên bãi biển phát sáng về đêm một màu tím kỳ lạ... và họ nghĩ anh đã làm ư? Chính cái ý tưởng ấy cũng đã lộ bịch rồi. Nhưng một quốc gia phát xít luôn đòi hỏi máu của bất kỳ ai vượt quá giới hạn chuẩn mực, dù hành động đó có thật hay chỉ là tưởng tượng. Sanger có thể thấy trước bản thân bị tống vào nhà đá vì một tội mà anh không phạm - một tội mà ngay cả *làm cách nào* để phạm anh cũng không biết.

SẮP XUẤT HIỆN THÚ NUÔI CHUYÊN GIEN MỚI

Gián khổng lồ, Cún con vĩnh viễn

Các nghệ nhân, ngành công nghiệp đang nỗ lực

Nghệ nhân được đào tạo từ trường Yale là Lisa Hensley đã hợp tác với công ty di truyền học Borger & Snodd Ltd. để tạo ra loài gián khổng lồ sẽ được bán như thú nuôi. Những con gián được chuyên gien này dài 91,4 cm và cao khoảng 30,48 cm. “Chúng sẽ có kích thước như chó chồn dachshunds loại lớn,” Hensley nói, “nhưng dĩ nhiên là chúng không sủa.”

Hensley xem những con thú nuôi này là tác phẩm nghệ thuật với mục đích làm con người có ý thức về cộng đồng côn trùng. “Phần lớn những sinh chất trên hành tinh chúng ta đều bao gồm côn trùng,” cô nói. “Nhưng chúng ta vẫn duy trì một thành kiến vô lý đối với chúng. Chúng ta nên ôm ấp nhưng người anh em côn trùng của chúng ta. Hôn chúng. Yêu chúng.”

Cô nhận thấy “nguy cơ thật sự của vấn đề nóng toàn cầu là chúng ta có thể làm nhiều loài côn trùng bị tuyệt chủng”. Hensley thừa nhận cô được khơi nguồn cảm hứng từ tác phẩm của họa sĩ Catherine Chalmers (Cử nhân Cơ khí, Đại học Standford), người lần đầu tiên đưa gián lên tầm cao mới trong hội họa đương đại với dự án Gián Mỹ.

Trong khi đó, ở ngoại ô bang New Jersey, công ty Kumnick Genomics đang nỗ lực tạo ra một con vật mà họ tin là những ai nuôi chó sẽ rất thích: những con cún vĩnh viễn không lớn. “Cún con vĩnh viễn của Kumnick sẽ không bao giờ lớn,” theo người phát ngôn Lyn Kumnick. “Khi bạn mua một con PermaPuppy, nó sẽ là cún con mãi mãi.” Công ty đang nỗ lực để loại bỏ những hành vi cún con không được mong muốn, chẳng hạn như nhai giày dép, một hành vi làm nhiều người nuôi chó rất khó chịu. “Một khi răng cún mọc đầy đủ thì hành vi này sẽ chấm dứt,” Kumnick nói. “Đáng tiếc, vào thời điểm này, sự can thiệp về mặt gien của chúng tôi đã ngăn cản cả quá trình phát triển của răng, nhưng chúng tôi sẽ giải quyết vấn đề này.” Cô nói tin đồn cho

rằng công ty sẽ đưa ra thị trường một con thú không răng tên GummyDog là không có thật.

Kumnick nhận thấy vì quá trình trưởng thành ở người dần được thay thế bằng quá trình dậy thì vĩnh viễn, một cách tự nhiên người ta muốn những chú chó trẻ trung đi cùng mình đến suốt cuộc đời. “Như Peter Pan, chúng ta không bao giờ muốn lớn cả,” cô nói. “Di truyền học biến chuyện đó thành sự thật!”

Chương 75

Vẫn lạc lối, giờ đây đang lái qua những địa hình đầy đồi núi. Stan Milgram nheo mắt nhìn biển báo dần hiện ra từ màn đêm phía trước. NÚI PALOMAR, 59,5 KM. Chỗ đó là nơi quái nào thế? Anh chưa bao giờ nhận ra California lại rộng lớn đến vậy. Anh đã băng qua một vài thị trấn rồi, nhưng vào ba giờ sáng mọi nơi đều đóng cửa, kể cả trạm xăng. Và rồi anh lại một lần nữa lạc giữa miền quê tối tăm, trống rỗng.

Đáng lẽ anh nên mang theo bản đồ.

Stan kiệt sức, cúi kính, và anh cần tập xe vào lề đánh một giấc. Nhưng con chim khôn kiếp sẽ bắt đầu rít lên ngay khi anh ngừng xe.

Một giờ đồng hồ vừa rồi Gerard đã im lặng, nhưng bây giờ không thể hiểu nổi, nó bắt đầu giả những tiếng phím bấm trên điện thoại. Như thể nó đang gọi cho ai.

“Thôi đi Gerard,” Stan nói.

Và con chim ngừng, ít ra là được một chút. Stan có thể lái xe trong yên lặng. Nhưng dĩ nhiên yên lặng không kéo dài được lâu.

“Tôi đói quá,” Gerard nói.

“Tao với mày ai cũng đói mà.”

“Anh có mang theo khoai tây chiên không?”

“Hết khoai tây chiên rồi.” Họ đã ăn miếng khoai tây chiên cuối cùng, lúc còn ở thị trấn Earp. Một tiếng trước ư? Hai tiếng trước?

“Không ai biết rắc rối mà tôi đã chứng kiến,” Gerard ngân nga nói.

“Đừng làm vậy,” Stan cảnh báo.

“Không ai biết, trừ Chúa...”

“Gerard...”

Yên lặng.

Giống như là đi xa với trẻ con vậy, Stan nghĩ. Con chim có tất cả sự cứng đầu và thất thường của một đứa trẻ. Thật mệt mỏi đến kiệt sức.

Họ đi ngang qua đường ray tàu, nằm bên phía tay phải.

Gerard giả tiếng máy nổ bình bịch, và một tiếng huýt sáo thê lương. “Tôi chưa thấy ánh nắng, vì tôi không biết bao giờ...”

Stan quyết định không nói gì cả. Anh giữ chặt tay lái và lái xuyên qua màn đêm. Sau lưng, anh thấy một tia chớp yếu ớt trên bầu trời. Vậy nghĩa là anh đang lái về phía Tây. Và đó là nơi anh muốn đi. Không ít thì nhiều.

Và rồi trong sự tĩnh lặng căng thẳng ấy, Gerard lại bắt đầu.

“Thưa quý vị, từ một khối mô vô hồn không khớp nối, xin cho phép tôi giới thiệu một tay chơi sành điệu tinh vi, có văn hóa! Bắt đầu đi!”

“Mày đang đi quá giới hạn đấy,” Stan nói. “Và tao cảnh cáo mày đấy.”

“Đây là cuộc đời tôi - đừng quên nhé!” con chim hát bằng cách thét lên hết cỡ. Dường như toàn bộ chiếc xe đang rung động. Stan cứ tưởng cửa xe đã vỡ tan thành từng mảnh rồi.

Stan nhắm mắt, ghi chặt tay lái hơn nữa.

Và rồi thì tiếng thét ngừng lặng.

“Chúng tôi rất vui khi gặp rất nhiều người các bạn ở đây tối nay, những con người khả ái,” Gerard nói giống như một xướng ngôn viên.

Stan lắc đầu, “Chúa ơi.”

“Ta hãy vui đi, vui vui, nói ‘vui’ nào.”

“Vui vui vui, thử đi nào...”

“Im đi,” Stan nói.

Gerard cứ tiếp tục:

“Vui, vui vui, vui, ồ cưng ơi, phải, vui, vui...”

“Đủ rồi!” Stan vừa quát vừa tấp xe vào lề đường. Anh ra khỏi xe, đóng mạnh cửa tài xế.

“Anh không làm tôi sợ đâu, anh kia,” Gerard nói.

Stan chửi thề và mở cửa sau ra.

Gerard lại đang hát hò: “Tôi có tin này cho anh, và chẳng bao lâu anh sẽ thấy tin này đúng, và anh sẽ phải ăn trưa một mình thôi...”

“Không vấn đề gì,” Stan nói, “bởi vì mày sẽ ra khỏi đây, anh bạn!” Anh chop mạnh con chim - Gerard hung dữ mỗ anh, nhưng anh không quan tâm - rồi đặt Gerard xuống lề đường, trong đám bụi bặm.

“Như thế anh đang thả tôi, và nếu thế thật thì tôi không muốn...”

“Thật đấy,” Stan gầm gừ.

Gerard vỗ cánh. “Anh không thể làm vậy với tôi,” nó nói.

“Ồ, không thể à? Xem này.” Stan bước trở lại đằng trước xe, mở cửa ra.

“Tôi muốn cái thanh đậu,” Gerard nói. “Ít ra anh có thể...”

“Bỏ mẹ cái thanh đậu khôn kiếp của mày đi!”

“Đừng giận dữ bỏ đi mà, không thể để chuyện tệ như vậy được, đừng đi...”

“Tạm biệt Gerard.” Stan đóng sập cửa lại rồi đạp chân ga, phóng vút đi, cố tạo ra một đám bụi mây lớn. Anh quay lại nhìn, nhưng không thấy con chim đâu. Thay vào đó anh lại thấy toàn cứt chim ở ghế sau. Ui, sẽ mất nhiều ngày mới lau dọn hết đồng đó.

Nhưng bây giờ rất yên lặng.

Yên lặng một cách nhẹ nhõm.

Cuối cùng cũng yên lặng.

Những cuộc phiêu lưu của Gerard đã kết thúc.

Bây giờ trong xe hoàn toàn yên lặng, nên anh nhận ra bao nhiêu mệt nhọc đã tích tụ từ lâu. Stan bắt đầu ngủ gà ngủ gật. Anh bật đài lên, cuộn cửa xe xuống, đưa đầu ra ngoài hứng làn gió lạnh. Cũng không có tác dụng gì. Anh nhận thấy mình sắp chìm vào giấc ngủ và anh phải đưa xe ra khỏi đường quốc lộ.

Con chim đó đã làm anh mất ngủ. Anh cảm thấy hơi tệ bạc vì đã để nó ngoài đường như thế. Làm vậy chẳng khác gì giết nó. Một con chim như vậy sẽ không thể sống lâu trên hoang mạc. Một con rắn chuông hay một con sói Bắc Mỹ tóm gọn nó dễ dàng. Có lẽ chúng đã tóm nó rồi cũng nên. Không việc gì phải quay lại.

Stan tấp xe vào lề, trong một lùm thông. Anh tắt máy, rồi hít thở hương thơm của đám thông. Anh chìm ngay vào giấc ngủ.

Gerard đi qua đi lại trên mặt đất đầy bụi bặm được một lúc trong đêm tối. Nó muốn bay lên khỏi mặt đất và đã nhiều lần nó cố nhảy lên những bụi xô thơm um tùm mọc xung quanh. Nhưng bụi xô thơm không nâng đỡ được trọng lượng của nó, và lần nào nó cũng rơi phịch xuống đất. Cuối cùng nó

nửa nhảy, nửa bay, và lần này lại rơi xuống một bụi cây cách mặt đất khoảng 91 cm. Đứng trên thanh đậu tạm thời đó, nó có thể đã ngủ được rồi, có điều nhiệt độ hiện tại quá lạnh đối với một con chim nhiệt đới. Và nó không ngủ được giữa tiếng kêu ăng ăng của một đám thú trên hoang mạc.

Tiếng ăng ăng càng lúc càng gần.

Gerard xù lông lên, một dấu hiệu bất an. Nó nhìn về hướng âm thanh phát ra. Nó thấy nhiều hình thù tối đen đang di chuyển qua hoang mạc đầy lùm cây. Nó thoáng thấy những cặp mắt lóe sáng màu xanh lá.

Nó lại xù lông.

Và theo dõi đàn thú tiến về phía nó.

Chương 76

Chiếc trực thăng Robinson R44 hạ cánh giữa đám mây bụi, và Vasco Borden đi ra, cúi người phía dưới cánh quạt. Gã ngồi vào chiếc Hummer đen đang chờ sẵn. “Cô nói đi,” gã nói với Dolly đang cầm lái. À đã xuống trước hẳn, trong lúc Vasco còn tham gia cuộc truy đuổi vô vọng tới thành phố Pebble Beach.

Dolly nói, “Cô ta đăng ký nghỉ ở khách sạn Best Western vào lúc bảy rưỡi tối nay, đi tới tiệm Walston, ở đây có một tay bảo vệ nhận ra chiếc xe. Cô ta xua anh ta đi bằng câu chuyện về người chồng cũ, rồi anh ta tin.”

“Xảy ra khi nào?”

“Trước tám giờ một chút. Từ đó, cô ta trở lại khách sạn, bịa chuyện với thằng nhóc tiếp tân là có ai đó đang ở trong phòng mình. Khi nó đi kiểm tra thì cô ta lấy cây súng săn của nó ở dưới quây rồi chuồn đi.”

“Vậy ư?” Borden nói. “Con bé này cũng gan đấy.”

“Hình như cô ta đã tìm cách mua một cây súng trong một tiệm dược phẩm nhưng bị vướng chuyện phải chờ mười ngày.”

“Còn bây giờ?”

“Chúng ta đang theo dõi điện thoại di động của cô ta, nhưng cô ta tắt điện thoại rồi. Trước đó thì chúng ta biết cô ta đang đi theo hướng Đông về phía đường cao tốc Ortega.”

“Vào hoang mạc,” Vasco gật gù nói. “Cô ta sẽ ngủ trong xe rồi sáng mai tiếp tục đi.”

“Chúng ta có thể tải ảnh vệ tinh lúc tám giờ sáng. Đó là thời gian xử lý nhanh nhất.”

“Cô ta sẽ lên đường trước tám giờ sáng,” Vasco nói. Gã dựa lưng trong chiếc Hummer. “Cô ta sẽ đi lúc rạng sáng. Để xem sao.” Gã ngừng lại nghĩ ngợi. “Cô ta lái xe suốt buổi trưa và chủ yếu đi về hướng Nam. Ngay lúc bắt đầu chuyến đi thì cô nàng của chúng ta đã đi về hướng Nam rồi.”

“Anh đang nghĩ tới Mexico ư?” Dolly nói.

Vasco lắc đầu, “Cô ta không muốn để lại dấu vết, mà băng qua biên giới sẽ để lại dấu vết.”

“Chắc cô ta sẽ hướng về phía Đông, tìm cách băng qua ở nút Brown Field hay Calexico,” Dolly nói.

“Có lẽ.” Vasco vuốt bộ râu quai nón một cách suy tư. Quá trễ rồi, gã thấy thuốc bôi mi đang dây ra ngón tay. Chết tiệt, hẳn phải nhớ đến thuốc bôi mi chứ. “Con bé sợ lắm. Tôi nghĩ cô ta đang hướng tới một nơi mà cô ta nghĩ sẽ tiếp viện cho mình. Có lẽ là gặp ông bố dưới đó. Còn không thì gặp ai đó mà cô ta quen. Bạn trai cũ? Bạn học? Bạn trong hội nữ sinh? Thầy cô giáo cũ? Đối tác cũ ngành luật? Đại loại như vậy.”

“Chúng ta đã kiểm tra tất cả cơ sở dữ liệu trên mạng trong hai tiếng vừa rồi,” Dolly nói. “Và cho tới giờ vẫn chưa thấy gì.”

“Còn hồ sơ các cuộc gọi của cô ta thì sao?”

“Không có cuộc nào gọi đến mã vùng của San Diego.”

“Hồ sơ này cũ hay mới?”

“Một năm trước. Không đặt hàng đặc biệt thì chỉ có bấy nhiêu thôi.”

“Vậy là có người nào đó mà cô ta đã không gọi trong một năm rồi,” Vasco thở dài. “Chúng ta đành phải chờ cô ả thôi.” Gã quay sang Dolly. “Ta hãy đi đến cái khách sạn Best Western ấy. Tôi muốn tìm hiểu con bé ấy mua loại súng gì. Và chúng ta có thể nghỉ ngơi vài giờ, trước rạng sáng. Tôi chắc chắn ngày mai chúng ta sẽ tóm được ả. Tôi có linh cảm như vậy.” Gã vỗ ngực. “Mà tôi thì không bao giờ linh cảm sai cả.”

“Cung à, anh mới trét thuốc bôi mi lên áo đẹp của mình kìa.”

“Ái, quý sứ thật,” gã thờ dài.

“Sẽ tẩy được thôi mà,” Dolly nói. “Tôi sẽ tẩy cho anh.”

Chương 77

Gerard nhìn những hình thù tối đen đang tiến lại gần. Chúng có dáng đi sải dài chậm chậm, và phát ra tiếng khụt khịt, và đôi khi là tiếng thút thít. Thân hình của chúng thấp bé. Phải khó khăn lắm mới nhìn thấy tấm lưng chúng phía trên bụi cây. Chúng vây quanh chỗ đậu của nó, tiến đến gần, rồi lướt đi.

Nhưng chúng rõ ràng đã đánh hơi được nó, bởi vì chúng càng lúc càng tiến gần nó hơn. Tổng cộng có sáu con. Gerard xù lông, một phần cũng để hâm nóng cơ thể.

Đám thú có mõm dài. Mắt chúng lóe lên ánh sáng màu lục nhạt. Chúng có mùi xạ nồng nặc đặc trưng trên người. Chúng có đuôi dài phủ lông tơ. Nó thấy lông của chúng không phải màu đen mà là màu nâu xám.

Chúng tiến đến gần hơn nữa. “Mình đang đang đang run run, đang run run đây.”

Và gần hơn nữa. Giờ thì chúng rất gần.

Con lớn nhất ngừng lại cách nó vài thước rồi nhìn Gerard chăm chặp. Gerard không nhúc nhích.

Sau vài giây, con thú lớn nhích lại gần hơn.

“Ông ngừng ngay chỗ đó được rồi, thưa ông!”

Con thú ngừng ngay lập tức, và thậm chí còn lùi lại một vài nhịp nữa. Những con khác trong nhóm cũng lùi lại. Có vẻ như chúng bị tiếng nói ấy làm rối trí.

Nhưng chỉ một lúc thôi. Con thú lớn bắt đầu tiến gần lại.

“Chậc, khoan đã!”

Lần này, chỉ có một khoảng dừng ngắn ngủi. Sau đó con thú tiếp tục tiến tới.

“Mày thấy may mắn hả, đồ du côn? Phải không? Hả?” Bây giờ con thú đang tiến đến rất chậm. Khịt khịt mũi vào Gerard, càng lúc càng gần... Khịt khịt, khịt khịt... Con thú này có mùi thật khủng khiếp. Mũi nó chỉ cách Gerard có vài phân...

Gerard cúi xuống cắn mạnh vào cái mũi mềm của con thú. Con thú kêu ăng lên rồi nhảy lùi lại, suýt nữa làm Gerard rơi khỏi thanh đậu. Nó lấy lại thăng bằng. “Mỗi lần quay đầu lại, mày sẽ thấy tao,” Gerard nói. “Bởi vì sẽ có lần mày quay lại và thấy tao ở đó, và tao sẽ giết mày, Matt à.”

Con thú nằm sổng soài dưới đất, hai chân trước xoa xoa chiếc mũi bị thương. Nó xoa được một lúc. Rồi nó đứng dậy rú lên.

“Đời thật khổ, nhưng sẽ khổ hơn nếu mày ngu.” Giờ thì cả đám thú đang rú lên. Chúng tiến về phía trước theo hình bán nguyệt. Có vẻ như chúng biết phối hợp với nhau, Gerard xù lông, rồi lại xù lông lần nữa. Nó còn vỗ cả cánh nữa, cố làm cho hình thù mình càng lớn và càng có vẻ chủ động càng tốt. Nhưng mấy con thú này dường như chẳng để ý.

“Này, lũ ngu bọn bay, bọn mày đang gặp nguy hiểm đấy, thấy không hả? Họ đang đuổi theo bọn bay, họ đang đuổi theo tất cả bọn bay!”

Nhưng những giọng nói ấy dường như chẳng có tác dụng gì. Đám thú tiếp tục tiến về phía trước, chậm chậm. Một con đang sai bước lại phía sau Gerard. Gerard quay đầu lại nhìn. Không ổn, không ổn.

“Bọn bay ở đâu thì về lại chỗ đó đi!” Gerard lại vỗ cánh, hồi hộp, nhưng dường như sự lo âu đã tiếp thêm sức mạnh cho nó, bởi vì cánh cây mà nó đang đậu có một chút lực đẩy. Đám thú gào rú tiến sát tới...

Và Gerard vỗ cánh mạnh - mạnh - và có cảm giác mình bị đẩy lên không trung. Đã nhiều tuần rồi nó chưa được tĩa lông, đó là lý do. Nó biết bay. Nó di chuyển lên cao khỏi mặt đất, và phát hiện ra nó có thể vút lên cao một

chút. Không nhiều, chỉ một chút thôi. Đám thú hôi hám đang ở xa dưới đất, tru rú về phía nó, nhưng Gerard rẽ sang hướng Tây, theo con đường mà Stan đã lái đi. Nó đang hướng ra khỏi phía mặt trời mọc, bay về phía bóng đêm. Với khứu giác rất nhạy của mình, nó phát hiện ra mùi thức ăn, và bay về hướng đó.

Chương 78

Đang thiu thiu ngủ ở ghế trước, Alex Burnet mở mắt và thấy mình đang bị nhiều người đàn ông vây quanh. Ba người trong số đó đang dòm vào xe cô. Họ đội mũ cao bồi và cầm những thanh chĩa lớn có thòng lọng ở trên. Cô ngồi bật dậy. Một người trong số họ vẫy tay ra hiệu cho cô ngồi yên.

“Một chút nữa thôi, thưa cô.”

Alex quay sang nhìn Jamie con mình đang ngủ ngon lành ở ghế bên cạnh. Nó không thức giấc. Không gì đánh thức Jamie được.

Khi cô nhìn lại ra ngoài, miệng cô há hốc. Một anh cao bồi giơ thanh chĩa lên. Một con rắn chuông khổng lồ, rất có thể dài 1m50 và lớn bằng cẳng tay, đang ngoe nguẩy đầu, tạo ra một âm thanh xèo xèo với cái vòng sừng của nó.

“Cô có thể ra được rồi, nếu cô muốn.” Anh ta quơ con rắn đi chỗ khác.

Cô mở cửa một cách thận trọng.

“Do sức nóng của động cơ xe đẩy,” một người trong số họ nói. “Thu hút bọn nó chui dưới gầm xe vào buổi sáng.”

Cô thấy toàn bộ có sáu người đàn ông. Mỗi người đều có thanh chĩa, và cầm những bao bố lớn có đầy những thứ ngọ nguậy. “Các anh đang làm gì vậy?”

“Chúng tôi đang thu thập rắn chuông.”

“Tại sao?” cô nói.

“Để kịp cho Lễ hội Rắn chuông ^[25] vào tuần tới. Ở Yuma.”

“À ha...”

“Làm mỗi năm mà. Thi xem ai bắt được nhiều rắn nhất.”

“Thì ra là vậy.”

“Tính theo trọng lượng, nên muốn bắt những con to béo. Lúc này không muốn làm cô sợ đâu.”

“Cảm ơn.”

Nhóm người đang định bỏ đi. Người đàn ông nói chuyện với cô tụt lại phía sau. “Cô à, cô không nên ra ngoài này một mình,” anh nói. “Mặc dù tôi thấy cô có mang theo vũ khí.” Anh gật đầu về phía ghế sau.

“Ừm,” cô nói, “nhưng tôi không có đạn.”

“Chắc, vậy thì không được rồi,” người đàn ông nói. Anh ta đi về phía xe mình, đậu bên kia đường. “Có phải loại 18,53 li không?”

“Phải, đúng rồi.”

“Vậy thì mấy viên này được đây.” Anh ta đưa cho cô một nắm đạn màu đỏ. Cô nhét đạn vào túi.

“Cảm ơn. Tôi nợ anh cái gì đây?”

Anh ta lắc đầu. “Cô cẩn thận là được rồi.” Anh ta quay lại nhập vào nhóm. “Khoảng một tiếng trước có một chiếc Hummer màu đen đi đường này. Anh chàng to con có râu quai nón bảo đang tìm một phụ nữ và đưa con nhỏ của cô ta. Nói anh ta là chú của họ và họ đang mất tích.”

“Ừ. Anh đã nói gì với anh ta?”

“Lúc đó chúng tôi chưa thấy cô. Nên chúng tôi nói không thấy.”

“Anh ta đi về hướng nào vậy?” cô nói.

“Về phía Elsinore. Nhưng tôi nghĩ sớm muộn gì anh ta cũng sẽ vòng lại.”

“Cảm ơn,” cô nói.

Anh ta vẫy tay. “Đừng dừng lại đồ xăng nhé,” anh nói. “Chúc cô may mắn.”

BẢN GHI LẠI: CBS 5 SAN FRANCISCO >>>>>

Nghi phạm khủng bố sinh học hôm nay được phóng thích

(CBS 5) Nghi phạm khủng bố Mark Sanger hôm nay được phóng thích khỏi trại giam Alameda County với mức án treo 2 năm vì sở hữu vật liệu sinh học nguy hiểm. Nguồn tin đáng tin cậy cho biết sự phức tạp vì mặt kỹ thuật trong cáo buộc của chính phủ đối với Sanger làm công tố viên phải miễn cưỡng kết luận rằng họ có lẽ không thể nào đặt nghi phạm này sau song sắt được. Cụ thể, người ta đặt vào vòng nghi vấn cáo buộc đối với Sanger cho rằng anh ta là người đã chuyển đổi gien rùa ở Trung Mỹ. Chúng tôi đã nói chuyện với Julio Manarez ở Costa Rica.

(Manarez) Đúng là rùa Đại Tây Dương đã bị chuyển đổi gien, làm cho chúng phát ra màu tím bên trong mai. Cho đến nay vẫn chưa có giải thích nào về chuyện này. Nhưng tuổi của những con rùa này cho thấy việc chuyển đổi gien xảy ra cách đây năm tới mười năm.

(CBS 5) Sau khi anh ta bị bắt không lâu, điều tra viên đã xác định được Sanger trước đó không ở Costa Rica đủ lâu để thực hiện việc chuyển đổi gien này. Anh ta chỉ mới đến đó vào năm ngoái. Và như vậy Mark Sanger, nghi phạm khủng bố, giờ đây đã được trả tự do với số tiền phạt là năm trăm đô la.

Chương 79

Trong phòng nghị sự 433 của Quốc hội, trong khi chờ các thủ tục được tiến hành, nghị sĩ Marvin Minkowski (đảng Dân chủ - bang Wisconsin) quay sang nghị sĩ Henry Wexler (đảng Dân chủ - bang California) nói. “Nên chẳng chúng ta cần có những quy định nghiêm hơn để hạn chế việc sử dụng công nghệ ADN tái kết hợp?”

“Anh đang nghĩ tới Sanger à?”

“Thì hẳn là trường hợp gần đây nhất mà. Hẳn lấy những thứ đó ở đâu, anh biết không?”

“Trên Internet,” Wexler nói. “Anh có thể mua những bộ dụng cụ tái kết hợp từ những tiệm nhỏ ở bang New Jersey và bang North Carolina. Tốn vài trăm đô la.”

“Vậy chẳng phải là tự rước họa vào thân đấy sao?”

“Nghe này,” Wexler nói, “vợ tôi làm vườn. Vợ anh làm vườn không?”

“Bây giờ khi tụi nhỏ đã đi mất ư? Cô ấy là người mê hoa hồng đến cuồng tín.”

“Câu lạc bộ vườn tược địa phương ư? Máy thứ đó?”

“Ừ, phải.”

“Nhiều người làm vườn trước đây tạo ra cây lai bằng cách ghép cành cắt vào thân rễ thì bây giờ họ lại dùng những bộ dụng cụ ADN để xúc tiến mọi thứ thêm bước nữa,” Wexler nói. “Người ta tạo ra hoa hồng chuyển đổi gen khắp cả thế giới. Có người cho rằng một công ty Nhật Bản đã tạo ra hoa hồng xanh dương bằng các phương pháp chuyển đổi gen. Hoa hồng xanh dương từ nhiều thế kỷ nay là giấc mơ của người trồng hoa. Mấu chốt vấn đề

là, công nghệ này có ở khắp mọi nơi, Marvin ạ. Có trong những công ty lớn này, và có ở vườn sau nữa. Nơi nào cũng có.”

“Chúng ta làm gì được với chuyện này?” Minkowski nói.

“Chẳng làm gì được,” Wexler nói. “Tôi không định làm chuyện gì khiến vợ anh giận đâu. Hoặc là vợ tôi.” Ông ta đưa tay lên cằm, một cử chỉ luôn luôn tạo được dáng vẻ thông minh trước máy quay. “Nhưng có lẽ,” ông ta nói, “có lẽ đến lúc có một bài phát biểu thể hiện mối quan ngại của tôi về các nguy cơ của thứ công nghệ không được kiểm soát này.”

“Ý hay,” Minkowski nói. “Tôi nghĩ tôi cũng sẽ phát biểu một bài.”

TIN TỨC VỀ CÔNG NGHỆ HÚT MỠ

MỠ CỦA THỦ TƯỚNG BÁN VỚI GIÁ MƯỜI TÁM NGÀN ĐÔ LA

Tiếp theo: các nhân vật nổi tiếng sẽ quyên góp mỡ làm từ thiện

BBC NEWS. Một bánh xà phòng làm bằng mỡ hút từ người Thủ tướng Ý Silvio Berlusconi đã được bán cho một nhà sưu tập cá nhân với giá mười tám ngàn đô la. Bánh xà phòng này là tác phẩm nghệ thuật có tên “Mani Pulite” (“Đôi tay sạch sẽ”), do nghệ nhân Gianni Motti ở Thụy Sĩ tạo ra. Motti mua mỡ từ một trạm y tế ở Lugarno, nơi Berlusconi đã được phẫu thuật hút mỡ. Motti sau đó cho mỡ vào khuôn tạo bánh xà phòng, và bánh xà phòng này được bán tại hội chợ nghệ thuật Basel cho một nhà sưu tập cá nhân người Thụy Sĩ, người mà “giờ đây có thể rửa tay cùng Berlusconi”.

Các nhà bình luận lưu ý rằng Berlusconi không được ưa chuộng ở châu Âu, đây có thể là nguyên nhân khiến giá mỡ của ông sụt giảm. Mỡ của diễn viên điện ảnh sẽ có giá trị đáng kể hơn nhiều. “Bầu trời là giới hạn đối với những sản phẩm phụ của Brad Pitt hay Pamela Anderson,” có người nói.

Các nhân vật nổi tiếng sẽ bán mỡ của mình chứ? “Tại sao lại không?” một bác sĩ giải phẫu thẩm mỹ ở Beverly Hills nói. “Đây có thể là một việc làm từ thiện. Suy cho cùng thì họ lúc nào cũng hút mỡ. Hiện tại chúng ta bỏ đi phần mỡ hút ra. Nhưng người ta vẫn có thể dùng mỡ của họ để đóng góp cho những mục đích xứng đáng.”

TAY ĐUA THUYỀN TỐC ĐỘ LANG THANG KHẮP NƠI

Kể làm trò cười cho nhiều người

WIRED NEWS SERVICE. Người New Zealand giàu có Peter Bethune sẽ thử sức lập kỷ lục thế giới về đua thuyền tốc độ chạy bằng mỡ lấy từ mông của chính mình. Chiếc thuyền ba thân *Eartrace* của ông, dài 23m77, đạt chuẩn môi trường, chạy hoàn toàn bằng nhiên liệu diesel sinh học làm từ dầu thực vật và những loại chất béo khác. Thật ra, chuyên lang thang của Bethune chỉ đóng góp một phần nhỏ vào hành trình vòng quanh thế giới. Mông của ông chỉ sản xuất ra được một lít nhiên liệu ít ỏi. Tuy nhiên, Bethune lưu ý rằng ông đã bị thâm tím nhiều chỗ và nói “đây là một hy sinh cá nhân” để sản xuất ra nhiên liệu.

HỌA SĨ NẤU, ĂN CHẤT BÉO TỪ CHÍNH CƠ THỂ MÌNH

Phản đối “sự phí phạm” của xã hội phương Tây

REUTERS. Họa sĩ khái niệm Ricardo Vega ở New York đã trải qua cuộc phẫu thuật hút mỡ, nấu mỡ của ông, rồi ăn nó. Ông nói mục đích của ông là thu hút sự chú ý về sự phí phạm của xã hội phương Tây. Ông cũng trích ra những phần mỡ khác để bán và lưu ý rằng điều này sẽ cho phép người ta ném thử thịt người và trải nghiệm tục ăn thịt người. Vega chưa định giá cho mỡ của ông, nhưng một nhà buôn tác phẩm nghệ thuật ước tính giá của nó sẽ thấp hơn đáng kể so với mỡ của Berlusconi. “Berlusconi là thủ tướng,” ông chỉ ra. “Vega là một người vô danh. Và lại, những chuyện như thế này đã được họa sĩ Marcos Evaristta thực hiện rồi, ông đã tạo ra thịt viên từ mỡ cơ thể.”

Marcos Evaristta là một họa sĩ sinh ra ở Chile và hiện sinh sống ở Đan Mạch. Tin tức cho rằng thịt viên từ mỡ cơ thể ông ta sẽ được công ty Christie’s đấu giá ở New York chưa được xác nhận vì đại diện của Christie’s không trả lời điện thoại.

Chương 80

Chiếc xe cứu thương tăng tốc về hướng Nam trên đường cao tốc. Ngồi ở ghế tài xế, khoác trên mình cặp tai nghe Bluetooth mới, Dolly nói chuyện với Vasco. Vasco đang giận, nhưng Dolly không làm được gì. Gã lại xuất phát sai hướng lần thứ hai. Gã chỉ có thể đổ lỗi cho bản thân.

“Xem này,” Dolly nói. “Chúng ta vừa nhận được hồ sơ các cuộc gọi trong năm năm qua. Vừa mới nhận được thôi. Những người Alex gọi có mã vùng này là vợ chồng Kendall, Henry và Lynn. Kendall là nhà sinh hóa; chúng ta không biết cô ta làm gì. Nhưng Lynn và Alex cùng tuổi nhau. Chúng ta nghĩ có lẽ hai người cùng lớn lên với nhau.”

“Họ đang ở đâu?” Vasco nói. “Gia đình Kendall ấy.”

“La Jolla. Phía Bắc của...”

“Tôi biết chỗ đó ở đâu rồi khốn kiếp thật,” Vasco nói.

“Bây giờ anh đang ở đâu?” Dolly hỏi.

“Từ Elsinore quay về. Cách La Jolla ít nhất một tiếng. Đường ngoằn ngoèo bỏ mẹ. Khốn kiếp, tôi *biết* con bé đang ngủ đâu đó trên đường.”

“Sao anh biết?”

“Tôi biết chứ. Mũi tôi thính lắm.”

“OK, chắc, bây giờ cô ta có lẽ đang trên đường tới La Jolla. Có thể cô ta đã ở đó rồi cũng nên.”

“Còn cô ở đâu?”

“Cách nhà Kendall hai mươi phút. Anh muốn mình đưa chúng vào xe

không?”

Vasco nói. “Tay bác sĩ sao rồi?”

“Tĩnh táo.”

“Chắc không?”

“Gần như đủ tĩnh táo để làm việc cho chính phủ,” Dolly nói. “Anh ta đang uống cà phê từ tec một.”

“Cô kiểm tra tec một rồi à?”

“Phải. Tất nhiên. Vậy thì - mình đưa chúng vào xe, hay chờ anh?”

“Nếu là con bé Alex thì để cô ta yên. Nhưng nếu cô thấy thằng nhóc, thì tóm nó.”

“Hiểu rồi,” Dolly nói.

Chương 81

“**Bob,**” Alex nói, tay giữ điện thoại.

Cô nghe có tiếng rên rỉ bên kia đầu dây. “Mấy giờ rồi vậy?”

“Bảy giờ sáng rồi.”

“Chúa ơi.” Đầu anh ta đánh thịch vào gối. “Chuyện này quan trọng đấy Alex.”

“Anh lại đi ném rượu à?” Robert A. Koch, người đứng đầu xuất sắc của công ty luật rất quan tâm đến các loại rượu. Để bộ sưu tập của mình trong tủ khóa khắp thị trấn. Mua rượu trong một buổi đấu giá do Christie’s chủ trì; đi đến Napa, Úc, Pháp. Nhưng theo Alex biết thì tất cả chỉ là một cái cớ để có thể bù khú thường xuyên.

“Tôi đang chờ, Alex,” anh ta nói. “Chuyện sẽ ổn mà.”

“OK. Hai mươi tư tiếng trước, tôi bị một tên săn tiền thưởng truy đuổi, một gã lực lưỡng không khác gì cục gạch biết đi vậy, hắn truy đuổi mẹ con tôi để lấy tế bào từ cơ thể chúng tôi bằng những cây kim làm sinh thiết.”

“Rất hay. Tôi đang chờ đây.”

“Tôi nghiêm túc đấy Bob. Có một tên săn tiền thưởng đang truy đuổi mẹ con tôi.”

“Bất thành linh có một tên như vậy à?”

“Không, tôi nghĩ có liên quan tới BioGen.”

“Tôi nghe nói BioGen đang gặp rắc rối,” Bob nói. “Và họ đang tìm cách lấy tế bào của cô ư? Có lẽ họ không làm được đâu.”

“Có lẽ không phải là từ mà tôi muốn nghe.”

“Cô biết mà, luật đâu có rõ ràng.”

“Này,” cô nói, “tôi có đưa con trai tầm tuổi ở đây; chúng tìm cách chộp lấy nó và rồi dùng kim thọc vào gan nó ở đằng sau một chiếc cứu thương, tôi không muốn nghe chữ không rõ ràng. Tôi muốn nghe *Chúng ta sẽ chấm dứt chuyện này.*”

“Chúng tôi nhất định sẽ cố gắng,” anh ta nói. “Đây là vụ của bố cô à?”

“Ừ.”

“Cô gọi ông ấy chưa?”

“Bố tôi không bắt máy.”

“Cô gọi cảnh sát chưa?”

“Ngoài kia đang có lệnh bắt tôi. Ở Oxnard. Hôm nay có phiên tòa thảo luận ở Oxnard. Tôi cần ai đó giỏi biện hộ đến đó thay mặt tôi.”

“Tôi sẽ cử Dennis đi.”

“Tôi đã nói là cần người nào đó *giỏi* cơ mà.”

“Dennis giỏi mà.”

“Dennis giỏi nếu anh ta có thời gian một tháng chuẩn bị. Còn chúng ta chỉ có ngày hôm nay thôi, Bob.”

“Chậc, vậy cô muốn ai?”

“Tôi muốn anh đi,” cô nói.

“Chúa ơi. Oxnard ư? Xa bỏ xừ... Tôi còn chưa uống ngụm rượu nào nữa...”

“Tôi có một khẩu súng săn cưa nòng ở ghế sau đây Bob. Tôi không quan tâm chuyện anh nghĩ đường xa hay đường gần.”

“Được rồi, được rồi, bình tĩnh đi,” anh nói. “Tôi phải sắp xếp vài thứ.”

“Anh có đi không?”

“Có, tôi đi. Cô có muốn nói cho tôi biết một chút xíu chuyện này là như thế nào không?”

“Anh cứ tìm trong hồ sơ Burnet sẽ biết. Tôi giả định là chuyện này liên quan tới mấy vụ chiếm hữu, chiếm hữu trưng dụng hay chuyển đổi chiếm hữu đơn giản.”

“Chiếm dụng tế bào của cô ư?”

“Họ cho rằng họ sở hữu chúng.”

“Sao họ sở hữu tế bào *của cô* được kia chứ? Họ sở hữu tế bào của bố cô mà. Ồ, tôi hiểu rồi. Cùng loại tế bào. Nhưng chuyện này vớ vẩn thật đấy Alex.”

“Nói cho quan tòa biết ấy.”

“Họ không thể xâm phạm quyền toàn vẹn của cơ thể cô được, cũng không được xâm phạm cơ thể của con cô, thật là...”

“Anh để dành những lời ấy mà nói với quan tòa,” cô nói. “Lát nữa tôi gọi lại, xem chuyện tiến triển ra sao.”

Cô đóng nắp điện thoại lại.

Cô cúi nhìn Jamie. Nó vẫn đang ngủ, ngủ yên bình như một thiên thần.

Nếu Koch tới Oxnard vào cuối giờ sáng, anh ta có thể dự phiên tòa khẩn cấp vào buổi trưa. Có lẽ cô nên gọi cho anh ta khoảng bốn giờ chiều. Từ giờ đến khi ấy dường như sẽ là một khoảng thời gian rất dài.

Cô lái về phía La Jolla.

Chương 82

Chúng ta chẳng bao giờ muốn vậy cả, Henry Kendall nghĩ bụng. Khách khứa! Anh kinh ngạc đứng nhìn Lynn quàng tay quanh Alex Burnet rồi cúi người ôm đứa con Jamie của Alex. Alex và Jamie vừa tới, tới mà không báo trước. Hai người phụ nữ vào bếp lấy thức ăn cho Jamie, vừa đi vừa háo hức trò chuyện, vung vẩy hai tay, hớn hở vì gặp nhau. Trong khi đó, con trai Jamie của anh và Dave đang chơi trò Drive or Die! trên máy Playstation. Tiếng kim loại bị nghiền răng rắc và tiếng bánh xe rít lên tràn ngập căn phòng.

Henry Kendall cảm thấy choáng ngợp. Anh bước vào phòng ngủ và cố nghĩ thông suốt mọi chuyện. Anh vừa mới từ đồn cảnh sát về, ở đó anh đã xem lại băng ghi hình an ninh ở sân chơi vào ngày hôm kia. Chất lượng hình ảnh không tốt lắm - cảm ơn Chúa - bởi vì hình ảnh thằng nhóc Billy ấy đâm đá con anh kinh khủng đến nỗi anh hầu như không thể xem được. Anh phải quay mặt khỏi màn hình nhiều lần. Còn tụi nhóc kia, cái băng nhóm trượt ván ấy, tất cả bọn nó phải vào tù mới phải. Nếu may mắn một chút thì bọn nó cũng sẽ bị đuổi học.

Nhưng Henry biết chuyện sẽ không dừng ở đó. Chuyện chưa bao giờ dừng lại cả. Ngày nay ai cũng thích kiện cáo, và nhất định bố mẹ của mấy thằng nhóc trượt ván sẽ đâm đơn kiện xin phục hồi danh dự cho đám nhóc. Họ sẽ kiện gia đình Henry, rồi họ sẽ kiện Jamie và Dave. Và từ những vụ kiện cáo đó chắc chắn sẽ lòi ra chuyện chẳng có hội chứng nào gọi là hội chứng Gandalf-Crikey hay hội chứng gì khác mà Lynn đã bịa ra cả. Chắc chắn sẽ lòi ra chuyện Dave thực tế là một con tinh tinh chuyển gen.

Rồi thì sao nữa? Một gánh xiếc truyền thông ngoài sức tưởng tượng. Phóng viên cắm trại nhiều tuần trên bãi cỏ sân trước. Gia đình anh đi đến đâu sẽ bị săn đuổi đến đó. Họ sẽ bị ghi hình ngày đêm bằng máy quay điệp viên. Đời sống của họ bị phá hoại. Và đến lúc đám phóng viên bắt đầu chán chương thì đám người sùng giáo và những nhà môi trường sẽ nhảy vào. Henry và gia đình anh sẽ bị gọi là những Kẻ Vô thần. Họ sẽ bị gọi là tội

phạm. Họ sẽ bị gọi là những kẻ nguy hiểm, là những kẻ phi Mỹ, và là những kẻ gây hiểm họa đối với sinh quyền. Trong tâm trí anh, anh hình dung ra cảnh các bình luận viên truyền hình nói nhiều thứ tiếng hỗn độn - tiếng Anh, tiếng Tây Ban Nha, tiếng Đức, tiếng Nhật - ai cũng huyên thuyên, kèm theo hình ảnh và Dave trên màn hình.

Và đó mới chỉ là khởi đầu.

Dave sẽ bị dẫn đi. Henry có thể sẽ phải ngồi tù. (Mặc dù anh không nghĩ vậy; các nhà khoa học đã vi phạm luật lệ về thử nghiệm gen cả hai thập kỷ nay rồi, và chưa ai đi tù cả, ngay cả khi bệnh nhân tử vong.) Nhưng chắc chắn anh sẽ bị cầm nghiên cứu. Anh có thể bị đá ra khỏi phòng thí nghiệm trong một năm hoặc hơn. Anh sẽ nuôi sống gia đình bằng cách nào đây? Lynn không thể một mình gồng gánh được và công việc làm web của cô ấy gần như chắc chắn sẽ chẳng tiến triển được. Và chuyện gì sẽ xảy ra với Dave? Rồi con trai anh nữa? Tracy nữa? Và còn cộng đồng của họ thì sao? La Jolla là thành phố khá tự do (suy cho cùng thì là nhiều vùng ở La Jolla), nhưng người ta có thể sẽ không chấp nhận cái ý niệm người tinh tinh đi học cùng con của họ. Một ý niệm cấp tiến, nhất định là vậy rồi. Người ta chưa sẵn sàng chấp nhận nó. Những người theo chủ nghĩa tự do cũng chỉ tự do đến một mức nào đó.

Gia đình anh có thể sẽ phải dọn nhà đi nơi khác. Họ có thể sẽ phải bán nhà và đi đến một nơi xa xôi nào đó, như bang Montana chẳng hạn. Mặc dù ở đó có lẽ người ta thậm chí sẽ còn ít chấp nhận họ hơn.

Những ý nghĩ này với nhiều ý tưởng khác vụt qua tâm trí anh, giữa tiếng xe rít bánh và đâm vào nhau, và giữa tiếng vợ anh và cô bạn đang cười đùa trong bếp. Anh cảm thấy choáng ngợp. Và giữa cảm giác ấy, giữa tâm điểm của mọi thứ, là cảm giác tội lỗi sâu sắc trong anh.

Có một điều rất rõ ràng. Anh phải trông coi mấy đứa con của mình. Anh phải biết chúng ở đâu. Anh không thể mạo hiểm để những sự cố như chuyện đã xảy ra ngày hôm kia tái diễn. Lynn đã giữ các con ở nhà thêm một thời gian nữa, định bụng sau một thời gian mới cho chúng đi học, để không xảy ra sự cố nào với những đứa lớn khác ở trường. Thằng nhóc Cleever ấy là một mối họa, và không nhiều khả năng nó sẽ bị bỏ tù. Người ta chắc sẽ dọa cho

nó một trận rồi giao cho bố nó trông nom là xong. Bố nó, Henry biết, là một nhà phân tích quốc phòng làm việc cho một nhóm chuyên gia cố vấn ở địa phương và là một gã thích súng ống cực kỳ. Một trong những gã trí thức có sở thích bắn cái này cái kia. Một nhà tri thức đầy nam tính. Không thể nói trước được chuyện gì có thể xảy ra.

Anh quay sang kiện hàng mà anh đã mang về từ phòng thí nghiệm. Trên kiện có ghi TrackTech Industries, thành phố Chiba, Nhật Bản. Bên trong là năm ống bạc sáng bóng dài 2,54 cm, nhỏ hơn ống hút một chút. Anh lôi mấy cái ống ra nhìn. Những tuyệt tác thu nhỏ này có tích hợp công nghệ định vị toàn cầu, cũng như có cả thiết bị theo dõi nhiệt độ, mạch đập, hô hấp và huyết áp. Chúng được kích hoạt bằng cách chạm vào một miếng nam châm ở một đầu. Đầu ống ánh lên màu xanh dương một lần rồi tắt ngóm.

Chúng được thiết kế để theo dõi những con Linh trưởng trong phòng thí nghiệm, khỉ và khỉ đầu chó. Ống được cấy vào con vật bằng một dụng cụ giải phẫu đặc biệt trông như một ống tiêm quá cỡ. Ống được đặt dưới lớp da ở phần cổ, ngay trên xương đòn. Henry dĩ nhiên không thể làm vậy với bọn trẻ. Vì vậy câu hỏi đặt ra là, phải đặt ống ở đâu?

Anh vào lại phòng khách nơi tụi nhỏ đang chơi. Để cảm biến trong cặp sách bọn nó ư? Không được. Để ở dưới cổ áo bọn nó ư? Anh lắc đầu. Bọn nó sẽ thấy cộm và phát hiện ra.

Vậy thì ở đâu?

Cái dụng cụ giải phẫu ấy rất được việc. Thiết bị được cài suôn sẻ vào phần cao su dưới gót giày thể thao. Anh nhét dưới giày của Dave, rồi giày của Jamie, và rồi, trong một cơn bốc đồng, anh ra ngoài lấy cả chiếc giày của Jamie, con trai Alex.

“Để làm gì ạ?” Jamie nói.

“Chú cần đo nó. Chút nữa chú trả lại.”

Anh nhét một thiết bị cảm biến vào chiếc giày thứ ba.

Còn lại hai thiết bị. Henry nghĩ ngợi một hồi lâu. Anh nghĩ ra được nhiều khả năng.

Chương 83

Chiếc Hummer dừng lại đằng sau chiếc xe cứu thương, Vasco bước ra ngoài. Gã tới gần xe cứu thương.

Dolly trườn mình vào ghế hành khách.

“Chuyện gì vậy?” Vasco nói khi đã vào trong xe.

Dolly gật đầu về phía căn nhà ở cuối đường. “Đó là nơi ở của gia đình Kendall. Anh thấy chiếc xe của Burnet trước nhà đấy. Cô ta đã ở trong đó được một tiếng rồi.”

Vasco chau mày. “Chuyện gì thế?”

Ả lắc đầu. “Tôi có thể lấy micro định hướng, nhưng mình phải gắn sát vào cửa sổ, mà tôi nghĩ anh không muốn tôi đến gần căn nhà đó hơn.”

“Phải, tôi không muốn.”

Vasco dựa lưng vào ghế. Gã buông một tiếng thở dài. Gã nhìn đồng hồ đeo tay.

“Chắc, mình không thể vào trong đó.” Những tay săn tiền thưởng được phép vào gia cư của kẻ đào phạm, thậm chí không cần lệnh khám nhà, nhưng họ không thể xâm nhập gia cư của bên thứ ba, mặc dù họ biết kẻ đào phạm đang ở đó. “Sớm muộn gì,” gã nói, “chúng cũng phải ra thôi. Và khi chúng ra thì chúng ta đã chờ sẵn ở đây.”

Chương 84

Gerard đang mệt mỏi. Nó đã bay được một tiếng kể từ lần nghỉ cuối, lần nghỉ ấy như thể một tai họa vậy.

Trời vừa rạng sáng chưa bao lâu, nó đã đáp xuống một khu nhà có mùi thức ăn mà nó ngửi được. Những tòa nhà làm bằng gỗ có lớp sơn đã mờ. Có những chiếc xe cũ kỹ nằm giữa đám cỏ mọc xung quanh. Những con thú lớn kêu khịt khịt phía sau một hàng rào. Nó đậu trên một cọc rào nhìn đứa nhỏ mặc bộ áo liền quần màu xanh dương đang đi ra ngoài với một cái xô trong tay. Gerard ngửi thấy mùi thức ăn.

“Tôi đói quá,” nó nói.

Đứa bé quay lại. Nó nhìn quanh một chốc, rồi tiếp tục đi.

“Tôi muốn thức ăn,” Gerard nói. “Tôi đói lắm.”

Đứa nhỏ lại dừng chân. Nó lại nhìn quanh.

“Có chuyện gì vậy? Cậu không biết nói chuyện à?” Gerard nói.

“Có chứ,” thằng nhóc nói. “Bạn ở đâu vậy?”

“Ở đây.”

Thằng nhóc nhú mắt. Nó bước đến chỗ hàng rào.

“Tên tôi là Gerard.”

“Không đùa đấy chứ! Mà nói được!”

“Thật là thú vị đối với cậu,” Gerard nói. Giờ thì nó ngửi cái xô được rõ hơn. Nó ngửi thấy mùi ngô và những loại ngũ cốc khác. Nó cũng ngửi thấy

một thứ khác có mùi hôi. Nhưng cơn đói đã xâm chiếm toàn thân thể nó.
“Tôi muốn thức ăn.”

“Mày muốn loại nào?” thằng nhóc nói. Nó thọc tay vào xô và múc ra một muỗng thức ăn. “Mày ăn cái này không?”

Gerard cúi mình xuống, ném muỗng thức ăn. Nó phun ra ngay tức thì, “Kinh quá!”

“Thức ăn cho gà đấy. Có sao đâu. *Bọn nó* ăn hoài mà.”

“Cậu có rau tươi không?”

Thằng nhóc cười phá lên. “Mày vui thật đấy. Mày nói giọng Anh. Tên mày là gì?”

“Gerard. Cam? Cậu có cam không?” Nó nôn nóng nhảy tới nhảy lui trên cọc rào. “Tôi thích ăn cam.”

“Sao mày nói chuyện giỏi vậy?”

“Tôi cũng có thể hỏi cậu câu đấy.”

“Mày biết sao không? Tao sẽ đem mày cho bố xem,” thằng nhóc nói. Nó đưa tay ra. “Mày được thuần hóa rồi phải không?”

“Tuyệt!” Gerard bước lên tay nó.

Thằng nhóc đặt Gerard trên vai. Nó cất bước quay trở lại tòa nhà gỗ. “Tao cá là bán mày đi sẽ được nhiều tiền lắm,” nó nói.

Gerard kêu một tiếng quát rồi bay lên nóc một tòa nhà.

“Ê! Quay lại đây!”

Từ trong nhà vọng ra một tiếng nói: “Jared, làm việc nhà đi!”

Gerard nhìn thằng nhóc miễn cưỡng quay lưng đi về phía cái sân đầy đất,

tung từng nắm ngũ cốc trong xô ra khắp mặt đất. Một đàn chim lông vàng kêu cục cục và nhảy lên đón thức ăn được ném tới. Chúng trông ngu ngốc đến khó tin.

Rốt cuộc, phải một lúc sau Gerard mới quyết định ăn thứ thức ăn ấy. Nó bay xuống và kêu lên một tiếng quác lớn để xua lũ chim ngu ngốc đi, rồi bắt đầu ăn chỗ ngũ cốc của bọn chúng. Thứ thức ăn này có mùi thật kinh tởm, nhưng nó phải ăn cái gì đó. Trong khi đó thằng nhóc lao về phía nó, hai bàn tay mở rộng ra, Gerard bay lên, mổ mạnh vào mũi thằng nhóc - thằng nhóc thét lên - rồi sau đó Gerard thả mình xuống cách đó một quãng ngắn, để ăn tiếp. Lũ chim lông vàng lớn đang vây quanh nó.

“Lùi lại! Lùi lại! Tất cả bọn bay!”

Đám chim lông vàng hầu như chẳng để ý. Gerard phát ra tiếng còi hụ. Thằng nhóc lại lao đến, vồ hụt Gerard trong gang tấc. Nó rõ ràng là một thằng nhóc khờ khạo.

“Đang chao đảo! Đang chao đảo! 6.096 m, đang chao đảo! Tôi sẽ gạt cần về phía trước...” Sau đó là một tiếng nổ thê tai xé tan khoảng không. Đám gà chạy tán loạn, và như vậy Gerard có một chút khoảnh khắc yên tĩnh, để ăn chút ít.

Giờ thì thằng nhóc đã trở lại cùng một tấm lưới, nó đang quơ tấm lưới từ trên xuống dưới. Hành động ấy kích thích Gerard quá mức. Đang buồn nôn vì thứ thức ăn khủng khiếp ấy, nó liền vọt lên không trung, xua đuôi và mổ thằng nhóc một cú rõ đau ngay trên đầu, rồi bay vào khoảng trời xanh thẳm để lên đường.

Hai mươi phút sau, trên không trung lạnh lẽo, nó đến bãi biển và bay dọc theo đường biển. Ở đây dễ dàng hơn, bởi có luồng không khí thổi từ dưới lên, một phúc lành đối với đôi cánh mỏi mệt của nó. Nó không thể bay lên cao, nhưng luồng gió vẫn có ích. Nó cảm nhận được một cảm giác yên tĩnh bình dị.

Ít ra thì, nó cũng có được cảm giác đó cho đến khi một con chim trắng khổng lồ nào đó - lớn khủng khiếp, khổng lồ - chẳng nói chẳng rằng vọt từ

dưới lên trúng nó, phụt ngang qua nó, tạo nên một luồng khí xoáy hỗn loạn làm nó chao đảo đến mất kiểm soát. Khi Gerard lấy lại thăng bằng, con chim đã lượn xa trên đôi cánh phẳng khổng lồ. Chỉ có một mắt duy nhất ngay giữa đầu con chim; con mắt lấp lánh trong ánh nắng. Và đôi cánh không bao giờ cử động; chúng lúc nào cũng thẳng và phẳng.

Gerard rất nhẹ nhõm khi biết chỉ có một con chứ không phải cả một bầy chim như vậy. Nó quan sát con chim lượn vòng về phía mặt đất bên dưới. Và ngay lúc đó nó để ý thấy cái ốc đảo xinh đẹp màu lục ấy ở giữa bãi biển khô khan. Một ốc đảo! Ốc đảo được xây ở một địa điểm có vô số tảng đá khổng lồ tạo thành cụm. Xung quanh những tảng đá là những cây cọ, những khu vườn thơm ngát và những tòa nhà xinh xắn náu mình giữa màu xanh của cây lá. Gerard cảm thấy chắc chắn sẽ có thức ăn ở đó. Một cảnh tượng hết sức gọi mời nó bay xuống theo hình xoắn ốc.

Đây giống như là một giấc mơ vậy. Những con người xinh đẹp trong những bộ áo choàng trắng yên lặng bước xuyên qua một vườn hoa bụi, trong bóng cây mát rượi của đám cọ, giữa đủ loại chim chóc đang chuyền càn. Nó không ngửi thấy mùi thức ăn, nhưng nó chắc chắn ở đây phải có thức ăn.

Và rồi nó ngửi thấy - mùi cam! Cam cắt!

Một thoáng sau nó mới định vị được một con chim khác, xanh thẫm và đỏ rực, đậu trên một thanh đậu phía trên một cái khay bày nhiều cam. Cam, bơ, và nhiều mảnh rau diếp. Một cách thận trọng, Gerard đáp xuống cạnh con chim.

“Tôi muốn bạn muốn tôi,” nó nói.

“Xin-chào,” con chim xanh đỏ nói.

“Tôi cần bạn cần tôi.”

“Xin-chào.”

“Chỗ của bạn đây đẹp quá. “Tôi tên là Gerard.”

“Aaa, có chuyện gì không bác sĩ?” con chim nói.

“Cho tôi lấy một trái cam nhé?”

“Xin-chào,” con chim nói. “Aaa, có chuyện gì không bác sĩ?”

“Tôi nói, tôi muốn ăn cam.”

“Xin-chào.”

Gerard mất kiên nhẫn. Nó nhắm vào trái cam. Con chim xanh đỏ hung dữ mổ vào nó; Gerard tránh được và vỗ cánh bay đi cùng trái cam trong miệng. Nó đậu trên một cành cây rồi nhìn lại. Chỉ lúc này nó mới thấy con chim kia đang bị xích vào cành đậu. Gerard thư thả ăn trái cam. Rồi nó bay lại đó để lấy thêm. Nó đến chỗ cành đậu của con chim từ đằng sau, rồi sau đó là từ bên cạnh. Nó bay vào một cách bất ngờ, mỗi lần như vậy đều tránh con chim chỉ biết nói, “Xin-chào!”

Nửa tiếng sau, nó đã thỏa mãn.

Trong khi đó, nó theo dõi những người trong bộ áo choàng trắng đến rồi đi, vừa bước vừa nói về NyQuil và Jell-O. Nó nói, “Jell-O, món tráng miệng đầy hương vị cho cả gia đình, giờ đây có bổ sung thêm calci-yum!” Hai trong số những người khoác áo choàng ấy nhìn lên. Một người cười. Rồi lại tiếp tục đi. Nơi đây thật an bình; dòng nước róc rách chảy giữa những dòng suối nhỏ bên cạnh lối đi. Nó sẽ ở lại đây, Gerard cảm thấy chắc chắn như vậy, ở lại trong một khoảng thời gian lâu thật lâu.

Chương 85

“**OK, chúng ta** hành động,” Vasco nói. Hai đứa nhỏ đang đi ra khỏi nhà Kendall. Một đứa đen đứa đội mũ lưỡi trai, hai chân như bị vòng kiềng. Đứa kia thì da nhạt, cũng đội mũ lưỡi trai. Hai đứa mặc quần kaki và áo thể thao.

“Trông như Jamie,” gã vừa nói vừa sang số xe. Chúng lái xe chậm chậm về phía trước.

“Tôi không biết,” Dolly nói. “Trông không giống lắm.”

“Chính cái đứa đội mũ lưỡi trai ấy. Hỏi nó là biết.”

Vasco nói.

Dolly hạ kính xe xuống. À nhòai người ra. “Jamie phải không cung?”

Thằng bé quay lại. “Vâng ạ?” nó nói.

Dolly nhảy ra khỏi xe.

Henry Kendall đang làm việc trước máy vi tính để kích hoạt công nghệ TrackTech thì nghe thấy một tiếng thét lạnh lạnh từ bên ngoài. Ngay lập tức anh biết đó chính là Dave. Anh lồng lên và chạy ra phía cửa. Sau lưng anh là Lynn, chạy ra từ bếp. Nhưng anh chú ý thấy Alex vẫn ở trong bếp, tay quàng quanh đứa con trai Jamie. Trông cô thật kinh hãi.

Dave không hiểu những gì nó chứng kiến. Jamie nói chuyện với người phụ nữ trong chiếc xe lớn màu trắng, rồi sau đó cô ta nhảy ra ngoài và chụp lấy anh ấy. Dave vốn không bao giờ tấn công phụ nữ, cho nên nó đứng nhìn

người phụ nữ ấy nhấc bổng Jamie lên, mang anh ấy ra đằng sau chiếc xe màu trắng, rồi mở cửa sau ra. Bên trong xe, Dave thấy một người đàn ông mặc áo khoác trắng, và nó thấy nhiều thiết bị bóng loáng làm nó kinh sợ.

Jamie chắc cũng rất sợ, vì đột nhiên anh ấy thét lên rồi người phụ nữ đóng sập cửa sau xe lại.

Trước khi chiếc xe lăn bánh, Dave hét lên và nhảy lên phía sau xe, chộp lấy tay cầm trên cửa. Chiếc xe trắng tăng tốc về phía trước, chạy thật nhanh. Dave vừa bám chặt vừa cố gắng giữ thẳng bằng. Khi đã nắm được chắc, nó kéo mình lên, để có thể nhìn vào bên trong xe qua cửa kính phía sau. Nó thấy người đàn ông áo khoác trắng và người phụ nữ ấy đẩy Jamie lên giường, loay hoay trói Jamie nằm xuống. Jamie đang gào thét.

Dave cảm thấy cơn thịnh nộ cuộn cuộn chảy qua cơ thể mình. Nó gầm gừ và đập mạnh cửa. Người phụ nữ giật mình nhìn lên. Ả trông sững sốt khi thấy Dave. Ả hét lên cái gì đó với tên tài xế.

Tên tài xế bắt đầu lái chiếc xe màu trắng sang một bên. Dave bị hất tung về một bên, hầu như không thể nắm được tay nắm cửa ở chỗ lõm. Khi xe hất nó một lần nữa, nó vọt lên cao, chụp lấy mấy cái đèn trên cửa. Nó du mình lên nóc xe cứu thương. Gió thổi mạnh. Bề mặt nóc trơn láng. Nó nằm sát xuống, nhích từng chút lên phía trước. Chiếc xe chạy thẳng trở lại, chậm hơn. Nó nghe có tiếng la hét bên trong xe.

Nó bò lên phía trước.

“Mình vượt mất nó rồi!” Dolly ngoái nhìn ra cửa sau hét lên.

“Chuyện gì vậy?”

“Trông như một con dã nhân!”

“Nó không phải là dã nhân; nó là bạn tôi!” Jamie vừa vùng vẫy vừa hét.
“Nó đi học với tôi.”

Mũ lưỡi trai của thằng nhóc rơi xuống và Dolly thấy thằng bé có mái tóc nâu đậm. À nói, “Tên mày là gì?”

“Jamie. Jamie Kendall.”

“Ôi không,” à nói.

“Chúa ơi,” Vasco vừa lái xe vừa nói. “Cô bắt nhầm à?”

“Nó nói tên nó là Jamie mà!”

“Nhầm người rồi. Chúa ơi, cô đúng là ngu đần, Dolly. Vậy là bắt cóc đấy.”

“Chắc, đâu phải lỗi tại tôi...”

“Cô nghĩ là lỗi của ai đây hả?”

“Anh cũng thấy đứa nhỏ mà.”

“Tôi không thấy...”

“Lúc này anh cũng nhìn ra ngoài cơ mà.”

“Chúa ơi, câm mồm đi. Đừng cãi nhau nữa. Mình phải đưa trả nó lại.”

“Ý anh là sao?”

“Mình phải đưa nó trở lại chỗ mình thấy nó. Đây đúng là bắt cóc rồi còn gì.”

Sau đó Vasco văng tục, rồi hét lên.

Dave đang nằm trên nóc xe, kẹp giữa thanh đèn hiệu và mặt dốc của xe cứu thương, Nó nghiêng mình về phía ghế tài xế. Ở đó có một chiếc gương mặt bên lớn. Nó thấy một người đàn ông xấu xí có râu quai nón đen, vừa lái

xe vừa la hét. Nó biết người đàn ông sẽ làm hại Jamie. Nó thấy người đàn ông đang nhe răng biểu lộ sự giận dữ.

Dave nghiêng mình xuống, để trọng lượng cơ thể nằm trên chiếc gương, rồi quơ cánh tay vào trong qua cửa xe đang mở. Những ngón tay mạnh mẽ của nó chộp trúng mũi gã râu quai nón, và gã hét lên rồi giật đầu ra. Những ngón tay của Dave trượt đi, nhưng nó thu mình về và cắn mạnh vào tai gã đàn ông và ngậm chặt. Gã đàn ông gào thét trong thịnh nộ. Dave cảm nhận được cơn thịnh nộ ấy, nhưng trong nó cũng đã có bao nhiêu là thịnh nộ rồi. Nó kéo mạnh, và cảm thấy cái tai sứt cùng với máu nóng phun ra.

Gã đàn ông thét lên và xoay bánh lái.

Chiếc xe cứu thương chao đảo, hai bánh bên trái nhấc khỏi mặt đất, rồi cả xe chậm chậm lật nhào và bên hông phải xe đổ sầm xuống đất. Tiếng kim loại rít lên đến đỉnh tai nhức óc. Lúc xe nghiêng Dave còn đang nằm trên xe, nhưng sau cú va chạm, nó mất lực bám. Hai chân va mạnh vào mặt gã đàn ông râu quai nón và một trong những chiếc giày của nó đi thẳng vào miệng gã. Chiếc xe trượt trên đường rồi dừng hẳn. Gã đàn ông đang cắn giày và ho hắng. Người phụ nữ bên trong đang gào thét. Dave rút chân khỏi giày, để lại chiếc giày trong miệng gã đàn ông râu quai nón. Máu phun ra khắp nơi từ tai gã.

Nó giựt nốt chiếc giày còn lại ra, lon ton chạy ra phía sau xe cứu thương, và lấy hết sức mở cửa. Người đàn ông áo khoác trắng đang nằm nghiêng, máu miệng đang chảy. Jamie nằm dưới gã, miệng không ngớt kêu la. Dave lôi người đàn ông áo khoác trắng ra khỏi xe, thả hẳn xuống đường. Rồi nó đi tới chỗ Jamie, đặt Jamie lên lưng và mang Jamie chạy về căn nhà của họ.

Jamie nói. “Em có bị thương không?”

Cái tai vẫn còn trong miệng Dave. Nó nhả cái tai vào tay mình. “Không.”

“Cái gì trong tay em vậy?”

Dave mở nắm tay ra. “Một cái tai.”

“Ặc, í ẹ!”

“Em cắn tai hắn. Hắn là người xấu. Hắn làm hại anh.”

“Ặc!”

Phía trước mặt, bọn trẻ thấy mọi người đang đứng ngoài bãi cỏ trước nhà. Henry và Lynn và những người khác nữa. Dave đặt Jamie xuống đất, rồi nó chạy tới chỗ bố mẹ Jamie. Dave chờ mẹ, Lynn, hỏi han nhưng cô lại hoàn toàn chú tâm vào Jamie. Điều này khiến nó buồn. Nó đánh rơi cái tai trong tay xuống đất. Mọi người đều đi vòng quanh nó, nhưng không ai chạm vào nó, không ai đặt ngón tay vào bộ lông của nó.

Nó thấy càng lúc càng tối.

Rồi nó thấy một chiếc xe hình hộp màu đen đang lao trên đường về phía họ. Chiếc xe khổng lồ, cao khỏi mặt đất, và chạy tới ngay chỗ bãi cỏ.

Chương 86

Phòng xử án Oxnard nhỏ bé và lạnh lẽo đến nỗi Bob Koch tưởng mình sẽ bị viêm phổi. Dù sao thì anh cũng thấy không khỏe chút nào. Con nhúc đầu sau khi chè chén để lại cảm giác chua chát trong bao tử anh. Thẩm phán là một anh chàng khá trẻ, khoảng bốn mươi, trông anh ta cũng có vẻ bị nhúc đầu sau khi uống rượu. Mà có lẽ không phải vậy. Koch đằng hắng giọng.

“Thưa quý tòa, tôi ở đây để đại diện cho cô Alexandra Burnet không thể đích thân đến đây được.”

“Phiên tòa nay đã tổng đạt lệnh yêu cầu cô ta trình diện trước tòa,” thẩm phán nói. “Đích thân trình diện trước tòa.”

“Tôi ý thức được như vậy, thưa quý tòa, nhưng cô ấy và đứa con của mình hiện đang bị một kẻ săn tiền thưởng săn đuổi. Người này định lấy mô từ cơ thể mẹ con họ, và do đó cô phải chạy trốn để không bị lấy mô.”

“Tên săn tiền thưởng nào?” thẩm phán nói. “Tại sao có tên săn tiền thưởng nào đó dính líu trong vụ này?”

“Chúng tôi muốn biết chính điều đó đây, thưa quý tòa,” Bob Koch nói.

Vị thẩm phán quay người sang hướng khác. “Ông Rodriguez?”

“Thưa quý tòa,” Rodriguez đứng lên nói, “không hẳn có tay săn tiền thưởng.”

“Chậc, vậy có gì chứ?”

“Có một chuyên gia truy bắt đào phạm đang làm việc.”

“Với ủy quyền nào?”

“Anh ta không hẳn được ủy quyền. Trong trường hợp này anh ta đang thực hiện quyền bắt giữ của công dân, thưa quý tòa.”

“Bắt giữ ai cơ?”

“Bắt giữ cô Burnet và con trai cô ta.”

“Dựa trên cơ sở nào?”

“Sở hữu tài sản bị đánh cắp, thưa quý tòa.”

“Để thực hiện quyền bắt giữ của công dân, hành vi sở hữu tài sản lấy cắp phải được người bắt giữ chứng kiến.”

“Vâng, thưa quý tòa.”

“Vậy người ta đã chứng kiến được gì?”

“Chứng kiến hành vi sở hữu tài sản lấy cắp đang nói đến, thưa quý tòa.”

“Anh đang nói tới hệ tế bào Burnet,” thẩm phán nói.

“Vâng, thưa quý tòa. Như đã trình bày trong hồ sơ trước phiên tòa này, hệ tế bào đó do UCLA sở hữu và cấp phép cho BioGen ở Westview. Quyền sở hữu này đã được nhiều phán quyết trước đó của tòa chứng thực.”

“Vậy thì làm cách nào mà nó bị đánh cắp?”

“Thưa quý tòa, chúng tôi có bằng chứng cho thấy ông Burnet đã âm mưu loại bỏ hệ tế bào thuộc sở hữu của BioGen. Nhưng dù chuyện đó có xác thực hay không thì BioGen vẫn có quyền phục hồi những hệ tế bào mà công ty sở hữu.”

“Công ty ấy có thể phục hồi tế bào từ ông Burnet ư?”

“Vâng, thưa quý tòa. Giả định là như vậy, bởi vì tòa đã phán quyết rằng tế bào của ông Burnet thuộc sở hữu của BioGen, nên lúc nào họ cũng có thể lấy thêm tế bào. Tài sản này có thật sự tồn tại bên trong cơ thể của ông Burnet

hay không không quan trọng. BioGen sở hữu những tế bào này.”

“Anh đang phủ nhận quyền bảo vệ toàn vẹn cơ thể của ông Burnet ư?”
thẩm phán chau mày nói.

“Xin lỗi, thưa quý tòa, không có quyền nào như vậy cả. Giả sử ai đó lấy
nhẫn kim cương của vợ ngài rồi nuốt nó vào bụng. Chiếc nhẫn vẫn là tài sản
của ngài.”

“Phải,” thẩm phán nói, “nhưng có lẽ người ta sẽ yêu cầu tôi kiên nhẫn chờ
cho đến khi chiếc nhẫn xuất hiện trở lại.”

“Vâng, thưa quý tòa. Nhưng giả sử vì một lý do nào đó chiếc nhẫn bị kẹt
trong ruột. Ngài có quyền lấy nó ra không? Nhất định là có. Nó không thể
tách rời khỏi ngài được. Nó ở đâu thì cũng là tài sản của ngài. Bất cứ ai nuốt
nó đều phải chấp nhận rủi ro nó sẽ bị lấy ra khỏi cơ thể người đó.”

Koch nghĩ anh nên vào cuộc. “Thưa quý tòa,” anh nói, “nếu tôi nhớ không
sai kiến thức sinh học ở phổ thông thì bất cứ thứ gì nuốt vào bụng chưa hẳn
nằm trong cơ thể, cũng như một thứ nằm giữa chỗ hồng của bánh vòng
không phải nằm bên trong cái bánh vòng đó. Chiếc nhẫn nằm bên ngoài cơ
thể.”

Rodriguez bắt đầu lắp bắp. “Thưa quý tòa...”

“Thưa quý tòa,” Koch cất cao giọng nói, “tôi tin tất cả chúng ta đều đồng
ý rằng chúng ta không phải đang nói về những chiếc nhẫn kim cương bị
đánh cắp. Chúng ta đang nói về tế bào nằm trong cơ thể người. Cái ý niệm
rằng những tế bào này có thể được người khác sở hữu mặc dù tòa thượng
thẩm đã ủng hộ một phán quyết từ ban hội thẩm - dẫn đến những kết luận vô
lý, như ngài thấy đây. Nếu BioGen không còn sở hữu tế bào của ông Burnet
nữa, vậy thì họ đã đánh mất chúng bởi chính hành động ngu ngốc của họ. Họ
không có quyền trở lại và lấy thêm. Nếu ngài mất chiếc nhẫn kim cương,
ngài không thể quay trở lại mở kim cương và tìm cái thay thế.”

Rodriguez nói, “So sánh này không chính xác.”

“Thưa quý tòa, mọi so sánh đều không chính xác.”

“Trong trường hợp này,” Rodriguez nói, “tôi sẽ yêu cầu tòa chỉ chú trọng kỹ lưỡng đến vấn đề đang bàn, và xem xét những kết luận của những phiên tòa trước có liên quan tới vấn đề này. Tòa đã phán quyết rằng BioGen sở hữu những tế bào này. Chúng có nguồn gốc từ ông Burnet nhưng chúng là tài sản của BioGen, Chúng tôi cho rằng chúng tôi có quyền lấy lại tế bào bất cứ lúc nào.”

“Thưa quý tòa. Lập luận này mâu thuẫn trực tiếp với điểm sửa đổi thứ Mười ba của Hiến Pháp Mỹ, nghiêm cấm hành vi chiếm hữu nô lệ, BioGen có thể sở hữu tế bào của ông Burnet. Nhưng họ không thể sở hữu ông Burnet được. *Không thể.*”

“Chúng tôi chưa bao giờ nói là mình sở hữu ông Burnet cả, chỉ là tế bào của ông ta thôi. Và đó là tất cả những gì chúng tôi đòi hỏi ngay lúc này,” Rodriguez nói.

“Nhưng hệ quả thực tế của phát biểu ấy nghĩa là các ông trên thực tế đã sở hữu ông Burnet, bởi lẽ các ông *cho rằng* mình có quyền xâm nhập cơ thể của ông ta bất cứ lúc nào...”

Vị thẩm phán trông có vẻ mệt mỏi. “Này hai vị, tôi hiểu vấn đề rồi,” anh nói, “nhưng tất cả những chuyện này có liên quan gì đến mẹ con cô Burnet?”

Bob Koch lùi lại. Cứ để Rodriguez tự chôn mình với chuyện này vậy, anh nghĩ. Kết luận mà hẳn yêu cầu tòa rút ra hoàn toàn không thể tưởng tượng được.

“Thưa quý tòa,” Rodriguez nói, “nếu tòa chấp nhận tế bào của ông Burnet là tài sản của thân chủ tôi, như tôi đây tin là vậy, thì tế bào đã nói đến ấy là tài sản của thân chủ tôi cho dù chúng ở đâu đi chăng nữa. Chẳng hạn như, nếu ông Burnet hiến máu cho ngân hàng máu, thì máu này sẽ chứa tế bào mà chúng tôi sở hữu. Chúng tôi có thể khẳng định quyền sở hữu những tế bào đó, và yêu cầu trích chúng ra khỏi máu, bởi vì theo luật ông Burnet không thể cho bất cứ người nào khác những tế bào đó được. Chúng là tài sản của chúng tôi.”

“Tương tự, cũng chính những tế bào mà chúng tôi sở hữu ấy - những tế bào giống nhau y đúc - cùng nằm trong cơ thể con cái và hậu duệ của ông Burnet. Do đó chúng tôi cũng có quyền sở hữu những tế bào ấy nữa. Và chúng tôi có quyền lấy những tế bào ấy.”

“Còn tay săn tiền thưởng?”

“Chuyên gia truy bắt đào phạm ấy,” Rodriguez nói, “đang thực hiện quyền bắt giữ công dân dựa trên cơ sở sau đây. Nếu anh ta thấy hậu duệ của ông Burnet thì họ rõ ràng đang sở hữu tài sản bị lấy cắp, và do đó có thể bị bắt bởi vì theo định nghĩa họ đang đi loanh quanh với tài sản của chúng tôi.”

Vị thẩm phán thở dài.

“Thưa quý tòa,” Rodriguez nói, “kết luận này đối với tòa có vẻ như vô lý, nhưng sự thật là chúng ta đang ở vào một kỷ nguyên mới, và những gì mà hôm nay dường như lạ lẫm đối với chúng ta thì vài năm sau nữa sẽ không còn lạ lẫm như vậy nữa. Bộ gien người đã được sở hữu với một tỷ lệ lớn rồi. Thông tin di truyền của nhiều vi sinh vật gây bệnh đã được sở hữu. Ý niệm cho rằng những nguyên tố sinh học như thế này thuộc sở hữu tư nhân nghe lạ lẫm chỉ là do nó quá mới đối với chúng ta. Nhưng tòa buộc phải phán quyết hợp với những phán quyết trước đó. Tế bào Burnet là tế bào của chúng tôi.”

“Nhưng trong trường hợp hậu duệ thì tế bào ấy chỉ là bản sao thôi,” vị thẩm phán nói.

“Vâng, thưa quý tòa, nhưng chuyện đó không quan trọng. Nếu tôi sở hữu công thức tạo ra một thứ gì đó, và có người sao chép công thức đó ra giấy và trao cho một người khác, nó vẫn là tài sản của tôi. Tôi sở hữu công thức đó, cho dù nó được sao chép như thế nào đi nữa, hoặc do ai sao chép đi nữa. Và tôi có quyền lấy lại bản sao chép đó.”

Vị thẩm phán quay sang Bob Koch. “Ông Koch?”

“**Thưa quý tòa**, ông Rodriguez đã yêu cầu ngài phán quyết kỹ lưỡng. Tôi cũng yêu cầu như thế. Những phiên tòa trước đã phán quyết rằng một khi tế

bào của ông Burnet *ra khỏi cơ thể ông ta*, chúng không còn thuộc sở hữu của ông ấy nữa. Họ không nói rằng ông Burnet là một mỏ vàng di động mà BioGen muốn cướp đoạt lúc nào thì cướp đoạt. Và họ cũng chẳng bao giờ nói điều gì có ngụ ý là BioGen có quyền tận tay lấy những tế bào này bất chấp ai mang tế bào ấy. Tuyên bố đó đi quá xa so với ngụ ý của phán quyết trước đây của tòa. Thật sự thì đây chỉ là một tuyên bố mới mẻ phát sinh từ chuyện mơ mộng viễn vông mà thôi. Và chúng tôi đòi hỏi tòa yêu cầu BioGen dừng ngay tay sẵn tiền thưởng này lại.”

Vị thẩm phán nói, “Tôi không hiểu dựa vào cơ sở nào mà BioGen đã tự hành động như thế hả ông Rodriguez. Dường như chuyện này hấp tấp và không cần thiết. Các ông có thể chờ cô Burnet ra trước tòa trình bày cơ mà.”

“Thưa quý tòa, không may là chuyện đó sẽ không xảy ra. Tình trạng kinh doanh của thân chủ tôi đang ở mức nghiêm trọng. Như tôi đã nói, chúng tôi tin chúng tôi là nạn nhân của một âm mưu tước đoạt thứ thuộc về chúng tôi. Tôi không nói chi tiết nhưng tôi nghĩ việc thay tế bào ngay lập tức là một việc làm cấp bách. Nếu tòa buộc phải trì hoãn, chúng tôi có thể mất nhiều cơ hội kinh doanh trong thời gian chờ, như vậy công ty của chúng tôi sẽ phải đóng cửa. Chúng tôi chỉ cố gắng phản ứng đúng lúc đối với một vấn đề cấp bách.”

Bob có thể thấy vị thẩm phán đang chấp nhận điều đó. Mấy thứ hợp thời khốn kiếp ấy có tác dụng đối với anh ta; anh ta không muốn phải chịu trách nhiệm việc khiến một công ty công nghệ sinh học ở California phải đóng cửa. Vị thẩm phán xoay người trong ghế, nhìn đồng hồ trên tường, rồi xoay người trở lại.

Bob phải thoát ra khỏi tình huống này. Và anh phải làm ngay.

“Thưa quý tòa,” anh nói, “còn một vấn đề nữa có liên quan tới quyết định của ngài. Tôi muốn ngài chú ý đến một bản khai tuyên thệ sau đây từ Trung tâm Y dược Đại học Duke, đề ngày hôm nay.” Anh đưa cho Rodriguez một bản sao. “Tôi tóm tắt nội dung bản khai này cho quý tòa, và nói ngắn gọn nó ảnh hưởng như thế nào đối với vấn đề trước mặt ngài.”

Hệ tế bào Burnet, anh ta giải thích, có thể tạo ra lượng lớn một loại hóa

chất gọi là chất TLA7D cytotoxic (có độc tính đối với tế bào), một chất kháng ung thư cực mạnh. Chính hóa chất này làm cho hệ tế bào của BioGen có giá trị đến vậy.

“Tuy nhiên, tuần qua Cục Sáng chế Mỹ đã cấp bằng sáng chế cho gen TLA4A. Đây là gen hoạt hóa có tác dụng mã hóa enzym có chức năng cắt ra một nhóm hydroxy từ tâm của một protein tên ‘protein 4B liên quan tới lympho bào T cytotoxic’. Protein này là tiền thể của TLA7D cytotoxic, được tạo thành khi nhóm hydroxy bị mất đi. Nếu nhóm hydroxy không bị mất đi thì protein này không có hoạt tính sinh học. Vì vậy gen kiểm soát việc sản xuất sản phẩm của BioGen do Đại học Duke sở hữu, và họ khẳng định quyền sở hữu của mình qua hồ sơ trong tay quý vị.”

Rodriguez đỏ bừng mặt. “Thưa quý tòa,” anh ta nói, “đây là nỗ lực nhằm gây xáo trộn một vụ việc vốn rất đơn giản. Tôi đề nghị ngài...”

“Vụ việc này *thật sự* đơn giản,” Bob đồng ý. “Nếu BioGen không thể thỏa thuận được chuyện cấp phép với Duke, họ không thể sử dụng enzym cho gen Duke tạo ra. Enzim này và sản phẩm của nó do một người khác sở hữu.”

“Nhưng ở đây...”

“BioGen sở hữu một tế bào, thưa quý tòa,” Bob nói. “Nhưng không phải tất cả các gen bên trong tế bào đó.”

Vị thẩm phán lại nhìn đồng hồ. “Tôi sẽ xem xét vấn đề này kỹ lưỡng,” anh ta nói, “và sẽ đưa ra phán quyết vào ngày mai.”

“Nhưng thưa quý tòa...”

“Cảm ơn hai vị. Tranh luận đã kết thúc.”

“Nhưng thưa quý tòa, chúng ta có một người phụ nữ và con trai bị săn đuổi...”

“Tôi tin là tôi hiểu vấn đề. Tôi cần tìm hiểu luật. Hẹn gặp hai ông ngày mai, các luật sư ạ.”

Chương 87

Gia đình Kendall thét lên khi thấy chiếc Hummer phóng về phía trước, nhưng Vasco Borden, miệng gầm gừ qua kẽ răng đang ê ẩm còn tay thì cầm miếng băng áp sát vào chỗ tai đang chảy máu, biết mình đang làm gì. Gã lái xe lên bãi cỏ và dừng hẳn lại để chặn cửa trước. Rồi gã và Dolly nhảy ra, chộp đứa con Jamie của Alex từ bãi cỏ, xô bà mẹ choáng váng của thằng nhóc xuống đất, nhảy lại vào trong chiếc Hummer, rồi rú xe tẩu thoát. Trong khi những người khác chỉ kịp đứng trố mắt ra nhìn.

“Có thể chứ cưng,” Vasco hét to. “Nếu mày không ở trong nhà thì mày là của tao.”

Gã rú xe phóng ra đường.

“Mình mất chiếc cứu thương rồi, cho nên mình sẽ chuyển sang kế hoạch B.” Gã nhìn qua vai. “Dolly cưng, chuẩn bị phòng mổ tiếp theo. Nói bọn họ biết hai mươi phút sau mình tới. Một tiếng nữa thôi là *xong tất* vụ này.”

Henry Kendall đứng sững sốt. Một vụ bắt cóc vừa xảy ra ngay trên bãi cỏ trước sân nhà anh; anh đã không phóng lên phía trước để ngăn lại; con trai anh đang khóc thốn thức và nắm tay mẹ nó; còn Dave thì vừa thả *cái tai* của một gã nào đó trên cỏ; mẹ của đứa nhỏ kia thì đang lồm cồm bò dậy, hét toáng lên để cảnh sát nghe, nhưng chiếc Hummer đã mất dạng, xuống đường và rẽ ngang, rồi *biến mất*.

Anh cảm thấy yếu đuối và mất đi phẩm chất của người đàn ông, như thể anh vừa làm điều gì đó sai quấy vậy, và anh ngượng ngùng khi phải đứng cạnh người bạn của Lynn, nên anh đi vào trong và ngồi lại chỗ máy vi tính. Chính là chỗ mà năm phút trước anh đã ngồi, trước khi Dave hét lên và mọi chuyện bắt đầu như thế này. Anh vẫn còn chưa đóng trang web TrackTech, trên đó anh đã nhập vào mấy cái tên và mấy số xê ri Anh đã nhập tên và số

xê ri cho Dave, cho Jamie, nhưng anh chưa làm vậy cho đứa nhỏ Jamie kia. Cảm thấy tội lỗi, anh bắt đầu nhập ngay.

Trang web chuyển sang một bản đồ trắng không có điểm gì đặc biệt, có một điểm nhập mà ở đó bạn có thể gõ vào thiết bị mà bạn muốn tìm kiếm. Thiết bị đầu tiên anh nhập vào là của Jamie Burnet. Nếu cảm biến đang hoạt động thì anh sẽ thấy nó chạy dọc theo đường. Nhưng chấm điểm màu xanh dương ấy vẫn không di chuyển, nó bất động. Địa chỉ ghi 348 đường Marbury Madison, chính là địa chỉ nhà anh.

Anh nhìn quanh phòng khách và thấy đôi giày thể thao trắng của Jamie ở trong góc, cùng với cái túi du lịch nhỏ xíu của nó. Nó thậm chí còn chưa đi đôi giày vào nữa.

Tiếp đó, anh gõ vào cảm biến của chính con trai mình. Kết quả cũng như thế. Chấm điểm màu xanh dương vẫn cố định ngay địa chỉ nhà anh. Rồi nó di chuyển một chút. Và Jamie con anh từ cửa bước vào. “Bố. Bố đang làm gì vậy? Cảnh sát đang ở ngoài đấy. Họ muốn nói chuyện với tất cả mọi người.”

“OK, một phút nữa.”

“Mẹ bạn ấy thật sự rất buồn đấy bố.”

“Một phút nữa.”

“Dì ấy đang khóc. Mẹ nói lấy khăn lụa.”

“Bố ra ngay đây.”

Henry nhanh nhẩu gõ vào số xê ri thứ ba - số của Dave. Màn hình hoàn toàn trống trơn. Anh chờ một chút. Anh thấy bản đồ được vẽ lại. Giờ thì nó hiện ra những con đường dẫn đến phía Bắc thành phố, trong khu vực Torrey Pines.

Chấm điểm xanh dương đang dịch chuyển.

Phía Bắc, đường Torrey Pines, DBD, 92 km/h.

Anh theo dõi thấy chấm điểm tắt lịm khi vào đường Gaylord, hướng về phía đất liền.

Bằng cách nào đó, cảm biến của Dave nằm trong chiếc Hummer. Hoặc là nó rơi ra từ giày của thằng bé, hoặc là chúng đã lấy giày của nó. Nhưng cảm biến ở trong đó, và đang hoạt động.

Anh nói, “Jamie, đi gọi dì Alex cho bố. Nói với dì ấy bố cần gặp một chút.”

“Nhưng bố...”

“Đi đi. Và đừng nói gì với cảnh sát hết.”

Alex nhìn chăm chú vào màn hình. “Tôi sẽ tóm tên chó đẻ ấy và sẽ bắn vỡ đầu hắn. Mà đừng đến con tao thì chỉ có chết.” Giọng cô thẳng thừng, lạnh lùng. Henry thấy ớn lạnh. Cô ta nói là sẽ làm.

“Hắn đang đi đâu?” cô nói.

“Hắn đã rời khỏi bãi biển và đang hướng về đất liền nhưng cũng có thể hắn đang tránh xe cộ ở chỗ Del Mar. Có thể hắn sẽ quay trở lại biển nữa. Vài phút nữa mình sẽ biết.”

“Hắn cách bao xa?”

“Mười phút.”

“Đi thôi. Anh mang cái đó,” cô nói, đầu gật về phía chiếc laptop. “Tôi đi lấy súng,”

Henry nhìn ra cửa sổ. Có ba xe cảnh sát nhấp nháy đèn đang nằm bên lề, và sáu viên cảnh sát trên bãi cỏ sân trước. “Không dễ vậy đâu.”

“Dễ chứ sao không. Tôi để xe gần đây thôi.”

“Họ nói họ cần gặp tôi.”

“Bịa ra một cái cớ nào đó. Tôi ra lấy xe đây.”

Anh bảo họ Dave cần được chăm sóc y tế và anh phải đưa nó đến bệnh viện. Anh nói vợ anh là Lynn đã chứng kiến mọi chuyện và có thể cho họ biết chuyện gì đã xảy ra. Anh nói anh sẽ trình bày đầy đủ khi anh trở về, nhưng anh cần đưa Dave đến bệnh viện.

Vì đôi tay của Dave bê bết máu, họ chấp thuận. Lynn ném cho Henry một cái nhìn buồn cười. Anh nói, “Anh sẽ cố gắng trở về sớm.” Anh bước quanh ra sau nhà rồi cắt ngang qua ngôi nhà phía sau nhà mình. Dave theo anh.

“Mình đi đâu vậy?” Dave nói.

“Đi tìm cái gã đó. Gã có bộ râu quai nón màu đen ấy.”

“Hắn làm Jamie bị thương.”

“Ừ, tao biết.”

“Con cũng làm hắn bị thương.”

“Ừ, tao biết.”

“Hai tai hắn sứt ra.”

“Ừm.”

“Lần tới sẽ là mũi hắn.”

“Dave,” anh nói. “Mình phải kiểm chế chứ.”

“Kiềm-chế là gì?” Dave nói.

Giải thích thật quá rắc rối. Chiếc Toyota màu trắng của Alex đang ở phía

trước. Họ vào xe. Anh ngồi phía trước, Dave ngồi phía sau.

“Cái gì đây?” Dave nói, tay chỉ về chỗ ngồi phía sau nó.

“Đừng đụng vào, Dave,” Alex nói. “Súng đây.” Cô sang số xe rồi lái đi.

Cô gọi cho Bob Koch, gọi cầu may phòng khi anh ta có tin tức gì đó.

“Có tin đây,” anh nói. “Nhưng tôi ước chi chuyện tốt hơn nữa.”

“Ông ta cho qua ư?”

“Ông ta hoãn lại tới ngày mai.”

“Anh có thử...”

“Rồi, thử rồi. Ông ta bối rối lắm. Đây không phải là lãnh vực pháp lý thông thường đối với thẩm phán ở Oxnard. Chắc có lẽ vì thế mà bọn họ đã đệ đơn ở đó.”

“VẬY là mai ư?”

“Ừ.”

“Cảm ơn anh,” cô nói, rồi đập máy. Nói cho anh ta biết việc cô sắp làm chẳng ích lợi gì. Cô cũng không chắc mình có làm không nữa. Nhưng cô nghĩ có lẽ cô sẽ làm.

Henry đang ngồi ở ghế hành khách, mắt dán vào màn hình máy vi tính. Bởi vì lúc này anh đang ở ngoài, ngồi trong xe, nên kết nối thỉnh thoảng lại đứt quãng trong vòng một hai phút. Anh bắt đầu lo là sẽ mất toàn bộ kết nối. Anh quay đầu lại nhìn Dave, chân nó không mang giày. “Giày của mày đâu?”

“Giày tuột ra rồi.”

“Ở đâu?”

“Trong chiếc xe trắng,” Nó muốn nói tới chiếc xe cứu thương.

“Sao mà tuột?”

“Một cái trong miệng hắn. Gã đàn ông. Rồi chiếc xe đổ xuống.”

“Rồi giày của mày tuột ra?”

“Phải, tuột ra.”

Alex dường như có cùng suy nghĩ, bởi vì cô nói, “Vậy thì giày của nó vẫn nằm trong chiếc xe cứu thương. Không phải chiếc Hummer. Mình đang theo dõi nhầm xe rồi.”

“Không đâu, chiếc cứu thương hư hỏng nặng rồi. Không thể nào là chiếc cứu thương được.”

“Vậy thì tín hiệu...”

“Chắc nó đã rơi khỏi giày, rồi trượt vào áo quần của cái gã ấy. Bằng cách nào đó.”

“Vậy thì nó cũng có thể trượt ra ngoài rồi.”

“Phải. Cũng có thể.”

“Hoặc là có thể chúng đã tìm thấy nó.”

“Ừ.”

Sau đó cô không nói gì nữa.

Anh tiếp tục theo dõi màn hình. Chấm điểm xanh dương đi về hướng Bắc, rồi hướng Đông. Rồi hướng Bắc. Và cuối cùng là trở lại hướng Đông, đi ngang qua Rancho Santa Fe, trở lại chỗ hoang mạc. Rồi nó vòng lên đường

Highland. “Tôi biết chúng đi đâu. Hẻm núi Solana.”

“Chỗ nào vậy?”

“Chỗ đó là suối khoáng. Lớn lắm. Rất sang trọng.”

“Có bác sĩ ư?”

“Tôi chắc chắn. Họ cũng có thể làm phẫu thuật nữa. Có thể là phẫu thuật căng da, hút mỡ, đại loại vậy.”

“Vậy thì họ có thiết bị phẫu thuật rồi,” cô nói một cách nghiêm nghị. Cô nhún chân ga.

Một trăm mẫu đất được biết đến với cái tên Hẻm núi Solana tượng trưng cho một thắng lợi của ngành tiếp thị. Chỉ vài thập kỷ trước đây thôi vùng đất này được gọi bằng cái tên nguyên thủy của nó, Hellhole Palms. Nó từng là một vùng đất bằng phẳng, rải rác khắp nơi toàn đá tảng, mà không có lấy một hẻm núi. Do đó hẻm núi Solana không có hẻm núi, và chẳng liên quan gì mấy đến thành phố biển Solana Beach. Cái tên này chẳng qua tốt hơn những lựa chọn khác là Angel Springs, Zen Mountain View, Cedar Springs và Silver Hill Ashram. So với những lựa chọn khác, cái tên Hẻm núi Solana chuyển tải một tố chất kìm nén, khiêm tốn, hợp với một khu nghỉ mát mà khách hàng phải trả phí hàng ngàn đô la một ngày để làm trẻ lại thân xác, trí óc, và tinh thần của mình. Điều này đạt được nhờ kết hợp giữa yoga, xoa bóp, thiền định, tư vấn về tâm linh, và trợ giúp về chế độ ăn, tất cả các dịch vụ đều được những nhân viên chào đón khách bằng những đôi tay ở tư thế tụng niệm và một thế chấp tay “Namaste”^[26] chân thành.

Hẻm núi Solana cũng là một địa điểm ưa thích của những nhân vật nổi tiếng muốn cai rượu.

Alex lái ngang qua công chính theo kiểu gạch sổng, được khéo léo ẩn giấu phía sau đám cỏ khổng lồ. Họ đang đi theo tín hiệu theo dõi, tín hiệu đang đi quanh phía sau khu nghỉ mát.

“Hắn đang đi về phía lối vào,” Henry nói.

“Anh đến đây rồi à?”

“Một lần. Thuyết giảng về di truyền học.”

“Rồi?”

“Người ta không mời tôi trở lại nữa. Họ không thích thông điệp tôi truyền đạt. Cô biết câu tục ngữ xa xưa đó. Các giáo sư cho rằng sinh viên của họ thông minh là do môi trường, còn con cái của họ thông minh là do gien. Người giàu cũng vậy. Nếu có giàu có hay xinh đẹp, cô muốn nghe người ta nói gien của cô làm cô như vậy. Nghe như vậy cho phép cô cảm thấy cô vốn dĩ đã vượt trội hơn người khác - và cô cảm thấy cô xứng đáng được thành đạt. Rồi sau đó cô có thể đối xử tệ với người khác đến mức nào thì tùy - khoan đã, chúng đang dừng lại. Chậm lại đi.”

“Giờ sao đây?” cô nói. Họ đang trên một con đường phụ, và phía trước là lối vào.

“Tôi nghĩ chúng đang trong bãi xe.”

“Vậy ư? Vậy đến ngay đó tóm chúng nào.”

“Không.” Anh lắc đầu. “Ở bãi xe luôn có vài tay bảo vệ. Cô để lộ súng ra là sẽ gặp rắc rối.” Anh quan sát màn hình. “Bất động... rồi lại di chuyển trở lại. Giờ thì bất động.” Anh chau mày.

Cô nói, “Nếu có bảo vệ thì họ sẽ thấy Jamie vùng vẫy khi nó ra xe.”

“Có thể chúng đã đánh thuốc mê thằng bé. Hoặc là... tôi không biết nữa,” anh nhanh nhẩu nói vì thấy nổi đau trên gương mặt cô. “Khoan đã, lại di chuyển. Chúng đang đi vòng quanh con đường phía sau.”

Cô sang số xe rồi lái tới cổng, cổng đang mở. Không có ai đứng trực. Cô lái qua, vào trong bãi xe. Con đường phía sau ở góc xa của bãi xe.

“Mình làm gì đây?” cô nói. “Theo chúng suốt con đường hả?”

“Tôi không nghĩ vậy. Nếu mình làm vậy, chúng sẽ thấy mình đang đến. Tốt hơn hết là đậu xe lại.” Anh mở cửa ra. “Ta hãy dạo qua khu nghỉ mát Hẻm núi Solana xinh đẹp này.” Anh nhìn cô. “Cô để súng sẵn ở đây ư?”

“Không,” cô nói. Cô bật nắp cốp xe, tìm được một tấm khăn, gói cây súng vào đó, rồi nói. “Tôi sẵn sàng.”

“OK,” Henry nói. “Ta đi thôi.”

“**Khốn kiếp,**” Vasco vừa đạp thắng vừa nói. Gã đang lái quanh con đường phía sau để đậu xe phía sau trung tâm phẫu thuật. Theo kế hoạch thì bác sĩ Manuel Cajal sẽ ra khỏi trung tâm, lên vào chiếc Hummer, lấy sinh thiết, rồi đi ra trở lại. Không ai thấy gì, không ai biết chuyện gì.

Nhưng giờ đây con đường phía sau đã bị chặn lại. Bởi hai xe xúc đất đang đào một cái mương lớn. Không có cách đi qua, mà cũng không còn đường nào khác. Cách trung tâm phẫu thuật 91 m.

“Khốn kiếp, khốn kiếp, khốn kiếp,” gã nói.

“Bình tĩnh, nào Vasco,” Dolly nói. “Chuyện còn con thôi mà. Nếu đường bị chặn thì mình chỉ việc đi bộ tới trung tâm, vào cửa sau rồi làm ở đó.”

“Mọi người sẽ thấy chúng ta đi ngang qua khu nghỉ mát.”

“Thì sao? Chúng ta chỉ là khách thăm thôi mà. Và lại, ai ở chỗ này cũng chỉ quan tâm đến bản thân họ thôi. Họ không có thời gian nghĩ đến chúng ta đâu. Mà nếu có chẳng nữa, và họ quyết định gọi ai đó - một chuyện họ sẽ chẳng bao giờ làm - thì thủ tục này đã xong trước khi cuộc gọi hoàn tất. Manuel làm trong đó nhanh hơn ngoài này.”

“Tôi không thích vậy,” Vasco nhìn quanh, chăm chú nhìn con đường, rồi nhìn khắp sân suối khoáng. Cô ta nói đúng. Đi bộ qua khu vườn này sẽ nhanh thôi mà. Gã quay sang đứa nhỏ. “Nghe này,” gã nói. “Chuyện là như này. Chúng ta sẽ dạo bộ. Mà phải im lặng. Rồi mọi thứ sẽ ổn thôi.”

“Ông định làm gì?” nó nói. “Làm gì tôi.”

“Không làm gì hết. Chỉ lấy ít máu thôi.”

“Có kim không?”

“Kim nhỏ xíu thôi, như ở chỗ bác sĩ ấy mà.”

Gã quay sang Dolly. “OK, gọi Manuel đi. Nói ông ta chúng ta đến ngay. Chuẩn bị đi nào.”

Jamie vẫn luôn được dạy phải biết la hét kêu gào và giã đập nếu có ai tìm cách bắt cóc nó, và nó đã làm đúng như vậy khi chúng chộp nó lúc đầu, nhưng giờ đây nó rất sợ hãi, và nó e chúng sẽ làm hại nó nếu nó gây rắc rối. Vì vậy nó im lặng bước dọc lối đi của khu vườn, giữa người phụ nữ đang đặt tay lên vai nó và gã đàn ông cao lớn xấu xa bước phía bên kia, đội chiếc mũ cao bồi để che tai.

Họ đi ngang qua những người mặc áo choàng tắm, đa số là phụ nữ, đang trò chuyện và cười nói, nhưng không ai thật sự nhìn họ. Họ lại đi tiếp qua một khu vườn khác, rồi nó nghe một giọng nói, “Tôi nói, anh có cần giúp đỡ làm bài tập ở nhà không?”

Nó giật mình ngừng lại. Nó nhìn lên.

Là một con chim. Một loại chim lông xám.

“Anh có phải bạn của Evan không?” con chim nói.

“Không phải,” Jamie nói.

“Anh cao lớn cũng bằng anh ấy. Mười một lấy đi chín còn bao nhiêu?”

Jamie kinh ngạc tột cùng, nó chỉ biết trố mắt nhìn.

“Đi nào cưng,” Dolly nói. “Chỉ là một con chim thôi.”

“Chỉ là một *con chim* thôi!” con chim nói. “Cô gọi ai là *con chim* thế hả?”

“Mày nói nhiều thật đấy,” Jamie nói.

“Còn anh thì không,” con chim nói. “Những người này là ai? Tại sao họ lại giữ anh?”

“Bọn tao không giữ nó,” Dolly nói.

“Quý vị không thật sự muốn giết con trai tôi chứ, phải không?” con chim nói.

“Chúa ơi,” Vasco nói.

“Chúa ơi,” con chim nói, giả y hết giọng gã. “Anh tên gì?”

“Đi thôi nào,” Vasco nói.

“Tên tao là Jamie,” Jamie nói.

“Chào Jamie. Tôi tên Gerard,” con chim nói.

“Chào Gerard.”

“Được rồi,” Vasco nói, “Di chuyển đi nào.”

“Vậy thì phải phụ thuộc vào người nắm quyền,” Gerard nói

“Dolly,” Vasco nói, “chúng ta phải theo đúng lịch làm việc.”

“Ồ, người bạn tốt nhất của một đứa bé là mẹ nó,” con chim nói, bằng một giọng kỳ lạ.

“Mày có biết mẹ tao không?” Jamie nói.

“Không đâu nhóc,” Dolly nói. “Nó không biết đâu. Chẳng qua trước đây

nó nghe gì thì bây giờ nó nói lại thôi.”

“Câu chuyện của bạn nghe có gì đó không ổn cho lắm,” Gerard nói. Và bằng một giọng khác: “Ồ, vậy thì tệ quá, bạn có câu chuyện nào hay hơn không?”

Nhưng giờ thì hai người lớn ấy đang đẩy Jamie về phía trước. Nó không nghĩ nó có thể nán lại lâu hơn, và nó không muốn làm um sùm mọi chuyện. “Tạm biệt Gerard,” nó nói.

“Tạm biệt Jamie.”

Họ tiếp tục đi một lúc nữa. Jamie nói, “Nó vui thật.”

“Phải, vui lắm cưng,” Dolly nói, tay vẫn giữ chặt vai nó.

Khi đã vào trong khu vườn, Alex đi ngang qua khu vực hồ bơi trước. Đây là hồ bơi yên tĩnh nhất mà cô từng thấy - không có nước tung tóe, không tiếng ồn. Người ta ngồi tắm nắng như những xác chết. Có một cái tủ chất đầy khăn tắm và áo choàng tắm. Alex lấy một cái áo choàng tắm quấn quanh vai, che đi cây súng săn bọc trong khăn.

“Sao cô biết được mấy thứ này vậy?” Henry nhìn cô nói. Anh đang hỏi hời hợt. Vì đi chung với cô trong khi cô đang lăm lăm cây súng, và biết cô có ý định sẽ sử dụng nó. Anh không biết cái gã râu quai nón ấy có vũ khí hay không, nhưng rất có thể là hẳn có.

“Trường luật,” cô cười to nói.

Dave bước chậm hơn họ một vài bước ở phía sau. Henry quay lại nói. “Đi nhanh lên, Dave.”

“OK...”

Họ vòng qua một góc quanh, đi ngang qua bên dưới một đường vòng cũng xây bằng gạch sổng, vào một khu vườn hẻo lánh khác. Không khí ở đây mát

mẻ, và lồi đi ngấp trong bóng mát. Một con suối nhỏ chạy dọc lồi đi.

Họ nghe thấy một giọng nói, “Lời chào êm ái, ukie dukie.”

Henry nhìn lên. “Cái gì vậy?”

“Tôi.”

Henry nói, “Một con chim.”

“Xin lỗi,” con chim nói, “tên tôi là Gerard.”

Alex nói, “Ồ, một con vẹt biết nói.”

Con vẹt nói, “Tên tôi là Jamie. Chào Jamie. Tôi là Gerard. Chào Gerard.”

Alex chết lặng, trố mắt nhìn, “Jamie đấy!”

“Mày biết mẹ tao không?” con chim nói, giọng của nó y hệt như của Jamie.

“Jamie.” Alex bắt đầu kêu to lên trong khu vườn. “Jamie! *Jamie!*”

Và từ đằng xa, cô nghe có tiếng, “Mẹ ơi!”

Dave tăng tốc về phía trước. Henry nhìn Alex đang đứng như trời trồng. Cô thả tấm khăn và chiếc áo choàng tẩm xuống rồi nạp đạn một cách thuận thục. Cô kéo thanh lên đạn lùi rồi tiến, tạo ra một loạt âm thanh *chăng chăng!* Rồi cô quay sang Henry.

“Đi thôi.” Mặt cô lạnh như tiền. Cây súng được giữ chặt trong tay. “Chắc anh nên đi đằng sau tôi.”

“Ừ, được.”

Cô cất bước.

“Mẹ ơi!”

Cô bước nhanh hơn.

Chúng không thể nào cách cửa sau trung tâm giải phẫu hơn 6 m được - có lẽ là 2 m hay 3 m, không nhiều hơn khoảng ấy - thì mọi chuyện bắt đầu.

Và Vasco Borden *bực khùng khiếp*. Trợ lý đáng tin cậy của gã vừa mũi lòng ngay trước mắt gã. Thằng nhóc la lên “Mẹ!” và cô ta thả nó ra. Cô ta chỉ đứng đó. Như thể bị choáng váng vậy.

“Giữ nó lại, mẹ kiếp,” gã nói. “Cô làm gì vậy hả?”

Cô ta không trả lời.

“Mẹ ơi! Mẹ ơi!”

Đúng như mình đã lo, gã nghĩ. Một thằng nhóc tám tuổi la hét tìm mẹ nó, rồi những người phụ nữ đang mặc áo choàng tắm đi xung quanh. Nếu lúc này họ không chú ý đến gã và thằng nhóc, thì giờ đây rõ ràng là họ đang nhìn trân trân - vừa chỉ trỏ vừa to nhỏ với nhau. Trông Vasco hoàn toàn lạc lõng, cao 1m95, râu quai nón, mặc đồ đen từ đầu xuống chân, đội chiếc mũ cao bồi đen mà gã phải kéo xuống bởi cái tai khôn kiếp đã bị cắn đứt. Gã biết gã trông như một tên xấu xa trong một bộ phim cao bồi tệ hại. Người đàn bà của gã không trợ giúp gã; cô ta không đỡ dành thằng nhóc mà cũng không dẫn nó tiếp tục tiến về phía trước, và gã biết thằng nhóc đó bất cứ lúc nào cũng có thể quay lại và chạy lồng lên.

Vasco cần kiểm soát tình huống này. Gã bắt đầu với lấy khẩu súng, nhưng bây giờ cả một hũ nút đàn bà đang ra khỏi phòng ốc từ khắp mọi phía - khôn kiếp, nguyên một lớp yoga chết tiệt đang đổ vào khu vườn, để quan sát, để xem tại sao một thằng nhóc nào đó đang la ó tìm mẹ.

Và thấy gã ở đó, một gã đàn ông mặc đồ đen.

Hắn bị *chơi* một vố rồi.

“Dolly,” hấn quát, “mẹ kiếp, bình tĩnh lại đi. Mình phải đem thằng nhóc vào trung tâm giải phẫu ở đây...”

Vasco chẳng bao giờ nói hết được lời, vì một bóng đen phóng như tên bắn về phía hấn, nhảy vào không trung, đu từ một cành cây cao khoảng 2 m và - ngay lúc đó gã nhận ra chính là thằng nhóc đen đúa ấy, *thằng nhóc lông lá* ấy, thằng nhóc đã cắn sứt tai gã - đâm sầm vào gã, như một tảng đá lớn đập mạnh vào ngay ngực gã, làm Vasco lão đảo lộn lại vấp phải vại bụi hồng rồi ngã chổng gọng, chân giơ cao.

Vậy là xong.

Thằng nhóc lông lên, hét lớn gọi mẹ nó. Còn Dolly thì bỗng dưng bắt đầu hành động như thể cô ả không quen biết gã, trong khi gã tay chân trầy trụa, tự lê thân ra khỏi bụi hồng mà thấy cô ả không giúp đỡ gì. Chẳng còn phẩm giá gì nữa khi đứng dậy với cái mông đầy gai. Và có ít nhất một trăm người đang nhìn gã. Và chẳng mấy chốc, những tay bảo vệ ập tới.

Và thằng nhóc đen đúa trông như khi ấy đã biến mất. Không thấy nó ở đâu nữa.

Vasco nhận thấy gã phải thoát khỏi nơi này. Vậy là xong; bỏ mẹ thật, đúng là tai họa. Dolly vẫn đang chết lặng như bức tượng Nữ thần Tự do chết toi ấy, nên gã bắt đầu đẩy cô ả, hét vào mặt ả để ả dịch chuyển, nói rằng họ phải rời khỏi đây. Đám đàn bà khác trong vườn bắt đầu la ó xì xào. Một mục già trong bộ áo nịt thét lên, “Biến thái!” Và những người khác thì hét lên, “Đẻ cô ta yên!” “Đồ tồi!” “Đồ lạm dụng!” Gã muốn hét lại, “Cô ta *làm việc* cho tôi đây!” nhưng dĩ nhiên, giờ thì cô ta không còn làm được việc gì nữa. Cô ả mục mẫn và ngơ ngác. Còn mấy con mục mặc áo nịt ấy thì đang la hét gọi cảnh sát.

Chuyện càng lúc càng tệ.

Dolly thật chậm chạp; cô ta chắc đang bị mộng du. Vasco phải rời khỏi đây. Gã đẩy cô ta đi, từng bước len qua khu vườn, ý nghĩ duy nhất trong đầu gã bây giờ là chạy thoát, ra khỏi nơi này. Trong khu vườn bên cạnh gã thấy thằng nhóc đang đứng cùng một gã nào đó, và đứng trước hai người là con

bé Alex, đang cầm một khẩu 18,99 li cưa nòng chết tiệt như thể cô ả biết sử dụng vậy - tay trên báng súng, tay trên cò - rồi cô ta nói. “Nếu tao còn thấy mặt mày một lần nữa, tao sẽ bắn bẻ mặt mày đấy, thằng khốn.”

Vasco không trả lời cũng không ngừng di chuyển qua mặt cô rồi gã nghe một tiếng nổ, và trước mặt gã bụi cây dọc lối đi nổ tung thành một đám mây màu lục đầy hoa lá và mù mịt bụi. Cho nên dĩ nhiên gã ngừng lại. Ngay tại chỗ đó. Rồi gã quay lại, chậm chậm, buông hai tay ra khỏi cơ thể.

Cô nói, “Lúc này mày có nghe tao nói gì không hả?”

“Có, thưa cô,” gã nói. Luôn luôn lịch sự với phụ nữ mang súng. Nhất là khi cô ta đang khó chịu. Giờ thì đám đông rất lớn, ba bốn hàng người tụ lại, râm ran như lũ chim, nghển cổ lên xem chuyện gì đang xảy ra. Nhưng con nhỏ này sẽ không chịu bỏ qua dễ như vậy.

Cô hét vào mặt gã: “Tao nói gì với mày hả?”

“Cô nói nếu cô thấy mặt tôi một lần nữa, cô sẽ giết tôi.”

“Đúng đấy,” cô nói. “Tao nói là làm. Mày đụng đến mẹ con tao một lần nữa, tao giết mày.”

“Vâng, thưa cô,” gã nói. Hắn thấy cơn giận cuộn cuộn chảy trong mặt. Tức giận, nhục nhã, thịnh nộ.

“Mày đi được rồi,” cô nói, tay nhích nòng một chút. Cô biết mình đang làm gì. Một luật sư đi tới trường bắn. Loại luật sư không dễ chơi.

Vasco gật đầu rồi chuồn đi, nhanh hết sức. Gã muốn tránh xa cô ả, và tránh ánh mắt của đám phụ nữ kia. Giống như một cơn ác mộng vậy, đám phụ nữ trong áo choàng tắm này nhìn hắn ăn cứt. Một chốc sau, hắn đi như chạy. Chạy trở lại chiếc Hummer, tránh xa nơi này.

Lúc này hắn thấy thằng nhóc đen đúa ấy, cái thằng nhóc nhìn như dã nhân ấy. Thật ra thì nó là dã nhân mà, Vasco chắc chắn như vậy khi thấy

cách thằng nhóc di chuyển. Một con dã nhân ăn mặc như một đứa nhỏ. Nhưng nó vẫn là dã nhân. Con dã nhân đang đi vòng quanh vườn. Chỉ thấy con dã nhân ấy thôi cũng đủ làm cho đầu Vasco nhức nhối nơi cái tai bị đứt. Không nghĩ ngợi nhiều, gã rút khẩu súng lục ra và bắt đầu nhả đạn. Gã không nghĩ có thể bắn trúng thằng nhóc chết tiệt ấy từ khoảng cách này, nhưng gã cần phải làm cái gì đó. Và đúng như dự đoán, con dã nhân chạy đi, leo lên leo xuống, chạy đằng sau tường, rồi biến mất.

Vasco đuổi theo. Đó là nhà vệ sinh nữ. Nhưng không có ai xung quanh. Đèn trong phòng tắm đã tắt. Gã thấy được cái hồ bơi, nằm phía tay phải gã, nhưng lúc này không ai ở đó. Vậy là không ai ở trong nhà vệ sinh cả, ngoại trừ con dã nhân đó. Gã cầm súng rồi tiến về phía trước.

Cạch cạch!!

Gã đứng bất động. Gã biết cái âm thanh phát ra từ nòng thụt của súng trường tác động kếp. Người ta không bao giờ đi vào một căn phòng sau khi nghe âm thanh đó. Gã chờ đợi.

“Mày thấy mày may mắn không, thằng du côn? Thấy không hả?” Đó là một giọng khàn khàn, nghe rất quen thuộc.

Gã đứng đó trước lối đi dẫn vào nhà vệ sinh nữ, giận dữ và sợ sệt, cho đến khi gã bắt đầu cảm thấy ngu ngốc và lộ liễu vô cùng, “À, bỏ mẹ,” gã nói, rồi quay trở lại xe. Dù sao thì gã cũng không quan tâm cái thằng nhóc dã nhân đó.

Từ phía sau gã một giọng nói cất lên, “Ôi, ôi. Nhiều súng khắp thành phố đến thế, và ít bộ óc đến thế.”

Gã quay người nhìn lại. Nhưng gã chỉ thấy con chim đó, vỗ cánh đậu trên cánh cửa dẫn tới nhà vệ sinh. Gã không biết giọng nói đó phát ra từ đâu.

Vasco gấp gáp ra chiếc Hummer. Chưa gì gã đã suy nghĩ xem sẽ nói gì với công ty luật và mấy người ở BioGen rồi. Sự thật là, vụ này không thành công. Người phụ nữ ấy có vũ khí, cô ta đã được chỉ điểm, ai đó đã báo cho cô ta biết trước. Vasco chẳng làm được gì cả. Gã thành thực trong công việc, nhưng không thể tạo ra phép màu. Vấn đề nằm ở người đã chỉ điểm cho cô

ta. Trước khi các ông quy trách nhiệm cho tôi, hãy nhìn lại mình đã. Họ có vấn đề bên trong tổ chức.

Dù sao đi nữa thì cũng đại loại như vậy.

Chương 88

Adam Winkler nằm trên giường bệnh, mỏng manh và yếu ớt. Đầu thì hơi còn làn da thì nhợt nhạt. Bàn tay xương xẩu của anh nắm chặt tay Josh. “Nghe này,” anh ta nói, “không phải lỗi của em. Lúc đó anh đã muốn tự vẫn. Dù gì đi nữa thì chuyện ấy cũng sẽ xảy ra. Khoảng thời gian em cho anh - đó là một đặc ân lớn rồi. Nhìn anh này. Anh không muốn thấy em tự trách mình.”

Josh không nói được. Đôi mắt anh ngấn lệ.

“Hứa với anh là em sẽ không tự trách mình đi.”

Josh gật đầu.

“Nói dối.” Adam nhướn miệng cười yếu ớt. “Còn vụ kiện của em sao rồi?”

“Ừm,” Josh nói. “Một số người ở New York nói chúng ta truyền cho mẹ họ căn bệnh Alzheimer. Thực tế thì chúng ta chỉ cho bà ta nước lã thôi.”

“Em sẽ thắng chứ?”

“Ồ, nhất định rồi.”

Adam thở dài. “Nói dối.” Tay anh buông thõng. “Nhớ bảo trọng nhé, em trai.” Rồi anh nhắm mắt.

Josh phát hoảng, lau nước mắt. Nhưng Adam vẫn đang thở. Anh ta đang ngủ, ngủ rất bình yên.

Chương 89

Vị thẩm phán ở Oxnard ho hắng trong không khí lạnh lẽo khi trao phán quyết tới những luật sư đang ở đó, Alex Burnet có mặt trong số đó, cùng với Bob Koch và Albert Rodriguez.

“Nhu quý vị thấy đây,” ông ta nói, “tôi đã phán quyết rằng quyền sở hữu của BioGen đối với tế bào của ông Burnet không cho họ cái quyền lấy đi những tế bào này từ bất cứ cá nhân nào, còn sống hay đã chết, kể cả bản thân ông Burnet. Hiển nhiên những tế bào này không thể lấy đi từ các thành viên khác trong gia đình gần và cả đại gia đình của ông ta. Bất kỳ phán quyết nào trái ngược với phán quyết này đều mâu thuẫn với Điểm sửa đổi thứ Mười ba của Hiến pháp Mỹ, nghiêm cấm chiếm hữu nô lệ.”

“Trong ngữ cảnh của phán quyết này, tôi nhận thấy tình huống này phát sinh là do có sự mập mờ từ những phán quyết trước đó của tòa không nói rõ như thế nào mới cấu thành quyền sở hữu trong một ngữ cảnh sinh học. Trước hết là khái niệm cho rằng vật chất lấy ra khỏi cơ thể là ‘chất thải’ hay ‘vật chất bị mất đi’, và vì vậy không còn quan trọng đối với người đã thải ra nó. Quan điểm này là sai. Nếu chúng ta xét đến một bào thai chết non chẳng hạn, ngay cả khi nó đã rời khỏi cơ thể người mẹ, chúng ta có thể thấy rõ bằng trực giác rằng hoặc là người mẹ hoặc là thân nhân khác đều cảm thấy quyền luyến bào thai, và mong muốn kiểm soát việc giải quyết bào thai đó, cho dù bằng cách chôn, hỏa táng, hay cung cấp mô cho nghiên cứu khoa học hoặc giúp đỡ người khác. Cái ý niệm cho rằng bệnh viện hoặc người thầy thuốc có thể vứt bỏ cái thai theo ý họ, chỉ vì nó nằm ngoài cơ thể và do đó là ‘chất thải’, rõ ràng không hợp lý và phi nhân tính. Có thể áp dụng cách lập luận tương tự đối với tế bào của ông Burnet. Mặc dù tế bào được lấy ra khỏi cơ thể ông ta nhưng ông ta sẽ cảm thấy một cách hợp lý rằng đó vẫn là tế bào của mình. Đây là một cảm giác tự nhiên mà con người ai cũng có. Cảm giác này sẽ không đơn giản mất đi chỉ vì tòa phán quyết theo một khái niệm pháp lý nào đó được xen vào những so sánh ước lệ. Anh không thể xóa bỏ cảm giác con người bằng sắc lệnh pháp luật được. Tuy nhiên đây lại chính là điều mà những phiên tòa trước giờ vẫn cố gắng làm.”

“Một vài phiên tòa đã phân xử được những vụ kiện về mô bằng cách xem những mô này là rác thải. Một vài phiên khác lại xem những mô này là vật chất nghiên cứu tương tự như sách vở trong thư viện. Có phiên tòa còn xem những mô này là tài sản bỏ đi có thể nghiêm nhiên vứt bỏ trong những trường hợp nhất định, cũng giống như chuyện người ta có thể mở những chiếc tủ khóa cho thuê ra và vứt đi những gì có trong đó sau một thời gian nhất định. Một vài phiên đã cố gắng cân bằng các yêu sách đối lập nhau và kết luận rằng những yêu sách của xã hội đối với công việc nghiên cứu lấn át những yêu sách của cá nhân đối với quyền sở hữu.”

“Mỗi sự so sánh như vậy đi ngược lại sự thật khó lay chuyển về bản chất con người. Cơ thể của chúng ta là tài sản cá nhân của chúng ta. Theo một nghĩa nào đó, việc sở hữu cơ thể là hình thức sở hữu cơ bản nhất mà chúng ta biết. Đây là trải nghiệm cốt lõi đối với sự tồn tại của chúng ta. Nếu tòa án không thừa nhận khái niệm cơ bản này, thì những phán quyết của họ sẽ không hợp lệ, mặc dù họ có thể hợp lý đến đâu đi nữa trong phạm vi logic của luật pháp.”

“Đó là lý do tại sao khi một cá nhân hiến mô cho bác sĩ để phục vụ cho việc nghiên cứu, việc làm này không giống như biếu tặng sách cho thư viện. Sẽ không bao giờ có sự tương đồng. Nếu người thầy thuốc hay viện nghiên cứu của ông ta sau này muốn sử dụng chỗ mô đó vào mục đích nào khác, thì họ cần phải xin phép được sử dụng mô cho mục đích mới. Với rất nhiều giới hạn. Nếu tạp chí có thể báo cho anh biết thời hạn đặt báo đã hết thì trường đại học cũng có thể báo cho anh biết họ muốn sử dụng mô anh hiến vào mục đích mới.”

“Chúng ta được biết làm vậy sẽ gây khó khăn cho nghiên cứu y học. Ngược lại mới đúng. Nếu các trường đại học không công nhận việc người ta luôn có một mối quan tâm hợp lý, đầy xúc cảm đối với mô của mình, thì họ sẽ không hiến mô để phục vụ nghiên cứu. Thay vào đó, họ sẽ bán mô cho các tập đoàn. Rồi luật sư của họ sẽ chỉnh sửa lại hồ sơ, cấm các trường đại học sử dụng mô để xét nghiệm máu vì bất cứ mục đích nào mà chưa có thương lượng về tiền bạc. Bệnh nhân không phải là những người ngây thơ và luật sư của họ cũng vậy.”

“Chi phí nghiên cứu y học sẽ tăng khủng khiếp nếu bác sĩ và trường đại

học tiếp tục hành xử quan liêu. Lợi ích thật sự cho xã hội, vì vậy, chính là việc ban hành luật cho phép công dân duy trì quyền vứt bỏ mô của mình, một quyền vĩnh viễn.”

“Chúng ta được biết mối quan tâm của bệnh nhân đối với mô của mình, và quyền được riêng tư của họ, chấm dứt khi họ chết. Tư duy đó cũng vậy, là một tư duy lỗi thời nhất thiết phải được thay đổi. Bởi vì hậu duệ của người chết có cùng gien, nên sự riêng tư của họ sẽ bị xâm phạm nếu người ta nghiên cứu gien của họ, hoặc công bố bản đồ gien của người chết. Con cháu của người chết có thể mất bảo hiểm y tế đơn giản chỉ vì luật lệ đương đại chưa phản ánh được hiện thực đương đại.”

“Nhưng suy cho cùng, vụ Burnet này thực tế đã thất bại do một lỗi tư duy cơ bản và sâu sắc của tòa án. Khi người ta có thể sản xuất bên trong cơ thể những gì mà tòa đã phán quyết là thuộc sở hữu của người khác, những vấn đề về quyền sở hữu sẽ luôn bị che lấp. Điều này đúng đối với hệ tế bào; đúng đối với gien, và đúng đối với một số loại protein nhất định, về mặt lý lẽ mà nói, những thứ này không thể được sở hữu. Di sản chung của chúng ta không thuộc sở hữu của bất kỳ ai. Đây là quy tắc pháp trị hiện hành. Những chân lý của tự nhiên không thuộc sở hữu của ai. Đây là nguyên tắc bất di bất dịch. Tuy nhiên, những phán quyết pháp lý hơn hai thập kỷ vừa qua đã không khẳng định được khái niệm này. Những phán quyết của tòa về bảo hộ sáng chế đã không khẳng định được khái niệm này. Sự mập mờ do những phán quyết này gây ra sẽ lớn dần theo thời gian, và lớn dần theo sự tiến bộ của khoa học. Sở hữu tư nhân đối với bộ gien hoặc đối với những chân lý của tự nhiên sẽ càng lúc càng trở nên khó khăn hơn, đắt đỏ hơn, gây cản trở hơn. Những gì mà trước đây tòa án đã làm là một sai lầm, và sai lầm này phải được khắc phục. Càng sớm càng tốt.”

Alex quay sang Bob Koch. “Tôi nghĩ vị thẩm phán này đã được trợ giúp,” cô nói.

“Ừ, có thể,” Bob nói.

Chương 90

Rick Diehl đang cố gắng ghép nối mọi chuyện, nhưng mọi thứ dường như đang rời ra thành từng mảnh. Cái gien trưởng thành ấy là một tai họa. Tệ hơn nữa, BioGen đang bị một tay luật sư thông minh và vô lương tâm ở New York kiện. Luật sư của Rick bảo hắn nên dàn xếp cho xong, nhưng nếu hắn làm vậy, công ty sẽ bị đẩy tới chỗ phá sản. Dù rằng chuyện phá sản sớm muộn gì cũng sẽ xảy ra. BioGen đã mất hệ tế bào Burnet, và họ đã thất bại trong việc thay thế nó bằng tế bào của đứa con Burnet, và giờ thì trông nó như một bằng sáng chế mới gây trở ngại với sản phẩm của họ, làm sản phẩm này vô giá trị.

Theo yêu cầu của Diehl, vợ hắn đã rời khỏi nơi trú ẩn và trở lại thành phố. Lũ trẻ thì đang nghỉ hè ở nhà ông bà ngoại ngoài đảo Martha's Vineyard. Cô ta sẽ giành được quyền nuôi dưỡng. Bản thân luật sư của hắn là Barry Sindler hiện cũng đang phải đối mặt với chuyện ly hôn, và gần đây dường như không có thời gian cho Rick. Người ta đang náo động chuyện xét nghiệm gien nhằm phục vụ cho những vụ giành quyền nuôi dưỡng. Sindler bị phản đối kịch liệt khắp nơi vì đã mở đường cho hành vi được xem là trái với luân thường này.

Trong Quốc hội, người ta thảo luận việc thông qua những điều luật hạn chế việc xét nghiệm gien. Nhưng các nhà quan sát không nghĩ Quốc hội sẽ có hành động nào, bởi lẽ các công ty bảo hiểm đều muốn tiến hành việc xét nghiệm gien. Một điều hợp lẽ, khi chúng ta biết các công ty bảo hiểm không muốn phải trả tiền bảo hiểm.

Brad Gordon đã rời khỏi thành phố trong thời gian chờ ra tòa. Người ta đồn rằng hắn đang du lịch vòng quanh miền Tây, và đi tới đâu thì gây rắc rối cho mình tới đó.

Công ty luật của Rodriguez đã trình cho BioGen xem phần đầu của hóa đơn trị giá hơn một triệu đô la. Họ muốn thêm hai triệu tiền giữ chân nữa, sau khi xem xét tất cả những vụ kiện tụng chờ giải quyết mà công ty phải đối

mặt.

Trợ lý của Rick báo cho hắn biết qua điện thoại nội bộ. “Ông Diehl, người phụ nữ từ BDG, công ty bảo mật, đến gặp ông.”

Hắn ngồi dậy trên ghế. Hắn nhớ Jacqueline Maurer đã làm cho người hắn tê dại như thể bị điện giật như thế nào. Nàng toát ra một vẻ khêu gợi tinh tế. Chỉ bên cạnh nàng thôi hắn đã thấy tươi tắn. Và hắn chưa gặp nàng đã nhiều tuần nay.

“Cho cô ta vào.” Hắn đứng lên, vội vã nhét đầy áo sơ mi vào quần, rồi quay về phía cửa phòng.

Một người phụ nữ trẻ trạc ba mươi tuổi, đang mặc một bộ com lê xanh dương xoàng xĩnh, tay cầm cặp hồ sơ, vào phòng. Cô ta có một nụ cười khả ái, một gương mặt mũm mĩm, và mái tóc nâu chấm ngang vai. “Ông Diehl phải không? Tôi là Andrea Woodman, từ công ty BDG. Tôi xin lỗi đã không gặp ông sớm hơn nhưng, ôi trời, mấy tuần vừa qua chúng tôi bận túi bụi với những khách hàng khác, ông là khách hàng đầu tiên mà tôi có thể sắp xếp đến gặp được. Tôi rất vui được làm quen với ông.” Cô ta đưa tay ra.

Hắn chỉ đứng trố mắt nhìn.

NGƯỜI THƯỢNG CỔ UÁ PHỤ NỮ TÓC VÀNG

Một nhà nhân chủng học

lưu ý sự tiến hóa nhanh chóng của gien màu nhạt

Phụ nữ tóc vàng có thật sự khêu gợi hơn người khác không?

Một nghiên cứu mới do nhà nhân chủng học người Canada Peter Frost thực hiện cho thấy phụ nữ châu Âu vào cuối Kỷ Băng hà đã có bước tiến hóa với đôi mắt xanh và mái tóc vàng như một cách thu hút bạn tình. Ông lưu ý rằng gien chi phối màu tóc MC1R sản sinh ra bảy biến thể khác nhau khoảng mười một ngàn năm trước. Quá trình này xảy ra hết sức nhanh chóng về mặt phát triển gien. Thông thường thì một sự thay đổi như thế mất gần một triệu năm.

Nhưng sở thích tình dục có thể dẫn đến những thay đổi nhanh chóng về gien. Việc phải tranh giành đàn ông, vốn không hề đông đúc do họ bị chết yếu trong thời kỳ khắc nghiệt, đã dẫn đến việc phụ nữ phát triển màu mắt và màu tóc mới. Những kết luận của Frost được công trình của ba trường đại học Nhật Bản củng cố, công trình này đã xác định được thời điểm bắt đầu xảy ra đột biến gien ở phụ nữ tóc vàng.

Frost nghi ngờ rằng phụ nữ tóc vàng có sức hấp dẫn tình dục bởi vì màu tóc và màu mắt nhạt là một tính trạng thể hiện lượng estrogen cao ở phụ nữ, và do đó khả năng sinh sản cũng cao hơn. Nhưng không phải ai cũng đồng ý với quan điểm này. Người mẫu tóc vàng Jodie Kidd, hai mươi bảy tuổi, nói, “Tôi không nghĩ làm người tóc vàng khiến cho bạn chín chắn hơn trong hoạt động tình dục... Sắc đẹp có ý nghĩa sâu xa hơn nhiều so với màu tóc đơn thuần của bạn.”

Giả thuyết của giáo sư Frost xuất hiện trên tạp chí *Tiến hóa và hành vi con người*. Nghiên cứu của ông được một nghiên cứu của WHO củng cố, trong đó người ta dự đoán phụ nữ tóc vàng sẽ bị diệt vong vào khoảng năm 2202. Các kết quả của nghiên cứu này bị những báo cáo sau đó công kích sau khi một tiểu ban Liên Hiệp Quốc phủ nhận tính xác thực của nó.

Chương 91

Quá trưa một chút, Frank Burnet bước vào dãy văn phòng hết sức hiện đại của nhà đầu tư mạo hiểm Jack Watson. Mọi thứ cũng giống như những gì ông thấy trong những lần viếng thăm trước đây. Nội thất gỗ theo kiểu Mies, kiến trúc hiện đại - một bức tranh Alexander Đại đế của Warhol, một quả bóng bay nghệ thuật của Koons, một bức tranh của Tansey vẽ cảnh người leo núi được treo phía sau bàn làm việc của Watson. Những chiếc điện thoại cầm tiếng, những tấm thảm màu be - và tất cả những người phụ nữ bốc lửa ấy nữa, di chuyển một cách trật tự, một cách hiệu quả. Một phụ nữ đứng bên cạnh Watson, tay cô ta đặt trên vai hắn.

“À, Frank,” Watson nói. Hắn không đứng dậy. “Anh gặp Jacqueline Maurer chưa?”

“Tôi tin là chưa.”

Cô ta bắt tay ông. Rất sành điệu, rất thẳng thắn. “Ông Burnet.”

“Và ông biết thiên tài công nghệ thường trú của chúng tôi đây, Jimmy Maxwell.” Watson gật đầu về phía một thằng nhóc trong độ tuổi hai mươi, đang ngồi cuối phòng. Thằng nhóc có cặp kính gọng sừng dày cộm và mặc một chiếc áo khoác hiệu Dodgers. Cậu ta rời mắt khỏi chiếc laptop rồi vẫy tay với Burnet.

“Ông khỏe không?”

“Chào,” Burnet nói.

“Tôi mời anh vào đây,” Watson vừa nói vừa rục rịch thân mình trong ghế, “là bởi vì chúng tôi chỉ còn chút xíu nữa là xong xuôi toàn bộ mọi chuyện. Cô Maurer vừa thương thảo được một bản hợp đồng cấp phép với Đại học Duke. Với điều khoản hết sức có lợi cho ta.”

Người phụ nữ mỉm cười. Một nụ cười như tượng nhân sư. “Tôi nói chuyện rất hợp với các nhà khoa học mà,” cô ta nói.

“Còn Rick Diehl,” Watson tiếp tục, “đã từ chức chủ tịch BioGen rồi. Winkler và những nhân viên lâu năm còn lại đã đi theo ông ta. Phần lớn trong số đó phải đối mặt với nhiều rắc rối về pháp lý, và tôi buồn là công ty không có khả năng hỗ trợ cho họ. Nếu anh phạm luật chính sách bảo hiểm y tế của công ty sẽ không chi trả gì cho anh. Vì vậy nên họ phải tự lo lấy.”

“Thật đáng tiếc,” Jacqueline Maurer nói.

“Chuyện là vậy,” Watson nói. “Nhưng trước tình hình khủng hoảng hiện tại, ban giám đốc BioGen đã yêu cầu tôi tiếp quản, và vực dậy công ty. Tôi đã đồng ý làm vậy, đổi lại phải có mức điều chỉnh lương bổng phù hợp.”

Burnet gật đầu. “Vậy thì mọi chuyện theo đúng kế hoạch rồi.”

Watson ném cho ông một cái nhìn lạ lẫm. “Ồ, phải. Dù sao thì Frank, không còn gì có thể ngăn cản ông trở về với gia đình của ông nữa. Tôi chắc là con gái và cháu của ông sẽ mừng lắm khi gặp lại ông.”

“Tôi hy vọng vậy,” Burnet nói. “Con gái tôi có lẽ sẽ giận lắm. Nhưng dần dà mọi chuyện cũng sẽ ổn. Lúc nào cũng vậy mà.”

“Đúng đây,” Watson nói. Vẫn yên vị trong ghế, hấn chìa tay ra, mặt nhăn lại một chút.

“Mọi thứ đều ổn chứ?” Frank nói.

“Không vấn đề gì. Hôm qua chơi golf lâu quá, chắc tôi bị thương chỗ cơ nào rồi.”

“Nhưng thỉnh thoảng ông cũng nên nghỉ phép.”

“Đúng lắm,” Watson nói, phô bày nụ cười nổi tiếng của hấn. “Cực kỳ đúng.”

Chương 92

Brad Gordon theo đám đông vây quanh Mighty Kong, chiếc tàu lượn siêu tốc khổng lồ trong công viên Cedar Point ở Sandusky, bang Ohio. Nhiều tuần nay hắn đã ghé qua nhiều công viên giải trí; công viên này là công viên lớn nhất và tốt nhất ở Mỹ. Hắn cảm thấy đỡ hơn; hàm hắn bây giờ gần như hoàn toàn không còn đau nữa.

Chuyện duy nhất làm hắn bận tâm là cuộc nói chuyện trước đó với luật sư của hắn, Johnson. Johnson có vẻ khôn lanh, nhưng Brad vẫn thấy không yên. Tại sao chú hắn không trả tiền mướn luật sư hạng nhất chứ? Trước đây chú hắn luôn làm vậy mà. Brad có một linh cảm mơ hồ là mạng của hắn đang nằm trên lưỡi dao nào đấy.

Nhưng hắn đẩy những suy nghĩ ấy sang một bên khi nhìn thấy đường ray ở xa tít trên đầu, và thấy người ta thét lên khi toa tàu của họ chạy ngang qua. Chiếc tàu lượn siêu tốc này đây! Mighty Kong! Cách mặt đất hơn 122 m, nó làm người ta hét toáng lên cũng phải. Hàng người cầm vé háo hức rộn rã với bao nhiêu mong đợi. Brad chờ đợi, như thói quen hắn vẫn làm, cho tới khi hai cô bé rất dễ thương ngồi vào hàng. Hai con bé là người địa phương, được nuôi lớn trong bình sữa, mạnh khỏe, làn da hồng hào, bộ ngực phồng phao nhỏ nhắn và gương mặt xinh xắn. Một cô bé đeo niềng răng, trông thật đáng yêu. Hắn ở phía sau họ, vui vẻ lắng nghe cuộc trò chuyện vô nghĩa the thé giữa hai người. Rồi hắn thét lên cùng với những người còn lại, khi hắn tham gia vào cú lượn hay tuyệt ấy.

Chuyến tàu lượn làm hắn run rẩy với bao nhiêu adrenalin và hào hứng bị dồn nén. Hắn cảm thấy hơi yếu người một chút khi leo ra khỏi toa tàu và nhìn thấy cặp mắt tròn lẩn nhử của hai cô bé khi họ bước ra khỏi chiếc tàu lượn đi về phía lối ra. Khoan đã! Tụi nó sẽ đi tiếp nữa! Tuyệt! Hắn theo họ, vào xếp hàng lần thứ hai.

Hắn cảm thấy như đang mơ, vừa bắt kịp hơi thở vừa để cặp mắt trôi dạt khắp đường cong mềm mại của mái tóc và những đốm tàn nhang trên bờ vai

hai nàng, do hai chiếc áo yếm để lộ ra. Hắn bắt đầu mừng rỡ như thế nào nếu được gần một trong hai nàng - mẹ kiếp, với cả hai nàng chứ - thì một người đàn ông bước tới nói. “Làm ơn đi với tôi.”

Brad chớp mắt, thấy tội lỗi vì cơn mơ màng. “Ông nói gì cơ?”

“Anh đi với tôi được không?” Đó là một gương mặt tự tin, điển trai, một gương mặt mỉm cười khích lệ hắn. Brad nghi ngờ ngay lập tức. Thường thì mấy tay có cớ chỉ thân thiện và lịch sự lắm. Hắn chưa làm gì với những cô gái này cả, hắn chắc chắn như vậy. Hắn chưa chạm vào họ, chưa nói điều gì...

“Thưa anh? Tôi cần anh bước lại đây... Ngay chỗ này...”

Brad nhìn qua một bên và thấy vài người đang mặc quần áo trông như sắc phục, có lẽ là sắc phục bảo vệ, và vài người mặc áo khoác trắng, như những người từ viện điều dưỡng vậy. Và có một đội ngũ truyền hình, hoặc là một đội ngũ quay phim nào đó, đang ghi hình. Và bỗng dưng hắn thấy mình như mắc chứng hoang tưởng.

“Thưa anh,” người đàn ông điển trai nói, “xin anh, chúng tôi rất cần anh...”

“Tại sao các người cần tôi?”

“Anh, xin anh...” Người đàn ông đang giật giật khuỷu tay của Brad, rồi chộp mạnh hơn. “Thưa anh, chúng tôi có ít người lớn lặp lại quá...”

Người lớn lặp lại. Brad run rẩy. *Bọn họ biết.* Và giờ thì cái gã này đây, cái gã đẹp trai, có duyên, miệng dẻo ngọt này đây đang dẫn hắn về phía những người đang mặc áo khoác trắng. Bọn họ rõ ràng biết chuyện của hắn, và hắn giật người ra, nhưng người đàn ông điển trai giữ hắn lại.

Tim Brad đang đập thình thịch và hắn cảm thấy nỗi sợ hãi cuộn cuộn khắp người. Hắn cúi xuống rút khẩu súng ra khỏi vỏ. “Không! Thả tao ra!”

Người đàn ông điển trai trông vô cùng sửng sốt. Một vài người hét lên. Người đàn ông đưa hai tay ra. “Bình tĩnh nào,” ông ta nói, “mọi chuyện

sẽ...”

Khẩu súng trong tay Brad nhả đạn. Đến khi thấy người đàn ông lão đảo sắp ngã, hắn mới hoàn hồn. Ông ta nắm chặt lấy Brad, bám chặt hắn, và Brad bắn lần nữa. Người đàn ông ngã ngửa ra. Mọi người la hét tán loạn. Một người hét lên. “Hắn bắn bác sĩ Bellarmino rồi! Hắn bắn bác sĩ Bellarmino rồi!”

Nhưng lúc này Brad đang rối trí; đám đông đang chạy tán loạn, hai cặp móng nhỏ nhắn dễ thương ấy đang chạy; mọi thứ đều bị tàn phá; và khi có thêm nhiều người đàn ông mặc sắc phục nữa quát tháo hắn kêu hắn bỏ súng xuống, hắn bắn luôn cả họ. Và thế giới đột nhiên tối sầm một màu.

Chương 93

Tại buổi họp vào thu của “Tổ chức các nhân viên chuyên giao công nghệ của trường đại học” (OUTT), một hiệp hội chuyên về cấp phép sử dụng những công trình khoa học của các trường đại học, nhà hảo tâm Jack B. Watson đọc một bài diễn văn lớn gây xúc động. Ông ta sử dụng những chủ đề quen thuộc của mình: Sự phát triển ngoạn mục của công nghệ sinh học, tầm quan trọng của việc bảo hộ sáng chế gen, không quên đề cập đạo luật Bayh-Dole^[27] và sự cần thiết của việc bảo tồn nguyên trạng sự thịnh vượng của doanh nghiệp và tài sản của các trường đại học. “Sự thịnh vượng và của cải của các trường đại học của chúng ta phụ thuộc vào những đối tác mạnh về công nghệ sinh học. Đây là chìa khóa dẫn đến trí thức, và là chìa khóa dẫn đến tương lai.”

Ông ta nói với họ những gì họ muốn nghe, và rời khỏi sân khấu giữa tiếng vỗ tay rầm rã như thường lệ. Chỉ một số ít người để ý thấy ông ta đi khập khiễng và cánh tay phải của ông ta không đu đưa thoải mái như cánh tay bên trái.

Ở hậu trường, ông ta nắm cánh tay của một phụ nữ xinh đẹp. “Bác sĩ Robbins đang ở nơi quái nào thế?”

“Anh ta đang chờ anh trong trạm y tế của anh ta,” cô ta nói.

Watson văng tục rồi dựa vào người phụ nữ khi bước ra ngoài đến chỗ chiếc limousine đang đợi sẵn. Trời đêm lạnh lẽo, sương mờ nhạt. “Mấy tên bác sĩ chết tiệt,” ông ta nói. “Anh không làm thêm xét nghiệm khôn kiếp nào nữa đâu.”

“Bác sĩ Robbins không đề cập gì đến xét nghiệm cả.”

Anh tài xế mở cửa xe. Watson leo vào trong một cách ngượng ngịu, chân ông ta kéo lê vào. Người phụ nữ giúp ông ta vào xe. Ông ta thả người nặng

nè vào ghế sau, nhăn nhó. Người phụ nữ vào xe ở cửa bên kia. “Anh có đau lắm không?”

“Về đêm thì tệ hơn.”

“Anh muốn uống một viên không?”

“Anh uống rồi.” Ông ta hít một hơi sâu. “Robbins có biết cái bệnh quái quỷ gì đây không?”

“Em nghĩ là có.”

“Hắn có nói em biết không?”

“Không.”

“Cô nói dối.”

“Anh ta không nói cho em biết gì mà, Jack.”

“Chúa ơi.”

Chiếc limousine phóng nhanh vào màn đêm. Watson nhìn ra ngoài cửa xe, thờ dốc.

Trạm y tế của bệnh viện vào giờ này rất hoang vắng. Fred Robbins, ba mươi lăm tuổi và điển trai như ngôi sao điện ảnh, đang chờ Watson cùng với hai bác sĩ kém tuổi hơn, trong căn phòng khám rộng lớn. Robbins đã sắp đặt những hộp đèn cùng kết quả X-quang, điện di và cộng hưởng từ.

Watson thả người nặng nhọc xuống ghế. Ông ta vẫy tay ra hiệu cho hai bác sĩ trẻ. “Mấy anh đi được rồi.”

“Nhưng Jack...”

“Một mình anh nói tôi nghe thôi,” Watson nói với Robbins. “Mười chín

tay bác sĩ hai tháng qua đã khám cho tôi rồi. Tôi chụp cộng hưởng từ và chụp cắt lớp nhiều đến nỗi bây giờ tôi phát sáng trong bóng tối luôn đây. Anh nói cho tôi biết.” Ông ta vẫy tay với người phụ nữ kia. “Em cũng chờ ở ngoài đi.”

Tất cả họ đều đi ra ngoài. Watson ở một mình với Robbins.

“Người ta nói anh là bác sĩ chẩn bệnh giỏi nhất nước Mỹ đây Fred. Nói cho tôi biết đi.”

“Ừm,” Robbins nói, “quy trình này cũng là quy trình sinh hóa bình thường thôi. Vì vậy nên tôi cần...”

“Ba tháng trước,” Watson nói, “tôi bị đau ở chân. Một tuần sau cái chân đó chỉ lết được thôi. Tôi mang giày chỉ ở mép chân thôi. Chẳng bao lâu thì tôi gặp khó khăn khi đi lên cầu thang. Giờ thì cánh tay phải tôi yếu lắm. Không nặn được kem đánh răng bằng bàn tay. Càng lúc càng khó thở. Chỉ trong ba tháng đây! Nói cho tôi biết đi.”

“Đây gọi là chứng liệt nhẹ Vogelmann,” Robbins nói. “Bệnh này không phổ biến, nhưng không hiếm. Mỗi năm có vài ngàn ca, toàn thế giới có lẽ cũng có năm mươi ngàn ca. Bệnh được mô tả lần đầu vào những năm 1890, do một bác sĩ người Pháp...”

“Anh chữa được không?”

“Vào thời điểm này,” Robbins nói, “không có cách chữa nào thỏa đáng cả.”

“Có cách chữa nào không?”

“Liệu pháp giảm đau và kích lệ, xoa bóp và dùng các loại vitamin B...”

“Nhưng không có cách chữa nào.”

“Hầu như không có, Jack. Không có.”

“Nguyên nhân bệnh là gì?”

“Cái đó thì chúng ta biết. Năm năm trước, nhóm nghiên cứu của Enders tại Đại học Scripps cô lập một gen, BRD7A, gen này mã hóa một protein có tác dụng: phục hồi lớp myelin bọc quanh tế bào thần kinh. Họ đã chứng minh được một đột biến điểm trong gen này phát sinh ra bệnh liệt Vogelmann ở động vật.”

“Quý thật,” Watson nói, “anh muốn nói tôi biết là tôi bị bệnh giảm thiểu gen như bất kỳ bệnh nào khác ư?”

“Phải, nhưng...”

“Người ta tìm ra được gen này cách đây bao lâu? Năm năm trước? Nếu vậy thì đây là gen thích hợp cho liệu pháp thay gen khởi động quá trình tạo ra protein đã được mã hóa bên trong cơ thể...”

“Liệu pháp thay gen dĩ nhiên rất rủi ro.”

“Tôi quan tâm gì chứ? Nhìn tôi này, Fred. Tôi còn bao nhiêu thời gian nữa?”

“Khoảng thời gian này biến thiên tùy trường hợp, nhưng...”

“Nói huych toẹt ra đi.”

“Có lẽ là bốn tháng.”

“Chúa ơi.” Watson hít thở. Hắn đưa tay xoa trán, hít một hơi nữa. “OK, vậy đây là tình cảnh của tôi. Ta hãy làm liệu pháp ấy đi. Năm năm sau nhất định người ta có quy trình chữa chứ.”

“Không có,” Robbins nói.

“Nhất định có.”

“Không có. Scripps đã đăng ký bảo hộ gen này và cấp phép cho Beinart Baghoff, công ty dược phẩm khổng lồ của Thụy Sĩ. Đây là một phần trong giao dịch trọn gói với Scripps, khoảng hai mươi hạng mục hợp tác khác

nhau. Người ta không xem BRD7A quan trọng lắm.”

“Anh nói gì vậy hả?”

“Beinart tính phí cấp phép rất cao cho gien này.”

“Tại sao chứ? Đây là một bệnh không có tiềm năng thương mại mà, thật vô lý khi...”

Robbins nhún vai. “Họ là một công ty lớn. Họ làm gì ai mà biết lý do. Bộ phận cấp phép của họ định phí cho tám trăm gien mà họ kiểm soát. Có bốn mươi người trong bộ phận đó. Cả một bộ máy quan liêu. Nói gì thì nói, họ cũng định mức phí cấp phép cao...”

“Chúa ơi.”

“Và trong năm năm qua, không phòng thí nghiệm nào, không nơi nào trên thế giới, nghiên cứu về bệnh này cả.”

“Chúa ơi.”

“Giá quá đắt mà Jack.”

“Vậy thì tôi sẽ mua cái gien khôn kiếp đây.”

“Không thể. Tôi kiểm tra rồi. Người ta không bán gien này.”

“Thứ nào người ta cũng bán cả.”

“Nếu Beinart muốn bán, họ phải được Scripps đồng ý, mà văn phòng chuyển giao công nghệ của Scripps sẽ không chịu xem xét...”

“Vậy quên đi, tôi sẽ tự cấp phép gien này.”

“Ông có thể làm vậy. Đúng vậy.”

“Và tôi sẽ tự mình sắp xếp vụ chuyển gien. Chúng ta sẽ cho một nhóm người trong bệnh viện này làm.”

“Tôi thật sự ước chi chúng ta làm được Jack à. Chuyển gien cực kỳ nhiều rủi ro, và ngày nay không phòng xét nghiệm nào chịu chấp nhận rủi ro đâu. Chưa có ai vào tù vì chuyển gien thất bại cả, nhưng đã có nhiều bệnh nhân tử vong rồi và...”

“Fred. Nhìn tôi này.”

“Ồ Thượng Hải thì ông có thể làm vậy được.”

“Không, không. Ở đây.”

Fred Robbins cắn môi. “Jack, ông phải đối mặt với thực tế. Tỷ lệ thành công dưới một phần trăm. Ý tôi là, nếu trước nay chúng ta nghiên cứu suốt năm năm, thì chúng ta đã có kết quả xét nghiệm trên động vật, xét nghiệm vật chủ, những quy chuẩn nên miễn dịch, đủ các bước để tăng tỷ lệ thành công của ông. Nhưng nếu phải quyết định nhanh thì...”

“Tôi chỉ có thời gian để làm vậy thôi. Quyết định nhanh.”

Fred Robbins đang lắc đầu.

“Một trăm triệu đô la,” Watson nói. “Trả cho bất kỳ phòng xét nghiệm nào chịu làm. Lấy một trạm y tế tư nhân ngoài Arcadia kia. Chỉ tôi thôi, không ai biết cả. Thực hiện quy trình chữa trị ở đó. Một mất một còn.”

Fred Robbins lắc đầu một cách buồn rầu, “Xin lỗi Jack. Tôi thành thật xin lỗi.”

Chương 94

Những ngọn đèn trên đầu bật sáng trong phòng mổ xác, hết dãy này đến dãy khác. Quả là một cú mở màn đầy kịch tính, Gorevitch nghĩ. Bóng người trong chiếc áo thí nghiệm trông thật nổi bật, nổi bật đến nghiêm nghị: tóc bạc, cặp kính có gọng mỏng. Ông ta là nhà giải phẫu Linh trưởng nổi tiếng thế giới Jorg Erickson.

Sử dụng một máy quay cầm tay, Gorevitch nói, “Bác sĩ Erickson, hôm nay chúng ta làm gì đây?”

“Chúng ta sẽ khám nghiệm một mẫu vật nổi tiếng thế giới, con đười ươi ở Indonesia được cho là biết nói. Người ta nói con thú này đã nói bằng ít nhất hai thứ tiếng, ừm, để xem ra sao.”

Bác sĩ Erickson quay sang chiếc bàn thép, trên đó là một cái xác được bọc trong tấm vải trắng. Ông ta mở tấm vải một cách khoa trương. “Đây là một con *Pongo abelii* còn nhỏ chưa trưởng thành, một loài đười ươi ở Sumatra, đặc trưng của nó là có kích thước nhỏ hơn loài đười ươi Borneo. Mẫu vật này là con đực, khoảng ba tuổi, bề ngoài cho thấy sức khỏe tốt, không thấy sẹo hay vết thương nào bên ngoài... Được rồi, chúng ta bắt đầu.” Ông cầm dao mổ lên.

“Bằng nhát cắt ở mặt cắt dọc giữa, tôi để lộ ra hệ thống cơ trước của cuống họng và hầu. Để ý chỗ phồng ở cơ vai-móng ở trên bên dưới, và ở đây, cơ xương ức... Hừm.” Erickson đang cúi xuống cổ con vật. Gorevitch loay hoay ghi hình một cách khó khăn.

“Ông thấy gì hả giáo sư?”

“Tôi thấy có cơ móng trâm và cơ sụn nhĩn-giáp, đây, và đây... Khá là thú vị. Thông thường thì ở loài *Pongo* chúng ta thấy hệ thống cơ trước rất kém phát triển, và thiếu khả năng điều khiển cơ tinh nhạy của bộ máy ngôn ngữ ở người. Nhưng con vật này dường như là một trường hợp chuyển tiếp vì nó có

một vài đặc điểm đặc thù ở hầu của loài *pongo*, và một vài đặc điểm đặc trưng của cơ người. Để ý cơ xương ức đòn chũm sternocleidomastoid...”

Gorevitch nghĩ, *Sternocleidomastoid*. Chúa ơi. Họ sẽ phải thuyết minh đoạn băng này. “Giáo sư, ông có thể đọc tên này bằng tiếng Anh không?”

“Không, đây là thuật ngữ La tinh. Tôi không biết từ dịch sang tiếng Anh là gì...”

“Ý tôi là, ông có thể giải thích bằng cách nói của người không chuyên môn không? Cho khán giả của chúng ta?”

“À, dĩ nhiên là được. Những cơ bề mặt này, đa số gắn với xương móng - tức là, trái cổ ấy - những cơ này giống ở người hơn là ở dã nhân.”

“Nguyên nhân có thể do đâu?”

“Rõ ràng là có đột biến nào đó.”

“Còn những bộ phận khác của con vật? Cũng giống với ở người hơn ư?”

“Tôi chưa xem hết toàn bộ con vật,” Erickson nói nghiêm nghị. “Nhưng sớm muộn gì chúng ta cũng biết được. Tôi đặc biệt muốn xem xét có hiện tượng xoay trục quanh lỗ chai ở não không, và dĩ nhiên là độ sâu và cách sắp xếp các rãnh não ở vỏ não vận động nữa, rồi xem xem chất xám có được bảo quản không.”

“Ông có nghĩ mình sẽ tìm thấy trong não con vật này những thay đổi giống như ở người không?”

“Thật sự mà nói thì không,” Erickson nói. Ông ta chuyển sự chú ý sang phần đỉnh sọ, xoa đôi tay đang đi găng quanh phần tóc thưa thớt trên da đầu con đười ươi, sờ phần xương bên dưới. “Anh thấy đó, ở con thú này, xương đỉnh lôm vào bên trong, về phía đỉnh sọ. Đây là điểm đặc trưng thường thấy ở khi *pongo* và tinh tinh. Trong khi đó thì người có xương đỉnh nhô ra. Ở người, đỉnh đầu rộng hơn đáy đầu.”

Erickson bước lùi khỏi bàn. Gorevitch nói, “Vậy thì ông muốn nói con thú

này là một sự pha trộn giữa người và dã nhân ư?”

“Không,” Erickson nói. “Đây là dã nhân. Một con dã nhân khác thường, điều này chắc chắn rồi. Nhưng nó cũng chỉ là dã nhân thôi.”

NHÓM ĐẦU TƯ JOHN B. WATSON

Công bố ngay lập tức

John B. “Jack” Watson, nhà hảo tâm nổi tiếng thế giới và là người sáng lập Nhóm đầu tư Watson, hôm nay đã qua đời ở Thượng Hải, Trung Quốc. Ông Watson được cả thế giới ca tụng vì những hoạt động từ thiện và nỗ lực đại diện cho những con người nghèo khổ và bị áp bức trên thế giới, ông Watson chỉ mắc bệnh trong một thời gian ngắn, nhưng ông bị một chứng ung thư cực kỳ ác tính, ông nhập viện ở một cơ sở y tế tư nhân ở Thượng Hải và tử vong sau ba ngày nhập viện. Bạn bè và đồng nghiệp khắp thế giới đều thương tiếc ông.

CÂU CHUYỆN, CHI TIẾT TK

Chương 95

Henry Kendall ngạc nhiên khi thấy Gerard có thể giúp Dave làm bài tập toán ở nhà. Nhưng chuyện này sẽ không kéo dài lâu được. Rốt cuộc thì Dave có lẽ cũng sẽ cần chương trình giáo dục đặc biệt. Dave đã thừa hưởng từ loài tinh tinh một nhịp chú ý rất ngắn. Nó cảm thấy càng lúc càng khó theo kịp những đứa trẻ khác trong lớp, nhất là về môn đọc, một môn đau khổ đối với nó. Trong khi đó khả năng thể lực của nó làm nó khác biệt hẳn trên sân chơi. Những đứa trẻ khác không cho nó chơi. Vì vậy mà nó trở thành một tay lướt sóng cừ khôi.

Và giờ đây, sự thật đã được tiết lộ. Trên tạp chí *People* có một bài báo đặc biệt phản cảm, “Gia đình hiện đại”, trong đó viết, “Gia đình thời thượng nhất không còn là gia đình đồng tính, gia đình nhiều thế hệ, hay gia đình liên chủng tộc nữa. Đó là khuynh hướng của thế kỷ vừa qua, Tracy Kendall nói. Và cô bé nói đúng, vì gia đình Kendall ở La Jolla, bang California, là một gia đình chuyển gen và liên loài - một gia đình tạo ra nhiều phần kích trong nhà hơn một thùng phi chứa đầy những chú khi!”

Henry được triệu tập để điều trần trước Quốc hội, một trải nghiệm mà anh cảm thấy rất đặc biệt. Các nghị sĩ nói chuyện trước máy quay trong hai tiếng đồng hồ, rồi họ đứng dậy ra đi, xin phép có việc gấp ở nơi khác. Rồi các nhân chứng mỗi người nói trong sáu phút, nhưng không có nghị sĩ nào ở đó để nghe bình luận của họ. Sau đó, các nghị sĩ đều thông báo rằng chẳng bao lâu nữa họ sẽ đọc những bài phát biểu quan trọng nói về chủ đề tạo ra những sản phẩm chuyển gen.

Henry được Hội Sinh học Tự do Chủ nghĩa trao danh hiệu Nhà khoa học của năm. Jeremy Rifkin gọi anh là “tội phạm chiến tranh”. Anh bị Hội đồng Nhà thờ Quốc gia chỉ trích gắt gao. Đức giáo hoàng tước quyền thành viên Giáo hội của anh, rồi sau đó mới phát hiện ra anh không phải người Cơ Đốc, họ nhầm với một người Henry Kendall khác. NIH chỉ trích công trình của anh, nhưng người thay thế Robert Bellarmino trong vai trò trưởng khoa di truyền học là William Gladstone, người này có đầu óc phóng khoáng và ít tự

đề cao mình hơn Bellarmino. Henry giờ đây thường xuyên đi đây đó để thuyết giảng về kỹ thuật chuyển gen tại các buổi hội thảo đại học khắp cả nước.

Anh là chủ đề gây tranh cãi gay gắt. Đức Cha Billy John Harker ở bang Tennessee gọi anh là “quý Sa tăng tái thế”. Bill Mayer, nhà phản động cánh tả khét tiếng, đăng trên tạp chí *New York Review of Books* một bài báo dài được nhiều người bình luận có nhan đề “Bị trục xuất khỏi Eden: Tại sao chúng ta phải ngăn chặn những trò nhại về chuyển gen này”. Bài báo không đề cập đến chuyện động vật chuyển gen đã tồn tại cả hai thập kỷ. Chó, mèo, vi khuẩn, chuột, cừu và trâu bò đều đã được tạo ra. Khi một nhà khoa học cấp cao ở NIH được hỏi về bài báo, ông ta ho hắng nói, “*New York Review* là tạp chí nào thế?”

Lynn Kendall điều hành website của tờ *TransGenic Times*. Trang web này ghi lại chi tiết cuộc sống thường nhật của Dave, Gerard, và hai đứa con của cô là Jamie và Tracy.

Sau một năm ở La Jolla, Gerard bắt đầu giả tiếng bấm phím điện thoại. Trước đây nó đã làm vậy rồi, nhưng những âm thanh này rất bí ẩn đối với gia đình Kendall. Rõ ràng đây là tiếng những phím số của một tổng đài ngoài nước, nhưng họ không tìm được là nước nào. “Mày quê ở đâu hả Gerard?” họ thường hỏi nó.

“Tôi không còn chọn mất được, từ khi anh bước ra khỏi cửa,” Nó đã trở nên đam mê nhạc đồng quê Mỹ. “Những gì anh làm chỉ khiến tôi suy sụp.”

“Nước nào hả Gerard?”

Họ chẳng bao giờ nhận được câu trả lời. Nó nói một ít tiếng Pháp, và nó thường nói giọng Anh. Họ giả định nó xuất thân từ châu Âu.

Rồi một ngày nọ, một nghiên cứu sinh người Pháp của Henry được mời tới ăn tối ở nhà họ, và cậu ta nghe Gerard làm những tiếng bấm số này. “Chúa ơi,” cậu ta nói, “tôi biết nó làm gì rồi.” Cậu lắng nghe trong chốc lát. “Không có mã thành phố,” cậu ta nói, “Nhưng lại có... phải thử đã.” Cậu lôi điện thoại di động của mình ra, rồi bắt đầu bấm số. “Làm lại đi Gerard.”

Gerard lặp lại những tiếng bấm số.

“Một lần nữa.”

“Cuộc đời là một cuốn sách anh phải đọc,” Gerard hát. “Cuộc đời là một câu chuyện anh phải kể...”

“Tôi biết bài này,” cậu nghiên cứu sinh nói.

“Bài gì vậy?” Henry nói.

“Bài trong cuộc thi Eurovision. Gerard, giả mấy tiếng đó đi.”

Cuối cùng, Gerard phát ra những tiếng bấm số ấy. Cậu nghiên cứu sinh thực hiện cuộc gọi. Suy đoán đầu tiên của cậu là thử gọi Paris. Một phụ nữ trả lời điện thoại. Cậu ta nói bằng tiếng Pháp, “Xin lỗi, cô có biết con vẹt xám nào tên là Gerard không?”

Người phụ nữ bật khóc. “Cho tôi nói chuyện với nó,” cô nói. “Nó có ổn không?”

“Nó khỏe.”

Họ để điện thoại sát bên chỗ Gerard đậu, và nó nghe giọng người phụ nữ. Đầu nó gật lên gật xuống một cách háo hức. Rồi nó nói, “Cô sống ở đây à? Ồ, mẹ sẽ thích nơi đây lắm!”

Vài ngày sau, Gail Bond đến thăm. Cô ở chơi một tuần rồi trở về một mình. Gerard dường như muốn ở lại. Rồi nhiều ngày sau, nó hát:

Người yêu tôi từng đi chơi thâu đêm,

Cô làm tôi khóc, cô đối xử tệ với tôi,

Cô làm tổn thương tôi khiến tôi vỡ lẽ, đó không phải là lời giả dối,

Tình thế đã xoay chuyển và giờ đến lượt cô khóc,

Bởi vì tôi từng yêu cô, nhưng bây giờ chuyện đã kết thúc rồi...

Nhìn chung, mọi chuyện tiến triển tốt hơn rất nhiều so với dự tính của mọi người. Gia đình họ luôn bận rộn nhưng ai cũng hòa thuận với nhau. Có hai khuynh hướng đáng lo ngại. Henry để ý thấy Dave có vài sợi tóc bạc quanh miệng. Vì vậy, như hầu hết các con vật chuyên gien khác, rất có thể Dave sẽ chết sớm hơn thường lệ.

Và vào một ngày mùa thu, khi Dave đang dạo bước tay trong tay cùng Henry ở hội chợ trong quán, một ông nông dân trong bộ áo liền quần đi tới nói, “Tôi thích có một con vật như thế này làm việc trên nông trại của tôi.” Câu nói đó làm Henry rùng mình.

Ghi chú của tác giả

Sau khi hoàn tất việc nghiên cứu tài liệu để viết cuốn sách này, tôi đã đi đến các kết luận sau:

1. Ngưng cấp bằng bảo hộ gien. Hai mươi năm trước, có thể bằng bảo hộ gien được coi là hợp lý, nhưng ngành di truyền học đã thay đổi về nhiều phương diện mà không người nào khi ấy có thể đoán trước được. Ngày nay chúng ta có nhiều bằng chứng cho thấy bảo hộ gien là một việc làm không cần thiết, không khôn ngoan, và gây nhiều tác hại.

Có nhiều chuyện mập mờ xung quanh bằng bảo hộ gien. Nhiều nhà quan sát đều kêu gọi chấm dứt bảo hộ gien với những cảm tính mang tính chất chống tư bản và chống tư hữu. Sự thật không phải như vậy. Nếu là chuyện đầu tư sinh lợi thì ngành công nghiệp hoàn toàn có thể tìm kiếm một cơ thể để bảo đảm lợi nhuận. Một cơ chế như thế ngụ ý sự hạn chế về cạnh tranh liên quan đến một sản phẩm được tạo ra. Tuy nhiên, sự bảo hộ này *không* có ngụ ý rằng người ta nên cấp bằng sáng chế cho chính các loại gien. Ngược lại, bằng bảo hộ gien mâu thuẫn với truyền thống lâu đời về bảo hộ sở hữu trí tuệ.

Thứ nhất, gien là chân lý của tự nhiên. Như trọng lực, ánh nắng, và lá trên cây, gien tồn tại trong thế giới tự nhiên. Chân lý của tự nhiên không thể được sở hữu. Bạn có thể sở hữu một xét nghiệm dùng để phát hiện ra một gien, hoặc một loại thuốc ảnh hưởng đến một gien, nhưng không thể sở hữu chính gien ấy. Bạn có thể sở hữu phương thức điều trị một căn bệnh, nhưng không thể sở hữu chính căn bệnh ấy. Bảo hộ gien vi phạm quy tắc căn bản này. Dĩ nhiên, người ta có thể tranh cãi thế nào là chân lý của tự nhiên, và nhiều người được trả lương để tranh cãi như vậy. Và đây là một phép thử đơn giản. Nếu một thứ tồn tại qua hàng triệu năm trước sự xuất hiện của loài Homo sapien trên trái đất, thì đó là một chân lý của tự nhiên. Cho rằng gien là sáng chế của con người là một lập luận vô lý. Cấp bằng bảo hộ gien chẳng khác

nào cấp bằng bảo hộ nguyên tố sắt hay các bon.

Bởi vì bằng sáng chế gien bảo hộ một chân lý của tự nhiên, nó trở thành một thứ độc quyền không đáng có. Thông thường, bảo hộ sáng chế cho phép tôi một mặt bảo vệ sáng chế của mình và mặt khác khuyến khích người khác tạo ra những phiên bản riêng của họ. Máy iPod của tôi không ngăn cản bạn làm ra một chiếc máy nghe nhạc kỹ thuật số. Chiếc bầy chuột đã được đăng ký bảo hộ của tôi làm bằng gỗ, nhưng bạn vẫn được phép làm cái bầy chuột bằng vật liệu ti tan của riêng bạn.

Đối với bảo hộ gien thì lại không như vậy. Bằng bảo hộ gien bao gồm những thông tin thuần túy đã tồn tại sẵn trong tự nhiên. Vì không có sáng chế nào ở đây cả nên không ai có thể sáng tạo ra sản phẩm khác mà không vi phạm chính bằng sáng chế ấy, do đó sự đổi mới bị ngăn cản. Điều này giống như việc cho phép ai đó đăng ký bảo hộ mũi vậy. Bạn không thể làm ra kính mắt, giấy lụa Kleenex, thuốc xịt mũi, khẩu trang, đồ trang điểm, hay nước hoa bởi lẽ những thứ này đều dựa vào một khía cạnh nào đó của mũi. Bạn có thể bôi kem chống nắng lên cơ thể, nhưng không được bôi lên mũi, bởi vì bất cứ thay đổi nào đối với mũi của bạn cũng sẽ vi phạm bằng sáng chế về mũi. Nếu không trả tiền bản quyền mũi, đầu bếp có thể bị kiện vì đã làm ra những món ăn thơm phức. Vân vân. Tất nhiên, chúng ta ai cũng sẽ đồng ý rằng cấp bằng sáng chế về mũi là một chuyện phi lý. Nếu ai cũng có một cái mũi, thì làm sao mà ai đó có thể sở hữu quyền kiểm soát nó được? Bằng sáng chế về gien phi lý cũng vì lý do này.

Ta không cần phải tưởng tượng nhiều mới thấy được rằng độc quyền hóa việc cấp bằng sáng chế sẽ ngăn cản sự sáng tạo và kìm hãm năng suất làm việc. Nếu cha đẻ của Auguste Dupin có thể sở hữu tất cả những nhân vật thám tử hư cấu, thì chúng ta sẽ không bao giờ có được những cái tên như Sherlock Holmes, Sam Spade, Philip Marlowe, Miss Marple, Thanh tra Maigret, Peter Wimsey, Hercule Poirot, Mike Hammer, hay J. J. Gittes. Nếu có một lỗi nào về cấp bằng sáng chế, thì di sản sáng tạo dồi dào này sẽ bị tước đoạt khỏi tay chúng ta. Tuy nhiên đó lại chính là lỗi trong việc cấp bằng sáng chế gien.

Bằng bảo hộ gien là một chính sách công cộng sai lầm. Chúng ta có không ít bằng chứng cho thấy nó tác động xấu đến việc chăm sóc bệnh nhân và kìm hãm nghiên cứu. Khi Myriad đăng ký bảo hộ hai gien gây ung thư vú, họ

tính mức phí gần ba ngàn đô la cho một xét nghiệm, mặc dù chi phí để tạo ra một xét nghiệm gien không bao giờ như chi phí phát triển một loại thuốc. Không có gì đáng ngạc nhiên khi cục sáng chế của châu Âu đã thu hồi bằng sáng chế đó dựa trên một sai sót trong luật. Chính phủ Canada thông báo sẽ tiến hành các xét nghiệm gien mà không trả tiền bảo hộ sáng chế. Vài năm trước, người sở hữu bằng sáng chế về gien gây bệnh Canavan đã từ chối phổ biến rộng rãi xét nghiệm, mặc dù những gia đình có người nhà từng mắc chứng bệnh này đã đóng góp thời gian, tiền bạc và mô để góp phần tìm ra gien này. Giờ đây cũng chính những gia đình này không đủ khả năng chi trả để xét nghiệm.

Đó là một sự việc gây căm phẫn, nhưng chưa phải là hậu quả nguy hiểm nhất của việc bảo hộ sáng chế gien. Vào thời kỳ hoàng kim, nghiên cứu về SARS (Hội chứng suy hô hấp cấp) bị hạn chế vì các nhà khoa học không chắc chắn ai sở hữu bộ gien - ba đơn xin cấp bằng sáng chế cùng lúc được đệ trình. Do đó, nghiên cứu về SARS đã không được thấu đáo đúng mức. Chuyện này nếu làm kinh hãi những người biết suy nghĩ cũng không có gì lạ. Hơn nữa đây là một căn bệnh dễ lây lan với tỷ lệ tử vong là mười phần trăm, đã lây tới bốn mươi tám quốc gia khắp thế giới. Tuy nhiên, nghiên cứu khoa học để chiến đấu với căn bệnh này lại bị cản trở - chỉ vì những e ngại về bảo hộ sáng chế.

Hiện tại, những gien gây viêm gan siêu vi C, HIV, cúm H, và nhiều loại khác gây bệnh tiêu đường đều được một chủ thể nào đó sở hữu. Lẽ ra những gien này không thể được sở hữu. Lẽ ra không ai có thể sở hữu một căn bệnh.

Nếu chấm dứt việc bảo hộ sáng chế gien, có thể chúng ta sẽ nhận được nhiều lời phàn nàn và những lời cảnh báo rằng các nhà kinh doanh sẽ từ bỏ nghiên cứu rằng các công ty sẽ phá sản, rằng chăm sóc y tế sẽ bị ảnh hưởng xấu và công chúng sẽ chết. Nhưng nếu chúng ta chấm dứt bảo hộ sáng chế gien thì một tình huống khả thi hơn chính là mọi người sẽ gỡ bỏ được nhiều rào cản, và điều này sẽ dẫn đến bùng nổ một loạt sản phẩm mới dành cho công chúng.

2. Thiết lập rõ những nguyên tắc chỉ đạo việc sử dụng mô người. Những bộ sưu tập mô người ngày càng quan trọng hơn đối với nghiên cứu y học, và ngày càng có giá trị hơn. Đã tồn tại những luật lệ liên bang xác đáng

để quản lý ngân hàng mô, nhưng tòa án vẫn lờ đi luật lệ liên bang. Từ trước đến nay, tòa án luôn phán quyết những vấn đề về mô người dựa trên luật sở hữu hiện hành. Nhìn chung, tòa đã phán quyết rằng một khi mô của bạn rời khỏi cơ thể bạn, bạn không còn giữ quyền lợi gì đối với nó nữa. Chẳng hạn, tòa so sánh việc hiến mô với việc hiến tặng một quyển sách cho thư viện. Nhưng người ta lại có một cảm giác sở hữu rất mạnh mẽ đối với một phần cơ thể của họ, và cảm giác đó sẽ không bao giờ biến mất chỉ bởi sai sót của luật pháp. Do đó chúng ta cần có những điều luật mới, rõ ràng, dứt khoát.

Tại sao chúng ta cần luật? Hãy xem xét một phán quyết gần đây của tòa trong vụ bác sĩ William Catalona. Vị bác sĩ nổi tiếng về ung thư tuyến tiền liệt này thu thập nhiều mẫu mô từ bệnh nhân của mình để tiến hành nghiên cứu về căn bệnh. Khi bác sĩ Catalona chuyển tới một trường đại học khác, ông cố gắng đem theo những mẫu mô này. Trường Đại học Washington từ chối, nói rằng nhà trường sở hữu những mô đó; thẩm phán ủng hộ nhà trường, viện dẫn ra những chi tiết vật vãnh chẳng hạn như chuyện một số hợp đồng nhượng quyền có in trên giấy tờ văn phòng của Đại học Washington. Bệnh nhân cảm thấy căm phẫn là chuyện dễ hiểu. Họ đã tin rằng họ trao mô của mình cho một bác sĩ mà họ yêu mến, chứ không phải cho một trường đại học bí ẩn lén lút ở phía sau; họ đã nghĩ mình cung cấp mẫu mô chủ yếu là để phục vụ cho nghiên cứu ung thư tuyến tiền liệt, chứ không phải cho một mục đích bất kỳ nào đó như quyền lợi mà nhà trường đòi hỏi.

Cái ý niệm cho rằng một khi bạn chia tay với mô của mình, bạn không còn bất cứ quyền nào nữa là một ý niệm phi lý. Hãy thử xem xét tình huống sau: Theo luật pháp hiện hành, nếu ai đó chụp hình tôi, tôi có quyền lợi vĩnh viễn đối với việc sử dụng bức ảnh ấy. Hai mươi năm sau, nếu ai đó công bố bức ảnh ấy hoặc đăng nó trên một mẫu quảng cáo, tôi vẫn còn quyền lợi. Nhưng nếu ai đó lấy mô của tôi - một phần thân thể của tôi - tôi lại không còn có quyền gì cả. Điều này có nghĩa tôi có nhiều quyền đối với tấm hình của mình hơn là đối với mô của cơ thể mình.

Những điều luật mới phải bảo đảm bệnh nhân có quyền kiểm soát mô của họ. Tôi hiến mô cho một mục đích cụ thể, và chỉ cho một mục đích ấy thôi. Nếu sau này có người muốn sử dụng mô của tôi cho một mục đích khác, họ cần xin phép tôi lần nữa. Nếu họ không được phép, họ không được sử dụng mô của tôi.

Một luật lệ dạng như thế sẽ đáp ứng được nhu cầu quan trọng về mặt cảm xúc. Mặt khác nó còn thừa nhận rằng có thể có nhiều lý do quan trọng về pháp lý và tín ngưỡng khiến tôi không muốn mô mình được sử dụng cho một mục đích khác.

Chúng ta không nên sợ rằng những quy định thế này sẽ cản trở nghiên cứu. Suy cho cùng, Tổng viện Y tế Quốc gia vẫn có thể thực hiện nghiên cứu trong khi tuân theo những nguyên tắc này. Chúng ta cũng không nên chấp nhận lập luận cho rằng những luật lệ này đặt lên người khác một gánh nặng đầy nhọc nhằn. Nếu một tờ tạp chí có thể thông báo cho bạn biết thời hạn đặt báo đã hết thì một trường đại học cũng có thể thông báo cho bạn biết khi họ muốn sử dụng mô của bạn vào một mục đích khác.

3. Thông qua những điều luật bảo đảm dữ liệu về xét nghiệm gen được công bố. Điều luật mới là cần thiết nếu chúng ta muốn FDA công bố những kết quả có hại từ những đợt thử nghiệm liệu pháp gen. Hiện tại thì FDA không làm vậy được. Trước đây, một vài nhà nghiên cứu đã cố sức ngăn cản việc báo cáo con số bệnh nhân tử vong vì cho rằng những ca tử vong như vậy là một bí mật kinh doanh

Công chúng ngày càng ý thức hơn về những khiếm khuyết có trong các hệ thống mà chúng ta sử dụng để báo cáo dữ liệu y tế. Dữ liệu nghiên cứu không được công bố đến các nhà khoa học khác để họ xem xét; việc công khai dữ liệu hoàn toàn vẫn chưa phải là chuyện bắt buộc; rất hiếm khi những khám phá từ nghiên cứu được thẩm tra một cách thật sự độc lập. Kết quả là công chúng đứng trước vô số nguy cơ chưa được biết đến. Sai lệch trong các nghiên cứu được công bố đã trở thành một trò cười. Bác sĩ tâm thần John Davis xem xét những đợt thử nghiệm được các công ty dược phẩm tài trợ với mong muốn cạnh tranh giành thứ thuốc hiệu quả nhất trong năm loại thuốc chống loạn tâm thần. Ông nhận thấy chín trong mười trường hợp, loại thuốc sản xuất bởi công ty tài trợ (trả tiền cho) nghiên cứu được đánh giá là vượt trội so với các loại thuốc khác. Bất kỳ ai trả tiền cho nghiên cứu đều là người có loại thuốc tốt nhất.

Đây chẳng phải là tin tức gì đáng ngạc nhiên. Những báo cáo đánh giá nghiên cứu nào được thực hiện bởi những người có hứng thú về mặt tài

chính hoặc về mặt khác đối với kết quả nghiên cứu đều không đáng tin cậy vì về bản chất chúng đã không được tiến hành vô tư. Thực trạng đó có thể giải quyết bằng cách sử dụng một hệ thống thông tin không cho phép nhập vào những thử nghiệm sai lệch và thực hiện các bước cần thiết để bảo đảm chuyện đó không xảy ra ngay từ đầu. Tuy nhiên sai lệch trắng trợn vẫn còn hết sức phổ biến trong y khoa, và trong những lĩnh vực khoa học khác có độ rủi ro cao.

Chính phủ nên hành động, về lâu về dài, sẽ không có nhóm người nào đưa ra thông tin sai lệch. Trong tương lai gần, sẽ có đủ loại nhóm người muốn uốn nắn sự thật theo cách của họ. Và họ không ngần ngại gọi điện cho các thượng nghị sĩ, dù là đảng Dân chủ hay Cộng hòa. Chuyện này sẽ tiếp diễn cho tới khi công chúng đòi hỏi một sự thay đổi.

4. Tránh các quy định ngăn cấm việc tiến hành nghiên cứu. Nhiều nhóm ủng hộ chính trị khác nhau muốn cản trở một khía cạnh nào đó của việc nghiên cứu y học. Tôi đồng ý rằng chúng ta không nên theo đuổi một số nghiên cứu nhất định, ít ra là không phải bây giờ. Nhưng thiết thực mà nói, tôi phản đối việc ngăn cấm nghiên cứu và công nghệ.

Các quy định cấm một việc gì đó không thể thi hành được. Tôi không hiểu tại sao chúng ta chưa học được bài học này. Từ thời kỳ Cấm rượu^[28] tới cuộc chiến chống ma túy, chúng ta đã nhiều lần lầm tưởng rằng hành vi có thể bị cấm cản. Lúc nào cũng vậy, chúng ta đều luôn thất bại. Và trong một nền kinh tế toàn cầu, những quy định cấm có thêm nhiều ý nghĩa mới: cho dù bạn có ngăn chặn nghiên cứu ở một quốc gia nào đó, thì nó vẫn tiếp diễn ở Thượng Hải. Rốt cuộc thì bạn đạt được cái gì?

Tất nhiên, niềm hy vọng sẽ mãi trường tồn, và trí tưởng tượng không bao giờ chết: nhiều nhóm người nghĩ rằng họ có thể thương lượng để cho ra đời một điều luật quốc tế cấm một số nghiên cứu nhất định. Nhưng theo những gì tôi được biết, từ trước đến nay chưa hề có một điều luật quốc tế nào cấm cản bất cứ thứ gì cả. Nghiên cứu y học khó có khả năng là thứ bị cấm trước tiên.

5. Hủy bỏ đạo luật Bayh-Dole. Năm 1980, nhận thấy những phát minh trong phạm vi trường đại học chưa được công bố rộng rãi để mang lại lợi ích cho công chúng, để thúc đẩy mọi chuyện, Quốc hội thông qua một điều luật cho phép các nghiên cứu viên làm việc tại trường đại học bán các phát minh của họ kiếm lời, ngay cả khi tiền đầu tư vào nghiên cứu ấy là tiền lấy từ những người dân đóng thuế.

Hệ quả của điều luật này là, đa số các giáo sư khoa học giờ đây đều có những mối quan hệ mang tính kinh doanh - hoặc là với công ty mà họ đã khởi dựng hoặc là với những công ty công nghệ sinh học khác. Ba mươi năm trước, có một sự khác biệt rõ rệt về cách tiếp cận giữa nghiên cứu thực hiện ở trường đại học và nghiên cứu thực hiện ở ngành công nghiệp tư nhân. Ngày nay, sự khác biệt này đã mờ nhạt, hoặc đã mất hẳn. Ba mươi năm trước, chúng ta luôn có những nhà khoa học không vụ lợi sẵn sàng bàn luận bất kỳ chủ đề nào ảnh hưởng đến công chúng. Giờ đây, nhà khoa học nào cũng bị ảnh hưởng bởi tính tư lợi đối với khả năng phán đoán.

Các học viện đã thay đổi về nhiều mặt mà không ai ngờ tới. Đạo luật Bayh-Dole ban đầu công nhận các trường đại học không phải là những thực thể thương mại, và khuyến khích các trường phổ biến nghiên cứu của mình đến những tổ chức là thực thể thương mại. Nhưng ngày nay, các trường lại cố sức kiếm lời càng nhiều càng tốt bằng cách tự mình thực hiện ngày càng nhiều các nghiên cứu, từ đó làm tăng giá trị sản phẩm khi những sản phẩm này được cấp phép ở giai đoạn cuối. Chẳng hạn, nếu các trường nghĩ họ có một loại thuốc mới, họ sẽ tự mình thực hiện quy trình xét nghiệm của FDA, và rất nhiều nữa. Do đó, đạo luật Bayh-Dole, một cách nghịch lý, đã khiến các trường chú trọng hơn đến tính chất thương mại của sản phẩm. Nhiều nhà quan sát nhận thấy hệ quả của điều luật này sẽ làm băng hoại và làm tha hóa các trường đại học trong vai trò là các học viện.

Đạo luật Bayh-Dole luôn đem lại lợi ích không chắc chắn cho những người dân Mỹ đóng thuế, những người thông qua chính phủ, đã trở thành những nhà đầu tư hào phóng có một không hai. Những người đóng thuế cấp tiền cho nghiên cứu, nhưng khi nghiên cứu có kết quả, các nhà nghiên cứu lại bán nó kiếm lời cho bản thân và cho học viện, sau đó loại thuốc đó lại được bán lại cho những người đã tham gia đóng thuế này. Người tiêu dùng do đó phải trả một khoản tiền lớn để mua loại thuốc mà họ đã đóng góp tiền của đã tạo ra.

Thông thường, khi một nhà tư bản mạo hiểm đầu tư vào nghiên cứu, họ luôn nhận được khoản tiền lời đáng kể từ vốn đầu tư đã bỏ ra. Những người dân Mỹ đóng thuế không nhận được một khoản tiền lời nào cả. Đạo luật Bayh-Dole cho rằng công chúng sẽ nhận được một loại liệu pháp cứu chữa tuyệt diệu và như thế chứng minh được sự hợp lý của chiến lược đầu tư. Nhưng chuyện đó chưa bao giờ xảy ra.

Thay vào đó, mặt hạn chế lại vượt trội hơn so với mặt lợi ích. Tính bí mật giờ đây hiện hữu trong tất cả các nghiên cứu, và cản trở tiến trình y học. Những trường đại học trước đây từng cung cấp nơi trú ngụ cho các học giả muốn thoát khỏi thế giới giờ đây đã bị thương mại hóa - nơi ẩn náu đã mất. Những nhà khoa học trước đây từng mang bên mình một thôi thúc nhân đạo đã trở thành những thương gia biết quan tâm tới những khoản lỗ lãi. Đời sống tri thức là một khái niệm lạ lẫm như chiếc áo ngực làm bằng sừng cá voi vậy.

Tất cả những xu hướng này hoàn toàn rõ ràng đối với các nhà quan sát cách đây mười lăm năm; khi ấy không ai chú ý nhiều. Giờ đây vấn đề ngày càng trở nên rõ ràng hơn đối với mọi người. Một bước đi đúng đắn đầu tiên hướng tới việc phục hồi sự cân bằng giữa giới học thuật và các tập đoàn kinh doanh chính là bãi bỏ đạo luật Bayh-Dole.

Thư mục tham khảo

Độc giả phổ thông có thể tìm đọc nhiều sách về di truyền học viết rất hay, trong đó có nhiều cuốn do các nhà nghiên cứu viết. Thư mục tham khảo sau đây chú trọng những cuốn tôi sử dụng làm tư liệu viết tác phẩm này. Tôi chủ yếu dựa vào công trình của giáo sư luật Lori Andrews, các tác giả Matt Ridley và Ronald Bailey, và các nhà khoa học John Avise, Stuart Newman, và Louis-Marie Houdebine.

Andrews, Lori, và Dorothy Nelkin. *Body Bazaar: The Market for Human Tissue in the Biotechnology Age*. (Chợ cơ thể: Thị trường mua bán mô người trong thời đại công nghệ sinh học.) New York: NXB Crown Publishers, 2001. Andrews là luật gia uyên bác nhất trong nhiều năm về vấn đề di truyền. Dorothy Nelkin là giáo sư tại trường Đại học New York. Cuốn sách này của họ viết rất toàn diện.

Andrews, Lori B. *The Clone Age: Adventures in the New World of Reproductive Technology*. (Thời đại nhân bản vô tính: Những cuộc phiêu lưu trong thế giới mới mẻ của công nghệ nhân giống.) New York: NXB Henry Holt & Company, 1999. Độc giả có thể đọc cuốn này nếu muốn biết về những vụ kiện tụng có thật được hư cấu trong tác phẩm này.

Andrews, Lori B., Maxwell J. Mehlman, và Mark A. Rothstein. *Genetics: Ethics, Law and Policy. American Casebook Series*. (Di truyền học Đạo đức, luật pháp, và chính sách. Tủ sách điển cứu pháp luật Mỹ.) St. Paul, Minn.: NXB West Group, 2002. Sách nói về khía cạnh luật pháp liên quan đến những vấn đề trong di truyền học.

Avise, John C. *The Hope, Hype, and Reality of Genetic Engineering*. (Hy vọng, cường điệu, và hiện thực của chuyển đổi gen.) New York: NXB Đại học Oxford, 2003. Tuy nhan đề không bóng bẩy nhưng đây lại là một trong những cuốn sách hay nhất về chuyển đổi gen dành cho độc giả phổ thông.

Sách bao quát toàn bộ ngành di truyền từ ứng dụng trong cây trồng đến dược phẩm và liệu pháp gen người; sách trình bày rất sáng sủa, và tác giả giải thích những quy trình cụ thể nào được thực hiện ở cấp độ gen, điều mà đa số các sách khác chưa làm được. Nếu độc giả nào băn khoăn tự hỏi, “Người ta thực sự đang làm gì?” thì cuốn sách này là một khởi điểm tốt.

Bailey, Ronald. *Liberation Biology: The Scientific and Moral Case for the Biotech Revolution*. (Sinh học giải phóng: Lý lẽ khoa học về lý lẽ luân lý ủng hộ cuộc cách mạng công nghệ sinh học.) Amherst N.Y.: NXB Prometheus, 2005. Một bài phê bình dựa trên cơ sở khoa học nhắm đến những nhà bảo thủ sinh học - những cá nhân theo chính trị hữu khuynh lẫn tả khuynh muốn kìm hãm ngành sinh học. Luận điểm phản biện của Bailey viện dẫn nhiều chuyện có thật trong khoa học; ông tôn trọng đối thủ và đưa ra lý lẽ hoàn toàn thuyết phục, theo quan điểm của tôi. Tôi xem cuốn sách này là lời hồi đáp rõ ràng và toàn diện nhất đối với những ai chống lại công nghệ sinh học vì lý do tôn giáo.

Buller, David J. *Adapting Minds: Evolutionary Psychology and the Persistent Quest for Human Nature*. (Những bộ óc biết thích nghi: Tâm lý học tiến hóa và cuộc lùng sục kiên trì tìm kiếm bản chất con người.) Cambridge, Mass.: NXB Học viện MIT, 2005. Một bài phê bình về tâm lý học tiến hóa.

Chesterton, G. K. *What's Wrong with the World*. (Những điều bất ổn của thế giới.) San Francisco: NXB Ignatius, 1910. Là một tác giả hóm hỉnh, bền bỉ, sành sỏi, Chesterton đã thua các đối thủ đương thời của mình là H. G. Wells, Bertrand Russell, và George Bernard Shaw trong cuộc tranh luận về hướng đi của xã hội tương lai. Chesterton thấy được trong tầm nhìn của họ những gợi ý về xã hội thế kỷ XXI, và ông dự đoán chính xác những gì sẽ xảy ra đối với xã hội tương lai ấy. Chesterton là một người chú trọng văn phong khó có thể tương đắc với độc giả đương đại; ông có lối viết hóm hỉnh sâu sắc rất trang trọng. Nhưng những luận điểm thiết yếu của ông rõ ràng đến mức đáng sợ.

Chesterton, G. K. *Eugenics and Other Evils: An Argument Against the Scientifically Organized Society*. (Thuyết tru sinh và những tai hại khác: Một lập luận bác bỏ một xã hội sắp xếp theo khoa học.) Michael W. Perry hiệu đính. Seattle: NXB Inkling Books, 2000. Được xuất bản lần đầu vào năm

1922, cuốn sách tiên tri đáng sợ này nói rất nhiều đến kiến thức di truyền của chúng ta vào thời đó (và thời nay) và sự cảm dỗ ô ạt của nguy khoa học. Chesterton là một trong những tiếng nói ít ỏi phản đối thuyết ưu sinh vào đầu thế kỷ XXI. Ông đã nhìn thấu được sự giả trá của nó trên mọi cấp độ, và đã tiên đoán chính xác con đường nó sẽ dẫn tới. Những người chỉ trích ông nhiều vô kể; họ phỉ báng ông, nói ông là người nổi loạn, lố bịch, ngu ngốc, cuồng loạn, rời rạc, và thiên kiến mù quáng, và lưu ý một cách sợ hãi rằng “tâm ảnh hưởng của ông trong việc dẫn dắt người ta lầm đường lối bước là rất đáng kể.” Tuy nhiên Chesterton đã nói đúng, và sự nhất trí giữa các nhà khoa học, các nhà lãnh tụ và giới trí thức là không có cơ sở. Chesterton đã sống và thấy được sự tàn bạo của Đức Quốc xã. Cuốn sách này rất đáng đọc vì khi nhìn lại, ta thấy rõ những lập luận của Chesterton hoàn toàn hợp lý và xứng đáng nhận được câu trả lời, nhưng ngược lại ông lại bị la hét phản đối. Đáng đọc bởi lẽ những ý tưởng khó chấp nhận nhất về thuyết ưu sinh lại đang được cổ súy trong thế kỷ XXI dưới nhiều chiêu bài. Người hiệu đính ấn bản lần này đã đưa ra nhiều dẫn chứng của các nhà ưu sinh trong thập niên 1920, những dẫn chứng nghe rất giống với những lời tiên tri đương thời về tận thế. Có vài thứ không bao giờ thay đổi - không may thay, trong đó có sự căm ghét của báo giới và công chúng. Con người chúng ta không thích nhìn lại những sai lầm trong quá khứ. Nhưng ta nên nhìn lại.

Forgacs, Gabor, và Stuart A. Newman. *Biological Physics of the Developing Embryo*. (Vật lý sinh học của phôi thai đang phát triển.) Cambridge, England: NXB Đại học Cambridge, 2005. Một cuốn sách giáo khoa bậc đại học viết về một chủ đề cốt yếu.

Fukuyama, Francis. *Our Posthuman Future: Consequences of the Biotechnology Revolution*. (Tương lai tân nhân loại của chúng ta: Những hệ quả của cuộc cách mạng công nghệ sinh học.) New York: NXB Farrar, Straus & Giroux, 2002. Các nhà phê bình cánh hữu lẫn cánh tả đều nhận thấy công nghệ sinh học trong tương lai không xa sẽ làm mất phẩm giá con người. Fukuyama lập luận rằng chúng ta có thể kiểm soát công nghệ sinh học, và chúng ta nên làm như vậy, Tuy tôi đồng ý người ta không nên cho rằng công nghệ không thể kiểm soát được, nhưng trong trường hợp này tôi lại nghĩ việc kiểm soát như thế là không khả thi.

Hamer, Dean, và Peter Copeland. *The Science of Desire: The Search for the Gay Gene and the Biology of Behavior*. (Cơ sở khoa học của dục vọng:

Cuộc tìm kiếm gien đồng tính và nền tảng sinh học của hành vi.) New York: NXB Simon & Schuster, 1994. Một cuốn sách lạ lẫm và quanh co không thua kém khám phá đằng sau nó. Dông dài, thân thiện, cung cấp nhiều thông tin hữu ích.

Horgan, John. *The End of Science. (Nơi cùng tận của khoa học.)* Reading, Mass.: NXB Addison Wesley, 1996. Một cuốn sách xuất sắc, thường bị các nhà đả kích cố tình hiểu sai.

———. *The Undiscovered Mind: How the Human Brain Defies Replication, Medication, and Explanation. (Bộ óc chưa được khám phá: Nguyên lý bất khả phục chế, bất khả trị liệu, và bất khả giải thích của não người.)* New York: NXB The Free Press, 1999. Horgan là một trong những nhà bình luận khoa học phi truyền thống sáng giá nhất hiện nay. Lối văn khỏe khoắn, quan điểm đưa ra tinh tế.

Houdebine, Louis-Marie. *Animal Transgenesis and Cloning. (Trao đổi thông tin di truyền và nhân bản vô tính đối với động vật.)* Hoboken, N.J.: NXB John Wiley & Sons, 2003. Cuốn sách trình bày rõ ràng về trao đổi thông tin di truyền, dễ hiểu đối với độc giả nào quan tâm nhưng không có nhiều kiến thức chuyên môn. Chèn gien vào phôi thai hết sức phức tạp.

Knight, H. Jackson. *Patent Strategy for Researchers and Research Managers. (Chiến thuật nhận được bằng sáng chế dành cho nhà nghiên cứu và nhà quản trị nghiên cứu.)* Ấn bản thứ 2. Chichester, England: NXB John Wiley & Sons, 1996.

Krimsky, Sheldon, và Peter Shorett, hiệu đính. *Rights and Liberties in the Biotech Age: Why We Need a Genetic Bill of Rights. (Quyền lợi và quyền tự do trong thời đại công nghệ sinh học: Lý do chúng ta nên có một bản tuyên ngôn nhân quyền về gien.)* Lanham, Md.: NXB Rowman & Littlefield, 2005. Tuyển tập các bài tiểu luận cực ngắn này chỉ ra một loạt mối lo của những ai luôn cảm thấy công nghệ sinh học cần phải được hạn chế. Một vài bài bàn đến khoa học; những bài khác nêu lên nhiều vấn đề thuộc triết học hoặc pháp luật.

Krimsky, Sheldon. *Science in the Primate Interest: Has the Lure of Profits Corrupted Biomedical Research? (Khoa học vì lợi ích linh trưởng: Phải*

chăng sự căm dỗ về lợi nhuận đã làm biến chất những nghiên cứu y sinh?) Lanham, Md.: NXB Rowman & Littlefield, 2003. Krimsky là một trong những nhà phê bình sớm nhất và bền bỉ nhất đả kích việc thương mại hóa ngành sinh học. Một quyển sách sâu sắc, quan trọng chỉ ra những phức tạp bên trong xu hướng thương mại hóa học thuật.

Larson, Edward J. *Summer for the Gods: The Scopes Trial and America's Continuing Debate over Science and Religion*. (Mùa hè dành cho thần linh: Vụ xử Scopes ^[29] và cuộc tranh luận tiếp diễn không ngừng trên toàn nước Mỹ về khoa học và tôn giáo.) Cambridge, Mass.: NXB Đại học Harvard, 1997. Ít có sự kiện nào trong lịch sử nước Mỹ bị hiểu sai nhiều như vụ xét xử Scopes. Ngày nay nó là biểu tượng của cuộc chiến giữa khoa học và tôn giáo. Sự thật hoàn toàn không phải thế mà trái lại thú vị, phức tạp, và trêu ngươi hơn nhiều. Cuốn sách này là một viên ngọc quý.

Midgley, Mary. *Evolution as a Religion*. (Tiến hóa như một tôn giáo.) London: NXB Methuen & Co., 1985. Thái độ của chúng ta đối với di truyền học gắn bó mật thiết với sự hiểu biết của chúng ta về tiến hóa. Một cuộc tranh luận triết học kìm nén đã lâu liên quan đến cách nghĩ của chúng ta về tiến hóa và những bài học rút ra từ nó. Tôi cảm thấy tranh luận này thú vị hơn cuộc tranh luận liên quan đến nguyên lý của tiến hóa mà truyền thông vẫn luôn chú ý đến. Midgley, triết gia người Anh đã đề cập đến nhiều đề tài khoa học trong suốt cuộc đời mình, đã không ngần ngại đối chọi với tập tục và những yếu nhân mang thứ tư tưởng mà bà cho là vô tri hoặc nông cạn.

Moore, David S. *The Dependent Gene: The Fallacy of "Nature vs. Nurture"*. (Gien phụ thuộc: Sự nguy hiểm của lập luận "Bản chất so với giáo dục".) New York: NXB Henry Holt & Company, 2001. Một nhà tâm lý học đả kích mạnh mẽ quan niệm cho rằng gien về môi trường tương tác với nhau theo một nguyên lý đơn giản và thậm chí có thể định lượng được. Cách thức ông đánh giá những thuật ngữ như *tính khả kế thừa* làm cuốn sách này rất đáng đọc. Người ta có thể kết luận rằng tác giả phản đối quá nhiều; tuy nhiên, ông là ví dụ điển hình cho niềm đam mê sâu sắc đặc thù đối với cuộc tranh luận về bản chất/giáo dục.

Morange, Michel. *The Misunderstood Gene*. (Cái gien bị hiểu sai.) Cambridge, Mass.: NXB Đại học Harvard, 2001.

Mueller, Janice M. *An Introduction to Patent Law*. (Sơ lược về luật cấp bằng sáng chế.) New York: NXB Aspen Publishers, 2003,

Hội đồng Nghiên cứu Quốc gia, thuộc Tổng Hàn lâm viện Quốc gia. *Reaping the Benefits of Genomic and Proteomic Research: Intellectual Property Rights, Innovation, and Public Health*. (Gặt hái lợi ích từ nghiên cứu prôtêin học và gien học: Quyền sở hữu trí tuệ, sự cách tân, và y tế cộng đồng.) Washington, D.C.: NXB Tổng Hàn lâm viện Quốc gia, 2006. Bằng sáng chế về gien tạo ra nhiều nguy cơ cho những nghiên cứu trong tương lai.

Petryna, Adriana, Andrew Lakoff, và Arthur Kleinman, hiệu đính. *Global Pharmaceuticals: Ethics, Markets, Practices*. (Ngành dược phẩm toàn cầu: Đạo đức, thị trường, và cách vận hành.) Durham, N.C.: NXB Đại học Duke, 2005.

Pincus, Jonathan H., và Gary J. Tucker. *Behavioral Neurology, 4th edition*. (Thần kinh học hành vi, Ấn bản thứ 4.) New York: NXB Đại học Oxford, 1974.

Ridley, Matt. *Genome: The Autobiography of a Species in 23 Chapters*. (Bộ gien: Tự truyện của một loài trong 23 chương sách.) New York: NXB HarperCollins, 1999. Ridley là một trong những nhà văn hiếm hoi viết về khoa học, một người có thể tiêu khiển độc giả mà không phải đơn giản hóa kiến thức. Sách được viết với phong cách phóng khoáng, dễ đọc, hóm hỉnh, chứa đựng nhiều giai thoại, cho thấy một trí óc nhìn chung rất minh mẫn.

———. *The Agile Gene: How Nature Turns on Nurture*. (Gien linh hoạt: Cách thức bản chất khai mở giáo dục.) New York: NXB HarperCollins, 2003. Gien tương tác với môi trường như thế nào? Những yếu tố nào tạo nên hiện ứng về môi trường hay di truyền? Bằng những ví dụ sinh động, Ridley dẫn dắt độc giả qua những mặt phức tạp của di truyền.

Sargent, Michael G. *Biomedicine and the Human Condition: Challenges, Risks, and Rewards*. (Y sinh và nhân sinh: Những thách thức, rủi ro, và tưởng thưởng.) New York: NXB Đại học Cambridge, 2005.

Shanks, Pete. *Human Genetic Engineering: A Guide for Activists, Skeptics, and the Very Perplexed*. (Chuyển đổi gien người: Cẩm nang dành

cho nhà hoạt động, người hoài nghi, và người đang rất hoang mang.) New York: NXB Nation Books, 2005. Đa chiều, dễ hiểu, dễ đọc.

Stock, Gregory. *Redesigning Humans: Our Inevitable Genetic Future*. (Tái thiết kế con người: Tương lai di truyền tất yếu của chúng ta.) New York: NXB Houghton Mifflin, 2002. Một nhà lý sinh học tại trường Đại học California ở Los Angeles ủng hộ công nghệ mới này, đồng thời làm sáng tỏ những lý do khiến người khác phản đối hoặc sợ sệt nó.

Tancredi, Laurence. *Hardwired Behavior: What Neuroscience Reveals About Morality*. (Hành vi được lập trình sẵn: những điều tiết lộ về luật lý của khoa học thần kinh.) New York: NXB Đại học Cambridge, 2005. Tác giả có kinh nghiệm trong cả y học và luật pháp, và trình bày khái quát vấn đề một cách nhanh nhẹn và hấp dẫn. Ông phân biệt rõ giữa hiện thực bây giờ và khả năng mai sau.

Bộ Thương mại Hoa Kỳ. *Patents and How to Get One: A Practical Handbook*. (Bằng sáng chế và cách xin cấp: Cẩm nang thực dụng.) New York: NXB Dover Publications, 2000.

Wailoo, Keith, và Stephen Pemberton. *The Troubled Dream of Genetic Medicine*. (Giấc mơ nhiều phiền não về nền y học di truyền.) Baltimore: NXB Đại học Johns Hopkins, 2006.

Watson, James D. *The Double Helix*. (Đường xoắn ốc kép.) New York: NXB Touchstone, 2001. Một cuốn sách kinh điển. Một hồi ký tuyệt vời như chính khám phá trong đó.

Weiner, Jonathan. *Time, Love, Memory: A Great Biologist and His Quest for the Origins of Behavior*. (Thời gian, tình yêu, ký ức. Một nhà sinh học vĩ đại và cuộc kiếm tìm nguồn gốc của hành vi.) New York: NXB Knopf, 1999. Rất nhiều sách chưa làm độc giả hình dung được cách làm việc thực tế trong công tác khoa học. Cuốn sách thú vị này tập trung vào Seymour Benzer và công trình của ông.

West-Eberhard, Mary Jane. *Developmental Plasticity and Evolution*. (Tính mềm dẻo trong giai đoạn phát triển và Tiến hóa.) New York: NXB Đại học Oxford, 2003. Mối quan hệ giữa tính mềm dẻo và quá trình tiến hóa có vai

trò then chốt trong việc tìm hiểu diễn tiến thực sự của tiến hóa. Đây là một đề tài khó được trình bày rõ ràng trong một cuốn sách hay.

BÀI VIẾT TỪ BÁO VÀ TẠP CHÍ

Attanasio, John B. “*The Constitutionality of Regulating Human Genetic Engineering: Where Procreative Liberty and Equal Opportunity Collide,*” (Tính hợp hiến của việc quản lý chuyển đổi gen người: nơi quyền tự do sinh sản và bình đẳng giới xung đột nhau.) Tạp chí phê bình pháp luật của trường Đại học Chicago 53 (1986): 1274-1342. Thường thì tôi không thích những suy đoán lập dị nhưng bài viết này, tuy đã cũ 20 năm, vẫn rất xuất sắc nhờ cách trình bày chi tiết và tinh vi.

Charlton, Bruce G. “*The rise of the boy-genius: Psychological neoteny, science and modern life.*” (Sự lên ngôi của thần đồng: hình thái ấu trùng tâm lý, khoa học, và cuộc sống hiện đại.) Tạp chí *Medical Hypotheses* 67, số 4 (2006): 679-81.

Dobson, Roger, và Abul Tahar. “*Cavegirls Were the First Blondes to Have Fun.*” (Phụ nữ thượng cổ là những người tóc vàng đầu tiên biết vui đùa.) Báo *The Sunday Times* (Vương quốc Anh), 26 Tháng 2, 2006.

Marshall, Eliot. “*Fraud Strikes Top Genome Lab.*” (Gian lận giáng đòn nặng xuống phòng thí nghiệm hàng đầu về bộ gen.) Tạp chí *Science* 274 (1996): 908-910.

Newman, Stuart A. “*Averting the Clone Age: Prospects and Perils of Human Developmental Manipulation.*” (Ngăn chặn kỷ nguyên nhân bản vô tính: Viễn cảnh và hiểm họa của việc thao túng quá trình phát triển ở người.) Tạp chí *Journal of Contemporary Health Law and Policy* 19, số 1 (2003): 431-63. Một nhà khoa học trình bày luận điểm chống lại nhân bản vô tính.

Patterson, N., Daniel J. Richter, Sante Gnerre, Eric S. Lander, và David Reich. “*Genetic evidence for complex speciation of humans and chimpanzees.*” (Chứng cứ di truyền cho quá trình chuyên biệt hóa phức tạp ở người và tinh tinh.) Tạp chí Nature (ấn bản trực tuyến phát hành trước), DOI: 10.1038/nature 04789. Rajghatta, Chidanand. “*Blondes Extinction Report Is Pigment of Imagination.*” (Bài báo về sự tuyệt diệt của người tóc vàng là sản phẩm của trí tưởng tượng.) Báo Times of India, 3 Tháng 10, 2002.

“*Scientist Admits Faking Stem Cell Data.*” (Một nhà khoa học thừa nhận làm giả dữ liệu tế bào gốc.) Báo New York Times, 5 Tháng 7, 2006.

Stern, Andrew. “*Artist Seeks to Free His Glowing Creation—Rabbit.*” (Một nghệ nhân muốn giải phóng con thỏ phát sáng mà mình đã tạo ra.) Reuters, 23 Tháng 9, 2000, <http://www.ekac.org/reuters.html>

Wade, Nicholas. “*University Panel Faults Cloning Co-Author.*” (Tiểu ban trường đại học quy trách nhiệm cho đồng tác giả nhân bản vô tính.) Báo New York Times, 11 Tháng 2, 2006.

———. “*Journal to Examine How It Reviewed Articles.*” (Tòa soạn một tạp chí chuyên ngành rà soát cách đánh giá bài viết.) Báo New York Times, 11 Tháng 1, 2006.

Neng Yu, M.D., Margot S. Kruskall, M.D., Juan J. Yunis, M.D., Joan H.M. Knoll, Ph.D., Lynne Uhl, M.D., Sharon Alosco, M.T., Marina Ohashi, Olga Clavijo, Zaheed Husain, Ph.D., Emilio J. Yunis, M.D., Jorge J. Yunis, M.D., và Edmond J. Yunis, M.D. (2002). “*Disputed maternity leading to identification of tetragametic chimerism.*” (Tìm ra thể khảm bốn hợp tử từ một vụ tranh cãi về mẫu hệ.) Tạp chí New England Journal of Medicine 346, số 20: 1545-52.

TƯ LIỆU INTERNET

“*Berlusconi’s Fat Becomes Soap.*” (Mỡ của Berlusconi trở thành xà phòng.)

http://www.ananova.com/news/story/sm_1424471.html

“ ‘*Berlusconi’s Fat’ Moulded to Art.*” (Mỡ của Berlusconi được nặn thành tác phẩm nghệ thuật.) Bản tin đài BBC, 20 tháng 6, 2005.

<http://news.bbc.co.uk/2/hi/entertainment/4110402.stm>

“*Blonde Extinction.*” (Sự tuyệt diệt của người tóc vàng.)

<http://www.snopes.com/science/stats/blondes.asp>

“*Blondes to Die Out in 200 Years.*” (Người tóc vàng sẽ tuyệt diệt trong 200 năm nữa.) Bản tin đài BBC, 27 tháng 9, 2002.

“*Extinction of Blondes Vastly Overreported, Media Fail to Check Root of ‘Study’.*” (Chuyện người tóc vàng tuyệt diệt bị thổi phồng rất nhiều. Truyền thông không xác minh nguồn gốc của “cuộc nghiên cứu”.) Báo *Washington Post*, 2 tháng 10, 2002.

“*Genetic Savings & Clone.*” (Tiết kiệm và nhân bản vật liệu di truyền.)

<http://www.savingsandclone.com/>

“*Marco Evaristti, Polpette al grasso di Marco, 2006 (to fry in his own fat).*”

<http://www.evaristti.com/news/meatball.htm>

“*It Really Hauls Ass.*” Tạp chí *Wired*, tháng 5, 2006.

<http://www.wired.com/wired/archive/14.05/start.html>

Marshall, Eliot. “*Families Sue Hospital, Scientist for Control of Canavan*

Gene.” (Nhiều gia đình kiện bệnh viện, nhà khoa học kiểm soát gen bệnh Canavan.)

<http://www.sciencemag.org/cgi/content/summary/290/5494/1062>

“*The Cactus Project.*” (Dự án xương rồng.)

<http://www.thecactusproject.com/images.asp>

“*Tissue Engineering: The Beat Goes On: Nature.*” (Chuyên đổi mô: Nhịp trống lại tiếp tục.) Tạp chí *Nature*.

www.nature.com/nature/journal/v421/n6926/full/421884a.html

WHO. “*Clarification of erroneous news reports indicating WHO genetic research on hair color.*” (Tường trình về những bản tin sai lệch đề cập đến nghiên cứu gen màu tóc do WHO thực hiện.) 1 tháng 10, 2002.

<http://www.who.int/mediacentre/news/statements/statement05/en/>

[1] Trường tiểu học hoặc trung học công lập ở Mỹ không buộc phải tuân theo một vài quy định, luật lệ của trường công mà có hiến chương riêng của trường.

[2] Tờ gọi chung cho những công ty dược phẩm có doanh thu hằng năm vượt quá 3 tỷ đô la.

[3] Ký hiệu hóa học của ni tơ lỏng.

[4] Thuyền đáy bằng để dạo chơi ở những sông đào trong thành phố Venice.

[5] Theo luật pháp Mỹ, công dân được phép bắt giữ người đang thực hiện hành vi phạm tội hoặc đang bị truy nã.

[6] Âm chỉ thành phố Las Vegas vì nơi đây có khí hậu sa mạc.

[7] Tiếng Pháp: “Thưa ông, ông khỏe không?”

[8] Tiếng Pháp: “Mày đang nói gì hả?”

[9] *Cited* (bị triệu tập) và *sighted* (được nhìn thấy) đồng âm trong tiếng Anh.

[10] *Sighted* vừa có nghĩa “nhìn thấy được (không bị mù)” vừa có nghĩa “bị trông thấy”.

[11] Retrovirus: một loại vi rút có thông tin di truyền ở dạng ARN, sao chép ARN ngược trở lại ADN rồi nhập vào ADN của tế bào chủ và nhân bản ở đó. Quá trình này ngược lại với quá trình sao

chép thông thường của tế bào (ADN thành ARN). HIV là một vi rút chuyển nghịch.

[12]

Hai kết cấu của não chi phối cảm xúc, trí nhớ, và khả năng tiếp thu kiến thức mới.

[13]

Ivy League: Tên gọi chung tám trường đại học quan trọng ở miền Đông Bắc nước Mỹ.

[14]

Trường Đại học Nam California.

[15]

Giống người sơ khai tiền thân của người hiện đại, trú ở châu Âu.

[16]

Phuong Tây có định kiến phổ biến là người tóc vàng thường dựa vào sắc đẹp của mình chứ ít khi sử dụng trí thông minh.

[17]

Liên đoàn bóng chày Mỹ dành cho trẻ em.

[18]

Tên một con ngựa sống vào đầu thế kỷ 20, được cho là có khả năng làm các phép tính số học. Tuy nhiên, người ta nhận thấy Hans đưa được câu trả lời đúng là vì nó quan sát được phản ứng của những người xung quanh đang mong đợi nó làm. Hiệu ứng Clever Hans chỉ việc động vật cảm nhận được người ta muốn chúng làm gì mặc dù không ai có chủ ý ra hiệu cho chúng.

[19]

Puffer fish: Một loại cá có nội tạng rất độc, có khả năng tự bơm không khí vào cơ thể làm cơ thể phóng điện.

[20]

Tiếng Tây Ban Nha: “Tốt lắm”.

[21]

Ở Mỹ, xe hơi không được phép dừng ở vỉa hè có sơn vạch đỏ.

[22]

Nguyên văn: *Sink me!* Từ lóng của hải tặc chỉ sự ngạc nhiên.

[23]

Chương trình bảo hiểm xã hội của Chính phủ Mỹ, cung cấp dịch vụ bảo hiểm cho công dân sáu mươi lăm tuổi hoặc hơn.

[24]

Ted Bundy (1946-1989) là một tay giết người hàng loạt người Mỹ. Ted Kaczynski là nhà toán học Mỹ đã thực hiện một chiến dịch đánh bom thư chết người.

[25]

Rattlesnake Roundup: một sự kiện hằng năm thường tổ chức ở những vùng nông thôn nước Mỹ, như Texas, Georgia và vùng Trung Tây (Midwest). Vào dịp này, người ta trưng bày những con rắn chuông bắt được và làm thịt chúng để tổ chức tiệc.

[26]

Một kiểu chấp tay thể hiện sự tôn kính của Ấn Độ.

[27]

Một đạo luật cho phép các trường đại học, doanh nghiệp nhỏ, và tổ chức phi lợi nhuận được quyền sở hữu sản phẩm trí tuệ từ các dự án nghiên cứu do chính phủ tài trợ. Xem ghi chú của tác giả ở cuối sách.

[28]

Thời kỳ từ năm 1920 đến năm 1933 trong đó việc mua bán, sản xuất và vận chuyển bia rượu ở Mỹ bị cấm toàn quốc.

[29]

Một vụ xét xử năm 1925 thu hút đông đảo dư luận khắp nước Mỹ trong đó giáo viên sinh học John Scopes bị cáo buộc phạm luật của bang Tennessee và bị nghiêm cấm giảng dạy về tiến hóa.

Table of Contents

[Phần mở đầu](#)

[CH001](#)

[CH002](#)

[CH003](#)

[CH004](#)

[CH005](#)

[CH006](#)

[CH007](#)

[CH008](#)

[CH009](#)

[CH010](#)

[CH011](#)

[CH012](#)

[CH013](#)

[CH014](#)

[CH015](#)

[CH016](#)

[CH017](#)

[CH018](#)

[CH019](#)

[CH020](#)

[CH021](#)

[CH022](#)

[CH023](#)

[CH024](#)

[CH025](#)

[CH026](#)

[CH027](#)

[CH028](#)

[CH029](#)

[CH030](#)

[CH031](#)

[CH032](#)

[CH033](#)

[CH034](#)

[CH035](#)

[CH036](#)

[CH037](#)

[CH038](#)

[CH039](#)

[CH040](#)

[CH041](#)

[CH042](#)

[CH043](#)

[CH044](#)

[CH045](#)

[CH046](#)

[CH047](#)

[CH048](#)

[CH049](#)